

NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

TAO ĐÀN

vây vùng

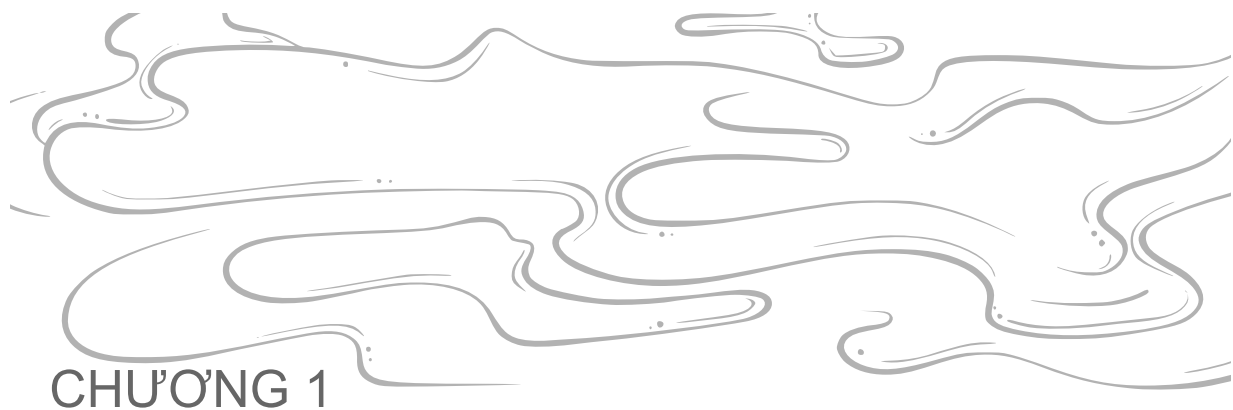
giữa

vùng lầy

carl hiaasen

Bình Bồng Bọt dịch





Sự vụ xảy ra đúng 11 giờ khuya vào một đêm tháng Tư thanh mát. Một phụ nữ tên Joey Perrone ngã khỏi boong tàu sang trọng của du thuyền M.V. Sun Duchess. Rơi thẳng xuống Đại Tây Dương đen ngòm, Joey choáng váng đến độ không kịp hoảng sợ.

Mình cưới phải thằng chó đẻ rồi, Joey nhủ thầm khi đang lao đầu xuống biển.

Cú tiếp nước quá mạnh khiến Joey gần như trụi lủi. Chiếc váy lụa rách toạc, áo sơ mi, quần lót, đồng hồ, đôi giày sandal đều trôi về đâu không biết. May mắn thay, cô vẫn giữ được sự tỉnh táo cần thiết. Cũng phải thôi, hồi đại học cô từng là đồng thủ quân đội bơi mà. Lúc hất Joey xuống biển, thằng chồng tệ bạc hẳn là đã quên tiết điều đó.

Bập bênh giữa những đợt sóng từ đuôi tàu, Joey nhìn con tàu hơi nước M.V. Sun Duchess hoan hỉ tiếp tục cuộc hành trình với tốc độ 20 hải lý/giờ. Duy nhất một người trong số 2.049 hành khách trên tàu biết chuyện gì vừa xảy ra. Mà kẻ ấy ngu sao mà nói.

Chó đẻ thiệt, Joey thầm rủa.

Joey ngọ nguậy để thoát khỏi chiếc áo lót tội nghiệp bị sóng đánh rơi xuống tận eo. Xem nào, hướng Tây kia rồi. Cái màu vàng lấp lánh êm dịu kia chẳng phải là bờ biển Florida đó sao. Joey bắt đầu bơi.

Hải lưu Gulf Stream ấm áp hơn một chút so với bầu trời phía trên cô. Nhưng cơn gió Đông Bắc tạt qua làm sóng chồm lên tề tái mặt mũi. Joey cố giữ nhịp bơi. Và để quên đi lũ cá mập, cô tua lại một lượt những gì đã diễn ra trong suốt một tuần du ngoạn vừa qua. Chuyến đi hấp hồn của cô đã kết thúc một cách tào lao, y như lúc khởi đầu.

Du thuyền Sun Duchess rời cảng Everglades trễ mất ba tiếng đồng hồ so với dự kiến. Tất cả là do một con gấu mèo chẳng biết từ đâu chui vào quầy bánh bếp bánh. Một đầu bếp đã vật lộn để nhét con vật đang nhe răng sùi bọt mép vào trong cái thùng đựng gần 230 lít kem sữa trứng vị ổi. Nhưng nó đã kịp lặn xuống đáy tàu sau khi cào nát hàm dưới của vị đầu bếp tội nghiệp. Một nhóm từ Tổ chức Kiểm soát động vật Broward được mời đến, tháp tùng là một ông thanh tra và nguyên dàn nhân viên y tế hùng hậu, đề phòng con gấu mèo táp thêm mấy cái cắn nữa. Để trấn an du khách, nhà bếp đã hết lòng thết đãi rượu rum dùng kèm canapé khai vị.

Lát sau thì du thuyền cũng khởi hành. Joey lướt qua mấy vị bên kiểm soát động vật đang bước xuống cầu phao. Nhìn hai tay buông thõng thế kia là biết xôi hỏng bỏng không rồi.

“Em cá là họ chưa tóm được nó,” cô thì thầm với chồng, phát hiện mình đang đứng về phía con quái thú tí hon trong vai phản diện.

“Nó bị đại xiềng,” thằng chồng tỏ ra hiểu biết. “Nó mà dám cào

anh một phát là anh xì tiền mua lại nguyên hăng tàu này luôn.”

“Ồi gớm chưa, Chaz.”

“Và từ đó, em có thể gọi anh là Onassis. Nhìn mặt anh giống giỡn không?”

Tàu Sun Duchess dài 260 mét, tải trọng non bảy vạn tấn. Joey biết nhờ đọc tờ bướm đặt trong phòng. Lộ trình chuyến đi gồm Puerto Rico, Nassau và một đảo tư nhân ở Bahamas. Người ta đồn mấy hăng tàu đã mua lại đảo này từ quả phụ của một tên buôn ma túy đã bị chặt hết tứ chi. Key West là nơi dừng chân cuối trong hành trình trước khi quay trở về Fort Lauderdale.

Chaz là người đã lên kế hoạch cho toàn bộ chuyến đi này. Quà kỷ niệm ngày cưới mà, phải chơi lớn chứ. Đêm đầu tiên, Chaz chơi golf sau đuôi tàu, vụt xoáy mấy quả bóng xuống biển. Ban đầu Joey rất bức vì trên tàu Sun Duchess có cả sân tập golf, chỗ chơi bóng quần lẫn khu leo núi giả lập. Ủa chơi mấy thứ ấy thì ở lại Boca cho rồi chứ lên du thuyền làm chi?

Chỗ tắm nắng trên tàu cũng tào lao chẳng kém. Trời vừa trở râm mát là cả đám lao ra chen chúc như cá mè. Nhà tàu khoái vụ này lắm. Vì ai cũng sẽ trở về với làn da rám nắng hoặc bỏng đỏ, bảy ngày ở miền nhiệt đới phải vậy chứ.

Nhưng rồi Joey cũng đành phải trèo lên mấy bức tường đá và trải nghiệm bằng hết mấy cái tiện ích trên tàu, cái sân bowling vốn vẹn hai làn cô cũng làm láng. Bởi nếu không chơi thì biết làm gì khác, ngoài ăn dọn đến phát ớn thì thôi. Ấm thực là thú vui chính trên mấy cái du thuyền kiểu này. Mà Sun Duchess lại lừng danh bởi trò buffet cao đạm thâu đêm suốt sáng. Chồng cô cấm mặt ở khu đó

suốt.

Đồ con heo, Joey vừa rửa vừa lặn xuống để gỡ búi tảo biển như một vòng hoa Giáng Sinh nhợt nháp đang thất qua cổ.

Mỗi buổi sáng nắng lên lại mang đến những hải cảng mới rục rờ. Vậy mà những thị trấn, những chợ thủ công địa phương mà tàu neo lại thì nhàm chán đến phát nhợn. Tất cả giống nhau lạ kỳ, cứ như có một doanh nghiệp phía sau thiết kế kiêm luôn quản lý vậy. Joey ráng tỏ ra thích thú với những món đồ lưu niệm truyền thống, dù có vẻ kha khá thứ được chế tác ở Singapore hay Hàn Quốc. Vả lại, người ta có thể làm gì với cái vỏ sò bị tô vẽ vụng về bằng sơn móng tay? Hay vỏ dừa được sơn phết cho giống mặt Hoàng tử Harry xứ Anh quốc?

Tình hình thê thảm đến nỗi Joey thấy mình mong chờ đến thăm “hòn đảo cấm hoang sơ” được quảng cáo trong tờ bướm. Vậy mà nơi đó cũng thật đáng chán. Hãng du thuyền đã láo lếu đổi tên nơi này thành Đảo Mê Ly trong khi chỉ phục dựng hời hợt dăm ba địa điểm giải trí. Gà tây, dê và lợn rừng là quần thể động vật chính của nơi này, tay trùm buôn lậu hải sản đã vỗ béo chúng cho những buổi chiêu đãi anh em trước khi ngủm củ tỏi. Bãi trồng mía của hòn đảo lác đác những xác máy bay từng chở thuốc phiện. Trên những bờ biển trơ trọi, du khách đi tìm vỏ sò nhưng nào thấy, chỉ có vỏ đạn 45 mà thôi.

“Anh sẽ đi thuê một chiếc mô tô nước,” Chaz hồ hởi tuyên bố.

“Còn em sẽ đi kiếm một bóng râm để đọc nốt quyển sách này,” Joey đáp.

Khoảng cách giữa vợ chồng họ cứ thế mà xa dần. Trước khi tàu

cập bến Key West, mỗi ngày Joey và Chaz chỉ thực sự ở cạnh nhau đúng một tiếng đồng hồ lúc vừa thức dậy. Một tiếng ấy nếu không chịch chán chê thì sẽ cãi nhau ỏm tỏi. Đi chơi mà lịch trình y hệt ở nhà.

Hấp hân cái khỉ mốc, Joey thầm ước giá mà mình có thể đau buồn hơn.

Lần đó tại quảng trường Mallory, khi thằng chồng vừa quay lưng đi “thăm thú một chút”, một ý nghĩ chợt lóe trong đầu Joey: Hay là mình hốt luôn anh tiếp viên ngon cơm người Peru tên Tico này nhỉ? Nhưng rồi tự dưng đâm ngại, cô bèn bo cho anh ta 50 đô kèm cái hôn phớt ở cằm rồi quay gót. Cô vẫn chưa đủ dũng khí để cầm sừng Chaz, dù nghi Chaz đã cắm đầy sừng lên đầu mình. Ngay chuyển đi này thôi, có khi nó đã kịp cho cô mấy cái vào bộ sưu tập sừng.

Tối đó trở về Sun Duchess, Chaz đột nhiên huyền thuyên như bị lột lưỡi.

“Em thấy mây đen không? Chắc sắp mưa,” trời mưa mà giọng nó vui thấy rõ.

“VẬY sao anh đánh golf được?” Joey hỏi.

“Này, anh đếm được hai mươi sáu cửa hàng bán áo phông trên đường Duval. Bảo sao Hemingway nỗ banh đầu.”

“Ông tự sát ở Idaho mà,” Joey chỉnh.

“Thôi, đi ăn nhé. Anh đói quá. Giờ nuốt nguyên con cá voi cũng được.”

Giờ nhớ lại, Joey mới hiểu vì sao suốt bữa tối Chaz không ngừng rót thêm rượu vào ly của mình. Cô phản đối cỡ nào thằng Chaz

cũng ép uống cho hết.

Lúc này cô đang cảm thấy mệt bã vì mất nước, ai uống rượu nhiều chẳng vậy. Nãy giờ quấy đạp lên xuống bờ hơi tai, cả sức lực lẫn sức chịu đựng cũng tới lúc cạn dần. Đây đâu phải hồ bơi tiêu chuẩn Olympic ở Đại học California. Cô đang chơi vơi giữa Đại Tây Dương khốn kiếp. Xoa nhẹ nơi mí mắt, nước muối làm cô bỏng rát.

“Chắc là nó chẳng còn yêu thương gì mình,” Joey nghĩ. Nhưng đâu cần cạn tàu ráo máng như vậy.

Chaz Perrone đóng tai chờ một tiếng “uỳnh”, nhưng giữa đêm đen chỉ vọng lại tiếng động cơ đều đều của con tàu Sun Duchess đang rẽ sóng. Đầu buồm thông, thẳng chồng bạc tình đứng giữa bao lơn, bất động nom hết một con cò.

Chaz đâu có muốn xô con vợ xuống biển vào lúc này. Nó định bụng làm từ trước cơ, khi con tàu đang ở đâu đó giữa Nassau và San Juan, với hy vọng dòng chảy sẽ mang xác con vợ đến tận Cuba. Ở đó thì yên trí, luật pháp Mỹ khỏi rờ tới được.

Nếu có bầy cá mập đói nào nữa thì hên quá.

Người tính không qua trời tính. Thời tiết mấy bữa trước tuyệt đẹp mới chết. Đêm đến, nam thanh nữ tú lũ lượt kéo nhau ra boong tàu ngắm trăng. Suýt nữa nó bỏ ý định rồi, may sao lại có cơn mưa kéo tới chỉ ba tiếng sau khi tàu rời Key West. Mưa nhỏ thôi, nhưng vậy cũng đủ để đám du khách ru rú trong phòng. Chén salad tôm hùm với kéo máy casino phải sượng hơn ra ngoài dầm mưa chứ.

Boong tàu trống vắng rồi, bây giờ phải làm sao đánh úp cho thật gọn. Joey dù đã trung niên, nhưng vốn là dân chơi thể thao nên sức khỏe còn ngon. Còn Chaz tuy thân đàn ông nhưng cũng bệu rồi. Thế nên dụ con vợ ra mũi tàu chưa đủ, còn phải chuốc rượu cho nó say để chắc ăn. Bốn ly rượu vang đỏ tổng cộng, Chaz đếm. Bình thường chỉ hai ly là con vợ chệnh choáng, hôm nay đặc biệt nên phải trừ hao.

“Chaz, ngoài này ướt quá!” Con vợ nói, không nhận ra sự bất thường trong hành động của Chaz. Bình thường chỉ hơi mưa tí là nó giãy nảy cả lên. Đàn ông đàn ang mà trong nhà không dưới bảy cây dù.

Giả vờ không nghe, Chaz tiếp tục kéo con vợ ra mũi tàu. “Bao tử anh nhộn nhạo quá. Cái món cá sống tẩm chanh chết tiệt.”

“Mình vào trong đi anh!” Joey đề nghị.

Chaz giả vờ thò tay vào túi kiểm tra coi cái chìa khóa phòng còn không. “Úi,” nó kêu lên sau khi vờ đánh rơi xuống chân.

“Chaz, trời lạnh rồi anh!”

“Chắc anh làm rớt chìa khóa rồi,” nó cúi xuống tìm. Hoặc Joey cho là thế.

Rồi nó chộp lấy hai bàn chân vợ. Tội con vợ mình, dám nó nghĩ là mình xin rồi bày trò giỡn hớt.

Nếu Joey nghĩ vậy thật, thì suy nghĩ ấy cũng chẳng tồn tại lâu. Vì rất nhanh chóng, cô thấy mình rơi tòm xuống biển. Nhanh cấp kỳ, còn chưa kịp hé mắt nhìn.

Chaz đóng tai chờ một tiếng “uỳnh”, thứ thanh âm báo hiệu cuộc

hôn nhân chuyển sang tội ác. Phải cái boong tàu cao quá, chẳng nghe gì ngoài tiếng máy tàu.

Nó nhoài người nhìn con vợ lần cuối, nhưng có thấy gì đâu ngoài bọt biển rậm rì dưới ánh đèn tàu. Sun Duchess vẫn tiến về phía trước, nhẹ nhõm làm sao. Không có tiếng còi báo hiệu.

Chaz lượm chìa khóa lên rồi nhanh chóng trở về phòng. Chốt cửa lại, treo cái áo lên, nó mở một chai rượu, rót vào hai ly, mỗi ly một nửa.

Vali của Joey đã mở sẵn để chuẩn bị gom đồ đi về. Chaz đẩy nó từ giường xuống sàn. Gã mở toang túi đồ du lịch của mình rồi lục tìm thuốc đau bao tử. Phải thừa nhận Joey là nhà vô địch của bộ môn “xếp đồ phối hợp”. Bên dưới những chiếc quần lót được để gọn gàng, Chaz tìm thấy một hộp quà với sợi dây nơ màu xanh lá mạ.

Trong hộp quà có bộ bao da chụp gậy đánh golf với những chữ viết tắt tên nó là C.R.P. được khắc phía trên, kèm thiệp chúc mừng *“Mừng kỷ niệm hai năm tụi mình cưới nhau. Mãi yêu anh, Joey.”*

Chaz cảm thấy một chút tội lỗi trào lên trong khi trầm trồ ngắm nhìn chất liệu món quà. Cảm giác ấy trôi tuột rất nhanh, như trào ngược dạ dày. Vợ nó dĩ nhiên là người tinh ý, hẳn là thế. Phải chi mà cô ta đừng... tinh ý quá.

Đúng sáu tiếng sau, nó sẽ báo cho cảnh sát vụ mất tích.

Cởi quần áo, Chaz mặc độc cái quần lót và ném đồ vào góc cabin. Bên trong túi đồ của nó là một cuốn *Madame Bovary* bản bìa mềm. Nó mở một trang bất kỳ và đặt trên tủ đầu giường Joey.

Cài lại đồng hồ báo thức, người đàn ông có cái tên đầy đủ là Charles Regis Perrone ngả đầu xuống gối, ngủ luôn.

Dòng chảy cuốn Joey về hướng bắc đã được gần bốn hải lý. Cô biết mình phải thoát ra khỏi dòng hải lưu này càng nhanh càng tốt, nếu không muốn trở thành cái xác trương phình bị đánh dạt vào bờ cát Bắc Carolina.

Nhưng Chúa ơi, sao mà mệt dữ thần.

Chắc tại rượu mà ra. Chaz biết cô không phải là đứa tửu lượng khá. Và rõ ràng nó tính cả rồi. Dám nó còn mong cú tiếp nước sẽ khiến cô gãy chân hoặc bất tỉnh. Mà lỡ không thì sao? Thì cũng vậy, làm gì đây khi thân thể cô giữa đại dương bao la đen ngòm, cách bờ ngàn dặm và sợ mất hồn. Có báo mất tích, có cử người đi tìm cũng khỏi thấy. Khi mặt trời lên thì đã chết vì kiệt sức rồi.

Chaz đã tính hết, mẹ nó!

Chaz không hề quên cô từng vô địch môn bơi thuở còn ở Đại học California. Nó nhớ và nhớ rất rõ là đằng khác. Nó cũng biết nếu cú tiếp nước không giết được cô, thì cô sẽ bơi. Dám cá con vợ kiêu ngạo, cứng đầu ấy sẽ bơi đến khi kiệt sức, thay vì chỉ cố nổi để chờ trời sáng, họa may có cái tàu đi ngang cứu cho. Mà phải công nhận là thằng chồng tính đúng, vì cô vẫn đang bơi như điên đây này.

Thỉnh thoảng mình cũng chán mình ghê, Joey nghĩ.

Cái gì kia? Một chiếc tàu chở dầu khổng lồ lướt qua che khuất cả mặt trăng. Bóng con tàu to bè, đen ngòm và vuông cả hai đầu, như một chung cư cao tầng nằm ngang. Joey nhào lộn, vùng vẫy và la hét. Nhưng giữa đêm đen này, tiếng la của cô lọt thỏm giữa tiếng máy tàu gầm rú. Tàu chở dầu cứ thế đi qua và Joey đành phải bơi

tiếp.

Chân cô tê liệt, chuột rút từ ngón chân rồi bắt đầu lan dần lên. Nhưng điều ấy không khiến cô hoảng bằng việc cơ thể đang đuối dần. Cô thấy mình vật lộn ngoi mặt lên khỏi sóng, cuối cùng cô linh cảm mình sắp hết sức để quấy đạp. Không còn cách nào khác, cô chuyển sang bơi ếch, hai chân lết theo như hai sợi dây cáp đứt.

Khốn nạn thiệt. Mới cưới hai năm chứ mấy, sao nó phải giết cô mới hả? Để khỏi nghĩ đến chuyện chết đuối, Joey thử lập một danh sách những điều mà Chaz không thích ở mình.

1. Joey thường nấu gia cầm đến rục, nhất là món gà, cũng bởi sợ mấy con vi khuẩn đường ruột sống dai.
2. Mùi kem dưỡng da ban đêm của cô hơi giống mùi thuốc trừ sâu.
3. Thỉnh thoảng ngủ gật ngay giữa trận hockey căng thẳng.
4. Cô từ chối thổi kèn cho chồng khi nó đang lái xe trên Xa lộ 95 liên bang, Sunshine State Parkway hay bất cứ đường nào có gắn biển vận tốc tối đa hơn 50 dặm/giờ.
5. Khi chơi tennis, nếu thích, cô đánh cho thằng chồng đến nhục thì thôi.
6. Cô thỉnh thoảng giấu mấy cái CD của George Thorogood mà thằng chồng rất ghiền. Nghe gì nghe lắm.
7. Có lần chồng cô mời thằng tạo mẫu tóc của nó về nhà và rủ chơi ba, nhưng Joey từ chối.
8. Cô là thành viên của một hội đọc sách họp hằng tuần.
9. Cô kiếm tiền nhiều hơn chồng.

10. Cô đánh răng bằng baking soda chứ không dùng kem đánh răng...

Thôi nào, Joey nghĩ. Ai mà đi giết vợ mình chỉ vì ả nấu con gà hơi rục chứ?

Tổ mẹ, nó có gái khác chắc luôn. Mà ngay cả thế thì vẫn có thể ly dị mà. Nhưng thôi, hơi đâu nghĩ làm quái gì. Cô đã cưới một thằng khốn vô dụng và giờ nó hất cô xuống biển trên chuyến du thuyền kỷ niệm ngày cưới và chẳng chóng thì chầy, cô sẽ chìm lỉm và lũ cá mập đói ăn sẽ mò tới. Vùng biển này thì đủ loại dữ dằn: cá mập đầu đen, cá mập chanh, cá mập đầu búa, cá mập báo, cá mập bò, cá mập mako...

Trời ơi. Tụi bây ăn tao cũng được, nhưng để tao chết rồi hãy ăn cho tao đỡ đau nha, Joey cầu nguyện.

Mấy đầu ngón tay đã bắt đầu tê tê. Joey biết hai cánh tay của cô cũng sẽ sớm mỏi nhừ và vô dụng như hai chân. Môi khô queo vì nước biển, lưỡi phồng lên như miếng xúc xích chiên còn mất thì sưng tấy. Nhưng ánh đèn từ Florida vẫn đang vẫy gọi mỗi khi ngọn sóng đưa cơ thể cô nhô lên.

Thế là Joey vẫn ráng, vẫn tin rằng mình còn cơ hội thoát chết mỏng manh. Chỉ cần vượt qua được dòng Gulf Stream là có thể nghỉ ngơi, thả nổi và chờ mặt trời lên.

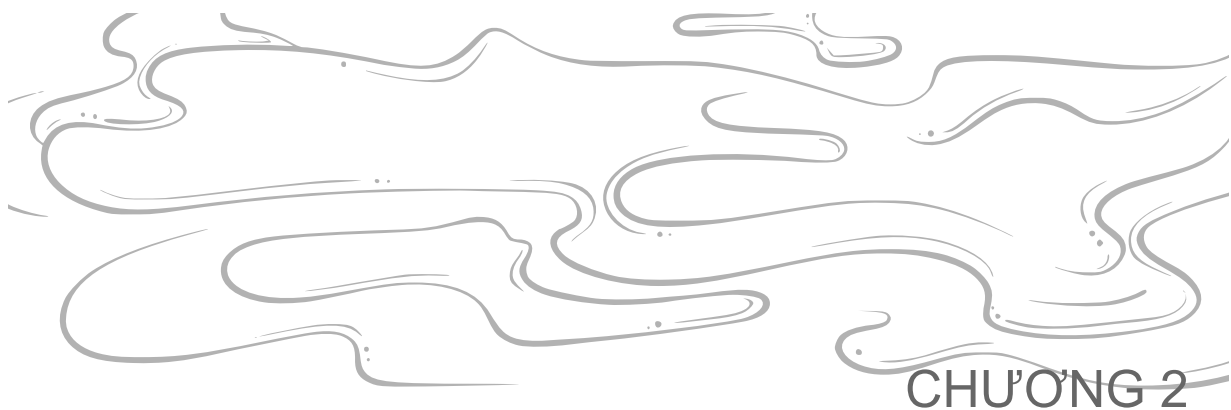
Đã tạm quên mối hiểm họa mang tên cá mập rồi, thì bỗng nhiên cô giật nảy mình khi vú trái chạm phải một thứ gì đó rất nặng và nhám. Gom nốt chút hơi tàn, cô tổng cả hai nắm đấm vào thứ đó.

Trước khi hôn mê, đầu óc cô lơ mờ hiện lên hình ảnh của Chaz.

Trong phòng ngủ của hai đứa trên tàu Sun Duchess, Chaz kéo một ả chia bài tóc vàng về quất khí thế, rồi tiến về đuôi tàu làm một trận golf cuối cùng.

Cái thằng chó đẻ, Joey rửa.

Rồi hình ảnh ấy cũng tan biến mất. Joey đã chìm vào hôn mê.



Chaz Perrone về bản chất đúng là một thằng vong ân bội nghĩa, nhưng tính tình lại nhát như thỏ đế. Trong tất cả bạn bè của Chaz, chẳng ma nào dám tin nó sẽ giết người. Chính Chaz còn chẳng tin nữa là.

Khi chuông báo thức đổ, Chaz tỉnh dậy, tự hỏi phải chăng màn kịch giết vợ chỉ là do nó tưởng tượng mà ra. Nó quay người lại, chỗ Joey nằm trống trơn. Rồi nó chồm ra cửa sổ nhìn, kè chắn sóng của cảng Everglades sờ sờ kia kìa. Không còn nghi ngờ chi nữa, nó đã giết vợ thật rồi.

Chaz không ngờ mình máu lạnh đến thế. Vớ lấy cái phon, nó gọi cuộc điện thoại đã tập dượt như cháo chảy. Nó súc miệng sơ nhưng để nguyên tóc tai rồi bù. Vợ mất tích mà, thằng chồng nào chẳng hoảng.

Con tàu Sun Duchess vừa cập bến là màn thẩm vấn diễn ra lia lịa. Đầu tiên là trưởng ban an ninh tàu, kế là một cặp cảnh sát Tuần duyên mặt mày non choẹt và cuối cùng là thanh tra của Hạt Broward, mặt ó đậm y như bị táo bón. Trong lúc Chaz trả lời thẩm

vấn, cảnh sát túa ra kiểm tra con tàu từ đầu tới đuôi. Ai biết được, lỡ bà Perrone đang hú hí quên trời đất với một hành khách nào đó, hay tệ hơn là một thủy thủ đoàn thì sao?

“Lúc vợ ông ra khỏi phòng ngủ chính xác là mấy giờ?” Viên thanh tra hỏi.

“3 giờ rưỡi sáng,” Chaz nói.

Lời nói dối này có ý nghĩa rất quan trọng bởi vì nó sẽ khiến cho nỗ lực tìm kiếm của nhóm cứu nạn trở nên vô ích. Lúc 3 rưỡi sáng thì con tàu đã cách chỗ nó ném con vợ xuống những 70 dặm về phía bắc. Có khoảng vùng cách mấy cũng vậy thôi.

“Hồi nãy, ông bảo vợ mình nổi hứng lên boong ngắm trăng à?” Viên thanh tra lại hỏi.

“Cổ nói với tui vậy,” Chaz vừa nói vừa dụi mắt, cố giữ cho mắt luôn đỏ và lờ mờ, ra chiều vẫn còn say rượu và đang lo muốn chết. “Rồi tui ngủ quên mất. Khi tỉnh dậy thấy trời đã sáng, tàu đang cập bến còn Joey thì chẳng thấy đâu. Hoảng quá nên tui gọi điện báo liền.”

Mặt viên thanh tra lạnh tanh đúng kiểu dân Scandinavia. Tốc ký một câu xuống sổ, thanh tra chỉ vào hai ly rượu đặt cạnh giường.

“Rượu còn chưa uống hết kìa.”

“Đúng rồi!”

“Thế sao cổ không xách ly theo để uống tiếp?”

“Vợ chồng tui đã uống hết một chai lúc ăn tối rồi.”

“Vậy mà còn khai thêm chai mới?” Viên thanh tra hỏi dồn.
“Thường ra ngoài ngắm trăng là phụ nữ hay xách rượu theo mới

đúng kiểu. Có mấy bà còn xách theo cả chồng nữa.”

Chaz thận trọng nhìn phản ứng của viên thanh tra. Rắc rối có vẻ đến hơi sớm.

“Joey có rủ tui lên boong cùng đó chứ. Tui bảo thôi lên trước đi, rồi lát tui xách rượu lên cho. Vậy mà ngủ quên luôn một phát tới sáng. Thiệt sự là tối hôm qua bọn tui uống hơi quá.”

“Hơn một chai chứ mấy?”

“VẬY là nhiều rồi!”

“VỢ ông xin chứ?”

Chaz gật đầu, làm mặt thảm.

“Tối hôm qua hai ông bà có cãi nhau không?”

“Hoàn toàn không!” Từ nãy đến giờ đây là câu đầu tiên mà Chaz nói thật.

“Vậy tại sao ông lại bỏ vợ lên boong một mình mà chẳng đi cùng?”

“VÌ tui đang ngồi bồn cầu, được chưa? Tui phải giải quyết,” Chaz làm ra vẻ ngượng ngùng. “Cái món cá sống của nhà hàng làm bao tử của tui tã tượi. Tui mới bảo thôi em lên boong trước, rồi mấy phút nữa anh lên sau.”

“Mang theo hai ly rượu nữa chứ?”

“Đúng rồi. Nhưng thay vì làm thế thì tui ngắt luôn. Nên ông nói đúng, rõ ràng là lỗi của tui.”

“Lỗi gì cơ?” Viên thanh tra tỉnh bơ hỏi.

Chaz thấy ngực mình hơi nhói một chút: “Ngộ nhỡ Joey gặp chuyện gì thì ngoài mình ra, tui còn biết trách ai đây?”

“Tại sao?”

“Lẽ ra thấy vợ ra ngoài khuya khoắt vậy thì tui phải cản. Ủa, ông tưởng tui không biết hả? Tui cũng biết mình phải có trách nhiệm với vợ chứ?”

Viên thanh tra đóng cuốn sổ tay lại và đứng dậy.

“Có lẽ vợ ông sẽ bình an thôi, ông Perrone. Hy vọng chúng ta sẽ sớm tìm được bà ấy.”

“Cầu Chúa cô ấy sẽ quay về.”

Viên thanh tra nở một nụ cười băng quơ: “Tàu bự quá nhỉ.”

Và đại dương còn bự hơn nhiều, Chaz nghĩ.

“À, tôi muốn hỏi câu nữa. Đạo gần đây bà Perrone có biểu hiện gì bất ổn về tâm lý không?”

Chaz cười thầm trong bụng. Nó giờ cả hai tay lên liền. “Đừng nói thế. Không bao giờ có chuyện đó. Joey không thể nào tự sát được. Cứ hỏi bất kỳ người nào từng quen cô...”

“Người quen, không phải từng quen,” viên thanh tra chỉnh lại.

“Ừ. Đây là con người lạc quan nhất mà ông từng gặp,” Chaz nhấn mạnh, trong bụng mở cờ vì biết nó vừa đưa ra một thông tin hết sức có lợi cho mình. Trước khi giết vợ, nó cũng nghiên cứu tâm lý này nọ chứ. Các thống kê chỉ ra trong những vụ tự sát, đa số người thân đều không tin là người chết từng chiến đấu với trầm cảm trước đó.

Thanh tra nói: “Thỉnh thoảng chuyện ấy vẫn xảy ra mà, nhất là khi rượu vào...”

“Đúng, nhưng Joey thì không.” Chaz chen vào. “Cổ uống vô là chỉ có cười khúc khích cả buổi thôi.”

Nãy giờ nói chuyện, Chaz nhận ra nó vẫn chủ động căn vào môi

dưới. Như thế lại hay, hành động ấy chứng tỏ nó có vẻ rất lo cho an nguy của vợ.

Thanh tra cầm cuốn *Madame Bovary* lên. “Của ông hay của vợ?”

“Của cô đó,” Chaz lại cười thầm, cá đã cắn môi.

“Cuốn sách này không có vui đâu nhen,” thanh tra nói khi nhìn vào cái trang được đánh dấu đọc dở.

“Tui chưa đọc nữa,” Chaz nói. Câu này là thật. Trước đó khi đến nhà sách Barnes & Noble, nó nói với cô nhân viên: ‘Kiếm cho anh cuốn nào lãng mạn mà bi kịch ấy!’

“Sách kể về một người phụ nữ khốn khổ. Chẳng ai chịu cảm thông cho cô, kể cả chính cô. Rồi cô quyết định uống thuốc tự tử.”

Hoàn hảo, Chaz nghĩ.

“Trời ời không có đâu. Tối hôm qua Joey vui dữ lắm,” Chaz nói, hơi thiếu chắc chắn. “Không vui sao 3 giờ rưỡi sáng lại trèo lên boong nhảy múa chứ?”

“Nhảy dưới ánh trăng?”

“Chính xác!”

“Thuyền trưởng bảo tôi đêm qua có mưa.”

“Đúng, nhưng mưa từ trước đó rồi. Tầm 11 giờ hoặc cỡ đó. Lúc Joey lên boong thì trời đã tạnh, thời tiết đẹp lắm!”

Trước khi Sun Duchess rời khỏi Key West, Chaz đã xem kỹ dự báo thời tiết trên TV ở quán bar nổi tiếng Sloppy Joe’s. Nó biết vào lúc 3 giờ 30 sáng là trời rất đẹp. Bởi vậy nó mới ấn định giờ mất tích cho vợ đó chứ.

“Đêm qua trăng tròn mà đẹp nữa,” Chaz nói, ra vẻ như ta đây

cũng có nhìn thấy.

“Tôi cũng tin vậy,” thanh tra nói, nhưng vẫn chưa rời đi như chờ đợi Chaz nói thêm gì nữa.

Thế là Chaz đĩa tiếp: “Tui chợt nhớ ra điều này. Trên tàu có một con gấu mèo, chẳng hiểu sao nó đi lạc lên trên tàu.”

“Ừa.”

“Tui nghiêm túc đó. Ông có thể hỏi thuyền trưởng. Tụi tui phải chờ mấy tiếng đồng hồ lúc rời Lauderdale hồi Chủ nhật tuần trước, để cho người ta lên tàu tìm nó.”

“Rồi sao nữa?”

“Rồi ai biết họ tìm có ra không? Ngộ nhỡ Joey bị con gấu tấp sảng khi đang đi trên boong thì sao? Có khi nào vì chạy trốn con gấu điên mà Joey lỡ chân rơi xuống biển không?”

“Đấy là một giả thuyết không thể bỏ qua.”

“Ông đã từng thấy mấy con thú bị bệnh dại chưa? Dã man!”

“Tôi biết vụ con gấu mèo rồi. Người ta đã tóm được nó trong giỏ đựng quần áo thủy thủ đoàn. Lúc tàu neo ở San Juan họ đã trả nó về đất liền. Trong biên bản thuyền trưởng ghi thế.”

“Ồ. Hên là ông đã kiểm tra thông tin ấy.”

“Chúng tôi không muốn bỏ sót điều gì,” chất giọng lạnh lùng của viên thanh tra này nghe khó chịu thật. Ai lại đi nói cái giọng ấy với một người chồng đang rối trí vì vợ bị mất tích cơ chứ. Nhưng Chaz mừng vì gã cũng rời đi. Mừng hơn khi biết mình được tự do xếp đồ rời du thuyền. Người ta sẽ sớm dọn phòng, vì Sun Duchess phải tức tốc chuẩn bị cho một chuyến hải hành mới.

Lát sau, khi Chaz Perrone đi theo tay khuân vác xuống cầu tàu, nó nhìn thấy hai chiếc trục thẳng màu cam cắt cánh từ bãi đáp của trạm Tuần duyên phía bên kia cảng. Chúng trục chỉ hướng Đại Tây Dương, ở đó đã có một chiếc ca nô và hai xuồng cứu hộ được cử đi tìm Joey. Chaz nghĩ dám lát nữa họ sẽ cử thêm một con phản lực từ Opa-locka tham gia cùng lắm.

Nó nhìn đồng hồ lắm nhảm tính: mười ba tiếng đồng hồ trên biển, con vỢ đi đòi nhà ma chắc.

Nên cứ tha hồ mà tìm đi nhé!

Ở Elko, bang Nevada có cặp vợ chồng chuyên kinh doanh đồ đen là Hank và Lana Wheeler. Sòng bạc của họ ăn nên làm ra là nhờ tiết mục “gấu nhảy đầm” kiểu Nga, do một *dominatrix* đã nghỉ hưu huấn luyện. Ả tự đặt cho mình cái biệt danh Đại Hùng, theo tên một chòm sao nổi tiếng.

Ban đầu vẫn là quan hệ chủ-tớ, nhưng một thời gian sau, vợ chồng Wheeler yêu mến và coi Đại Hùng như người trong nhà. Trong đám đồ đệ ruột của Đại Hùng có Boris, một con gấu gốc Á nặng ngót hai tạ. Một hôm Boris lăn đùng ra ốm vì đau răng. Nhà Wheeler hào phóng thuê luôn chuyên cơ Gulfstream chở Boris đến gặp bác sĩ thú y nức tiếng ở Lake Tahoe. Hai vợ chồng còn tháp tùng tận nơi để khích lệ tinh thần và đồng thời tranh thủ trượt tuyết mùa xuân.

Bay đi thì bình thường nhưng bay về thì có biến. Giữa đường,

máy bay phản lực lao đầu thẳng xuống dãy núi Cortez. Điều tra Liên bang vào cuộc, khẳng định lúc xảy ra tai nạn, con gấu đang hồi phục không hiểu vì lý do gì lại ngồi ở ghế của phi công phụ. Sau khi trích xuất ảnh từ máy camera 35 li của nhà Wheeler nhằm phục vụ điều tra, người ta thấy có lúc con gấu ngồi ngay sau cần lái. Ở một khung hình khác, Đại Hùng đang ngồi ngả ngón trên đùi Boris, hút luôn chai rượu Bailey cho con gấu tu ừng ực. Một ảnh sau đó, Boris còn đeo tai nghe và kính phi công mới oách.

Nghe lại băng ghi âm cuộc trao đổi giữa Gulfstream và trạm kiểm soát không lưu, người ta càng xác nhận màn giao lưu sôi nổi, thậm chí xao nhãng quá đà, giữa người và động vật hoang dã trên chiếc trực thăng. Nhưng vì sao nó đột ngột lao đầu xuống vẫn là một bí ẩn. Trợ lý của Đại Hùng đồ rằng Boris đã đổi tính sau khi thuốc gây tê dần hết tác dụng. Khi cú rơi tử thần diễn ra, trạm kiểm soát không lưu cố liên lạc với buồng lái, nhưng đáp lại họ chỉ là tiếng khụt khịt và gầm gừ của con gấu.

Thế là gia sản kếch xù của nhà Wheeler được chia đều cho hai đứa con thơ. Khi ấy, cô bé Joey Wheeler - được đặt theo tên ca sĩ kiêm diễn viên Joey Heatheron - mới lên bốn. Đứa con trai lớn Corbett - đặt theo tên diễn viên hài Corbett Monica - cũng mới có sáu tuổi. Mỗi đứa tự dưng có gần bốn triệu đô la rơi vào đầu, chưa kể phần lợi tức hằng tuần của cái sòng bài vẫn đang hốt bạc.

Hai đứa trẻ từ đó được chuyển đến Nam Cali để sống chung với bà dì, vốn là chị em song sinh của mẹ chúng. Bà dì làm đủ mọi cách để hốt gia tài của hai đứa cháu, nhưng không cách chi nó được một xu. Rồi chúng cũng đến tuổi trưởng thành, tài sản thừa kế vẫn

nguyên vẹn, chỉ có sự ngây thơ là sứt mẻ nghiêm trọng.

Corbett bay sang New Zealand định cư, còn Joey bỏ đến Florida. Ở chốn xa lạ, Joey giấu nhem thông tin về khối tài sản. Ngay cả tay chồng đầu của cô - một tay chơi chứng khoán tên Benjamin Middenbock - cũng chẳng biết tăm hơi gì. Hai người quen nhau năm năm, rồi kết hôn bốn năm nữa trước khi tai họa (một lần nữa) từ trên trời rơi xuống khi Benny đang câu cá ở sau nhà. Hôm ấy, Benny hí hửng mang cái cần Loomis mới toanh ra thực tập phóng mồi, nào biết ngay lúc đó có một người nhảy dù đang đáp thẳng xuống đầu mình. Dù không bung và người nhảy dù lao lạng lẽ nhưng vùn vụt như một tảng xi măng xuống Benny. Joey đột ngột trở thành quả phụ. Chính xác hơn là một quả phụ siêu giàu, vì công ty bảo hiểm của hãng dù đã đền cho cô một tám séc lên tới bảy con số.

Lần thứ hai trong đời, Joey thấy mình bỗng dưng giàu sụ nhờ vào cái chết của người thân thương nhất. Còn trẻ đã dính hai cú choáng váng, Joey đâu còn tâm tư nghĩ đến tiền, nói chi tới việc xài nó như thế nào. Mặc cảm tội lỗi vô có khiến cô lao đầu đi làm từ thiện, chấp nhận sống cuộc đời bình dân, dù thỉnh thoảng vẫn yếu lòng trước mấy đôi giày của Ý. Joey ước mình có thể sống một đời bình thường, giữa những người bình thường; hay chí ít là tìm hiểu xem liệu ước mơ ấy có phải là điều quá xa xỉ hay không.

Joey gặp Chaz Perrone lần đầu vào một buổi chiều tháng Giêng. Địa điểm là bãi giữ xe bên ngoài khu vui chơi Animal Kingdom ở Walt Disney World. Nhìn thấy một du khách người Bỉ bị giật xắc, Joey đuổi theo thằng du côn và tung một cú song phi trúng đích. Thằng trẻ trâu có xa lạ gì đâu, nó thuộc nhóm hỗ trợ xã hội mà Joey

đang làm tình nguyện viên. Người ta bảo nó bị chứng rối loạn tập trung bẩm sinh. Vậy mà giữa một rừng du khách, nó phát hiện ra cái túi Prada xịn mới tài. Và nó cũng chẳng gặp khó khăn gì khi bám theo vị khách già, âm thầm chờ thời cơ từ khu trưng bày Giant Anteater đến tận Dinoland rồi mới ra tay.

Joey đuổi theo thằng du côn từ cửa soát vé, thu hẹp khoảng cách, rồi bay người hạ nó ngay bên ngoài khu vui chơi. Trong khi chờ bảo vệ của Disneyland tới, Joey đã lục soát người nó xem sáng giờ “làm ăn” khá không. Và kìa: chìa khóa Gucci, bật lửa Tiffany, rối loạn tập trung chi lạ vậy.

Chaz Perrone chứng kiến toàn bộ cảnh ấy từ cửa xe điện, lập tức nhảy xuống tiến đến ca ngọ hành vi nghĩa hiệp của Joey. Còn Joey sửng sò vì Chaz đẹp trai quá mạng, nên chẳng buồn tặng lờ mấy lờ đồng đưa của nó. Chaz tự hào giới thiệu mình là nhà sinh vật học, đang trên đường tham dự hội thảo tìm cách giải cứu vùng ngập mặn Everglades cùng với những nhà khoa học lừng danh. Chaz còn thú nhận là theo lịch trình, lẽ ra nó phải tham gia tour xem thú hạng VIP ở Animal Kingdom. Nhưng vì quá mê golf nên lén qua khu Bay Hill, vốn là sân nhà lẫn sân golf ưa thích nhất của Tiger Woods.

Đẹp trai ác liệt là một lẽ, Chaz còn khiến Joey mê mẩn bởi nó tham gia vào những hoạt động cao thượng như giải cứu hệ sinh thái hoang dã khỏi tình trạng ô nhiễm trầm trọng của Florida. Lúc đó, Chaz có vẻ là một mối rất được, dù bây giờ nghĩ lại, Joey trách mình đã đánh giá hơi vội vàng. Lúc đó, cô vừa trải qua một loạt những cú sốc tình cảm. Cặp với vận động viên tennis, gãy. Cặp anh cứu hộ, gãy. Cặp một anh dượt sĩ bị tước bằng, gãy nốt. Thành ra khi gặp

Chaz, cô vô ngay, còn màng gì đến cái tôi hay tiêu chuẩn chọn chồng.

Joey mê mẩn Chaz đến mức bất cần, chỉ muốn ổn định thật nhanh. Mà dù lúc đó có tỉnh táo thì Joey cũng sẽ sớm gục trước cơn mưa hoa hồng, thư tình, những bữa ăn tối lãng mạn cùng những lời rót mật vào tai. Cô như cái cây run rẩy, còn chiến dịch cửa cấm của Chaz thì đến như một cơn lốc. Hồi ức đáng nhớ nhất trong 12 tháng hôn nhân đầu tiên là sex: sex cuồng nhiệt, sex không biết mệt mỏi. Nhưng rồi Joey vỡ lẽ: đó cũng là sở trường duy nhất của thằng chồng. Chaz gần như ám ảnh với sex. Đến năm thứ hai thì Joey đã đủ tỉnh táo để nhận ra: những màn mây mưa cuồng nhiệt ấy thừa năng lượng nhưng lại thiếu yêu thương. Chaz xem sex không khác gì một cử thể dục, chống đẩy cho thỏa nhu cầu chứ nào phải mặn nồng ân ái. Cô cũng cay đắng hiểu ra chuyện Chaz khá thoáng trong suy nghĩ hôn nhân. Joey không cho chồng sex thì nó tìm người khác cũng được.

Gặp con đàn bà khác thì đã bỏ của chạy lấy người, ngật nổi Joey quá kiêu hãnh và háo thắng. Cô quá ớn cuộc đời lông bông, nên cố gắng chiều theo mọi ý thích của chồng và gò mình làm người “bạn đời tận tâm” như mấy cuốn *self-help* thường gọi. Cô tin là chỉ cần dốc hết tâm sức làm vợ, rồi sẽ có lúc Chaz hồi tâm và trở thành một người chồng đúng nghĩa.

Thành ra khi chồng rủ đi du lịch kỷ niệm ngày cưới, Joey sượng rờn, vì đại công có lẽ chuẩn bị cáo thành. Cô nôn nóng được “tái liên kết” với gã chồng, theo lời khuyên của mấy vị chuyên gia tư vấn tình cảm. Cái khó nhất là lôi Chaz vào một cuộc trò chuyện chân thành,

thay vì chỉ sau dăm ba câu là lại vật ra “chịch” lia lịa.

Xui xẻo là giây phút thân mật ấy không thể hiện hình. Hoặc thời cơ đã đến, nhưng chính Joey lại cảm thấy chẳng hứng thú gì để nói. Ngoại trừ sex, Chaz rõ ràng chẳng phải vị phu quân lý tưởng gì cho cam. Càng lắng nghe lời nói của Chaz - lắng nghe *thật sự* ấy - Joey càng cảm thấy trống rỗng. Dân khoa học gì mà nhàm chán, ích kỷ và thực dụng phát sợ. Nó hiếm khi mở miệng nói gì về công việc ở Everglades và hầu như vô cảm trước thực trạng hành tinh đang bị con người giẫm đạp. Nó dừng dưng hoàn toàn về việc giàn khoan dầu được đặt ngay khu vực sinh sống của động vật hoang dã ở Alaska. Vậy mà chỉ cần nghe Titleist rục rịch tăng giá banh golf là nó điên tiết đến mức phun luôn con ngao đang nhai dở trong miệng, rồi làu bà làu bàu suốt cả tiếng đồng hồ.

Joey nhận ra mình không thể sống tiếp quãng đời còn lại với thứ hạnh phúc giả tạo bên chồng. Bởi vì Chaz có quan tâm đến vợ mình đến đâu. Ủa vậy sao lúc đầu nó lấy mình ta? Joey đã tính mang thắc mắc ấy hỏi chính đương sự trong cái đêm cuối cùng trên tàu Sun Duchess. Nhưng thời tiết âm u và cơn mưa phùn khiến lòng cô thêm lạnh giá, chỉ muốn quay về giường ngủ cho rồi.

Cô đang nhìn về hướng Phi châu, suy nghĩ mông lung thì thằng chồng quỳ xuống tìm gì đó trên sàn. Tìm chìa khóa, nó bảo vậy. Khi bàn tay ẩm ướt của Chaz chạm vào cổ chân và mắt cá, Joey thoáng xao động. Nó chuẩn bị banh chân mình ra để làm một cú tàu nhanh đây mà. Chaz rất mê trò sex ngoài trời, Joey còn lạ gì. Tội nghiệp, làm sao cô dám nghĩ Chaz chuẩn bị hất tung mình ra khỏi boong tàu, rơi tòm xuống biển.

Má cái thằng chó, Joey nghĩ.

Và giờ thì mình ở đây, rã rời, mê sảng, mắt thì mù mờ, đang bám víu vào con cá mập chực chờ ăn thịt mình. Càng suy nghĩ lại càng thấy phi lý. Có lẽ mình đã ngủm củ tỏi, nếu chưa thì cũng sắp trút nốt hơi tàn.

Nó thừa biết sẽ không lấy được một xu nào ngay cả khi mình ngủm. Nó quá rõ là chẳng thể rớt vào mớ tài sản thừa kế, sao lại xuống tay?

Chuyện này quá sức phi lý với Joey Perrone.

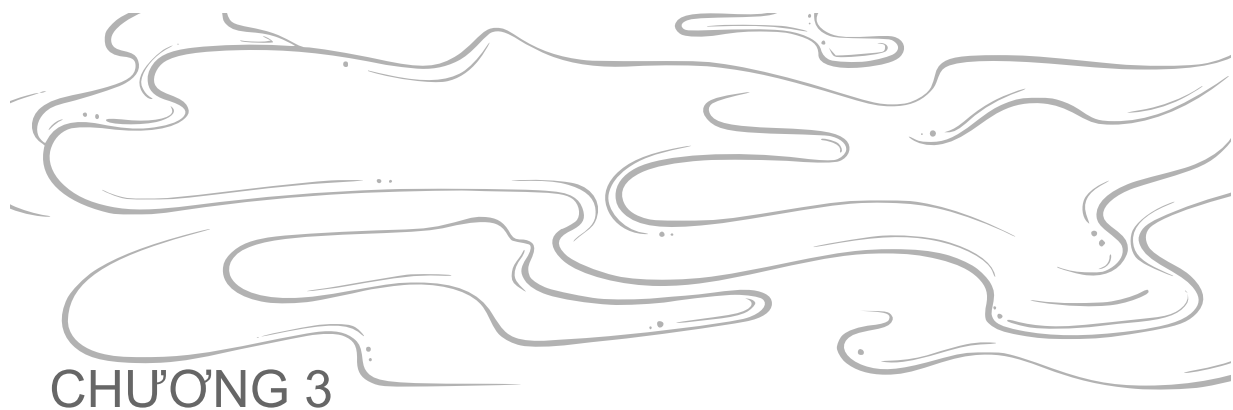
Phi lý không kém là con quỷ cá mập da nhám, có mùi thơm, cứ bơi lòng vòng mà chưa chịu kết liễu mình. Trên đầu thì lũ hải âu nhặng xị điếc cả tai. Trời đất ơi, đến chết mà cũng chẳng thể bình yên hay sao?

Giờ đã có thêm tiếng tạch tạch tạch tạch của động cơ máy tàu. Và tiếng gì đang to dần kia, phải chăng là tiếng sóng đánh vào mạn tàu? *Thôi đi, đừng tin vào tai mình, Joey tự nhủ. Tàu quái nào ra tận chỗ này?*

Mọi thứ ngày càng trở nên viễn vông. Kể cả tiếng người văng vẳng gọi, một giọng đàn ông động viên “Cố lên, cố lên nào.” Rồi vẫn giọng nói ấy bảo: “Mọi thứ sẽ ổn, tôi giữ được cô rồi, giờ lên nào!”

Thứ gì đó kéo cô lên, cơ thể nhẹ hẫng và tự do như bong bóng. Nước chạy thành dòng xuống đôi chân trần khi người cô được nhấc khỏi mặt nước, đầu ngón chân Joey còn cảm nhận được ngọn sóng sủi bọt.

Rồi tiếp theo là một cái ôm ấm áp. Mùi vải khô dễ chịu quá. Và Joey ngất đi, chìm vào một giấc ngủ say như chết.



“Đừng nhúc nhích,” người đàn ông lên tiếng.

“Tôi đang ở đâu đây?”

“Một chỗ an toàn. Cô ráng nằm yên đi.”

“Con cá mập đâu rồi? Tôi có bị cắn không?”

“Cá mập nào?”

“Lúc được vớt lên, tôi còn đang bám vào người nó mà.”

Người đàn ông cười nhẹ: “À. Cái kiện cần sa ấy hả?”

“Anh giỡn hả?”

“Thật mà. Bó ấy phải gần 30 ký, cỡ Jamaica loại tuyệt đỉnh.”

“Trời đất ơi!” Trong cơn mê sảng Joey đã lầm tưởng cái bao vải bố là da cá mập. “Nhưng mà tôi ở đâu đây?” Cô hỏi lại lần nữa. “Sao tôi không thấy gì hết? Mắt tôi mù rồi ư?”

“Nó đang sưng vù thôi.”

“Vì muối đúng không? Làm ơn nói với tôi là chỉ tại muối đi...”

“Còn do sữa đốt nữa,” người đàn ông nói.

Joey đưa tay lên, chậm chậm chạm vào mi mắt bỏng rát. Có lẽ

một con sứa Bồ Đào Nha đã chạm vào mặt lúc cô đang trôi dạt trên biển.

“Mai mốt gì đó là hết thôi,” người đàn ông trấn an.

Joey thò tay xuống dưới lớp mền. Mình đang mặc gì đây? Một cái áo mềm như lông cừu và chiếc quần dài làm từ cotton nhẹ.

“Cám ơn anh cho mượn đồ nhen,” Joey nói. “À, có khi là đồ của vợ anh chứ nhỉ?”

“Đồ của bạn tôi đấy.”

“Cổ có ở đây không?”

“Đã đi từ kiếp nào.”

Vậy là chỉ có hai đứa ở đây, Joey và người ân nhân xa lạ. “Tôi còn nghe tiếng đại dương vỗ trong óc mình,” Joey nói.

“Đại dương ngay bên ngoài cửa sổ chứ đâu. Cô đang trên đảo.”

Joey chẳng còn sức mà hoảng sợ nữa. Cô thích giọng người này, nghe không giống một tên tâm thần hay biến thái. Nhưng cũng chẳng nói trước được. Cô là chuyên gia nhìn nhầm người mà.

“Ngồi dậy chút nhé,” người đàn ông bảo. Joey ngửi thấy mùi chanh, nếm vị trà nóng đậm đặc khi người đàn ông đưa cái cốc lên môi cô. Cô uống đến giọt cuối cùng, rồi chén sạch phần xúp rau củ.

“Phải chi tôi được nhìn thấy anh,” cô nói với người đàn ông tốt bụng. “Chứ anh... thấy tôi hết rồi còn đâu.”

Người đàn ông nói: “Tôi không cố ý, tại lúc vớt cô lên thì...”

Trần như nhộng trên một bó cần sa bụi chẳng, Joey rầu rĩ nghĩ. Người cô run lên vì xúp ấm đang chạy xuống cơ thể đang lạnh. Cô chợt cảm thấy buồn nôn. Người đàn ông đón lấy cái tách, hạ đầu

Joey xuống gối, rồi nói: “Ráng ngủ lại một chút đi.”

“Sao tôi ngủi thấy mùi chó ướt.”

“Đúng rồi. Con quỷ quấy ghê lắm, nhưng nó không cắn phụ nữ đâu.”

Joey mỉm cười, ôi cười thôi cũng đau, da của cô đang khô ráp quá chừng, nhưng vẫn ráng hỏi thêm: “Giống gì vậy anh?”

Người đàn ông huýt sáo. Joey nghe tiếng móng chân gõ lộp cộp trên sàn gỗ, cảm nhận rõ cái mũi ướt ươn ướt cọ vào cổ mình. Joey vỗ về đầu con chó trước khi người đàn ông huýt sáo thêm tiếng nữa và con chó rút đi tức thì.

“Con này có vẻ chiến.”

“Một con Doberman. Không biết bơi,” anh nói. “Mà Joey này, cô khỏe hơn chút nào chưa? Kể tôi nghe chuyện gì đã xảy ra được không?”

“Ờ, sao anh biết tên tôi?”

“À, chữ Joey khắc ở mặt trong chiếc nhẫn cưới. Tôi tháo nó ra cất trước khi mang cô vào bồn tắm.”

“Anh tắm cho tôi luôn hả?”

“Xin lỗi, vì lúc ấy cô hơi như cái boong cần sa ấy.”

Joey sờ lên bàn tay trái, chiếc nhẫn bạch kim vẫn ở đó. Người đàn ông có thể thưởng nó dễ dàng, rồi bịa ra là nó đã rơi ở ngoài biển hay sao đó. Nhưng không, anh đã tháo nó ra, rồi đeo ngược trở lại ngón tay cho cô. Đến lúc này thì Joey gần như đã tin đây là một người đàn ông tốt. Mấy biểu hiện ban đầu hứa hẹn quá mà.

“Tôi bị vắng khỏi thuyền,” Joey nói.

“Thuyền loại gì?”

“Thuyền du lịch khổng lồ ấy. Chiếc Sun Duchess.”

Giọng anh chuyển sang hồ nghi: “Gì? Máy cái thuyền du lịch cỡ ấy thì sóng phải cao gần năm thước mới đánh nổi tới boong. Mà đêm qua biển đâu có động dữ vậy.”

“Tôi đâu có bị sóng đánh văng ra khỏi tàu. Chồng tôi nó đẩy tôi xuống biển ấy chứ!”

“Ồ.”

“Anh không tin à?”

Bầu không khí thoát im lặng khó đoán định. Joey ngẩng đầu lên rồi xoay về hướng mà cô nghĩ người kia đang ngồi. “Tôi không bị rớt khỏi thuyền, được chưa? Thằng chó đẻ nó hất tôi xuống.”

“Ai đời lại làm thế nhỉ,” người đàn ông nói.

Joey kể lại chính xác từng động tác mà Chaz đã làm với cô.

“Nhưng tại sao chồng cô lại làm thế?” Anh hỏi.

“Tôi không biết. Thề có trời đất, tôi cũng muốn biết lắm.”

Joey nghe tiếng anh đứng dậy, chiếc ghế dịch khỏi giường. Joey hỏi anh đi đâu đó.

“Trong nhà không có điện thoại. Mà điện thoại tôi cắm sạc trên tàu.”

“Ừa mà anh định gọi ai vậy?”

“Gọi Tuấn duyên trước, rồi cảnh sát sau.”

“Xin đừng.”

“Ừa sao vậy?”

“Anh tên gì?”

“Mick.”

“Anh Mick này,” Joey nói, “Khoan gọi ai cả. Tôi cần suy nghĩ thấu đáo đã.”

“Để tôi giúp. Chồng cô đã phạm tội mưu sát, phải báo cảnh sát ngay chớ.”

“Cứ chờ đi mà.”

“Rồi. Chờ thì chờ.”

Giọng vọng từ khá xa, Joey biết anh đang còn đứng ở ngưỡng cửa. Cô đoán anh nói thế chỉ để cô an lòng. “Anh vẫn sẽ gọi đúng không? Ngay khi tôi thiếp đi, anh sẽ lên ra tàu và gọi cảnh sát liền.”

“Đã nói không gọi là không gọi. Tôi hứa.”

“Vậy anh định đi đâu vậy Mick?”

“Đi tè thôi mà.”

Joey ngả lưng ra giường, tự cười mình: *Thỉnh thoảng mình phiền thiệt chớ.*

Đội Tuần duyên mở rộng cuộc tìm kiếm đến gần ba ngàn dặm vuông. Nhưng vì chiếu theo lời khai của Chaz Perrone nên nỗ lực điều tra chủ yếu tập trung vào khu vực hình thang ở phía bắc Miami-Dade. Rất tự tin là họ không cách chi tìm ra Joey được, lòng Chaz chỉ còn một nỗi sợ mơ hồ: nếu lũ cá mập không thềm tấp, cái xác vợ nó có thể bị đánh vào bờ gần Keys, khoét một lỗ hồng to tướng trong câu chuyện bịa đặt. Khi ấy, viên điều tra Broward sẽ mở lại hồ

sơ vụ án liền.

Chỉ một tiếng sau khi rời Sun Duchess, Chaz được một pha đứng tim. Đang trong phòng khách sạn ở Harbor Beach Marriot thì nó nghe được đoạn tóm tắt bản tin tối từ TV: Một tàu đánh cá thuê ở Ocean Reef câu được xác người khi đang đánh bắt cá kiếm - đón xem chi tiết ngay sau đây!

Hồn hã hồn hển, Chaz vọt ra khỏi phòng tắm cấp kỳ, đúng lúc đang thủ dâm khoái thế với chồng ảnh khiêu dâm của gái Đan Mạch. Suốt 3 phút TV quảng cáo thuốc nhuận tràng nó run lẩy bẩy, sợ tê tái, không biết cái xác dính câu ấy có phải vợ mình hay không.

Bản tin khởi đầu với thước phim rung lắc được quay từ trực thăng. Đầu tiên hiện ra chiếc tàu cá neo ở cảng, rồi *zoom* vào xác chết quần trong tấm vải bạt màu vàng sáng, đang được kéo lên chiếc ca-nô của đội Tuần duyên. Rồi người ta phỏng vấn người ngư dân trẻ với gương mặt rúm rúm. Người này nói: “Vừa câu lên là chúng tôi biết ngay chẳng phải cá kiếm rồi, vì nó không nhảy.”

Cuối cùng, phóng viên mặt mày nghiêm trọng cho biết nạn nhân là một du khách đến từ Newport News, đã mất tích ba ngày trước đó. Anh này thuê chiếc mô tô nước, chạy thế nào lại đâm ngay vào một cặp rùa Quần Đổng đang giao phối. Chaz ngã vật ra giường thở phào, yên trí là vợ nó vẫn đang mất tích trên biển.

Chaz có ý khi chọn khách sạn Marriott để ở. Khu này gần cảng Everglades và đồn Tuần duyên. Nhà nó chỉ cách nơi này có 30 phút đường xa lộ. Nhưng vợ mất tích mà, chồng phải ở gần để nghe ngóng tình hình chớ. Có thể thì những người điều tra mới không nghi ngờ.

Nó ngạc nhiên khi biết phóng viên tờ Sun-Sentinel đã mò ra địa chỉ. Nhưng không sao, nó vẫn diễn vai người chồng vô tội. Nữ phóng viên bảo lúc đến chỗ cảnh sát lấy tin thì đọc thấy trong sổ trực có vụ mất tích. Ở đó có ghi số khách sạn Marriott, phòng khi có gì cần liên lạc với chồng của nạn nhân.

“Có gì mới không cô?” Chaz hỏi người phóng viên.

Cô bảo chưa có gì, rồi hỏi liền: “Lần cuối ông gặp vợ là khi nào vậy, ông Perrone?”

“Tiến sĩ Perrone đi.”

“Ồ, chuyên ngành gì ạ?”

“Sinh thái đầm lầy.”

“Ồ ra ông dân nghiên cứu, chứ không phải bác sĩ.”

“Vâng, tôi là nhà sinh vật,” Chaz hy vọng người phụ nữ bên kia đầu dây không nghe thấy tiếng mình ngiễn răng. Chaz rất bực nếu đối phương có thái độ khinh khỉnh khi nó yêu cầu gọi bằng danh xưng Tiến sĩ.

Người phóng viên hỏi tiếp: “Thế lần cuối ông thấy bà Perrone là khi nào ạ?”

Chaz diễn lại câu chuyện đã kể với vị thanh tra, vẫn tắt hơn một tí. Cô phóng viên có vẻ thờ ơ, mà vậy cũng đỡ. Chaz ón nhất là truyền thông làm lớn chuyện lên.

Phóng viên hỏi tiếp: “Ông có giả định gì không?”

“Tôi không nghĩ ra được gì cả. Cô đã từng nghe vụ gì tương tự chưa?”

“Có chứ. Người ta vẫn mất tích trên du thuyền mà. Thường là

do...”

“Do gì cơ?” Chaz hỏi ra vẻ hoài nghi, dù nó thừa biết câu trả lời: say xỉn hoặc tự sát. Nó thuộc bài lắm chứ bộ.

“Họ thông tin cho tôi rất nhỏ giọt. Tôi đang lo đến phát điên đây,” nó đề thêm.

“Nghe được gì mới tôi sẽ gọi cho,” cô phóng viên nói. “Ông còn ở đây lâu không?”

“Chừng nào người ta tìm ra cổ thì thôi,” Chaz đáp giọng chịu đựng.

Cúp máy, Chaz phi xuống sảnh và gọi Ricca tức thì từ quầy điện thoại trả tiền.

“Có chuyện lớn cưng ời,” Chaz nói. “Joey bị ngã tàu.”

“Trời đất ời, sao ngã được?”

“Người ta nghĩ thế. Vì tìm mãi không thấy cổ đâu.”

“Ồi Chúa ời!”

“Không thể tin được em à!”

“Anh có nghĩ bà tự sát không?”

“Sao lại thế được?”

“Thì phát hiện ra tội mình chứ sao?”

“Không có chuyện đó đâu.”

“Vậy thì tốt,” Ricca nói. Rồi đột nhiên ả im lặng. Chaz nghe mùi là biết Ricca đang nghĩ gì.

Ricca nói: “Hay là bà phát hiện ra điều gì khác?”

“Nè. Đừng có nói vậy lúc này em à,” Chaz cãi.

Ricca biết thừa cái thói “mèo mỡ” của Chaz, ả hỏi dồn: “Anh cặp con khác nữa chứ gì?”

“Em điên à. Em là người duy nhất của anh.”

“Giá mà được vậy!”

“Ricca, bỏ ngay cái màn nhại Glenn Close đó đi. Nửa đội Tuần duyên Hoa Kỳ đang truy lùng vợ anh. Nào tàu, nào máy bay phản lực, nào trực thăng, loạn hết cả lên.”

“Mà chắc chắn là anh không có mèo khác, đúng không Chaz?”

“Trời ơi thiệt mà, thôi anh cúp máy nhen...”

“Tối em ghé chỗ anh nha,” ả gợi ý, “giúp anh đỡ căng thẳng tí.”

Chaz suýt nữa đã nói “ừ”, nhưng nó chợt nhớ Ricca là một ả ồn ào kinh khủng. Ít nhất ba lần, bảo vệ khách sạn phải lên đập cửa phòng nó vì nghi có án mạng. Tất cả chỉ vì ả rên to quá. Bây giờ ả đến có khi hồng bét kế hoạch. Làm chồng kiểu gì mà vợ mất tích chưa được một ngày đã chơi gái rồi.

“Thôi thôi, mai anh gọi,” Chaz nói với Ricca.

“Cưng à, em rất tiếc vụ Joey.”

“Anh cũng vậy. Bái bai Ricca.”

“Í mà khoan. Glenn Close là con nào?”

Chaz dừng chân ở quầy bar khách sạn, gọi một ly martini. Đúng lúc đó thì viên thanh tra Broward, tên Rolvaag, đi tới.

“Ông uống gì không?” Chaz hỏi.

“Đi dạo một chút đi,” viên thanh tra nói.

Chaz trút đồ uống vào ly mang đi rồi theo chân Rolvaag ra ngoài. Mặt trời đã lặn, thời tiết ẩm áp với gió biển nhè nhẹ, cũng y chang như đêm hôm ấy. Sảnh khách sạn đang có đám cưới. Cô dâu đang tạo dáng chụp hình ngay trước dàn hoa giấy nở rộ ngoài sân, một cô gái gọi cảm người Cuba, chắc mới mười chín đôi mươi. Chaz bắt đầu tưởng tượng mấy cảnh trăng mật nóng bỏng.

“Chưa có tiến triển gì cả,” Rolvaag nói.

“Gì cơ?”

“Vụ tìm kiếm vợ ông ấy.”

“À.”

“Ngày mai có khi cả đội phải rút về.”

“Ông giỡn chơi à? Tôi nghĩ họ phải lùng sục một tuần là ít!”

“Tôi không rành về thủ tục. Ông có thể hỏi đội Tuần duyên.”

“Họ không thể bỏ cuộc như thế!” Chaz nói, nghĩ thầm: thế thì tốt quá. Nó đã hơi lo khi biết cuộc tìm kiếm mở rộng xuống phía nam, nghĩa là có thêm máy bay quan sát ở gần khu vực nó ra tay.

“Tôi vẫn còn vài câu hỏi,” thanh tra nói. “Tôi biết là hơi phiền, nhưng phải theo thủ tục.”

“Lúc khác được không?”

“Nhanh thôi à!”

“Lạy Chúa. Thôi được rồi, ông hỏi lệ giúp cho.” Chaz hy vọng giọng nó đúng chuẩn bậc mình.

“Ông có mua bảo hiểm nhân thọ cho vợ không?”

“Không.”

“VẬY bà nhà có mua không?”

“Ý ông là tôi có bảo vợ mua không hay gì?”

“Ai bảo cũng được.”

“Theo tôi biết thì vợ tôi không mua bảo hiểm gì cả.”

“Kiểm tra mấy vụ này cũng dễ ông Perrone à.”

“Và ông sẽ làm việc ấy, tôi biết mà. Nhân tiện, tôi là Tiến sĩ.”

Vị thanh tra nhìn nó đầy tò mò trước khi hỏi thêm một câu: “Ông có làm ăn gì với vợ không? Đầu tư liên kết, tài khoản thương mại, đứng tên bất động sản v.v...”

Chaz cắt ngang: “Để tôi nói cho lạ, Joey đang có tài sản riêng của cô ấy, tài sản kích xù.” Thâm tâm Chaz tự tán dương mình khi nhét chữ “đang” vào câu. “Nhỡ chẳng may cô ấy qua đời, tôi sẽ không động vào một xu. Toàn bộ tiền sẽ được trao cho một quỹ ủy thác.”

“Ai hưởng thừa ông?”

“Hiệp hội bảo vệ thế giới hoang dã. Ông từng nghe đến họ chưa?”

“Chưa,” Rolvaag nói.

“Họ đi khắp thế giới để giải cứu những loài động vật quý hiếm như chim cánh cụt và gấu trúc. Kiểu kiểu vậy.”

“Vụ đó có làm ông khó chịu không ông Perrone?”

“Sao phải khó chịu? Tôi là nhà sinh vật học mà. Tôi làm tất cả để cứu lấy môi trường.”

“Không. Ý tôi là ông chẳng được nhận một xu nào thừa kế.”

“Thưa ông, đó không phải là tiền của tôi,” Chaz bình tĩnh trả lời. “Đó là di sản của gia đình, cổ có quyền làm bất kỳ thứ gì mình muốn.”

“Không phải ông chồng nào cũng nghĩ thế.”

Chaz mỉm cười: “Nếu đột nhiên cổ đổi ý và để hết lại tài sản cho tôi, tất nhiên là tôi sẽ không chê rồi. Nhưng đó chưa từng là điều cổ muốn.”

“Hai người có bất hòa vì vụ này không?”

“Tuyệt đối không, cổ đã nói rõ vụ này từ trước khi chúng tôi đính hôn. Gia đình của cổ mất trong tai nạn máy bay và để lại cả một gia tài. Không lẽ tôi nói: chia cho anh một nửa nhé, em yêu?”

Thanh tra muốn biết giá trị chính xác của số tài sản ấy. Nhưng Chaz bảo chính nó cũng không biết và nó không biết thật.

“Cỡ vài triệu đô không?” Rolvaag hỏi.

“Tôi đoán vậy. Trong hợp đồng tiền hôn nhân không ghi con số chính xác.”

Tất nhiên còn lâu Chaz mới khai là nó đặt bút ký vào hợp đồng hôn nhân cho có vậy thôi, vì tự tin sẽ khiến Joey hồi tâm chuyển ý. Nó mừng tượng trong đầu đêm tân hôn tại phòng ngủ, sau một cú mưa cuồng nhiệt, con vợ lằng lằng tận chín tầng mây sẽ lôi hợp đồng hôn nhân ra, châm lửa từ ngọn nến thơm mùi tử đinh hương. Cảnh ấy đã không diễn ra. Và sau hai năm thì Chaz suy sụp hẳn. Chẳng phải Joey cố bảo vệ gia tài, mà đơn giản là nó chẳng buồn để tâm đến đồng tiền kéch xù ấy. Với Chaz, đó là một tội ác. Nó tự hỏi, cưới một con đàn bà giàu có mà không tiêu xài như người giàu có thì để làm gì? Câu trả lời: chẳng để làm gì cả.

“Hợp đồng tiền hôn nhân ghi vậy, nhưng sau đó thì sao hả ông?” Rolvaag thẩm vấn tiếp. “Ông và bà Perrone phải có thỏa thuận tài chính gì chứ.”

“Đơn giản mà. Tài khoản riêng, sổ sách riêng,” Chaz nói. “Cái gì mua chung thì chia đôi ra.”

“Rồi, tôi đã hiểu.”

“Sao ông không ghi thông tin này vào sổ?”

“Không cần thiết ông à. Mà ông có luật sư chứ?”

“Tôi phải cần đến luật sư à?”

Cho đến thời điểm ấy, cuộc đối thoại đã diễn ra chính xác theo những gì Chaz muốn tượng trong đầu. Chaz nói thêm: “Ý tôi là ông có gì giấu tôi hả? Có bằng chứng nào cho thấy đây là một vụ hình sự sao?”

“Không đâu,” Rolvaag nói. “Ban nãy tôi tình cờ thấy ông dùng điện thoại công cộng. Tôi thắc mắc sao ông không dùng điện thoại từ phòng mình, vừa tiện vừa riêng tư.”

“À. Tại vì...”

Thanh tra chêm vô ngay: “Tại thấy thế nên tôi mới nghĩ chắc ông nói chuyện với luật sư. Vì luật sư hay khuyên thân chủ của mình nên xài điện thoại công cộng.”

“Tại sao?”

“Để khách sạn không ghi âm được cuộc gọi,” Rolvaag nói. “Mấy ông luật sư hay lậm phim hình sự ấy mà.”

“Tôi không biết luật sư nào cả,” Chaz nói.

“Ừ, biết vậy.”

“Tôi gọi cho người dọn dẹp ở nhà tôi ấy mà. Tôi phải cho cô ta mật mã vào nhà, vì khi cô ấy tới dọn nhà theo lịch vào thứ Hai thì có khi tôi chưa về kịp. Tôi quên bém vạ ấy cho đến khi chui vào thang

máy xuống bar. Xuống tới nơi thì lười lên nên tôi dùng quầy điện thoại trả tiền ấy mà.”

“Ồ, ông phải lo nhiều việc quá nhỉ,” Rolvaag nói.

“Tên cổ là Ricca, ông có thể kiểm tra.”

“Không cần thiết đâu.”

“Ricca... Cô ấy họ gì ấy nhỉ?” Chaz lẩm bẩm, như tự nói với chính mình.

Lúc này, hai người đã đi bộ ra tới bãi biển, bước trên cát mềm về phía cầu cảng. Chaz hài lòng về câu chuyện nó vừa bịa ra để che giấu cuộc điện thoại và viên thanh tra thì có vẻ như tin sái cổ.

Đột nhiên Rolvaag dừng lại, đề tay lên vai Chaz: “Nhìn kìa ông Perrone.”

Trong một thoáng, Chaz không dám nhìn về hướng thanh tra chỉ. Rõ ràng gã thanh tra không hề nổi hứng đi dạo biển chơi. Gã đã chơi xỏ nó đây mà. Gã thấy cái xác của Joey rồi và muốn nó lộ mặt ra. Đầu gối của Chaz run rẩy như muốn sụm bà chè tới nơi. Nhưng thực ra Rolvaag chỉ chiếc du thuyền lấp lánh đang hướng ra biển.

“Chiếc Sun Duchess đó,” thanh tra nói. “Họ giữ nó ở cảng thêm hai tiếng nữa, rồi kết thúc cuộc tìm kiếm.”

Chaz cố điều hòa hơi thở, cố giấu vẻ nhẹ nhõm. “Liệu có chút hy vọng nào là cổ còn ở trên đó không?”

“Tôi e là không.”

“Nghĩa là cổ thật sự đã rơi xuống biển ư?”

“Đấy là giả thiết hợp lý nhất.”

“Joey là một tay bơi, một tay bơi vô địch nữa là khác. Họ không

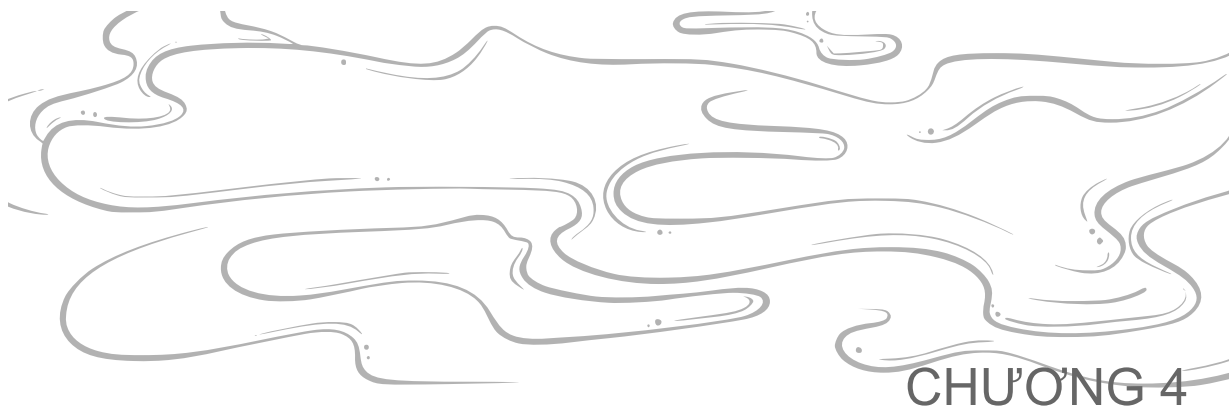
được phép bỏ cuộc chỉ sau một ngày, thậm chí là hai ngày. Họ không được...”

“Tôi hiểu cảm giác của ông,” Rolvaag an ủi.

“Giờ tôi biết làm gì đây hả ông?” giọng Chaz đứt quãng y như thiết, tập dữ lắm chứ đùa. “Bây giờ tôi phải làm cái quái gì đây?”

Họ quay lưng trở về khách sạn. Thanh tra nói: “Ông có quen linh mục nào không, ông Perrone? Người nào thân cận với gia đình ấy.”

“Để tôi nghĩ đã,” Chaz miệng thì nói thế nhưng trong bụng thì đang cười như điên.



Mick Stranahan cột mồi vào lưới câu rồi quăng dây từ đuôi tàu, vừa để thư giãn vừa để kiếm cá hồng tươi cho bữa tối. Cũng lâu rồi không có đàn bà trên đảo, thành thử Stranahan không biết mình nên cư xử với Joey sao cho phải.

Stranahan không mảy may hoài nghi câu chuyện của Joey, chính xác hơn là không quan tâm. Dính líu nhiều chỉ tổ mệt thân. Không khéo anh còn bị lôi trở lại đất liền, mà anh đã chán ghét chốn thị thành đến tận xương tủy. Mỗi lần từ phố trở về, anh thấy đầu mình nhưng nhức cứ như bị đóng đinh vào óc.

Anh quen sống trên đảo rồi, chỉ về Miami để bổ sung lương thực, sẵn tiện nhận trợ cấp thương tật. Ngày trước, Stranahan vốn là cảnh sát. Anh bắn một tên thẩm phán tham nhũng đã nổ súng bắn anh trước trong khi đang bị bắt giữ. Bản thân Stranahan không xây xước, nhưng Tòa án bang cần một lý do khả dĩ để cho anh hưu non ở tuổi 39. Một vết thương do đạn bắn là hợp lý hơn cả.

Stranahan đâu muốn nghỉ làm ngang xương vậy. Nhưng chính trị mà, Nhà nước không thể giữ lại một nhân viên điều tra (dù mẫn cán)

đã bắn chết một vị thẩm phán (dù tham nhũng). Đâu còn cách nào khác, Stranahan chấp nhận sự dàn xếp lố bịch này. Anh mua một căn nhà gỗ ở Vịnh Biscayne, sống yên bình nhiều năm trước khi bão Andrew nổi hứng ghé thăm.

Cái đêm bão tới, Stranahan đang ở nhà bà chị tại Coconut Grove. Bà chị vô phước lấy phải ông chồng vô dụng, chỉ lo bù khú với hội nghị luật sư gì đó ở Boston mà nhất quyết không chịu về gắn cửa sổ cho vợ. Hai ngày sau, khi trời yên biển lặng rồi, Stranahan mới lên xuống, chèo qua tàn tích của cơn bão để về lại Stiltsville. Trước mắt anh, căn nhà gỗ giờ chỉ còn lại trơ trọi tám cây cọc. Anh bèn gom chúng lại rồi chèo tiếp xuống phía nam.

Cuối cùng anh dừng lại ở một hòn đảo, rộng chừng hơn một bãi san hô. Đảo nhỏ nhưng vẫn đủ chỗ cho một căn nhà hình chữ L nằm án ngữ tại đó. Kết cấu vững vàng giúp nó sống sót qua cơn bão một cách đầy kinh ngạc, dù thủy triều đã đập nát cửa sổ, cuốn đi hết nội thất ở hai tầng, kể cả... người trông coi nó. Mick Stranahan vui vẻ đảm nhận nhiệm vụ người đã khuất để lại.

Chủ căn nhà là một tiểu thuyết gia có tiếng người Mỹ. Ông này có đời sống riêng tư rất phức tạp, thành thử thỉnh thoảng phải nương nhờ pháp luật ngoại quốc. Suốt tám năm coi nhà trên đảo, Stranahan nhớ rõ ông chủ nhà ghé qua đúng bốn lần, mỗi lần chỉ ở lại vài ngày. Lần cuối ông ghé, Stranahan nom ông tái nhợt và hốc hác. Anh hỏi thăm tình trạng sức khỏe, ông cười rộ và rủ anh vật tay, ai thua phải mất cho người kia một triệu peso.

Nhưng chỉ vài ngày sau, đúng như anh lo, Stranahan thấy một chiếc tàu tuần tra ghé qua. Người ta thông báo văn sĩ đã qua đời và

hòn đảo được bán cho Sở Lâm viên. Stranahan quyết định tiếp tục chăm nom căn nhà cho đến khi có lệnh giải tỏa chính thức.

Bầu bạn duy nhất với anh lúc này là một con Doberman, từng trôi dạt vào đây sau một cơn bão tháng Mười cách đây hai năm. Stranahan đoán con chó mém chết đuối này bị rơi khỏi thuyền của ai đó, nhưng chờ mãi chẳng ai đến nhận. Con chó không chỉ ngu mà còn lì, y hệt như một cái tường đất sét. Thế là anh đặt cho nó biệt danh Đầu Đất. Cũng như mọi con Doberman khác, Đầu Đất rất giỏi ở hai kỹ năng: sủa ồm ồm và sùi bọt mép. Phải chi nó đừng vụng về, mắt đừng kèm nhèm thì đã có thể tận dụng làm chó canh nhà. Thành ra Stranahan hay cột nó vào gốc cây dừa. Nếu không nó sẽ lao thẳng ra đê chắn sóng mỗi lần thấy thấp thoáng cái gì giống như một con tàu đi ngang.

Stranahan liếc nhìn con chó đầy thương cảm. Nó đang ngủ say sưa dưới gốc dừa. Ba con cá hồng ú núc đang quấy đành đạch trong xô nhưng Đầu Đất tuyệt nhiên không nhòm dậ. Nó luôn tỏ thái độ thờ ơ trước hầu hết những hoạt động của chủ, từ câu cá cho đến mấy màn ái tình chớp nhoáng. Phụ nữ ghé lên đảo nó cũng chỉ hít hà mấy cái chiếu lẹ. Cứ như thể nó biết mấy bà mấy cô này chỉ là dạng qua đường của ông chủ, nên khỏi làm thân mất công.

Mặc cho ý kiến của con chó, Mick Stranahan chẳng bao giờ coi mình là một kẻ lập dị hay một ẩn sĩ. Dù một gã đàn ông 53 tuổi, sống một mình trên đảo ở rìa Đại Tây Dương, không điện thoại, không chảo vệ tinh, không máy tính, thì nhìn kiểu gì cũng thấy bất thường. Phụ nữ nào đến đây cũng ở được tối đa vài tháng, trước khi sự yên bình và tĩnh lặng vô biên khiến họ phát điên. Stranahan

buồn bã tiễn người đi, nhưng vậy vẫn tốt hơn là lấy họ làm vợ, như thói quen hồi còn ở đất liền.

Chưa biết gì nhiều về Joey Perrone, nhưng Stranahan phục lẫn thể lực và sự điềm tĩnh của cô. Nhiều tay bơi sẽ bán loạn hoặc rên rỉ không ngừng sau một đêm mù lòa trên biển. Nhưng Joey vẫn tỉnh táo và minh mẫn. Stranahan dự định sẽ để cô tĩnh tâm bình phục một thời gian, như cô yêu cầu. Nếu Joey thật sự bị mưu sát hụt như cô kể, anh hoàn toàn có thể chia sẻ được.

Nói là sẽ dễ yên, nhưng Stranahan cũng tò mò muốn biết thêm về Joey quá. Máu thanh tra trong người vẫn còn, anh muốn đặt ra hàng tá câu hỏi và đào sâu vụ án. Nhưng tiếng nói khôn ngoan trong đầu anh đã trỗi dậy. Nó đang bảo anh hãy mặc kệ bà Perrone, để cho cô và vấn đề của mình trở về đất liền cho rồi.

Để cảnh sát xịn người ta lo, mình nghỉ hưu rồi mà, Stranahan tự nhắc nhở mình trước khi gỡ một con cá khác ra khỏi móc câu.

Nghỉ hưu.

Sau chừng ấy năm, nghĩ đến từ này anh vẫn cảm thấy tào lao hết sức.

“Anh làm gì ở ngoài ấy vậy?” Joey hỏi.

“Ngoài nào cơ?”

“Ngoài đại dương ấy, trên con thuyền nhỏ của anh kia.”

Stranahan nhúng từng miếng phi lê cá vào chén đựng trứng. “Thiệt ra đây cũng chẳng phải đại dương gì đâu. Nó cách Elliott Key có nửa dặm thôi. Lúc tìm thấy cô thì tôi đang đi tìm mấy con cá cháo.”

“Ý là nếu không gặp anh, thì tôi cũng sẽ dạt vào bờ ư.”

“Đúng rồi, kiểu gì cũng sẽ sống.”

“Nghĩa là không thể gọi đó là một màn giải cứu ư? Tôi lại đang thích thú với cái ý tưởng được giải cứu đấy.”

“Coi chừng cái lò kia,” Stranahan nói.

Anh nhúng từng miếng phi lê đã ngâm trứng vào vụn bánh mì rồi cho lên chảo. Joey nghe tiếng mỡ nóng xèo xèo khi anh làm việc. Tám miếng tổng cộng, cô đếm và tự hỏi nhiều đó có đủ không. Lần đầu tiên trong đời, cô thấy mình như chết đói.

“Kể chuyện cho tôi nghe đi, anh Mick. Kể những chuyện bí mật nhất cũng được, tôi hứa sẽ kín như bưng.”

“Trong người cô sao rồi? Mắt đã ổn hơn chưa?”

“Không biết nữa, chắc khi nào tháo cái bịt mắt này ra thì mới nói được.”

“Nó cũng chẳng phải đồ bịt mắt gì đâu. Thích thì tháo ra ngay cũng được.”

Anh đã cắt miếng vải ấy từ một cái khăn tắm, nhúng nó vào nước mát với dầu lô hội rồi cột lại nhẹ nhàng quanh chân mày trong lúc cô bất tỉnh. Một tiếng trước đó, Joey ráng đi lòng vòng quanh nhà và té ập mặt vô mớ đồ ăn chó, chút xíu nữa là trật mắt cá chân.

“Tôi chưa biết họ của anh,” cô nói.

“Stranahan.”

“Vậy thưa ông Stranahan, những lúc không vớt đàn bà ngoài khơi xa thì ông làm gì ạ?”

“Thực ra nó cũng không xa mấy. Chỗ tôi vớt cô sâu tầm sáu thước

thôi.”

“Ờ, anh này kỳ ghê. Sao cứ nhằm nhe phá hủy chuyến phiêu lưu của tôi vậy,” Joey nói. “Nợ ơn cứu mạng trùm buôn lậu cần sa Jamaica đã quá oải rồi. Giờ anh bảo tôi chỉ còn cách bờ biển có năm phút khi anh thực hiện cuộc-tạm-gọi-là-giải-cứu nữa chứ.”

“Mới tuần trước, tôi thấy một con cá mập đầu búa dài bốn mét rưỡi ngay chỗ tôi vớt cô luôn. Thông tin này có khiến nó ly kỳ hơn chút nào không?”

“Anh nói chơi.”

Stranahan lắc đầu. “Nghiêm túc 100%. Lúc đó nó đang dùng món cá đuối cho bữa trưa.”

“Trời đất!”

“Cô muốn dùng sốt chanh hay sốt tartar?” Anh hỏi.

“Cả hai đi,” Joey hơi giật mình khi anh cầm lấy tay cô.

“Được rồi,” anh nói và dẫn cô ra cái bàn ăn kê trên sàn gỗ ngoài trời. Joey hơi chùn bước vì ánh sáng đột ngột. Anh bảo cô cứ nhắm mắt lại. Dẫu không thấy gì, cô vẫn dễ dàng tìm thấy thức ăn. Joey xử đẹp bốn miếng phi lê cá, ăn cùng hai bát đậu đen và cơm. Ăn xong, Stranahan mời cô chén một miếng bánh chanh và bia lạnh.

“Tôi chưa bao giờ ăn bữa nào ngon thế,” cô nói, vớ thêm một cái khăn ăn.

“Tôi thấy cô đã khỏe lại.”

“Tiếng gì kia, trực thăng hả anh?”

“Đúng rồi. Đội tuần duyên đó,” Stranahan nói, nhìn về phía chiếc đóm màu cam ở ngoài xa.

“Có khi họ đi tìm tôi đấy nhỉ,” Joey nói.

“Dám lắm.”

Cô bỗng nhấp nhồm không ngừng. “Hay mình vô trong đi anh?”

“Ừa sao vậy?”

“Mặt trời đang lặn phải không? Tôi đoán thế vì trời mát hẵn nè. Đẹp lắm phải không anh, cảnh hoàng hôn ấy?”

“Mặt trời xuống biển lúc nào cũng đẹp.”

“Ngày mai tháo khăn bịt mắt ra, tôi sẽ được nhìn thấy anh. Tôi đoán anh giống Clint Eastwood ở tuổi trung niên.”

“Vậy thì sẽ thất vọng nào nè thôi.”

“Nhưng anh cao mà, đúng không,” Joey nói. “Anh bao nhiêu tuổi rồi? Gần 50 nhỉ?”

“Năm mấy rồi ấy chứ.”

“Tóc mai anh bạc hết rồi chớ?”

“Làm thêm tí bia nữa không?”

“Lát nữa đi,” Joey nói. “Đưa tay cho tôi mượn lại nhen.”

Stranahan cười to. “Thôi đi. Giờ thì nó toàn mùi cá.”

“Anh ăn bốc hả? Tôi thích thế.”

“Thói quen ăn uống của tôi đã xuống cấp dữ dội,” anh nói. “Chắc tại sống có một mình.”

“Anh có mấy đời vợ rồi? Hỏi vậy bất lịch sự quá, nhưng tại tôi có linh cảm vậy.”

“Sáu,” Stranahan nói. “Sáu lần.” Anh đứng dậy và bắt đầu dọn bàn.

“Chúa ơi, vậy mà tôi đoán có ba lần.”

“Thấy chưa, tôi nhiều điều bất ngờ lắm.”

“Sao mà cười nhiều dữ vậy hả anh?” Joey hỏi. Nhưng anh đáp lời cô bằng một tiếng sập cửa cái rầm. Rồi cô nghe tiếng vòi nước chảy và tiếng anh rửa chén trong chậu. Khi Stranahan trở lại, cô xin lỗi anh.

“Xin lỗi chuyện gì cơ?” Anh nói.

“Tôi tọc mạch quá mà. Nghe anh đóng cửa, tôi đoán chừng anh giận.”

“Đâu, cái bản lề cũ quá đó mà,” anh nói rồi lại đặt một chai bia lạnh lên tay cô. “Nhưng cười xin mà tới sáu lần thì cũng chẳng có gì để khoe.”

“Ít ra thì không có ai định giết anh,” Joey nói.

“Một người cũng mém giết tôi đó chứ.”

“Thiệt hả? Rồi cổ có ở tù không?”

“Không. Người chết không ở tù.”

Hơi thở của Joey như nghẹn lại trong cổ họng. Cô uống một ngụm bia lớn để nuốt nó xuống.

Stranahan nói: “Thư giãn đi cưng. Tôi có giết người ta đâu.”

“Mà cô ấy là ai?”

“Khi mới quen á hả? Cổ làm phục vụ, y hết mấy cô kia.”

Joey kiềm không nổi bèn cười khúc khích. “Anh cưới sáu cô bởi bàn lận hả?”

“Thực ra là năm thôi. Vì cô cuối làm bên đài truyền hình.”

“Trời ơi, anh Mick.”

“Thiệt ra ban đầu cô nào cũng tuyệt vời hết. Hôn nhân sau đó đổ bể thường là do tôi cả.”

“Nhưng cũng... Vừa vừa thôi chứ. Gì mà cưới đến người thứ sáu mới chịu.”

“Tôi có nghĩ ngợi gì đâu,” Stranahan nói. “Yêu đương mà tính toán gì. Bộ cô khác sao?”

Joey Perrone ngả người ra sau, xoay gương mặt băng bó của mình về phía ánh sáng đang dần mờ đi. “Ráng chiều đỏ nhuận chắc đẹp lắm. Trời ơi, đeo cái bịt mắt này hẳn là nhìn tôi phát gớm.”

“Chaz là chồng đầu hả?”

“Chồng hai đó chứ. Chồng đầu của tôi qua đời,” rồi cô thêm vô liền. “Do tai nạn.”

“Trời.”

“Ảnh là dân chơi chứng khoán. Còn Chaz là dân sinh vật.”

Stranahan nói: “Lũ muỗi kéo tới rồi kìa. Thôi vào trong kéo nó xực cho.”

“Buồn cười hen, mãi đến khi khóc, mắt tôi mới thấy đau. Giá như tôi có thể ngưng được.”

“Thôi nào, nắm tay tôi dẫn vào.”

“Không. Tôi thích ngoài trời. Bọn muỗi mòng chẳng thêm chích tôi đâu,” Joey khịt mũi ngang bướng. “Mà không phải tôi đang khóc vì thằng khốn Chaz Perrone. 99% là tôi đã hết yêu hắn rồi.”

Stranahan không nói gì. Anh là chuyên gia của những mối quan hệ chết dần, sự trống rỗng xâm chiếm cho đến khi một trong hai người chịu hết nổi.

“Nhưng Chaz lại dám làm thế với tôi,” cô nói, chỉ tay về mặt biển. “Nó khiến tôi uất nghẹn. Anh không hiểu cảm giác ấy đâu.”

Có, tôi hiểu chứ, Stranahan nghĩ. Nhưng câu hỏi cứ treo lơ lửng trong đầu, nên anh bèn hỏi: “Vậy sao cô khóc?”

“Chắc tại tôi thấy đời mình sao lạ kỳ. Bao nhiêu năm trời vật vã để rồi dẫn tới giây phút này, nơi chốn này, cái tình trạng hồi hám, te tua này,” cô vung tay giậm dứ. “Không có ý xúc phạm anh đâu Mick, nhưng tôi nào dám ngờ mắt tôi sẽ mù dờ, thân tôi hoang tàn trên một hòn đảo hoang với một người hoàn toàn xa lạ. Tôi đâu ngờ mình sẽ bước vào tuổi băm theo kiểu này.”

“Rồi mọi chuyện sẽ ổn mà.”

“Ổn sao? Sau khi thằng chồng chó má, xin lỗi tôi nói bậy, ném mình khỏi boong tàu vào đúng kỷ niệm ngày cưới. Làm sao một người phụ nữ có thể bước qua cú sốc đó đây? Làm sao có thể quên đây?”

Stranahan nói: “Nhìn nó tra tay vào còng có khi sẽ đỡ hơn đó. Sao không để tôi gọi cảnh sát gô cổ nó cho rồi?”

Joey lắc đầu nguầy nguậy, mạnh đến mức khăn bịt mắt suýt nữa rơi xuống. “Rồi người ta sẽ mang nó ra tòa, anh Mick. Mà ra tòa là cực hình với tôi. Lời khai của tôi sẽ khác hoàn toàn của nó. Nó sẽ nói tôi say rượu, trượt chân và rơi khỏi tàu. Nó đã nói thế với đội Tuần duyên, dám chắc luôn. Bốn năm trước, lúc còn ở Daytona, tôi từng bị phạt lái xe khi đã uống rượu. Luật sư của Chaz sẽ đào ra vụ này trong hai nốt nhạc. *Xin mời bước lên bục, thưa bà Perrone. Phiên bà kể lại cho tòa nghe vụ bạn trai của bà là vận động viên tennis đá bà vì một cô người mẫu áo tắm. Rồi bà đậu xe giữa đường*

A1A, ngủ ngon lành sau khi đã nốc một chai rượu chát...”

“Nào nào, bình tĩnh lại.”

“Nhưng tôi đúng, phải không? Nó sẽ đấu tới cùng.”

Stranahan đồng ý là trên tòa thì mọi thứ sẽ lộn tùng phèo. “Xin lỗi vì hơi tò mò, nhưng vụ này có dính dáng gì tới tiền không? Cô chết rồi Chaz nó có giàu lên không?”

“Không.”

“Tiền bảo hiểm chẳng lẽ nó cũng chẳng được nhận?”

“Theo tôi biết là không,” Joey nói. “Bởi vậy tôi mới... tôi mới sốc chứ. Chẳng có lý do gì hấn xuống tay với tôi cả. Muốn ly dị thì hấn chỉ cần nói thôi mà.”

Joey hỏi nếu là mình thì Stranahan sẽ làm gì. Anh đáp: “Đầu tiên là tháo cái nhẫn cưới.” Joey ngượng ngùng tháo chiếc nhẫn bạch kim trên tay rồi cầm nó. “Rồi, sao nữa?”

“Rồi đi thẳng tới cảnh sát chứ sao,” Stranahan nói, tự hỏi trong đầu cô còn có phương án nào khác. Nhưng anh không hỏi, vì một cơn gió nhẹ dường như đã thổi bay cơn giận của Joey.

“Cô đang mỉm cười kìa. Coi bộ có tiến triển.”

“Vì nó ướt và nhột quá.”

“Hả, cái gì nhột?”

“Mick, con chó của anh đúng không?”

Stranahan cúi xuống bàn. “Đầu Đất, mày hư dữ vậy,” anh nói, rồi giơ tay túm vòng đeo cổ của con Doberman.

“Tôi nghĩ nó thích mình rồi,” Joey nói, rồi cười chua chát. “Mới đầu ai cũng thích tôi cả.”

Thanh tra Karl Rolvaag chỉ hợp sống ở miền Trung Tây. Anh biết rõ như vậy và ngày nào đi làm cũng được nhắc nhở về điều đó. Bất kỳ nơi đâu ở phía thượng Trung Tây Hoa Kỳ cũng ổn: Michigan, Wisconsin, Minnesota hay thậm chí là hai bang Dakota. Tội ác ở đó chân phương và rõ ràng: không từ lòng tham, dục vọng thì cũng do rượu mà ra. Florida thì phức tạp và cực đoan hơn nhiều, không thể vội vàng đưa ra phán đoán. Mọi âm mưu ghê tởm nhất nước Mỹ sớm hay muộn cũng kéo về đây, làm như chỗ này... hợp phong thủy.

“Tôi chẳng quan tâm mấy về ông Perrone,” Rolvaag báo cáo lại với thủ trưởng.

“Xong rồi à?”

Đội trưởng tên Gallo. Ông thích người cấp dưới vì Rolvaag quả rất được việc, chuyên xử mấy vụ khó nhai nên làm sếp cũng được tiếng thơm. Nhưng về giao tiếp xã hội thì chán thôi rồi.

“Anh nghi thằng cha ấy giết vợ à?” Gallo hỏi. “Coi mời tìm chứng cứ không ra.”

Rolvaag rụt vai. “Tôi đã nói là không quan tâm đến gã nữa, sếp à.”

Họ đang ngồi uống cà phê ở trạm nghỉ dừng xe tải trên Đường 84. Cũng gần nửa đêm rồi và Rolvaag đang muốn phi ra xe để xem lũ chuột có xổng thoát bên trong hay không.

“Người vợ xấu số ấy,” Gallo vẫn hỏi thêm, “Để lại bao nhiêu tiền?”

“Trên dưới 13 triệu. Văn phòng ở quỹ tín thác đang xác định con

số.”

“Nhưng thằng chồng thì chẳng rõ nổi một xu nào, đúng không? Ngay cả bảo hiểm nhân thọ cũng không?” Gallo hỏi.

“Theo như thông tin tôi có từ đầu tới giờ là thế, nhưng vẫn còn sớm để kết luận điều gì.”

“Nếu nó mà hót láo với mình thì nó chết chắc.”

“Đúng rồi,” Rolvaag đáp, lén nhìn đồng hồ. Viên thanh tra đã rời cửa hàng thú cưng được sáu tiếng, hy vọng lũ chuột chưa kịp khoét một cái lỗ từ trong hộp đựng giày.

“Nhà vợ có nói gì về Chaz không?” Gallo hỏi tiếp.

“Bố mẹ bà Perrone mất cả rồi, người anh trai duy nhất thì sống ở trại cừu mãi tận New Zealand.”

Gallo cau mày. “Chúa ơi, thế thì chết tiền điện thoại đường dài. Anh có gọi điều tra thì ngắn gọn rốp rỗng dùm.”

“Biết *dzôi*,” Rolvaag thỉnh thoảng vẫn nhại kiểu đối thoại trong phim Fargo khi tay sếp nói gì đó ngớ ngẩn. Viên thanh tra đã chuyển nơi ở từ St. Paul đến Fort Lauderdale chỉ vì bà vợ nổi hứng bắt tử muốn trải nghiệm khí hậu ẩm ướt. Sau một thập kỷ, bà vợ ly dị chồng rồi trở về Twin Cities, Rolvaag vẫn ở lại Florida, đổ mồ hôi như tắm suốt 11 tháng rưỡi hàng năm.

Nhưng bây giờ, Rolvaag hy vọng tìm thấy một sự cứu rỗi. Trong cặp táp là một lá thư từ Cảnh sát trưởng Edina, Minnesota - một vùng ngoại ô dễ chịu thuộc Minneapolis. Vị này muốn mời Rolvaag về nhận mạng trọng án, mà ở đó thì lâu lâu mới có một vụ. Anh đã định báo tin này với sếp Gallo ngay khi có cơ hội.

“Tôi đồ rằng không ai trên tàu nghe hay thấy gì cả đúng không?” Gallo lại hỏi. “Cô gái đẹp cứ thế đi lại trên boong trong lúc mọi người đang ngủ.”

Tuyệt không một chút mĩa mai, Rolvaag nghiêm túc nói cho sếp nghe là mình không có đủ thời gian để thẩm vấn toàn bộ 2.048 du khách trên tàu. “Cũng không thấy ai tình nguyện khai báo gì luôn,” anh nói thêm.

Gallo xoay chùm chìa khóa trên ngón út của bàn tay phải. “Và đội cứu hộ nữa, họ cũng xong việc rồi chứ?”

“Chiều mai là xong rồi. Họ sẽ ráng giữ trực thăng ngoài đó cho đến khi mặt trời lặn, nhưng chỉ là thủ tục thôi. Chứ khó mà tìm được gì hơn,” Rolvaag nói.

“Gã chồng thì sao, có tức giận hay lộ ra cảm xúc gì không?”

“Nói năng cực kỳ chuẩn mực, cứ như từ kịch bản viết ra.”

Gallo mỉm cười gian xảo. “Karl này, ngay cả khi cô ta có nổi lên ở đâu đó...”

“Sếp khởi nói, tôi biết.”

“Thì anh cũng phải tìm cho ra vết xiết cổ hay vết trói thì mới...”

“Rõ ràng. Chúng ta rất khó chứng minh gã có tội.”

“Gã có bồ nhí chẳng?”

“Tôi đang rình vụ đó.”

“Nhưng ngay cả khi gã có bồ đi nữa...”

“... thì cũng không thể chứng minh được là gã đã giết vợ,” Rolvaag chen vào. Anh quá rành cái tính trắng hoa của sếp Gallo, dám ông ta phần nào thông cảm cho kẻ bội bạc.

“Tôi thấy rõ môn một là anh không tin gã Perrone này,” Gallo nói.

“Tôi tin là mình chưa nhìn được toàn cảnh vụ hôn nhân của gã.”

Gallo phá ra cười. “Karl, ông nội anh cũng không nhìn được đâu. Đừng nói là của gã, mà là của mọi thằng đàn ông trên đời, kể cả... chính anh luôn.”

“Nhưng vợ của sếp đâu có bị mất tích trên biển.”

“Cậu có vẻ khó chịu vụ này nhỉ? Tôi thấy nó lộ lộ trên gương mặt cậu.”

Rolvaag cố rặn ra một nụ cười. “Cũng chỉ là một vụ, như bao vụ khác thôi,” anh nói, dù không thật sự cảm thấy như vậy.

“Anh còn nuôi mấy con trăn chà bá ở nhà chứ,” sếp Gallo hỏi.

“Còn hai con à. Mà mỗi con dài có hai mét chứ nhiều.”

“Và anh vẫn cho tụi nó xơi chuột sống?”

“Chứ nó chịu ăn thịt xào thì tôi đỡ rồi sếp.”

“Ban quản lý chung cư chưa đuổi cổ cậu đi kể cũng tài.”

“Họ hăm miết đó chứ.”

Đa số hàng xóm cùng chung cư với Rolvaag đều có nuôi chó nhỏ. Họ lúc nào cũng nơm nớp thú cưng của Rolvaag xông chuồng. Vì nuôi hai con trăn, Rolvaag đã phải nộp phạt hơn 6.000 đô.

“Chúa ơi, tụi nó là bò sát đó. Sao không ném phứt đi cho rồi?”

“Tôi thích tụi nó.”

“Nhưng quan trọng hơn là tụi nó có thích cậu không?”

“Bọn tôi vẫn đang hòa hợp mà sếp. Tôi cho chúng thức ăn và chỗ ở, chúng trao cho tôi sự hờ hững vô điều kiện.”

Gallo bảo ông ta biết một vũ công ngực trần ở Oakland Park sẵn sàng nhận nuôi mấy con măng xà để phục vụ cho tiết mục biểu diễn. “Cho cổ đi. Ở đó tụi nó sẽ có một mái nhà lý tưởng. Mái nhà tất cả chúng ta đều mơ ước.”

“Thôi khỏi, cám ơn sếp,” Rolvaag đã đứng dậy. “Tôi phải đi thôi, kéo lũ chuột xông ra và cạp nát đồng dây nhợ trong xe tôi.”

“Cậu quả là tên cứng đầu,” Gallo hỉ hả. “Thôi chốt vụ Perrone trước thứ Sáu nhé.”

“Gì mà thứ Sáu?”

“Karl nè, đâu phải lúc nào mọi thứ cũng trôi chảy. Thỉnh thoảng phải chấp nhận là mình không thể làm gì thêm.”

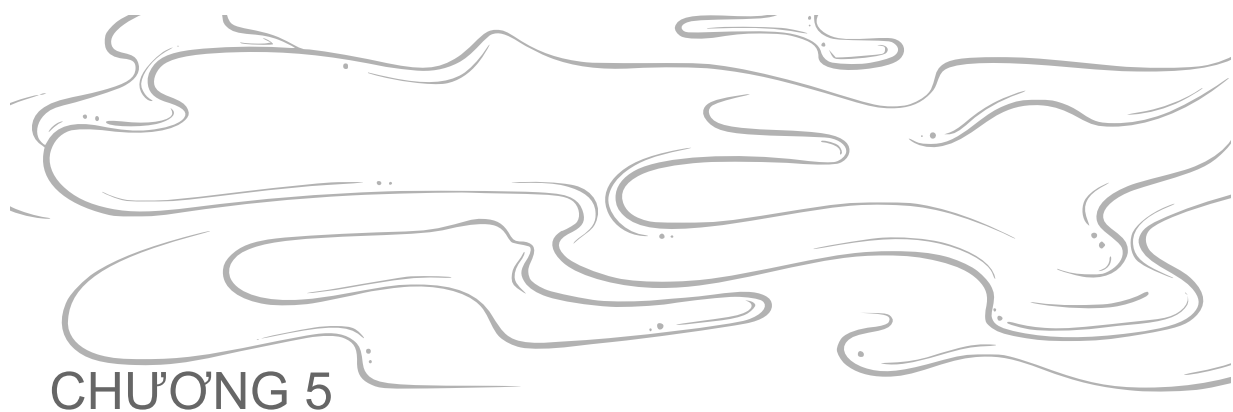
Đặc biệt là trong vồn vện có sáu ngày, Rolvaag bực dọc nghĩ. Anh nói: “Chồng cô ta có nói một chi tiết mà tôi cho là quan trọng: cô ta là ngôi sao bơi lội hồi học đại học.”

“OK, thì sao. Trường đại học có dạy môn bơi giữa đại dương hay bơi cùng cá mập luôn hả? Thứ Sáu là thứ Sáu, Karl. Anh cứ để ngỏ vụ án, nhưng nhét nó dưới đáy chồng hồ sơ hộ tôi.”

“Được *dzồi*.”

Sau đó, khi lên xe đi về cùng lũ chuột, Rolvaag mới sực nhớ là mình quên nói vụ lá thư. Anh tự trách mình sao không nói với Gallo cho xong. Ba vụ giấy tờ chuyển công tác này mất thời gian phết.

Thôi thứ Hai mình làm liền, viên thanh tra thề thốt. Anh muốn trốn khỏi cái nóng hầm hập như trong nồi áp suất này để quay về Minnesota. Muốn lắm luôn.



Charles Regis Perrone trở thành nhà sinh vật học vì hoàn toàn không có lựa chọn khác.

Ban đầu nó muốn làm bác sĩ, xác định theo khoa X-Quang cho nhàn. Chaz mê mẩn bổng lộc của ngành y, nhưng vốn là người mắc bệnh tưởng trầm trọng, viễn cảnh phải tiếp xúc hằng ngày với người bệnh làm nó nổi gai ốc. Nghiên cứu mấy tấm phim X-Quang trong phòng sạch sẽ vô trùng sẽ giải quyết việc ấy, lại còn dư dả thời gian để đi chơi bời nữa.

Kế hoạch hoành tráng ấy gặp trở ngại vì chính thói hiếu danh của nó. Suốt mấy năm sơ cấp, Chaz chi tiền mua bao cao su nhiều hơn sách chuyên ngành. Hậu quả là với điểm GPA có 2.1, không ban nào trong đại học Florida dám chứa. Ngành y càng không đòi nào nhận sinh viên loại C. Nhưng Chaz cũng chẳng lấy làm phiền muộn. Nó tự nhủ: *làm bác sĩ bận chết, thời gian đâu mà giao lưu xã hội. Ta phải làm giàu cách khác.*

Trong lúc chờ đợi, nó đã bước vào đời với gương mặt bồ trài, khả năng chịch vô độ và tấm bằng cử nhân của cái ngành bất đắc dĩ:

sinh vật học. Ba tháng sau khi tốt nghiệp, nó miễn cưỡng dọn tới ăn nhờ ở đậu nhà mẹ. Lúc này, bà mẹ đã đi thêm bước nữa với một cựu phi công RAF tên Roger. Tay này rất thích hành hạ Chaz với những trò quái đản. Chẳng hạn cứ mỗi lần Chaz vào nhà tắm quay tay (một ngày chừng chục lần chứ mấy), thằng cha dựng lại mở bài *Irish Rover* to hết cỡ, đập cửa rồi cất cái giọng nam cao quái đản: “Quay đều, quay đều!”

Kiếp ở nhờ ê chề là thế, nhưng thất nghiệp mà, Chaz còn biết đi đâu. Nó cũng ứng tuyển chỗ này chỗ kia nhưng chỉ duy nhất một nơi tỏ ra hứng thú: Hội Nhân đạo quận Bay. Chỗ này đang tuyển người làm sạch cống rãnh hai lần một ngày.

Rồi Chaz dần nhận ra: chỉ có một thứ mới cứu mình thoát khỏi cuộc đời của một người làm công ăn lương hạng bét: tấm bằng thạc sĩ. Vì thế nó quyết định mua ngay một cái. Ở Colorado có nguyên đường dây làm bằng giả. Người đăng ký sẽ theo học một khóa đào tạo tám tuần bao đậu với chi phí 999 đô la. Tiền này tất nhiên Chaz phải mặt dày xin mẹ. Luận văn thạc sĩ chỉ cần có dính tới sinh vật học, kèm thêm một ràng buộc nữa: phải giãn hàng đôi giữa các dòng. Chaz bỏ ra tận một buổi chiều tại siêu thị địa phương để lấy tư liệu làm luận văn, nhan đề: “So sánh và phân tích những loại trái cây cuối vụ: cam, bưởi hồng và quýt lai.”

Mười ngày sau khi gửi công trình nghiên cứu của mình đi, đính kèm một tấm séc xác nhận chuyển khoản ngay trang bìa, Chaz nhận được phản hồi. Thư thông báo “trung tâm đào tạo” đã bị đóng cửa, tước giấy phép, văn phòng bên trong một trung tâm thương mại cũng bị yêu cầu tháo dỡ ngay tức khắc.

Chaz chấp nhận sự thật đau lòng: muốn có bằng thạc sĩ thì đành phải trở lại trường. Nhìn thẳng con sông bóm, bà mẹ cũng nản, chưa kể mấy phen té chổng gọng vì đồng tạp chí khiêu dâm của nó. Bà quyết định gây áp lực lên một người em họ, vốn là giảng viên của Đại học Khoa học Khí quyển và Hàng hải Rosenstiel ở Miami. Dù điểm GRE của Chaz tệ chẳng thua gì bằng điểm, nhưng nhờ “một giọt máu đào hơn ao nước lã”, nó cũng được nhận vào chương trình thạc sĩ của trường.

Thế là chàng nghiên cứu sinh hăm hở nhập học tại trường Rosenstiel ở Virginia Key. Nó đã hào hứng vẽ lên viễn cảnh nằm dài trên du thuyền, quan sát bọn cá heo đáng yêu. Một tay cầm ống nhòm, tay kia cầm một ly margarita mát lạnh.

Nhưng đời không như là mơ. Nếu chịu khó đọc chương trình đào tạo, có lẽ nó đã không sốc đến thế trước sự buồn tẻ kinh hoàng của ngành sinh vật học. Bài tập đầu tiên cho Chaz là hỗ trợ một vị Tiến sĩ tương lai nghiên cứu về rạn biển, một trải nghiệm càng củng cố thêm lòng căm ghét của nó dành cho mọi chủng loài thiên nhiên, từ lớn đến bé.

Một trong những nhiệm vụ của Chaz là thu thập các loài tảo đại mang những hạt nhỏ trên người. Những hạt này không phải chấy rận, mà là ấu trùng của loài sứa *Linuche unguiculata*. Chaz không ưa gì thiên nhiên và thiên nhiên có lẽ cũng thế. Mới được hai ngày, thứ ấu trùng ấy lọt vào áo lặn và khiến toàn bộ thân trên của nó mừng mủ, ngứa ngáy. Những loại nước hoa rẻ tiền mà nó xúc lên người càng góp phần làm tình hình thêm tệ. Trước khi học kỳ 1 kết thúc, Chaz trông tươi tắn như vừa được lôi ra từ đám cháy ở giàn

khoan. Nó nói với giảng viên hướng dẫn: lý do duy nhất loài người nghiên cứu về rận biển là để tìm ra thứ thuốc độc để có thể quét sạch chúng khỏi hành tinh.

Chaz rõ ràng không có chút năng lực hay sự thích thú cần thiết cho việc nghiên cứu khoa học. Tệ hơn, nó cũng đêch thềm quan tâm tới những giống loài thấp kém. Gã nghiên cứu sinh ôm mớ kiến thức lộn xộn của mình qua từng học phần, học gạo vừa đủ để không bị đánh rớt. Nhưng ngoài thực địa thì chuyện ăn gian là không thể. Công việc diễn ra trong tiết trời oi ả, lặp đi lặp lại và vô cùng cực nhọc. Cứ mỗi lần nó hỏi “chùng nào mới đi ngấm cá heo” là y như rằng đều bị sai đi vớt tảo biển.

Không vì mối quan hệ gia đình, Chaz đã bị tổng cổ ra đường từ lâu. Nó được chuyển sang một đề tài khác ít phải va chạm với thiên nhiên hơn, ấy là nghiên cứu chu kỳ sinh sản của loài cá bắt muỗi. Sau hai năm ảm đạm quanh những bể cá, rớt cục Chaz cũng “vớt” được tấm bằng thạc sĩ chuyên ngành hải dương học. Hôm tốt nghiệp, cả trường Rosenstiel nhất loạt đứng dậy vỗ tay nhiệt liệt khi Chaz lên bục nhận bằng. Ai nấy đều vui, vì từ đây không phải nhìn thấy bản mặt của nó nữa.

Tấm bằng còn chưa ráo mực, Chaz đã có việc làm tức thì. Công việc này không cần kiến thức về hải dương học, cũng chẳng màng tới điểm số lè tè của nó. Một công ty mỹ phẩm danh tiếng đang tìm một gương mặt có bằng cấp để về làm đại diện. Đây là loại công việc mà các nhà sinh vật học chân chính khinh bỉ vô cùng. Vị đại diện ấy chẳng phải làm gì ngoài việc chứng nhận trong các sản phẩm nước hoa có chứa hàm lượng chất độc, acetone và

carcinogen trong mức cho phép. Phía công ty này rất ấn tượng với dáng vẻ chải chuốt đẹp trai của Chaz. Đây sẽ là một vũ khí giúp nhãn hàng gia tăng uy tín, nhất là để lôi kéo thêm những khách hàng nữ.

Chaz được mời đến làm tại văn phòng công ty ở Jacksonville. Ở đó nó có phòng làm việc riêng, cùng một phòng thí nghiệm nhỏ với khởi điểm là một trăm con chuột bạch. Lâu lâu nó được giao nhiệm vụ xịt lên người lũ chuột những lọ Blue Passion, Shiver hoặc bất kỳ dòng sản phẩm nước hoa nào chuẩn bị tung ra thị trường. Thỉnh thoảng lũ chuột cũng dị ứng và nổi mẩn cục u to như trái quýt. Chaz giải quyết vấn đề cấp kỳ, lấy vỉ kẹp thịt nướng cố định con “quái vật” và ném nó xuống cái cống phía sau tòa nhà. Đôi bàn tay sạch như lau như ly của Charles Regis Perrone không bao giờ động vào mấy sinh vật bệnh tật, nhất là với mức lương rẻ mạt ba mươi tám ngàn đô mỗi năm.

Rồi một buổi sáng kia, trong lúc Chaz cắt giấy báo để lót lồng chuột, tình cờ đập vào mắt nó một bài báo sẽ giúp nó đổi đời. Bài có nhan đề: “QUỐC HỘI CÂN NHẮC CHI 8 TỶ ĐÔ LA CHO KẾ HOẠCH KHÔI PHỤC HỆ SINH THÁI EVERGLADES.”

Một món hời rớt thẳng vào cuộc đời Chaz. Với tinh thần hăm hở chắc hẳn sẽ làm các giáo sư ở trường cũ lé mắt, nó lao vào một chiến dịch nghiên cứu đầy tham vọng và rốt cuộc bất liên lạc được với một người tên là Samuel Johnson Hammernut, thường được bạn bè lẫn kẻ thù biết đến với biệt danh “Red”.

Chaz đã biết đến cái tên Hammernut từ trước, thông qua mấy tờ báo mà nó cắt để lót lồng chuột. Trong những bài viết ấy,

Hammernut hiện lên như một hung thần với chính đồng loại của mình, đặc biệt là những nông dân nhập cư. Và gã cũng là kẻ thù của chính hành tinh này nốt. Ban đầu, Hammernut “Red” khá e dè trước đề nghị táo bạo của Chaz, nhưng rồi chúng kết thân với nhau rất nhanh. Và bây giờ, chính gã đang gọi điện đến khách sạn Marriott cho Chaz lúc 3 giờ sáng.

“Nói to lên, tao chẳng nghe gì hết!” Hammernut gào lên, không biết gã đang ở đâu mà nghe ù ù như trong ống dẫn gió của NASA.

Chaz nhìn cái đồng hồ điện tử: “Anh đang ở đâu mà ồn vậy?”

“Châu Phi chứ đâu, chú mày quên à?”

Hammernut “Red” đang trên đường săn lùng con cá cháo to kỷ lục thế giới. Gã gọi điện cho Chaz bằng điện thoại vệ tinh trên con tàu mẹ đang neo đậu đó gần bờ biển Gabon. Gã hỏi tiếp: “Thế vụ Joey là sao? Lũ báo đài nói đúng không?”

Chaz ngồi dậy, đột ngột cảnh giác: “Thật vậy đó, Red à. Hai vợ chồng em đang yên lành thì vợ em... chắc nó rơi khỏi thuyền. Người ta tìm mãi chẳng thấy tăm hơi gì.”

“Đù má.”

“Mà sao anh biết?”

“Đọc trên báo Fort Lauderdale. Lisbeth nó fax cho tao.”

“Ý em là sao anh biết em ở đây mà gọi?”

“Tao gọi con phóng viên viết bài rồi bảo tao là chú của mày. Ha ha ha!”

“Ồ.”

Chaz hiểu ra cuộc gọi này chẳng phải để cảm thông hay chia sẻ gì

đâu. Hammernut “Red” mà có lòng trắc ẩn chắc trời sập. Gã chỉ hóng chuyện và nhắc khéo Chaz về trách nhiệm lớn lao của nó.

“Em không biết Joey nó bị sao nữa,” Chaz dụng ngôn cẩn trọng, vì sợ Thanh tra Rolvaag đang nghe lén phon của khách sạn. “Nửa đêm Joey nổi hứng lên boong tàu rồi không quay lại nữa. Không có ai nhìn thấy cổ rơi xuống biển, nhưng mọi giả thiết đều khẳng định như vậy.”

“Thì chỉ có vậy thôi, chứ vợ mày còn đi đâu được nữa?” Tiếng Hammernut méo mó trong điện thoại. “Sao mà khốn nạn thế. Thật khốn nạn mà. Ê cu nói tao nghe coi, người ta còn đang tìm vợ mày không? Cái lũ tuần duyên ấy.”

“Họ vẫn đang tìm đó, nhưng tới trưa mai thì ngừng.”

“Trời má, kỳ vậy!”

Chaz có thể hình dung ra dáng vóc của “Red” ngay lúc này: thân hình mập mạp lùn chùn chễm chệ trong cabin du thuyền, tay vỗ nhẹ vào cái cốc đựng Jack Daniel’s. Cặp giò tròn lẳn như đùi heo lấm chấm tàn nhang chắc đang đỏ tấy lên vì phơi nắng. Mái tóc thưa chẻ ngôi màu đồng hẫ đã xơ xác vì gió biển. Còn đôi mắt lác chắc đang được tô điểm thêm hai vòng tròn trắng ớn vì hằn vết cặp kiếng bơi quá khổ, nhìn xa nom y hệt con vượn cáo.

“Chú mày cần gì cứ nói tao một tiếng nha Chaz,” Hammernut nói. “Tao có thể cử sáu chiếc trực thăng ngay sáng sớm mai. Tụi mình tự tổ chức tìm kiếm và cứu hộ luôn.”

Tự dưng Chaz đâm lo, không biết “Red” đã nốc mấy chai rồi. Nó đáp lại: “Anh nghĩa hiệp quá. Nhưng họ đã quần nát bờ biển cả chục bận rồi, có tăm hơi gì của Joey thì họ phải biết chứ. Chỗ đó lại toàn

cá mập không.”

“Bỏ mẹ,” Hammernut “Red” giật mình. “Mày nghe tiếng gì không?”

“Dạ có.”

“Gió giật như trúng thuốc, cỡ ba mươi hải lý chứ không ít.”

“Anh cẩn thận nha.”

“Ừa mà cu, sao mày không hỏi tình hình câu cá của tao thế nào?”

“Ừ” nhĩ, câu tốt không anh?” Chaz cảm giác mình nên kết thúc cuộc nói chuyện thật sớm, trước khi “Red” kịp nhớ ra vụ kia.

“Tốt mẹ gì, đen đéo đỡ được. Bốn ngày trời mà tụi tao chẳng câu nổi một con nào trên 45 ký. Mày là nhà khoa học biển, mày nói tao nghe coi chớ mấy con cá lớn đi đâu cả rồi?”

Chaz biết gì đâu. Nó trả lời đại: “Chắc đang mùa đẻ trứng.”

Hammernut cười rú lên như bị chọc tiết: “Đẻ đái gì mày! Đừng nói với tao là người ta đào tạo Tiến sĩ ra chỉ để giải thích vớ vẩn vậy nha. Bằng Tiến sĩ đó tao mua cũng được à.”

“Có phải chuyên môn nghiên cứu của em đâu,” Chaz cố giấu sự khó chịu.

“Cái gì không phải chuyên môn nghiên cứu?”

“Mấy vụ cá di cư này nè.”

Hammernut lại cười hô hố: “Mẹ nó, mày biết thì đỡ quá. Chuyến này ngón của tao tới ba ngàn một ngày đó.”

Vậy thì mày chỉ nên câu cá rô hay cá trê thôi, Chaz muốn nói toẹt ra cho rồi. Hammernut chỉ vừa nghiên môn câu cá thể thao này ba tháng trở lại đây.

“Không chừng ngày mai hên hơn đó,” Chaz xoa dịu, nhưng thẳng

khốn kia vẫn chưa chịu kết thúc câu chuyện.

“Tao nghĩ là chú mày sẽ rành về cá mập hơn là cá cháo,” gã nói. “Mày hiểu ý tao không?”

Thằng khốn này ghê tởm thật, Chaz nghĩ, dám lòi cái chết của vợ mình ra đùa.

“Hình như mất sóng rồi hay sao ấy,” Chaz hét vào ống nghe. “Anh bảo trọng, khi nào về rồi nói chuyện tiếp.”

“Ừ, chắc rồi,” Hammernut nói. “Mà nè, tao chia buồn vụ vợ mày nhé. Cú này ám ảnh thiệt.”

Tên vô lại đang hạ giọng thương tiếc, nhưng Chaz không tin lấy nửa lời. Gã này có trái tim của một con bọ cạp.

“Mà mày cũng cẩn thận là vừa,” Red nói thêm, trong giọng đã có mùi cảnh báo. “Mày hiểu ý tao đúng không? Tuyệt đối cẩn thận nghe chưa. Nghe lủng chưa?”

“Lủng rồi, Red à!”

Joey Perrone tỉnh giấc lúc mặt trời còn chưa lên. Cô gỡ miếng gạc băng mắt. Mí còn sưng to do vết cắn của con sứa biển, nhưng đã có thể nhìn mọi thứ rõ ràng rồi. Cô nhẹ nhàng vào phòng tắm, cố lờ đi bộ dạng lồi thoi lếch thếch của người phụ nữ trong gương.

Tối qua, cô đi ngủ với chiếc áo thi đấu của trường Stanford to quá cỡ, cùng cái quần chạy bộ màu trắng vốn là của cái cô làm bên truyền hình, một trong những người vợ cũ của Mick Stranahan. Joey hỏi cuộc hôn nhân này kéo dài bao lâu, Mick bảo: “Còn tùy là cô hỏi

về phía người nào.”

Joey rửa mặt chậm rãi, ráng sức miệng mà không gây ra tiếng động nào. Rồi cô quờ quạng trong hộp đồ trang điểm và tìm thấy sợi dây thun buộc tóc. Stranahan nằm dài trên sofa phòng khách. Joey rón rén đi tới chỗ anh, rồi đánh bạo cúi xuống nhìn cho tạng mặt. Trong ánh sáng mờ mờ, cô đã kịp nhìn thấy diện mạo anh và mỉm cười.

Cũng được quá chớ, cô nghĩ, mình biết mà.

Cô dừng lại ở bếp, vớ lấy hai quả táo và một quả chuối chín. Lén ra cửa sau, cô đóng cánh cửa lại nhẹ nhàng hết cỡ. Đầu Đất ngẩng đầu nhìn theo khi cô đi chân không ra ngoài bờ cảng. Joey vuốt cái mõm của nó rồi thì thào: “Cưng đẹp mã lắm, chó ngoan. Một ngày nào đó ông chủ khó ưa sẽ tìm bạn gái cho cưng.”

Lúc trèo lên thuyền, Joey đã thoáng nghĩ: *Mình cũng vô ơn thiệt, ít ra cũng phải để lại vài dòng.*

Nhưng nghĩ thế thôi, vì cô tháo dây cột và đẩy thuyền khỏi bờ. Khi con thuyền nhẹ nhàng trôi đi, Joey ngồi xuống sau bánh lái, lột vỏ trái chuối mang theo và chờ đợi. Chưa thể nỏ máy ngay được, Stranahan sẽ giật mình thức dậy mất và cô thì đang cảm thấy tội lỗi ngập lòng.

Điện thoại của Stranahan vẫn đang cắm sạc trong khoang điều khiển. Vậy là anh không thể gọi cảnh sát khi phát hiện cả thuyền lẫn người đều đã mất tích. Một lần nữa Joey cảm thấy hối hận, nhưng cô rất cần thời gian để thực hiện những việc cần làm trước khi Mick đánh động mọi người.

Khi con thuyền trôi dần xa, Joey đã ăn hết quả chuối và đặt vỏ

dưới ghế ngồi. Ở đuôi tàu có một cái bóng mờ mờ. Cô bóp nó cho đến khi nó cứng lại trong nắm tay cô. Joey cũng có chút kiến thức về thuyền bè. Mấy năm trước cô từng dạy chồng đầu của mình chơi trượt nước. Hai đứa đã mua một chiếc Aquasport 150 mã lực của Yamaha.

Con thuyền Evinrude già nua của Stranahan cũng chịu nỗ lực sau lần thử thứ ba. Cô nhích cái van bướm về phía trước và ngoái đầu nhìn lại cảnh vật sau lưng. Chưa thấy bóng dáng Mick nhưng con Doberman thì đang ngoác theo từ đuôi tàu, tai vểnh cao và móng lách liên tục ra chiều háo hức. Cô vẫy tay chào nó rồi lái thuyền về hướng Miami.

“Nửa hả trời,” Stranahan làm bầm, rồi co chân đá một quả dừa trên cát.

Anh ngồi xuống bàn ăn cùng tách cà phê, con Đầu Đất ngồi cạnh chân chủ. Joey không phải là người phụ nữ đầu tiên giông khỏi đảo trên thuyền của anh. Nhưng cô là người đầu tiên bỏ đi khi chưa kịp ngủ với nhau, sống với nhau và cãi nhau một trận ra trò. Trước khi giông thuyền bỏ đi, đám phụ nữ này bao giờ cũng kịp để lại một màn than thân trách phận. Tất cả dần trở thành nghi thức.

Người cuối cùng thực hành nghi thức ấy là Susan, một nữ luật sư thành công bên mảng sở hữu trí tuệ. Cô này tỏ ra thích thú với đời sống biệt lập trên đảo. Ngặt nỗi thỉnh thoảng cô ả nổi khùng vì không kết nối được con Blackberry với vệ tinh - để làm gì không biết - vì bầu khí quyển thất thường tại đây. Cũng có thể cô ả không chỉ điên

vì mỗi việc ấy, Stranahan kết luận sau đó.

Susan lền đi vào một buổi hoàng hôn. Sau khi đánh mê Stranahan với rượu rum pha Coke và thuốc ngủ, cô luật sư thu dọn hành lý, nhào lên thuyền của anh và nhanh chóng lao thẳng vô tầng đá ngầm của Ragged Keys. Xương đòn của cả Susan và trục chân vịt của con Evinrude đều bị gãy, khiến Stranahan đi sửa hết 1.800 đô la.

“Lạy Chúa! Sao không nói anh đưa em về?” Stranahan hỏi cô luật sư trong phòng cấp cứu.

“Tại em sợ anh giận,” cô nói. “Em biết tính anh mà.”

Bọn họ đều nói thế: “Em biết tính anh mà.” Thực ra chẳng có ma nào biết cả. Họ nào có hiểu gì anh đâu. Vấn đề là Stranahan cũng không giỏi trong việc cởi mở tâm tình nên cũng không trách được họ đã đọc nhầm tín hiệu. Tai nạn của Susan đã thực sự khiến anh đặt câu hỏi nghiêm túc về cách hành xử của mình. Nhưng trước khi tìm ra câu trả lời cho câu hỏi nghiêm túc ấy, anh phải tìm cách bảo vệ con thuyền tội nghiệp khỏi mấy cô tình nhân bất mãn cái đã.

Với ống nhòm chuyên dụng, Stranahan dễ dàng nhìn thấy Joey, chỉ cách đảo chưa đầy hai dặm. “Đi với tao không mày?” Stranahan hỏi Đầu Đất, con này ngồi xuống liếm bi thay cho lời từ chối.

Stranahan vào kho, lôi chiếc kayak màu vàng ra và hạ thủy. Anh cởi áo, đá đôi dép tông sang một bên rồi lên xuồng. Chẳng mấy chốc anh đã tiến ra biển, với những nhịp chèo ngắn và mạnh mẽ. Vết cháy nắng trên vai dễ chịu quá. Nếu gió cứ thổi thuận chiều thế này thì chỉ 20 phút là sẽ đến được con thuyền què quặt ngoài kia.

Lúc anh tới nơi thì Joey đang ngồi đung đưa chân ở mũi thuyền. Cô nói: “Được giải cứu hai lần trong ba ngày. Sao mà ê chề thế cơ

chứ!”

Stranahan nhảy lên thuyền, cột con kayak vào phía sau: “Vụ này không tính là giải cứu. Chỉ là một màn chơi khăm.”

“Mick, tôi không có ý chôm thuyền của anh. Thiệt đó.”

Anh mở cửa trước, cố đưa đầu và cánh tay vào trong.

“Tôi định cột nó ở đâu đó tại Dinner Key,” Joey nhấn mạnh. “Tôi không có ý phá hư nó. Để tôi đền cho anh nhen.”

Từ dưới hầm tàu, anh nói vọng lên: “Ai nói cô nó hư?”

“Ủa chưa hư sao?”

“Chạy ngon nữa là khác,” anh leo lên, chùi tay vào ống quần kaki, ngồi vào bàn điều khiển, mở khóa, con thuyền đã nổ máy.

Joey hờn dỗi hỏi: “Anh làm sao tài vậy?”

“Có một cái van tay, dẫn xăng từ thùng vào máy. Tối hôm qua tôi đã khóa nó,” anh bảo. “Chắc do thói quen.”

“Van dẫn xăng?”

“Đúng vậy. Cô xài hết số xăng còn sót lại trong máy sáng nay. Xăng không vào máy nữa thì nó ngổm thôi.”

“Thông minh quá!” Joey há hốc mồm.

“Cũng không phải lần đầu người ta chôm thuyền tôi.”

“Cũng không lạ.”

Anh giúp cô leo lên mũi thuyền. Joey đến thùng nước đá, cúi người xuống nhìn anh xoay bánh lái, chuẩn bị lái con thuyền về lại đảo.

Anh nói: “Tôi không trách cô đâu. Thất vọng là điều khó tránh mà. Cô mong đạt lên đảo với Clint Eastwood, ai ngờ chỉ có tôi thôi.”

Joey trợn mắt.

Stranahan lái con thuyền chậm chậm trở lại. Chiếc xuồng kayak dập dềnh phía sau đuôi. “Nếu cô muốn về đất liền cứ nói một tiếng, tôi sẽ đích thân chở cô về.”

“Tôi sợ anh sẽ gọi tuần duyên hoặc cảnh sát. Mà tôi thì không muốn thế.”

“Vậy chứ cô định làm gì?”

“Tôi định hù thẳng chồng một phen. Nhìn bản mặt nó khi nó biết tôi còn sống mới thật khoái chí.”

“Rồi sao nữa? Để nó thử giết cô lần nữa hả?”

“Thì nghe cũng không thông minh lắm. Nhưng tôi điên đến chết mất. Tôi định lén vào nhà, đợi nó tắm thì chui vào trong nhà tắm, giật mạnh rèm ra. Nó mà đứng tim chết ngay tại chỗ thì hay quá.”

“Cảnh tượng tuyệt vời đấy,” Stranahan nói. “Nhưng kế hoạch bết quá...”

“Tôi có một kế hoạch hay hơn nè, anh muốn nghe không?”

“Khỏi,” anh nói.

“Tôi mới nghĩ ra khi con thuyền chết máy vài phút trước thôi. Tôi nghĩ anh sẽ ửng kế hoạch này,” cô nói.

“Nghĩ quá,” Stranahan nói. “Nhưng phải nói ngay kẻo cô quên: tôi là người giữ lời. Cô không cần phải trốn chạy như thế. Tôi sẽ không gọi cảnh sát cho đến khi cô sẵn sàng.”

Joey gỡ dây buộc tóc: “Ngộ nhớ tôi không bao giờ sẵn sàng thì sao?”

“Kế hoạch mới nghĩ ra vài phút trước đó hả? Muốn mọi người tiếp

tục tin mình đã chết?”

“Chủ yếu là thằng chồng chó đẻ của tôi thôi.”

Stranahan hỏi tiếp: “Rồi sau đó là gì? Đến một thành phố xa lạ để sống? Lấy một cái tên mới, rồi làm lại cuộc đời?”

“Đâu có. Tôi phải xử thằng chồng cho ra ngô ra khoai chứ.”

“Một màn báo thù ngọt ngào.”

“*Công lý* thì đúng hơn là báo thù.”

“Trời đất,” Stranahan phá ra cười. Cô gái này thiệt dữ dội.

“Joey, còn gia đình và người thân của cô thì sao? Bạn bè nữa? Cô thực sự muốn họ phải gánh chịu nỗi đau mất người thân sao?”

Cô kể anh nghe chuyện mình mồ côi từ sớm, còn anh trai duy nhất thì đang ở xa tận nửa vòng trái đất.

“Tôi sẽ nói với anh sau,” cô nói “Và anh sẽ ủng hộ tôi thôi.”

“Còn sếp thì sao? Cả đồng nghiệp nữa?”

“Lấy chồng rồi thì tôi nghỉ việc ở nhà,” cô nói. “Tiện đây nói cho anh biết là tôi có tiền, rất nhiều tiền, đủ xông xênh để xử thằng Chaz lên bờ xuống ruộng.”

“Chúa ơi, cô nói thiệt đó hả?”

“Hoàn toàn nghiêm túc. Anh ngạc nhiên là phải,” Joey quay lưng đi, đưa tay che mắt khỏi ánh nắng.

Khi thuyền của họ cập bến, Đầu Đất nhảy cả xuống nước vì phấn khích. Stranahan cột thuyền, kéo kayak vào trong kho và bỏ đi chiến trượng. Joey đã thay một chiếc váy màu vàng rực và đội một cái mũ rơm to đùng.

Bữa sáng có thêm nước ép bưởi được dọn ra trên boong thuyền,

phía dưới bầu trời gợn mây. Stranahan đợi xong bữa rồi mới bắt đầu thuyết phục Joey.

“Nghe tôi đi. Không thể giết chồng rồi thoát tội được đâu. Đừng tưởng giả chết là xong chuyện. Máy kịch bản kiểu này chỉ có trên phim thôi.”

Cô ngược nhìn anh qua kẽ hở của chiếc nón quá khổ, mặt ánh lên sự khoái chí: “Mick này, tôi đâu có muốn giết Perrone. Tôi muốn chơi cho nó lăn lê bò toài, đến mức nó thà tự sát còn sướng hơn!”

Stranahan giật mình khi thấy mình có vẻ thích thú với ý tưởng này. Anh hy vọng cô không nhìn thấy điều đó.

Cô cố ý ngồi chồm lên phía trước một chút: “Có bao giờ anh bị ám sát chưa? Kể thật tôi nghe đi.”

“Có. Sự thật đó.”

“Rồi anh làm gì?”

“Hai chuyện khác nhau mà, Joey. Tôi là người bên hành pháp.”

Joey đập tay lên bàn đắc thắng. “Tôi biết mà! Đoán trúng phóc luôn!”

“Ý là từng làm. Tôi nghỉ lâu rồi.”

“Trả lời câu hỏi đi, Mick. Anh đã làm gì với kẻ muốn giết anh?”

Anh hít một hơi thật chậm rồi trả lời: “Thì tôi giết tụi nó.”

Cô ngả người ra sau cái phịch như có ai xô. “Trời đất ơi!”

“Ăn đu đủ không?”

“Anh vừa bảo tụi nó? Ý là anh giết nhiều người lắm rồi hả?”

“Hồi đó tôi có đi lính nữa,” Stranahan nói. “Chờ tôi chút.”

Anh đi vào bếp. Khi trở ra, anh đặt lên bàn hai ổ bánh mì vòng và

một đĩa đu đủ tươi đã cắt sẵn.

“Kể tôi nghe hết đi,” mắt Joey sáng lên.

“Thôi bỏ đi.”

Stranahan có hai chủ đề cấm kỵ: vợ cũ và những người mà anh đã giết, về chủ đề thứ hai, tên quan tòa tha hóa Raleigh Goomer là vụ nổi tiếng nhất. Trước và sau đó, anh còn giết thêm nhiều mạng. Máy vụ ấy nhìn chung đều có lý do chính đáng, từ những kẻ thù anh bắn trên chiến trường, hay tên sát thủ chậm chân bị anh xiên thanh kiếm qua người. Đây đều là những câu chuyện hấp dẫn cả, nhưng Stranahan không muốn kể cho một người trẻ tuổi xa lạ.

Joey nói: “Chắc tôi nên sợ anh là vừa.”

Anh lắc đầu. “Tôi sợ cô thì có.”

“Tôi nói anh rồi mà, Mick, tôi đâu có muốn giết Chaz. Đến ruồi muỗi mà tôi còn không nỡ giết. Nhưng nó phải trả giá cho tội ác của mình.”

“Vậy thì tổng nó vào tù thôi!” Stranahan nói. “Tin tôi đi, bóc lịch mười năm ở Raiford hãì hùng hơn mọi hình phạt mà cô nghĩ ra đó.”

Joey lấy thêm một miếng đu đủ nữa. “Muốn tổng nó vào tù thì phải ra tòa đúng không? Nhưng nhân chứng và động cơ đều không có cả. Tôi nói đúng không?”

“Phải có động cơ, Joey. Những vụ như này chắc chắn phải có.”

“Tôi vẫn chưa rành mọi góc ngách của vụ việc. Nhưng tôi quá rành Chaz, nó mưu mô quỷ quyệt kinh khủng, mồm nó trơn như bôi mỡ. Tôi tả vậy không biết anh mừng tượng ra được chưa?”

“Cũng được rồi,” Stranahan nói.

“Nghĩ đến cảnh phải cãi nhau với nó trên tòa là tôi nổi hết gai ốc. Tôi không mạo hiểm đâu.”

Stranahan buộc phải tán thành sự e dè của Joey. Tòa án ở Nam Florida hôm hôm có tiếng.

“Trước khi gặp tôi, Chaz làm cho một công ty mỹ phẩm,” Joey nói. “Công ty dùng bằng cấp của nó như một kiểu bảo lãnh khoa học. Nó từng cho tôi coi một đoạn băng ghi lại nó đứng ở bục nhân chứng, anh biết sao không? Chém gió là nghề của nó luôn rồi. Nó mà hót thì cả tòa chỉ có tin sái cổ.”

Stranahan biết là mình nên khuyên nạn nhân phải tin vào cơ chế, khổ cái anh còn không tin thì làm sao dám mở miệng. Chẳng phải anh đã từng tận mắt chứng kiến mấy tên tội phạm máu lạnh rời khỏi tòa khời khời mà không phải lãnh một bản án nào đó sao?

“Vậy giờ mình làm gì đây?” Joey hỏi. “Anh định làm gì với tôi?”

Anh định trả lời thì nhìn bất ngờ thấy chiếc trực thăng màu cam đang bay tầm thấp từ biển vào. Con Đầu Đất cũng đã nhìn thấy và giờ nó đang sửa loạn lên, vừa sửa vừa chạy vòng vòng. Chiếc nón rơm khổng lồ của Joey bay thẳng về hướng chiếc trực thăng khi cô ngẩng đầu nhìn. Stranahan để ý thấy nhân viên đội Tuần duyên đang ngồi ở cửa trực thăng. Người này đang đội một chiếc mũ bảo hiểm trắng, mắt gắn chặt vào ống nhòm, rõ ràng là đang đi tìm bà Charles Perrone mất tích trên biển.

Để chấm dứt mọi phiền toái, Stranahan chỉ việc đứng dậy, giơ tay ra hiệu rồi chỉ tay về phía người phụ nữ váy vàng vừa đội lại cái nón rơm lên đầu. Người phụ nữ ấy đang nhìn anh hồi hộp. Anh có quá đủ lý do để làm thế. Nhanh gọn, rộp rộp, anh thấy mình quá già cho

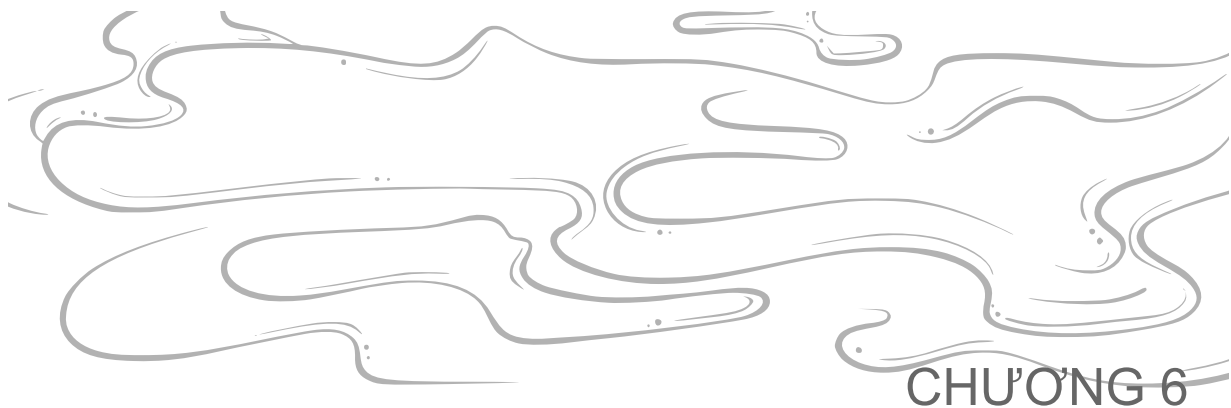
mấy chuyện kiểu này. Nhưng rồi anh không vẫy, cũng không chỉ, càng không ra một tín hiệu nào. Thay vào đó, anh kéo bàn tay trái của Joey lại gần rồi đặt lên đó một cái hôn. Một nụ hôn phớt nhưng đủ dài để người cảnh vệ biển kia nhìn thấy.

Và từ trên trực thăng, người cảnh vệ (hoặc bất kỳ ai) làm sao nghĩ được người phụ nữ trong cái áo đầm thậm thượt kia lại là một người từ biển dạt vào cho được. Kiểu gì cũng là vợ hay bồ của cái tay trung niên số hưởng kia!

Và vì nghĩ thế, nên chiếc trực thăng đổi hướng bay mất. Họ cùng nhìn cho đến khi chiếc trực thăng chỉ còn là một cái chấm bé nhỏ trên nền trời xanh dương. Thỏa mãn vì hoàn thành nhiệm vụ phòng vệ, Đầu Đất ngưng sữa và lại cuộn tròn trên cát. Trên đầu họ, một đàn hải âu vỗ cánh bay ngang qua.

“Cám ơn anh,” Joey Perrone nói với Stranahan. “Vậy giờ tôi ở lại đây với anh đúng không?”

“Tôi điên mẹ nó rồi,” anh nói.



Đội Tuần duyên gọi điện cho Chaz vào đúng 12 giờ trưa.

“Các anh nữ lòng nào bỏ cuộc!” Chaz bắt đầu diễn qua phon, kế bên là đồng hành lý đã được dọn từ cả tiếng trước. “Vợ tôi đang trôi dạt đâu đó ngoài kia, lỡ cổ còn sống thì sao?”

“Cơ hội thấp lắm. Tôi rất tiếc, ông Perrone à.”

Rời khỏi khách sạn Marriot, Chaz lái xe về nhà, lòng nhẹ nhõm và đắc thắng. Nó vừa thực hiện một tội ác hoàn hảo. Ba mươi bảy tiếng đồng hồ đã trôi qua mà người ta vẫn chưa tìm thấy dù là sợi tóc của Joey. Biển khơi đã giải quyết mọi thứ.

Bước vào nhà, lòng nó trỗi dậy một cảm xúc mãnh liệt. Cái gì thế nhỉ? Chẳng phải lòng trắc ẩn, mà là một cơn hưng tình đang ào tới trong cái không gian thoang thoảng mùi nước hoa quen thuộc. Cái mùi yêu thích của Joey luôn làm Chaz rạo rục. Nó tinh tế hơn hẳn loại dầu thơm trái cây mà Ricca hay dùng. Chaz tự nhủ: mai mốt mình phải xui con bồ đổi qua xài cái hiệu của Joey mới được.

Chaz mở hộp thư thoại, nghe cả đồng tin nhắn ghen ngào từ bạn bè của Joey, những người đã kịp biết tin qua báo đài. Chaz nghĩ

mình thật may mắn khi cưới một người phụ nữ gần như tứ cố vô thân. Chứ không thì phiền phải biết. Joey vẫn còn ông anh ruột, nhưng Chaz chưa từng gặp người anh vợ này lần nào. Và nó đang thắc mắc cái chết của Joey có đủ mạnh để lôi ông Corbett Wheeler rời khỏi đất nước New Zealand yêu thích hay không.

Nhìn đồng quần áo của Joey treo trong tủ đồ, Chaz cũng bồi hồi chút đỉnh. Nhưng sau khi dọn sạch cái tủ, dọn luôn đồng mỹ phẩm và đồ dùng cá nhân trong nhà tắm như xà bông, kem, dưỡng ẩm, dưỡng thể, dầu xả... thì chút bồi hồi ấy cũng tan biến. Chaz đi lòng vòng gom đồ của vợ, rồi bày hết lên trên cái giường ngủ cỡ bự của cả hai, không bỏ sót một thứ gì, ngoại trừ cái áo ngực ren và một đôi quần lót gợi cảm. Ricca mà giảm được vài kí thì mặc vừa y. Nữ trang của Joey cũng được để lại, đồng ấy phải tới mười hai ngàn đô chứ ít gì.

Nhà Chaz không có cái thùng nào đủ lớn để chứa hết đồng đồ của vợ. Thế là nó chạy đến trạm chuyển phát gần BrandsMart, mang về mấy cái thùng các tông khổng lồ. Vừa đánh xe vào nhà, nó phát hiện một con Ford sedan màu xám đậu ngay trước sân. Một người đang chờ trước cửa, chính là Karl Rolvaag.

Theo lẽ thường, mấy tên sát nhân sẽ để lại mớ thùng trong xe để sắm tròn vai kẻ mất vợ đau khổ, tránh bị nghi ngờ. Nhưng Chaz hết sức bình tĩnh, không chút nao núng.

“Ông lái chiếc gì thế?” Rolvaag hỏi. “Một trong những con Hummer mới ra nhỉ?”

Không hồi đáp, Chaz mở cửa nhà và mang mớ thùng các tông vào trong. Nó đi thẳng đến chỗ phòng ngủ, viên thanh tra cũng im

lặng theo sau.

“Tôi không chịu nổi khi nhìn thấy đồ đạc của cổ ở đây. Đau lòng lắm, ông biết không?” Chaz bắt đầu hét. Nó bắt đầu ném váy vũng, quần áo vào cái thùng tivi Sanyo 40 inch. “Nhìn đâu cũng thấy hình ảnh của cổ hết,” Chaz chuyển sang sục sục. “Tôi còn chưa dám mở đồng hành lý mà cổ mang đi du lịch ra nữa kia.”

Rolvaag nhìn quang cảnh trước mắt, nghĩ ngợi rồi nói: “Mỗi người đều có cách phản ứng khác nhau trước những mất mát. Có người giữ nguyên mọi thứ, đồ ở đâu thì để yên đấy, từ chần màn cho tới quần áo dơ. Ông sẽ choáng khi biết một số người giữ nguyên bàn chải đánh răng của người thân xấu số trong ly. Giữ như vậy suốt nhiều năm liền luôn.”

Chaz tiếp tục cho đồ vào hộp: “Tôi không phải kiểu ấy. Máy vật dùng này nhắc tới cổ, giữ nó lại thì mỗi sáng làm sao tôi thức dậy nổi.”

“Rồi ông định làm gì với đồng đồ này?”

“Tôi chưa biết nữa. Có khi mang cho từ thiện.”

Viên thanh tra chồm tới, vớ lấy cây lược chải đầu đòi hỏi: “Tôi lấy cái này được không?”

“Cứ tự nhiên,” Chaz đáp lời ngay. Nhưng sau một chốc suy nghĩ thì nó hỏi: “Mà ông lấy làm gì?”

“Sau này có khi cần đến ông à.”

“Vậy hả?”

“Biết đâu sau này người ta tìm được gì đó,” Rolvaag nói. “Một phần cơ thể hay bất kỳ thứ gì. Tôi không hứa hẹn gì đâu, ông

Perrone, nhưng khả năng nhỏ nhất thỉnh thoảng vẫn xảy ra đó.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Ông muốn có DNA của Joey.”

“Chuẩn rồi. Tóc trên cây lược này cũng đủ để ta đối chiếu, nếu cần,” viên thanh tra nói. “Ông có phiền không?”

“Tất nhiên là không!” Chaz đáp ngay tức khắc, rồi lấy mấy cái ví trên giường cho vào thùng.

Rolvaag bỏ cây lược của Joey vào túi áo khoác, nói tiếp: “Từng có mấy vụ xảy ra ngay tại Florida này, lúc ngư dân câu được cá mập bự. Khi người ta hạ con cá mập xuống boong tàu, có con ọe ra một phần xác người. Người ấy được báo mất tích cả mấy tuần lễ trước, còn con cá mập thì cũng bơi được hai, ba trăm dặm so với lúc xảy ra tai nạn.”

Chaz cắt ngang, mặt như muốn nôn mửa: “Thôi, tôi hiểu rồi.”

“Xin lỗi ông Perrone. Tôi nghĩ ông đâu có lạ gì mấy việc này, có khi ông từng thấy mấy vụ ở Rosenstiel ấy nhỉ?”

Ánh nhìn của Chaz từ mấy cái thùng liếc nhanh lên mặt viên thanh tra. “Đúng, chúng tôi cũng từng nghe mấy chuyện đó.” Chaz nghe giọng mình có đôi phần giận dữ. Gã này rõ ràng đã điều tra lý lịch nó.

“Cần gì thì cứ lấy,” Chaz chỉ về mớ đồ của Joey. “Tôi sẽ hết sức hợp tác để vụ việc kết thúc tốt đẹp.”

Viên thanh tra nở một nụ cười mà Chaz dịch ra là sự thông cảm. “Kết thúc được thì tốt,” Rolvaag nói. “Có đau lòng thì vẫn là một bước tiến. Tôi xin lỗi vì đã đường đột xâm phạm nơi riêng tư của ông.”

Chaz tiến thanh tra ra cửa và nói: “Bên tuần duyên có gọi. Họ bảo sẽ ngưng cuộc tìm kiếm vào chiều nay.”

“Tôi biết rồi,”

Chaz giả bộ đĩa thêm: “Họ rà soát cả khu vực ba nghìn dặm mà không tìm ra được gì!”

“Ồ, họ có tìm được vài thứ,” Rolvaag nói. Chaz chợt thấy rét run, một tay cố giữ tay nắm cửa. “Bốn kiện cần sa chứ đâu có ít.”

Chaz chờ đợi cơn sợ hãi qua đi. “Trời đất ơi!” Nó nói. “Chắc là của đám giang hồ bạt mạng ở Colombia.”

“Thật ra đồng cần sa ấy đến từ Jamaica. Nhưng ông nói đúng, họ không bao giờ tìm ra được ai đã ném chúng xuống và ném từ đâu. Dòng hải lưu Gulf Stream hẳn đã lôi chúng đến đảo.”

Chaz khịt mũi: “Vậy là nó từ Bermuda, chứ sao Jamaica được nhỉ?”

“Ý ông là sao?”

“Dòng Gulf Stream đúng không? Nó chảy từ bắc xuống nam mà.”

Cặp chân mày vàng hoe của Rolvaag cau lại: “Lần cuối tôi ở đó thì ngược lại đó ông Perrone. Tôi cam đoan là dòng hải lưu ấy chảy về phía bắc.”

Chaz tự nhiên nổi cơn ho. *Lỡ tên thanh tra rách việc này đúng thì sao nhỉ?* Chaz tự hỏi. Nghĩa là thủy triều sẽ mang xác Joey từ vùng rìa xa xôi vào thẳng trung tâm của cuộc tìm kiếm cứu hộ.

“Ừ nhỉ, có khi ông đúng,” Chaz tăng hắng. “Đầu óc tôi mấy nay rối bời, không còn phân biệt được mặt trăng với mặt trời nữa là.”

“Tôi hiểu mà. Thôi ông cố nghỉ ngơi,” Rolvaag trả lời rồi đi về phía

xe mình.

Chaz đóng cửa, rồi tựa lưng vào đó chết lặng. Trong hàng triệu người không biết chút gì về hướng chảy của dòng Gulf Stream, nó có lẽ là kẻ duy nhất có bằng hải dương học. Gọi ngay cho một giáo sư trong trường cũ là biết đáp án, nhưng làm thế thì chỉ tổ chuốc thêm ê chề cho cái sự dốt của mình. Đây là một trong những lần hiếm hoi Chaz hối hận vì hỏi đó học ngu quá.

Cuộc tự vấn trôi qua cấp kỳ, vì nó đã quay lại dọn nốt đồng đồ. Vừa dọn vừa trấn an bản thân rằng lũ cá mập dọc bờ biển Miami ăn tạp y như đám ở Keys. Joey rõ ràng đã bị thịt rồi, nếu không thì bên cứu hộ phải thấy xác chứ.

Những hồ nghi cứ vang lên trong đầu, thế nên khi Ricca gọi tới, Chaz kiềm không nổi hỏi ngay tức thì: “Cực cương, dòng Gulf Stream chảy về hướng nào thế?”

“Ừa mình chơi trác nghiệm hả anh? Có mấy đáp án nè?”

“Chảy về phía bắc hay phía nam?” Chaz nói.

“Em không biết cương à.”

“Bố khỉ!”

“Ừa sao anh lên cơn với em? Trong hai đứa thì ai mới là Tiến sĩ tâm cỡ vậy?”

Ricca nói chính xác điều Karl Rolvaag nghĩ trong đầu khi lái xe về lại trạm tuần duyên.

Năm hai mươi hai tuổi, Corbett Wheeler chuyển đến sống tại New

Zealand. Anh biết nếu còn nấn ná ở lại nước Mỹ thì e sẽ phải dành cả thanh xuân để bảo vệ món tiền thừa kế trước bà dì “tay nhám”.

Corbett đã năn nỉ em gái đi cùng, nhưng Joey chỉ yêu Florida. Anh không ngạc nhiên mấy khi em mình kết hôn với Benjamin Middenbock, chỉ bất ngờ là thằng em rể chơi chứng khoán hóa ra lại rất ngay thẳng, không thèm đoái hoài đến số tiền thừa kế. Sau này, chỉ khi Benny chẳng may bị tay nhảy dù đè cho bẹp dí, Corbett mới biết là nhờ em mình không hề hé môi nửa lời với chồng về số tiền kia. Rồi Corbett đâm lo, không biết em gái có biết tự chăm sóc bản thân sau cú sốc này không.

Nhưng lúc đó thì anh đã trót yêu New Zealand mất rồi. Đất đai ở đây bạt ngàn và trắng lệt y hết California, nhưng là một phiên bản không có tiếng còi xe. Ngoài ra, anh còn đam mê mấy cái trang trại cừu, đúng giai đoạn giống Đông Friesia của Thụy Điển bắt đầu được nhập về. Đông Friesia là giống cừu lấy sữa năng suất nhất thế giới. Phôi giống chúng với bọn cừu New Zealand thì sẽ cho ra một đàn cừu béo tròn, lông mềm và xốp. Corbett Wheeler kiếm bọn tiền từ trang trại cừu. Nhưng anh đâu còn màng đến tiền bạc nữa, chỉ ngày càng mê mẩn cái thú điền viên tao nhã. Không gì làm anh vui hơn được ngồi bên hàng rào nông trại, phì phèo cần sa, phóng tầm mắt ra sườn dốc xanh mướt, lốm đốm nào là cừu con, cừu cha, cừu mẹ...

Một đêm nọ, Joey gọi đến, giọng hào hứng rõ, thông báo cho anh là bà dì chị em song sinh với mẹ đã vào tù vì tội gian lận bảo hiểm. Bà dì ấy tên Dottie Babcock, kiếm sống ở Los Angeles bằng nghề “nạn nhân chuyên nghiệp”. Cứ mỗi tháng mẹ lại dàn dựng mấy vụ

tai nạn, rồi thông đồng với một tay bác sĩ lưu manh để làm hồ sơ bệnh án giả. Sau mỗi vụ dàn cảnh, hồ sơ bệnh án của Dottie Babcock lại dày thêm một chút: nào gãy xương sống, nào nứt xương chậu, nào bong võng mạc...

Một tờ báo đã âm thầm lần theo mụ và cuối cùng ưu ái cho mụ lên luôn trang nhất. Trong bức ảnh, mụ đang mang đôi giày trượt patin, kế bên là tay huấn luyện viên thể lực ở Santa Monica. Chính quyền buộc phải vào cuộc và vị thẩm phán tuyên Dottie 8 đến 12 năm tù giam. Joey gọi cho anh trai để thông báo, mong cái tin tốt lành này sẽ dụ được anh trở lại Mỹ. Nhưng Corbett một mực chối từ. Từ khoảng cách địa lý xa xôi (lại còn thông qua lăng kính của BBC), anh thấy xã hội Mỹ ngày càng điên loạn và ghê gớm. Quan trọng hơn, Corbett Wheeler biết sống làm sao nếu không có lũ cừu.

Thực ra anh cũng từng về lại Mỹ một lần, để dự đám tang của thằng em rể Benjamin Middenbock. Nhưng chỉ lưu lại chưa đầy 48 tiếng. Sự thô tục của miền Nam Florida làm anh phát ốm. Bay vội về Christchurch, Corbett quyết định từ nay sẽ ở ẩn, chỉ chuyên tâm chăm sóc lũ cừu. Anh vẫn điện thoại cho em gái thường xuyên, qua đó anh biết Joey đang ngày càng nghi ngờ sự chung thủy và đảng hoàng của thằng chồng thứ hai, ngài Tiến sĩ Charles Perrone. Nhưng trong cuộc hội thoại, chưa bao giờ Joey thoáng chút sợ sệt cho an nguy của mình.

“Nó dám xô em khỏi tàu thật ấy hả?” Corbett Wheeler thấy cánh tay đang cầm điện thoại của mình run lên. “Nó làm thế nào? Mà tại sao lại làm thế hả trời ời?”

Joey kể anh nghe tường tận chuyện đêm ấy. Chuyện đúng hời

hộp, nhưng đến khúc nhỏ em mình vớ phải nguyên bó cần sa thì thằng anh chịu hết nổi phải phá ra cười.

“Rồi ai giải cứu em lên, bọn DEA à?”

“Không anh, khác xa.”

“Nhưng em báo cảnh sát rồi chứ hả?”

Joey không trả lời.

“Ừa chứ em tính sao?”

“Chaz nó đã tính cả đường em tố nó rồi,” Joey nói. “Nó đóng kịch hơi bị siêu, anh Corbett à. Siêu hơn em chắc.”

Corbett Wheeler suy nghĩ một chốc rồi hỏi: “Nhưng em phải có tính toán gì rồi, đúng không?”

“Sẽ phải có thôi. Nhưng em cần anh giúp.”

“Cứ nói anh nghe thử. Nhưng em đang ở đâu?”

“Trên một hòn đảo nào đó.”

“Cái gì rùng rợn vậy? Em ở đó một mình hả?”

“Dạ hông, trên này còn có cái anh đã cứu em nữa.”

“Trời má, Joey ơi, nữa hả!”

“Em tin anh,” Joey nói.

“Cũng như em từng tin thằng Chaz,” Corbett Wheeler nói, “Sáng mai anh sẽ bay qua liền.”

“Đừng, khoan vội đã anh.”

Em gái anh tuy có những lúc yếu lòng, nhưng Corbett biết nó là một đứa rắn rỏi.

“Rồi chính xác là em định làm gì đây?”

Gác máy, Joey bước ra ngoài và thấy Mick Stranahan đang câu cá trên đê biển, kế bên là con Đầu Đất đang ngủ gục.

“Sớm nhất là khi nào Chaz có thể báo tử?” Cô hỏi. “Vài tuần hay vài tháng? Ý tôi là nếu người ta không thấy xác?”

“Theo luật Liên bang là năm năm.” Stranahan nói.

Joey hài lòng khi biết câu trả lời, dù cô không định rình thằng chồng khốn nạn lâu đến vậy. Cô đang cần một kế hoạch thật nhanh và hiểm.

“Anh Corbett đang gọi cho cảnh sát rồi,” cô nói. “Anh sẽ bảo với họ vụ này không thể là tự tử hay tai nạn được.”

“Cô muốn cảnh sát rờ đến Chaz sớm vậy sao?”

“Càng sớm càng vui mà anh. Nhưng mà họ cũng không cách gì kết tội nó. Chính anh nói vậy còn gì.”

“Không có lời khai của cô, tất nhiên là quá khó.”

“Nhưng họ vẫn sẽ thẩm vấn và khiến nó bất an, với tôi vậy là vui rồi.”

“Nó sẽ mất ngủ hàng đêm và lo không biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo,” Stranahan nói.

“Đúng rồi. Mắt thao láo nhìn lên trần nhà.”

“Nhưng vụ này sẽ kết thúc ra sao?”

“Tôi không biết nữa,” Joey nói. “Anh có cao kiến gì chẳng? Tôi cá là anh có.”

Stranahan kéo con cá hồng lên bờ và quăng nó vào xô. “Cô hoàn toàn có quyền hận thằng đó. Nó đã định giết cô mà.”

“Nhưng tôi quan tâm đến lý do hơn,” Joey nói. “Bất kể hậu quả

nào giáng xuống đầu Chaz cũng không thể làm tôi thỏa mãn, chừng nào tôi chưa biết tại sao nó muốn giết tôi. Tôi đã nói anh nghe là nó trẻ hơn tôi chưa nhỉ?”

“Chưa.”

“Nhỏ hơn gần năm tuổi. Thật sai lầm khi cưới một thằng oắt con.”

Cô ngưng lại, như lo ngại một sự diễn dịch nào đấy, bèn nói tiếp: “Nói vậy không có nghĩa là tôi sẽ đột nhiên chuyển sang hẹn hò mấy gã lớn tuổi.”

“Trời ơi, tôi xui dữ,” Stranahan nói, mắt không hề rời khỏi mặt nước.

Joey cau mày. “Mấy màn châm biếm ấy chẳng có gì hay cả. Thằng Chaz đặc biệt khoái trò này.”

“Trò trộm cắp tài sản người khác thì hay hơn chắc?”

“Anh nói gì?”

“Cô chôm thuyền của tôi mà, không nhớ à?”

“Ồi Chúa ơi!”

Cô đang cố gắng đưa ra một vài quy tắc giữa hai người, chỉ có thế. Cô không muốn Stranahan hiểu lầm về mối quan hệ lạ lùng này. Sau tai nạn với Chaz, cô quyết định mọi mối quan hệ khác giới từ nay sẽ phải thẳng thắn, rõ ràng. Và Stranahan là thử nghiệm đầu tiên.

“Mick, tôi muốn trả thù lao cho anh vì đã cứu mạng tôi. Trả luôn chi phí bữa giờ, tiền ăn, tiền phòng...”

“Trả thì trả, nhưng tôi không hứa là sẽ không tán cô đâu,” anh nói. “Cứ thấy cô nào xinh tươi là tôi đều cố tán cho được. Tôi cần phải

thẳng thẳng thể cho cô biết.”

“Cám ơn anh đã thành thật.”

“Nhưng chớ lo. Dẫu có muốn rủ cô lên giường thì tôi cũng sẽ đánh động rùm beng. Tôi không phải dạng bóc lột.”

“Không ư?”

“Sẽ phải có vang Pháp, ánh trăng và Neil Young, tuyệt đối cổ điển. Đừng cười, tôi biết vậy là sến lạ.”

“Còn tùy coi anh mời rượu gì nữa,” Joey nói.

Cô đang nhớ lại cách anh hôn tay cô khi đội Tuần duyên đang bay trên đầu họ. Cô tự hỏi liệu cái hôn ấy có phải chỉ là để đuổi chiếc trực thăng đi.

Stranahan nói: “Nếu cô là em gái tôi...”

“Hoặc con gái.”

“Lạy Chúa. Tôi đâu già dữ vậy.”

“Anh nói tiếp đi,” Joey nói.

“Nếu cô là em gái tôi, tôi sẽ khuyên cô xách mông ra khỏi hòn đảo này càng nhanh càng tốt.”

“Bởi vì...”

“Bởi vì tôi có thể là Chủ tịch hội fan của Ted Bundy. Hoặc tôi có thể là một tên sát nhân kiêm hiếp dâm hàng loạt.”

“Vậy nên bây giờ anh đang cố nói ngọt để tôi mất cảnh giác đúng không?”

Stranahan kéo lên thêm một con cá hồng, bảo thể là quá đủ cho bữa tối. Anh đứng dậy huýt sáo kêu Đầu Đất theo mình đến chỗ làm cá.

“Nó thích vờn mấy con hải âu.” Stranahan nói.

“Đêm nào anh cũng ăn cá ư?”

“Không. Thỉnh thoảng đổi món ăn tôm hùm, rồi lâu lâu cũng ăn cua đá nữa.”

“Ở đây không cô đơn sao?”

“Cũng phải nghỉ ngơi sau mấy năm miệt mài yêu đương chứ.”

Stranahan rút con dao mũi cong ra và bắt tay vào việc. Lũ cá khá nhỏ nên đây quả là một công việc cần sự chú tâm và tinh tế. Nhưng những nhát cắt từ bàn tay to lớn chai sần của anh lại chắc chắn và chính xác. Joey ngắm người đàn ông moi ruột cá với một sự cung kính như thể đây là nghi lễ tôn nghiêm.

“Để hôm nào tôi rủ cô đi thuyền tới Key Biscayne,” anh nói. “Ở đó có mấy nhà hàng rất được.”

“Mick, anh có súng không?” Cô đột nhiên hỏi.

“Đây là Florida đó cưng.”

“Tôi hỏi thật mà.”

“Chứ tôi giỡn sao? Sếp sòng của sở thương mại Miami cũng trữ một khẩu Uzi đã lên đạn dưới gối bả,” Stranahan đáp. “Nên câu trả lời là có, tôi cũng trữ một cây.”

“Anh chỉ tôi xài súng nhé.”

“Thôi đi.”

“Chỉ phòng khi Chaz nó phát hiện ra thôi.”

“Nguy hiểm lắm!”

“Không chỉ thì thôi,” Joey thầm nghĩ: *một con khỉ đầu chó cũng biết súng xài thế nào mà.*

“Chính xác thì chồng cô làm nghề gì?” Stranahan hỏi.

“Tôi kể rồi mà. Nhà sinh vật học.”

“Cụ thể là làm cái gì kìa?”

“Nó đang làm cho dự án Everglades, liên quan đến quản lý nước thải của quận.”

“Có giỏi không?”

“Có trời mới biết. Tôi mót đặc về khoa học. Tôi chỉ giỏi mấy môn tay chân thôi à.”

“Thu nhập của nó được không?” Stranahan vừa hỏi vừa ném một mớ ruột cá vào nước. Một con hải âu đậu lên ghế, mặc kệ tiếng sủa inh ỏi của con Đầu Đất.

“Đâu đó cỡ sáu mươi hai ngàn một năm. Tôi chỉ biết sau khi nó bị IRS kiểm toán.”

“Nó có thể rớt vào tiền của cô không? Cái này mới quan trọng nè.”

Cô đảm bảo với Stranahan là Chaz khởi động được vào tài sản của mình.

“Mà Chaz cũng ký hợp đồng hôn nhân rồi. Ban đầu nó còn dụ tôi xé cái hợp đồng ấy, nhưng thuyết phục mãi chẳng ăn thua nên nó cũng thôi.”

“Vậy thì lạ quá!”

“Không đâu. Nó có quỹ riêng. Tôi cũng chẳng mấy may quan tâm,” Joey nói. “Nó cũng không soi mói gia sản của tôi làm gì. Bọn tôi không bao giờ phải cãi nhau vì tiền như anh nghĩ đâu. Thứ gì cần tiêu tiền là hai đứa chia đều hết. Tiền thuế còn nộp riêng mà.”

“Tiền bạc là vấn đề của mọi cuộc hôn nhân, Joey à. Cứ hỏi bất kỳ

vị luật sư ly hôn nào là biết,” Stranahan lại thả miếng xương cá lấp lánh vào nước, nó chìm dần trong một màu đỏ sẫm.

“Ba mẹ thằng Chaz khá không?” Anh hỏi.

“Ba nó làm bảo dưỡng sân golf ở Panama City,” Joey nói. “Chaz bảo vì suốt ngày phải tiếp xúc với thuốc trừ sâu nên ông bị mát mát. Một hôm ông thức dậy và khẳng định mình chính là Tướng William Westmoreland. Rồi ông Tướng lái xe xuống cảng, lấy gậy đánh golf và một cái cào đất tấn công một thuyền câu tôm. Khổ thân, chỉ vì thuyền trưởng và thủy thủ đoàn là dân Việt Nam nhập cư.”

“Trời đất. Chaz kể cô nghe hả?”

Joey gật đầu. “Nó giữ lại mấy bài báo viết về vụ này mà. Kết cục là ông già nó phải vào tù. Bà mẹ làm việc trong siêu thị Target, ít lâu sau thì tái hôn với một cựu phi công người Anh.”

“Ba má bắt vậy thì quỹ đen của Chaz ở đâu mà ra?” Stranahan đã rửa sạch phi lê cá và đang dọn bàn. “Nó xài tiền dũ không?”

“Nó không hay xài lớn đâu,” Joey nói. “Nhưng ba tháng trước nó đột nhiên nổi hứng mua một con Hummer H2 mới toanh. Không phải trả góp nghe, mua dứt điểm cái rụp. Màu vàng chói nữa chứ. Nó bảo làm việc ở khu đầm lầy, cần phải có một con bốn bánh.”

Stranahan khúc khích: “Hay nhỉ!”

“Nhưng khi tôi hỏi mua hết bao nhiêu thì nó lại nổi đóa,” Joey nhớ lại. “Mà tôi nào có tra hỏi gì đâu. Chỉ tò mò xem chiếc xe đắt hay rẻ thôi. Nó cũng hay tò mò xem tôi mua cái váy hay đôi giày mới hết bao tiền. Nhưng lần này khi tôi hỏi, nó bảo hãy mặc xác nó. Đã thế còn rửa tôi là con đàn bà lảm chuyện.”

“Rồi lúc đó cô phản ứng sao?”

“Tôi bảo là còn nói cái giọng ấy lần nữa, bà thề sẽ thọc tay vào cổ họng, xuống tận hai hòn dái mày và móc ra ngoài cho biết tay,” Joey nói. “Ờ, tôi cũng hơi nóng.”

Stranahan hứa sẽ nhớ chi tiết này.

“Đêm đó khi đã lên giường,” Joey nói, “Chaz xin lỗi vì đã hơi nóng, vừa nói vừa trèo lên người tôi như thường lệ. Nó bảo tiền mua xe từ phí đền bù tai nạn hồi trước.”

“Hồi nào?”

“Cũng lâu rồi, trước khi gặp nhau nữa. Nó bị một tên say rượu lái xe đâm phải ở Tampa, khiến lưng bị thương khá nặng. Nó bảo phải chống nạng hết cả nửa năm lận.”

“Vậy mà cưới nhau phải đến gần hai năm, nó mới kể cho cô nghe cái tai nạn khủng khiếp suýt nữa khiến nó đi đời nhà ma,” Stranahan giễu.

“Có khi nó nghĩ... mà tôi cũng không rõ nữa,” Joey lắc đầu. “Biết đâu nó xấu hổ vì nhờ kiện tụng mà mới có tiền.”

“Rõ rồi. Có lẽ nó muốn cô nghĩ nó vừa giành giải Nobel, hoặc giải MacArthur.”

Joey đang cảm thấy mình ngu ngốc hơn bao giờ hết. “Nói cách khác thì...”

“Giờ thí dụ những gì Chaz nó nói là xạo hết đi,” Stranahan nói. “Vậy thì con Hummer cô nghĩ tầm bao tiền?”

“Gần sáu mươi ngàn, tính cả phụ kiện. Tôi có xem giá trên mạng.”

Nghe tiếng ăng ẳng, họ quay người lại. Đầu Đất đang loạng

choạng khốn khổ trong vịnh, lũ chim thì bay vòng vòng trên chóc ngay trên đầu nó. Stranahan bình tĩnh nhảy xuống nước, kéo con chó bụi xự về phía mình. Joey vội vàng lấy chiếc khăn tắm.

Lát sau, khi chờ cá chín, Stranahan mở một chai rượu vang.

“Đừng lo,” anh nói với Joey. “Vang California, không phải vang Pháp.”

“Nghĩa là không có màn mượn rượu tỏ tình chứ hả?”

“Ghi nhận cho tôi chút đi.”

“Nhưng cái tội mình đang nghe chính là Neil Young mà?”

“Đúng là Neil Young, hồi còn trong ban Buffalo Springfield. Cô còn trẻ mà nghe nhiều phết đấy.”

Stranahan rót thêm rượu vào ly cô. “Ngày mai mình vào đất liền tí nhỉ?”

“Được đó. Anh phải tận mắt nhìn thấy con Hummer ấy,” Joey nói.

“Tôi tò mò về chủ của nó hơn,” Stranahan bảo. “Cái thằng ăn lương nhà nước ba cọc ba đồng mà mua con bốn bánh sáu mươi ngàn tiền mặt.”

Viên hạ sĩ quan tên là Yancy.

Yancy nói: “Nó đây nè sếp.”

Bốn kiện cần sa được đặt nằm ngang trên sàn một phòng giam trống. Đám cần sa sũng nước nhão nhoét bốc lên thứ mùi nồng nồng. Cô chỉ tay vào kiện thứ ba. Karl Rolvaag cúi xuống để nhìn cho rõ.

“Lạ quá hen sếp,” cô hạ sĩ quan phát biểu.

Vải gói rách ở hai chỗ. Rolvaag cẩn thận quan sát tấm vải nhàu nát bằng đầu bút bi. Ông tìm thấy rất nhiều đường cào dài, mảnh, có những vết cào sâu đâm thủng gói hàng.

“Cô giúp tôi một việc được chứ?” Viên thanh tra ngoắc tay Yancy tiến lại.

Yancy làm theo những gì anh bảo. Rolvaag cầm lấy tay trái cô và đặt lên vị trí của một vết rách trên kiện hàng. Sau đó lại cầm tay phải cô đặt lên chỗ còn lại. Các hình dạng gần như trùng khớp, mỗi ngón tay của Yancy đều trùng với những vết cào xước trên vải.

“Thấy chưa?” Rolvaag nói.

Giọng Yancy trở nên căng thẳng: “Sếp ơi, không phải em đâu. Em thề luôn. Lúc vớt lên là nó đã như vậy rồi!”

“Bình tĩnh,” thanh tra nói. “Tôi có nói là do cô đâu.”

“Sếp yêu cầu em báo cáo nếu tìm thấy cái gì khác thường,” cô nói. “Bất cứ một thứ gì trông không giống bình thường.”

“Đúng rồi. Và cái này rất hữu ích. Tôi không biết cảm ơn cô sao cho đủ.”

“Đỡ đàn sếp một tay một chân là vui rồi ạ.”

“Mọi người tìm thấy cái đồng này ở đâu?”

“Angelfish Creek á sếp,” Yancy nói.

“Thiệt hay giỡn? Vậy là xa lắm!” Nó có nghĩa là Joey Perrone đã rớt xuống biển rất lâu trước thời điểm mà thuyền chồng khai.

“Tôi cần cô giúp thêm hai việc nhỏ nữa.” Rolvaag bảo Yancy. “Thường thì cô sẽ đốt hết mớ cần sa tịch thu được đúng không?”

“Đúng vậy, thưa sếp. Bọn em gom hết hàng lậu sang cho bên cảnh sát Liên bang. Họ sẽ hủy một lượt.”

“Mớ cần sa này thì khoan hủy vội, nói họ dùm tôi một tiếng,” Rolvaag nói. “Hãy đánh dấu nó là vật chứng và cất vào chỗ an toàn hộ tôi.”

“Vật chứng. Rõ thưa sếp!”

“Việc nữa là cô có cái nhíp và túi zip nào ở đây không nhỉ?”

“Để em xem trong tủ thuốc cấp cứu,” Yancy nói.

Khi cô nhân viên đi khỏi, Rolvaag ngồi lên một kiện cần sa khác, khịt mũi dữ dội. Anh bị dị ứng với một số loại hạt giống và phấn hoa. Trong danh sách ấy thì mùi cần sa ướn đứng đầu bảng.

Trên tường phòng giam có ai đó đã khắc lên chữ Libertad!. Vị thanh tra tự hỏi không biết kẻ viết chữ ấy đã bị đày đến đâu rồi. Mặc dù chán ghét Nam Florida, thỉnh thoảng anh vẫn tự an ủi là quanh đây vẫn còn những chỗ tồi tệ hơn nhiều, so với những chỗ ấy thì Hialeah cứ như thành phố Emerald trong *Phù thủy xứ Oz*.

Yancy đã quay lại, mang theo những thứ được yêu cầu. Rolvaag cẩn thận dùng nhíp vạch theo từng vết hằn của ngón tay trên lớp vải bọc. Và chỉ mất một lát, anh đã tìm được manh mối mình cần.

“Mở dùm tôi cái túi zip với,” anh bảo Yancy.

“Vâng, sếp tìm ra được cái gì vậy?”

Viên thanh tra bóp mạnh cái nhíp, đưa vật vừa tìm thấy lên cho Yancy quan sát.

“Móng tay phải không sếp?”

“Tôi nghĩ là vậy đó, tôi dám cá luôn là móng tay phụ nữ.”

“Và cô ta đã tìm cách mở cái kiện hàng này?”

“Không,” Rolvaag thả mẫu móng tay vào túi zip. “Người phụ nữ ấy đã cố bám lấy kiện hàng để thoát chết.”

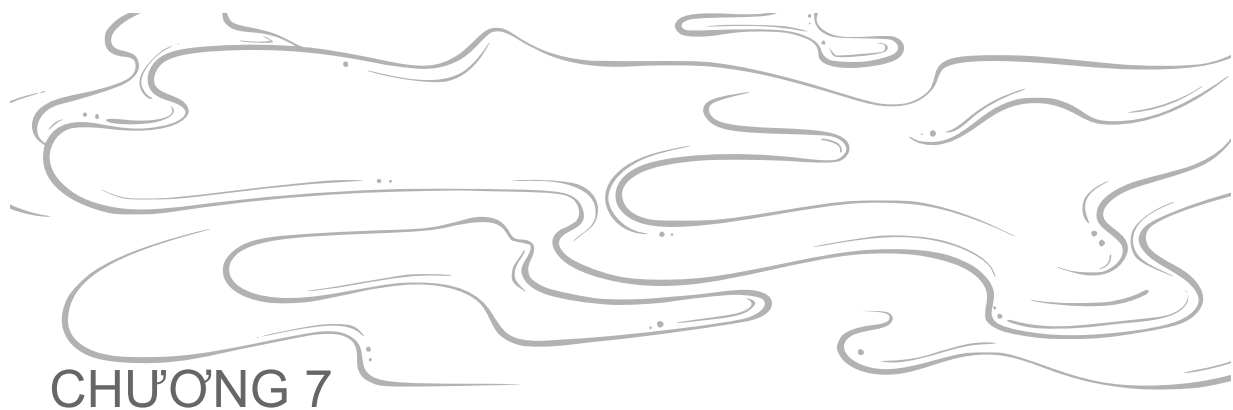
Cô hạ sĩ quan Yancy quan sát vết cào trên kiện hàng, Rolvaag thấy cô rùng mình.

“Ý sếp là người phụ nữ mà bữa giờ chúng ta tìm? Cái cô mất tích trên du thuyền đấy ư?”

Thanh tra nói dám lắm chứ.

“Quái đản,” Yancy nói thầm. “Quá quái đản luôn.”

“Đúng vậy,” Rolvaag nói và tiếp tục dõi mắt về đồng cần sa ướt. “Để coi còn gì nữa không.”



CHƯƠNG 7

Khu quy hoạch mang tên “Đồi cát Tây Boca Giai đoạn II”.

“Đồi cát?” Mick Stranahan ngạc nhiên hỏi lại. “Chúng ta cách bờ biển những 15 dặm kia đấy.”

“Chaz đã cố mua từ khi nó còn ở Giai đoạn I, vì sát ngay sân golf,” Joey Perrone giải thích. “Nhưng lúc ấy người ta đã bán sạch.”

“Căn nào cũng như căn nào nhỉ?”

“Quy hoạch theo mẫu mà. Tất cả ba trăm lẻ bảy căn hộ đều được thiết kế đồng bộ trong tiểu khu hiện đại Florida của chúng tôi,” Joey nhại giọng cò đất: “Khác chẳng là vị trí đặt phòng ngủ lớn. Sẽ có những căn đặt ở hướng tây và những căn hướng đông. Ngoài ra còn có cả hồ bơi.”

Stranahan hạ thấp ống nhòm. “Nhưng căn của cô đâu có hồ bơi?”

Joey nói: “Chaz nó ghét bơi lội lắm.”

“Trong khi cô lại là trùm bơi hồi đại học, đúng không?”

“Chuyện ngày xưa ngày xưa rồi.”

“Nhưng có hồ bơi trong nhà thì vẫn thích chứ.”

“Đúng rồi!”

“Đi mua thêm chút đồ nhen?” Stranahan đề nghị.

Họ ghé qua một khu chợ trời tại bãi biển Pompano. Anh chất lên xe thêm một mớ rau quả tươi. Chiếc xe giờ có mùi như hai tấn salad trái cây Địa Trung Hải.

Joey Perrone nói: “Cũng may là anh còn có hòn đảo làm vốn đó nhen Mick,” cô vừa nói vừa vỗ lên cái bảng hiển thị trên xe. “Bởi vì cái đồ quỷ này của gái không ăn thua đâu.”

“Ý cô là sao?”

“Quá xa so với định nghĩa của Chaz về một chiếc xe xịn.”

Stranahan đáp: “Cordoba là một con xe tự động cổ điển. Hàng hiếm. Cô nên cảm thấy vinh hạnh khi được đặt móng lên thứ da thượng hạng của nó.”

“Đúng là xe ngày xưa ngày xưa.”

Mấy năm nay, Stranahan vẫn đậu con xe rỉ sét của mình dưới bóng cây si gần bến thuyền Dinner Key. Đây cũng là nơi anh neo thuyền lại mỗi khi vào thành phố. Con Chrysler tuy tàn nhưng chưa phế. Dàn máy chẳng hiểu sao vẫn chạy êm ru, quả là một phép màu.

Joey nói: “Mình nên đi thôi, đậu lâu thêm chút nữa là sẽ có người gọi cảnh sát đó.”

Mick Stranahan phải thừa nhận là con Cordoba cổ lỗ sĩ nhìn chẳng ăn nhập gì với lũ SUV đời mới cáu cạnh đang đậu dọc hai bên đường của khu quy hoạch Đồi cát Tây Bora Giai đoạn II. Joey bảo anh tìm cách vào nhà trong lúc cô tìm chỗ giấu chiếc xe.

“Có khi tôi phải đập bể cửa sổ,” anh nói.

“Có khóa dự phòng ở chỗ để đồ ăn cho chim phía sân sau.”

“Lỡ chuông báo động réo thì sao?”

“Nó hư rồi. Mười phút nữa gặp lại nhé.”

Stranahan đang mặc một chiếc áo sơ mi ngắn tay - đồng phục của công ty điện lực và chiếu sáng Florida, trên đầu là nón bảo hộ trắng. Anh bước đến sân trước, bấm chuông. Sau đó anh đi một vòng quan sát ngôi nhà giả bộ như kiểm tra đồng hồ điện, cốt để đám hàng xóm nhiều chuyện của Joey khỏi nghi ngờ.

Thùng đồ ăn cho chim được treo trên một cành cây olive màu đen. Đây là cái cây duy nhất trong vườn nhà Perrone. Chìa khóa dính đầy nước dãi của con nhồng, Stranahan chùi sạch nó trên cổ. Vừa mở cửa được vào trong, anh lập tức rửa tay rồi đeo đôi găng tay làm bếp vào. Khi Joey gõ cửa thì anh đã đợi sẵn ở cửa trước.

“Nhìn tôi thế nào?”

“Nhận không ra luôn,” Stranahan nói.

Joey đang đội tóc giả màu đỏ, mặc chiếc váy sơ mi cổ điển màu xám dài đến gối, trên tay còn cầm cuốn Kinh Thánh. Toàn bộ “dụng cụ hóa trang” đều được mua ở một tiệm bán đồ si-đa, gần cửa hàng bán trái cây tươi ban nãy.

Stranahan ra dấu bảo cô vào trong và đóng cửa lại. Cô đứng lặng người trên sảnh nhà mình, vai cứng lại, không thốt nên lời. Anh nắm lấy cùi chỏ cô và nói: “Không sao. Ổn thôi mà.”

“Có cái gì tôi không nên nói tới chẳng?”

“Tôi chưa kiểm tra hết căn nhà, nhưng có cái này ở phòng bếp.”

Đó là một bài báo in trong tờ Sun-Sentinel.

Joey đọc lớn tiêu đề: “‘Đội Tuần duyên chính thức ngưng tìm kiếm hành khách mất tích trên du thuyền.’ Chúa ơi. Tôi kìa. ‘Một người phụ nữ trong vùng nghi bị chết đuối.’ Có tin nổi không?”

Cô đánh rơi cuốn Kinh Thánh và nắm chặt tờ báo bằng cả hai tay. “Tôi biết tổng mà, Mick. Nó bảo tôi xin và té xuống biển.”

“Người ta có viết thế đâu.”

“Đúng, nhưng nó ám chỉ rành rành nè. ‘Perrone khai với cảnh sát là vợ chồng ông đã uống rất nhiều rượu đêm ấy. Cả hai đang kỷ niệm hai năm ngày cưới.’ Thằng chó đẻ!”

Joey vò tờ báo rồi hậm hực ném vào thùng rác, “Tôi gọi cho Rose đây,” cô nói.

“Là ai vậy?”

“Bạn thân nhất của tôi. Chúng tôi cùng sinh hoạt trong một hội đọc sách.”

Mick Stranahan chờ trong phòng khách, cố tìm hiểu coi ai là người trang trí căn nhà này. Sofa và hai cái ghế đọc sách nhìn rất thoải mái và tao nhã, có lẽ là sản phẩm của Joey. Cái TV plasma và con ghế dựa Natuzzi đen bóng chắc là của thằng Chaz. Còn cái bể cá thê thảm thì của ai được nhỉ? Stranahan hơi sốc vì không thấy quyển sách nào, trong khi tạp chí golf thì giăng mọi nẻo. Ảnh gia đình cũng khỏi có một tấm, kể cả ảnh cưới.

Joey trở lại phòng khách, hai tay cầm hai chai bia lạnh. Cô đưa Stranahan một chai. “Rose nó sợ muốn xỉu. Nó cứ tưởng tôi gọi từ dưới mồ. Ủa mà mùi gì gớm như xác chết vậy?”

“Tôi nghi là mùi bể cá.”

Joey lại gần bể cá, nghiêng rằng: “Thằng chó để lại quên cho cá ăn.”

Lũ cá giờ đã ngửa bụng, nhìn bóng loáng như hạt châu trang trí. Joey quay mặt giận dữ. Stranahan theo sau lưng cô, rào một vòng quanh nhà, hết phòng này sang phòng khác. Họ im lặng, cho đến khi Joey vào phòng tắm.

“Vui chưa. Đồ đạc của tôi bị dọn sạch.”

“Tất cả hả?”

“Kem đánh răng, đồ trang điểm,” Joey mở banh hết mấy cái ngăn kéo và cửa tủ. “Kem dưỡng da và cả băng vệ sinh. Nó dọn sạch. Chịu nổi không?”

Cô chạy vội vào phòng ngủ, lục tung tủ quần áo rồi thét lên. “Quần áo của tôi nó cũng không tha.”

Stranahan kéo ngăn trên cùng của một cái kệ cổ: “Nó chừa lại đồ lót nè!” Stranahan nói, giọng coi bộ hồ hởi hơi quá.

“Mẹ nó,” Joey sập cửa tủ mạnh đến mức cánh cửa trật khỏi bản lề.

Stranahan nói: “Tôi nghĩ tình huống này mình nên đóng vai ăn trộm hơn là phá hoại đó.”

Anh cầm cửa tủ, cố định nó lại chỗ cũ. Joey lấy hết áo ngực và quần lót ra khỏi ngăn kéo, ngồi bần thần ở một góc giường.

“Tôi sắp khóc và anh đừng có giở giọng an ủi. Đừng nói một chữ nào hết!”

“Khóc đi mà. Cứ tự nhiên.”

“Khỏi có màn ôm vào lòng, vuốt tóc vỗ về vớ vẩn nhé. Chừng nào tôi cho rồi hăy...”

“Rồi, được rồi!”

“Đây là nhà của tôi, Mick. Cả cuộc đời tôi ở đây. Và nó quét tất cả mọi thứ ra đường như quét rác.”

Rồi cô nhắm mắt lại. Quái đản thay, cô nhớ về cái đêm mà Chaz đã năn nỉ để được cột cô vô thành giường. Dù nó đã chọn cái khăn lụa mềm Alsace, nhưng do cột quá chặt nên ngón tay và ngón chân cô gằn như tê dại tức thì. Đây là một trong rất ít lần cô phải giả vờ lên đỉnh. Nhưng đây đâu phải là điều ám ảnh nhất. Thứ khiến cô mãi không quên là nó lăn ra ngủ luôn trên người cô sau khi thỏa mãn, trong một tư thế dâm dục quái đản. Nó nằm phải cả tiếng như vậy, ngáy khò khò, nước dãi chảy như suối giữa khe ngực cô, không khác chi một con chó Saint Bernard. Đã vậy, cái ấỵ của nó còn cứng ngắc và yên vị trong người cô. Lúc ấy, Joey thấy mình hoàn toàn bất lực, y hệt một con bướm hóa thạch bị ghim lên bảng.

Hồi tưởng lại cái màn “nghỉ xả hơi” giữa hai hiệp ấy càng làm cho Joey thêm củng cố kết luận của mình: tỉnh táo hay đang ngủ, nó đều tư duy bằng đầu... buổi!

“Bấy lâu nay, mình sống chung với loài súc vật mà không nhận ra,” Joey than thở trong chán chường. “Một thằng mọi rợ với cái bằng Tiến sĩ. Sao mình có thể ngu si mà đi lấy nó vậy trời?”

“Joey nè,” Stranahan cắt ngang màn tự vấn của Joey. Anh đang đứng ở ngưỡng cửa phòng ngủ, xoay cái nón trên tay mình.

“Sao?”

“Sao cô chưa khóc đi? Khóc lẹ vì chúng ta còn phải đi nữa.”

“Cho tôi năm phút ở một mình được không?”

“Rồi, năm phút,” Stranahan nói.

“Năm phút rồi quay lại đây, quàng tay và ôm tôi, nói với tôi mọi chuyện rồi sẽ ổn. Cứ làm đúng theo bài vậy nhen.”

“Thiệt chứ?”

“Thiệt. Thử coi hiệu quả không. Nhưng trước hết, anh làm ơn tháo đôi găng tay vớ vẩn kia ra dùm.”

Một lát sau, hai người phát hiện đồng hồ của Joey được nhồi nhét trong ba cái thùng các tông. Chaz đã vớt chúng trong ga-ra, kế bên chiếc Toyota của Joey. Trong khi Joey bắt đầu phân loại đồng hồ thì Stranahan nhắc nhở: “Chaz mà thấy mất cái gì là nó nghi liền.”

“Và đừng có nghĩ đến chuyện lái con xe này ra khỏi đây luôn,” anh nói.

Cầm một cái giỏ xách màu cam lên, Joey ủ rũ nói: “Tôi mua cái này trong chuyến đi vừa rồi.”

Rõ ràng Chaz đã không kiểm tra cái túi này. Trong đó còn 650 đô và thẻ American Express. “Tôi phải giữ cái thẻ này,” cô nói với Stranahan. “Có khi tụi mình sẽ cần.”

“Cả tiền nữa chứ.”

“Anh đến đây phụ tôi moi đồ với,” Joey chỉ vào một cái thùng khác.

“Moi đồ để làm gì mới được chứ?”

“Kiểm cái gì bự bự chút,” cô nói. “Đủ bự để cái thằng chồng mọi rợ của tôi biết là có người lấy đi ấy.”

Bình minh vừa ló rạng, sấm đã đánh đoàng, còn lũ chuột thì gào rít. Lũ trăn đói bụng của Karl Rolvaag tỉnh dậy đòi ăn.

Viên thanh tra đứng dưới vòi sen lạnh đến tận mười phút để mạch máu căng lại, chuẩn bị cho hành trình trở về Minnesota. Rolvaag đinh ninh là sống ở Nam Florida lâu quá thì con người sẽ trở nên ẻo lả.

Sếp Gallo đã khuyên anh nghỉ phép ít ngày cho khuây khỏa, nhưng đời Rolvaag biết làm gì ngoài công việc đây. Khi Rolvaag cạo râu và lên đồ xong thì bọn trăn đã kịp dùng xong bữa sáng. Anh nghe thấy tiếng bà Shulman đập cửa. Bà sống ở căn 7-G và đang giữ chức vụ Phó Ban quản lý chung cư Sawgrass Grove. Nhiệm vụ hiện tại của bà là trục xuất Rolvaag đi chỗ khác.

“Chào buổi sáng, bà Nellie,” Rolvaag nói sau khi mở cửa.

“Tôi lại nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết của những sinh vật kia, ông cảnh sát bệnh hoạn ạ.”

“Chúng cũng phải ăn để sống chứ bà,” viên thanh tra nói. “Giống tôi với bà thôi.”

“Nếu không vì ông là cảnh sát, người ta đã tống ông vào tù vì tội ngược đãi động vật.”

Bà Shulman, nặng hơn 40 kí lô một chút, vung tay như thể chuẩn bị thụi vào ngực Rolvaag tới nơi. Cánh tay xương xẩu của bà đang siết lại cầm hờn.

Viên thanh tra nói: “Năm ngoái, Ban quản lý chung cư đã tốn hết bao nhiêu tiền để diệt lũ gặm nhấm nhỉ? Hình như ba, bốn ngàn gì

đó phải không bà?”

Bà Shulman nhếch mép: “Đừng có mà lẻo lự!”

“Không có luật nào cấm tôi nuôi bò sát cả.”

“Trang 119 của nội quy có ghi rõ ràng là cấm động vật nguy hiểm nhé.”

“Con chó của bà đã xức bốn người,” Rolvaag chỉ ra. “Còn mấy con trăn nhà tôi chưa làm ai bị thương bao giờ.”

“Nhưng nó làm ảnh hưởng đến sự yên bình của chung cư. Bọn chuột khốn khổ đã gào thét bất lực lúc chiều trời. Thật kinh khủng. Tôi phải tăng gấp đôi liều Xanax cũng là tại ông!”

“Bà Nellie ơi, lũ chuột cống ấy vừa to vừa ranh nữa, không phải chú chuột Stuart bé nhỏ trong phim hoạt hình đâu. Mà nhân tiện, nhân viên của công ty môi trường dùng thứ thuốc độc đó hả? Uống cái ấy vào bao tử chúng vỡ ra liền.”

Bà Shulman rú lên, giật lùi lại.

“Sao chúng ta không để chuyện này cho luật sư nhỉ?” Rolvaag nói.

“Ông là một tên khốn bệnh hoạn. Hèn chi chẳng có ai thèm lấy!”

“Hèn chi chồng bà bị điếc.”

Đôi mắt bà nhúu lại trên gương mặt nhăn nheo. Bà kết luận: “Ông sẽ phải rời khỏi nơi đây muộn nhất là tháng Bảy, đồ lưu manh!”

“Xích con Petunia cho kỹ lại,” Rolvaag nói với theo, “thì đâu có gì phải lo!”

Sau khi ăn bữa sáng trễ, viên thanh tra lái xe đến văn phòng, đưa cho sếp Gallo lá thư của cảnh sát trưởng Minnesota.

“Thật nực cười,” Gallo nói. “Edina là ở chỗ quái nào?”

“Khu Twin Cities.”

“Có bài hát về chỗ này phải không? Cái gì mà không đâu yên bình như buổi sáng Edina.”

“Tôi thực sự muốn chuyển công tác về đó.”

“Anh quên đi!”

“Tôi muốn sống ở một nơi bình thường, sếp à!”

“Và chết trong nỗi buồn chán,” Gallo đưa cho cấp dưới của mình một mảnh giấy. “Một gã tên Corbett Wheeler đã gọi đến. Đây là số của y.”

“Anh trai của bà Perrone.”

“Gọi lúc 1 rưỡi sáng. Cái thằng vô duyên, cứ nghĩ ai cũng sống theo múi giờ kangaroo nhà nó.” Gallo nói. “Làm ơn chuyển máy cho ai đó có thẩm quyền càng sớm càng tốt. Chuyện này quan trọng lắm.”

Rolvaag đã cố bắt liên lạc với Corbett Wheeler từ chiều thứ Bảy mà không được. Giờ thì đầu mỗi đang ở trước mắt. “Tôi gọi liền đây,” viên thanh tra nói.

“Chọn cuộc gọi mà bên nghe trả tiền ấy!”

“Sếp giỡn?”

Gallo nhún vai: “Chính gã yêu cầu thế đấy.”

Ở đâu đó trên một ngọn đồi New Zealand, anh trai của Joey Perrone bắt máy ngay sau tiếng chuông đầu tiên. Karl Rolvaag đã mong đợi sẽ nghe giọng Úc châu như anh chàng chuyên vật cá sấu trên TV, nhưng Corbett Wheeler vẫn nói đặc giọng Mỹ.

“Anh lo vụ của em tôi hả?” Corbett hỏi.

“Đúng vậy,” Rolvaag đáp.

“Vậy nghe cho kỹ: em tôi không hề say xỉn và rớt khỏi thuyền,” Corbett Wheeler trình bày. “Thằng chồng nói gì cũng đừng có tin. Em tôi nó cũng không rảnh hơi mà nhảy xuống biển vào giờ đó.”

Đường truyền điện thoại quá bết, Rolvaag nghe tiếng mình vọng lại sau khi nói. “Tôi biết là cú sốc này rất lớn với ông. Nhưng cảm phiền cho tôi hỏi vài câu nhé!”

“Vụ việc đã được đăng trên báo Boca. Một người bạn của Joey gọi điện báo tôi.”

Rolvaag nói: “Chúng tôi cố liên lạc với ông từ thứ Bảy đến giờ. Em rể của ông có đưa tôi vài số, nhưng không gọi được số nào.”

“Đúng kiểu nó rồi đó,” Corbett Wheeler nói. “Vô dụng và vô lại.”

“Lần cuối ông gặp anh ta là khi nào?”

“Còn chưa gặp lần nào, nói chuyện cũng chưa nổi. Nhưng Joey kể tôi nghe đầy chuyện. Và tôi cam đoan nó là giống ăn tạp!”

Rolvaag đã từng nghe những nhận xét tương tự khi hỏi mấy người bạn của Joey. Nhưng không ai có bất kỳ manh mối gì về việc Charles Perrone ngoại tình.

“Ông nghi Chaz liên quan đến vụ mất tích của em gái mình hả?”

“Tôi sẵn sàng cá nguyên cái nông trại của mình,” Corbett Wheeler nói.

“Từ ngoại tình đến giết người xa lắm.”

“Từ những gì Joey kể tôi nghe thì thằng chó đó có thể làm mọi thứ.”

Rolvaag nghe tiếng cừu kêu phía đầu dây bên kia.

“Có lẽ chúng ta nên gặp nhau ông ạ,” viên thanh tra đề nghị.

“Thú thật là tôi lười đi lắm,” anh trai của Perrone nói. “Nhưng tôi sẵn sàng bay xuyên đêm để nhìn thấy thằng chó má ấy bị cột trên ghế điện và cháy khét như sân vận động Dodger.”

“Dạo này tử tù thường chọn thuốc độc cho nhẹ nhàng.”

“Cái gì? Tử tù mà cũng được chọn hả?”

“Tôi e luật cho phép chúng chọn đó,” Rolvaag nói. “Mà tiếng gì ghê vậy ông?”

“Một con cừu của tôi đang cố sinh ba đó mà.”

“Chùng nào tôi gọi lại cho ông được?”

“Đừng, để tôi chủ động gọi,” anh trai của Joey Perrone nói. Và bên kia đầu dây đã nghe tiếng cúp máy.

Vô dụng, vô lại, ăn tạp, thằng chó... quả là một tập hợp những biệt danh ấn tượng dành cho Chaz Perrone. Rolvaag báo cáo ngay với sếp Gallo về cáo buộc của Corbett Wheeler, sếp chỉ rút vai và nói: “Phải đồ thừa chứ, chẳng lẽ thừa nhận em gái mình là một đứa vụng về mê trai. Anh có nói với hắn về vụ em gái bị phát hiện lái xe khi say rượu chưa?”

“Tôi chưa nói.” Rolvaag có thể kể tên hàng chục đứa bạn bị tóm vì lỗi lái xe sau khi uống rượu. Nhưng xin đến độ vắng khỏi du thuyền là chuyện khác. “Lỡ ông Wheeler đúng về ông Perrone thì sao sếp?”

“Thì anh sẽ phải chứng minh là ông đúng chứ sao và khi ấy chúng ta sẽ trở thành những thiên tài của ngành hình sự,” Gallo nói. “Nhưng nhớ chứng minh trước thứ Sáu.”

Rolvaag quá hiểu sắp mình nên chưa vội báo cáo về mấy cái móng tay trên kiện cần sa. Anh cần đợi kết quả kiểm tra DNA đã. Chi phí cho quy trình này không hề rẻ, sắp Gallo sẽ cáo tiết nếu phát hiện anh hành động mà không xin xét duyệt.

Gallo trả lại bức thư của cảnh sát trưởng ở Edina. Rolvaag gấp nó rồi bỏ lại vào phong bì. “Ba tuần liệu có đủ không sắp?”

“Ờ kìa, lằng tai hay gì? Thứ Sáu, Karl, và sau đó mình đóng vụ này lại.”

“Tôi không nói vụ này,” viên thanh tra nói. “Tôi nói vụ nghỉ việc ấy, sau ba tuần là xong thủ tục để nghỉ việc đúng không?”

Gallo ngồi xuống, lầm bầm: “Ừ, ba tuần. Anh thích thì tôi chơi.”

Chaz Perrone đậu con Hummer trên bờ đê cách đập tràn khoảng nửa dặm. Nó vẫn để máy lạnh, húp ngum cà phê và đưa mắt nhìn mông lung ra phía xa xa của vùng Everglades. Gió đang thổi hiền hòa trên ngọn cỏ và tạo ra những gợn sóng trên mặt hồ nước đen.

Đám sâm cầm nhón gót băng qua những khóm dạ hương và huệ tây. Một con diệc vừa sục cái mõm của nó vào đàn cá tuế, trong khi con cá vược phóng khỏi mặt nước để đớp lấy một con chuồn chuồn. Giữa những diễn biến sinh động của thiên nhiên hoang dã, có một kẻ đau khổ đến cùng cực, đó chính là Chaz Perrone.

Trước quang cảnh thiên nhiên tuyệt vời, nó tuyệt đối không lay động. Bốn bề hùng vĩ, thủy ba dập dờn chẳng khiến nó thấy mình nhỏ bé, cũng không hề được xoa dịu. Với Chaz, những gì diễn ra

trước mắt không xua nổi cảm giác nóng bức, hôi thối, vô vị và đầy bất an. Sẽ hạnh phúc biết bao nhiêu nếu bây giờ đang được đứng trên mặt cỏ của sân golf Eagle Trace.

Red Hammernut chính là người đã thúc ép Chaz không được xao nhãng lịch làm việc, đề phòng giám sát viên của Chaz ở viện kiểm sát chất lượng sông nước xuống kiểm tra bắt tử. Chính Red đã sắm con Hummer này cho Chaz sau mấy tháng trời nghe nó rên rỉ bần lầy đã làm hỏng bộ giảm xóc của chiếc Chevy cỡ trung.

Chaz đã chọn một con Hummer vàng chóa vì tin màu sắc sặc sỡ của chiếc xe sẽ làm bọn báo đang núp lùm tại vùng Everglades phải hoảng sợ và bỏ đi nơi khác. Không hiểu sao Chaz rất sợ cái cảm giác bị một con báo nhảy ra vồ, dù trước giờ làm gì có vụ báo tấn công người. Chưa kể lũ báo còn trên đà tuyệt chủng. Thiên nhiên hoang dã giờ còn có sáu, bảy chục con.

Một đồng nghiệp trong ngành đưa ra cho Chaz một so sánh nhỏ: tỷ lệ bị một con báo Florida nhảy ra vồ sảng cũng ngang ngửa với việc bị thiên thạch rơi thẳng vào đầu. Chaz lắc đầu: tôi không chơi trò đánh cược à nha. Đến khi biết lũ báo thực sự mù màu, tức là dù cái xe có sơn màu gì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến chúng thì Chaz cũng không thất vọng mấy. Vì gạt đàn báo qua một bên, đàn bà có vẻ rất thích con xe màu vàng.

Chaz bước ra khỏi ghế tài, lập tức bị đám muỗi bầu vào xâu xé. Nó vụt tay đập loạn, miệng cắn nhằn không ngớt, cổ nhét chân vào đôi ủng cao su bự chẳng vừa mua ở khu săn bắn chuyên dụng. Một con rùa giật mình rơi khỏi tảng đá đánh tồm, khiến Chaz quay lại dòm trừng trừng vào những vòng tròn trên mặt nước. Năm lên bảy,

Chaz được mẹ mua cho một chú rùa con, giống hay sinh hoạt ở khu vực ao hồ. Chaz đặt tên con rùa là Timmy. Vì con rùa cứ hay đi bậy ra nhà nên Chaz đã dạy cho nó bài học bằng cách quăng vào bồn toilet rồi giặt nước.

Bì bõm bước vào đầm lầy tắm tối, Chaz không lo bị rùa tấn công vì biết rõ rùa không có răng. Nhưng lũ cá sấu thì khác, cái đám tảo tợn, hung nhúc ở nơi này. Chưa có một nhà khoa học nào ở Everglades từng bị cá sấu cắn xé hay ăn thịt, nhưng Chaz tin việc ấy sẽ xảy ra, không sớm thì muộn. Khu này mà không cấm vũ khí, nó đã vác theo khẩu súng trường hạng nặng. Đây không phải là lúc để bị khiển trách, đuổi việc hay chuyển công tác. Như vậy mọi thứ sẽ hồng bát, bao gồm cả mối quan hệ rất có lợi với Red Hammernut.

Vậy là vũ khí phòng thân của Chaz chỉ còn độc nhất một cây gậy đánh golf. Nói cho cùng, Chaz dùng gậy hăm dọa lũ bọ sát và côn trùng coi bộ hiệu quả hơn vọt banh. Bước xuống lồi mòn ẩm ướt qua đám cỏ, Chaz vung cây gậy búa xua và găm gù như một con mèo rừng bị trĩ. Thiên nhiên run sợ thoái lui khi nó đập nước văng tung tóe, xộc thẳng vào khóm tảo, làm gãy nát cành non và dập tơi tả bụi hoa súng. Trong đôi ủng cỡ bự, nó bước dềnh dàng nom như Frankenstein. Kết quả thật mỹ mãn: toàn bộ động vật trong chu vi một dặm quanh đó đều tháo chạy.

Chỉ còn lại lũ muỗi và ruồi trâu vẫn đeo bám Chaz Perrone. Tiếng vo ve của chúng là thanh âm duy nhất của sự sống còn vang lên khi Chaz đến chỗ cái ao nước, nơi đặt trạm theo dõi đầu tiên. Còn lại, mọi thứ im như thóc và Chaz chỉ mong có vậy. Nó đứng ngay rìa mép nước sâu, thở hỗn hển, chờ cho tiếng sóng dập dềnh do chính

mình tạo ra chấm dứt.

Tại đây nó buộc phải ngâm mình dưới nước, vốn cao đến tận nách. Đôi ủng cao su bảo vệ cặp giò khỏi bị xây xước vì cỏ nhọn hay nọc độc của rắn hổ mang lúc này đây lại không có ích gì trong việc bơi lội. Nếu vận động mạnh, nước tràn vào ủng thì nó sẽ trở thành cái neo kéo Chaz xuống sâu. Thế nên nó chờ mặt nước bình lặng trở lại thận trọng quan sát coi có cái mũi cá sấu nào khả nghi gần đó không. Chaz luôn ám ảnh mình bị lũ cá sấu phục kích ngay tại đây - trong cái ao này - vì nó hoàn toàn trơ trọi và không có vũ khí phòng vệ. Nhiều lần nó ù té chạy khỏi trạm theo dõi vì nghi đang bị cá sấu truy sát ngay sau lưng. Hôm nay, “đối tượng khả nghi” chỉ là một con bé xiu, vừa đủ nhét vào hộp giày. Nhìn kích cỡ của đối thủ, Chaz tự tin bước tới, vung gậy golf đập một phát và hựt (như thường lệ). Ngay khi con cá sấu con bơi đi, Chaz cũng di chuyển.

Cầm cây gậy golf lên cao quá đầu, nó lội bì bõm nặng nhọc qua bùn lầy. Tuy Chaz đã vào tư thế sẵn sàng tấn công mọi thứ xuất hiện trên mặt nước bất kể lớn nhỏ, ăn thịt hay ăn cỏ, nhưng không có gì nhảy xổ ra đe dọa nó. Trong lúc di chuyển, Chaz chịu khó dừng lại nhiều lần để nhổ rế mấy cây đuôi mèo con, một hành động nhỏ mà Chaz tin sau này sẽ giúp cho mình giàu có và sung sướng.

Chỉ mất ba phút là Chaz đã lấy xong mẫu nước thử từ trạm theo dõi. Chaz thực hiện động tác này chuyên nghiệp và nghiêm túc, dù nó đảm bảo chẳng có ma nào trong bán kính ba mươi dặm quanh đây. Red Hammernut bảo thỉnh thoảng người ta vẫn cử trực thăng theo dõi mấy nhà sinh học, nhưng Chaz chẳng tin điều đó. Sở dĩ nó làm việc này nghiêm túc vì Red yêu cầu nó làm thế. Mà Red là

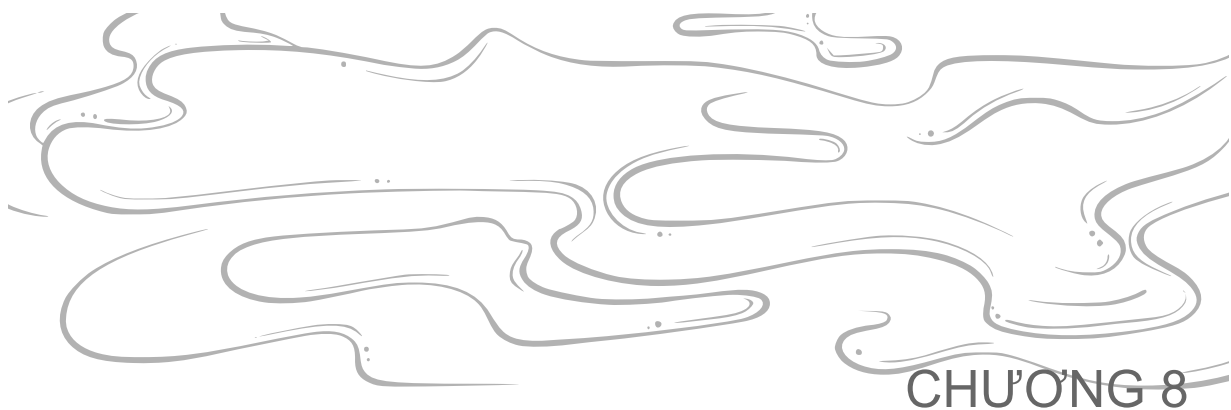
người cuối cùng mà nó dám giỡn mặt.

Chaz quay trở lại lối cũ sau khi xong việc, vẫy đạp la lối y hệt lúc đi vô. Sau khi bỏ mẫu thử vào con Hummer, Chaz lột đôi ủng ẩm ướt dơ bẩn ra khỏi chân. Nó lấy chai Gatorade vị xoài từ thùng đá, ngồi trên thanh chắn xe mà uống, “vũ khí” là cây gậy golf vấp trong tầm với. Chaz lau mồ hôi bằng cánh tay áo lem luốc, thầm rủa: “Chỗ này cứ như hổ cúrt. Đéo thể tin được là người ta lấy chín tỷ tiền thuế của dân để cứu cái đồng này.”

Chaz dùng ống nhòm kiểm tra bốn phương tám hướng dọc theo đường đê, không phát hiện ra phương tiện đi lại nào khác. Trên đầu không thấy trực thăng hay máy bay gì, chỉ có lũ côn trùng bay lảo xào theo chiều kim đồng hồ.

Charles Regis Perrone thỏa mãn nốc hết chai Gatorade, quẳng luôn cái vỏ nhựa vào bụi cỏ. Sau đó nó mở nắp hộp chứa mẫu thử, đổ thứ nước có màu trà lên vết bẩn dưới chân mình.

Sông với chẳng cỏ, đúng là đồ của nợ, nó nghĩ.



Chaz đang ngâm mình trong bồn, gột rửa cho sạch vết tích đầm lầy thì bất thành lình, Ricca xuất hiện.

“Em có bị khùng không?” Nó hét hồn.

“Không có khùng, nhưng rất cô đơn,” con nhỏ đã cởi xong đôi cao gót màu nâu đỏ.

“Có ai thấy em lái xe đến đây không? Rồi em đậu xe ở đâu?”

Ricca cởi đôi bông tai, đặt cạnh chai lăn khử mùi của Chaz.

“Anh quạu em vụ gì mới được chứ? Bộ anh hồng vui khi gặp em hả?”

Phải nói con nhỏ cởi đồ nhanh cấp kỳ và giờ ả đang đứng dạng chân đầy mời gọi.

“Khoan nhảy vô nhen, anh chưa ra đâu.” Chaz nói.

“Tất nhiên là bây giờ anh chưa ra rồi.”

Ricca đặt tay lên ngực Chaz rồi đẩy nó trở ngược lại bồn tắm. Chaz lấy hơi thiệt nhanh, nhắm mắt tức thì khi chìm xuống nước. Là một đứa khiếp sợ vi trùng, nó rất ngại phải làm tình trong bồn tắm

đầy vi khuẩn. Làm sao biết có bao nhiêu giống loài nhỏ bé nguy hiểm đã quá giang từ Everglades về đây?

Nhưng quá trễ để thay đổi tình hình. Và giờ nó có cảm giác mình vừa bị ném vào máy nghiền cùng với một con sói hoang. Gạch tường tro troi càng khuếch đại tiếng rên la hoang dã của Ricca và tiếng rên như càng man dại hơn mỗi khi Chaz nhô người lên để lấy không khí. Cơ thể Ricca giã ầm ầm vào người nó, như cố tạo ra một màn cộng hưởng. Chaz đâm lo cái màng nhĩ của mình có thể nổ tung dưới nước. Thế là nó dùng hai tay ôm đầu, vừa cố giảm chấn động cho cái màng nhĩ, vừa cố định cái đầu để không đập đùng đùng vào lỗ thoát nước. Mỗi lần Ricca sung thế này là con nhỏ mau “gãy” lắm. Nên nó tự tin sẽ trụ được cho đến khi con nhỏ lên đỉnh, miễn là nó chưa chết đuối.

Biết ngay mà, mới bốn phút con nhỏ đã xụi lơ. Chaz gỡ con nhỏ đang dính như sam và bước khỏi bồn nước, bây giờ gần như đã cạn vì con nhỏ quấy quá nhiệt tình. Nó quơ tay lấy mấy cái khăn tắm, bắt đầu lau sàn nhà và mấy bức tường.

“Anh quả không phải dạng vừa mà,” Ricca hỏn hển.

Con nhỏ nằm sóng soài trong bồn tắm như một con búp bê bị hư, một chân vắt lên đĩa đựng xà bông, chân kia vắt trên vòi nước. Mái tóc đen nhánh rũ xuống che hết nửa khuôn mặt.

“Chúa ơi, Chaz. Cú vừa rồi quả là đỉnh của đỉnh.”

Chaz nói: “Ừ, em suýt giết anh luôn đó!”

“Vậy sao anh chưa xịu? Có vụ gì hả?”

“Không có gì đâu,” nó móc thêm một cái khăn nữa để che cái chỗ còn cứng ngắc lại.

“Sao anh không ra?”

“Anh ra rồi đó chứ,” nó xạo. “Ra tè le cái phòng luôn rồi nè.”

Ricca chỉ vào “thằng nhỏ” vẫn đang chào cờ của Chaz. “Nghĩa là anh đã sẵn sàng làm thêm cú nữa rồi đó hả?”

Chaz rụt vai: “Ăn tối đã.”

“Anh siêu thiệt chứ!” Nó đứng dậy, vuốt lại mái tóc ướt. “Hay giờ em thổi kèn nhen.”

Chaz bỗng nhìn vào háng con nhỏ: “Ủa em vừa làm gì đây?”

“Cỏ ba lá đó. Anh thích không?”

“Cỏ ba lá?” Nãy giờ Chaz không hề để ý.

“Để cầu may mắn đó anh,” Ricca giải thích. “Em muốn làm cỏ bốn lá kia, nhưng lông chổ đó làm được ba lá là hết rồi.”

Chaz đang cố nhớ coi con nhỏ này có phải dân Ireland không.

“Em tỉ mẩn tới cả tiếng đồng hồ. Cần tới hai cái gương tia mới chuẩn được,” con nhỏ khoe tiếp.

“Rồi bây giờ người ta có dịch vụ nhuộm luôn màu xanh cho giống cỏ không?”

“Có chứ anh!”

“Trời đất. Anh choáng đấy!”

“Vậy mình huề, vì hồi nãy em cũng choáng nè. Thôi lại đây, để em thổi cho phát.”

Chaz hơi lo khi tự dưng thấy mình hết hứng. Nó nhìn xuống thằng nhỏ của mình rồi tự hỏi: *thế quái nào mà mèo hôm nay ngán mỡ ta?*

“Hình như có tiếng điện thoại,” nó nói, rồi ráng mặc đồ vô cho lẹ.

Mấy phút sau, Ricca thấy thằng bồ đang ngồi thờ ở một góc giường, nom như mất hồn. Một chân trần, chân kia mang cái vớ màu nâu, cái áo sơ mi trên người còn gài lộn nút và mắt nó nhìn thẫn thờ vào cái tủ quần áo đang mở.

“Vụ gì vậy anh?” Nó hỏi, rồi chạm vào vai thằng Chaz.

Chaz gạt con nhỏ ra tức thì.

“Anh yêu, em đang nghĩ,” con nhỏ nói. “Hay là anh làm đám tang cho chị Joey đi? Cũng phải làm chứ.”

“Anh ghét mấy cái đám tang. Với lại xác đâu mà chôn với cất.”

Ricca nói: “Một buổi tưởng niệm cũng được mà. Người ta vẫn làm vậy mấy trường hợp chết do máy bay hay tàu chìm á.”

Chaz nhấn mạnh việc ấy là vớ vẩn: “Người thân duy nhất của Joey là ông anh ở tận bên kia trái đất.”

“Vậy bạn bè chỉ thì sao?”

“Anh sẽ đăng cáo phó lên báo. Tiền phúng điếu họ có thể gửi vào cái quỹ đời sống hoang dã thế giới. Cứu vớt giống bò Tây Tạng đang tuyệt chủng hay đại loại thế.”

Ricca vuốt lại cái váy cho thẳng thớm rồi ngồi cạnh thằng bồ trên giường. “Giờ anh tính sao đây? Em nghĩ anh phải chính thức thông báo về việc chị ấy đã...”

“Chết?”

“Dạ.”

“Chúa ơi, Ricca à, mới có mấy ngày à!”

“Ý em là trước sau gì cũng phải làm việc ấy.”

“Thì có gì đâu mà vội,” Chaz nói.

Cái thằng thanh tra chết tiết ấy, Rolvaag, sẽ còn sục sạo chán chê một thời gian nữa. Chaz không muốn mọi người nghĩ nó nôn được độc thân đến thế.

“Vậy bao lâu thì được?” Ricca lại hỏi.

“Ừa thông báo hay không thì có gì khác đâu? Anh cũng đâu có động được vào tài sản của cô.” Chaz nói. “Lũ bò Tây Tạng chờ được mà.”

“Nhưng em không phải bò Tây Tạng. Em không chờ được!”

Chaz vờ như không nghe thấy. Nó tiến đến tủ quần áo, nhìn lại lần nữa cái đầm đen mềm mại. Nó hờ hững và xẻ một đường nhỏ ở bên hông nom rất gợi cảm.

Chaz cầm cái đầm lên và đưa cho Ricca: “Em mang theo hả? Bởi vì Joey có một cái y chang thế này.”

Ricca gắt gỏng: “Không phải của em, Chaz. Trừ phi em cao lên tám phân và giảm năm kí.”

“Bớt giỡn nào!”

“Không phải của em mà!”

“Được rồi, được rồi!”

Nó kéo chiếc đầm ra khỏi cái móc, cuộn lại rồi ném vào góc. “Anh thề với em là hôm qua anh đã đẹp nó đi rồi.”

Ricca đảo mắt nhìn quanh phòng, mặt lộ vẻ e ngại: “Nói thiệt với anh là ở trong này em thấy cũng ghê ghê, ôi căn nhà của một người vợ đã chết.”

“Chứ hồi cổ còn sống thì em dễ chịu hơn à?”

“Không anh. Chỉ là buồn quá thôi, cái cách mà chị ấy chết ấy!”

Ricca nói. “Hay mình ra ngoài ăn được không anh?”

Chaz bước đến bàn trang điểm, mở từng ngăn kéo một. Lạ chưa, nó không tìm thấy mớ đồ lót đã cố tình giữ lại cho nhỏ Ricca. Nó tự hỏi: *đầu óc mình bị gì thế nhỉ?*

“Anh kiểm chiếc vớ còn lại phải không? Nó ngay trên sàn, kế cái đèn ngủ á!”

“Ừ nhỉ,” Chaz giả vờ đáp. “Cám ơn em.”

Ngay khi Ricca vào nhà tắm để trang điểm lại, Chaz phi khỏi nhà bếp và chui vào gara. Máy cái thùng các tông đựng đồ của Joey vẫn ở đấy, kế bên con Camry. Mớ thùng đâu có vẻ gì là có ai động vào, nên Chaz nghĩ có lẽ nó quên bỏ cái đầm đen của vợ vào đây thật. Còn vụ đồ lót, có khi nó đã cất ở chỗ khác mà quên mất.

Lúc bước vào phòng khách, nó hài lòng khi nhìn thấy lũ cá chết không hiện hồn trong bể nước, vì nó đã quăng vào toilet và bấm nút giặt nước. Chaz rót cho mình một ly và bắt đầu tìm một đĩa CD trên cái kệ được xếp theo tên nghệ sĩ. Phải nghe một bài nhạc thật bốc để xóc lại tinh thần mới được. Nhưng khi lia mắt đến khu vực chữ “T” thì nó lạnh toát hết sống lưng. *Bad to the Bone* không có trong này, *Move it on Over* biến mất, thậm chí *Anthology* cũng vậy.

Ricca bỗng xuất hiện, đẹp quá chừng, nhưng mặt hơi ngượng. Con nhỏ nói: “Chắc anh không rầy em đâu ha, vì em dùng son của Joey.”

Chaz bỗng thấy tóc tai mình dựng ngược: “Đéo thể như vậy được!”

“Tại em để quên cây son trên xe. Cho em xin lỗi.”

“Em không hiểu sao? Anh đã dọn hết son môi của cô đi rồi!” Chaz nói. “Anh đã rà hết cái phòng tắm, cái mả mẹ gì liên quan đến cô, anh đều đã dọn hết!”

“Nhưng nó ở ngay đằng kia, chỗ gương trang điểm ấy.”

“Không! Không thể được!”

Chaz thấy lòng bàn tay toát mồ hôi lạnh. Nó xoay người con Ricca lại, nắm lấy cái cằm, xoay môi con nhỏ ra ánh sáng để kiểm tra màu son.

“Quỷ tha ma bắt!” Nó làm bầm. Màu son đặc trưng Coral Tease, đúng cây yêu thích của Joey.

Thực ra là màu nó yêu thích mới đúng. Cũng như chiếc đầm màu đen, Joey đã mặc nó đến Mark's on Las Olas nhân dịp kỷ niệm một năm ngày cưới, cốt chỉ để làm nó vui lòng.

Nó buông tay khỏi mặt Ricca và nói: “Có cái chó gì đó sai sai ở đây!”

“Em nói xạo anh vụ cây son làm gì chứ?” Một tay xoa cằm, Ricca đã chuyển sang giọng giận dữ.

“Em không có xạo. Anh xin lỗi.”

“Giờ mình đi được chưa, đi liền!”

“Ừ, đi liền,” Chaz nói. “Nhưng để anh gọi một cuộc đã.”

“Hay nhỉ. Vậy em vô nhà tắm chút,” con nhỏ đóng cửa cái rầm.

“Ừa cái dao cạo của anh đâu?” Con nhỏ hét lên, nhưng Chaz đang bận nghe điện thoại rồi.

Joey Perrone và Mick Stranahan đang âm thầm theo dõi tình hình từ sân nhà hàng xóm, cách đó một dãy nhà. Joey biết nắp ở đây là yên trí vì hàng xóm của cô đã qua New York. Họ có thể ở đó hàng tháng trời hoặc lâu hơn nữa.

“Họ chạy trốn trát tòa án,” cô giải thích. “Họ có một nhà xưởng nấu rượu di động, chuyên bán rượu trái phép cho người già. Mỗi lần có động là họ sẽ giông đi núi Adirondack.”

“Quả là một đất nước hạnh phúc!”

“Anh đang làm gì đó?”

“Đang tìm cách chạy cái máy phát CD này.”

Để tiện việc theo dõi, Joey đã thuê một chiếc Suburban xanh lá đậm với cửa kính màu.

Cô nói: “Thôi Mick, nhạc nhẽo gì!”

Anh đang suy nghĩ coi nên nghe cái nào trong mớ CD George Thorogood mà Joey đã “tỉa” từ bộ sưu tập của thằng chồng.

“Sao vậy? Không thích nghe tiếng guitar êm ái à?”

“Tôi ghét những ký ức.”

Ghét ký ức, nhưng cô thấy mình đang buột miệng kể chuyện ngày xưa. “Lúc nào lái xe trên đường, cứ nó bật bài *Bad to the Bone* là tôi biết nó thèm và nó muốn...”

“Hiểu rồi,” Stranahan ném đồng CD ra ghế sau. “Ngài Charles Perrone tự cho mình là một người dí dỏm và là một chiếc máy làm tình khởi động nhanh.”

Joey kể lại danh sách “10 điều chồng ghét”, giấu đĩa Thorogood xếp thứ sáu.

“Nó không giết cô vì mấy lý do vớ vẩn ấy đâu. Tin tôi đi,” Stranahan nói.

“Đấy, chính điều đó làm cho tôi muốn bẻ đầu đây,” cô nói. “Tôi không hiểu tại sao nó phải giết mình.”

“Tôi nghĩ chỉ có thể là tiền thôi.”

“Nhưng tôi nói với anh rồi, nó không nhận được xu nào nếu tôi ngỏm cả.”

Stranahan chuyển sang vặn thử cái đai. Anh nói: “Hầu hết mấy vụ giết người đều đến từ ba lý do: dục vọng, tức giận và lòng tham. Theo những gì bữa giờ tôi nghe, tôi dám cá lý do là lòng tham. Nếu không phải tham tiền của cô, thì sẽ là tiền của đứa khác.”

Joey bảo mình cũng muốn tin điều anh nói. “Tôi không thể chịu nổi nếu như nó ném tôi khỏi cái tàu chỉ vì con nhỏ đó,” cô nói và nhìn về căn nhà.

“Rõ ràng,” Stranahan nói.

“Ước gì anh có thể gặp được Benny, chồng đầu của tôi. Anh ấy rất đáng yêu,” cô nói giọng tự hào. “Tuy không có ưu thế nào vượt trội, nhưng là một người rất chân thành.”

Stranahan hướng ống nhòm về phía cửa sổ căn nhà Perrone. Đèn trong nhà đã bật, nhưng màn cửa vẫn đóng. Hai kẻ đó đã ở trong nhà cả tiếng đồng hồ từ khi người phụ nữ tóc đen đậu chiếc xe Ford xanh cạnh con Hummer của Chaz và đi vào trong.

“Cô không biết nhỏ đó hả?”

“Không biết mới đau. Nó nhiều bồ lắm. Chỉ có gắn định vị thì họa may mới lần ra hết.”

Stranahan cả mừng trong bụng khi thấy Chaz Perrone lập tức gãi gú chỉ sau ba ngày góa vợ. Mấy tên ăn chơi bữa bãi kiểu này rất dễ sơ hở và mình có thể bày cả đồng trò để chơi khăm nó.

“Hôm nay vậy được rồi,” Stranahan đề nghị.

“Hỏi thật nhen, anh thấy con nhỏ đó ngon không?”

“Ở càng lâu thì càng dễ bị lộ đó.”

“Cảnh sát chìm vẫn lái Suburban đi làm nhiệm vụ mà.”

“Joey, mình đâu có phải cảnh sát chìm. Tôi đã vào danh sách hưu còn cô đã vào danh sách người chết.”

“Mình nên ghi lại biển số xe của con kia.”

“Ghi rồi.” Stranahan sợ quên nên đã ghi số xe trong lòng bàn tay.

“Mười lăm phút nữa thôi rồi mình về.”

“Cám ơn nhen!”

Hồi này, ở chỗ thuê xe, dù Stranahan can ngăn cỡ nào đi nữa, Joey vẫn ghé lại một chỗ bán đồ giảm giá. Cô đã ngán mặc đồ khính của đám vợ cũ và bạn gái cũ của anh. Một lý do không thể thuyết phục hơn: đám này toàn mặc áo vú size khủng. Stranahan lê lét phía sau, nhìn Joey xài sơ sơ 2.400 đô la cho một mớ nào quần áo, nào giày dép, nào mỹ phẩm và cơ man những đồ linh tinh khác. Anh phải thừa nhận: Joey là người shopping quyết liệt và hiệu quả nhất mình từng biết. Nhưng việc phải đi theo khiến anh kiệt sức, đến nỗi mấy giác quan lúc này đã gần như tê dại.

Hoặc đó cũng là cảm giác của bất kỳ ai khi đứng trước “Đồi cát Tây Boca Giai đoạn II”.

“Sao anh không hỏi về cái đầm đen?” Joey nói. “Nó có một lịch sử

hơi bị ly kỳ đấy!”

“Thôi, để tưởng tượng cho thú vị.”

“Dù tối nay nó có giở trò gì với con bé thì trong đầu nó chỉ có tôi mà thôi. Tôi cá với anh luôn. Và nó sẽ điên lên khi nhìn thấy cây son.”

Stranahan tựa đầu vào kính xe, nhắm mắt lại.

“Nè. Đừng có ngủ gục chớ!” Joey nói.

“Tôi nhớ Đầu Đất quá. Tôi muốn trở lại đảo cho rồi.”

Cô kéo vai anh: “Tụi nó ra ngoài rồi kìa!”

Hai bóng người vừa bước ra khỏi nhà Perrone, một nam một nữ, nom có vẻ vội vã. Trong bóng tối, Stranahan không thể nhìn tạng mặt, nhưng còn ai khác ngoài thằng chồng của Joey và con bồ nhí. Khi cả hai vào trong chiếc Ford, ánh đèn xe làm mặt tụi nó sáng lên một chút. Coi kìa, hai gương mặt nom căng thẳng quá, không có chút gì là thỏa mãn sau cuộc mây mưa cả.

Joey nói: “Thằng khốn cầm lái. Vậy là sao anh biết không?”

“Không. Lái xe mà cũng có ý nghĩa gì nữa hả?”

“Nó chịch con nhỏ rồi!” Joey nói. “Đàn ông không bao giờ lái xe của phụ nữ nếu chưa ngủ với họ ít nhất hai lần. Lý thuyết này là của Rose đó. Nó ngủ đâu đó với 49 thằng rồi nên kinh nghiệm lắm.”

“Nghe có vẻ ai đó đang ‘khô dầu’ nhỉ.”

“Kìa. Anh lái xe bám theo tụi nó đi chứ!”

“Không. Cô cả quyết là nó đã chén con bé kia rồi, vậy theo bài thì tụi nó đi ăn tối rồi tiễn nhau về nhà thôi.”

“Vậy tôi sẽ vào lại nhà một chút.”

“Bậy nha. Đêm nay hù nó vậy là đủ rồi.”

“Cho tôi mười phút thôi. Tôi dùng nhà tắm cái rồi ra liền.”

Joey trèo khỏi con Suburban và bước xuống đường đi bộ. Khi trở lại, bài “*Move It on Over*” đang bật âm ỉ trên loa.

Cô cau mày trách Stranahan: “Anh hơi tàn nhẫn đấy!”

“Tôi có bật CD đâu. Đài họ phát đấy!” Anh vặn nhỏ âm thanh xuống. “Mà tôi lại mê rock cổ điển.”

“Giống vậy vui không?”

“Có vẻ tôi hết tuổi giống rồi thì phải. Thôi đeo dây an toàn vô đi.”

Joey không nói thêm câu nào cho đến khi xe ra cao tốc và hướng về phía Nam.

“Chaz nó thấy cái đầm trong tủ rồi, lúc tôi vào thì nó đã vứt cái đầm đi chỗ khác.”

“Xuất sắc!”

“Nhưng tôi tìm thấy một thứ rất quái đản trong bồn rửa mặt.”

“Cái gì?” Stranahan thăm nghĩ đó là thạch rau câu hoặc kem whipping.

“Lông mu,” Joey nói giọng phẫn nộ. “Lông mu màu xanh lục. Con nhỏ dâm đang nó cạo lông mu ngay trong phòng tắm của tôi.”

Mick Stranahan chồm qua cầm lấy tay cô, siết chặt: “Tôi biết chuyện này sẽ khó khăn mà.”

Thằng Tool sống trong một xe rơ-moóc ở rìa LaBelle, gần hồ

Okeechobee. Hắn mua cái xe này kèm với một miếng đất rộng nửa mẫu Anh mà người chủ trước dùng để trồng cà chua. Tool cực ghét cái màn trồng trọt này từ thời còn làm đốc công. Ngày được tiếp quản miếng đất, hắn gắn thêm động cơ của con Pontiac cũ vào và cày nát cánh đồng cà chua, cho đến khi nó thành đồng bùn nhão mới thôi.

Sau khi xóa hết dấu tích của rau củ, Tool bắt đầu trồng một loại “cây” mới, đó là những cây cột tưởng niệm những tài xế đã mất trên cao tốc mà hắn sưu tầm được trong những lần ngược xuôi ở miền Tây Nam Florida. Những chiếc cột làm thủ công này đều được trang trí thêm vòng hoa sặc sỡ mà Tool rất mê. Mỗi lần nhìn thấy một cây cột tưởng niệm như thế được dựng trang nghiêm trên cao tốc, hắn lập tức dừng xe, bấm cây cột ra khỏi mặt đường rồi thả vào sau thùng xe. Người đi đường tất nhiên thường xuyên chứng kiến việc làm ấy, nhưng chẳng ai buồn xuống xe can thiệp.

Tool cao tới 1,90 mét, nặng 127 kí lô, đầu to và vuông vức như gạch bê tông. Thân trên lông lá như cánh rừng rậm khiến người hắn lúc nào cũng đầm mồ hôi ngay cả khi trời lạnh. Thành ra hắn ngại mặc áo sơ mi. Gần một năm trước, Tool bị một tên săn trộm bắn ngay giữa thanh thiên bạch nhật, vì tưởng hắn nom y hệt con gấu. Trúng đạn rõ ràng rành rành, vậy mà nhìn sơ qua vẫn không thấy lỗ đạn để lại trên người, vì nó đã chui tọt vào cái đít to bè của hắn. Thấy máu chảy ít quá, hắn ỷ y chẳng thèm chạy chữa gì. Vì cái sự chủ quan này mà sau đó hắn phải đau khổ.

Vết thương ngày càng nặng và đau đến mức chịu hết nổi. Hắn đành phải bỏ công việc giám sát nông trại, vì sức khỏe không cho

phép hấn tiếp tục trấn áp đám nông dân nhập cư làm mười hai tiếng một ca. Nỗi thống khổ của hấn đã làm động lòng một tên bạn nghiện ngập. Thằng này mới chỉ cho hấn cách giảm đau bằng fentanyl, hiệu lực cực mạnh, một hoạt chất thường được dùng trong phẫu thuật và có cả trong miếng dán ngoài da.

Tool không có tờ kê đơn của bác sĩ, nhưng lại có dụng cụ bẻ khóa thánh thần. Một tuần một lần, hấn lái xe tới Fort Myers, cạy cửa một bệnh viện an dưỡng và tỉ mỉ lột miếng dán fentanyl trên người mấy bệnh nhân ung thư. Rất nhanh chóng, Tool bị nghiện thuốc giảm đau và có xu hướng tăng đô cấp kỳ. Liều dùng của hấn có thể khiến nhiều loại động vật bậc cao lăn đùng ra chết lâm sàng. Thứ duy nhất cản trở phương pháp “chữa bệnh” của hấn chính là đám lông lá rậm rạp. Không loại keo dính truyền thống nào chịu nổi đám lông cứng và ẩm mồ hôi ấy. Thế nên hấn phải cạo tıra lông hằng ngày. Mà phải cạo kiểu ô vuông như bàn cờ để có thể dán được nhiều miếng thuốc tê ăn trộm.

Red Hammernut tìm đến đúng lúc hấn đang cạo lông khí thể bằng cái dao cạo dùng một lần trong cái bồn tắm rỉ sét, phía sau rơ-moóc.

“Ê,” Tool nói. “Lâu quá không gặp.”

“Tao vừa đi châu Phi săn lữ cá cháo,” Red Hammernut vừa nói vừa lão đảo ngời xuống cái ghế tả tơi. “Mới về lại Tampa sáng nay thôi, vẫn đang lệch múi giờ nên nhức đầu muốn nổ não. Mà mày đang làm cái quái gì vậy?”

“Ông có việc làm cho tui hả?”

Red rất thích điểm này ở Tool, thằng cô hồn luôn thích đi thẳng vào vấn đề.

“Cứ thủng thẳng, mày tắm xong đi rồi nói chuyện,” Red nói. “Trong lúc chờ đợi thì mày chỉ chỗ tao tìm ông bạn Daniel của tao coi!”

“Trong phòng ngủ có một chai đầy, tìm thử xem.”

Phòng ngủ thằng Tool là nơi cuối cùng trên trái đất mà Red Hammernut có nhu cầu khám phá. Nên lão bèn lấy một chai bia trong tủ lạnh cho nhanh. Khi Red trở ra, Tool đang xịt nước lên người.

Red chỉ vào đồng cọc trắng phía sau con rơ-móc: “Mày thu hoạch được bao nhiêu cái rồi?”

“Hơn sáu chục, có khi bảy chục rồi,” Tool lắc lư người, giữ nước như một con trâu. “Red, ném tui cái khăn kia với!”

Thứ mà Tool gọi là cái khăn thực ra là một miếng vải nỉ dơ hầy. Red quăng cho Tool. Thằng Tool lấy tấm vải thấy gồm ấy lau đầu.

“Tao vẫn đéch hiểu tại sao mày lại thích sưu tầm cái đám của nợ ấy. Nhìn quái đản kinh, mày không thấy vậy hả?” Red nói.

Tool quay sang chiêm ngưỡng những hàng cột được đặt theo thứ tự. Hắn có quan tâm gì đến những nạn nhân chết vì tai nạn giao thông đâu, nhưng hắn mê cái hiệu ứng đối xứng thị giác mà mình tạo ra. “Nhìn giống mộ liệt sĩ ở Washington chứ bộ. Cái chỗ ấy gọi là cái mẹ gì ấy nhỉ?”

“Arlington hả?”

“Nó đó. Chỗ này của tui kiểu như Arlington thu nhỏ.”

“Lạy Chúa, vậy cũng được luôn.”

“Tất nhiên phải đẹp gấp vạn lần so với đồng cà chua thúi.”

“Ừ, mày đúng,” Red cười nói.

Hai gã gặp nhau bốn năm trước khi công ty của Red Hammernut mua lại nông trại mà Tool đang làm giám sát. Chứng kiến lỗi làm việc đặc biệt hiệu quả của Tool, Red đã thuê hẳn làm việc riêng cho mình, những công việc cần cơ bắp nhiều hơn đầu óc. Tool mau chóng cho thấy độ đáng tin cậy ít ai sánh kịp, tuy không ngẫu và máu lạnh như người tiền nhiệm Crow Beacham. Chính Crow đã xung phong xử lý thằng thanh niên láo toét người Mexico. Thằng này dám than thở chuyện toilet nghẹt và không có nước sạch ở những khu tập thể dành cho dân nhập cư. Mới 19 tuổi đầu, thằng ranh con miệng còn hôi sữa dám gửi kiến nghị lên thằng đám luật sư ở phòng pháp chế nông nghiệp. Trong khi đơn thưa chuẩn bị đưa lên thẩm phán Bang thì nguyên đơn mất tích. Phải tới hai năm sau, người ta mới tìm thấy xương khô của thằng nhóc Mexico, nằm trong một bể phốt cách đó cả trăm dặm. Nhưng lúc này, Crow Beacham cũng đã chết queo vì giang mai và sán dây. Tool được cái biết chăm sóc sức khỏe hơn, Red Hammernut ghi nhận, dù cũng không hơn nhiều lắm so với thằng tiền nhiệm.

“Việc gì nói đi,” Tool hỏi. “Bao nhiêu tiền nữa?”

“500 đô một ngày.”

Mặt Tool lộ ngay vẻ sung sướng lẫn nghi ngại. “Tui phải giết ai hả?”

“Không, không đến mức thế.”

“Đừng có xà quần nữa, Red. Tui không có hứng ba xàm với ông, nhất là khi còn nguyên viên đạn trong lỗ đít,” hẳn dềnh dàng bước vào trong và trở ra sau vài phút. Lúc này đã mặc quần jean đen lưng cao, tay cầm một miếng pizza đã cứng ngắc. Khi hẳn đưa răng cắn

miếng bánh, Red nghe cả tiếng răng rắc như khi người ta lên đạn khẩu nòng 22.

Red Hammernut quyết định không tò mò hỏi han về ba miếng dán màu da người mà Tool đã kịp dán lên vùng lông được cạo trên lưng. Lão khắc ghi bài học càng ít tọc mạch vào chuyện riêng người khác thì càng tốt.

“Sao. Cụ thể cái gì nói ra đi!” Tool nói.

“OK. Chuyện là vậy. Tao có thằng lính làm dùm mấy việc. Mấy hôm trước vợ nó chết. Giờ thì nó hơi bị rét. Nên giờ mày giúp tao để mất tới nó.”

“Con vợ chết sao?” Máu rỉ ra từ mồm thằng Tool vì miếng pizza đông đá đã làm nó rách nứt răng.

“Nó rớt từ tàu du lịch xuống biển.”

“Thiệt hay giỡn? Nó bị khủng hay gì?”

“Không có khủng,” kinh nghiệm của Red mách bảo nó chớ nên làm xoắn não thằng Tool với những thông tin không cần thiết. “Nói chung là thằng lính của tao đang quẩn trí, vừa mất vợ lại vừa bị tụi cóm gọi lên tra hỏi miết. Sáng nay nó gửi cho tao tin nhắn vào hộp thư thoại, than có kẻ đột nhập vô nhà, giấu đồ rồi bày biện này nọ để chọc phá. Nói thiệt là tao nghĩ nó bán quá nên gặp ảo giác. Bởi vậy bây giờ nó rất cần một thiên thần hộ mệnh và đó chính là mày.”

Tool gật đầu, mồm vẫn nhai khí thế: “Ông bảo nó làm việc ở nông trại hả?”

Red Hammernut đưa tay lên kịp thời để ngăn miếng pepperoni bắn vào mặt: “Không. Nó sống ở Boca Raton.”

“Đụ má, Red.”

“Tao biết kèo này chua. Nhưng phải chua thì mới có giá 500 đô một ngày chứ.”

Tool lại phun pizza lần nữa, lần này là hấn cổ tình, trước khi chui ngược vào trong cái rơ-moóc. Hấn trở ra với bịch bò khô.

“Cho tao miếng coi,” Red Hammernut nói, thò tay tới bốc luôn.

“Boca! Đụ má, Boca luôn hả Red.”

“Tao xin lỗi. Khó mới tìm mày chứ!”

“Mà thằng đó nó làm cái gì cho ông?”

“Mày không cần biết, hiểu chưa? Chỉ cần theo dõi và coi có gì khả nghi thì gọi tao liền.”

“Rồi, rồi,” Tool nói.

“Không làm ai bị thương hết,” Red nói. “Trừ phi tao bảo.”

Có lần cảnh sát đến điều tra vụ vụ khổng (thực ra là hoàn toàn có thật) Red đàn áp nhân lực nông trại như nô lệ. Red cử Tool xuống làm việc nhẹ với đám thợ thuyền dăm ngửa miệng đi méc chính quyền. Tool không giết hay gây thương tích gì cả, vậy mà vài đứa thợ đã ra hót như chim, khẳng định “Ngài Hammernut” đích thực là một vị thánh, một người cha hiền đã cứu vớt cuộc đời thiếu thốn của họ và đặt vào tay họ tương lai rực rỡ ngành nông nghiệp hiện đại.

Dựa vào những gì đã chứng kiến ở trại lao động Immokalee và Belle Galde, Red tự tin Tool sẽ xử lý tốt vụ thằng Chaz Perrone ẻo lả, mè nheo.

Red càu nhàu, giãn cơ rồi bảo sẽ về nhà ngủ luôn bốn ngày liền. Tool theo chân Red ra phía đường mòn. Con Cadillac màu xám

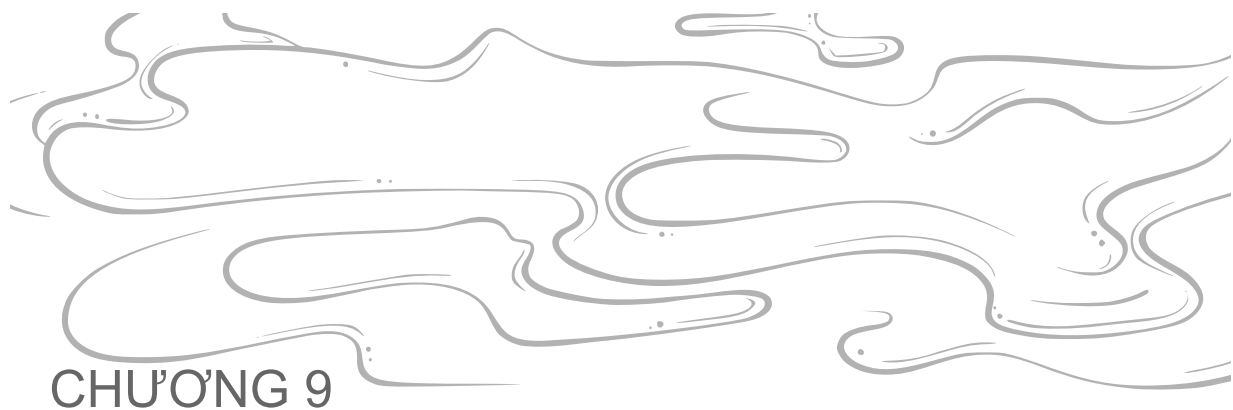
đang đậu sẵn phía đó. Như thường lệ, tài xế của Red giữ cho động cơ xe nổ máy và nhiệt độ trong xe là 20 độ C.

“Con nhỏ đó đẹp không?” Tool hỏi.

“Ai? À con vợ ấy hả? Có, ngon lành đấy!”

Tool gãi cổ: “Có thể thằng đệ ông giết vợ đó.”

“Tao đếch quan tâm,” Red nói. “Và mày cũng phải như vậy, nghe chưa?”



Một đêm xuân năm 1896, đứa con lỏi lạc của vùng đất Pennsylvania - Hamilton Disston - tự sát trong bồn tắm với phát đạn xuyên đầu. Trước đó, ông đã sa vào trầm cảm sau khi đốt hết toàn bộ tài sản vào một dự án không tưởng: tháo nước cho bốn triệu hecta đầm lầy ở Florida, còn được biết với cái tên Everglades.

Dù đã chọn cách xuống mồ như một kẻ bại trận, nhưng về sau Disston lại được hậu thế xem là một nhà tiên phong, một nguồn cảm hứng to lớn. Nhiều năm sau đó, một binh đoàn những kẻ háms lợi, đầu cơ tích trữ đã đuổi theo đủ loại kế hoạch điên rồ khác nhau lấy cảm hứng từ giấc mơ không tưởng của ông. Lũ kền kền ấy đến từ mọi ngành nghề có thể: phát triển dự án, ngân hàng, giao thông công chánh, chủ đầu tư bất động sản, địa chủ cây ăn trái, kinh doanh nông trại, tập đoàn cá mập... Và sau cùng nhưng không kém phần quan trọng: các chính trị gia được điều khiển bởi cái lũ vừa kể.

Vùng đầm lầy không cách nào khô ráo kia sau cùng được chắn đê, đắp hào để trở thành bể chứa nước khổng lồ trực thuộc Công Binh Lục Quân Hoa Kỳ. Hàng tỷ khối nước sạch bao nhiêu năm nay

vẫn chảy thẳng ra vịnh Florida giờ đã bị giữ lại trong khu vực làm nguồn cung cấp nước cho công nông nghiệp và các tiểu khu đô thị đang nổi lên. Ống dẫn nước đầu tiên đặt ngang qua cao tốc, đường dẫn thứ hai cắt thẳng khu vực hình ngón tay cái của bán đảo, làm gián đoạn nghiêm trọng dòng chảy nhỏ về phía nam từ Hồ Okeechobee. Hậu quả là nguồn nước quý báu của đầm lầy khi chảy về đến nơi chỉ còn là dòng nước nhiễm độc bởi thuốc trừ sâu, phân bón và thủy ngân.

Nhằm bảo vệ đồn điền và các khu đô thị khỏi tình trạng ngập lụt - hậu quả dễ lường trước của việc chiếm dụng đầm lầy - hàng trăm dặm kênh đào đã được dựng lên để dẫn nước lụt ra biển trong mấy tháng mưa mùa hè. Các kỹ sư sử dụng một chuỗi các trạm bơm nhằm điều khiển mực nước theo ý muốn cũng như thời tiết, không ai đoái hoài gì đến lịch sử vận hành các dòng nước tự nhiên. Vậy là Everglades cùng với đời sống thiên nhiên hoang sơ trù phú của nó bắt đầu bị hủy diệt, nhưng không một ai, từ cá nhân đến tập thể lên tiếng cả.

Trong mắt họ, nó chỉ là một cái đầm lầy khổng lồ vô dụng mà thôi.

Những năm cuối của thế kỷ 20, mấy trận hạn hán kéo dài đã đập tan giả định kiêu căng hợm hĩnh của loài người về sự vô hạn của nước nguồn. Những kẻ kiếm lời từ việc khuyến dụ đầu tư nhà đất và kinh doanh du lịch tại miền Nam Florida bắt đầu suy nghĩ: hay là bọn họ hoạt động môi trường nhiều sự đã cảnh báo đúng? Nếu Everglades cạn nguồn nước hoặc quy hàng trước mức độ ô nhiễm của sự phát triển thì nguồn nước ngầm tự nhiên cung cấp nước uống từ Palm Beach đến Keys đều bị ảnh hưởng. Sự sống sẽ bị bóp nghẹt còn

những mối hời áp phe tan biến như bong bóng xà phòng.

Thảm cảnh diệt chủng đặt ra trước mắt các vị chính trị gia của Florida. Tất cả bọn họ, ngay cả những tên bản thủ hám lợi nhất, cũng trở giọng tán dương giá trị của Everglades như di sản thiên nhiên cần được bảo tồn bằng mọi giá. Các quan chức địa phương mới thập kỷ trước còn cổ động cho hoạt động hủy hoại khu vực này thì nay bắt đầu đọc diễn văn ai oán hùng hồn than khóc cho sự kiệt quệ của vùng đất. Cả lũ còn mặt dày đưa Everglades vào các hoạt động tranh cử của mình, từ dàn cảnh chụp hình trên kayak vòng quanh East Cape cho đến đi bộ leo núi ở Shark Valley, phía sau là lũ cá sấu đang lơ lờ ngủ và những con cò trắng như tuyết. Giải cứu Everglades trở thành “sứ mệnh” béo bở, một miếng bánh ngon mà tất cả các phe phái chính trị hăng hái tranh giành, còn những người bỏ phiếu thì đồng lòng hưởng ứng.

Nhưng sự thật đau lòng là thiên nhiên ở đây đâu còn lại gì nhiều để giải cứu. Chín mươi phần trăm vùng đầm lầy đã thành dự án phát triển nông nghiệp hoặc sân chơi của bọn trọc phú. Khu vực duy nhất xem ra chưa bị giày xéo, chút tàn dư chưa kịp đưa vào guồng máy sinh tiền là Công viên quốc gia, nơi vẫn còn nguồn nước thiên nhiên được đánh giá là tinh khiết dù thiếu kết quả kiểm chứng thuyết phục. Dù sao chẳng nữa, cuối thập niên 90, Quốc hội Mỹ và Pháp chế Florida đã đồng ý chi tám tỷ đô la cho việc cải tạo hệ sinh thái thiên nhiên, đồng thời giảm ô nhiễm môi trường cho dòng sông huyền thoại. Rất nhiều người đang hoang tin đây là một sứ mệnh cao cả.

Nhưng cũng có những kẻ như Samuel Johnson Hammernut, chỉ

quan tâm đến việc cứu sống Everglades vì lý do duy nhất: mười ba ngàn hecta rau diếp, bắp cải, ngô ngọt, cà chua, củ cải, rau diếp mạ và rau mùi tây của lão sẽ có được nguồn tưới tiêu rẻ bèo và không giới hạn. Red Hammernut quan tâm đến đời sống hoang dã cũng nhiều ngang ngửa đội nhân công làm việc quần quật bằng mức lương chết đói trên nông trại của lão. Họ là những con người bị cầm tù trong một món nợ vô hình mà đám đốc công bạo lực giáng xuống đầu.

Bất chấp những cảnh báo về môi trường, Red Hammernut vẫn tiếp tục sử dụng đầm lầy khổng lồ ấy như cái nhà xí và kệ bà luật pháp. Vốn có đầu óc thực tế, hắn quan sát rất kỹ các quan chức tham gia dự án cải tạo Everglades và quyết định hành động nhằm bảo đảm quyền lợi của mình. Tám tỷ đô là cả núi tiền. Theo tính toán của Red Hammernut thì hơn một phần ba đã vô túi những tên vận động hành lang, luật sư, tư vấn, đại gia, mấy thằng được ưu ái bởi các vị chính trị gia “gà nhà”. Phần còn lại được các đoàn thể liên quan trong hội đồng thành phố, tiểu bang và tổ chức liên bang sử dụng, không ít thì nhiều cũng đúng mục đích, nhưng hiệu quả thì rất ít. Những cơ quan tổ chức năm thì mười họa mới hợp tác với nhau.

Đơn vị nổi bật nhất của mớ đoàn thể kia là Sở Quản lý chất lượng nước Nam Florida. Họ thuê các nhà sinh vật học ra thực địa kiểm tra độ nguy hại của nước thải từ nông trại. Đây là một nhiệm vụ khá đặc biệt, có khả năng làm đổ nồi cơm của Red Hammernut.

May thay nhân sự của sở được chỉ định bởi Thống đốc, vốn là “người quen” của Red. Vị chính khách này đã tái đắc cử nhờ cả mớ tiền quyền góp từ Red và cả chiếc máy bay phản lực Cessna

Citation mà lão cho mượn. Chẳng có gì ngạc nhiên khi cuộc điện thoại gửi gắm của Red, ấy là giới thiệu một ứng viên trẻ vào làm việc, nhanh chóng được giải quyết.

Vào được sở rồi, nhà sinh vật học trẻ tuổi kia lập tức được điều đi kiểm tra chất lượng nước thải từ các nông trại.

Về mặt giấy tờ, Tiến sĩ Charles R. Perrone là một cái tên sáng giá, được đặt đúng nghề đúng việc.

Và Red Hammernut cũng có đúng người ở nơi mình cần.

“Ông buộc mình phải bận rộn là phải lắm,” Karl Rolvaag nói.

Chaz Perrone gật đầu miễn cưỡng.

“Tôi có nói chuyện với giám sát của ông ở sở. Bà ấy bảo ông cứ nghỉ ngơi thêm một tuần, thậm chí lâu hơn nữa nếu cần mà.”

Chaz nhăn nhó: “Ông nói chuyện với Marta rồi à? Chi vậy?”

“Vẫn là thủ tục ấy mà,” thanh tra nói. “Nhưng bà ấy bảo ông vẫn khẳng khẳng đến sở làm. Và tôi nói với bà ấy: Ông làm vậy là phải.”

“Vâng, chứ tôi còn biết làm gì nữa đây? Lang thang trong nhà để trầm cảm luôn hay sao?”

Hai người đang đứng nói chuyện trong bếp. Chaz cầm chai Budweiser trong khi Rolvaag nhấp ngụm Sprite. Chaz vừa đi làm về được năm phút thì vị thanh tra này xuất hiện.

“Tôi thật sự mệt quá,” Chaz nói câu này lần thứ ba rồi.

“Cũng phải, ngày hôm nay nóng như cái lò ấy,” Rolvaag vừa đọc thấy trên bản tin thời tiết là một cơn bão tuyết đầu xuân đã tràn vào

Twin Cities. Vậy mà giờ vẫn phải ngồi đây, giữa Florida, với máy lạnh bật phà phà. Có quái đản không chứ.

Anh nói: “Marta có giải thích sơ cho tôi về công việc của ông, nghe có vẻ thú vị đấy. Tôi cá là trong lúc vào đầm lầy, ông thường đựng phải lũ rắn nhỉ?”

“Không đựng phải mà là cán ngang qua bằng xe tải.” Chaz không thể kiềm nổi giọng mỉa mai. “Tôi chẳng muốn thô lỗ đâu, nhưng hôm nay tôi quá mệt ông ạ!”

“Được rồi, tôi hiểu mà,” viên thanh tra đã uống xong chai nước ngọt và giơ cái chai rỗng lên. “Ông có phân loại rác không?”

Chaz làm động tác thả vào thùng. “Hãy để Chúa phân loại chúng,” nó nói.

Rolvaag không ném vào thùng mà để cái chai lên bàn. “Có một điểm về buổi tối trên tàu Sun Duchess mà tôi cần phải làm rõ.”

“Ông biết mình giống ai không? Y hệt cái ông cảnh sát trên TV, cái ông Columbo ấy. Cứ hỏi, hỏi, hỏi hoài.” Chaz nói. “Tôi cá là ông mê cái show đó dữ.”

“Nói thiệt với ông là tôi chưa coi tập nào.”

“Nhưng người ta hẳn phải nói với ông điều tương tự đúng không? Là ông giống y hệt Columbo. Không phải giống ngoại hình, mà giống cái cách làm việc liên tục ấy. Tôi nói theo ý tốt nhen.”

Rolvaag nói: “Ồ, phim chiếu mấy giờ tối vậy? Để tôi canh xem thử.”

Chaz lắc đầu. Má cái thằng đúng vô vọng. “Phim hết chiếu cả trăm năm rồi ông ơi. Nhưng ông muốn hỏi gì thì hỏi đi.”

Viên thanh tra trông dễ chịu hẳn khi được trở lại chuyên môn. “Chỉ một chi tiết nữa thôi. Ông có chắc chắn về thời điểm bà nhà ra khỏi phòng không?”

Chaz tự dưng thấy ruột quặn lên. “3 giờ rưỡi sáng, tôi đã nói rồi mà. Tôi nhớ vì lúc đó có nhìn đồng hồ.”

“Có khi nào đồng hồ của ông bị hư không?” Rolvaag đã trở lại cái giọng nói vô hồn hờ hững. “Tôi phải hỏi lại vì chúng tôi tìm thấy một bằng chứng cho thấy vợ ông có khi đã rớt xuống biển vài tiếng trước thời điểm mà ông khai.”

Viên thanh tra tựa người vào bếp, hai tay lãnh đạm bỏ vào túi quần.

Chaz đáp: “Không thể có chuyện đó được!”

“Tôi cá là ông sẽ giải thích.”

“Vậy chứng cứ ông tìm thấy là cái gì mới được?”

Rolvaag cau mày ngại ngùng. “Thứ lỗi, cái này tôi không tiết lộ được.”

Trong ngăn kéo bàn làm việc của Rolvaag là kết quả kiểm tra mẫu móng tay trên kiện cần sa. Và nó là của Joey Perrone.

Chaz nói: “Ông ơi, mình đang thảo luận về vợ của tôi đó. Và ông bảo là có gì đó không thể nói với tôi ư?” Chaz thấy gò má mình đang nóng lên, nhưng vậy thực ra cũng tốt, vì nó là biểu lộ của sự giận dữ. “Ông tìm thấy xác của cô rồi ư? Bà mẹ, tôi có quyền được biết!”

Rolvaag nói: “Không đâu thưa ông, chúng tôi chưa tìm thấy xác. Đây là sự thật. Một phần cơ thể cũng không tìm được nốt.”

“Vậy thì nó là cái quái gì chứ?”

Chaz suy nghĩ muốn nát óc. Joey đâu có mang theo ví, vậy có thể là một mảnh vải được sóng đánh vào bờ, mà chỗ ấy thì không khớp với tính toán của máy tính về vị trí của cái xác, tính cả yếu tố dòng chảy những và sức gió.

“Bởi vậy ông mới muốn có mẫu thử DNA đúng không?” Chaz gắng hỏi.

“Chúng tôi gọi đó là điều tra chủ động. Nhiều chi tiết cần được giữ kín vào thời điểm này thưa ông,” Rolvaag nói. “Tôi xin lỗi, Chaz.”

Lần đầu tiên thanh tra gọi nó bằng biệt hiệu. Cái thái độ gần gũi đột ngột này chỉ càng làm cho thằng Chaz thêm lo. Nó xem phim điều tra án mạng trên TV quá nhiều. Trong mấy cái phim ấy, mỗi lần cảnh sát giở giọng thân mật là nghi phạm chuẩn bị lên đường.

“Tôi mất vợ mà ông lại ở đây chơi trò tâm lý với tôi,” Chaz nói, diễn cảm xúc tổn thương và thất vọng. “Cứ nói huých toẹt ra là ông nghĩ tôi khai man đi!”

“Tôi chỉ nghĩ đôi khi người ta nhớ nhầm.”

“Lần này thì không có đâu.”

“Nhưng lúc đó ông cũng uống khá khá rượu rồi, chính ông nói thế. Rượu hay làm người ta nhớ lộn,” Rolvaag nói.

Chaz mở nắp chai bia thứ hai, chậm chậm uống, chờ cảm xúc của mình bình ổn trở lại. Dường như thanh tra đang mở đường cho nó thoát khỏi vụ này. Đội Tuần duyên đã ngưng cuộc tìm kiếm, vậy thì gã còn ở đây thảo luận về thời điểm Joey rớt xuống biển làm gì nhỉ? Nếu người ta vớt được cái gì của cổ, chuyện gần như không thể sau bốn ngày trôi dạt trên biển, thì việc cổ đã trôi xuống phía nam bao xa còn có ý nghĩa gì đâu! Cá mập, hoặc mấy loài ăn thịt

dưới biển hoàn toàn có thể tha một phần xác của Joey đi chệch khỏi quỹ đạo dự báo mà.

Chaz ôm đầu: “Bữa đó đúng là tôi khá say. Có thể tôi hơi nhầm lẫn về thời gian Joey đi ra ngoài. Hoặc có khi tôi nhìn lộn giờ cũng nên.” Để tăng thêm sự thuyết phục, nó gõ cái mặt đồng hồ Timex rẻ tiền, thứ nó chỉ đeo trong những ngày phải đi lấy mẫu thử ở Everglades.

Như thường lệ, biểu hiện trên mặt Rolvaag thật khó diễn tả.

“Có hai khả năng ở đây,” thanh tra nói. “Và chúng ta sẽ phải suy nghĩ về nó. Cảm ơn vì lon *pop* nhé.”

“Cái gì cơ?” Chaz cười to.

“Nước giải khát,” Rolvaag nói lại. “Nhân tiện cũng phải báo cho ông biết: có người dòm ngó nhà ông, một gã to cao lông lá lái con tải nhỏ, đậu ở góc phố. Tôi thử ngó qua biển số thì biết đó là xe thuê.”

“Thiệt?” Chaz nghĩ: để coi Red nói gì về vụ này.

“Ông có nghi đó là ai không?”

Chaz thò đầu ra khỏi ngưỡng cửa và nhìn xuống đường. “Tôi không biết người đó có thể là ai đây,” nó nói láo. “Mà làm sao ông biết được là nó đang theo tôi?”

“Chỉ là phỏng đoán,” Rolvaag cười. “Ông có danh thiếp của tôi. Cần gì cứ gọi nhe.”

“Được,” Chaz nói, làm bầm trong đầu: *Tao sẽ gọi chừng nào mặt trời mọc đằng tây nhé.*

Nó đứng ở bậc cửa sổ, nhìn chiếc xe của thằng thanh tra tọc mạch xa dần. Khi điện thoại đổ chuông, nó thiếu điều giật ống nghe

muốn vắng khỏi bức tường.

Đù má cái cuộc đời này, nó than thân. Lẽ ra giờ này bố mày phải được tự do mới phải.

Biến khỏi cái mảnh đất chết tiệt này.

Chu du đâu đó trên biển.

Vậy mà thằng thanh tra chó chết cứ lờn vờn làm phiền hoài, còn một thằng điên nào đó lén vào nhà, lôi đồ của Joey ra giỡn. Và bây giờ có thêm một thằng vệ sĩ dở hơi cáng lộn do Red đào ở đâu đó lên nữa.

Khi Chaz bóc máy, đầu dây bên kia là thằng Tool.

“Ủa thằng nào mới trong nhà ra vậy?”

“Thằng đó thì sao?” Chaz hỏi lại.

“Mày muốn tao theo nó không?”

“Theo chi ông nội?”

Tool gầm gừ: “Ai biết. Đập cho nó... đập lá lách luôn.”

Chaz thở dài: “Cóm đó.”

“Cóm... thì sao?”

Đéo thể tin được, Chaz nghĩ: “Mày tha nó đi, làm ơn!”

“Ờ, mày nói sao thì sẽ như vậy,” Tool nói. “Nhưng mà giờ tao mắc ỉa. Trong lúc tao đi ỉa thì mày sẽ ổn chứ?”

“Tao lo được.”

Chaz gác máy, lột đồ nhảy vô vòi sen, xả nước nóng lên người suốt 20 phút. Suy nghĩ muốn bể đầu, vậy mà nó vẫn không nhìn ra nổi lỗ hổng nào trong kế hoạch giết vợ. Không thể được, kế hoạch đã hoàn hảo rồi.

Nếu có gì đó sai, thì đó chỉ là cái thế giới chết tiệt xung quanh nó sai mà thôi.

“Tôi đã nói dối,” Joey Perrone cất tiếng.

Cô mở miệng sau một ngày dài chẳng làm gì, ngoài bơi lội, tắm nắng, rồi thả hồn vào quyển sách của John D. MacDonald tìm được trong hộp đồ nghề của Mick Stranahan.

“Tôi đã nói dối anh,” cô nói lại lần nữa.

Stranahan vẫn không ngẩng đầu lên. Anh vẫn đang xử bọn cua đá với cái muỗng. Quan trọng là phải dùng lực ở cổ tay, anh giải thích. Mảnh vỏ vỏ cua bay tứ tung như mảnh đạn.

“Nói dối vụ gì?” Anh hỏi.

“Về việc không động vào thứ gì trong nhà nữa khi vào nhà đi tè. Trong cái tủ đứng có một mớ hình.”

“Kiểu hình cưới chứ gì?”

“Hình cưới, hình trăng mật, hình đi du lịch chung. Đủ thứ hình ảnh cái thời còn hạnh phúc.”

“Ừa rồi sao tụi nó ở trong tủ?”

“Thằng chó chồng tôi tháo xuống hết rồi nhét vào tủ chứ sao. Tôi đoán nó chỉ vừa về nhà năm phút là tháo xuống sạch. Chắc là sau khi gây tội, nó không dám nhìn mặt tôi.”

Stranahan phúi miếng vỏ cua màu cam dính trên gò má cô. “Rồi cô làm gì?”

Joey xoay người xa ra: “Cho tôi thêm ly rượu được không, quý

ông?”

“Cô làm gì với đồng hình, nói đi!”

“Không phải với cả đồng, mà chỉ một tấm,” Joey nói. “Tôi tháo ra khỏi khung rồi nhét xuống gối nó.”

“Chúa ơi!” Stranahan nói.

“Nhưng trước hết tôi lấy cây kéo...”

“Và cắt hình cô ra khỏi đó?”

Joey chớp mắt ngạc nhiên: “Sao anh biết hay vậy?”

“Không nói đâu!”

“Kinh nghiệm cá nhân chứ gì. Vợ hay bạn gái?”

“Vợ ba, nếu trí nhớ còn ngon.”

Joey thở dài: “Lần sau mình phải sáng tạo hơn.”

Họ ăn ở trong nhà. Đầu Đất tru lên đòi vào chung. Stranahan thì im lặng và Joey bắt đầu lo là mình đã đi hơi xa, có khi làm hỏng cả một kế hoạch.

Cô đặt ly rượu xuống bàn: “Anh muốn mắng tôi vì đã cắt tấm hình ấy thì mắng đi. Hãy nhớ đấy cũng là nhà của tôi nhé. Đồ vật của tôi thì nó ném đi hết cả.”

Stranahan nói: “Không có tai nạn nào ở Tampa giữa Chaz và gã tài xế say xỉn cả.”

“Sao anh biết vụ đó?”

“Tôi đã kiểm tra với bên Tuần tra Cao tốc. Không có hồ sơ nào về vụ đó luôn,” anh nói. “Nên vụ bồi thường là xạo, rõ ràng.”

“Nghĩa là nó không hề có của chìm của nổi nào cả,” Joey nói khẽ.

“Gần như chắc chắn. Muốn nghe kế hoạch của chúng ta không?”

“Nếu nó giúp tôi đỡ buồn thì muốn.”

“Mình sẽ tổng tiền chồng cô,” Stranahan nói.

“Hiểu rồi.”

“Nói cho đúng là mình sẽ làm cho nó nghĩ là nó đang bị tổng tiền.”
Stranahan chắm cànng cua vào chén bơ chảy.

“Nhưng tổng tiền bởi ai mới được chứ?” Joey hỏi.

“Bởi người nào biết Chaz giết cô ấy,” Stranahan mỉm cười và làm thêm miếng cua nữa. “Mình sẽ phải bịa ra cái người ấy.”

Joey thích thú với kế hoạch dù chưa hiểu hết ý của Stranahan.

“Đánh lạc hướng nó,” anh giải thích thêm. “Chaz giờ đang sợ phát rét vì biết mình bị theo dõi. Tôi cá là cô không muốn nó phát hiện ra chính cô là đứa theo dõi, chí ít là chưa muốn, đúng không?”

Joey gật đầu đồng tình.

Stranahan nói: “Không có ý công kích gì đâu, nhưng mấy cái thông điệp ngảm mà cô để lại - cái đầm trong tủ, cây son trong ngăn kéo, tấm hình dưới gối - đều là trò của người vợ đau khổ hết. Quá nhiều thứ để nó có thể liên kết lại.”

“Ừ. Anh đúng rồi!”

“Vì vậy mình phải đánh lạc hướng nó, phải vờ là ai đó muốn làm cho nó phát điên lên.”

“Thí dụ như một người vô tình thấy nó xô tôi khỏi tàu thì sao nhỉ?”

“Giờ thì cô bắt đầu hiểu rồi đó.”

“Một nhân chứng bí mật bỗng động lòng tham,” Joey hăng hái.
“Kế hoạch này hay đó. Nhưng chúng ta có thể dựng lên ai đây,

Mick? Và làm sao cái người tưởng tượng này biết được thân thể của Chaz? Khoan khoan, ừ, làm sao nó vào nhà được nếu không có chìa khóa nữa?”

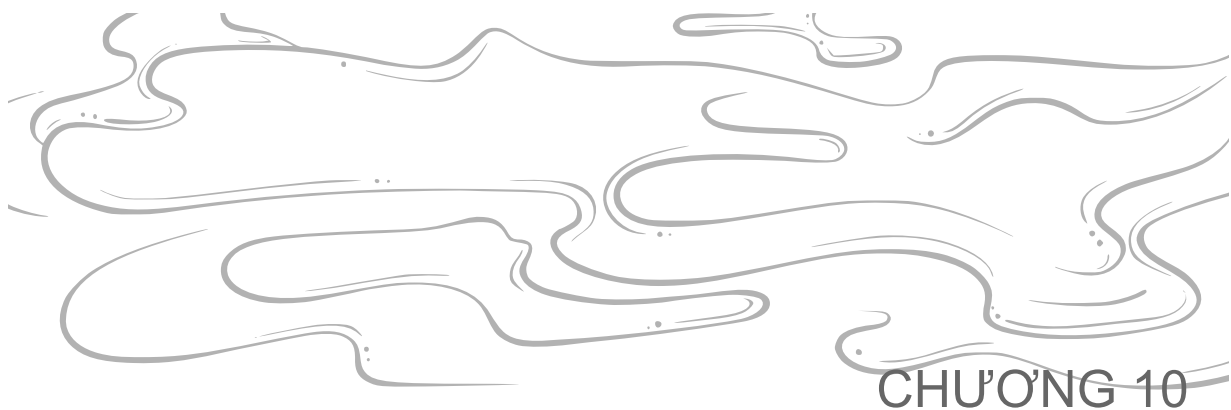
“Nào, chậm lại thôi,” Stranahan nói với cô. “Tôi có một ý này.”

“Tôi biết anh có mà!” Joey Perrone bỗng cảm thấy khá hơn những ngày qua, tất nhiên là không chỉ vì rượu.

“Nhưng trước hết, mình vẫn cần phải biết vì sao Chaz muốn cô phải chết. Biết càng nhiều thì càng dễ sáng tạo, tổng tiền càng chân thật hơn.”

Joey rụt vai, coi vẻ khó quá. “Tôi nghĩ suốt ấy chứ, mà có biết đâu!”

“Đừng lo. Chúng ta sẽ sớm biết thôi,” anh nói kèm một cái nháy mắt. “Và sẽ vui đấy!”



Mãi đến tối thứ Ba, Chaz mới phát hiện vụ tẩm hình. Bởi vì cả đêm thứ Hai nó ở lại căn hộ của Ricca để trị liệu tâm lý bằng tình dục tới sáng. Cái cú trong bồn tắm ở nhà, Chaz còn đổ thừa cho mùi hương của Joey vẫn còn vương vấn đâu đây. Nhưng giờ đã ở một chỗ khác, tình hình cũng không khá hơn. Mùi hoa nhài trong phòng ngủ của Ricca có thơm mấy cũng không xua nổi hình ảnh chiếc đầm đen bóng dựng lù lù xuất hiện trong tủ. Đâu chỉ là một chiếc đầm, đó còn là kỷ niệm êm đềm với người vợ đã về nơi chín suối.

Ricca đã trở hết tuyệt kỹ giường chiếu, vậy mà tình hình cũng không có gì cải thiện. Lần đầu tiên trong mối quan hệ này - chính xác là lần đầu tiên trong đời - Chaz phải nghe một câu an ủi thảm hại:

“Hồng sao đâu, cưng, thỉnh thoảng cũng phải có tai nạn chứ!”

Trong cơn hoảng loạn, nó lôi Ricca ra cửa hàng băng đĩa gần nhất để mua lại đĩa *Những bài hit của George Thorogood*. Nhưng giờ thì thanh âm nào cũng vô dụng. Ngay cả bản *Bad to the Bone* được phối lại kỹ thuật số cũng không thể kéo nó quay về với những cơn

hứng tình quen thuộc. Chaz ôm nỗi sầu muộn ấy đến tận ngày hôm sau, khi lái xe đi làm ngang qua con đê Everglades về nhà. Sự xuất hiện của Rolvaag quả thực có làm cho nỗi buồn tạm qua, dẫu chỉ để nhường chỗ cho... sự lo âu.

Tối hôm ấy chui vào giường, Chaz hoàn toàn chưa chuẩn bị tâm lý cho một cú sốc dị hợm nữa. Nó nhìn chăm chăm và lơ đãng thọc ngón tay vào cái chỗ trống lẽ ra phải là cái mặt của vợ nó, đã bị ai đó lấy kéo cắt đi.

Ký ức trong bức ảnh theo đó mà ùa về. Đó là đêm Giao thừa năm ngoái, ở khu nhà nghỉ trượt tuyết Steamboat Springs. Nó và Joey vừa mới rời phòng sau một tiếng mười bảy phút làm tình không nghỉ. Đó là lần duy nhất Chaz đầu hàng trước vợ và nó đã hỗn hển lấy tay làm dấu hình chữ T, nhại theo mấy tiền vệ bóng bầu dục. Nó và Joey vẫn cười miết về vụ đó sau khi đưa máy ảnh nhờ đứa bartender chụp hộ.

Bây giờ, cầm bức ảnh trên tay, lẽ ra Chaz phải bắn lên mới phải. Có đứa nào đã đột nhập vào nhà, lòi tấm hình ra và còn lấy kéo cắt đầu vợ nó ra khỏi đó. Lẽ ra nó phải đặt ngay câu hỏi cái đứa đùa nhây ấy là ai và sao nó có thể ngang nhiên vào nhà mà không cần cạy cửa chính lẫn đập cửa sổ. Lẽ ra nó phải gọi ngay cho thằng bảo kê lông lá đàn độn, tay sai của Red, để hỏi ngay những đối tượng tình nghi bữa giờ lẩn vẩn quanh khu nhà nó.

Ấy vậy mà Charles Regis Perrone thấy mình đang trôi vào dòng ký ức của bốn tháng trước, cái đêm ở Colorado, nhớ về màn ái ân cuồng nhiệt với người mà nó gọi là “quái vật tóc vàng”. Khi nghĩ về chuyện ấy, Chaz sững sờ khi thấy thằng nhỏ đã chào cò từ lúc

nào. Thế là nó phi ngay vào bồn tắm, tuốt ngay kéo lờ. Nó tuốt lươn cật lực, mặt đỏ phừng phừng, đến khi một rồi cả hai tay thiếu điều muốn bị chuột rút. Phải tranh thủ chớ, có khi cơn hưng tình sẽ một đi không trở lại.

Chaz nhìn xuống thằng nhỏ và thăm rửa bản thân. Nó chưa bao giờ là một kẻ chung thủy kể cả khi Joey còn sống, sao tự dưng bây giờ lại nứng sảng khi nghĩ về người vợ đã chết? Thật là bẽ bàng khi tiếng nói lương tri yếu ớt của nó đã lên tiếng theo cái cách hết sức mỉa mai này.

“Tao đâu có muốn giết cổ!” Nó gào lên với cái dương vật đang đỏ tấy lên vì ma sát quá nhiều. “Là tại cổ ép tao thôi!”

Chaz xé nát bức ảnh rồi vứt cả vào bồn toilet. Sau khi kiểm tra tất cả cửa chính lẫn cửa sổ, nó tọng nửa tá Maalox vào mồm, không trở về giường nữa mà gục luôn ở sofa phòng khách. Ngày mai nó sẽ thay khóa, gọi thợ đến sửa hệ thống báo động, ném hết nữ trang vào két sắt trong ngân hàng. Chưa hết, nó sẽ dọn nhà thật kỹ một lần nữa, đảm bảo một sợi lông mi của Joey cũng không còn để khuấy động tâm can nó.

Sau đó, trên đường về nhà, nó sẽ ghé ngang Wal-Mart và mua một khẩu súng.

“Chắc là đào không ra trà thảo dược ở đây nhỉ?”

“Đúng rồi. Tôi chỉ có cà phê thôi,” Karl Rolvaag nói.

“Thuốc độc thì có,” Rose Jewell cảm râm. “Thôi khỏi!”

Đây là người phụ nữ tuy đã vào tuổi tứ tuần, nhưng còn hấp dẫn kinh khủng. Nguyên văn phòng cảnh sát đã đứng hết dậy khi thấy cô nàng bước vào với chiếc áo thun trắng, quần jean bạc bó sát và giày cao gót. Tóc nàng mang màu vàng rực đầy ma lực, khác hẳn những phụ nữ khác ở Minnesota, nơi được mệnh danh là vùng đất của những cô nàng tóc vàng. Chính Rolvaag còn thấy hơi khóps nữa là.

“Tui là bạn thân nhứt của Joey. Từng là bạn thân thì đúng hơn!” Rose nói. “Và tui muốn mấy ông biết: không đòi nào bạn tui tụt sát. Nếu đó là một trong những giả thuyết của các ông thì gạch ngay đi!”

“Vẫn còn sớm để đưa ra bất kỳ giả thuyết nào,” Rolvaag nói và đó là một câu nói xạo. Vì đến lúc này anh đã tin chắc là Charles Perrone xô vợ mình khỏi tàu Sun Duchess. Nhưng anh cũng biết chắc một điều khác: khỏi rớt được tới Chaz nếu như không có xác chết, vật chứng hoặc nhân chứng.

Sếp Gallo cảm thấy thú vị khi móng tay của bà Perrone được tìm thấy trên một kiện cần sa, nhưng như thế cũng chỉ đủ chứng minh là cô ta còn sống sau cú tiếp nước, chứ chưa thể kết luận đây là một vụ mưu sát. Chồng cô ta khai man giờ rời phòng của vợ mình thì cũng khả nghi đấy, nhưng vẫn chưa đủ để đảo ngược hồ sơ vụ án.

“Và bạn tui cũng không bao giờ say xỉn đến mức té khỏi tàu,” Rose nói tiếp. “Tui thấy báo chí viết là cô ấy đã say rượu này nọ. Tào lao! Đòi tui chưa bao giờ thấy Joey xỉn hết, ngà ngà còn không có nữa. Nó cạch rượu bia từ thời bị ăn cái án phạt giao thông.”

“Hôn nhân của cô thế nào?”

“Chaz Perrone là thằng đĩ đực. Ta nói nó ngủ từ làng trên xuống xóm dưới.”

“Ông ta có thử tán tỉnh cô không?” Rolvaag nói, giật mình trước câu hỏi bạo dạn. Có lẽ sự thẳng đuột của Rose có tính lây lan.

Cô mỉm cười, bắt chéo đôi chân gợi cảm khiến viên thanh tra cảm thấy mình vụng về y hết một đĩa dĩa thì. “Nếu Chaz mà động vào người tui á?” Cô nói giọng mơn trớn. “Tui sẽ đá cho nó dập dái. Nhưng hên cho nó là tui chưa từng gặp nó lần nào.”

Những lời bình luận kiểu kiểu như thế này, theo quan điểm của sếp Gallo, cũng không đủ biến Charles Perrone thành nghi phạm. Nhưng chỉ ba tuần nữa là Rolvaag sẽ trở về Minnesota, anh không cam tâm để tên giết người máu lạnh thoát khỏi sự trừng phạt của công lý, trong vụ án cuối cùng của mình ở Florida. Mà ông đội trưởng thì đã đưa ra chỉ thị quá rõ ràng: cần phải khép ngay vụ Perrone lại, không để tốn thêm thời gian lẫn nhân lực nữa.

Rolvaag thường xuyên tưởng tượng cảnh bà Perrone lênh đênh trên biển một mình, cố bám víu lấy sự sống dưới hình hài của cái kiện càn sa, đến mức từng chiếc móng tay đều tróc ra hết cả. Những tưởng tượng ấy trở thành nỗi ám ảnh, khi thằng Chaz đưa bức ảnh vợ mình cho cảnh sát và đội Tuần duyên nhằm phục vụ mục đích tìm kiếm. Trong bức ảnh được chụp từ một bờ biển nào đó, Joey vẫn còn ướt nhẹp vì mới từ dưới biển lên. Thằng chồng có thể quên mối liên hệ oái ăm giữa bức ảnh và những gì vừa xảy ra, nhưng thanh tra thì không. Và trong đầu anh đã ghim lấy hình ảnh ấy: mái tóc vàng của cô vuốt ngược ra sau, những giọt nước vẫn còn lấp lánh hai bên gò má khi cô cố nhào người lên sau cú ngã dài và đau đớn.

Nhưng trong bức ảnh đó, Joey Perrone đang cười. Có lẽ cô ta

không cười nổi sau khi bị chồng hất khỏi tàu.

Rolvaag nói: “Vậy chứ cô nghĩ chuyện gì đã diễn ra trên con tàu ấy, thưa cô Jewell?”

“Tui chỉ biết những gì đã không diễn ra. Bạn tui không nhảy và cũng không té,” Rose đứng dậy, vung chiếc túi xách qua vai. “Tui chỉ muốn mấy ông biết điều đó, vậy thôi. Tui muốn chi tiết này được viết vô hồ sơ.”

“Tui sẽ viết, tui hứa.”

Rose chạm vào tay viên thanh tra. “Làm ơn đừng đóng hồ sơ vụ này lại,” cô nói. “Vì Joey!”

Rolvaag không có đủ dũng khí để nói cho cô biết một sự thật: muốn chớp thằng Charles Perrone thì phải cần đến một phép màu.

Trên đường lái xe về nhà, viên thanh tra dừng lại ở một thư viện nhỏ để đọc tài liệu về Everglades. Càng nghĩ càng thấy kỳ lạ khi một kẻ luôn tỏ ra ghét bỏ thiên nhiên lại chọn ngành sinh vật học rồi sau đó nhận làm việc tại khu đầm lầy nóng nực, ẩm ướt. Cái gã Perrone ấy còn ngu đến độ không biết hướng chảy của dòng Gulf Stream. Chuyên môn kém, mà đạo đức nghề nghiệp cũng chẳng khá hơn. Rolvaag đặc biệt khó chịu khi thằng Chaz thản nhiên kể chuyện lấy con SUV cán chết mấy con rắn, ghét cả thái độ cợt nhả khi nhắc đến việc phân loại rác. Người như thằng này thì quan tâm quái gì đến số phận của Trái đất?

Nhưng tại sao một kẻ ích kỷ chỉ biết đến bản thân như nó lại theo đuổi sự nghiệp liên quan đến nghiên cứu đời sống sinh vật? Tuy nhiên, câu chuyện buồn bã và phức tạp của vùng Everglades không hé lộ bất kỳ manh mối nào. Mối liên hệ giữa Perrone với thiên nhiên

hoang dã vẫn là một đề tài hóc búa, nhưng thời gian cho vụ án đang cạn dần.

Trong lúc lái xe về nhà, Rolvaag thử nhớ lại vụ hôn nhân thất bại của mình. Nhưng ngay cả khi chán ghét người vợ cũ đến mấy đi nữa thì ý nghĩ giết người cũng không bao giờ nảy ra trong đầu. Thanh tra phải thừa nhận mình thật khiếm khuyết trước mấy tình huống phân tích diễn biến tâm lý kiểu này. Anh mang những đặc tính thâm căn của dân Na Uy, chỉ biết u sầu ủ rũ chứ không bùng nổ những cảm xúc dữ dội có thể đẩy người ta tới ngưỡng phải giết người. Mà đâu chỉ án mạng gia đình, phần lớn mấy vụ án trước giờ Rolvaag cũng đâu có hiểu được tâm lý của mấy đứa tội phạm. Móc súng bắn chết một người bán cà-rem chỉ vì ba mươi bốn đô và mớ tiền lẻ cũng khó hiểu đâu kém gì xô một người vợ xinh đẹp (và chung thủy trên mọi phương diện) xuống biển!

Mà tại sao nó xô cơ chứ? Không phải là tiền rồi, vì nó sẽ chẳng nhận được một xu bảo hiểm nào, tiền thừa kế cũng không nốt. Không phải vì tình luôn - nếu muốn bỏ vợ để đến sống với nhân tình thì ly dị vừa dễ dàng vừa ít đau thương hơn nhiều. Florida nổi tiếng với những vụ “thuận tình ly hôn” qua loa dễ dàng cho những cặp vợ chồng chưa có con cái. Chưa kể bà Perrone quá giàu, có khi còn chẳng thèm nhận trợ cấp ấy chứ.

Có lẽ sếp Gallo đúng, Rolvaag nghĩ. Rõ ràng mình luôn bị tắc ở động cơ gây án!

Về tới nhà, Rolvaag nhìn thấy một mẫu báo được nhét dưới khe cửa. Đó là bài viết về một người ở St. Louis suýt nữa bị con trăn nuốt sống vì mấy tháng trời ông quên cho nó ăn. Bữa tiệc của con

trần đã phải ngưng giữa chừng vì một hàng xóm lao qua cứu viện. Đội cấp cứu với kìm chuyên dụng đã kéo được nạn nhân ngược trở ra, nhưng cũng đồng thời giết chết con vật. Phía trên hàng tít của tờ báo có một dòng chữ loằng ngoằng quen thuộc được viết bằng mực tím: “Rồi ông sẽ bị y chang.”

Rolvaag tắc lưỡi nghĩ: *vậy là có tới hai người vui mừng khi mình rời khỏi đây, Chaz Perrone và Nellie Shulman.*

Hai con trần của Rolvaag đang cuộn lấy nhau trong cái bể thủy tinh ở góc phòng khách. Chúng không phải dạng bạch xà, mà hơi ngả sang màu kem với vân cam. Màu nổi thế thì khi ra đường là hai em đi đời nhà ma ngay, chỉ riêng trong căn hộ của Rolvaag thì chúng tuyệt đối an toàn. Hai con trần chẳng có vẻ gì là mang ơn người đã cứu mang mình. Lâu lâu chúng mới chịu nhúc nhích một chút để xức bọ chuột hay để lấy ánh sáng. Nhưng Rolvaag vẫn mê mẩn nhìn chúng. Những tạo vật nguyên thủy và hoàn hảo, Rolvaag nghĩ, vậy mà thằng Chaz nỡ nào lấy xe cán ngang. Viên thanh tra ngạc nhiên khi thấy mình tức giận đến vậy.

Anh quăng chỗ lasagna đông lạnh vào lò vi sóng, lục đồng giấy tờ trong vali để lấy ra mẫu giấy đang cần. Viên thanh tra gọi đến văn phòng Hertz ở Boca Raton. Người quản lý ca đêm tiếp chuyện anh với thái độ hợp tác ngoài mong đợi. Gác máy, Rolvaag đã biết danh tính thằng cô hồn rậm lông đi xe bán tải rình mò bên ngoài nhà Perrone. Đã thế còn biết luôn cái công ty trả tiền thuê xe.

Cơ sở thu mua cà chua của Red, hoặc cái gì tương tự như thế.

Joey Perrone lay Stranahan dậy: “Mick, tôi vừa nhớ ra một việc!” Anh ngồi dậy trên ghế dài, xoa tay dụi mắt: “Mấy giờ rồi?”

“6 giờ kém 15.”

“Vậy cái chuyện mà cô mới nghĩ ra chắc phải hay lắm.” Anh thò tay định bật đèn, nhưng cô chụp tay anh lại.

“Đừng. Tôi chưa thay đồ,” cô nói.

Trong bóng tối, Stranahan có thể lờ mờ nhìn thấy mọi thứ xung quanh. Joey đang mặc áo thun trắng lửng và một chiếc quần lót kiểu bikini. Tự dưng anh thấy mình dụi lại ngay tức thì.

“Rồi, vậy nói tôi nghe coi cô nhớ cái gì!”

“Hai tháng trước tôi và thằng Chaz có cãi nhau. Tôi định bay đi L.A. dự đám cưới nhưng thời tiết tệ quá, bèn lái xe từ sân bay ngược về nhà. Tôi là vậy đó, trời chỉ cần có một áng mây thôi là tôi không đời nào trèo lên máy bay.”

Joey kể khi vào tới bàn ăn thì nhìn thấy Chaz đang ghi mấy con số vào một cái biểu mẫu. “Tôi nhìn qua vai nó, chỉ hỏi đúng một câu: *sao anh nhớ được hết mấy con số này?* Tôi hỏi thế vì chẳng thấy nó ghi chú gì cả, cứ viết hết số này đến số khác. Nên tôi mới ngạc nhiên chứ. Câu hỏi rất thân thiện và vô tư, kiểu: *sao anh nhớ hết giỏi vậy?* Vậy mà nó nổi điên thiếu điều muốn bay khỏi ghế.”

“Cô chỉ nói thế thôi sao?”

“Đúng. Vậy mới điên chứ. Nó nghe mỗi câu ấy thôi là gào thét om sòm, dậm chân khắp nhà, vung tay loạn xạ. Nó bảo tôi đừng có rình mò nữa, đừng có tọc mạch công việc của nó. Y chang cái lần tôi hỏi nó về chiếc Hummer mới mua. Đó là lần duy nhất nó gọi tôi là con

đĩ. Nên tôi đập nó luôn.”

“Ngầu dữ!”

“Giọng thẳng vô hàm. Nó yếu nhót hà!”

“Nhưng tại sao nó phát điên vì mấy con số ấy? Cô biết nó có ý nghĩa gì không?”

“Nó chẳng đời nào nói. Nhưng dường như công việc của nó yêu cầu phải đo lường chất lượng nước ở một vài khu vực nhất định, để kiểm tra mức độ ô nhiễm ấy,” Joey nói.

“Mà cô đập nó thiệt hả?” Stranahan hỏi.

“Lẽ ra tôi không nên làm thế. Nhưng chẳng lẽ chỉ vì vậy sao, Mick?”

“Ý cô là vì bị đập nên nó quyết định giết cô hả?”

“Có thể chứ, sĩ diện đàn ông mà.”

Stranahan bảo cô đừng có hiểu lầm giữa tự ái và lòng kiêu hãnh của đàn ông. “Một đứa như Chaz có thể lấy lại sĩ diện trong một nốt nhạc.”

“Nhưng tôi chưa từng thấy nó điên tiết đến như thế!”

“Thông tin này quan trọng. Tôi mừng vì cô đã nói ra.”

“Ừa cái này hàng chính hãng của Fruit of the Looms phải không?” Cô vừa nói vừa chồm người tới và nắm lấy dây nịt anh.

Stranahan quơ lấy cái gối che đùi mình, có vẻ như quý cô Perrone đã vượt qua sự e thẹn của mình.

Cô nói: “Mặt trời gần lên rồi. Đi bơi không?”

“Haha.”

“Ba vòng quanh đảo. Tôi nghiêm túc đấy!”

“Ừa chứ hết sợ cá mập rồi sao?”

“Có hai đứa thì không sợ.”

“À. Nó sẽ thịt cái đứa vừa già vừa chậm. Cô thông minh đấy!”

“Thôi mà, đừng có ỡng ẹo!”

“Cái gì cơ?”

Nhưng cô đã chạy ra bờ biển, chân trần, mặc nguyên đồ lót. Stranahan nghe tiếng cửa đóng sầm và tiếng nước đánh tùm. Khi anh ra đến bến tàu, đâu còn lựa chọn nào khác ngoài việc nhảy xuống và bơi đua. Con Đầu Đất dõi theo đầy tò mò, nhưng nó tuyệt không có ý định bơi chung.

Bơi được nửa vòng quanh đảo, Joey nói: “Già rồi mà bơi được như anh là còn ngon đấy!”

Stranahan đột nhiên ngưng sải, đứng nước.

“Có chuyện gì thế?” Cô hỏi.

Stranahan thất thần chỉ vào con sóng sau lưng cô. Joey quay lại, thấy ba cái vây lưng màu xám trên mặt nước đang tiến về phía mình. La hét ầm ỹ, cô đạp chân bơi ngược về phía sau, rơi thẳng vào vòng tay của Mick.

“Đừng có đập tôi nha,” anh thì thầm vào tai cô sau vài giây. “Tại vì tụi nó chỉ là cá heo thôi.”

Giờ thì Joey mới thở ra từ từ, chớp đôi mắt đang cay vì muối. “Thì ra đây là thủ đoạn tán gái của anh,” cô nói.

“Tôi hoàn toàn vô hại. Cô có thể hỏi tụi nó!”

Lũ cá heo quay đầu bơi đi, cho đến khi Stranahan không còn thấy chúng dưới ánh mặt trời nữa. Joey vẫn giữ tay mình quanh cổ anh.

Anh ngạc nhiên vì cô làm vậy.

“Cảnh ở đây đẹp quá, hoang dã nữa,” cô nói. “Hơn đứt mấy cái bẻ nhân tạo.”

“Tôi hay ra đây nhìn chúng chơi đùa. Cô có muốn tiếp tục không?”

“Tiếp tục bơi hay tiếp tục sờ soạng?”

“Tôi không có sờ!” Stranahan nói. “Tôi chỉ cố giữ cho chúng ta nổi thôi.”

“Tay anh đang giữ hông tôi đấy!”

“Về giải phẫu học thì chỗ đó là đùi, là chỗ dễ nhất để bám.”

“Ồ, dễ thương đấy,” cô nói. “Anh nghĩ tôi nặng bao nhiêu?”

“Tôi không đời nào dám trả lời câu ấy, trừ phi bị chĩa súng vào đầu,” anh lách khỏi vòng tay cô rồi đẩy cô ra xa.

“Năm mươi chín ký rưỡi,” Joey khai, vuốt lại mái tóc ướt. “Nhưng chiều cao cũng được nhen, một mét bảy mươi bảy.”

“Cô trông rất được,” anh nói. “Nên im lặng mà bơi tiếp đi. Cái trò bơi đua này ai nghĩ ra, nhớ không?”

Bốn mươi lăm phút sau, họ đã khô ráo trong bộ đồ mới. Anh đang hì hục làm bánh waffle trong khi cô pha cà phê, còn con chó thì sủa nhặng xị về phía cái tàu đang chờ đầy ngư dân câu cá hồng đi ngang đảo.

“Nói tôi nghe thêm về kế hoạch tổng tiền kia đi,” Joey nói.

“Ồ, nói mới nhớ.” Anh rời khỏi nhà bếp một phút rồi quay trở lại cùng cái điện thoại di động. Anh đưa nó cho cô.

“Bấm số nhà cô đi!”

“Đẹp!”

“Cô không cần phải alo. Cứ bấm số rồi đưa điện thoại cho tôi.”

“Nó có đăng ký dịch vụ hiện tên người gọi. Anh mà gọi nó biết anh liền.”

“Bấm *67 thì ông nội nó biết!”

“Mick, anh định nói gì?”

“Cứ bấm đi, ơ kìa!”

“Tuân lệnh sếp!”

Stranahan kẹp điện thoại giữa vai và đầu vì hai tay vẫn bận rộn làm waffle. Anh nói với âm vực rất lạ khiến Joey cố nén cười rúc rích.

“Ông là Charles Perrone phải không? Chaz, tôi và ông không hề biết nhau. Nhưng sớm thôi, ông sẽ đưa tôi một món tiền lớn khủng khiếp... Không không, tôi không làm bên truyền hình cáp. Tôi là người chứng kiến ông xô cô vợ của mình xuống khỏi tàu Sun Duchess đêm thứ Sáu tuần trước... Chính xác luôn. Y boong 11 giờ đêm, dưới một cơn mưa phùn, ông nắm chân cổ, ngay mắt cá, rồi hất cổ xuống biển. Chaz, ông còn đó không? Cha-az?”

Joey vỗ tay nhiệt liệt sau khi Mick gác máy. “Anh nhại giọng Charlton Heston đúng không? Hồi còn ở đại học, bọn tôi phê thuốc rồi xem liên tù tì hai phim *Mười điều răn* và *Hành tinh khỉ*.”

Stranahan nói: “Tôi tin là mình vừa hủy hoại buổi sáng của chồng cô.”

“Nó nói gì vậy?”

“Ban đầu nó tưởng tôi dụ nó mua dịch vụ truyền hình trả tiền. Rồi nó bảo tôi là thằng Rolvad hay Rolvag nào đấy đang cố bẫy nó.

Càng về sau thì tôi nghe giọng nó cứ ùng ục như vừa uống thuốc tẩy ấy.”

“Cuộc gọi vừa rồi, nó hợp pháp không đấy?” Joey hỏi.

“Hình như là không. Lần tới vào đất liền tôi sẽ phải đến Cha Rourke để xưng tội.”

“Anh có vẽ khoái trò này?”

“Chaz nó đáng bị đốt lửa vào đấy.”

“Tôi thích phong cách vừa rồi của anh!”

“Giờ thì kể tôi nghe lại đi,” Stranahan nói. “Vì sao cô lại lấy một thằng nhãi ranh như nó?”

Nụ cười trên môi Joey vụt tắt: “Anh sẽ chẳng bao giờ hiểu đâu.”

“Tôi thừa nhận cũng chẳng phải chuyện của tôi.”

“Nào, để tôi kể anh nghe tại sao. Bởi vì tôi đã bị đá ba lần liên tiếp. Ba thằng bồ đều bỏ tôi theo con khác, anh tưởng tượng được không? Rồi bởi vì suốt hai tuần sau bữa hẹn đầu tiên, thằng Chaz ngày nào cũng gửi đến nhà một cành hoa hồng thân dài. Bởi vì nó viết thư sến rện, bởi vì nó luôn gọi điện như đã hứa và bởi vì nó luôn bày ra những bữa tối lãng mạn. Lúc ấy tôi cô đơn quá, mà nó lại là bậc thầy tán gái,” Joey nói. “Nó hỏi cưới đến lần thứ hai là tôi ưng liền, vì nói thiệt là tôi sợ bị đá lần nữa. Trời ơi, nói chuyện này ra thiệt là nhục nhẽ!”

Stranahan nói: “Trời ơi thôi nào, cô không phải là người phụ nữ đầu tiên bị lừa đâu. Nhưng sau khi cưới thì phải nhận ra mình đã lầm chứ...”

“Mick à, hôn nhân mới có hai năm thôi,” cô nói. “Và thực lòng thì

không phải mọi thứ đều tồi tệ. Để tôi cố giải thích sao cho anh không nghĩ tôi là con đầu đất. Chaz nó rất giỏi khoản giường chiếu và tôi thừa nhận là mình thường xuyên bỏ qua những phẩm chất tồi tệ của nó chỉ vì cái này.”

“Tôi hoàn toàn hiểu,” Stranahan nói. “Mẹ nó. Đây cũng là câu chuyện của đời tôi.”

Anh chắt ba miếng waffle lên đĩa của cô, rồi nói tiếp:

“Rất nhiều cuộc hôn nhân của tôi đã tan nát, chỉ vì tình dục u mê chứ không gì khác. Cô đói chứ?”

Joey gật đầu.

“Tôi cũng đói,” Stranahan nói. “Siro cây thích hay bơ, hay cả hai?”

“Cả hai đi!”

“Phải vậy chứ.”

Hai người đang nói chuyện thì nghe tiếng con Đầu Đất rên ư ử vì đau đớn. Stranahan phi nhanh ra ngoài, Joey cũng lập tức theo sau. Con chó đang nằm cuối bãi đậu tàu, trên mũi đã có một vết thương. Joey ngồi xuống, ôm con chó đang rên rĩ đặt lên đùi mình.

Ở ngoài biển, cách đầu đó có ba chục mét, là con thuyền chở đám ngư dân câu cá hồng. Tổng cộng bốn tên, giả vờ không biết gì, vẫn quăng mồi câu. Stranahan đã nhìn thấy một mảnh chì to như quả trứng trên bãi, từ từ cúi xuống nhặt nó lên.

“Cái gì vậy anh?” Joey hỏi.

“Một cái neo, loại 60 gram.”

“Trời ơi!”

Stranahan hét to với đám trên thuyền: “Tụi bay dùng cái này ném

con chó của tao phải không?”

Đám bắt cá liếc mắt vào bờ, lăm bằm với nhau gì đó. Cuối cùng thì thằng to con nhất cũng đáp lại:

“Con ôn nó không chịu ngậm miệng lại, người anh em à!”

Người anh em? Vậy ra giờ mình phải xử lý với những người anh em này rồi. “Vô đây tao bảo!” Anh nói.

“Vô con cặc,” một đứa khác la lên, đứa này nhỏ con hơn. “Cả mày lẫn con điếm của mày.”

Để tỏ rõ sự thách thức, nó vung cần ra sau rồi ném thẳng về phía trước. Cái mũi câu màu vàng đập cách bờ chút xíu, tạo ra một tiếng tòm nhỏ trên mặt nước.

Stranahan quay sang nói với Joey: “Ôm con Đầu Đất vô nhà đi!”

“Chi vậy? Anh định làm gì đó?”

“Cứ vô đi!”

“Tôi không bao giờ bỏ anh một mình với cái lũ điên đó!”

“Ai nói tôi một mình?”

Stranahan đếm ba cái tội mà lũ đánh cá cần phải bị trừng phạt. Đầu tiên: xâm phạm sự riêng tư của anh khi cho tàu đậu quá gần đảo. Thứ hai: tấn công một con vật ngây thơ đang cố làm tốt việc của mình. Thứ ba: xúc phạm Joey Perrone, dù nàng chẳng liên quan gì.

Đi vào trong nhà, Joey nhìn qua cửa sổ nhà bếp và thấy con tàu của tụi đánh cá đang chạy thẳng vào đảo. Cả bốn thằng cô hồn đã thủ thế chuẩn bị đánh. Stranahan bỏ đi vào kho. Khi quay ra thì trên tay anh đã là một khẩu Ruger Mini-14, loại súng trường bán tự động

với khẩu nòng lớn.

Con tàu đánh cá gây chuyện kia chạy bằng động cơ Mercury chín mươi sức ngựa. Stranahan bắn thẳng ba phát vào đấy cho mày khởi chạy. Bốn thằng cô hồn lập tức giơ tay đầu hàng, cửa sổ đóng rồi mà Joey vẫn nghe tiếng tụi nó năn nỉ trong sợ hãi. Cô không nghe Stranahan ra lệnh gì, chỉ thấy cả đám quỳ gối rồi nằm mọp xuống tàu, phải chèo ra biển bằng tay. Cảnh tượng ấy làm cô liên tưởng đến một con rết đang bị quăng vào bồn cầu.

Joey cột Đầu Đất vào chân bàn bếp, chạy vội ra ngoài. Stranahan vẫn đặt khẩu súng trên vai, ngó con tàu đang được quấy chèo điên cuồng hướng về đất liền.

“Ra đó là cây súng của anh,” Joey nói.

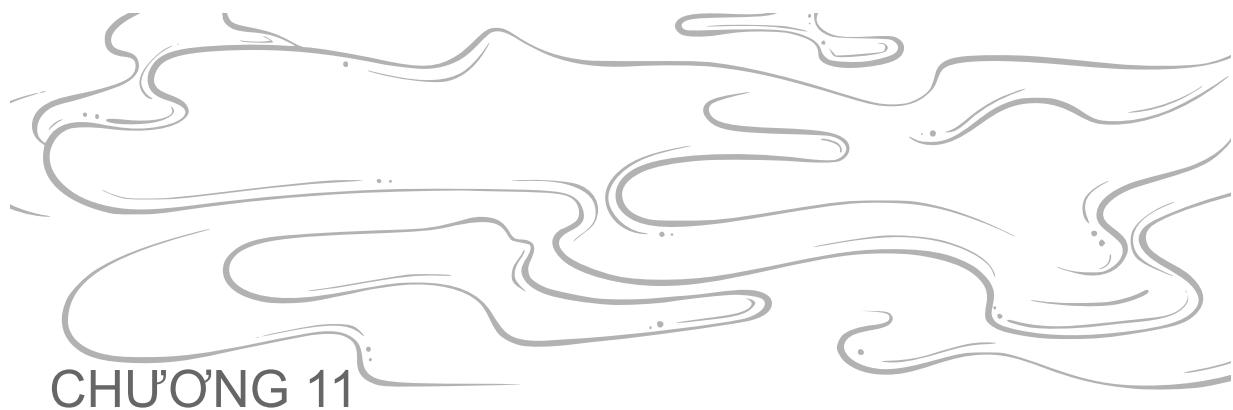
“Vâng, thưa quý cô.”

“Tôi ấn tượng đấy.”

“Tụi kia chắc cũng nghĩ vậy.”

“Mà việc này... hợp pháp không vậy?”

Mick Stranahan quay lại, nhìn cô. “Lần sau làm ơn đổi câu hỏi!”



Tool chỉnh máy lạnh lên hết cỡ rồi, vậy mà cái xe vẫn nóng như phòng xông hơi. Xe Mỹ với cả xe mèo, thiệt không biết xấu hổ. Đã thò chân đến Florida, tốt nhất đừng ham rẻ thuê mấy chiếc xe có dàn lạnh dỏm.

Chưa tới 9 giờ sáng mà người thẳng Tool đã ướt sũng, làm trôi cả miếng dán giảm đau. Để đỡ nóng, trước tiên nó cởi giày, rồi cởi cả quần yếm ra, nốc cả lít Mountain Dew mua ở Circle K trên Powerline. Nó vặn bừa radio, may sao dò được một kênh nhạc đồng quê khá ngon. Shania Twain đang ngời ca làm phụ nữ thật tuyệt, về điểm này thì Tool không đồng tình mấy, bởi vì tất thấy đàn bà nó biết, khởi đầu là bà mẹ ruột, đều có vẻ thù hằn với nhân loại. Hoặc có thể do mình chỉ biết mấy mụ như thế cũng nên, Tool nghĩ.

9 giờ rưỡi, cái người nó nhận nhiệm vụ bảo kê mở cửa nhà, bước nhanh qua đường và đến thẳng chiếc minivan của nó. Giờ Tool mới có dịp nhìn gần đối tượng, sáng láng và sạch sẽ quá chớ, còn trẻ mà đã góa vợ, Tool có vẻ mũi lòng. Bữa giờ nó cứ tự hỏi chuyện gì đã xảy ra với người phụ nữ ấy.

Charles Perrone ra hiệu nó kéo cửa kính xuống.

“Mày có thấy ai lạ lùng lớn vờn quanh đây không?”

“Nếu nói về lạ thì cả cái vùng này đều lạ lắm luôn ấy,” Tool trả lời.
“Nhưng người thì không thấy ai đáng nghi cả.”

“Mày chắc không? Vì tao nghĩ tụi nó vừa đột nhập nhà tao lần nữa.”

“Không thể có chuyện đó trong khi tao đang ở đây.”

Nhìn mặt thẳng Tool giống cái đũa đã thức nguyên đêm thật.

“Có ai đó đã giở trò với bức ảnh yêu thích của tao,” Chaz nói.

Tool tỏ ra ngờ vực: “Nếu mày muốn, tao theo mày đến chỗ làm, thậm chí bảo vệ sát sườn luôn.”

Charles Perrone bảo hôm nay nó không đi làm. “Mà sao mày trần như nhộng vậy?” Nó hỏi Tool.

“Bởi vì trong xe nóng hơn bãi cứt voi ấy. Ủa mà Red bảo mày là ông đốc-tờ hả?”

Charles Perrone có vẻ hài lòng khi nghe câu hỏi ấy. “Đúng rồi.”

Tool xoay cái tấm thân bồ tượng của nó về phía Chaz, lộ tấm lưng vẫn còn hai miếng thuốc dán. “Mày có thể lấy dùm tao mấy miếng giống vậy không?” Nó hỏi.

Ông đốc-tờ có vẻ chán nản khi thấy tảng thịt trước mặt.

“Mấy miếng dán này,” Tool nói, “là thuốc đấy.”

“Tao biết, nhưng mà...”

“Duragesic, hiệu này nha. Mày viết cho tao cái đơn được không?”

“Tao e là không,” Charles Perrone nói.

“Tao chỉ dùng những khi đau chịu không nổi,” Tool giải thích. “Có một viên đạn vẫn còn yên vị dưới đít tao. Tao thề với mày đó.”

Charles Perrone tái nhợt, lùi ra xa chiếc xe tải. “Xin lỗi mày, nhưng tao không kê toa được.”

“Ê, đợi chút đã.”

“Tao không phải kiểu đốc-tờ đó,” nó đã quay lưng trở về nhà khẩn trương.

Tool nghiêng răng. Bác sĩ gì mà có cái đơn cũng viết không được, rõ là phờng lang băm.

Cách đó hai căn hộ, một phụ nữ trung niên mặc chiếc đầm lanh màu vàng bước ra ngoài, sau lưng là hai con vật bị cột dây. Hình như là chó, dù Tool chưa từng thấy hai con chó nào như tụi này. Gương mặt tròn ửng nhẵn nheo của tụi nó đẹp lép, cứ như vừa lao đầu vào xe tải. Bà chủ của chúng diện mực cũng chẳng thân thiện hơn là bao. Cái mồm mụ gớm ghiếc, bóng lưỡng và dài thòng loòng như đang đeo một cái mặt nạ Halloween quá nhỏ so với đầu. Tool được dịp nhìn cận cảnh cả người lẫn chó khi mụ dẫn hai con chó mặt đẹp xuống vỉa hè. Rõ ràng mụ không nhìn thấy Tool, nên mới bình thản để hai con chó tự do trút bầu tâm sự vào bánh trước xe nó.

Thằng Tool phản ứng cấp kỳ, lấy tay giội thẳng vào cửa kính. Kính vụn rơi xuống đôi xăng-đan của mụ như mưa. Mụ sợ cứng người khi thằng cô hồn thò đầu ra khỏi ô cửa vỡ và ra lệnh cho mụ dọn dẹp cái đồng ấy.

“Cái gì?” Mụ vặn lại trong khi kéo lũ chó ra xa chiếc xe rồi ôm chúng vào lòng. “Ông nghĩ ông là ai vậy?”

“Tôi là thằng sẽ thông lỗ hai con chó của mẹ nếu mẹ không dọn sạch đồng nước đá trên bánh xe.”

Rồi nó mở cửa xe, vừa đủ để mẹ nhìn thấy thứ cần thấy. Gần như ngay lập tức, mẹ quỳ gối xuống, lấy cái khăn màu hồng lật đặt lau cái bánh xe ướt nhẹp, kế bên là hai con vật run rẩy. Mẹ lau xong rồi mà thằng Tool vẫn chưa chịu tha: “Ừa sao chưa xin lỗi?”

Mẹ phát ra một âm thanh hần học, gương mặt đã đổi sang màu đỏ, nhưng biểu cảm thì vẫn như vậy. Làn da từ trán đến cằm căng và lóng đến mức làm Tool liên tưởng đến một miếng xoài chín rực sắp nứt đôi.

“Biến đi,” nó nói và tất nhiên là mẹ làm thế, tiếng dép xăng-đan lạch bạch xa dần. Hai con chó mặt đẹp cũng lẻo đẻo theo sau.

Chỉ vài phút sau, ông đốc-tờ tái xuất.

“Mày vừa làm gì bà Raguso vậy?” Nó hỏi.

“Mẹ để mấy con chó để đá lên xe tao,” Tool cự lại. “Ừa tao tưởng khu này sang trọng lắm, khu phố văn hóa hay gì mà. Ý là tao sống trong rơ-mooc nhưng cũng không bao giờ để chó đá lên xe người khác.”

Charles Perrone: “Mày nên biến ngay khỏi chỗ này. Bà Carmen Raguso có lẽ đang gọi cảnh sát rồi.”

“Gọi làm đéo gì? Bả gây sự mà.”

“Mày dí cái ấy vào mặt bả! Tao từ phòng khách nhìn ra còn thấy nè,” Charles Perrone đã nóng máu. “Tao quá mệt với tụi cảnh sát rồi, mày hiểu không? Phấn đi, trước khi bả kịp ghi số xe mày lại.”

“Nhưng rồi ai canh chừng nhà cho mày?”

“Cứ phần đi. Đừng quay lại chừng nào mà nghe Hammernut ra chỉ thị tiếp theo.”

“Mẹ nó,” Tool nói và bắt đầu đánh xe xuống đường. Ở một góc cua, nó đánh tay lái, đạp ga rời khỏi khu Quy hoạch “Đồi cát Tây Boca Giai đoạn II”. Phải hơn một tiếng sau đó, Tool mới nhận được cuộc điện thoại. Nhưng lúc này, nó đã kịp bổ sung thêm hai cái cọc tường niệm vào bộ sưu tập, nhổ trên bãi cỏ dọc Sawgrass Expressway. Hoa đính trên cột đã héo rũ cạnh dây ruy-băng, được cái cả hai cây cột đều còn mới tinh. Thành ra khi Red Hammernut gọi đến, tâm trạng nó đã khá hơn lúc rời đi.

“Ừa. Ba cái vụ bảo kê này phải làm kín đáo chứ mà,” Red nói.

“Tui không giỏi ba cái trò lén lút.”

“Rồi, để tao coi có cách nào khác không.”

“Nhân tiện, tui đổi con tải nhỏ được không,” Tool nói.

“Được.”

“Lấy cho tui con nào có máy lạnh ngon ngon tí.”

“Rồi.”

“À, mà cái thằng mà ông muốn bảo vệ đó, nó đéo giống đóc-tờ gì cả.”

Red Hammernut tắc lưỡi: “Mày chứ có sửa vụ đó với ai đó.”

Mick Stranahan và Joey Perrone đều bất ngờ khi thấy con Hummer màu vàng của thằng Chaz vẫn còn đậu trước nhà vào lúc 10 rưỡi sáng.

“Ồ, có người cáo ốm nghỉ làm kìa,” Joey nói.

Stranahan đậu con Suburban trên đường, chỗ mà các nhân viên tiếp thị tại nhà vẫn hay đậu, y hệt lần trước. Ít lâu sau, một con xe tải có biển hiệu chạy ngang qua nhà Perrone, phanh lại, rồi de ngay cạnh con Hummer. Hai bên xe tải có sơn chữ đỏ: Hãng khóa Mặt trời mọc.

“Thôi chết. Thằng khốn nó đổi ổ khóa,” Stranahan nói.

“Thì sao?”

“Thì chìa khóa ở chỗ đồ ăn cho chim không còn xài được chứ sao.”

Joey nhướn mày: “Chờ xem.”

Rồi một chiếc xe tải khác lại đến. Chiếc này nhỏ hơn, màu trắng, mặt bên hông có hình nam châm và hàng chữ: Hệ thống bảo vệ Bờ Biển Vàng.

“Gì nữa đây?” Stranahan lầm bầm.

“Nó lắp lại chuông báo động.”

“Chết tiệt.”

“Anh đừng có lo nữa được không?” Joey nói.

“Nói cho cô biết: tôi không thích cái màn Đ. N. đâu nhé.”

“Là cái gì?”

“Là ĐỘT NHẬP đó. Phiền lắm,” Stranahan nói. “Lỡ cảnh sát phát hiện thì mình cũng chẳng biết ăn nói thế nào. Cửa sổ nhà cô có gắn báo động không?”

“Không, nhưng có bộ cảm ứng ở hành lang và các phòng ngủ. Tôi nghĩ Chaz nó sẽ gắn thêm nhiều, còn tùy coi lần gần nhất nó hoảng

tới đâu.”

“Tôi dám cá là đái ra quần.” Stranahan nói. “Nhìn cái cách nó xây lô cốt kia.”

“Tại cuộc gọi của anh đó, Mick. Cái trò mạo danh đó làm nó rét.”

“Ồ, chứ không phải tại tấm hình dưới gối hả?”

“Ừa hen,” Joey thiết tha muốn được nhìn thấy gương mặt thẳng chồng khi nó phát hiện bức ảnh.

Đến trưa thì cả đội sửa khóa lẫn báo động đều xong việc và rời đi, nhưng Charles Perrone vẫn ở lì trong nhà. Joey bắt đầu sốt ruột, người nhấp nhồm như kiến bò chảo nóng. Cô đã cột tóc gọn giấu dưới nón lưỡi trai Marlins, vận quần dài và áo sơ mi rộng rãi. Thay vì cầm Kinh Thánh, giờ cô cầm một hộp đồ nghề. Nếu có ai nhìn thấy, họ sẽ lầm tưởng cô là một người đàn ông vì cô khá cao và sải những bước rất mạnh mẽ.

“Lỡ nó bệnh thật thì sao nhỉ,” cô nói.

Stranahan đang dùng ống nhòm quan sát toàn cảnh. “Cứ chờ thêm một tiếng nữa đi.”

Và kìa, một chiếc xe hơi màu xanh đang chuẩn bị tiến vào khu vực nhà Perrone. Một chiếc Ford, của cái con lông mu màu xanh chứ còn ai nữa.

Joey nghiêng rằng: “Mẹ, nó lại rước gái vào nhà.”

“Ê ê, bình tĩnh.”

“Bình tĩnh gì, anh thấy không, còn chưa tới giờ trưa mà nó đã nứng sẵn rồi.”

Stranahan: “Từ từ, hình như ả không có vô.”

Sau hai tiếng còi, cửa trước nhà bật mở. Charles Perrone bước ra, xách theo một cái túi giấy màu nâu.

“Anh thấy cái áo golf nó đang mặc không? Quà sinh nhật của tôi đấy,” Joey nói. “Tặng kèm cả một set gậy mới.”

Chaz ngồi bên ghế phụ, con xe màu xanh lăn bánh. Joey để ý thấy con “lông mu xanh” đang đeo cái kính bản rộng kiểu Jackie Onassis.

“Chắc sợ bị nhận ra từ mấy clip sex rò rỉ đấy.”

Stranahan khuyên Joey chỉ nên tập trung vào thằng chồng thôi. “Vậy giờ cô định làm gì đây?”

“Tôi muốn vô nhà, nhà của tôi mà.”

“Nhưng cách nào?”

“Anh cứ chờ ở đây,” cô nói. “Thấy cái vòi xịt vườn tự động phun nước là biết tôi đã vào được nhà.”

Stranahan chạm vào cổ tay cô. “Chuông báo động thứ hai reng là tôi sẽ đánh xe đi. Đừng ra từ cửa sau, cứ bước ra cửa trước, bình tĩnh bước ra ngoài đường như không có gì.”

“Mick, anh mà bỏ chạy một mình là hèn lắm đó.”

“Ồ, nói về vụ bỏ chạy thì cô đang dẫn tôi 1-0 đó.”

“Lại vụ chôm thuyền hả?” Joey thở dài trong lúc nhảy khỏi chiếc Suburban. “Tôi đã xin lỗi anh bao nhiêu lần rồi? Đủ một chục chưa?”

Stranahan vẫn luôn đánh giá thấp phụ nữ trong suốt 40 năm cuộc đời, vì thế anh không ngạc nhiên khi nhìn thấy vòi phun nước trong vườn nhà Joey Perrone hoạt động. Anh những muốn chúc mừng cô vì đã vô hiệu hóa thành công những ổ khóa mới lẫn hệ thống an

ninh mà thằng chồng cô mất cả buổi sáng để lắp.

Vậy mà khi gặp lại cô ở cửa trước, anh chỉ hỏi: “Kiếp trước cô là ăn trộm à?”

“Không, chỉ làm vợ là đủ,” Joey nói. “Chaz vẫn giấu chìa khóa mới ở đúng chỗ cũ, tôi đoán y chóc.”

“Sao cô đoán được?”

“Vì giấu chìa khóa ở đó là chủ ý của nó. Nó lúc nào cũng tự mãn, luôn nghĩ mình thông minh siêu đẳng lắm. Nó biết là chỉ có tôi và nó biết chỗ giấu chìa khóa...”

“Mà cô thì đã chết rồi...”

“Chính xác. Vậy tại sao phải giấu chìa khóa chỗ khác làm gì?” Cô nói. “Có lẽ nó nghĩ kẻ đột nhập vào nhà đã đánh được chìa khóa từ chỗ giặt ủi hoặc từ người dọn bể cá cho chúng tôi.”

“Hay đấy, nhưng làm sao cô vô hiệu hóa chuông báo động?”

“Mick à, anh động não đi chứ.”

Anh cười toe: “Đừng nói thằng đàn ấy vẫn dùng mật mã cũ nhen.”

“Chứ sao,” Joey nói. “Hai, hai mươi mốt, bảy mươi hai.”

“Nghe giống ngày sinh nhật.”

“Y chóc. Tôi thừa biết nó chúa lười, còn lâu mới chịu nghĩ ra mật mã mới.”

“Biết thế, nhưng đấy vẫn là một canh bạc,” Stranahan nói.

“Không đâu. Sao anh rành nó như tôi được.”

Họ cùng ngồi trong phòng ăn, trên bàn là cái ba lô đầy bùn đất của Chaz. Joey từng mua cho nó một cặp tài liệu bằng da rất đẹp, nhưng nó bảo không hợp để làm việc trong đầm lầy. Stranahan mở

hết mấy cái khóa và dây kéo, trút hết đồ ra ngoài. Trong đó có một tập giấy và biểu đồ, nhiều bút chì loại bấm, hai chai xịt côn trùng, một bộ cấp cứu chuyên dụng cho vết thương rắn cắn, băng keo và gạc y tế, cặp vớ loại dày, găng tay vải, găng tay cao su, viên clo khử trùng, thuốc mỡ kháng khuẩn, một cuộn báo khiêu dâm Đan Mạch, một bịch bánh vòng socola, khoảng nửa kí trái cây, hạt khô ăn vặt và một lọ thuốc Maalox.

“Bụng dạ chồng cô có vấn đề, thông tin này sẽ hữu dụng,” Stranahan nói.

Joey lướt qua đồng giấy tờ: “Cái này cùng loại với đồng sổ má mà hôm tôi hỏi, nó đã nổi điên lên.”

“Đúng rồi. Đây là biểu đồ mẫu nước,” Stranahan lấy một biểu mẫu còn trống, gấp lại rồi nhét vào bìa sơ mi *Công ty điện lực và chiếu sáng Florida*.

“Chỉ lấy vậy thôi sao?” Cô hỏi.

“Cho đến lúc này thì thế thôi.”

Anh cẩn thận bỏ từng món đồ trở lại cái ba lô. “Đây là một chiến lợi phẩm nho nhỏ. Bây giờ thì cho tôi biết: Ông chủ Perrone giấu sổ ngân hàng ở đâu?”

“Tôi quay lại liền,” Joey biến mất sau hành lang, khi trở lại thì trên tay đã có một đôi giày thể thao cũ mòn dính đầy bùn. “Nó chẳng thềm giặt luôn,” cô nói với thái độ ghê tởm.

Chiều này hay phết, Stranahan phải thừa nhận. Ngay cả những đứa ăn trộm vĩ nhất cũng không bao giờ động đến đôi giày thúi như vậy. Joey lật giày ngược lại, sổ tiết kiệm lập tức rơi ra. Stranahan kiểm tra từng trang một, không thấy mục nào khác thường. Khoản

tiền duy nhất Chaz Perrone nhận được mỗi hai tháng một lần là từ chính quyền Florida.

“Cô nói vụ chiếc Hummer xảy ra lúc nào nhỉ?” Stranahan hỏi Joey.

“Giữa tháng Giêng.”

“Không thấy khoản đấy trong đây, khoản vay trả góp cũng không có.”

“Có khi nó còn một tài khoản khác mà tôi không biết,” cô nói.

Hoặc có khi cái xe đó không phải nó mua, Stranahan nghĩ. “Nó có tiền để dành hay đầu tư gì chứ?” Anh hỏi.

Joey lắc đầu yếu đuối: “Ý anh là cổ phiếu hay trái phiếu gì ấy hả?”

“Ừ, nếu có thì kiểu gì cũng phải có thông báo qua thư từ.”

Joey bảo mình chưa từng thấy thư từ gì như thế. Stranahan đứng dậy, bảo đến lúc phải đi rồi, trước khi Chaz và con bò đánh xe về nhà.

“Khoan. Để tôi tặng cho nó thêm một bất ngờ nữa,” Joey me một trong mấy cái dù của Chaz đang dựng ở góc nhà.

“Thôi, đừng mà,” Stranahan nói.

“Mick, làm ơn.”

“Thần kinh của nó cũng căng dữ lắm rồi, tôi hứa với cô luôn.”

Joey nhăn nhó, nhưng vẫn theo anh ra cửa. “Thôi mình để vòi nước tự động phun hoài, khỏi tắt được không?”

“Bên ngoài sân có công tắc hẹn giờ chứ?”

Joey gật đầu. “Trên tường, ngay bên ngoài phòng giặt. Nó sẽ không nghĩ là mình đã chui được vào nhà đâu”

“Vậy thì được,” Stranahan miễn cưỡng nói. “Trời đất ơi, cô phải

làm vậy mới thấy thoải mái hả?”

“Đúng rồi, hiện giờ là vậy.” Joey nói và chỉnh lại cái hện giờ.

Ricca bảo Chaz nhìn thâm quá.

“Anh không ngủ được,” nó lầm bầm.

“Là bởi vì không có em kế bên ôm anh đó.”

“Sáng nay mới bảnh mắt đã có một thằng điên gọi điện cho anh.”

“Tụi bán hàng đúng không?” Ricca nói. “Tụi nó cũng gọi em suốt.”

“Không, chỉ là một thằng điên,” Nhắc lại cú điện thoại bí ẩn ấy, Chaz thấy tay mình vã mồ hôi.

Ricca hỏi nó đã suy nghĩ thêm về việc tổ chức lễ tưởng niệm cho Joey hay chưa.

“Em ăn trúng cái gì vậy?” Nó cau kỉnh. “Anh đã nói với em là anh thù ghét mấy cái đám ma. Nếu em thấy cần thì đốt mẹ một cây đèn cầy hay làm gì đó đi.”

Ricca nói: “Đâu có cần tổ chức rình rang gì đâu anh. Mình thuê một nhà thờ, nhờ một cha xứ nói vài lời. Một vài người bạn của Joey có thể chia sẻ này nọ nữa.”

Chaz nhìn ra cửa sổ.

“Chuyện này cần làm mà anh yêu,” con bé nói. “Phải khép lại mọi thứ chứ.”

Chaz thở ra khinh khỉnh, thổi ra những vòng tròn khói vô hình.

“Một chương trong đời của anh đã khép lại,” Ricca vẫn nhây. “Và

một chương mới thì vừa bắt đầu.”

Chúa ơi, Chaz nghĩ. Con nhỏ này nó dai như chứng thoát vị bẹn.

“Đó là chưa kể, nếu anh không tưởng nhớ gì thì người ta sẽ đàm tiếu. Họ sẽ bảo thứ chồng gì mà chẳng để tâm đến cái chết của vợ.”

À, cái này thì Ricca có lý. Đúng là nó phải làm gì đó để tránh thị phi chứ. Nó ngạc nhiên là tại sao thanh tra Rolvaag không nói với nó điều tương tự. Cái thằng chó đẻ gọi điện tổng tiền sáng nay, chính là thằng thanh tra chứ không ai khác.

“Chaz, anh có nghe em không?” Ricca nói.

“Anh có lựa chọn nào khác không?”

Con nhỏ sứt sứt: “Anh yêu, em chỉ cố ở cạnh anh lúc này thôi.”

Đúng rồi, Chaz nghĩ. Lúc này, lúc khác và mọi nơi!

Rồi nó nói: “Có thể mình sẽ tổ chức một lễ tưởng niệm, nhưng phải vài tuần nữa.” Nó nghĩ: sau khi mình thoát khỏi cái đồng gánh nặng này.

Ricca vẫn ở lại trong xe khi nó đi vào nhà băng. Một lát sau, khi đang ăn trưa, con nhỏ lên la hỏi cái gì ở trong túi giấy.

“Nữ trang thôi,” Chaz nói. “Anh đặt nó trong két sắt ngân hàng.”

“Nữ trang của vợ anh hả?”

“Không, của Liz Taylor. Bả nhờ anh cầm dùm.”

“Anh đâu cần phải gắt gỏng với em,” Ricca nói.

Chaz đành nặn ra một lời xin lỗi: “Em à, anh có cả tỉ tỉ thứ phải nghĩ trong đầu đây nè.”

“Anh có muốn ghé qua chỗ em không, em làm show thời trang cho anh khuây khỏa nhé. Em mới tậu cả đồng quần lột khe từ Rio

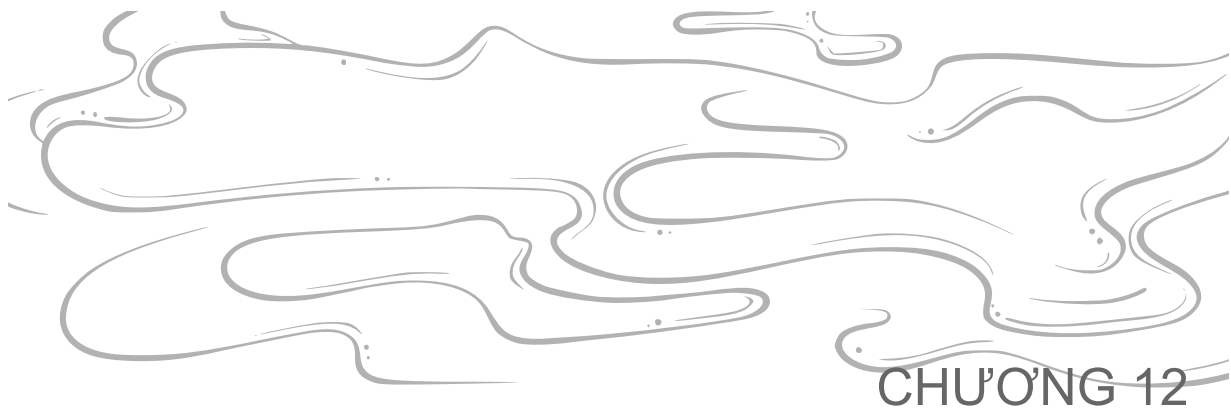
nè.”

“Hôm khác đi cưng. Anh còn phải mang một đồng rác ra bãi rác của quận.”

Ricca đứng hình, nguyên cái nĩa ngập mỳ Ý chưa kịp nhét vào miệng, “Ủa anh nói giỡn hay gì? Anh thà đi đổ rác còn hơn ở nhà chịch em hả?”

Chaz nói: “Coi kìa, chuyện không đơn giản như em nghĩ đâu.”

Ít ra nó cũng hy vọng là vậy.



Trên đường quay lại Miami, Joey bắt đầu nghĩ về lần làm tình cuối cùng trong cabin của tàu Sun Duchess, chưa đến năm tiếng trước khi thằng chồng hất cô xuống biển. Cô không nhớ bất kỳ biểu hiện nào khác thường của Chaz, nó vẫn giữ nguyên phong cách trâu nước hùng hục quen thuộc. Càng nghĩ càng tức, nó đã quyết tâm giết mình, vậy mà còn ráng hốt cú chót!

“Là đàn ông, anh phải giải thích cho tôi nghe, Mick, vì tôi nghĩ nát óc cũng không cách chi hiểu được.”

“Vụ gì nào?”

“Chaz và tôi đã làm chuyện ấy trên thuyền trong lúc chờ ăn tối. Đây là cái đêm nó quyết định ra tay.”

“Như thế mọi chuyện vẫn bình thường, cuộc đời vẫn đẹp sao?”

“Chính xác,” Joey nói. “Làm sao nó... lên được ta?”

“Tôi nghĩ thuật ngữ họ gọi là *chia thành ngăn*.”

“Nghĩa là anh cũng từng làm được như thế?”

“Hiếm, nhưng cũng có,” Stranahan nói.

“Làm ơn ví dụ cụ thể đi.”

Hơi dè dặt, anh trả lời: “À ừ... thì cũng có một lần, tôi làm tình với một cô chỉ 45 phút trước khi dọn ra khỏi nhà.”

“Anh biết chắc chắn sẽ chia tay?”

“Ừa. Tôi đã thuê chỗ ở riêng luôn rồi.”

“Và cô thì không biết gì?”

“Ừ, rõ ràng là vậy,” Stranahan nói. “Nếu dựa trên phản ứng của cô.”

Joey vẫn đang chăm chú nhìn anh. “Ồ, kể tiếp đi chứ. Chuyện làm tình là chủ ý của anh hay của cô?”

“Người ta bảo tình dục sẽ làm dịu căng thẳng, mà bữa đó tôi cực kỳ stress.”

“Thôi đừng có xạo,” cô nói. “Anh chỉ muốn hốt cú chót.”

“Thì... cũng đúng.”

“Đàn ông các anh rặt một lũ vô lại.”

Stranahan vẫn tập trung lái xe. “Nhưng nói gì thì tôi cũng không bao giờ ném một người phụ nữ xuống biển sau khi có một màn làm tình thật oách với cô. Mà ngay cả khi cú ấy... không oách thì tôi cũng không ném.”

“Chà, như một người đàn ông chân chính.”

“Và để tôi nhắc cho cô nhớ là thằng chồng...”

“Đừng gọi nó bằng từ ấy nữa. Làm ơn.”

“Được rồi,” Stranahan nói. “Để tôi nhắc cho cô nhớ là thằng Chaz còn lâu mới xứng đáng được gọi là vô lại. Nó là một thằng sát nhân máu lạnh bẩm thủy.”

Joey mệt mỏi dựa vào ghế ngồi: “Cái cảm giác chán ghét bản thân gọi là gì nhỉ?”

“Thừa hơi.”

“Không. Tự nhục, tôi nghĩ vậy. Những câu hỏi ấy cứ văng vẳng trong đầu tôi hoài. Mà nghĩ cái đích gì vậy Joey? Sao mà không nhìn ra con người đó? Sao mà có thể chịu đựng được cái thằng điểm đang như vậy? Mick, ngồi cạnh anh là một con người đã hoàn toàn đánh mất tự tôn của mình.”

Cô cảm thấy một bàn tay đang vuốt nhẹ lên hai gò má mình. Anh đang kiểm tra coi cô có khóc không. “Đừng lo,” cô nói. “Tôi đã khóc chán rồi.”

“Vậy giữa hai chúng ta chỉ còn lại một cái tôi lành mạnh. Thế cũng đủ rồi.”

“Sao anh lại giúp tôi?” Joey hỏi.

“Vì tôi nhớ cảm giác được truy đuổi mấy đứa như Chaz. Đây là phần vui nhất trong nghề của tôi mà, cho lũ khốn nạn lên thót.”

“Không phải vì anh muốn ngủ với tôi đó chứ?”

Stranahan gõ ngón tay liên hồi lên bánh lái. “Nói nghe nè, mình đừng đề cập đến chuyện này nữa được không?”

“Trời ơi tôi đói quá. Kiếm gì ăn đi.”

“Một tiếng nữa là về nhà rồi,” anh nói.

Joey không nói thêm nữa. Cô biết Mick ghét thành phố này nhường nào.

“Thỉnh thoảng tôi có nghĩ đến việc giết thằng Chaz. Nghiêm túc đó,” cô thừa nhận. “Mới tối qua hôm, tôi chiêm bao thấy mình lấy

cây dù đánh nó đến chết. Nghe điên không?”

Stranahan bảo cảm giác uất ức không có gì là điên cả. “Nhưng chúng ta đang có một cách hay hơn để báo thù. Nếu mọi thứ cứ trót lọt thì tụi mình sẽ không bị truy cứu gì cả.”

“Hôm nay chúng ta có thu hoạch được gì không? Ý tôi là ngoài chuyện tưới cái vườn cho nó.”

“Có chứ,” Stranahan lấy tay vỗ vào túi áo. “Cái biểu đồ mà tôi lấy trong cái ba lô thằng Chaz dùng để ghi lại mức độ nhiễm phốt pho ở các khu vực đặt máy kiểm tra. Nó nổi điên với cô trong lúc viết xuống những con số này.”

“Phốt pho? Kiểu phân lân trong nông nghiệp ấy hả?” Joey hỏi.

“Chính xác.”

“Rất hại cho Everglades.”

“Theo những con số hiện có thì chưa đâu,” Stranahan nói.

Joey vật lộn kết nối những dữ kiện lại với nhau. “OK, vậy nhé: thằng Chaz không thích làm việc. Thay vì ra thực địa, nó lên đi đánh golf. Sau đó nó ngồi bịa ra những con số để qua mặt sếp.”

“Đúng kiểu của chàng rồi đấy.”

“Rồi tôi bất thành linh về nhà, hỏi một câu vu vơ,” Joey nói. “Và nó nổi điên lên vì nghĩ là tôi đã phát hiện ra trò ma của nó. Nên nó xấu hổ, nó nhục nhã.”

“Và vì thế nó mất bình tĩnh.”

“Đúng rồi. Nhưng khoan đã. Không lẽ anh nghĩ chỉ vậy mà nó quyết phải giết tôi cho được? Chỉ vì... phân bón?”

“Nào, tôi không nói mình đã tìm ra câu trả lời. Nhưng chúng ta

vừa có một mảnh ghép của câu đố.”

Joey hoài nghi điều anh vừa nói. Bởi vì cô không thấy cơn điên của Chaz liên quan gì đến những gì diễn ra trên thuyền hai tháng sau đó. Ngay cả khi nó đang viết khổng những dữ kiện khoa học thì chuyện cũng không có gì quá âm ỉ. Có phải bí mật hạt nhân đâu chứ.

Cô nói: “Trước khi mọi chuyện kết thúc, tôi muốn mặt đối mặt với nó. Anh có thể giúp tôi không?”

“Joey, còn tùy tình hình đã.”

Khi về tới Dinner Keys, Stranahan đậu con Suburban kế con Cordoba cổ lỗ sĩ dưới gốc cây si. Một cơn mưa lạnh đổ xuống khi họ đến được chỗ chiếc tàu đang neo. Hai người đã che chung một cái áo mưa trên đường trở lại đảo.

Khi Karl Rolvaag lái xe về phía bắc trên đại lộ U.S. 27, màu xanh long lanh của những cây sậy ở Everglades nhường chỗ cho những cánh đồng mía trải dài đến hút tầm mắt. Tại hồ Okeechobee, viên thanh tra rẽ sang hướng tây vào đại lộ State Road 80, rồi chạy thẳng về thị trấn LaBelle. Anh đang tranh thủ thời gian để thưởng ngoạn cảnh vật trên đại lộ. Những cánh đồng bát ngát phân thành những ô vuông xanh làm anh nhớ đến mùa hè của miền tây Minnesota.

Địa chỉ *Cơ sở thu mua cà chua của Red* hóa ra cùng chỗ với Nông trại Hammernut. Rolvaag tiếp tục đi thẳng thêm nửa dặm đường sỏi trước khi đến đích là một khu phức hợp hiện đại trực thuộc văn

phòng thành phố. Người tiếp tân liếc nhìn thấy phù hiệu cảnh sát của Rolvaag, lặng lẽ bốc điện thoại gọi một cuộc, rồi hỏi anh dùng cà phê, soda hay nước chanh.

Một người phụ nữ tự giới thiệu mình là “trợ lý điều hành” của ông Hammernut xuất hiện, mời Rolvaag vào phòng họp nhìn ra một cái ao nước tròn vành vạnh. Tường phòng họp treo đầy ảnh đóng khung của các vị chính khách, nghị sĩ quốc hội, Norman Schwarzkopf, Nancy Reagan, Bill Clinton, ba đời nhà Bush, thậm chí cả Jess Helms, ai nấy đều đứng cạnh một nhân vật lùn hơn, tóc đỏ. Rolvaag đoán hẳn đó phải là Samuel Johnson Hammernut. Mấy bức hình này chắc chắn không phải để trang trí tường trống mà nhằm nhắc khéo khách đến thăm, là họ đang chuẩn bị đụng độ một đối thủ nặng ký. Sau khi tìm kiếm qua loa thông tin trên mạng, Rolvaag biết đế chế Hammernut đã bành trướng ra ngoài lãnh địa Florida, nào là trang trại đậu nành ở Arkansas, đậu phộng ở Georgia, bông vải ở Nam Carolina. Rõ ràng lão này toàn chọn bạn tai to mặt lớn để phục vụ cho việc làm ăn. Lão có vướng vào vài vụ bê bối liên quan đến bạc đãi người lao động hay vi phạm chính sách môi trường. Việc lão chỉ bị đóng phạt những khoản tiền ít đến nực cười không làm Rolvaag ngạc nhiên, cứ nhìn những mối quan hệ sâu sắc với cả hai đảng phái chính trị thì biết.

“Cứ gọi tôi là Red,” lão khịt khịt mũi nói, sau một màn xuất hiện không mấy ấn tượng. “Xin lỗi ông, cứ mùa xuân là tôi lại lên cơn dị ứng. Tôi giúp được gì cho ông đây?”

Viên thanh tra vào đề ngay, anh kể về người đàn ông đáng nghi lái chiếc tải nhỏ ở dự án Đồi cát Tây Boca Giai đoạn II. “Biển số xe đưa

tôi đến một đại lý của Hertz. Nơi này báo xe được thuê bằng thẻ tín dụng doanh nghiệp và đây chính là *Cơ sở thu mua cà chua của Red.*”

Hammernut gạt đầu. “Công ty ấy đúng là của tôi, cùng với nửa tá công ty khác nữa.”

“Vậy ông có biết một người tên Earl Edward O’Toole không?”

“Không chút ấn tượng nào. Anh ta khai là làm việc cho tôi à?”

“Tôi chưa nói chuyện, nhưng đã kịp nhìn thấy anh ta. Về ngoài của anh ấy rất khác biệt,” Rolvaag nói.

“Khác sao?”

“Kích thước.”

“Chúng tôi thuê toàn nhân viên cao to thôi. Để tôi hỏi Lisbeth xem sao,” Hammernut rướn người tới cái bàn và bấm nút bật loa ngoài: “Lisbeth, kiểm tra xem trong đám nhân viên của mình có ai tên Earl Edward...” rồi quay sang Rolvaag “... gì nữa ấy nhỉ?”

“O’Toole. Tên ấy có trên hợp đồng thuê xe.”

“O’Toole,” Hammernut lặp lại, Lisbeth bảo sẽ kiểm tra ngay. Chưa đầy một phút sau chuông đã đổ, Hammernut không bật loa ngoài mà bốc máy.

“Ừ hử. À à, tôi nhớ anh ta rồi. Cảm ơn nha cực kỳ.”

Thanh tra mở cuốn sổ tay và chờ đợi.

Hammernut cúp máy rồi nói: “À, cái anh chàng bự con ấy từng làm giám sát cho tôi, nhưng cũng lâu rồi. Tôi không biết anh ta vẫn còn giữ thẻ tín dụng của công ty, nhưng tôi sẽ sớm tìm hiểu ngay.”

“Ông có biết giờ anh ta làm việc ở đâu không?”

“Chịu chết. Lisbeth bảo anh ta nghỉ việc vì lý do sức khỏe,” Hammernut nói. “Khó mà quản hết nổi nhân sự ông à. Có khi anh ta nghỉ do kiệt sức và mệt mỏi.”

Rolvaag hí hoáy viết gì đó trên sổ. “Ông có biết vì sao ông O’Toole xuất hiện ở khu Boca không? Anh ta chẳng làm hại ai cả, nhưng cũng khiến cư dân ở đó một phen lo âu, ông hiểu mà, đúng không?”

“Ồ, hiểu chứ. Nếu đúng là người mà tôi đang nghĩ đến, thì bề ngoài của nó dễ làm người ta sợ vỡ mật ấy.”

Rolvaag tắc lưỡi: “Tôi có thể ngó qua hồ sơ việc làm của anh ta được không?”

“Hồ sơ gì trời?” Hammernut lên giọng. “Chúng tôi chỉ có thể nhân viên. Người vào đây làm việc, hết phân nửa là dùng tên giả rồi. Đây là vấn đề của việc dùng lao động thời vụ đó ông.”

Viên thanh tra gật đầu xã giao. “Nếu như hồ sơ của ông O’Toole có ghi nhận bạo lực hoặc vấn đề thần kinh thì ông sẽ cho tôi biết chứ?”

Hammernut khịt mũi, thò tay vào túi lấy ra cái khăn tay. “Tâm lý yếu thì không thể trụ được trên nông trại của tôi đâu. Ai mà có vấn đề thì chúng tôi tiễn ngay.”

“Nhưng nhân công thời vụ thì đủ loại người, tôi cá là vậy,” Rolvaag nói.

“Ông bảo nó không làm ai bị thương mà, đúng không? Tôi tò mò là sao ông vượt đường xa từ tận Quận Broward đến đây chỉ để kiểm tra thông tin về nó. Cái này trong ngành của ông gọi là dưới dạng tình nghi đúng không?”

Viên thanh tra không định kể cho Red Hammernut sự thật, rằng anh đang mò mẫm tìm đầu mối cho một vụ án mạng tiềm năng, rằng anh chẳng còn gì khác để làm ngoài việc lần theo một gã to con cục súc có vẻ đang theo dõi nghi phạm chính của anh; rằng anh chỉ tìm có để phản đi thật nhanh trước khi ông sếp Gallo ném cho một vụ án mới.

“Nhưng mà ông nói đúng rồi đó. Thông thường chỉ cần một cuộc gọi là được,” Rolvaag nói. “Thậm chí fax thôi cũng xong. Nhưng một vài người sống trong khu Boca, nơi ông O’Toole lớn vớn ấy mà... nói thế nào nhỉ? Họ rất là mê ông sếp của tôi...”

“Ý là họ đang rút tiền cho chiến dịch tái tranh cử của ông,” Hammernut chen vô. “Nên khi họ gặp vấn đề thì đó lập tức thành vấn đề của sếp ông, đúng không?”

“Ông hiểu thế tôi mừng quá,” Rolvaag đưa ánh mắt ngưỡng mộ lên mấy bức ảnh trên tường. “Tôi biết là ông hiểu chuyện mà.”

Hammernut nở một nụ cười ra vẻ uyên bác. “Công việc ấy mà, ở đâu cũng thế. Nhất là chính trị nữa.”

Viên thanh tra mỉm cười lại: “Dù sao tôi cũng cần phải viết báo cáo, tôi muốn chắc chắn ông O’Toole của chúng ta không thuộc nhóm giết người hàng loạt, đang me mấy bà nội trợ của đảng Cộng hòa.”

Hammernut hất hơi một phát muốn rung bàn, rồi lại lấy khăn chùi mũi. “Ông cứ đi về và nói ngài cảnh sát trưởng chớ có lo về Earl Edward. Nó sẽ chẳng làm hại ai đâu, tôi sẽ coi chừng nó cho các ông.”

Rolvaag cất sổ, nhồm dậy đi về. Nãy giờ anh vẫn suy nghĩ xem có

nên ném cái tên Charles Perrone vào cuộc nói chuyện để xem người đối diện phản ứng thế nào hay không. Nhưng giờ anh quyết không hỏi. Red Hammernut quá cứng, quá sắc sảo, lão sẽ không đời nào thừa nhận mối liên hệ với thằng nghiên cứu khoa học, nếu giữa tụi nó thật sự có gì.

Viên thanh tra nói: “Ông có thể kiện ông O’Toole vì dùng thẻ tín dụng của công ty trái phép được đấy.”

“Tất nhiên là tôi làm được. Nhưng tôi cũng có thể cho nó một màn, gọi là gì ấy nhỉ, nói chuyện phải quấy.” Red Hammernut nháy mắt. “Nó to con và nhiều lông, thì tôi sẽ cử mấy đứa to hơn và nhiều lông hơn. Ông hiểu ý tôi chứ?”

Thanh tra chưa từng để lộ ra việc O’Toole là một đứa rậm lông. Như vậy rõ ràng Hammernut nhớ nhiều về thằng nhân viên cũ hơn là lão cố tỏ ra nãy giờ. Ở ngưỡng cửa, lão tài phiệt lùn vỗ vai Rolvaag, hỏi ông có muốn mang về một sọt rau diếp tươi vừa hái không. Rolvaag bảo mình ăn rau xanh khó tiêu, nhưng cũng lịch sự cảm ơn Hammernut.

Khi lái xe ngược lại hướng cao tốc, thanh tra suýt nữa cán ngang qua một con rắn nhỏ đang tắm nắng trên đường sỏi. Đây là một con rắn vua có đốm, to chỉ bằng vòng cổ trẻ con, vừa nhìn là anh đã nhận ra nó có bệnh bẩm sinh. Con vật chỉ có một mắt, xương chóp mũi lại nổi lên một cục to như hạt dẻ. Rolvaag biết nó sẽ chẳng sống được bao lâu, nhưng anh vẫn xuống xe, cầm nó ra khỏi đường và thả nó gần lùm cây.

Thầm nghĩ: tội nghiệp thằng nhỏ. Sao mà kém may mắn thế hả con!

Red Hammernut làm sao quên được lần đầu tiên gặp Charles Perrone. Lisbeth bối rối đi vào văn phòng, bảo bên ngoài có một thanh niên muốn gặp riêng để xin việc, một thanh niên rất kiên trì, cô nói, nhất định phải đích thân nói chuyện với ông chủ. Thoạt đầu, Red Hammernut muốn bốc máy lên gọi bảo vệ đá đít thẳng nhãi ranh ra khỏi tòa nhà, nhưng khi ngó sơ qua hồ sơ xin việc, lão buột miệng “thế đéo nào” rồi đồng ý cho Chaz năm phút. Red Hammernut tò mò vì sao một thẳng thạc sĩ ngành sinh vật biển lại muốn làm việc cho một nông trại rau quả.

Chaz Perrone bước vào, mặc áo vest xanh, quần tây màu kem và cái nơ bướm. Nó chồm đến bắt tay Red, ngồi xuống phía đối diện và bắt đầu nói không ngừng, cứ như muốn tận dụng tối đa thời gian ít ỏi. Vẻ tự mãn của thẳng nhóc khiến Red khó chịu, thỉnh thoảng còn khiếm nhã tặng cho mấy cái ợ. Nhưng sau một chốc, những lời láu táu của thẳng bé bắt đầu nghe lọt tai.

Perrone mở một tập hồ sơ, lấy ra một mẫu báo mà Red nhận ra ngay, nhan đề ám chỉ các nông trại địa phương là những kẻ hủy hoại môi trường. Bài viết nằm trong một chuyên mục điều tra dài kỳ về mẫu nước lấy được từ nguồn nước thải gần nông trại cây xanh do Red Hammernut sở hữu. Lượng phốt pho tìm thấy đã lên đến con số 302 ppb, cao hơn gần ba mươi lần so với mức quy định chính phủ về nước thải chảy vào Everglades. Tỷ lệ phân lân hóa học thải xuống nguồn nước Nam Florida từ nông trại của Red Hammernut nhiều hơn cả trang trại lớn nhất của liên bang và đồn

điền mía gộp lại. Mức độ gây ô nhiễm nặng nề đến độ cả những mối quan hệ chính trị của Red Hammernut tại Washington cũng chẳng can thiệp nổi.

Chaz Perrone cảnh báo mấy cái nông trại của Hammernut sẽ còn bị theo dõi sát sao, không chỉ là truyền thông mà cả chính quyền. Thế nên nó đến đây, vì tin có thể vào làm với chức danh tư vấn viên môi trường. Red Hammernut bảo chuyên ngành của Chaz đâu có liên quan gì đến xử lý chất thải nông nghiệp, Chaz đập ngay “tôi học hỏi nhanh lắm”. Nó bảo mình từng làm cho một doanh nghiệp sản xuất mỹ phẩm danh tiếng, chuyên xử lý đơn kiện liên quan đến các thành tố hóa học có thể gây ung thư hoặc các bệnh khác trong sản phẩm. Có con bé kia kiện công ty vì mỹ phẩm của hãng khiến nó bị tróc da gò má. Thành Chaz vận dụng kiến thức khoa học thế nào mà tòa nghi ngược lại con nhỏ luôn. Chaz nhấn mạnh cho Red thấy: doanh nghiệp lớn phải có chuyên viên uy tín để đứng ra chống lại mấy lời buộc tội, thông qua luận cứ khoa học rõ ràng, hoặc ít ra cũng biết cách quậy cho đục nước.

Red Hammernut thích thái độ của Chaz Perrone. Thiết thoải mái khi được gặp một nhà sinh vật học trẻ tuổi nhưng đã sớm chà đạp lên mấy cái lý tưởng môi trường cũ rích để đứng về phía những doanh nghiệp tư. Hơn thế nữa, Chaz đâu có giống mấy đứa mọt sách, ẻo ợt như mấy tên làm khoa học mà Red từng thuê trước đây. Nó bánh trai, sáng sủa, nói chuyện hoạt bát, lên TV chắc chắn sẽ gây thiện cảm. Chỉ xui một cái: bằng cấp của nó lại chẳng ăn nhập gì. Red nói với Chaz: “Chú mày cần một cái bằng Tiến sĩ chuyên về nghiên cứu đầm lầy hay đại loại thế, không thì cái lũ làm môi trường

nó sẽ ăn thịt chú mày thay cho bữa sáng.”

Và từ đó câu chuyện mở ra. Charles Regis Perrone theo học chương trình Tiến sĩ tại Đại học Duke chuyên ngành đất ngập nước. Sở dĩ nó được nhập học là vì tổ chức uy tín này từng nhận số tiền đóng góp rộng rãi của ngài S. J. Hammernut, cũng là người sẽ trả học phí cho Chaz. Red Hammernut đã đoán đúng, vốn là trung tâm nghiên cứu của các công ty sản xuất thuốc lá toàn quốc gia, Duke không ngại nhận đầu tư từ một trang trại gây ô nhiễm môi trường.

Không giống thời gian ở Đại học Miami, Chaz Perrone không cần tạo ra bất kỳ xáo động nào trên đường chinh phục cái bằng Tiến sĩ. Mặc dù chẳng học hành quá tử tế, nó cũng không làm mình xấu mặt. Lần này nó quyết tâm thật, lần này nó ngửi thấy mùi tiền tươi thóc thật. Tốt nghiệp xong nó hy vọng sẽ được hứa hẹn một bản hợp đồng béo bở với nông trại của Hammernut. Nhưng rồi Red có những kế hoạch khác. Sau khi đi đêm với vài vị, Red đã đưa được Chaz vào làm nhà nước, phụ trách kiểm tra chất lượng ô nhiễm của nước thải, đặc biệt tại khu vực trang trại trực thuộc Everglades. Thanh niên sinh vật học kia bày tỏ sự thất vọng tràn trề trước kế hoạch nhưng Red hứa hẹn nó sẽ nhận được mức lương sáu con số (đi kèm văn phòng làm việc riêng trang bị máy lạnh), nếu như chúng mình được đóng góp của mình.

Và đó là những gì Chaz làm. Chưa đầy sáu tuần sau khi Chaz nhận việc, mức phát pho của nước thải từ nông trang Hammernut đã ghi nhận chỉ còn 150 ppb, giảm hơn năm mươi phần trăm. Hai tháng sau, con số rớt xuống còn 77 ppb. Sáu tháng tiếp, kết quả thực địa cho thấy độ nhiễm phát pho bình ổn ở mức 9 ppb. Một mức

thấp đến độ chính quyền đã bỏ nông trang Hammernut ra khỏi danh sách doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. CLB Sierra địa phương còn tặng kỷ niệm chương cho Red, trồng luôn một cây bách để vinh danh lão.

Red rất khoái mấy màn vinh danh này. Lão còn hài lòng hơn nữa khi đám môi trường chết tiệt đã ngưng theo dõi đơn vị kinh doanh của lão. Và quan trọng hơn hết, Red Hammernut đã thoát khỏi khoản chi phí lớn mà mấy khu lân cận đang phải gánh chịu để tổ chức cải tạo đầm lầy. Nông trang của lão cũng không bị buộc phải cắt giảm phân bón hóa học sử dụng trên nông phẩm hoặc phải chi cả triệu đô để xây dựng bể lọc nhằm giảm mức độ nhiễm phốt pho cho nước thải trước khi đổ ra ngoài. Nhờ đóng góp tận tụy của chàng Tiến sĩ trẻ Charles Perrone mà nông trại Hammernut được tiếp tục sử dụng Everglades làm hồ phân.

Tất nhiên là để cho kế hoạch thành công mỹ mãn, mấu chốt là phải giữ bí mật mối liên hệ giữa Chaz và Red. Điều đó khiến cho cái tính hoang đường chi địa của Chaz, đính kèm là một danh sách bồi bịch dài như cái sớ kia trở thành mối lo ngại sâu sắc. Biết bao lần, Red Hammernut nhắc cho Chaz nhớ: tiền đồ của nó sẽ tối thui nếu nó dám khai ra cho mấy con ghệ biết ai mới là người trả lương thực sự cho mình. Thật mỉa mai, người phụ nữ mà Red ít lo nhất lại chính là con vợ thằng Chaz, vì thằng này gần như chẳng tâm sự bất cứ chuyện gì với vợ cả.

Một ngày Red nhận điện thoại, thằng Chaz lại nhải vụ bị con vợ bắt gặp khi đang bịa đám số liệu. Red hỏi đi hỏi lại con kia có biết gì chưa. Chaz không chắc lắm, vì con vợ sau đó chẳng thém đoái hoài

thêm về chủ đề này. Nghe giọng qua điện thoại, Red thấy thằng lính bắn lên thấy rõ. Red bảo nó phải lập tức trấn tĩnh lại. “Đừng có kết luận gì vội, cứ chờ xem vợ chú mày nói gì tiếp đã.”

Kết quả là Joey Perrone không nói gì cả, một chữ cũng không. Nhưng thằng Chaz vẫn căng thẳng quá, rồi nó làm cho Red cũng lo theo. Lỡ con nhỏ biết hết nhưng giả vờ ngậm tăm chờ thời cơ chơi một cú lớn thì sao? Bom nổ chậm chứ đùa. Lỡ một hôm con vợ phát hiện thằng Chaz dan díu với gái, nộ khí xung thiên nổi lên thì nó khai cho bằng sạch chuyện làm ăn gian trá của chồng, cố gắng mua chuộc con vợ cũng vô ích, theo lời thằng Chaz thì gia tài của Joey trị giá hàng triệu đô.

Ngày qua tháng đến, Chaz có vẻ đã bình tĩnh lại. Nó không còn nói nhiều về vợ mình hay chuyện bị con vợ nghi ngờ. Nên Red Hammernut định ninh là nó đã giải quyết êm đẹp mọi chuyện. Đang yên đang lành thì tự dưng Joey Perrone ngும் củ toi, rồi có đũa nào đó tìm cách tổng tiền thằng Chaz, hoặc ít ra là nó kể thế. Red Hammernut không thể không nghĩ đến khả năng Chaz bày trò để vòi thêm tiền, thằng này cũng lưu manh lắm chứ có phải dạng vừa đâu.

“Mày chắc nó là thằng thanh tra chứ?” Red hỏi.

“Còn ma nào vào đây nữa? Nó là thằng duy nhất hoạnh hợ em về Joey,” Chaz vung tay đầy kích động. “Nó cố giả giọng trong điện thoại, nhại theo Charlton Heston!”

Tool gầm gừ ra chiều bối rối, làm Red phải thuyết minh: “Thằng cha NRA, bị bệnh già lão đó.”

Chaz thuyết minh thêm: “Thằng chả cũng lên phim nữa.”

Red lại nói: “Chú biết ai nhại theo Heston đỉnh nhất không? Chính

là Robin Williams...”

“Trời ơi Red, anh có nghe tôi nói không vậy?”

“Có chứ, con trai. Thằng thanh tra nhại giọng ngôi sao điện ảnh, chú mày nghĩ nó cũng là thằng lèn vào nhà.”

“Chính xác. Với cảnh sát thì trò đó dễ ợt,” Chaz nói. “Anh biết hôm nay nó làm gì không? Bật vòi nước tự động trong vườn nhà tôi. Lúc tôi về thì nó phun ào ào đéo khác gì thác Niagara. Mấy cái trò bứt gân kiểu đó dễ làm mình thần kinh lắm nha.”

Red Hammernut trầm ngâm suy nghĩ: hình như nó đọc được suy nghĩ của mình.

Ba người đang ngồi chen chúc như cá mòi trong chiếc Cadillac màu xám. Người Red ám mùi xì gà Montecristo khét lẹt, Tool thì vẫn ướt nhẹp như trâu nước còn Chaz Perrone đầy mùi bãi rác thành phố, nơi nó ném đi mấy thùng đồ của vợ.

Red Hammernut đã cử thằng tài xế đi mua bánh donut vì sợ thằng Chaz lên cơn phun ra điều gì ngu ngốc. Đây là một cuộc đối thoại mà Red phải hết sức thận trọng, kéo kéo theo những rắc rối không cần thiết, cần phải rạch ròi: chuyện của Chaz và Joey trên tàu hoàn toàn là chuyện riêng, không dính dáng gì đến làm ăn.

Nhìn thằng Chaz lúc này, Red không thể tin nổi nó có gan đẩy ai đó xuống biển, đặc biệt khi người đó là Joey, một con phụ nữ to khỏe. Tool có thể xử con nhỏ, chứ Chaz sao đủ sức!

Hay nó cứng hơn mình tưởng ta, Red vẫn miên man nghĩ.

Rồi lão nói: “Con trai, muốn nghe chuyện lạ bốn phương không? Sáng nay tao đã gặp nó, thằng cớm của mày ấy.”

“Rolvaag!” Chaz quay phắt lại. “Chúa ơi. Gặp sao?”

“Nó lái xe xuống tận nông trại của tào chỉ để hỏi về một chiếc xe thuê, một chiếc xe tải nhỏ,” Red liếc nhìn Tool vẫn đang vô tư gãi ghề trên cổ.

“Nó có nhắc tên em không?” Chaz hỏi hộp hỏi.

“Không. Nó đến để nói một câu chuyện tào lao, đầu lúc đó tào cũng tin. Nó bảo ngoại hình của thằng Tool đáng sợ quá, nên bạn bè bỏ bịch của ngài cảnh sát trưởng đâm sợ. Lúc đó thì tào không biết nó cũng chính là thằng thanh tra bữa giờ chọc dít mày.”

Tool chỗ mở vô: “Red. Để tui xử đẹp nó. Thằng con trai của ông cứ cản tui hoài.”

“Nó cản là phải,” Red Hammernut. “Mày đâu thể xử đám cảnh sát như xử bọn du thủ du thực, ủa chuyện đó cũng chờ tào nói hả?”

Chaz thở dài sườn sượt. Tool bẻ tay răng rắc và nói: “Tui đéo hiểu nó đe dọa thằng đệ ông kiểu gì nếu nó không phạm tội gì đó.”

Red cười thầm. Một lần nữa, thằng này lại đi thẳng vào trọng tâm vấn đề.

Chaz nói: “Cái thằng gọi điện bảo nó thấy tào ném Joey xuống biển. Tất nhiên là đéo có vụ đó rồi.”

Tool nhướn mày: “Cái gì đéo có? Mày đéo có làm, hay mày làm mà đéo có đưa nào thấy?”

Chaz mở miệng định sửa vào mặt thằng Tool, nhưng nó thấy mình tự dưng ú ớ.

Red Hammernut nhanh chóng chuyển đề tài. “Cái thằng Rolvaag này không phải kiểu chơi núp lùm như mày nghĩ đâu. Tào đủ từng

trải để nhận ra điều đó.”

“Nhưng nói thật với anh, nó là thằng duy nhất tôi nghi,” Chaz nói, nhưng giọng không còn cả quyết như ban đầu nữa.

Nếu thực sự Chaz đã ném vợ xuống biển, thì có người vô tình thấy là hoàn toàn khả dĩ. Một nhân viên trên tàu, hay bất kỳ ai!

“Mình cần phải xác định rõ cái thằng khủng bố này là ai và nó muốn bao nhiêu,” Red nói với Chaz. “Cũng có thể nó chẳng thấy gì, chỉ xem qua TV, nhưng nảy ra ý hù mà y một phen, nếu hên còn kiếm đậm. Nếu nó là dạng này thì mình xử tốt,” Red vừa nói vừa nhìn thẳng Tool. “Nhưng nếu nó là cảnh sát, như mà y quả quyết, thì mình phải hết sức cẩn trọng. Không khéo là thúì um, là bung bét hết, ngay cả khi chú mà y đéo làm gì sai.”

Qua hai hàm răng nghiền chặt, Chaz nói: “Em không làm gì hết, Red. Em đã nói rồi: chỉ là tai nạn.”

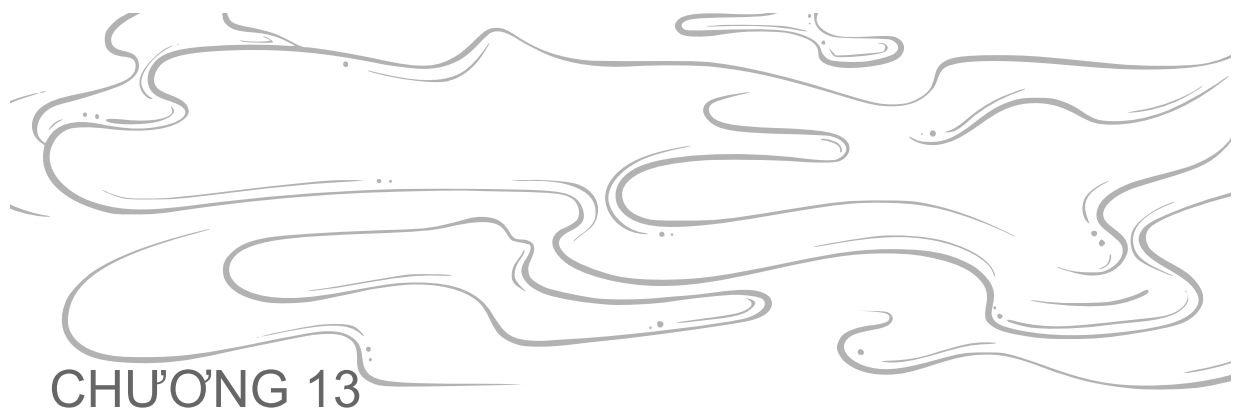
“Bình tĩnh, con trai. Tao tin chú mà y mà.”

Tool lúc này đang khạy móng tay với một cái lưỡi câu gỉ sét, khịt mũi không mấy tin tưởng.

“Lần sau thằng chó đó gọi, mà y ráng thu xếp một bữa gặp coi sao,” Red Hammernut nói.

“Lạy Chúa, Red, gặp mặt trực tiếp ấy hả?” Chaz rên. “Nhưng tại sao? Rồi tụi mình làm cái giống gì với nó?”

“Nhã nhận nghe coi nó muốn gì,” Red nói. “Và con trai, tao nhắc cho mà y nhớ: chủ thể gặp đéo phải *tụi mình*, mà là *mày*!”



Mới 5 giờ 42 phút sáng, Mick Stranahan đã gọi Charles Perrone.

“Chào buổi sáng, biến thái,” anh nói. Lần này anh nhại theo giọng Jerry Lewis. Văn sĩ người Mexico, chủ trước của hòn đảo, rất mê *The Nutty Professor*. Stranahan đã xem đi xem lại phim này trên đầu video. Vào mùa áp thấp nhiệt đới, người ta đâu có nhiều lựa chọn.

Ở đầu dây bên kia, thằng chồng của Joey phải mất một lúc mới trấn tĩnh được: “Mày là cái thằng hôm qua gọi phải không?”

“Chính xaaaaaác.”

“Tụi mình nên gặp nhau, tao và mày.”

“Tại sao?”

“Để nói chuyện.”

“Chứ mình đang làm gì đây,” Stranahan nói. “Tao thật sự rất tò mò vì sao mày lại ném vợ yêu xuống Đại Tây Dương.”

“Tao không có ném, là cổ tự té.”

“Tao thấy khác à nha.”

“Hãy nghe tao nói,” Perrone nài nỉ, nhưng giọng của nó yếu hẳn.

“Nói gì dza? Chaz?”

“Chúng ta cần nói chuyện ngoài đời, mặt đối mặt.”

“Đối mặt chi? Sổ tiết kiệm của mày chỉ có một ngàn tám trăm đô,” Stranahan nói. “Sao mà thảm vậy?”

“Tao có thể lấy thêm,” Perrone buột miệng, nhưng nó khựng lại. “Sao mày biết tao có bao nhiêu trong nhà băng?”

“Biết chứ, biết mới thấy tội mày chứ.”

“Đừng cúp máy. Đừng!”

“Chứ mày đào đâu ra tiền để mua chuộc tao câm miệng?”

“Tao sẽ đòi tiền người ta nợ tao.”

Stranahan phá ra cười: “Ừa mày là nhà sinh vật học hay dân cho vay nặng lãi?”

“Okay, Rolvaag. Cứ nói con số mày muốn đi.”

Nó lại nhắc đến “Rolvaag” kia, Stranahan để ý. “Tao chưa biết sẽ đòi bao nhiêu nữa,” anh nói.

“Vậy bao giờ thì mình gặp nhau được? Tao nghiêm túc đó.”

“Bái bai, Chaz.”

“Khoan đã,” Perrone nói. “Tao phải hỏi cái này, cái giọng của mày...”

“Sao?”

“Mày nhái Jim Carrey phải không?”

Stranahan: “Thưa ngài, giá đã tăng gấp đôi.”

Thằng Tool đứng choán hết cửa phòng ngủ, thò mỏ hỏi thằng chó nào mới sớm tinh mơ đã gọi điện. Khi Chaz Perrone trả lời chính là thằng tổng tiền, Tool lăm bắm chửi thề rồi loạng choạng trở lại giường. Nó vừa trải qua một đêm quá dài và khổ sở, mấy miếng dán đã hết thuốc, khô queo và rụng lá tả như hoa héo. Vậy mà cái thằng đốc-tờ chết tiệt kia một mực bàng quan. Chaz khó chịu ra mặt khi có người lạ ở trong nhà, mà chính thằng Tool cũng có thoải mái gì cho cam. Nhưng Red mới là ông chủ. Và ông chủ không muốn nó lờn vờn ngoài đường, kéo lại hủi đám hàng xóm chết khiếp. Thế là nó đành phải dọn vào ở luôn nhà thằng đốc-tờ với nhiệm vụ không cho đứa nào đột nhập. Sau khi dọn vào phòng ngủ, thằng Tool trưng dụng tiếp phòng tắm. Chỉ sau năm phút, mớ lông lá của nó đã làm nghẹt luôn cái cống. Chaz phải dùng móc áo để xử lý. Miệng Chaz ngậm tăm, nhưng Tool biết thằng chủ nhà đang sôi gan.

Đến tiết mục ăn sáng, Tool tự túc làm món ốp lết. Nó xài hết chín quả trứng, một muống to kem béo, hai trăm gram phô mai cheddar, tiêu, một mớ ô liu hảo hạng đã tách hạt và hơn một lọ Tabasco. Trong lúc Tool xử lý sản phẩm nặng mùi của mình, thằng đốc-tờ đã phải té khỏi nhà bếp trong sự kinh tởm.

Sau khi ăn xong, Tool thông báo nó sẽ ra đường để tìm thuốc.

“Bệnh viện gần nhất ở đâu mậy?” Nó hỏi Chaz.

“Mày bị điên hả? Định lên vô bệnh viện ăn trộm thuốc hay gì?”

“Cứ chỗ nào có bệnh viện là gần đó có nhà thuốc. Hoặc cái chỗ đóo gì ấy nhỉ, cái chỗ gì mà họ để mấy đứa ngáp ngáp ấy.”

“Nhà an dưỡng cuối đời.”

“Đấy,” Tool nói. “Ở đó bọn bệnh nhân oải đến mức chẳng làm gì xèo được.”

“Thì sao?”

“Thì tao cứ rảo ở trong cho đến khi tìm thấy mấy miếng dán chữ sao?”

“Chúa ơi,” ông đốc-tò đột nhiên trầm ngâm.

“Ý mày là sao?” Tool vặn lại.

“Ông Hammernut biết mày làm việc này không?”

“Red đâu có tò mò chuyện của tao.”

“Ông khôn ghê,” Charles Perrone vớ lấy cây bút. “Bệnh viện gần nhất là Cypress Creek. Tao sẽ vẽ đường đi cho mày.”

“Vẽ tọa độ cho tao đi.”

“Bản đồ, ý mày là bản đồ hả?”

Tool cười: “Ờ, bản đồ cũng được.”

Nó đã ném con tải nhỏ ở Hertz và đi thẳng tới Avis để thuê một con Grand Marquis đen. Chỗ ngồi rộng, tha hồ mà duỗi chân, đã vậy máy lạnh còn chạy phà phà nữa chứ. Xác định được vị trí bệnh viện rồi, nó lập tức sục sạo khu vực lân cận để tìm thứ mình cần. Điểm đầu tiên nó nghĩ là biệt thự An Bình, nhưng ngay khi nhận ra đó chỉ là một trung tâm hỗ trợ phục hồi, nó rút liền. Bởi vì mấy ông già bà lão trong đó sức khỏe còn ngon và theo kinh nghiệm thì họ sẽ đấu tới cùng nếu có đứa nào giành giật thuốc men với mình.

Điểm dừng chân thứ hai là Ấp Thiên Đường, một khu nghỉ dưỡng do nhà thờ địa phương điều hành. Tool khoác cái áo trắng bác sĩ cỡ XXXL vẫn luôn mang theo bên người và đi vào theo lối cửa sau. Tuy

to xác nhưng nó di chuyển rất nhanh nhẹn, đến kiểm tra từng giường một. Một vài bệnh nhân yếu đuối như những chú sẻ non đang thiếp ngủ. Tool lật họ lên coi có miếng dán nào không. Những người còn tỉnh cũng chẳng kháng cự gì, trừ một người đang nói mớ gì đó mà Tool không nghe ra nổi. Cái gì mà chấy hàng ở Yalta hay đại loại thế.

Sở dĩ Tool thích đến trung tâm an dưỡng thay vì bệnh viện, vì mấy nơi này chẳng có ai buồn đến thăm nuôi người thân. Nó không rõ vì sao người ta lại dành quá ít thời gian chăm nom cha mẹ già yếu, nhưng đây là thực tế. Chỉ duy nhất một phòng ở Ấp Thiên Đường có sự xuất hiện của người thân. Tool vẫy tay chào và đi xuống sảnh. Các nhân viên y tế ở đây chẳng mấy may đặt câu hỏi về sự xuất hiện của nó, họ đinh ninh nó là người mới vào vì ở mấy cơ sở như thế này, nhân sự thay đổi như cơm bữa.

Tool trúng mánh khi bước vào phòng số 33, một phòng riêng. Bệnh nhân duy nhất trong ấy là người phụ nữ mảnh khảnh với xương vai nhô cao và mái tóc bạc được uốn lọn. Bà đang cuộn người, ngủ xoay mặt vào tường. Cái áo bệnh nhân chưa kéo khóa hết sau lưng, để lộ miếng dán thuốc “phê” mới cứng trên phần da xanh xám. Tool bò về phía trước, lặng lẽ tiến hành quy trình chôn chĩa quen thuộc. Đột nhiên bà bệnh nhân vùng tay chống đối kịch liệt. Cùi chỏ tay phải đập vào giữa hai mắt nó như một cái dùi cui loại bự. Tool văng ra phía sau, phải ôm lấy thành giường mới không bị té.

“Cậu đang làm cái gì thế?” Đôi mắt xanh đáng sợ của người phụ nữ nhìn nó cảnh giác.

“Tôi thay băng cho bà,” Tool làm bầm.

“Mới thay một tiếng đồng hồ trước thôi mà.”

“Bà ơi, người ta bảo sao tôi làm vậy thôi à.”

“Ta thấy có gì man trá ở đây.”

Chết mẹ rồi, Tool nghĩ thầm. Bà này phiền chết bỏ.

“Họ muốn cho bà thêm đó mà,” nó nói. “Thôi nào, quay lưng lại đây.”

“Cậu cũng bệnh phải không con trai? Nhìn là biết. Ung thư à?”

Tool sờ cục sưng trên trán. “Tôi không có bệnh,” nó nói, liếc nhìn cánh cửa, đề phòng có ai đi ngang qua.

“Ta tên Maureen,” bà bệnh nhân chỉ tay vào chiếc ghế có lưng tựa, đặt ở góc phòng. “Kéo cái ghế lại đây ngồi. Cậu tên gì?”

Tool nói: “Giờ bà dễ chịu lại rồi nè. Để tôi tháo miếng dán cũ ra, rồi bà ngủ lại cho ngon nhé.”

Maureen ngồi dậy, để một cái gối ra sau đầu. “Nhìn ta tệ quá hả?” Bà nói, vuốt lại mái tóc. “Ta không ngủ được, nói để cậu biết. Ở vào tình cảnh của ta, ai mà ngủ được chứ? Thôi kéo cái ghế lại đây, ta sẽ cho cậu cái cậu muốn.”

Tất cả những gì Tool muốn lúc này chính là sự ấm áp, thấm sâu và ngon lành của thuốc phiện. Nó làm theo lời Maureen, kéo ghế đến sát giường và ngồi xuống.

“Đau lắm phải không?” Bà hỏi.

“Đau gần chết. Tôi còn nguyên một viên đạn trong đít.”

“Ồi thôi.”

“Bởi vậy tôi mới cần thuốc chứ. Sao, bà có cho không?”

Nó không muốn dùng vũ lực. Mụ này có vẻ cứng và nếu phải động tay chân thì e sẽ vất vả, có khi nó phải siết cổ mụ...

“Làm sao mà bị bắn?” Bà hỏi.

“Tai nạn sẵn bắn thôi.”

“Người ta không mỗ để lấy ra được à?”

“Có lẽ là không.”

“Chồng quá cổ của ta từng là cảnh sát ở Chicago, Illinois. Ông cũng từng phải bắn một người.”

“Viên đạn trong đít tôi không phải của ông đâu.”

“Tất nhiên, ông bắn vô vai mà,” Maureen nói. “Người bị bắn là tội phạm, nó chôm một chiếc taxi dù. Mà cậu cũng là tội phạm à?”

“Đứng từ quan điểm của tôi thì không,” mỗ hôi thẳng Tool đang rĩ ra và thấm ướt cái áo trắng nó đang mặc. Nó đang hết sức kiềm chế để không nhào tới trấn lột mấy miếng dán của bà già rồi phi ra ngoài.

Maureen nói: “Thôi được. Ta biết cậu cần mấy miếng dán này hơn ta.” Bà quay lại và đưa lưng về phía thẳng Tool, quay đầu nhìn nó qua vai, bà nói: “Lấy đi, nhưng cẩn thận nhé. Da ta dạo này dễ xuất huyết.”

Tool thò tay tới mép trên miếng dán, cẩn thận lột y như đang tháo miếng đề can.

“Họ sẽ mang cho bà những miếng khác,” nó trấn an Maureen. “Nói với họ là nó rơi ra trong lúc bà tắm bồn nhen.”

“Ta không tắm bồn, chàng trai trẻ ạ. Họ chỉ lau mình cho ta thôi.”

“Tại giường luôn hả? Gớm chết.”

Maureen nói: “Ta cũng nhớ sự riêng tư của mình lắm chứ.”

Sau khi Tool tháo xong, bà quay người lại nhìn nó lần nữa. “Ta mới có tám mươi mốt, mà cứ như là đã một trăm mười rồi. Làm ơn cho ta biết tên cậu đi.”

“Earl,” Tool suýt nữa không nhận ra giọng nói của chính mình. Không còn ai trên đời gọi nó là Earl nữa.

“Mẹ của cậu còn sống không?” Maureen hỏi.

“Không. Cha tôi cũng chết rồi.”

“Rất tiếc, Earl. Ta hy vọng không phải tại vì bệnh ung thư.”

“Bà bị ung thư hả?”

Maureen gật đầu.

“Nhưng có những ngày ta cảm thấy mình tràn đầy sức sống. Có những ngày ta ngạc nhiên vì thấy mình còn sống.”

Tool nhìn miếng dán màu da trên tay mình, trầm nghĩ: Sao bà ta lại không thể ngủ được? Vì đau quá ư?

“Không, cậu giữ nó đi,” Maureen nói, vỗ nhẹ vào cánh tay nó. “Ta muốn con bớt đau.”

“Hắn thế rồi.”

Rồi nó bước ra cửa, đi được ba bước thì nghe: “Earl, sau này thỉnh thoảng lại vào thăm ta nhé.”

Tool dừng bước và quay lại: “Bà ơi, tôi... tôi không có làm việc ở đây.”

“Ta biết mà,” đôi mắt xanh của bà long lanh. “Nhìn ta giống một bà già ngớ ngẩn lắm sao?”

Rolvaag đang viết cho xong lá đơn từ chức thì sếp Gallo bước vô và nói: “Mai là hạn chót để đóng vụ Perrone lại nhé.”

“Vâng, tôi nhớ mà sếp,” Rolvaag nói.

“Sở dĩ tôi nói thế là vì tôi mới nhận được cuộc gọi từ *người ấy*.”

“Đừng giỡn nha sếp.”

Gallo luôn gọi cảnh sát trưởng là “người ấy”.

“Ông hỏi hôm qua cậu làm cái quái gì ở LaBelle. Và tôi không biết trả lời sao cho đúng,” Gallo nói. “Suốt 30 năm ở Florida, tôi đếch bao giờ bén mảng tới đó luôn.”

Rolvaag giải thích là mình đang theo một dấu vết của vụ Perrone.

“Và dấu vết ấy đem cậu tới thẳng văn phòng của ông Samuel Johnson Hammernut,” Gallo nói. “Tôi hy vọng cậu biết ông ta là ai.”

“Một nông dân,” thanh tra nói.

“Cút, một sếp sòng nông trại tai to mặt lớn. Cậu vừa rời khỏi, Hammernut bốc máy gọi ngay cho thằng chiến hữu, chính là cảnh sát trưởng của quận Hendry, rồi thằng cha ấy gọi ngay cảnh sát trưởng quận Broward - ông này tình cờ là sếp của cả tôi lẫn cậu. Sếp hỏi Karl Rolvaag là thằng tào lao nào? Hóa ra sếp gọi để chất vấn sao cậu dám làm phiền một công dân mẫu mực như Red Hammernut,” Gallo giơ hai tay ra như đang chờ bị đóng đinh. “Tôi còn biết phản ứng thế nào, hả Karl, ngoài việc nói lấp như một thằng thiếu năng? Cậu bảo xem tôi phải nói gì với sếp?”

Rolvaag đóng nắp bút lại và dựa vào lưng ghế: “Ồ, hóa ra ông Hammernut gọi điện méc à? Phải có tật mới giật mình đúng không?”

“Anh giống mặt với tôi chắc?”

“Không có. Tôi chỉ đang cố viết cho xong cái đơn từ chức.”

Gallo: “Nửa hă, dẹp mẹ nó đi.”

“Tôi hoàn toàn nghiêm túc về việc chuyển đến Minnesota.”

“Rồi, sao cũng được,” sếp Gallo nói. “Chỉ cần cho tôi biết tại sao một thằng cha tài phiệt xa lắc như Hammernut lại dính vô vụ điều tra của cậu?”

Rolvaag kể cho Gallo nghe về người đàn ông rình mò trước nhà Perrone. “Nó sử dụng thẻ tín dụng của Hammernut để thuê chiếc tải nhỏ.”

“Vậy thôi hả?”

“Đến giờ thì chỉ có thế. Nhưng vụ này rất lạ. Tại sao lại đi theo dõi một người vừa góa vợ?”

“Karl, chúng ta đâu có mang mấy cái rất lạ ra mà nói với bồi thẩm đoàn. Bởi vì toàn bộ sự tồn tại của nhân loại đã rất kỳ lạ rồi,” Gallo nói. “Cậu cũng lạ, đám bạn cùng phòng của cậu lạ nốt.”

Rolvaag chen vào: “Nhiều người vẫn nuôi rắn đó sếp.”

“Tôi sẽ nói với người ấy chuyển đi của cậu chỉ là điều tra hú họa.”

“Được mà. Nếu sếp thấy vậy dễ xử hơn cho sếp.”

“Còn cậu thì sao? Đừng có ì xèo về chuyện nghỉ việc nữa,” Gallo nói. “Cứ nói tôi nghe coi cậu muốn cái gì, Karl. Tăng lương? Được nghỉ cuối tuần? Tôi không dám hứa gì hết, nhưng thỉnh thoảng cuộc đời vẫn có phép màu mà.”

Thanh tra nói: “Tôi nghĩ ông Perrone đã ném vợ khỏi tàu. Trước mắt thì tôi chưa thể chứng minh được điều này được, trước khi tôi

rời khỏi đây, nhưng tôi có niềm tin như vậy. Ông có thể cho tôi thêm vài ngày để theo vụ này không?”

Điều khiến Rolvaag bận tâm nhất chính là những mẫu móng tay trên bó cần sa. Anh không thể ngưng suy nghĩ về Joey Perrone, tuyệt vọng và sợ hãi, cố bám víu lấy hy vọng giữa từng đợt sóng, cùng cơn khủng hoảng vì việc làm khủng khiếp của chính chồng mình. Anh không thể không nghĩ đến hai cánh tay đã cố bám víu cho đến khi chúng tê dại và chìm xuống biển.

“Không được,” Gallo nói. “Xin lỗi, Karl. Tôi đang đóng hồ sơ lại rồi.”

“Nếu tôi tìm được động cơ gây án thì sao?”

“Chỉ trong hai mươi bốn giờ tới?”

“Đúng.”

“Vậy thì tôi sẽ xem xét lại. Chắc chắn,” Gallo nói. “Nhưng nó phải là thứ động cơ cực kỳ thuyết phục.”

“Thì thoảng đời vẫn có phép màu,” Rolvaag cất giọng nói tự tin, tự tin hơn suy nghĩ của chính mình. Vì hiện tại anh chưa có một giả thiết nào, dù là một suy đoán hoang đường nhất về việc tại sao Chaz Perrone lại giết vợ.

Máy phát điện giờ chứng trước khi Stranahan kịp ăn sáng. Anh còn đang vật lộn với nó thì Joey Perrone đã thức dậy và bước ra ngoài.

“Thú vui của cuộc sống trên hoang đảo,” cô nhận xét.

“Già Neil nói đúng. Thời gian ăn mòn mọi thứ.”

Stranahan đang mặc mỗi chiếc quần jean cộc, người ngợm mướt mồ hôi, lấm lem dầu máy. Joey bảo cho mình giúp với, anh nói giờ có thuốc nổ thì họa may.

“Tệ dữ vậy hả?”

“Rồi tôi cũng sửa được thôi,” anh nói, xoay cái búa trên tay. “Trong lúc chờ đợi thì cô có thể vào chạn bếp lấy ngũ cốc ăn sáng đi.”

Joey hỏi mượn điện thoại. Anh chỉ về hướng con thuyền, nó đang cắm sọc, rồi quay lại hì hụi sửa tiếp. Hai mươi phút sau, Joey trở lại với một ấm trà và một tô trái cây tươi lấy trong bếp. Họ xuống bến tàu và ngồi cạnh nhau. Joey nghịch nước dưới chân mình. Đầu Đất liếc nhìn hai người từ chỗ nằm quen thuộc, dưới bóng râm của cây cọ ưa thích.

“Tôi hơi lo vì lỡ dùng thẻ tín dụng,” Joey nói.

Stranahan cam đoan là ngân hàng American Express không hề biết cô đang mất tích, tài khoản cứ thanh toán đúng hạn là được. “Họ chẳng buồn đọc báo đâu. Trừ phi có ai đó gọi lên và hủy thẻ, không thì nó cứ hoạt động vậy thôi,” anh nói.

“Thẻ của tôi tự động khấu trừ từ một tài khoản riêng, nhưng hóa đơn hằng tháng thì nó chuyển thẳng về nhà. Tôi sợ Chaz nó nghi.”

“Vậy thì chúng ta có thêm lý do để hành động thật nhanh,” Stranahan nói. “Trước khi ngân hàng gửi cái bill tiếp theo về nhà. Có thể nó sẽ ném thư vào thùng rác, nhưng nếu nó tò mò mở ra thì mình mệt. Nó sẽ biết là cô vẫn đang xài tiền.”

“Phải. Mà người chết ai lại đi xài tiền,” Joey ngẩng mặt lên và dụi mắt. “Mặt trời vẫn còn làm mắt tôi rát quá.”

“Từ bữa tỉnh dậy đến giờ đã đến một tuần đầu. Lần sau vào đất liền, mình sẽ đi mua một cặp kính mát.”

“Tối qua tôi lại mơ thấy thằng Chaz.”

“Cô lại giết nó à?”

“Còn gớm hơn nữa,” Joey đảo mắt. “Chắc anh không tin được đâu, Mick. Sau tất cả những gì nó làm, tôi vẫn làm tình với nó trong giấc ngủ.”

“Đó là biểu hiện cảm xúc bình thường. Giống như khi cô ráng cai caffein thì cả thế giới bỗng nhiên đượm mùi Folger vậy đó.”

Joey bặm môi: “Cũng có thể là tôi vẫn còn yêu thằng khốn nạn ấy đến tận lúc ấy. Có khi nó không chỉ là chuyện sinh lý thông thường, tôi cũng không biết nữa.”

Stranahan nhún vai: “Đừng nhìn tôi, tôi là trùm suy nghĩ lệch lạc mà. Nhưng cô nên xác định rõ cảm xúc của mình, trước khi quyết định hành động tiếp theo.”

Con chó đã rảo bước đến và duỗi chân thoải mái cạnh Joey.

“Hồi nãy tôi lấy máy gọi cho anh trai,” cô nói. “Người phụ trách tiền bạc của tôi liên lạc với anh vì có người đọc được bài báo tôi rơi xuống biển. Corbett bảo họ đừng làm gì vội. Mà họ cũng chưa thể làm gì nếu chưa có giấy báo tử.”

“Chaz chẳng bao giờ hỏi han hay rình mò tài sản ủy thác của cô à?”

“Không. Anh trai tôi cũng ngạc nhiên,” Joey cười thầm nảo. “Không biết sao tôi cứ ước gì Chaz giết tôi vì tiền. Thế thì tôi có thể hiểu được. Nhưng giết người chỉ để họ không còn tồn tại trong đời

mình nữa, sao mà tôi không thể nuốt nổi việc này.”

“Không phải vì thế đâu, Joey. Tin tôi đi.” Stranahan vòng tay qua ôm cô, cô để đầu mình tựa nhẹ lên vai anh. “Corbett có khuyên cô làm gì không?”

“Anh thích ý tưởng quây cho Chaz điên lên,” cô nói. “Anh nói cứ lờn vờn quanh nó như hồn ma, cho đến khi thẳng chó để đó quần trí thì thôi.”

“Nó có thể phát điên thật ấy.”

“À, còn chuyện này nữa,” Joey ngẩng đầu lên. “Một thanh tra đã liên tục gọi điện cho Corbett để hỏi về Chaz. Đây chính là người đã nói chuyện với Corbett hồi thứ Hai tuần trước. Giờ anh ta lại gọi tiếp và để lại nhiều lời nhắn.”

Stranahan: “Chà, mọi thứ đã nóng lên rồi đó, đúng như cô mong.”

“Nghĩ tới thấy vui anh ha.”

Vui, nhưng lại càng phải thận trọng, Stranahan nghĩ. Làm sao để dẫn dụ vị thanh tra vào cuộc mà không cần phải lộ mình.

“Anh trai cô có nói tên của vị thanh tra ấy không?”

“Rolvaag. Karl Rolvaag,” cô nói. “K chứ không phải C.”

“Ôi trời.”

“Tôi có lưu lại số của anh ta,” cô nói. “Tôi viết bằng son, thông cảm vì lúc ấy chẳng có cái bút nào trên thuyền của anh.”

“Không sao, khà khà,” Stranahan giọng vui thấy rõ.

“Có chuyện gì mà anh phấn khích vậy?”

“Chaz. Nó nghĩ cảnh sát chính là kẻ tổng tiền. Sáng nay khi điện thoại cho nó, nó gọi tôi là Rolvaag.”

Joey ngạc nhiên thích thú, nhưng vặn lại ngay: “Khoan. Sao anh gọi cho Chaz mà không cho tôi biết?”

“Lúc đó cô đang ngủ mà,” Stranahan nói.

“Thì sao?”

“Ngủ hơi thiếu vải nữa. Nói thiệt là tôi cũng rung rinh đó.”

“Mick.”

“Đó là lời khen mà.”

“Tôi có ngáy không?”

“Chỉ rên thôi. Nếu tôi biết cô đang mơ về thằng Chaz thì đã đi lấy nước lạnh tạt vào mặt cô rồi.”

Joey giơ tay vờ đánh anh, anh chụp tay cô lại: “Đi tắm đi. Tôi làm người cô dính đầy dầu nhớt không à.”

Cô nói: “Anh đó nha, liệu hồn...”

Cô trao cho Stranahan ánh nhìn gợi anh nhớ đến mối tình đầu Andrea Krumholtz. Nhớ về cái đêm anh mượn xe của bố chở cô đi chơi, cô bé đã cởi phăng áo ngực, rồi ném ra ngoài cửa sổ. Ở tuổi 16, hành động đó mang tính dẫn hướng vô cùng hiệu quả.

Còn với Joey, anh nói: “Thôi, tôi quay lại làm việc đây.”

“Thật ư?”

“Có hai ký tôm hùm trong ngăn đá ấy, nó mà hư thì phí của giời.”

Cô nói: “Okay, đi sửa cái máy ngu ngốc của anh đi.”

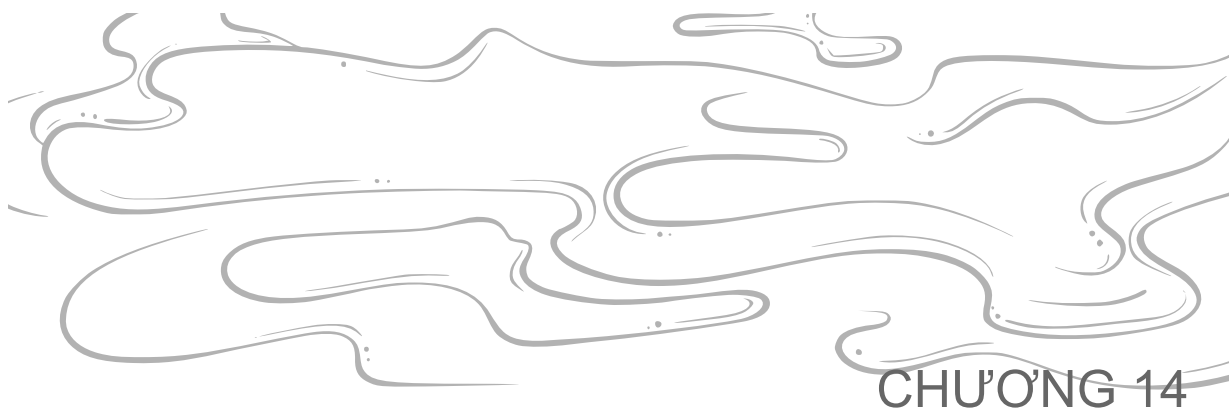
Stranahan sửa xong cái máy hai tiếng sau đó, hai cánh tay đau muốn trật khớp. Anh tìm Joey để báo tin, nhưng chẳng thấy cô nàng đâu. Không có trong giường đọc sách, không tắm nắng mà cũng không xuống biển bơi, không chạy giỡn với con chó nết. Nói cách

khác, cô đã biến mất khỏi đảo.

Đầu Đất giương cái mặt hóng chuyện, nhưng nó chẳng cung cấp thông tin nào. Chiếc thuyền vẫn đang neo ngoài bến, nên Stranahan không ngạc nhiên lắm khi phát hiện chiếc kayak màu vàng đã biến mất. Đến lúc ấy thì Joey đã đi xa đến mức ống nhòm cũng trở nên vô dụng. Anh leo lên nóc nhà nhìn dáo dác cầu may, nhưng chỉ nhìn thấy những làn sóng bạc, những chiếc thuyền buồm và ca nô trượt nước. Anh đã định lên tàu để đuổi theo cô, nhưng cơ thể của anh đang rã rời và một chai bia lạnh sẽ có lý hơn.

Ngay khi anh tuột xuống từ mái nhà, con Doberman chạy đến chân anh, rên rĩ trách móc. Nó theo sát gót anh vào bếp.

“Thôi im đi,” Stranahan nói. “Cổ sẽ quay lại thôi.”



Chị gái của Mick Stranahan kết hôn với tay luật sư tên Kipper Garth. Tay này không có bất kỳ một phẩm chất nào liên quan đến nghề nghiệp, ngoại trừ khả năng tăng bốc bản thân. Gã chuyên thầu những vụ liên quan đến bồi thường thương tích và là một trong những thầy cãi đầu tiên lên sóng quảng cáo TV và chường mặt ở biển quảng cáo. Màn tiếp thị này hiệu quả, gã thu hút được cả đồng khách hàng đi kèm với phần trăm “lợi nhuận” khủng nếu đòi được tiền. Ngay cả những đồng nghiệp của Kipper Garth cũng phải thừa nhận gã rất giỏi trong việc bình dân hóa nghề luật sư, giúp thiên hạ quen dần với ý niệm là tìm luật sư cũng dễ như tìm thợ sửa ống nước trong *Những Trang Vàng*.

Stranahan rất phiền muộn khi thấy chị gái Katie của mình dính vào một kẻ bất lương như vậy. Cô vẫn mê muội ở bên thằng chồng dù gã ngoại tình như rươi, dính vào bê bối thuế má, lại còn nghiện cờ bạc nặng. Một lần lang chạ với gái đã có chồng, gã bị đánh ghen đến chấn thương sọ não, buộc phải về hưu non. Nhàn cư vì bất thiện, gã đốt hết tiền dành dụm của gia đình vào món cá cược

cricket, dù bản thân chẳng buồn tìm hiểu luật chơi của môn này. Trước thảm cảnh phá sản, gã quay về với cái nghiệp làm thầy cãi, nhờ sự tiếp sức của phương pháp giảm đau tiên tiến cùng một góc nhìn hoàn toàn mới mẻ về marketing. Trên một series quảng cáo TV mới, người xem sẽ nhìn thấy một người đàn ông di chuyển trong thư viện luật trên xe lăn, chính là chiếc xe lăn mà hắn dùng từ hồi còn dưỡng thương. Mục tiêu là đồng nhất cả hai vai trò: luật sư kiêm nạn nhân, để khách hàng nếu không tin tưởng vào chuyên môn thì vẫn dậy lên lòng thương cảm dành cho người tàn tật.

Luôn dẫn đầu xu hướng, Kipper Garth tình cờ đọc được bài báo về một cặp luật sư đã lái xe vòng quanh Nam Florida, rình mấy cái nhà hàng, tiệm tạp hóa và những cao ốc văn phòng xem có lối đi riêng dành cho xe lăn hay không. Nếu chỗ nào không có làn đi cho xe lăn hoặc thang máy, cặp luật sư này sẽ xui một người khuyết tật - thường là bạn bè hay người thân - đâm đơn kiện. Thường thì chủ sở hữu mấy chỗ ấy sẽ xì tiền ngay cho đỡ phiền hà, trước khi vụ kiện được đưa ra xử. Đâu có ai muốn mang cái tiếng bạc đãi hay phân biệt đối xử với người khuyết tật. Vụ này quá hợp với tình cảnh lẫn tài năng của Kipper Garth. Gã mau chóng xông xênh trở lại nhờ đồng tiền bồi thường. Gã thuê cả tá “trợ lý” rải đi mọi nơi chỉ để báo cáo về những nơi không có làn đi riêng cho xe lăn.

Mick Stranahan luôn cố né ông anh rể hết mức có thể. Anh chỉ đến thăm Kate mỗi khi Kipper Garth không có nhà. Gặp Mick thì Kate chuyện trò vui lắm, nhưng cấm tiệt em trai bình phẩm về anh rể. Đây là một trong những cuộc hôn nhân mà Stranahan biết mình không cách nào hiểu nổi và anh cũng phải chấp nhận sự thật rằng

không cách gì chia cắt vợ chồng họ với nhau. Giờ đây anh không biết mở lời thế nào với Kate khi đang có chuyện đúng “chuyên môn” nhờ anh rẽ ra tay.

“Xin lỗi, Mick,” Kipper Garth nói. “Vụ này anh không giúp được.”

Stranahan dè dặt kiểm tra chiếc xe lăn được đặt ở góc phòng làm việc nhìn ra vịnh.

“Anh thỉnh thoảng vẫn cần đến nó,” Kipper Garth chặn họng ông em vợ. “Đến kỳ nó lại đau.”

Một cây gậy putter đang dựa vào bánh xe, ba trái banh golf mới tinh được xếp thành hàng trên thảm.

Stranahan ngồi xuống trước bàn làm việc: “Hội Luật sư có biết anh đã đi lại bình thường được chưa? Hay là không có luật cấm người khác ngụy tạo tàn tật trên sóng truyền hình?”

Kipper Garth rút lên: “Cái đó từ chuyên môn người ta gọi là *tái hiện kịch tính*.”

“*Bóp méo sự thật* có vẻ hợp hơn,” Stranahan nói. “Giờ sao đây, anh khỉ đột? Anh giúp tôi hay tôi bốc máy lên gọi một cuộc?”

“Katie sẽ không bao giờ tha thứ cho cậu.”

“Lần gần nhất thì có đấy.”

Cái cổ của Kipper Garth chuyển sang màu đỏ. Nhiều năm trước đây, Stranahan đã tình nguyện đứng ra làm chứng chống lại anh rẽ mình trong một phiên tòa bất lợi cho gã. Tưởng như đã bị tước bằng tới nơi thì đột nhiên gã bị một ông chồng ghen tuông đập bôm bốp trái banh lên đầu. Quả banh ấy khiến gã chấn thương nặng, muốn di chuyển cũng không được và thế là Nghiệp đoàn luật sư Florida

tránh được bao nhiêu phiền phức liên quan đến giấy tờ.

“Mick à, vụ này không phải chuyên môn của anh,” Kipper Garth vuốt cà vạt, đưa tay gạt xơ vải vô hình ra khỏi cổ áo. “Đây,” gã chồm tới cuốn sổ Filofax. “Để anh giới thiệu cho chú vài đồng nghiệp.”

Stranahan chồm tới, chụp lấy cổ tay gã: “Nó chỉ là văn bản soạn sẵn, khi đột à. Sinh viên luật năm nhất nhắm mắt cũng làm được nữa.”

Kipper Garth giật tay lại, nhưng không dám làm quá mạnh bạo. Gã biết quá rõ tính nóng như lửa của đứa em vợ nên không đại gì động thủ. Gã cũng biết cái xe lăn chỉ là một trong rất nhiều trò ma giáo mà Mick đã phát hiện ra.

Stranahan mở một mẫu giấy ghi chú màu vàng và đẩy về phía Kipper, nói: “Tất cả thông tin anh cần đều ở trong này.”

Thông tin có vẻ vô thường vô phạt. Kipper Garth biết thư ký của mình sẽ tìm được mẫu đơn phù hợp nhờ mấy cái phần mềm công sở. “Được rồi Mick, anh sẽ giúp chú việc này,” gã nói, rồi hướng ra cửa phòng. “Ra mang cô ấy vào đây.”

“Cô nào?” Stranahan nói.

“Thân chủ chứ ai.”

“Ồ, cô không có đây.”

Kipper Garth đọc ra: “Ủa kỳ vậy?”

“Tại cô mất tích rồi.”

“Cái gì?”

“Ừ, thì cô có ở đây nhưng lại không có ở đây,” Stranahan nói.

“Chú đừng nói với tôi là mất tích kiểu Amelia Earhart hay là từ

nhân vượt ngục nhen?” Kipper Garth đang bám víu chút hy vọng mong manh là thằng em vợ mình nó giống.

“Tình hình phức tạp lắm,” Stranahan nói.

“Nhưng anh phải cần chữ ký mới làm được.”

“Anh cứ để trống chỗ đó là được.”

Ruột Kipper Garth tự dưng quặn lên: “Chữ ký sống, cần có người làm chứng đó ông nội.”

“Tôi tin vào sự trung thành tuyệt đối của đội ngũ thư ký bên anh. À suýt quên nữa, nhớ ghi hồ sơ là đầu tháng Ba nhe.”

“Năm sau hả?”

“Không, năm nay chứ. Tức là bốn tuần trước.”

Giọng thằng anh rề thờ dài sườn sượt: “Mick ơi, vụ này ở tù như chơi ấy.”

“Bậy nè, ai lại đi tống giam một người ngồi xe lăn.”

“Anh nghiêm túc đó! Lỡ có chuyện gì là anh chối sạch đó nhen.”

“Làm như tôi không biết ấy,” Stranahan nói.

Kipper Garth cầm tờ ghi chú màu vàng lên phe phẩy: “Mà sao cậu dính vào vụ này vậy hả?”

Mick Stranahan sốt ruột nhìn đồng hồ: “Chúng ta đang lãng phí thời gian quý báu, anh khỉ đột à. Vào việc ngay đi!”

Ngày thứ hai liên tiếp, Charles Perrone gọi đến cơ quan xin nghỉ ốm. Ricca đã đến chỗ nó và mang theo bữa trưa: bánh mì sandwich với

thịt nguội, nacho, salad tôm hùm. Chaz giờ đã kệ cha tụi hàng xóm nghĩ gì về người khách khêu gọi cứ tới nhà mình luôn. Còn khối việc quan trọng hơn để lo.

“Có việc gì vậy anh?” Ricca hỏi.

“Em đoán đi.”

“Anh có muốn tâm sự không?”

“Không.”

Nó dẫn Ricca vào phòng ngủ, lột đồ con nhỏ ra. Hai mươi lăm phút sau, con nhỏ mệt mỏi ngồi dậy và mặc lại áo ngực: “Xin lỗi, cực căng. Giờ em phải đi làm.”

Chaz Perrone nhìn xuống hạ bộ, đang mềm oặt như sợi mì. “Thật đéo tin được!”

“Anh à, đàn ông nào rồi cũng gặp chuyện này hết. Em nói anh rồi mà,” Ricca đi vào phòng tắm, ráng giữ giọng bình tĩnh như không hề thất vọng. Nó chải tóc bước ra với khuôn mặt hình sự: “Mà anh Chaz, nếu anh có con khác thì anh cứ nói với em.”

“Chúa ơi.”

“Em không muốn là người cuối cùng biết chuyện đâu.”

“Em mà còn nói nữa anh sẽ lên Internet tìm dịch vụ cấy cu đấy.”

Con nhỏ xách giỏ lên và hôn lên mũi thẳng Chaz. “Anh sẽ ổn thôi, cực căng à. Anh đang trải qua một cơn khủng hoảng, nhưng rồi mọi thứ sẽ qua.”

“Nữa hử. Làm ơn đừng nói chuyện đó nữa.”

“Sau lễ tưởng niệm, anh sẽ ngon lành như mới,” Ricca nói. “Khi đã thực sự nói lời từ biệt với chị Joey, anh sẽ lại là chính mình.”

Chaz cau có: “Anh đã nói từ biệt rồi.”

“Em nghĩ vẫn chưa đâu. Và đây mới là vấn đề.”

Vài phút sau khi Ricca rời khỏi, Chaz nghe tiếng thằng Tool ở cửa trước. Thằng giang hồ đưa cái đầu hình cục gạch vào và hỏi một câu chán chường như cũ: “Mọi việc ổn chứ?”

“Ổn, quá ổn.”

“Con nhỏ đó là ai vậy? Lần trước tao đã thấy xe nó một lần rồi.”

“Nhân viên trị liệu tâm lý.”

Tool nhìn mớ quần dài, quần boxer của ông đốc-tờ nằm dúm dó thành một đống bên cạnh giường ngủ và nói: “Hồi mẹ tao mất, họ cử một giáo sĩ của phong trào Ngũ Tuần đến an ủi.”

“Mỗi người có cách vượt qua khó khăn riêng của họ mà. Mà tìm được mấy miếng dán không?”

“Có một miếng thôi, nhưng được cái mới toanh,” Tool xoay lưng lại cho Chaz thấy miếng dán mới trên xương bả vai. “Có lẽ tao phải đánh một giấc.”

Charles Perrone vẫy tay chào nó: “Mộng đẹp.”

Nó chờ đến khi thằng Tool biến mất vào phòng ngủ, rồi thò tay lên đầu giường và móc ra khẩu súng mới mua. Choáng ngợp trước hàng hà sa số mẫu mã ở Wal-Mart, nó bèn đến một tiệm cầm đồ ở Margate. Ở đây, thằng chủ tiệm xăm trổ cuồng Phát xít đã bán cho nó một con Colt .38 thông dụng. Ngồi trên giường, Chaz nâng lên hạ xuống khẩu súng lục mạ xanh, ngẫm nghĩ về lai lịch bất minh của nó. Có lẽ khẩu súng từng được dùng trong một vụ cướp, thậm chí đã từng giết một ai đó. Trong ngăn kéo còn có một hộp đạn, nhưng

Chaz ngại ngần nạp đạn vào thứ vũ khí này. Nó từng nghe một bản tin trên CNN là tỉ lệ mấy tay chủ nhà sấm súng để tự vệ tự bắn vào mình hoặc bị bắn nhiều hơn bắn lũ đột nhập đến năm mươi lần. Chaz chưa từng bắn bất kỳ khẩu súng nào ngoài cây BB dùng đi săn, nên nó tra từng viên đạn vô ỗ hết sức thận trọng.

Cất khẩu .38 vào lại ngăn kéo, nó chìm vào một suy nghĩ khác. Nếu con Ricca đúng thì sao nhỉ? Nó đã dọn sạch tất cả đồ đạc của vợ ra khỏi nhà, vậy mà thằng nhỏ vẫn tiếp tục biểu tình. Đây là còn chưa thú nhận cho Ricca biết, lần duy nhất nó thấy hứng tình là khi nghĩ về Joey. Một buổi sáng nọ, trong phòng tắm, đầu nó tự dừng tua đi tua lại từng khoảnh khắc tội ác: mùi của biển, mưa rớt trên mặt, đèn tàu hắt lên boong, tiếng rền trầm và nặng nề của máy tàu.

Và mắt cá của Joey - khúc này là quan trọng nhất đây, vì nó nhớ cái cảm giác mịn màng, ấm áp của cổ chân Joey. Chúa ơi, chân gì đẹp thế!

Lúc ấy, cảm giác giòn giắt quen thuộc kéo tới, Chaz nhìn xuống thấy thằng nhỏ đã chào cờ tự lúc nào. Nó lại tuốt ngay kéo lờ, nhưng sự hì hục ấy rốt cuộc cũng vô ích. Nó tè một bãi, cơn hứng tình cũng theo đó mà biến mất.

Nghĩa là Ricca có thể đúng lắm chứ. Có khi tiềm thức của nó vẫn chưa buông tha cho Joey, dù tình dục là thứ duy nhất nó nhớ trong cuộc hôn phối này. Nếu không thì mình đã cứng như bò đực rồi. Chaz tự trấn an như thế, sau tất cả, nó chỉ làm những gì cần làm. Sớm muộn gì con vợ cũng sẽ phát hiện mình gian dối và trong cơn điên nó sẽ la toáng lên vụ làm giả số liệu Everglades. Như thế mọi thứ sẽ bung bét hết: tiếng thơm của một nhà sinh vật học, mối quan

hệ bí mật với Red và cả một tương lai vàng son.

Bởi vì nó biết sự thật. Tất nhiên là nó đã biết rồi. Chẳng phải chính nó đã tận mắt chứng kiến mình giả đóng số liệu ấy sao?

Mình chỉ làm những gì cần làm, Chaz tự trấn an và nếu được chọn lại, mình vẫn sẽ làm thế.

Bất thần nó bốc máy gọi ngay cho thằng bạn đánh golf, một đứa hoang đàng có tiếng trong mấy quán bar cuối tuần. “Bạn nè, còn nhớ mấy viên thuốc mà cậu ép tớ uống hôm tiệc độc thân của Richardson không? Tớ có một người bạn muốn dùng thử,” Chaz nói.

“Một người bạn. Được chứ. Chaz.”

“Chúa ơi, không phải cho tớ đâu! Vợ tớ mới mất, không biết cậu đã nghe chưa. Chẳng lẽ cậu nghĩ tớ nhấn tâm vô tình vậy sao?”

“Ồ, khổ thân bạn, tớ rất tiếc. Thế bạn cậu muốn mấy viên?”

“Tớ không biết nữa. Nhập môn làm mấy viên thì được?” Chaz hỏi. “Sáu được không?”

“Không thành vấn đề.”

“Hình như cậu bảo thuốc này mạnh hơn đơn của bác sĩ?”

“Tất nhiên. Nó thuộc danh sách cấm của FDA đấy.”

“Cậu đang ở đâu? Có thuốc luôn ở đấy chứ?”

“Đang làm mấy gậy ở Boca Pines North, bạn cậu cần gấp hay gì?”

“Đúng rồi. Nó đang có con bò bén lắm.”

“Gặp nhau ở bar đi, khoảng một tiếng nữa nhé.”

“Hoàn hảo!” Chaz nói. “Tớ nợ cậu lần này rồi.”

“Hey, đừng nói vậy chứ,” rồi bỗng dưng có một khoảng lặng lúng túng. “Bạn mình, chuyện của Joey đau lòng quá, giờ có lẽ cậu khủng

hoảng lắm. Cậu ổn chứ?”

“Ừ, cũng lúc này lúc khác mà,” Chaz Perrone đáp.

Rời khỏi văn phòng luật của Kipper Garth, Mick Stranahan về ngay Dinner Key để xem Joey đã trở lại chưa. Nhưng nào có thấy tăm hơi của chiếc kayak lẫn con Suburban thuê.

Stranahan không muốn phải lái xe lên tận Boca, tuy vậy cũng chẳng cam lòng đợi ở Coconut Grove cả buổi chiều. Dạo này anh chỉ dành sự kiên nhẫn của mình cho việc câu cá. Mick rút trong ví ra mảnh giấy ghi lại biển số con Ford màu xanh dương của con bồ tạm thẳng Chaz. Chỉ có hai thanh tra ở Văn phòng Luật sư Hoa Kỳ là còn ấn tượng tốt với Stranahan. Nên anh gọi cho một người trong lúc đang lái xe lên mạn bắc. Ngay khi xe vừa rời khỏi đường quê, Stranahan đã có trong tay tên, tuổi, địa chỉ, tình trạng hôn nhân và nghề nghiệp của con nhỏ.

Ricca Jane Spillman có chứng chỉ ngành thẩm mỹ do chính quyền bang Florida cấp, nên Stranahan chỉ việc lần tìm nơi làm việc của con nhỏ. Stranahan dừng xe ở Hallandale để tìm một buồng điện thoại trả tiền, xé một trang địa chỉ các cơ sở thẩm mỹ từ cuốn danh mục. Anh thu hẹp khu vực tìm kiếm xuống vùng miền tây của mạn bắc Broward. Sau 55 phút gọi hú họa thì đã tìm ra chỗ làm của con nhỏ. Nó là thợ chính làm tóc tại một cửa hiệu tên Hair Jordan. May sao con nhỏ vẫn nhận khách đến 5 rưỡi chiều.

Cũng như nhiều cơ sở kinh doanh tốt nhất ở Boca, salon làm đẹp

nằm trong một trung tâm thương mại màu san hô. Mick Stranahan đậu con xe gỉ sắt Cordoba ngoài rìa đường, nơi ít bị dòm ngó nhất. Nhưng mấy người hiếu kỳ đã kịp nhìn chăm chăm khi anh hướng về cửa tiệm làm tóc với chiếc áo dính dầu máy, quần kaki bạc théch và đôi giày da mọi cũ xì. Vô tới tiệm, anh lấy một tờ tạp chí che mặt, trầm ngâm đọc một bài về Eminem, chàng thanh niên sâu sắc nhưng đầy mâu thuẫn nội tâm. Hóa ra tài sản, danh tiếng và tình ái cũng tốt, nhưng hạnh phúc thật sự phải đến từ trong tâm khảm.

“Ông Smith phải không? Chào ông.”

Con nhỏ vừa chào hỏi chính là Ricca. Nó ra hiệu cho Stranahan đi theo: “Ông có thể mang tờ tạp chí theo.”

Anh cảm thấy hơi xấu hổ với mái tóc mình. Nó đang bết lại vì muối và quật hết sang một bên do gió thổi khi lái tàu dọc vịnh Biscayne. Ricca không bình luận gì về hiện trạng đó, nhưng trong lúc đổ dầu gội vào thì cô nàng tấm tắc khen ngợi nước da rám nắng của anh. Stranahan bảo: mưu sinh mà, phải đang nắng chớ.

“Thế anh làm ở đâu?” con nhỏ hỏi, trong lúc lau tóc cho anh.

“Trên một du thuyền.”

“Ồ.”

Stranahan cẩn thận quan sát biểu hiện của con nhỏ qua gương: “Cô từng du lịch trên du thuyền bao giờ chưa?”

“Trên một du thuyền ư? Chưa,” Ricca hỏi lại, giọng kém hồ hởi hơn một chút.

“Mấy chiếc du thuyền cứ như một thành phố di động ấy, chúng lớn lắm.”

Con nhỏ lấy cái kéo ra từ hộp khử trùng: “Anh muốn gắn tới đâu, trên tai nhé.”

“Tôi đang nghĩ xem có nên đẩy cao lên nữa không, như Clint Eastwood trong Grenada ấy.”

“Okay.”

“Ý, nói giỡn đó,” Stranahan nói. Anh im lặng để cô nàng làm việc trong vài phút. Nhưng rõ ràng con Ricca đang phân tâm. Anh lại nói: “Cô có bị say sóng không? Nhiều người bị lắm.”

“Thỉnh thoảng,” nó nói. “Chính xác thì anh làm gì trên thuyền? Nghề nghiệp chuyên môn ấy.”

“An ninh.”

“Ồ, wow.”

Stranahan cúi đầu xuống để con nhỏ rửa dễ hơn: “Như tôi nói, nó như cái thành phố vậy. Mà thành phố thì có người xấu lẫn người tốt.”

“Người xấu có lẽ là lũ say xỉn tè bậy chứ gì? Chứ làm sao ở trên đó mà có tội phạm nghiêm trọng được.”

“Không dám đâu, có hết đó,” anh nói. “Cách đây ít lâu, có gã kia xô vợ xuống biển trong đêm.”

Tiếng lách cách của cây kéo ngừng lại, Stranahan thấy Ricca đang nhìn vào mắt mình ở trong gương.

“Giỡn thế không vui đâu, ông Smith.”

“Tôi nói thật mà,” anh nói. “Nó cầm chân con vợ rồi hất thẳng xuống biển.”

“Chúa ơi!”

Stranahan giả bộ nở một nụ cười hồi hận: “Coi tôi kìa, đang nói chuyện về du thuyền thì tự dưng kể chuyện giết người. Xin lỗi cô, thật lòng đấy.”

“Không, tại tôi tò mò thôi mà.”

Tay con Ricca giờ run đến nỗi cầm kéo không nổi, nó bèn cầm một cái lược và chải mái tóc mới cắt được một nửa.

Tự dưng Stranahan thấy tội con nhỏ. Mà thực ra anh cảm thấy tội mọi phụ nữ phải dính vào thằng Charles Perrone.

Con bé nhỏ giọng hỏi: “Rồi người ta làm gì tên sát nhân ấy?”

“Nó thoát khỏi việc ấy, ghê chưa.”

“Thoát, sao thoát được?”

“Thực ra là nó nghĩ nó thoát được.” Stranahan nháy mắt. “Thằng chó đẻ không hề biết là đã có người chứng kiến toàn bộ cảnh ấy. Tôi!”

Đến lúc này thì Ricca chẳng còn sức lực nào để cầm đồ nghề nữa. Stranahan cười miêng vài quán quanh cổ mình. Bước lùi ra xa chiếc ghế, Ricca nói: “Anh... anh là ai?” Nó cố giữ giọng thật thấp để ông chủ Jordan không biết trong này đang xảy ra chuyện.

Stranahan lấy ra tờ 20 đô bỏ lên khay, cạnh cái kéo: “Chaz không kể cô nghe chuyện ấy sao?”

Con nhỏ lắc đầu: “Ảnh nói nó chỉ là tai nạn.”

“Không, nó là một vụ mưu sát. Được lên kế hoạch từ trước.”

“Sao ông, sao ông... không cản ảnh?”

“Mọi thứ diễn ra nhanh quá. Mới giây trước còn đứng đó, tòm cái đã làm mỗi cho cá mập. Giống vậy nè!” Stranahan búng tay một cái.

Ricca nhảy dựng lên: “Không có. Chaz bảo lúc xảy ra tai nạn anh đang ngủ mà.”

“Nó xạo cô đó, Ricca,” Stranahan nói. “Nó là một thằng mặt hạng, một sát nhân máu lạnh, nếu cô muốn biết sự thật. Tôi khuyên cô nên tìm bạn trai mới.”

“Anh là thằng quái nào mới được chứ?”

“Là đối tác kinh doanh tương lai của Chazzie. Cứ nói là tôi ghé qua hỏi thăm cô nhé.”

“Làm sao ông tìm được tôi? Mà ông nên đi ngay đi.”

“Đi chứ,” Stranahan nói. “Nhưng cô nên biết cuộc đời của ngài Tiến sĩ Perrone sắp vào giai đoạn phức tạp rồi. Cô nên té đi là hơn.”

“Đi đi!” Cô thì thầm.

Stranahan ăn tối ở một nhà hàng Thái phía bên kia siêu thị. Chiếc xe Ford màu xanh đã không còn đậu trước salon khi anh ra về. Có thể nó đang đến đối mặt thằng Chaz, hoặc đang bay về nhà, khóa trái cửa, nốc rượu như điên, gặm nhấm sự thật chua chát là mình đang hẹn hò với một tên sát nhân.

Mick mất đến ba mươi phút để đến Khu quy hoạch Đồi cát Tây Boca Giai đoạn II vì lượng xe cộ giờ cao điểm. Đang phát điên với nhân loại khi rẽ vào đường nhà Chaz Perrone, Stranahan mỉm cười phát hiện bóng quen thuộc của xe Suburban và chiếc kayak vàng cũng đang nằm trên bãi. Anh đưa xe đến ngay cạnh chiếc Suburban, bấm hạ kính cửa sổ xuống, chờ Joey làm điều tương tự.

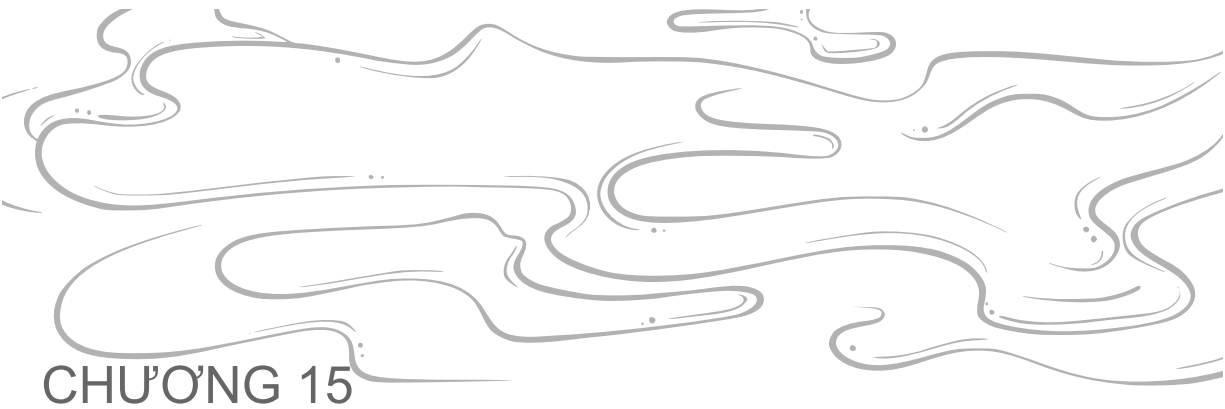
Nhưng không có gì xảy ra. Qua lớp kính tráng gương, Stranahan phát hiện chẳng có ai ngồi bên trong. Tim anh nhói lên.

“Chết tiệt,” anh nói và quay lại nhìn vào nhà Perrone. Joey đã lên vào trong nữa rồi. Có thể sẽ phiền to vì con Hummer màu vàng của thằng chồng còn đậu trước cửa. Bên cạnh còn là một chiếc sedan tối màu, một con Grand Marquis hay Crown Vic chi đó.

Stranahan rời khỏi xe, di chuyển thật nhanh đến chiếc xe thứ ba đậu sau con Hummer. Một chiếc Toyota trắng thì phải, hoặc là một con Audi, Stranahan không chắc vì trời nhá nhem tối. Anh thò tay vào túi, giả bộ đang đi dạo, nhìn thấy một người phụ nữ tóc đỏ với đôi bông tai như cái chuông gió bước ra khỏi xe.

Khi Stranahan đến gần căn nhà, cửa trước bật mở, Charles Perrone bước ra, trên tay cầm cái gì đó nom như chai rượu. Tay kia nó dìu con nhỏ tóc đỏ vào trong.

Ồ, ra là tiệc tùng, Mick Stranahan nghĩ. Dễ thương ghê.



CHƯƠNG 15

Joey Perrone đâu có âm mưu gì ghê gớm khi chèo xuống rời đảo, cô chỉ muốn shopping một chuyến cho thỏa thích. Khi đến Dinner Key, cô kéo chiếc kayak ra khỏi mặt nước rồi cột nó trên nóc con Suburban. Rồi cô lái xe đến Merrick Park. Ở đó, cô mua một cái túi đeo vai, một bộ bikini, bốn đôi giày Ý, một nón lưỡi trai và mấy cặp kính mát khá nhộn của Versace. Đến khi dừng lại ở tiệm bánh Andalusia để mua một cái bánh chanh đặc sản của Key, Joey thở phào: thế này mới giống con người chứ.

Đang vui vậy mà tự dưng lại đâm nhớ chuyện cũ, cái chuyện thằng chồng sát hại mình. Nếu mình không biết bơi, làm sao còn sống để cánh tay trần được tắm nắng, được nghe Norah Jones ru hồn trên radio, được nghe mùi da thuộc thơm từ cái túi mới mua. Vậy mà thằng Chaz ráp tâm đẩy mình vào bao tử cá mập, hay bị lũ cua và cá nhai rĩa thịt.

Thằng khốn nạn, Joey rửa thầm, lái xe thẳng ra cao tốc liên bang. Năm mươi phút sau, cô đã lấy chìa khóa dự phòng trong hộp thức ăn của chim ở sân sau nhà. Cô vào nhà từ cửa hông và tắt hệ thống

báo động. Một cơn ớn lạnh ập đến khi cô rảo bước qua những căn phòng quen thuộc, không còn một chút dấu vết nào của cô trong căn nhà của chính mình.

Những lần đột nhập trước, Joey biết Chaz cố tình dọn hết những đồ vật kỷ niệm - hình ảnh, quần áo, CD. Bây giờ, cuộc dọn dẹp đã trở nên triệt để hơn. Tranh vẽ cùng những bức ký họa đã bị lôi ra khỏi tường. Con cá voi pha lê mà cô mua làm quà Valentine đã biến mất khỏi kệ sách. Bốn cái giá nến bằng bạc, quà cưới của anh ruột cô, cũng mất tích trên cái kệ đựng đồ sứ. Hộp trang sức kiểu cổ của cô cũng không thấy tăm hơi.

Đến cả trong bếp, Chaz cũng thủ tiêu mọi dấu vết bằng sạch. Giỏ hoa lan trên khung cửa, tách cà phê, cái nồi nhỏ bằng đồng cô mua chỉ để luộc món mì spaghetti chết tiệt mà nó yêu thích... Tất cả đều mất tăm mất tích, cứ như cô chưa từng sống ở đây, cứ như cô chưa từng hiện hữu.

Joey lấy con dao thái thịt từ ngăn kéo ra, bước vào phòng ngủ với ý định sẽ rạch nát tấm trải giường bằng vải lụa mà thằng chồng mới mua. Mới mua, mà đã có cái mùi như được ngâm trong rượu Sangria thiu. Mẹ nó, với mình thì nó yêu sách nước hoa này nọ, nhưng với đám bồ thì nó mặc kệ cho dùng mấy chai dầu thơm hạ giá.

Cô giờ con dao quá đầu, nhưng ngại ngần không hạ xuống. Mình thật thảm hại và không giống mình chút nào, cô nghĩ. Cô bỏ con dao, ngã lưng xuống giường - phía giường cô hay nằm. Cô nhìn lên trần nhà. Nó vẫn thế, như hàng trăm đêm trước đây, có điều lúc này cô đã trở thành một người xa lạ.

Mà quả là thế thật.

Cô phải nể thằng Chaz. Nó quá xuất sắc trong việc gột rửa hoàn toàn dấu vết của vợ. Vai run lên, đầu gối co lại, cô bắt đầu sụt sùi. Cô đang giận, giận điên lên vì mình vẫn còn dư nước mắt mà khóc vì một gã đàn ông chỉ muốn mình chết.

Nín mau! Cô nói với chính mình. Ngưng ngay cái màn khóc lóc này đi.

Những giọt nước mắt này không phải vì tiếc thằng Chaz. Mà là tiếc cho lòng tự tôn và sĩ diện bản thân và đủ thứ ba láp ba xàm mà mấy gã Tiến sĩ trị liệu vẫn hay luyện thuyên. Tại sao thằng chồng lại thù hận mình đến thế? Mình đã làm gì sai cơ chứ?

“Không làm gì cả,” Joey la to, giữa những tiếng sụt sùi.

“Không làm gì sai luôn.”

Cô đứng dậy, lau nước mắt bằng khăn trải giường.

“Bởi vậy, mày sẽ chết với tao nha Chaz.”

Rồi cô vào phòng tắm, nhìn chính mình trong gương. Mắt đã sưng húp và gò má vẫn long lanh nước. Cô ngồi xuống tè và suy nghĩ xem nên làm gì tiếp theo. Trong ngăn đựng đồ cá nhân có một hộp thuốc Maalox dạng nhai. Hộp thuốc vớt vát tinh thần cô lên chút đỉnh, cầu cho Chaz nó bị loét dạ dày to bằng miếng bánh tortilla.

Chợt có tiếng đóng cửa ô tô. Thường thì thằng Chaz chỉ trở về nhà sau 6 giờ tối, nên Joey nghĩ tiếng động ấy là từ nhà hàng xóm. Nhưng khi chìa khóa lách cách tra vào ổ cửa trước thì cô vội vàng kéo quần jean, bắn ra khỏi phòng tắm, lượm ngay con dao thái thịt trên thảm và chui xuống gầm giường.

Bước chân nghe nặng nề hơn bình thường, đi qua phòng khách, hướng về phía hành lang. Joey nín thở, than thầm: Chết mẹ, quên đội nước rồi. Nó mà phát hiện là coi như đi tong.

Cô chuyển con dao sang tay phải, kiểm tra xem tay nắm đã chắc chưa, trong lúc ấy, tiếng chân người đã đến trước cửa phòng tắm.

Trời ơi, có hàng vạn cách bị bắt quả tang, thì mình rơi vào cái cách bẽ bàng nhất, ấy là đi tè mà không đội nước.

Cuộc đời làm quản lý nông trại thật giản đơn vui sướng biết bao. Cần tiền ư, cứ trôn của lũ nông dân. Tụi nó có tức cũng chẳng dám hé miệng cãi, vì sợ bị lôi lên Bộ Di trú và Nhập tịch. Viễn cảnh bị quăng lên tàu trả về Haiti hay Cộng hòa Dominica, hay cái chốn khi ho cò gáy nào đó mà mình sinh ra khiến cả đám ngậm tằm.

Miếng dán fentanyl đã xoa dịu cơn đau của thằng Tool, nhưng làm sao xoa được cơn chán chường, lạc lõng đây. Nó nhìn vào vết răng trên mấy khớp ngón tay và thầm nhủ: sao cái thành phố này đáng ghét thế.

Mà một phần là do lão Red, vì chính lão cũng chẳng chịu nhả tiền cho nó. Tool quên mất lão tài phiệt này cũng là một tay ki bo có tiếng. Chỉ cần có mười đô trong túi, thì thằng tài xế lái xe tải chở soda đã không phải vào phòng cấp cứu với cái mặt nát như trái bí đỏ dập.

Tool cúi tiết lắc đầu. Chẳng phải mình đã lịch sự nói chuyện với nó như một quý ông đó sao.

Ê con trai, bán cho bố chai Mountain Dew cái nhể?

Vậy mà thằng tài xế cười khùng khục, bảo hàng giao theo kiện, không thể bán lẻ. Nó còn nói với cái giọng mà thằng Tool nghe rõ rành rành là vô cùng thô lỗ và khinh khỉnh: “Nhưng mà ông già muốn mua với giá bao nhiêu? Biết đâu tui xử được.”

Thằng ranh con này rõ ràng không hiểu nhu cầu giải khát cao độ của một người đang dùng thuốc giảm đau mức độ phải nhập viện. Tool cũng chẳng có nhu cầu tung hứng qua lại nên nó đi thẳng vào vấn đề: *Bố sẽ không trả một xu cho chai Dew nào cả, vì có tiền đếch đâu. Nhưng bố hứa lần sau khi xe tải đến giao hàng thì sẽ trả.*

Thằng tài xế nghe xong thì cười như điên, đầu nó gục gặc lên xuống y hệt con vẹt. Nhưng Tool không quan tâm. Hồi còn ở nông trại, không một ai dám cười nhạo nó, chỗ nào nó đi qua thì lũ nông dân phải cúi gầm mặt chứ đừng nói chi đến cười giỡn.

Gã tài xế trông còn trẻ, bự con, có ria mép và toàn thân toát lên vẻ tự mãn. Người khác thì sẽ nghĩ ngợi đôi chút trước khi quyết định ra tay, nhưng Tool ngó bộ vó là đã xác định ngay thằng này thuộc nhóm ẻo lả ghìen gym. Chính nụ cười đã tố cáo nó, răng trắng mà đều tăm tắp cứ như gạch ốp. Thằng này còn cúi xuống nói chuyện với Tool đầy coi thường nữa chứ. Nhìn hàm răng hoàn hảo của nó, Tool thậm nghĩ: thằng đĩ này rõ ràng chưa từng ăn đòn một trận ra trò.

Thế là Tool động một cú vào giữa mặt thằng nhóc, cho mày hết đường khoe nụ cười minh tinh màn bạc, cho cái mũi của mày lệch qua một bên chơi. Thằng tài xế gục ngay tức thì, Tool bỏ đi sau khi cầm một lốc Mountain Dew nguội ngắt vì chưa được ướp lạnh, loại

hai lít khổng lồ mà nó thích. Trên đường lái xe về nhà thằng đốc-tò, nó đã kịp nốc nguyên một chai vì khát khô cả cổ.

Giờ nó đang đứng tần ngần ở hành lang, không biết nên đi tè, lên giường nằm hay gọi Red một cuộc để xin chút viện trợ. Mấy thằng vệ sĩ của Tổng thống hay ngôi sao điện ảnh đều được phát tiền tiêu vặt. Tool chắc chắn. Nó đi thẳng vào giường, lột sạch quần áo rồi thượng cái đít trần truồng lên giường.

Điện thoại Red đưa cho nó có cài sẵn số gọi khẩn cấp đến văn phòng ở LaBelle. Lisbeth bảo sếp đang họp, nhưng cô đã rõ thông tin Tool rất cần tiền nên hứa sẽ chuyển lời sớm nhất có thể.

Tool chùi bàn tay dính máu lên tấm nệm. Mình không thuộc về nơi này, nó nghĩ. Mình đéo phải dân thành phố.

Nó bật TV trên đó đang chiếu Oprah, cái mụ da đen có show truyền hình riêng. Có lần, Tool nghe trên đài là Oprah còn giàu hơn một vài người da trắng giàu nhất thế giới, nên Tool thử chăm chú nghe xem bà này làm cái gì trên truyền hình mà giàu dữ vậy. Oprah đang tâm sự với ba nàng diễn viên về cuộc sống mệt mỏi của người nổi tiếng, nào là bị cánh săn ảnh theo sát gót, nào là bị theo đuôi dù đi mua rau hay vào ATM rút tiền. Tool chẳng đồng cảm được chút nào với mụ lẫn ba em kia. Giàu quá mà, sao không xây nguyên cái lô cốt mà ở. Rồi thuê quản gia, thuê vệ sĩ xịn nhất là yên tâm thôi.

Tool chợt thấy mình đang nghĩ về Maureen, bà lão tại Ấp Thiên Đường, cô độc và đang chết dần vì cái bệnh ung thư mả mẹ gì đó. Lũ y tá chết tiệt còn không cho bà rời khỏi giường để tắm táp hay đi vệ sinh một mình. Đó, chắc cú bà Maureen sẽ tha thiết muốn sự phiền toái của ba con diễn viên bánh bèo. Bà sẽ mỉm cười, vẫy tay

chào những tay săn ảnh, bà sẽ hạnh phúc biết bao nếu được khỏi bệnh.

Nó tắt TV và lao vào bếp, tổng hết đồ trong tủ lạnh ra để nhồi Mountain Dew vào. Chưa kịp làm xong thì thằng đóc-tờ đã về và hỏi Tool đang làm cái quái gì vậy.

“Ủa chứ mày đui sao không thấy?” Tool nói.

“Nhưng tao chuẩn bị tiếp khách,” Charles Perrone lấy một chai rượu trắng ra khỏi túi giấy nâu.

“Vẫn đủ chỗ cho cái chai đó,” Tool nói. Xong nó giơ bàn tay bầm dập chảy máu về phía Chaz: “Ê, coi giùm cái coi, có bị nhiễm trùng không?”

Charles Perrone phản ứng như thể thằng Tool vừa ném vào mặt nó một con nhện độc Phi châu. Nó giật lùi: “Tao đã nói mày rồi, tao không phải dạng đóc-tờ đó.”

“Chứ mày dạng đéo nào,” Tool sẵn tới, giật mạnh chai rượu.

“Tao là nhà sinh vật học, chứ đâu có phải bác sĩ thăm khám.” Chaz nói. “Tao nghiên cứu về nước nhiễm bẩn.”

Chaz nhăn nhó khi thằng cô hồn banh bàn tay ra để kiểm tra mấy chỗ chảy máu.

Tool nói: “Có cái thằng kia đưa mỏ của nó vào mu bàn tay tao. Mày coi có bị nhiễm trùng không?”

“Có băng dán và thuốc sát trùng trong ba lô tao. Để tao lấy cho mày.”

“Ờ, cảm ơn nha.”

Tool chừa một chỗ trong tủ lạnh để nhét chai rượu vào, nghĩ ngợi

xem vì sao một thằng nghiện cứu nước bản lại cần vệ sĩ riêng.

Giọng đã dịu lại, Chaz nói: “Lát nữa tao đón bạn tới chơi.”

Tool rút vai: “Mày thì sương rồi.”

“Ý tao là, mày làm ơn mặc đồ vào được không.”

Tool nhìn xuống thân hình trụi lủi của nó. “Nhưng mà trần truồng vậy nó mới mát. Thôi để tao vô giường khỏi ra là được.”

“Đội ơn,” thằng đốc-tờ nói. “Đội ơn mày nha.”

Chaz vào phòng tắm, đóng cửa, lôi mấy viên thuốc xanh ra khỏi túi. Thằng bạn đánh golf nói uống một tiếng sau thuốc mới ngấm, còn cẩn thận dặn là lần đầu thì sương sương thôi, còn thăm dò liều dùng phù hợp. Chaz bỏ hai viên vào miệng, nuốt xuống với nước vôi. Nó phát hiện ra thằng Tool đã vào trong này đi đại, bày đặt kéo bồn xuống nhưng quên giặt nước.

“Ồ con heo,” Chaz làu bàu. Nó lấy khăn giấy quấn quanh tay rồi nhấn nút xả nước. Thằng ngu làm cái gì trong này vậy không biết? Hay cái toilet ở phòng ngủ cho khách đã tắc tị vì đám lông lá của nó rồi.

Rồi Chaz vội vàng đi tắm, phen cho Ricca bảo ả tới ngay đi.

“Anh có bắt ngờ cho em nè,” nó nói.

“Em không có hứng.”

“Thôi mà, tới đi.”

“Em không khỏe. Chắc đi ngủ sớm.”

Chaz không giỏi hiểu tâm lý phụ nữ mấy, nhưng nó cũng đoán là Ricca đang giận.

“Mình sẽ nói chuyện khi em tới đây,” nó bảo. “Anh sẽ làm em cảm thấy dễ chịu hơn.”

“Em nói rồi, Chaz. Em ở nhà.”

“Đêm nay thì đừng ở nhà mà. Làm ơn. Đừng làm vậy với anh.”

“Cuối tuần gọi lại nha.”

“Khoan đã, Ricca. Tại vụ hồi trưa đúng không? Mọi thứ bình thường trở lại rồi, cục cưng. Đây là điều bí mật anh định dành cho em nè. To hơn và ngon hơn bao giờ hết, anh hứa.”

“Anh không chịu nghe em,” con nhỏ nói xẵng. “Em mệt lắm. Hôm nay như cúrt vậy và giờ thì chúc anh ngủ ngon.”

Bên kia đã cúp. Chaz Perrone chửi thề ồm và lao thẳng lên giường. Tại con Ricca mà nó phải mua đồng thần dược màu xanh này. Nó muốn chứng tỏ cho con nhỏ (mà thực ra là chính nó) thấy chuyện xiu xiu ền ền chỉ là tạm thời và dễ dàng giải quyết cái một.

Chết mẹ. Thuốc ngấm rồi hay sao mà quần lót nó đang cộm lên, chậm thôi nhưng rõ mồn một, y như một con rắn đang phùng mang. Con hứng tình đang tới, nhưng Chaz tuyệt vọng vì con bồ ruột đột nhiên giờ chứng. Đồng hồ đang điểm dần tới thời khắc sẵn sàng, vậy mà danh sách gái dự bị hạn chế quá. Không như mấy đứa bạn, Chaz không có bạn tình gọi phát tới ngay. Đàn bà lên giường với nó rồi sẽ mau chóng tuyệt giao sau khi phát hiện ra con người thật của nó, thường là sau hai hoặc ba tháng. Thế nên sổ đen của Chaz chỉ chia ra làm hai loại: đám bồ cũ đã trở mặt và đám bồ hiện tại sẽ sớm trở mặt.

Ricca bất ngờ từ chối rồi, giờ Chaz chỉ còn duy nhất một phương án dự bị. Đó là con bác sĩ bấm huyết dờ dờ ương ương tên gọi Medea. Nó gặp ả ở một cuộc golf tại Boca North. Ả rử Chaz mát xa bấm huyết ở một quầy nước trái cây giữa sân cỏ số 9 khu phát bóng số 10. Chaz mới ngủ với Medea được ba lần, kết quả khá lẫn lộn. Ả này đủ dâm để làm bạn tình (nó nhoi như một con vượn), nhưng cái nét rên la hơi dị, thỉnh thoảng nó còn... ngân nga vào lúc cao trào. Giai điệu yêu thích của nó là bài *Tribal Dream*, Medea bảo bài này gã nhạc sĩ Yanni bí mật viết riêng cho mình. Rồi ả còn có thói quen chà dầu hắc hương lên khắp người rồi cọ sát với bạn tình (là thằng Chaz), cái mùi đã bám vào da thì không cách gì xua đi ngay được. Chưa kể gu thời trang của ả cũng quái dị. Chaz nhớ đôi bông tai to như cái dù lượn ả này đeo từng mắc vào và kéo ra cả đồng lông ngực của Chaz.

Cuối cùng, là sự tận tâm quái gở dành cho màn bấm huyết. Con nhỏ lúc nào cũng nhất định thực hành bấm huyết rồi mới cho chịch. Nó vặn vẹo hết tứ chi lẫn cổ thằng Chaz. Sau mỗi cuộc làm tình như thế, Chaz đều phải uống thuốc giảm đau thay cơm.

Medea là như vậy đó. Giọng con nhỏ vui hết biết khi nghe Chaz mòi mọc qua điện thoại. Tất nhiên là nó phi tới liền. Lúc rời khỏi xe, ả thấy Chaz đang chờ ở ngưỡng cửa, với một chai rượu và một thằng nhỏ đẳng cấp thế giới.

Ký ức về gia đình của Joey đã phai mờ theo năm tháng, nhưng có một hình ảnh đã ghim sâu vào tiềm thức: bố mẹ tay trong tay và

đang mỉm cười. Trong mọi bức ảnh mà cô giữ lại, họ đều tạo dáng như vậy, quả là một cặp vợ chồng gần gũi và tình cảm. Cô cũng nhớ không gian tràn ngập tiếng cười trong nhà. Đặc biệt là mẹ cô, người gần như luôn tìm thấy niềm vui sống mọi ngày trong đời. Hình ảnh ấy rõ ràng rất hợp để kinh doanh... casino, ngành công nghiệp vận hành trên sự đại dốt của nhân loại.

Giờ thì Joey đang tưởng tượng cảnh ba mẹ nhìn xuống từ trên thiên đàng. Ông bà Hank và Lana Wheeler có lẽ sẽ thương cảm vì đời đưa con gái duy nhất đã lao vào ngõ cụt. Quả là một tình cảnh cười ra nước mắt, khi ta trốn dưới gầm giường, phía trên là thằng chồng đang vui vẻ dụ gái.

“Anh có bất ngờ cho em nè,” giọng thằng Chaz nói qua điện thoại.

Dường như cái toilet chưa dội không hề khiến Chaz hoài nghi gì cả. Joey nhìn bàn chân nhợt nhạt, nổi gân xanh của thằng chồng bước trên thảm. Quá dễ dàng để thò dao ra tỉa cái ngón chân cái trên bàn chân trụi lủi kia.

“Xem nào. Mình sẽ nói chuyện khi em tới đây,” Chaz năn nỉ, với cái giọng điểm dàng y hệt như từng nói chuyện với Joey. “Anh sẽ làm em cảm thấy dễ chịu hơn.”

Joey vẫn đang sẫm soi mấy ngón chân thằng chồng, hy vọng mấy con vi khuẩn cực độc ở đầm lầy Everglades đang làm tổ bí mật bên trong.

“Đêm nay thì đừng ở nhà mà. Làm ơn. Đừng làm vậy với anh,” vẫn giọng thằng Chaz nói qua điện thoại.

Ý! Joey nghĩ. Có đứa bị xù kẻo kìa.

“Khoan đã, Ricca. Tại vụ hồi trưa đúng không? Mọi thứ bình

thường trở lại rồi, cực cưng. Đây là điều bí mật anh định dành cho em nè. To hơn và ngon hơn bao giờ hết, anh hứa...”

Giờ thì Joey đã biết tên của con nhỏ bên kia đầu dây. Ricca. Nhớ ra rồi. Chẳng phải nó là con làm tóc đó sao? Bà Charles Perrone bấu chặt ngón tay mình vào cán gỗ con dao.

“Đù má,” Chaz rửa. Rõ ràng con Ricca đã đập máy. Khung giường kêu cọt két khi nó ngồi xuống.

Đôi trẻ đang hờn dỗi rồi, Joey phỏng đoán. Rồi cô tiếp tục chuyển sang nghiên cứu mắt cá chân thẳng chồng, có vài đường râm nắng nhàn nhạt bên dưới. Một gót chân để lộ ra vết rộp, mang giày golf không đúng cỡ đây mà. Vết rộp trông khá mới và có vẻ đau. Joey miên man trong suy nghĩ, tay sờ nhẹ lên lưỡi dao một cách vô thức.

Đã có thời điểm Joey hoàn toàn có thể trốn ra khỏi nhà an toàn. Khoảng thời gian ấy dài tới 10 phút, khi Chaz vào phòng tắm còn thẳng bạn ở cùng nhà với tiếng bước chân to như voi hành quân cũng đã vào phòng ngủ. Joey đã định phẩn rồi, chỉ cần trườn ra khỏi gầm giường và nhẹ bước ra cửa sau. Thế là thoát, nhưng rồi cô suy nghĩ lại. Làm sao còn cơ hội nào tốt hơn để chứng kiến thẳng chồng sát nhân làm trò dê tiện?

Cô nghe tiếng bíp trên điện thoại. Chaz đang gọi cho một số khác.

“Medea hả em?” Nó nói.

Joey thầm nghĩ: trời đất, cái thẳng này lợi hại thiệt.

“Tôi nay có kế hoạch gì chưa?” Nó hỏi. “Muốn qua anh nghe tí nhạc không? Đúng rồi... nhà anh.”

Nhà *anh*? Joey thấy hàm răng mình đang nghiến lại. Cô nhìn bàn

chân của Chaz đang nhịp một cách vô thức. Tổ mẹ, vừa thua me đã gỡ bài cào rồi.

“Anh đọc địa chỉ nè,” thằng chồng nói. “Em có viết chì ở đó không?”

Joey nghe tiếng nó mặc quần áo, chải chuốt đầu tóc. Cô thuộc nằm lòng chuỗi âm thanh khi sửa soạn của thằng oắt con: tiếng nắp chai khử mùi bật lên, tiếng kéo cắt lông mũi túc tắc, tiếng chỉ nha khoa rột rột giữa các kẽ răng, tiếng ục ục trong cuống họng khi súc miệng.

Trước diễn biến sắp tới, Joey lẽ ra phải cảm thấy tù túng, nếu không muốn nói là hoảng hốt, vì cô chẳng còn tâm trạng nào mà rình mò chồng cũ nhún nhảy trên người một con ghệ khác. Nhưng cô vẫn giữ sự bình tĩnh, mình mẫn đáng khâm phục. Đây xem ra là cơ hội tốt để gửi trả lại nhẫn cưới mà cô vẫn mang theo như một thứ bùa xấu, từ lúc Mick Stranahan gửi lại sau khi vớt cô trên biển. Thời điểm này hẳn nhiên hoàn hảo cho một hành động đầy tính biểu tượng và Joey hy vọng nó sẽ tạo ra một hiệu ứng rất mạnh lên Chaz và con nhỏ sắp tới.

Một con nhỏ tên Medea.

Joey nghe tiếng thằng chồng mở cửa, vài âm thanh trò chuyện trong phòng khách, tiếng nút bần chai rượu được khui. Rồi tới tiếng nhạc, mấy bài dân ca Celt, bằng chứng rõ ràng cho cơn hưng tình đang tới. Nó mất chưa tới 15 phút để dụ được Medea vào phòng ngủ. Nến thơm và trầm hương cũng được đốt lên, Joey phải cố nén ách xì. Trong khi Medea loay hoay chuẩn bị “vào cuộc”, Joey ngằm đánh giá những gì trước mắt: một cái lắc chân bằng vàng với một

viên ngọc lam, một hình xăm hoa hồng đơn giản, móng chân sơn màu tím lavender, cặp giò rám nắng khá đều, dù không đẹp mấy.

“Em có mang theo cái này,” Medea nói với Chaz. Rồi trong chốc lát, quần áo của đôi gian phu dâm phụ đã rớt xuống sàn. Joey liếc nhìn mác trên cái đầm nhún bèo, con này mặc size 10, Joey tự hỏi liệu nó có cao như mình không nhỉ.

Khi Chaz lột quần ra, Medea nói: “Ý, chào đàng ấy.”

“Anh đã nói là tụi anh nhớ cương lắm,” giọng thẳng Chaz nghe chừng thỏa mãn quá.

“Nào,” Medea lấy tay vỗ vỗ lên cái giường. “Để em xoa bóp cho nó nào.”

“Khỏi tiết mục này đi em. Anh kích thích lắm rồi.”

“Đừng có cãi với chuyên gia mà.”

Joey che miệng lại, cố nhin cười.

“Nhưng mà anh lên rồi mà,” giọng Chaz hết kiên nhẫn.

“Và nó sẽ vẫn lên sau màn khởi động,” Medea nói. “Đến lúc ấy thì em cũng lên nốt. Giờ thì hãy ngoan ngoãn nằm xuống kia và để em lấy dầu làm anh nóng lên.”

“Cưng ời, làm ơn đi. Tám trái giường này 100% lựa tự nhiên đó.”

“Suyt, im nào.”

Cái giường lại ọt ẹt khi Chaz nằm xuống, duỗi người ra. Joey hồi hộp quá, không biết con Medea nặng bao nhiêu đây. Bắp chân nó không to lắm, nhưng ai mà biết được. Rồi cái thẳng bự con ở phòng kế bên thì sao? Joey khó nghe được Chaz và thẳng ấy nói gì ở trong bếp, nhưng không thể loại trừ khả năng thẳng chồng đang

chuẩn bị cho một cú chơi ba. Nó máu cái màn *threesome* này lâu rồi, mà chưa có dịp thực hiện.

Thật là một kết thúc ê chề, Joey nghĩ. Mình sẽ chết vì giường sập sau một cuộc truy hoan.

“Ồ.” Cô nghe tiếng Medea.

“Ừa.” Chaz hồi đáp đầy tự hào.

“Ừa vậy có bình thường không anh?”

“Đừng nói là em không thích nha.”

“Không, chỉ là...” giọng Medea đã có hơi e dè. “Em nhớ là đâu có đến nỗi...”

“Sung sướng đến vậy.”

“Đúng rồi, cực cực.”

Chaz giờ chắc đang sướng đến phát điên, Joey nghĩ. Nó có thể luyện thuyền về thẳng nhà của mình cả đêm.

Joey nép mình xuống sàn khi Medea rút cục cũng đã trèo lên giường, may quá không có cơn chấn động nào đáng kể. Cuộc trò chuyện im dần khoảng một, hai phút thì Chaz ré lên trong đau đớn: “Ê, em định giết anh hả!”

“Sao vậy anh?” Medea đáp lại với giọng rủ rủ của mấy huấn luyện viên yoga. “Cực cực của em bị gì nè?”

“Cảm giác như em định bẻ gãy chân anh vậy. Mình bỏ qua tiết mục này được không?”

“Nhưng bài khởi động phải làm thật chuẩn. Không có vụ bỏ qua đâu.”

“Không, mấy trò bẻ chân này bỏ qua giùm đi.”

Joey tiếc vì giờ cô đang nằm ngửa, không thể nhìn được tấm gương trên tường để coi tình cảnh trớ trêu trong phòng ngủ.

“Chỉ có một bộ phận trên người anh cần thư giãn,” Chaz nói. “Không thì nó sẽ nổ luôn bây giờ.”

“Rồi, rồi. Thư giãn nào.”

Cuộc hội thoại giữa Chaz và Medea dần tắt, nhường chỗ cho nhịp điệu chống đẩy quen thuộc. Những cơn ghen tuông và tức giận mau chóng biến mất, nhường chỗ cho nỗi lo về an nguy bản thân. Chaz càng lúc càng trở nên điên cuồng, Joey lấy tay và đầu gối ghì chặt thanh chéo của khung giường. Kinh nghiệm bản thân cho thấy màn này sẽ kéo dài đâu đó từ 10 đến 20 phút, tùy thuộc thằng chó đó nó uống bao nhiêu rượu. Joey nhắm mắt lại, ráng không muốn tưởng tượng những gì đang diễn ra ngay phía trên mình. Kế hoạch của cô đòi hỏi một sự tính toán rành mạch. Cô sẽ chờ khi thằng Chaz chuẩn bị lên đỉnh thì sẽ lao ra, hù một phát cho nó chết khiếp. Mỗi lần chuẩn bị tới nóc, nó đều gằm gừ trong cổ họng.

Rồi đột nhiên, một giai điệu chói tai vang lên trong phòng ngủ. Con Medea đã bắt đầu hát rồi, trên nhạc nền là tiếng rên rỉ của thằng Chaz. Trời ơi, cái này là kinh cầu tình ái quái đản hay là bài nhạc sai nốt bừa bãi?

Rồi đột nhiên, giữa thanh âm hỗn tạp ấy nó nghe tiếng thằng chồng thở hắt: “Chúa ơi, sao anh không cảm thấy gì hết.”

Medea cũng dừng ngân nga: “Sao vậy?”

“Anh đéo cảm thấy gì hết!” Chaz hỏn hển bực dọc.

“Vậy sao còn dừng lại. Thôi tiếp đi, cục cưng.”

Lò xo giường lại kêu khi nó tách mình ra khỏi con nhỏ. Joey không thể tưởng tượng nổi vì sao nó lại làm thế. Vì mỗi khi thằng chồng đã lâm trận rồi, chỉ có bom nguyên tử nổ mới có thể khiến nó dừng lại.

“Anh bị tê liệt rồi,” nó nói.

“Thôi nào, không sao đâu. Mình tiếp đi,” Medea nài nỉ.

“Không sao với em thôi.”

“Lại đây cực căng, để em giúp.”

“Dừng!”

“Ôi giờ ời,” Medea bắt đầu trở giọng cau có.

Joey nghe tiếng thùm thụp, cô liếc nhìn đôi chân trần của Chaz, nó đang bước ra khỏi giường.

“Mùi gì vậy?” Nó hỏi Medea.

“Em không dùng nước hoa. Nó chỉ là dầu thôi, hoặc từ mấy cây nến mùi việt quất.”

“Đéo thể là mùi nến được. Rõ ràng mùi nước hoa,” Chaz khẳng định. “Y chang cái mùi mà vợ anh vẫn xài.”

Một khoảng lặng, rồi Medea hỏi: “Vợ anh?”

“Vợ quá cố,” Chaz vội vàng chỉnh lại.

“Sao anh chưa bao giờ nói cho em biết là anh lấy vợ rồi?”

Joey tự dưng thấy đồng cảm với Medea. *Mày dám nói sự thật cho con nhỏ biết không, thằng hèn.*

“Đó là một ký ức đau lòng,” nó nói.

“Chị mất khi nào hả anh Chaz?”

Một khoảng lặng nữa, cũng khó chịu như ban nãy. Joey muốn

nhìn thấy mặt thằng chồng lúc này quá.

Chaz nói: “Anh chẳng muốn kể lại việc ấy nữa. Buồn lắm.”

“Rõ ràng là không thảm như anh nói rồi,” Medea nhận định một cách cay độc. “Thằng nhỏ của anh nó vẫn phơi phới hân hoan kìa.”

“Ừ, có thể nó mang một tâm trạng riêng.”

Giọng Medea không vui chút nào: “Em không có dùng nước hoa. Cái mùi mà anh nghe có khi anh tưởng tượng ra đó.”

Mùi Chanel xịn của người ta chứ tưởng tượng gì má, Joey suýt nữa buột miệng.

Trước khi rời khỏi đảo, cô đã lơ đãng xoa một ít sau tai. Phải nói mũi Chaz cực thính, giữa một rừng mùi hương mà nó vẫn ngửi ra dầu thơm của vợ.

“OK. Không làm nữa thì em về,” Medea đột ngột nói.

“Đừng. Cho anh thử lại lần nữa nhe.”

“Không khí ở đây bắt đầu xấu đi rồi, Chaz.”

“Chờ anh một chút thôi, được không?”

Giọng Chaz tuyệt vọng quá, cái này là thực chứ không phải diễn. Nghe nó bị khước từ thế này cũng sung sướng như vụ trả lại nhẫn cưới, Joey quyết định sẽ hoãn vụ này lại vì thấy cũng tội cho con Medea. Nó đang thu dọn mớ đèn cầy và dầu mát xa để đi về.

“Em không thể về được. Đừng về mà,” Chaz nói. “Nhìn anh nè.”

“Rất ấn tượng đấy. Anh nên trao huy chương cho thằng nhỏ của anh.”

“Hay mình tắm chung? Mình có thể thử trong phòng tắm.” Nó dón con nhỏ vào một góc, ngón chân của nó sát ngón chân con nhỏ.

“Chaz, em nói không là không.”

“Coi kìa. Đừng xử vậy với anh mà.”

Rồi Joey nghe một tiếng rên, không phải rên sướng mà rên rỉ vì đau.

“Đừng!” Chaz cuối cùng cũng thốt lên.

“Hình như anh không chịu nghe em nói gì cả.”

“Đau, ui da, đau nha em.”

“Ở mấy trung tâm huấn luyện mát xa, người ta dạy tụi em những bài tập đặc biệt để giúp tay tụi em thật khỏe. Anh biết không?”

“Trời ơi,” Chaz nói.

“Em cá với anh là em có thể bẻ nó gãy đôi như một ổ bánh mì.”

“Anh xin lỗi vì quên nói với em vụ vợ anh. Anh xin lỗi mà.”

“Từ nay, đừng có để em phải nói đi nói lại nha.”

“Em buông ra đi, móng tay của em đâm vô đau quá...”

“Nó dài quá hen?”

“Anh xin em. Anh lạy em mà,” Chaz nói.

Joey sướng không để đâu cho hết. Con nhỏ mát xa này hay thế không biết.

“Em sẽ thả nó ra,” Medea nói. “Nhưng anh mà còn để nó chĩa vào người em trước khi em ra khỏi cửa, thì em hứa sẽ cho nó về hưu non luôn. Đến thủ dâm anh cũng dẻo làm được. Thủng chưa?”

“Rồi. Ui da. Thủng rồi!”

Cả hai mặc đồ trong im lặng. Joey có thể mừng tượng ánh mắt sợ hãi của thằng chồng. Cô đã từng thấy ánh mắt ấy, khi cô xử đẹp

nó vì dám gọi cô bằng một cái tên thô tục.

“Rồi. Bai nha,” Medea nói, bước ra ngưỡng cửa. Joey để ý thấy con nhỏ mang dép xỏ ngón.

“Xin lỗi em, thực lòng đó,” Chaz nói. “Mình còn gặp nhau nữa không?”

“Anh bị ngáo đá hả?”

Rồi Joey nghe tiếng cửa đóng lại đánh “rầm”, cứ như một cái tủ lạnh rớt từ mái nhà xuống. Rồi một tiếng rên chát chứa đau đớn vang lên.

“Chúa ơi,” Chaz nói yếu ớt. “Giờ phải làm gì đây?”

Medea đã đi rồi, còn Chaz thì tìm gì đó trong ngăn kéo đầu giường. Joey Perrone chờ cho tiếng bước chân nó ra ngoài sảnh mới dám chui khỏi gầm giường và nấp vào một góc. Con dao trơn tuột và trông thật kỳ cục trong lòng bàn tay, nhưng cô vẫn chưa dám bỏ nó xuống.

Mick Stranahan nhìn vào trong nhà, lập tức e dè trước cảnh tượng: một gã to như con tịnh, trần như nhộng và đang ừng ực một chai Mountain Dew cỡ đại. Ban đầu, Stranahan cứ nghĩ là gã mặc một cái áo bị xù lông, nhưng nhìn kỹ thì hóa ra là... lông thật, bao phủ thân trên đồ sộ của gã. Gã ngồi một mình, xem mấy video nhạc đồng quê trên TV trong khi chẳng thấy dấu hiệu gì của Charles Perrone, con nhỏ tóc quăn lẫn Joey. Stranahan cúi đầu xuống khỏi cửa sổ, cân nhắc những quyết định ít ỏi mà mình đang có. Một cuộc

xung đột với thằng cô hồn là khó tránh khỏi nếu anh muốn vô nhà tìm Joey.

Joey vẫn để chìa khóa dự phòng trong ổ cửa sau, Stranahan chỉ cần vặn khóa là đi vào trong. Anh cẩn thận bước qua nhà bếp trống không, tiến vào hành lang tối thui. Anh dừng lại để nghe ngóng phòng khách, rồi bước vào.

Thằng đười ươi giật mình khi nhìn thấy anh, bọt soda màu xanh nhỏ xuống cằm gã. Stranahan tắt TV “Tao phải rà soát quanh nhà một tí,” anh nói. “Mày sẽ không phiền chứ?”

“Hỏi câu đúng ngu. Tất nhiên là tao phiền.”

Từ phía phòng ngủ của Chaz vang lên những tiếng huỳnh huých cùng tiếng rên rĩ quái đản.

“Mày là bạn của ông Perrone à?” Stranahan hỏi thằng lông lá xa lạ.

“Vệ sĩ. Và tao đã chờ nhiều ngày để được gặp mấy đứa như mày nè.”

Nó đứng dậy chạy theo khi Stranahan ra khỏi phòng.

“Ừa mày nghĩ mày đi đâu vậy?” Nó hỏi. “Mà mày đang tìm cái đéo gì thế?”

Stranahan quay lại và trả lời: “Tìm bạn tao. Một người phụ nữ.”

Thằng lông lá gãi háng sồn sột trong lúc nghĩ ngợi.

“Tới đây và mức tao đi,” Stranahan nói. “Có thể tao sẽ ăn vạ như một đứa con nít, nhưng tao sẽ lôi tất cả mọi người ra đây để xem ai là ai.”

Thằng lông lá nói: “Mày bị điên hay gì?”

“Kế hoạch ấy không hay mấy,” Stranahan thừa nhận. “Nhưng trước mắt thì chỉ có thể làm thế.”

Thằng cốt đột túm lấy cổ áo anh và bắt đầu di chuyển về phía cửa sau. Stranahan dùng chính đà của đối phương để lừa nó vào góc, rồi bất thần thúc cùi chỏ vào trái khế nơi cổ đối phương. Gã đuối ươi chưa gục ngay, vì thế Stranahan tung thêm một cú móc phải thẳng vào cằm, dồn hết trọng lượng cơ thể vào cú đấm. Thằng kia lảo đảo rồi ngã xuống. Căn nhà rung lên bần bật vì cú tiếp đất của gã.

Stranahan rời khỏi nhà, vòng ra cửa trước, nấp phía sau chiếc Hummer. Bên trong, thằng vệ sĩ đang rống lên man rợ sau khi lấy lại được hơi thở. Con nhỏ tóc xù là đứa đầu tiên rời nhà, đôi dép xỏ ngón của nó lạch bạch trên lối đi trước khi nhấn ga con xe phi mất. Stranahan ngồi chờ động tĩnh tiếp theo suốt hai phút sau đó. Không thấy ai bước ra nữa, anh trở lại lối cũ đến cửa sổ nhà bếp. Chaz Perrone kia rồi, đang đứng trần truồng trước cơ thể cũng trần truồng của thằng đuối ươi. Trên tay phải nó đang cầm một khẩu súng và phía dưới “cây súng” còn lại cũng đang sừng sững sẵn sàng lâm trận.

Stranahan nghe tiếng đóng cửa đánh rầm và ít lâu sau là tiếng máy xe khởi động. Tim đập loạn khi anh nhảy qua bụi hoa trang và chạy nhanh xuống đường. Con Suburban của anh đang đi chậm, đèn tắt. Stranahan vẫy tay trong khi chạy phía sau, thầm nghĩ: cô ta đang nhìn gương chiếu hậu để quan sát tình hình. Bất kỳ ai chạy trốn cũng sẽ lo lắng như thế.

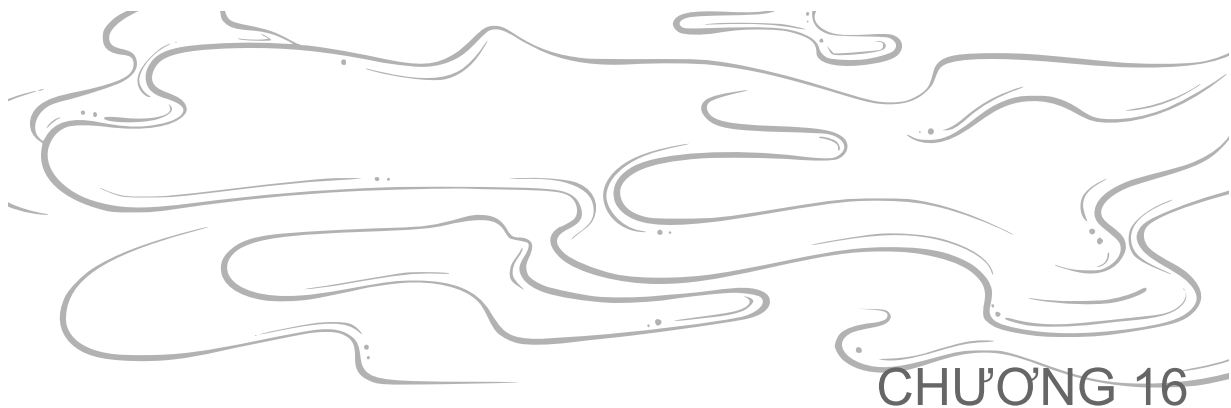
Cuối cùng, ở một góc phố, đèn hậu bật sáng và cửa phụ bung ra.

Mick Stranahan nhảy vào trong và bảo Joey hãy đạp ga cho mau.

Đi được 10 dặm, chờ cho Mick kết thúc bài diễn văn về sự liều mạng của mình, Joey mới mở miệng: “Cắt tóc đẹp ta.”

“Kệ tôi, ít nhất tôi không thúi như cái cầu tiêu ở Woodstock.”

Joey cười tinh nghịch: “Chaz nó không nghĩ thế đâu.”



Thằng Tool coi bộ hoạt bát hẳn sau khi tạt qua thăm một người nào đó tên Maureen ở trung tâm dưỡng bệnh. Chaz Perrone phỏng đoán “con nhỏ” này là nguồn cung miếng dán giảm đau mới của nó, có lẽ là một con y tá gu “mặn”. Coi kìa, nó còn đang chỉnh lại mấy miếng dán trên vai cho ngay ngắn, đẹp đẽ nữa chứ.

“Kể tao nghe về vợ mày coi,” Tool gợi chuyện để nói trong chuyến đi dài về hướng tây.

“Kể gì giờ?” Chaz cảnh giác.

“Lúc còn sống thì nó thế nào?” Tool hỏi.

“Xinh đẹp. Tóc vàng. Thông minh. Hải hươc.”

Riêng đoạn này thì Chaz không cần phải gạ bài, vì đó là sự thật. Dẫu vậy, nó vẫn thấy khó chịu khi nói ra điều đó, những lời ấy dường như gợi nhắc cái phần yếu đuối và đa cảm trong người nó những gì đã đánh mất. Nó chán nản thấy thằng cu vô dụng, cứng đầu vẫn phòng lên trong quần.

“Vậy sao cổ chết mà mày tỉnh bơ vậy, không buồn khổ chi hết?” Tool hỏi.

“Ai nói mày là tao không buồn?”

Tool đột nhiên bật cười ha hả: “Buồn chịch thì có. Mới có nhiều, một tuần hả? Vậy mà mày đã phang gái ầm ầm rồi.”

“Mày nói về con nhỏ vô nhà hôm qua đó hả?” Chaz nói. “Nó là dân mát-xa chuyên nghiệp đó.”

“Vậy tao là phi hành gia chuyên nghiệp nè. Bớt xạo đi, ông đốc-tò. Kể tao nghe chuyện của mày và vợ đi.”

“Đéo phải chuyện của mày.”

“Ê, bình tĩnh nào.”

Chaz rất phiền vì cái thói tò mò của thằng Tool. Nhưng nó cũng hiểu: làm sao đòi hỏi sự tinh tế ở một thằng du côn làm đốc công trên nông trại. Mà thực ra, những đứa bạn đánh golf với Chaz cũng sẽ hỏi mấy câu tương tự và câu trả lời - dù nó chưa bao giờ mở miệng với ai - kỳ thực rất đơn giản: vì Joey biết nhiều quá. Dù chưa biết đi nữa, thì cô ta rõ ràng đã nghi ngờ.

Ngoài giết cổ, Chaz còn lựa chọn nào khác đâu? Nếu vụ Everglades mà vỡ lở, truyền thông sẽ ăn thịt nó, chân dung nhà sinh vật học bị mua chuộc sẽ lên trang nhất các báo, dù Nam Florida có nổi tiếng là rặt bọn ăn hối lộ đi chăng nữa. Khi ấy Chaz hoặc là vào tù, hoặc bị Red Hammernut xử đẹp, mà cũng có thể là cả hai.

Và điều trớ trêu là nếu vụ giết vợ vỡ lở, người duy nhất trân trọng dũng khí giết người của nó không ai khác ngoài thằng Tool.

Khi đến gần trạm bơm, Chaz cho xe dừng trên sườn dốc, vẫn để máy chạy. Trước mắt nó là đầm lầy, lung linh dưới bầu trời xanh trải dài đến tận chân trời, nhưng Chaz thích đứng ở bãi đậu xe của

trung tâm thương mại hơn là ở đó. Nó sợ phát ốm khi nghĩ đến cảnh bộ khung thép xịn xò của con Hummer vấy bẩn vì thứ bùn lầy đầy vi khuẩn.

Tool nói: “Chà, cảnh ở đây đẹp và yên bình quá.”

“Ừ. Thiên đường đó. Tận hưởng đi.”

“VẬY mà mày lại thích ngồi ê mông trên đường I-95. Mày bị bệnh hay gì?”

Chaz bấm còi inh ỏi để đuổi mấy con báo tưởng tượng. Mặc kệ tiếng còi nhàu của Tool, nó nói: “OK, làm cho xong nào.”

Rồi nó bước xuống khỏi con Hummer, bắt đầu thay bộ đồ lội nước chuyên dụng. Tool kiểm tra cái tem mới tinh còn nằm trên lốp trái. Sáng nay, nó bước ra khỏi nhà và thấy một cái lốp xẹp lép. Nguyên con dao thái thịt bò trong bếp đã cắm thẳng vô bánh con xe cưng. Chaz định ninh thủ phạm không ai khác ngoài thằng khốn đã đột nhập vào nhà và đánh nhau với Tool.

“Ê, coi con cá sấu kia,” Tool chỉ vào con vật bốn chân vừa trườn khỏi bụi cỏ.

“Đáng yêu ha,” Chaz mĩa mai.

“Con quỷ ú núc dễ thương gì đâu.”

“Ừ, thương lắm,” Chaz nghĩ: có lẽ mình đã chết và vừa bị đầu thai vào cái show của *Discovery Channel*.

Nó đang rút cây gậy đánh golf ra khỏi vỏ thì nghe tiếng súng nổ. Giật mình sợ hãi, nó nằm rạp xuống sàn con Hummer. Hé mắt nhìn lên, nó thấy thằng Tool đang từ bụi cỏ trèo ngược lên bờ kè, tay nắm đuôi con cá sấu. Khẩu .38 Chaz mua hôm nọ đang nằm trong túi

yếm phía trước của thằng cô hồn.

Hoàn hảo, Chaz chán chường nghĩ. Trong đầu nó hiện ra hàng tit “NHÀ SINH VẬT HỌC EVERGLADES BỊ BẮT VÌ SĂN TRỘM ĐỘNG VẬT HOANG DÃ”.

“Ê, mày ăn thử thịt cá sấu chưa,” Tool cười đến mang tai khi nó khoe chiến lợi phẩm. “Lăn bột, rồi chiên trong dầu phộng là ngon nhức nách.”

Hồi trước thì Chaz đã phun cho thằng Tool một bài vì cái sự ngu si có đẳng cấp này, nhưng giờ thì nó đành chấp nhận sự thật là đời mà, đâu thể lúc nào cũng theo ý muốn của mình được. Nở một nụ cười trống rỗng, nó cố giải thích cho thằng Tool hiểu là sát hại động vật hiện được luật liên bang bảo vệ sẽ bị khép tội rất nặng và còn phải vào tù bóc lịch nữa. Tool cười nắc nẻ, bảo chớ lo, bằng chứng phạm tội sẽ biến mất sau buổi ăn khuya ấy mà.

Tool khệ nệ khiêng xác con cá sấu lên phía sau con xe Hummer, Chaz đứng sang một bên, không phản ứng gì. Việc này thực sự đã vượt ngưỡng sốc, hoảng hốt lẫn giận dữ của nó. Nó nhặt cây gậy golf lên, cho lọ đựng mẫu nước thử vào túi áo, lãnh đạm bước vào vùng nước màu nâu.

“Cần tao giúp không?” Tool nói vọng từ bờ đê.

“Dạ khỏi,” Chaz nói.

Niềm tin của Chaz vào khả năng bảo kê của Tool đã suy giảm nghiêm trọng sau màn thể hiện hôm qua. Nó đã bị kẻ lạ mặt cho đo ván hoàn toàn. Tool biện hộ: đối thủ của nó nhẹ hơn nó phải 30 kí và già hơn nó những 20 tuổi. Chuyện kẻ đột nhập đã rời khỏi nhà thằng Chaz mà không một vết trầy xước cũng không ê chề bằng cảnh

thằng Tool nằm ngay đơ cán cuốc. “Giang hồ nhà nuôi” rên rỉ cả đêm, cổ quần khăn chườm nước đá. Mô tả của nó về kẻ đột nhập không giống bất kỳ ai mà thằng Chaz biết. Nên Chaz mặc định kẻ ấy là do gã thanh tra Rolvaag cử đến như một phần của kế hoạch tổng tiền. Khi thằng Tool bảo lần sau mà gặp lại kiểu gì nó cũng sẽ bẻ lòi giò đối thủ, Chaz phải kèm chế dũ lắm mới không buông ra mấy lời mai mỉa.

“Mày cần súng không?” Tool lại rống hòng lên từ trên bờ.

“Khỏi mà,” Chaz bực bội trả lời.

Với cây gậy golf trong tay, Chaz đánh bật mấy cây đuôi mèo, dọn dẹp lối đi. So với lần lấy mẫu trước cùng vị trí này, bọn cây cỏ đã kịp kéo nhau mọc lên dày đặc. Đây thật ra là một dấu hiệu không hay, chứng tỏ đã có lượng lớn phân bón hóa học chảy vào đất. Những nhà sinh vật học chân chính gọi đó là hiện tượng “mất đi lớp vỏ sinh vật bám chứa đá vôi đặc trưng”. Diễn dịch ra là nông trại của Red Hammernut đã thải một lượng lớn phân bón hóa học vào nước nguồn khiến thiên nhiên ở Everglades bị bội thực đến chết.

Chỉ cần bất kỳ đồng nghiệp nào của Tiến sĩ Charles Perrone vô tình đi ngang qua và nhìn thấy sự tăng trưởng quá mức của mấy bụi cỏ đuôi mèo, họ sẽ biết ngay số liệu mà Chaz cung cấp về tỷ lệ phốt pho là hoàn toàn bịa đặt. Đó là lý do bình thường nó tốn cả buổi để nhổ sạch gốc bọn cỏ khỏi khu vực này. Nhưng hôm nay thì không, vì chúng nhiều như điên và Chaz lại có cả đồng thứ để bận tâm.

Chaz thò tay sờ háng, thằng nhỏ vẫn đang cứng đờ bên trong chiếc quần xà cạp cao su dày cộp. Nó thầm nghĩ: bây giờ mình mà chết thì tụi nhà đòn khỏi đóng nắp hòm.

Mười sáu tiếng đồng hồ đã qua từ khi nó nuốt mấy viên thuốc màu xanh, vậy mà cửa quý của nó vẫn sừng sững trong quần như cây ba toong. Chẳng sướng chút nào, chỉ thấy cộm, tê cứng, mệt mỏi, khó chịu. Nó đã thử đủ cách, kể cả ngâm vào trong nước đá, nhưng cũng chẳng ăn thua. Với Chaz, đây là một hình phạt kinh khủng, vì súng đã lên nòng mà không cách chi bắn được.

Nó nhanh chóng lấy nước cho vào lọ mẫu rồi lọ mọ trở lại bờ đê. Tool giương đôi mắt “say thuốc” kết luận: đây là công việc ngớ ngẩn nhất trên đời mà nó từng thấy - mức nước đầm lầy cho vào lọ.

“Tiền lương khá không mày?” Tool hỏi. “Sao tao muốn làm đồng nghiệp mày ghê.”

“Mày giúp tao cởi đồng đồ cao su này ra coi,” Chaz nói.

Đám ruồi muỗi ở khu đầm lầy đang bầu lấy người nó dường như chẳng thèm đếm xỉa gì tới thằng Tool, cái thảm lòng tự nhiên của nó trở thành màn lưới chống côn trùng hữu hiệu nhất.

“Nhanh lên coi,” Chaz giục. Tool vẫn miệt mài kéo cái xà cạp nặng trĩu.

Thấy mình đang quá xui, Chaz quyết định không đổ mẫu thử nước ngay tại đây như thỉnh thoảng nó vẫn làm, ngộ nhỡ nước rỉ ra bộ da xịn sò của con Hummer.

Hóa ra đó là một quyết định sáng suốt. Bởi vì mẫu thử trong lọ hiệu Algine đang nằm ngay ghế đầu khi tụi nó bất ngờ gặp Marta, sếp của Chaz. Bà đang lái chiếc xe tải của bang Florida chạy ngược chiều, hướng về phía cái đập tràn mà hai đứa nó vừa rời đi. Chaz quần trí đến mức tự hỏi tại sao bà ta lại xuất hiện ở đây, quên mất đây là lộ trình kiểm tra bình thường trong công việc.

“Cậu vừa làm xong rồi hả?” Bà ta hỏi.

Chaz gật đầu và cầm mẫu thử lên.

“Muốn tôi mang về văn phòng giùm không? Vì tôi chuẩn bị lái ngược về đó đây,” Marta đề nghị.

“Dạ, thôi khỏi ạ,” Chaz giữ chặt mấy lọ thử bằng cả hai tay, sợ Marta sẽ vớ tới lấy mất. Chỉ cần bà ta hoặc bất kỳ nhà khoa học nào mang mấy mẫu này đi thử phát pho, đời Chaz sẽ bế mạc. Red Hammernut cũng bế mạc theo.

Không ngoài dự đoán, Marta giật mình khi thấy thằng Tool ngồi ở ghế phụ.

“Sinh viên mới tốt nghiệp,” Chaz bịa. “Nó xin đi theo để học hỏi. Em thấy cũng không ảnh hưởng gì đến công việc.”

Marta nhìn thằng Tool như thể nó đang mặc một chiếc áo dạ hội hở vai. Bà lên tiếng hỏi: “Thế cậu học trường nào thế?”

Thằng Tool mặt đàn thôi đâu biết trả lời, quay sang cầu cứu Chaz. Chaz nói: “Đại học Florida Atlantic.”

“Phải phải,” Tool làu bàu. “Floor Dilantic.”

Marta cười mạo hiểm: “Chà, chương trình tốt đấy. Nhưng cậu phải ký giấy cam kết khi đưa ai đó đi thực địa chứ. Lỡ gặp tai nạn hay gì đó thì sao?”

“Xin lỗi sếp, em quên mất,” Chaz nói ngay, thầm nghĩ: Ớn Chúa, mình đã kịp giấu con cá sấu chết phía dưới đồng đồ lội nước. Marta trở đầu xe tải, trước khi về còn vẫy tay chào. Xe tụi nó đi theo chiếc xe tải dọc đường đê cho đến khi ra cao tốc. Lúc này thằng Tool mới mở miệng nói: “Coi mày kìa, sao tay run dữ vậy?”

“Mày có biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu như bà thấy...” Chaz vừa nói vừa hát cầm ra phía ghế sau, “cái đó không?”

“Tưởng gì, tao đã có sẵn một kịch bản trong đầu luôn.”

“Ờ, kịch bản,” Chaz nói.

“Thì mình bảo là tìm thấy con vật tội nghiệp này bị bắn dưới đầm, xong mình thương quá phải bồng nó đi bác sĩ thú y.”

Thiên tài thiệt, Chaz thầm nghĩ. Dịch vụ xe cấp cứu cho cá sấu!

“Bao tử tao khó chịu quá,” Tool than. “À, có con đĩa dính trên mặt mày kia.”

“Đéo có vui nhe.”

“Con đĩa bé như con muỗi ấy mà,” Tool kéo nó ra rồi búng ra ngoài cửa sổ. “Trời ơi, chưa gì mà mặt cắt không còn hột máu. Tao nghĩ mày nên kiếm việc khác hợp hơn ấy. Nghiêm túc.”

Nếu đơn giản thế thì còn gì là đời nữa, Chaz nghĩ. Nó rờ tay lên gò má chỗ con đĩa bám, thầm lo không biết cái con chết tiệt ấy có độc không. Rồi điện thoại di động kêu, nhưng nó chẳng buồn nhấc máy. Tool nhìn coi ai gọi và bảo người gọi đã giấu số.

Khi Chaz bắt máy, bên kia đầu dây vang lên giọng kẻ tổng tiền: “Tao nghĩ kỹ rồi. Mình nên gặp nhau thiệt.”

Lần này lại là giọng của Chuck Heston, thôi cũng được, vẫn dễ nghe hơn giọng Jerry Lewis.

“Bất kỳ lúc nào,” Chaz nói. “Chỉ cần cho tao thời gian và địa điểm.”

“Nửa đêm nay. Bến tàu, mạn dưới Flamingo.”

“Tao quên chỗ đó ở đâu rồi.”

“Đầu tư cái bản đồ đi,” kẻ tổng tiền nói cộc lốc. “Và đừng có xách

thằng người rừng theo.”

“Tối hôm qua mày đột nhập nhà tao đấy à?”

“Ừ. Con bồ ngon chớ?”

“Hài hước đấy.”

“Nói gì thì tao cũng rất phục khả năng vượt qua nỗi buồn mất vợ của mày đấy.”

“Khuya nay gặp,” Chaz Perrone nói.

Joey đứng một mình trước gương trong nhà tắm, lẩm bẩm: “Này, con kia, mày lại thế nữa rồi.”

Cô đã cố hết sức kiềm chế bản thân rồi đó chứ, thậm chí còn lên cả một cái sớ:

1. Ảnh quá già với mình.
2. Mình quá trẻ với ảnh.
3. Ảnh có quá khứ tình trường phức tạp.
4. Mình có quá khứ tình trường phức tạp.
5. Anh hồng thích Alicia Keyes.
6. Mình chưa từng nghe Karla Bonoff.
7. Ảnh sống trên đảo và bắn người lạ vì chúng tấn công chó của ảnh.
8. Mình sống...

Joey chỉ nghĩ được đến đó, trong danh sách “Mười lý do hợp lý để

không ngủ với Mick Stranahan". Danh sách này tất nhiên dư sức dài hơn bảy điều, nhưng thay vì viết nốt những điều còn lại, Joey trót... ngủ bếng với anh rồi.

"Mày mất hết tỉnh táo rồi," cô tự nói với mình trước gương. Đã vậy cô còn là người chủ động nữa chứ. 3 giờ sáng, cô vẫn nằm một mình trên giường, cửa sổ mở toang, mùi mặn của gió biển thấm trên đầu lười. Mỗi khi nhắm mắt, cô lại nghe thấy một âm thanh dội liên tục vào tai: *két, két, két* - nhưng mở mắt ra thì lại chẳng nghe thấy tiếng gì nữa. Đột nhiên cô vỡ lẽ cái âm thanh như đóng đinh vào óc ấy chính là từ cái nệm lò xo, trong lúc Chaz chịch con nhỏ hippy khí thế ở trên thì cô phải gồng cứng người ở dưới.

Làm sao quên được cái cảnh ê chề, cô rúm ró như một kẻ trộm, trong phòng ngủ từng là của mình, buộc phải nghe những tiếng rên đầy nhục dục của gã đàn ông mà mới một tuần trước còn là chồng cô. Sao mà hèn mọn, sao mà cô đơn, sao mà thảm hại thế này. Cô bèn thức dậy, im lặng đi đến phòng khách, Mick Stranahan vẫn đang ngủ trên ghế dài. Cô nhẹ nhàng chui vào nằm cạnh anh, bảo rằng tôi cần một vòng tay cảm thông quá, một ai đó đủ mạnh để ghi xiết tôi, dẫu chỉ trong giây lát.

Khi cô đã ngả vào người anh, nghe tiếng thở nhịp nhàng đều đặn, cô chợt nhận ra một chiếc ôm dẫu có ngọt ngào mấy vẫn là chưa đủ. Cô muốn...

"Mình thật thảm hại," cô nói rồi lấy nước lạnh hắt vào mặt mình.

Khi bước ra ngoài, cô thấy anh đang ngồi bên bờ biển, gọi điện thoại di động. Sau khi gác máy, anh bảo cô ngồi cạnh mình.

"Sáng nay, trông em như gái mười tám ấy," anh nói.

“Biết đùa đấy, Mick.”

“Anh nói thật,” Mick huýt sáo gọi con Đầu Đất, nó đang dí sát mũi vào một con bồ nông gắt gỏng.

“Mình nên nói về chuyện đêm qua,” Joey nói.

“Anh mệt như chó. Anh đã làm hết sức rồi.”

“Ý em không phải thế. Anh... tuyệt lắm,” cô nói. “Nhưng em nghĩ mình nên làm rõ vài điều.”

Anh cầm lấy tay cô: “Đây là điều cuối cùng mình nên làm đó. Tin anh đi.”

Joey giật tay ra: “Em không có giỡn. Em nghiêm túc đấy.”

“Anh cũng nghiêm túc mà,” anh nói. “Anh đã có nhiều buổi sáng *mình cần làm rõ* kiểu này hơn em. Và rốt cục thì chẳng có gì rõ ràng, cũng chẳng có sự thấu hiểu giữa đôi bên. Thôi, mình ăn sáng đi.”

“Nhưng em sợ đây chỉ là một cuộc làm tình phần uất,” Joey nói. “Rose nó gọi vậy đó.”

“À. Lại là những câu từ khôn ngoan từ CLB sách vở.”

“Chứ anh không buồn sao, nếu em làm việc ấy chỉ vì em giận thằng Chaz.”

“VẬY coi như anh nợ nó đi,” Stranahan nói. “Cám ơn vì đã lừa dối, đã giết người, đã gian trá, đã thiêu rụi một linh hồn. Em không đói thật à?”

“Không!”

Anh kéo cô lại gần, rồi ôm lấy cô, Đầu Đất đã đến từ phía sau và liếm vào ót cô. “Đêm qua em đã rất là hả hê, nhớ không? Em kể chuyện thằng Chaz bị kẹt đạn, súng ống không cách chi bắn được

chỉ vì nó nghe thấy mùi nước hoa của em. Em bảo đấy là một chiến thắng vô giá. Vô giá, khi biết nó hoàn toàn bị kiềm tỏa bởi suy nghĩ về em.”

Joey buộc phải mỉm cười: “Lúc ấy hả hê thiệt đó anh. Em nghe nó nói với con nhỏ kia là nó chẳng cảm thấy gì cả. Nó đã bị tê từ eo xuống chân.”

“Đó, thấy chưa. Cái cảm giác ấy phải sướng gấp trăm lần một cuộc làm tình phần uất, ngay cả bà bạn Rose ngộ nghĩnh của em cũng sẽ tán thành thôi. Giờ thì làm ơn cho anh nạp cà phê vào máu nhe...”

“Coi nào, Mick.”

“Suyt,” anh đưa ngón tay lên môi cô. “Thật lòng anh không cần bất kỳ lời giải thích nào cho tới qua đâu. Hãy để cho anh ôm ảo tưởng của một gã đàn ông trung niên, là em đã vượt qua cú sốc đời mình nhờ vào sự quyến rũ mạnh mẽ và khắc kỷ của anh.”

Joey ngả đầu tinh nghịch trên vai anh: “OK, chàng cao bồi, em thua.”

“Vậy mới ngoan.”

“Hồi nãy anh gọi cho Chaz hả?”

“Ừa,” Stranahan nói. “Tụi anh bàn chuyện sẽ gặp vào đêm nay.”

“Anh định đòi cái gì?”

“Hỏi hay lắm. Để coi trong danh sách của em có những mục nào,” anh nói. “À, anh nghĩ Thanh tra Rolvaag cũng sẽ viếng thăm chàng trai góa vợ của chúng ta sớm thôi. Công tác điều tra vừa có tiến triển bất ngờ.”

“Kể em nghe đi.”

“Anh chỉ có thể nói là sốc,” Stranahan nói. “Rất sốc luôn.”

Karl Rolvaag xới tung cái nhà lên.

Hai con trần, mỗi con dài phải bốn mét rưỡi, làm sao có thể biến mất không thấy tăm hơi trong căn hộ nhỏ như lỗ mũi của mình được?

Không thể tin nổi, Rolvaag nghĩ. Tụi nó ở đâu ta?

Tối hôm trước anh đã quên đóng nắp chuồng sau khi châm nước uống cho chúng. Trước đây Rolvaag cũng quên như thế hai lần rồi, nhưng hai con thú cưng chẳng buồn để ý. Bây giờ đang là mùa xuân, mùa năng động của lũ bò sát, có lẽ tụi nó đã tận dụng sự bất cẩn của anh để bò ra.

Rolvaag sục sạo dưới gầm bàn gầm ghế, trèo lên kiểm tra kệ sách, đằng sau và cả bên trong mấy vật dụng gia đình - không một dấu vết. Khi vào phòng ngủ, Rolvaag ớn lạnh khi nhìn thấy cửa sổ mở toang. Hai con trần đã bò ra ngoài rồi ư? Viên thanh tra nhìn trần trời xuống bảy tầng nhà phía dưới, xuống sân chơi *shuffleboard* vốn thuộc về phòng sinh hoạt cộng đồng của chung cư Sawgrass Grove. Dọc theo lối đi trồng hoa dâm bụt ẩm ướt bản thủ, bà già Nelie Shulman đang dẫn cục cưng Petunia đi dạo, trông cứ như con lai giữa chó sói và sóc Nam Mỹ. Mấy người hàng xóm của bà cũng đang dẫn thú cưng ra ngoài, thú trước người sau, nối nhau bởi mấy sợi dây. Từ góc nhìn của mình, Rolvaag đếm thấy năm con chó, vừa

vận cho bao tử của trần nhà mình. Anh biết là mình phải mau chóng tìm thấy hai con trần, trước khi tụi nó đói bụng.

Nhưng trước hết phải tóm thằng Charles Perrone.

Trên đường đi làm, anh đã gọi cho người quen tại công ty điện thoại, người này sau chút lâu bầu cũng chịu giúp đỡ. Thời gian đang cạn dần, Rolvaag cần phải có bằng chứng là Perrone nói dối. Nhưng đây phải là một lời nói dối nghiêm trọng hơn vụ nêu sai giờ hoặc các tiểu tiết tương tự. Người quen của Rolvaag tại công ty điện thoại đưa cho anh danh sách những cái tên và những số điện thoại mà Chaz đã gọi mấy ngày qua. Trong số này chỉ có duy nhất một cái tên có ý nghĩa với viên thanh tra.

Ricca Spillman mở cửa và nhìn thấy huy hiệu cảnh sát. Con nhỏ nhìn xơ xác như vừa mới ngủ trong cốp xe dẫy.

“Cô ổn không vậy?” Rolvaag hỏi.

“Phải làm ly cà phê mới ổn.”

Rolvaag để ý thấy có cả nửa tá lon bia rỗng trong thùng rác, nhưng không có dấu vết gì của khách đến nhà.

“Tôi đang điều tra một vụ mất tích, hẳn là cô biết bà Joey Perrone?”

Cô nàng xem ra hơi loạng choạng. Rolvaag phải hướng cô về phía ghế ngồi.

“Lúc đó tôi đâu có ở trên đâu,” cô nói.

“Ở đâu?”

“Trên du thuyền.”

“Tôi biết cô không có trên đó chứ,” Rolvaag bồi rồi.

“Vậy ông tới đây chi?” Con nhỏ cười khở sở. “Ai đó dán mặt tôi lên thùng sữa hay gì? Tự dưng tôi thành người nổi tiếng vậy?”

Thanh tra bảo mình đang theo dõi Charles Perrone, thấy gã gọi điện từ buồng điện thoại trả tiền ở khách sạn Fort Lauderdale. “Hôm ấy là tối thứ Bảy, chỉ một ngày sau khi bà Perrone bị mất tích, số điện thoại mà ông ta gọi là của cô. Khi tôi hỏi thì ông ấy bảo mình vừa gọi cho Ricca.”

Con nhỏ chùng giọng: “Rồi nó còn nói gì nữa? Mà khoan, tôi muốn gọi luật sư.”

Rolvaag kéo thêm một cái ghế: “Cô không cần đến luật sư đâu, thưa cô Spillman. Tôi chỉ nhờ cô đưa ra nhận xét của mình về mối quan hệ giữa ông Perrone và vợ ông ấy, dựa trên quan sát của cô thôi.”

“Quan sát?”

“Đúng rồi. Họ có hạnh phúc không? Họ có cãi nhau nhiều không?”

Ricca nhìn anh sừng sĩa: “Ông Perrone và tôi không có tâm sự gì về cô ta hết.”

“Nhưng hẳn là cô phải để ý thấy gì đó chứ... những dấu hiệu căng thẳng của cả hai chẳng hạn?”

“Tôi chưa bao giờ thấy hai người cùng lúc hết.” Ricca nói chắc nịch. “Tôi chỉ gặp riêng Chaz thôi.”

“Lúc cô đến nhà, chưa bao giờ có Joey ở đó à?”

Lúc này thì Ricca có cảm giác bị xúc phạm: “Tôi không biết Chaz nói gì với ông, nhưng tôi không phải phường chơi ba, được chưa? Tôi không ưa mấy trò tập thể.”

Thanh tra cau mày: “Tôi xin lỗi. Tôi tin là ông Perrone đã diễn dịch sai về mối quan hệ thực sự của hai người.”

“Gã nói cái gì?”

“Ông ta bảo cô là người dọn dẹp nhà của họ.”

“Cái gì cơ?” Ricca ngồi xích lên.

“Hôm ở sảnh khách sạn, ông ấy bảo gọi cho cô để đưa mã số báo động, để cô còn vào nhà dọn dẹp.”

“Trời ơi. Ô sin dọn nhà!” giọng Ricca đứt quãng.

Rolvaag lật ra mấy trang sau cuốn sổ: “Đây, ông Perrone bảo cô là người dọn nhà và tôi có thể tự mình kiểm tra. Ông ấy bảo cô tên là Ricca, nhưng không nhớ nổi cô họ gì cả.”

Ricca thấy mình ghen ở cổ họng.

“Bởi vậy tôi mới đi tìm số của cô ở công ty điện thoại đó chứ,” thanh tra nói.

Ricca đứng dậy, dụi mắt bằng tay áo pajama nhăn nhúm: “Tôi phải đi làm.”

“Cô còn gì khác để nói với tôi không?” Rolvaag hỏi.

“Có. Tôi không làm việc nhà, tôi làm tóc,” con nhỏ nói. “Cái hệ thống báo động của Chaz hư rồi, nên vụ mã số là xạo nốt. Ông có thể tự kiểm tra.”

Tình tiết này không đến mức chấn động, Rolvaag nghĩ, nhưng có còn hơn không.

Trở lại văn phòng, anh lao nhanh đến chỗ sếp Gallo để báo cáo lại những gì Ricca Spillman vừa nói. Gallo nhún vai: “Vậy là Perrone xạo.”

“Một lần nữa,” Rolvaag nói.

“VẬY cũng chỉ nói lên được một điều: nó có bí mật muốn giấu, chứ đâu có suy ra nó giết người được,” sếp nói. “Tất nhiên nó xạo vụ con bò, nhưng anh trông đợi nó nói gì: Vâng thưa thanh tra, tôi vừa nói chuyện với con bò. Nó hoảng lắm khi biết tin vợ tôi té xuống biển ngay trong chuyến du lịch kỷ niệm ngày cưới. Làm ơn đi Karl. Đôi khi một lời nói dối chẳng dẫn đến đâu cả. Nó chỉ là phản xạ thôi.”

Về việc này, Rolvaag không cãi Gallo được. Anh chỉ xin thêm vài ngày để đổi theo Ricca. “Cô ta có vẻ rất bức mình về thằng bò. Cô ta có thể cung cấp vài thứ hữu ích.”

Gallo lắc đầu: “Nếu cô ta không đeo một chiếc nhẫn đính hôn kim cương từ kẻ tình nghi, thì tôi chẳng quan tâm nhân vật này. Chúng ta cần tìm ra động cơ Karl à. Một thứ gì đó đáng tin hơn là lời chua chát của một ả bò nhí - trừ khi cô nàng cũng liên quan vụ đó.”

“Cô này chắc không liên quan đâu,” Rolvaag nói.

Một kiện hàng được gửi tới văn phòng: một bì thư, mặt trước trống trơn, để trong túi zip. Gallo tự động chồm tới lấy, nhưng người phát thư nói kiện hàng cho Rolvaag. Viên thanh tra ngạc nhiên, mở phong bì, lấy ra một tài liệu pháp lý.

Gallo cười hất. “Gì đó, kiện tụng huyết thống à?”

Rolvaag quá tập trung vào nội dung tài liệu đến độ không nghe được gì.

“Sao? Đừng nói với tôi lại có thư mời làm việc chỗ khác nữa nhé.”

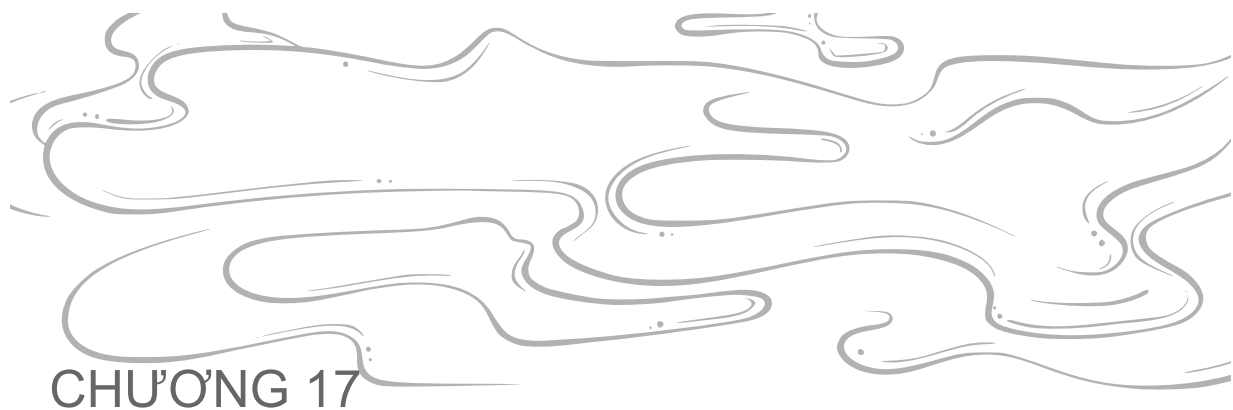
Viên thanh tra vẫn chăm chú, lật tiếp các trang tài liệu. “Không thể tin được,” anh lẩm bẩm một mình.

Gallo bắt đầu mất kiên nhẫn.

“Karl, đừng có chọc tôi nhé, cái gì đó hả?”

Rolvaag nhìn lên với ánh mắt sửng sốt.

“Di nguyện và di chúc của Joey Perrone, cô ta để lại mười ba triệu đô cho người chồng thương mến, tận tâm của mình.”



Một chiếc xe tải, kéo sau lưng một con Cordoba rỉ sét, suýt nữa đã quệt vào con sedan cáu cạnh của Karl Rolvaag khi viên thanh tra quẹo vào Đồi cát Tây Boca Giai đoạn II. Nhìn chiếc xe tả tơi đang được kéo đi, Karl nghĩ nó là xe chôm. Có lẽ bọn thanh niên du côn đã thó nó ở đâu rồi mang về khu nhà của Charles Perrone. Chứ cư dân ở khu sang trọng này mà lái đồng nát ấy kiểu gì cũng bị cưỡi chết.

Rolvaag đậu xe kế con Hummer vàng chóa của Perrone, lưới tản nhiệt của con Hummer lốm đốm xác chết côn trùng. Đậu kế bên, trong góc tối là chiếc Grand Marquis mới cáu. Nhìn mã vạch, Rolvaag biết nó là xe thuê. Anh đặt tay lên mũi, lạnh ngắt. Chợt có tiếng động thành thịch sau nhà, thanh tra đi vòng ra phía sân sau và nhìn thấy gã đàn ông. Quen quá, Earl Edward O'Toole đây mà. Gã đang hí hục đóng một cây thánh giá gỗ màu trắng xuống mặt cỏ.

Viên thanh tra đặt cặp táp xuống, tự giới thiệu mình rồi hỏi: “Anh là bạn của bà Perrone ư?”

Earl Edward O'Toole dường như khó chịu bởi câu hỏi. Gã lắc đầu

rồi tiếp tục đóng đục.

“Cây thập giá này là cho bà ấy đúng không?” Rolvaag hỏi.

Earl Edward O'Toole lăm bằm gì đó nghe không rõ. Rolvaag bèn tiến lại gần hơn để đọc những dòng chữ được viết tay trên cây thánh giá.

Randolph Claude Gunther

Ngày sinh 2-24-57

Trở về trong vòng tay tha thứ của Chúa cứu rồi vào ngày 8-17-02

Uống rượu khi điều khiển phương tiện giao thông là tội ác!

“Bạn của ông à?” Rolvaag hỏi.

“Con chó của tôi,” Earl Edward O'Toole đáp, tránh nhìn vào mắt thanh tra.

“Trời, tên con chó ngẫu vậy. Randolph Claude Gunther.”

“Chúng tôi gọi nó là Rex cho thân mật.”

“Tôi chưa bao giờ nhìn thấy con chó nào sống tận 45 năm,” viên thanh tra nhận xét. “Bọn vẹt thì được, bọn rùa cũng sống dai, nhưng chó thì quả thật quá hiếm.”

Earl Edward O'Toole lại đóng đóng đục đục. “Ờ, giống tốt nó thế.”

“Còn lưng ông bị gì thế,” Rolvaag hỏi. “Mấy miếng dán này để làm gì?”

Earl Edward O'Toole ngập ngừng: “Thuốc đấy,” gã đáp đầy cảnh giác.

“Thuốc trị bệnh gì?”

“Say sóng.”

Thanh tra đếm tổng cộng có năm miếng dán, anh chu mỏ huýt sáo.

Earl Edward O’Toole nói: “Tôi chuẩn bị đi biển.”

“VẬY Ờ? ĐI ĐÂU?”

Earl Edward O’Toole lại ngập ngừng lần nữa trước khi trả lời: “Haiti. Tôi dẫn má đi tắm biển.”

“Một ý tưởng hay. Có lẽ nó sẽ giúp ông quên đi cái chết của Randolph già tội nghiệp,” Rolvaag đang cảm thấy khoái chí. Khi về lại Minnesota làm sao còn dịp nói chuyện với mấy nhân vật quái đản như vậy đây.

“Tôi có thể hỏi ông tại sao lại đi trồng mấy cây thánh giá ở đây không? Vì đây đâu có phải khu nghĩa trang.”

“À. Con chó của tôi nó bị... rơi máy bay,” Earl Edward O’Toole nói, “nên hồng còn gì để chôn hết.”

“Tôi thấy trên cọc ghi uống rượu khi điều khiển giao thông mà.”

“À. Thì thằng phi công nó uống rượu khi lái máy bay.”

“À. Vậy mấy cây thánh giá kia thì sao?” Thanh tra chỉ vào ba cái thánh giá đang nằm xếp lớp trên mặt cỏ. “Họ là ai vậy, ông Earl?”

“Con của Rex. Tụi nó... bay chung chuyến,” Earl Edward O’Toole trả lời dần hắt. “Ừa mà sao ông biết tên tôi vậy?”

“Nói chuyện với ông vui quá,” Rolvaag cầm cái cặp táp lên rồi đi thẳng vào nhà. Charles Regis Perrone đang ủ rũ chờ anh ở cửa sau.

Mấy cây thánh giá trắng vốn nằm dọc đường Glades, phía tây cao tốc thu phí. Có bốn cái nằm thành một cụm, để tưởng niệm một vụ tai nạn giao thông thương tâm. Chaz đã phải bắt lực nhìn thẳng đệ của Red Hammernut nhổ từng cây một, cho đến khi một chiếc xe rít lên và thẳng gấp bên vệ đường cao tốc. Hai thanh niên từ xe bước xuống, tự nhận là anh em của người quá cố Randolph Claude Gunther. Hai người giận dữ truy vấn thẳng Tool vì sao lại đi chôn cột tưởng niệm của người thân mình. Họ không chỉ cầm bó hoa hướng dương mới cắt mà còn mang cả cuốn Kinh Thánh để chuẩn bị đọc bên cột tưởng niệm người chết. Thấy Tool giả điếc, hai thanh niên bèn giận dữ rao giảng, lời cả Satan và mấy nhân vật phản diện trong Kinh Thánh ra làm minh họa. Tool đáp lại bằng cách xô hai đứa xuống một con kênh gần lộ, xé toạc quyển Kinh Thánh và ăn luôn mấy bông hướng dương. Ở trong xe, Chaz nhìn toàn cảnh sự vụ mà rùng hết cả mình.

Lúc này thẳng Tool đã quay trở lại con Hummer, xách bốn cái thánh giá trên vai, nói đầy tự hào: “Ở nhà tao có cả vườn thánh giá luôn.”

“Ờ ờ,” Chaz ậm ừ.

“Trồng trên đất đẹp vãi đái luôn, đã vậy còn không phải bón phân tưới nước như tụi cây cảnh.”

“Xuất sắc,” Chaz nói, sáng mai nhất định phải gọi ngay cho Red Hammernut để xin cấp một thẳng bảo vệ mới.

Khi trở về nhà rồi, Tool mới mượn thẳng Chaz cây búa để trồng tạm bốn cái cây thánh giá ở sân sau. Chaz đã làm dữ hơn nếu biết

thanh tra Rolvaag ghé qua.

“Làm sao ông biết ông O’Toole?” Viên thanh tra hỏi ngay ngưỡng cửa.

“Đây là lần đầu tiên Chaz biết tên thật của thằng cô hồn.

“Là bạn chung với một người bạn.”

“Người bạn ấy tên Samuel Johnson Hammernut phải không?” Rolvaag hỏi.

“Ừ, thực ra thì ông là bạn của vợ tôi. Tôi cũng không biết nhiều về ông ấy.”

“Ông nào? O’Toole hay Hammernut?”

“Cả hai luôn,” Chaz làm ra giọng ngây thơ.

Thanh tra rờ cằm: “Chà, lạ nhỉ?”

“Ý ông là sao? Lạ cái gì?” Chaz hỏi, sắp nổi cơn điên tới nơi. Lão thanh tra rõ ràng đang chơi trò mèo vờn chuột.

“Con Hummer của ông là do một trong những công ty của ông Hammernut đứng tên mua,” Rolvaag nói. “Chỗ bán xe còn lưu hồ sơ.”

Thôi chết mẹ rồi, Chaz than thầm.

“Ông không biết gì nhiều về ông Hammernut, vậy mà ông ta mua cho ông một con xe thể thao giá sáu mươi ngàn đô?” Rolvaag giờ chuyển từ gãi cằm sang gãi đầu, cứ như nhân vật thanh tra Columbo trên truyền hình. Chaz giờ bán loạn rồi, nhưng vẫn ráng giữ mặt bình tĩnh.

“Để tôi giải thích,” nó nói với thanh tra. “Chiếc Hummer là quà sinh nhật của Joey. Red - ý là ông Hammernut - quen một người làm

sale, nên người này bán lại cho ông ta với giá hời. Sau đó Joey lấy chiếc xe rồi trả tiền lại.”

“Ngân phiếu hả ông, hay chuyển qua ngân hàng? Thực ra nó cũng không quan trọng. Ngân hàng chắc họ còn lưu hồ sơ.”

Chaz Perrone rút vai: “Tôi không biết cổ trả bằng gì nữa. Tiền của cổ mà.”

Giờ hai người đã vào nhà bếp, Chaz vẫn chưa động đến chai bia, trong khi thanh tra uống Sprite như thường lệ. Hai người nói chuyện giữa tiếng xèo xèo của cái chảo trên bếp.

Chaz nhướn người về phía trước và hạ giọng: “Mình dẹp hết mấy trò vờn nhau tào lao này được không? Cứ nói tôi nghe ông muốn bao nhiêu.”

Lần này thì Rolvaag hoang mang thật.

“Thôi nào,” Chaz nói. “Đừng làm mất thời gian của nhau nữa.”

“Tôi không hiểu ý ông.”

Không muốn làm cho thanh tra giật mình, Chaz đã cố né từ “tổng tiền”.

Rolvaag nói: “Ông cần biết là tôi đã nói chuyện với ông Hammernut ở LaBelle. Ông ấy bảo ông O’Toole là một người làm cũ, chứ không phải bạn bè gì cả. Thậm chí ông ta còn không nhớ là mình từng thuê ông O’Toole nữa kìa.”

Chaz tựa lưng ra sau, khoanh tay lại. “OK. Vậy giờ mình chơi theo cách của ông đi.”

Làm như tao có lựa chọn khác ấy, Chaz rửa.

Đang mồ hôi nhễ nhại, thằng Tool vẫn vào bếp để kiểm tra thức

ăn. “Ba phút là chín,” nó thông báo rồi lại ra ngoài sân.

“Ông ấy ở cùng với ông à?” Rolvaag hỏi.

“Vâng, cái nhà của nó đang phun thuốc diệt côn trùng.”

“Vậy cái đồng thánh giá kia là gì?”

“Tôi không rành,” Chaz Perrone đáp, “nhưng nó có thể là minh chứng cho sự hâm hấp của nó.”

“Thật vậy.”

“Nó còn bảo trong đít nó có nguyên viên đạn chưa lấy ra.”

“Ai cũng có vấn đề của mình,” Rolvaag nói.

“Ừa mà ông đến đây chi vậy?” Chaz chất vấn, thầm nghĩ *ngoài chuyện nắn gân bóp dái tao thì mày còn làm gì nè?*

“Có việc mới đến chứ ông,” thanh tra đáp.

“Vậy mình vào luôn vấn đề được không? Tôi vừa mới lái xe ba tiếng đến giữa chốn đồng không mông quạnh, nhờ ông cả đấy.”

Rolvaag với lấy cái cặp, nhưng thằng Tool lại xuất hiện, lau cái thân hình nhể nhại mồ hôi của nó. Với giọng quá khích bất thường, hỏi có ai thấy đói không.

“Giờ tôi có thể ăn nguyên chiếc xe bus cũng được,” gã nói, rồi lấy nĩa cắm phần đuôi cá sấu từ chảo cho lên đĩa.

Thôi xong, vậy là Rolvaag sẽ ở lại ăn tối rồi, Chaz nghĩ. Nó hy vọng tài nấu nướng của thằng Tool sẽ không làm thanh tra nhận ra mình đang ăn động vật quý hiếm.

“Tôi hy vọng ông thích thịt gà,” Chaz nói với thanh tra.

Tool không kiềm nổi một cái cười chế nhạo. “Ờ, gà bự chà bá. Gà đầm lầy nha.”

“Nghe mùi ngon quá,” Rolvaag nói. “Nhưng thôi, nhà tôi đang có món lasagna rồi.”

“Còn bụng của tôi cũng đang biểu tình nữa rồi,” Chaz tát nước theo mưa. Đuôi thần lẩn tiền sử áp chảo là trải nghiệm ẩm thực cuối cùng mà nó muốn thử. Nó hiểu rõ hơn ai hết cái đầm lầy ấy độc hại cỡ nào khi phải hứng chịu đồng nước thải hóa chất từ nông trại Hammernut. Biểu nó ăn thứ gì từ chỗ ấy ư? Trừ phi nạn đói xảy ra.

Thế là thằng Tool chỉ chờ có thế: “Thế để tao tọng hết một mình vậy.”

Và gã đã ngồi vào bàn, tiếng nhai ngồm ngoàm thô tục từ miệng thằng Tool khiến Chaz Perrone và Karl Rolvaag phải chuyển ra phòng khách. Nhìn thấy cái hồ cá đã sinh động trở lại, thanh tra tỏ vẻ ngưỡng mộ:

“Mấy con cá sọc xanh dễ thương kia có phải cá hoàng đế không?”

“Tôi cũng nghĩ như ông vậy,” Chaz thầm nghĩ: bộ mày tưởng tao là Jacques Cousteau chắc.

“Mà hồi nãy ông định hỏi tôi cái gì mà,” Chaz chuyển hướng câu chuyện. “Trước khi mình bị tay đầu bếp kia nhảy vô.”

Rolvaag lúc này đã ngồi trên sofa và mở cặp ra. Lật tập tài liệu, anh nói: “Tôi cần mẫu chữ viết tay của vợ ông!”

“Để làm cái quái gì?” Chaz biết phản ứng của mình không khôn ngoan lắm, nhưng đề nghị của tay thanh tra đã làm nó mất bình tĩnh.

“Để đối chiếu ấy mà,” Rolvaag nói.

Chaz trợn mắt khịt mũi, phản ứng quen thuộc mỗi khi bị công vụ hỏi thăm. Thói quen này đã gây rắc rối cho nó không ít hồi còn đi

học.

“Tôi đâu cần gì nhiều,” Rolvaag nói. “Một vài hàng chữ, viết chì hay viết mực đều được.”

Chaz đứng dậy khỏi chỗ ngồi, bảo để coi có tìm thấy được gì không và tất nhiên nó biết là sẽ không có gì rồi. Nó đã ném mọi thư từ Joey viết cho nó - thiệp sinh nhật, thư tình, mấy mảnh ghi chú... Viên thanh tra lớn vờn trong lúc Chaz giả vờ tìm kiếm.

“Tôi ném hết đồ của cô rồi,” nó nói trong lúc lục cái kệ trong phòng ngủ.

“Tôi nhớ mà. Vậy ông cất mấy cái thùng đó ở đâu?” Rolvaag hỏi.

“Trong kho,” Chaz thầm nghĩ: dưới năm ngàn tấn rác.

“Một chữ ký cũng được nữa.”

“Chờ chút đi. Tôi vẫn đang tìm.”

“Sổ ngân hàng thì sao?”

Chaz lắc đầu là mở một ngăn kéo khác. Nó hoàn toàn không biết gã thanh tra định làm gì với chữ viết tay của vợ nó, nhưng rõ ràng là bất lợi rồi.

“Biên lai thẻ tín dụng thì sao?” Rolvaag lại hỏi.

“Có Chúa mới biết cô cất mấy cái đó ở đâu.”

“Công thức nấu ăn? Một vài người hay ghi công thức nấu mấy món ưa thích trên phiếu ghi chú.”

“Joey là một cô gái tuyệt mỹ, nhưng không phải là nữ hoàng trong nhà bếp đâu,” Chaz cố nhồi sự luyến tiếc vào trong câu nói. “Lúc cô còn sống, bọn tôi toàn ăn ngoài.”

Rolvaag đề nghị ra kiểm tra xe của Joey thử. “Biết đâu cô làm rơi

danh sách siêu thị trên sàn xe.”

“Có lý,” Chaz nói, biết thừa có tìm cũng vô ích. Rolvaag đảo mắt một vòng quanh ga-ra trong khi Chaz sục sạo con Camry vẫn còn thoảng mùi nước hoa thơm chết người của vợ. Chết mẹ, lỡ nó cương ầu thì toi, Chaz bèn chuyển sang hít thở bằng miệng cho chắc ăn.

Cuối cùng, Rolvaag bèn nói: “Thôi, cảm ơn ông vì đã thử tìm kiếm.”

Thằng cảnh sát này diễn giỏi thiệt chứ, Chaz phải thừa nhận. Gã không hề để lộ thân phận một chút nào. Chaz đã theo dõi từng li từng tí, xem thanh tra có đá lông nheo hay nháy mắt với nó không, nhưng khỏi có. Tên cớm khác một trời một vực với cái vai tổng tiền diễn rất tốt qua điện thoại. Từ lúc đến đây, gã tuân thủ đúng kịch bản tìm chứng cứ. Một thằng tội phạm kém tinh ý hơn có lẽ đã phải gạt ngay viên thanh tra ra khỏi diện tình nghi tổng tiền. Nhưng Chaz Perrone vẫn không nao núng. Càng nghĩ, nó càng không tin được có bất kỳ ai chứng kiến cảnh án mạng trên Sun Duchess. Nó biết mình đã cẩn trọng như thế nào trước khi hành động. Nó đã đợi cho đến khi không có một người nào khác trên boong. Nó còn đứng lại một mình trên boong thật lâu sau khi xong việc, chờ nghe tiếng rơi trên biển, nhưng đêm tối chỉ vọng lại âm thanh của động cơ. Không một tiếng nói, tiếng chân người càng không. Thằng thanh tra rõ ràng chỉ hù mình để tổng tiền. Không ai khác có thể nhìn thấy cảnh nó hát Joey xuống biển.

Khi quay trở về phòng khách, Chaz rụt rè hỏi: “Diễn viên yêu thích của ông là ai?”

“Để tôi nghĩ xem,” Rolvaag bậm môi. “Frances McDormand.”

“Ai?”

“Cái cô đóng Fargo ấy.”

“Không. Ý tôi là diễn viên nam mà.”

“Tôi không biết mình thích ai nhất nữa. Chắc Jack Nicholson quá.”

“Vậy hả? Còn tôi chỉ thích Charlton Heston thôi,” Chaz cố quan sát từng chuyển động hoặc thay đổi sắc diện nhỏ nhất từ viên thanh tra.

Rolvaag nói: “Ừ, ông ấy cũng hay. Ben-Hur thì kinh điển rồi.”

Thế đấy, không chớp mắt ngạc nhiên, không nhếch mép mỉm cười. Chaz Perrone bực quá, buột miệng: “Có ai bảo với ông là đôi khi giọng ông giống Charlton Heston không?”

Thanh tra tỏ ra thích thú. “Giống Charlton Heston? Lần đầu tôi nghe luôn.”

Thằng cha này lạnh như băng, Chaz nghĩ.

Nó nói: “Xin lỗi vì không thể tìm thấy chữ viết tay của Joey. Tôi cũng không tin là đến giờ này, không còn thứ gì của cô ấy trong nhà nữa.”

“Không sao. Tôi sẽ gọi cho ngân hàng,” Rolvaag nói. “Chắc họ phải lưu chữ ký của cô ấy trên hệ thống.”

“Tôi có thể hỏi tại sao ông lại cần chữ viết tay của cô không?”

“Được chứ.”

Thanh tra lấy ra một phong bì lớn từ trong cặp, rồi đưa cho Chaz Perrone. Ngón tay nó run lẩy bẩy khi mở phong bì. Chỉ vừa lướt nhanh mấy dòng đầu là nó hỏi liền: “Sao ông có cái này?”

“Cứ đọc tiếp đi,” Rolvaag nói và đi vào trong bếp.

Sau khi đọc xong, trái tim của Chaz như muốn chui ra khỏi lồng ngực, áo của nó đã ướt đầm mồ hôi, đầu của nó kêu ruỳnh ruỳnh như bàn bi-lắc. Trước mặt nó là bản phô tô một tài liệu mang tên: “Di chúc và di nguyện cuối cùng của Joey Christina Perrone.” Với Chaz, những gì ghi trong đó là một tin tốt tuyệt đỉnh lẫn tin xấu cực đại.

Tin tốt: người vợ quá cố để lại cho nó 13 triệu đô.

Tin xấu: thằng thanh tra luôn rình bằng chứng giết vợ của nó đã tìm ra một thứ gọi là động cơ.

Chaz đặt đồng tài liệu lên đùi, chùi hai bàn tay ướt sũng lên ghế. Nó lật nhanh đến trang cuối và nhìn vào chữ ký.

“Phải chữ ký của cô không?” Rolvaag đã đứng ở ngưỡng cửa và đang uống một chai Sprite nữa.

“Tôi thề với ông là tôi không biết gì về tờ di chúc này,” Chaz nói. “Ông có thể dùng máy kiểm tra nói dối.”

“Ông nhìn vào cái ngày làm đơn đi, mới cách đây một tháng à,” Rolvaag nói.

“Joey không hé răng với tôi nửa lời về vụ này.”

“Thú vị nhỉ.”

“Chứ không thì tôi phải nói với ông rồi chứ. Lạy Chúa, tôi đâu có phải thằng đàn,” Chaz cảm nhận mình càng lúc càng mất bình tĩnh. “Vụ này là thật, hay chỉ là một phần của kế hoạch chơi khăm? Và đừng có diễn tuồng như thể không biết tôi đang nói gì.”

Thanh tra nói: “Tôi không dám nói tài liệu này chính chủ hay không. Đây là lý do tôi đến tìm ông, Chaz. Đó là lý do tôi muốn có mẫu chữ viết tay của bà Perrone.”

“Nghe tôi bảo nè, đừng vờ vịt nữa,” Chaz bốc hỏa. “Không giờ trò nữa, được không? Ông là một tên thanh tra bản thủ và tôi biết tổng ông muốn cái gì. Cái này không phải di nguyện của Joey, nó là đồ giả! Ông đã chế ra nó vì đéo có cách nào truy tố tôi, nên ông gài bẫy tôi, ông buộc tôi phải xì tiền ra để thoát tội...”

Đến đây Chaz ngấm nghĩ chuyện xé tan nát tờ di chúc để tạo hiệu ứng kịch tính. Nhưng trong thâm tâm, nó vẫn chứa lại một khả năng, dù rất mong manh: có khi nào mình đã đoán sai về lão Rolvaag và tài liệu này là thật? Chaz nhận ra hai tay mình đang bấu chặt lấy tờ giấy y như cách mà Moses bấu vấu lấy mấy văn bản pháp chế (qua màn trình diễn của Chuck Heston).

Miễn nhiệm trước những lời chửi rủa, Rolvaag bình tĩnh đáp: “Ông cứ giữ nó đi Chaz. Tôi có bản photo khác rồi.”

Lúc này Tool đột ngột vào phòng, trên gò má vẫn còn dính chút mỡ cá sấu. Gã hỏi cái gì mà ồn vậy.

“Ông Perrone hơi giận tôi ấy mà,” thanh tra giải thích. “Nhưng giờ ông bình tĩnh lại rồi.”

“Chưa bình tĩnh lắm đâu.”

Tool nói: “Này đóc-tờ, nhìn mày nhăn nhó như khi vậy.”

“Cám ơn vì đã chú ý. Giờ cho tôi và thanh tra nói chuyện tiếp được không?”

Khi chỉ còn lại hai người, Rolvaag nói: “Chữ ký là thật phải không?”

“Nhìn giống lắm. Gần như y chang,” Chaz nói. “Cái đưa mà ông nhờ nhái chữ ký vợ tôi tài thật.”

Rolvaag vẫn thế, lạnh lùng đến chai đá. “Để tôi làm rõ vấn đề nhé. Ông cáo buộc tôi ngụy tạo chữ ký để khởi tố ông về sự mất tích của vợ ông?”

“Chuẩn!”

“Nhưng ông có nhắc đến tổng tiền. Tôi không hiểu.”

“Tra chữ tổng tiền trên tờ điếu đi,” Chaz thầm nghĩ: mày muốn thấy tao lúng túng ư, khỏi nha.

Rolvaag trầm tư một lúc, rồi nói: “Nghĩa là giờ ông trả tiền cho tôi, tôi ném vạ 13 triệu đô sang một bên và bà Perrone tan biến.”

“Chính xác. Và đừng quên cái thằng nhân chứng tưởng tượng của ông.”

“Cái gì?” Thanh tra khẽ nghiêng đầu, như thể đang chăm chú lắng nghe tiếng hót của một loài chim quý. Đó là một phản ứng tinh tế đầy thuyết phục.

“Nhân chứng của việc gì?” Rolvaag lại hỏi.

Chaz thấy bụng quặn lên. Mẹ kiếp, thằng cảnh sát này hoặc là đặc biệt khéo lừa, hoặc mình vừa phạm sai lầm tồi tệ nhất trong đời.

“Nhân chứng của việc gì?” Rolvaag lại hỏi.

Chaz cười nhẹ. “Tôi giỡn mà,” đây là một câu thoại mà nó chưa từng tập trước.

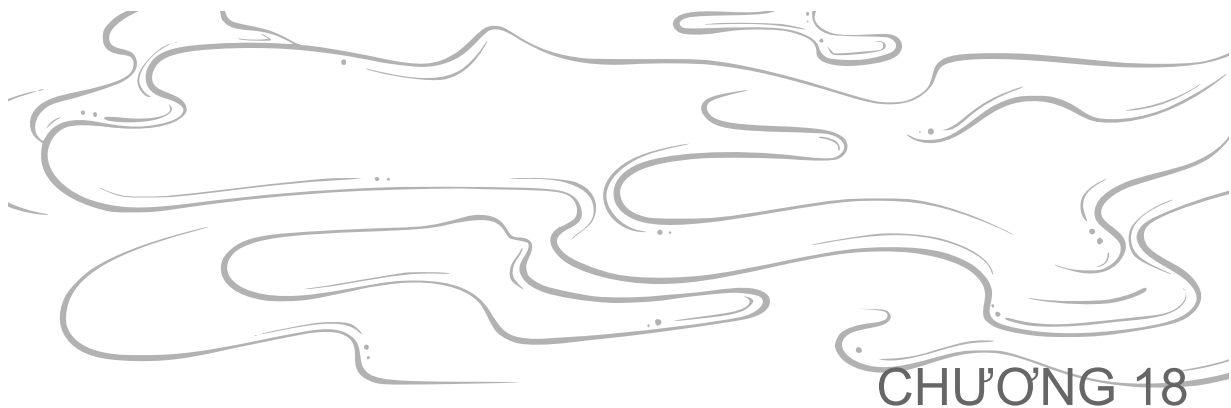
“Nghe đâu có giống giỡn.”

“Tôi giỡn thật,” Chaz nói. “Người Scandinavia các ông nghiêm túc quá.”

Rolvaag nhẹ nhàng đóng cặp táp lại. “Tôi không có tổng tiền, ông Perrone.”

“Tất nhiên là không.”

“Nhưng ông vẫn nên cẩn thận,” thanh tra nói và đứng dậy. “Cẩn thận hơn từ trước đến giờ.”



Joey vò đầu bứt tai vì không biết nên vòi thằng Chaz bao nhiêu tiền đây. Nhưng dầy vòi thằng chồng chỉ là phụ, cái chính là cô thực sự muốn trả lời hai thắc mắc:

(a) Vì sao mà cưới tao?

(b) Vì sao mà giết tao?

“Em cứ nghĩ ra một con số,” Mick Stranahan nói. “Mình đang dựng nên một vụ tổng tiền mà, nhớ không? Bao nhiêu thì có thể khiến thằng kia suy sụp?”

“Em chịu,” Joey quay đi để phóng ánh nhìn ra ngoài cửa sổ ô tô.

Hồng Hạc là tên khu cắm trại câu cá trong công viên quốc gia Everglades, nằm ở bờ biển cực nam của Florida. Chỉ có một lối duy nhất dẫn đến đây là con đường nhựa hai làn xe dài ba mươi tám dặm, hai bên đường toàn bụi rậm, cây bách và cỏ dại. Dù lúc này trời tối đen như mực, Joey vẫn cảm nhận được nhịp đập vô hình của đời sống thiên nhiên xung quanh. Sự tĩnh lặng bên ngoài Miami dễ chịu quá, màn đêm như đưa người ta vào một khoái cảm yên bình, lòng dạ nào mà nghĩ đến chuyện tổng tiền. Khi chiếc xe càng

tiến sâu vào Everglades, những phiền não và suy nghĩ về Chaz Perrone cũng dần nhỏ lại.

Stranahan đậu con Suburban cạnh một luống cải gần khuôn viên cắm trại, cách biển chỉ một đoạn ngắn đi bộ. Lúc này đã 10 giờ tối, hầu hết dân cắm trại đã chui vào túi ngủ trước cảnh lũ côn trùng xiết chặt vòng vây. Mick thử dò đài, nhưng tín hiệu chập chờn quá.

Joey bảo mình chưa từng ngủ lại công viên này bao giờ: “Chaz chẳng đời nào chịu dẫn em tới đây. Nó bảo tới đây chỉ nghĩ đến công việc. Nhưng có lẽ chỉ vì nó phát khiếp lũ côn trùng thôi.”

“Nó sợ côn trùng á?”

“Đặc biệt là muỗi,” cô nói. “Và nó bị ám ảnh với bọ rấn, lúc nào cũng lo mình sẽ bị một con rấn nước đớp cho. Ở nhà, nó hay lấy mấy trái bưởi ra để tập bơm huyết thanh giải độc.”

“Thằng nhóc này nó chọn sai nghề thật,” Stranahan nhận xét. “Mà em có bao giờ tự hỏi vì sao không? Tại sao một gã như thế lại chọn công việc này?”

Trước giờ, Joey cứ mặc định là do chồng mình chọn sai từ hồi còn đi học.

“À, có việc này anh cũng muốn hỏi em,” Stranahan nói. “Samuel J. Hammernut là ai vậy?”

“Một gã tài phiệt, bạn bè chi đó của Chaz. Em có gặp ông một lần ở lễ cưới,” Joey nói. “Mà sao? Ông thì liên quan gì đến chuyện của mình?”

“Anh có hỏi han về gốc gác chiếc Hummer. Đứng tên mua nó là Nông trại của Hammernut.”

Joey hoàn toàn không biết tại sao ông Hammernut lại mua cho Chaz một con SUV mới cái. “Anh nói em mới biết đây. Mà anh gọi ai thế?”

“Mấy đứa bạn anh chuyên điều tra giấy tờ ấy mà, dân hành pháp,” Stranahan nói. “Anh đã từng nói với em: vụ này chỉ đơn giản là lòng tham thôi. Anh nghĩ Chaz đã có một vài áp phe mờ ám nào đó với Hammernut và tình cờ em bị cuốn vào.”

“Cuốn vào ư? Em có làm gì đâu?”

Stranahan nói giả thuyết của mình cho Joey nghe. Cô cảm thấy thú vị, nhưng vẫn dè dặt: “Đã từng có nhà sinh vật nào bị hối lộ chưa nhỉ?” cô hỏi.

“Thế đã từng có nhà sinh vật nào có vệ sĩ riêng chưa?” anh vặn lại.

Cô tán thành điểm này. Cô vừa ngạc nhiên lại vừa khoái chí khi biết chồng mình giờ phải thuê cả vệ sĩ mới dám yên tâm ở trong nhà của chính mình.

“Anh đã gặp đủ hạng người xấu xa,” Stranahan nói. “Cảnh sát ăn hối lộ, quan tòa bị mua chuộc, bọn y sĩ lang băm. Em nói thẳng chồng em ngây thơ trong sáng làm gì có chuyện bán mình, vậy mà nó dám xô em xuống biển đó.”

Ảnh nói đúng, Joey nghĩ. Rõ ràng cái thằng khốn này chuyện gì nó cũng dám làm. Cô xích lại gần hơn, đặt tay lên đầu gối Mick. Anh quay sang hôn cô một cái lên trán. Cô cảm nhận rõ anh đang căng thẳng. Anh chỉ cô nhà nghỉ trước mặt rồi nói: “Anh đặt phòng cho em rồi, tầng hai. Cứ ở đó cho đến khi thấy tín hiệu đèn pin của anh.”

“Ba lần nhá. Em nhớ rồi.”

Họ nhìn thấy một cặp chồn lén vào khu vực cắm trại, ít lâu sau chúng quay ra với một ổ bánh mì và một bịch Doritos.

Stranahan nói: “Kế hoạch là làm cho nó phát hoảng nhỉ?”

“Vâng. Cho nó sợ chết bà.”

“Vậ thì em ngại gì. Đòi nó nửa triệu cho anh.”

Joey bật cười ha hả: “Lạy Chúa lòng lành. Chaz không có nhiều tiền đến thế đâu.”

“Anh cá là nó sẽ biết mượn ở đâu.”

Bọn chúng quyết định lái con Grand Marquis đến chỗ hẹn, vì Tool bảo con Hummer sẽ phát sáng trong đêm. Red nói hai đứa phải hết sức bình tĩnh bắt cháp mọi hoàn cảnh. Cứ nghe xem đối phương muốn gì rồi bảo mình sẽ suy nghĩ về việc đó. Đừng cố tỏ ra thông minh, Red cảnh báo Chaz. Và đừng có đả thương ai hết, lão cảnh báo Tool, chưa phải lúc dùng vũ lực. Một khi đã biết thằng khốn nạn kia muốn gì rồi, mình mới bàn cách xử nó.

Kế hoạch của tụi nó là đến Flamingo từ sớm để tìm chỗ cho Tool núp lùm. Nhưng chuyến đi bị trễ vì Tool muốn dừng lại một chút khi xe chuẩn bị qua trạm thu phí. Chaz cũng chẳng buồn hỏi thằng quỷ đi đâu. Nó cứ ngồi trong xe, tập móc khẩu .38 từ lưng quần ra cho thành thực. Còn Tool thì mặc chiếc áo bác sĩ to như cái lều và đi vào trong Ấp Thiên Đường.

Maureen đang ngồi trên giường xem TV. Bà đã chải lại tóc và còn dặm ít phấn trên gò má.

“Ồi. Xem ai tới nè,” bà nói. “Lấy cái ghế lại đây. Larry King đang phỏng vấn Julie Andrews. Con bé sao mà xinh thế không biết.”

“Con mang ít đồ ăn tối,” Tool đặt một đĩa thức ăn được đậy kín lên trên khay. “Cũng hơi ngượng rồi. Ở đây họ có lò vi ba không hả bà?”

“Bà vẽ chi vậy. Cám ơn con, Earl,” Maureen nâng cái đĩa lên và nói. “Chà. Thơm quá đi. Món gì vậy?”

“À, thịt gà. Thịt gà hầm lầy. Người ta gọi vậy á.”

“Bác sĩ bảo tránh ăn mấy món chiên, nhưng thiệt lòng ta không thấy hại gì mấy. Trước sau gì cũng chết mà heng?” Bà lấy một miếng thịt cá sấu chiên rồi cho vào miệng.

“Ngon ha?” Tool nói.

Maureen vừa gật đầu vừa nhai hào hứng. Nhai, nhai, nhai.

“Đồ ăn ở đây gớm lắm con,” bà thì thầm. “Giờ có miếng thịt gà tươi quả là sang chảnh.”

“Bà thích là con vui lắm. Giờ con phải đi.”

“Sớm vậy? Ở lại chút đi...”

“Con có việc làm ăn rất quan trọng.”

“Vào giờ này ư? Làm ăn gì vậy, ta hỏi được không?”

“Làm vệ sĩ.”

Ánh mắt xanh của Maureen sáng lên: “Thú vị lắm, Earl. Con bảo vệ ai thế? Chức sắc, dân ngoại giao, hay ngôi sao showbiz?”

“Dạ hồng phải ai trong số đó hết.”

“Ồ,” giọng bà hơi thất vọng.

“Con đang bảo vệ cho một ông đốc-tờ,” Tool nói, muốn công việc mình ngẫu hơn một chút.

“Đốc-tờ à, chà, vậy vị này này chắc hơi bị bự heng.”

“Chỉ là ông này không làm việc với người. Ông kiểu nhà nghiên cứu á.”

Maureen: “Vậy vị này phải là yếu nhân, mới cần vệ sĩ tư chứ.”

“Thôi, đừng để con nói nữa.”

“Ông có ở đây không? Ta muốn gặp ông.”

Tool nói: “Ông không phải dạng lịch lãm gì đâu. Ích kỷ vô đối, lũ mọi đen nhịt cà chua cho con còn biết điều hơn...”

Nắm tay xương xẩu của Maureen tổng thẳng vào chỗ trũng nơi xương ức thẳng Tool. Nó gập người xuống và thở dốc như máy cày hư lớp.

“Earl! Sao con lại dám!” bà nói. “Đừng bao giờ dùng thứ ngôn ngữ thù hận ấy khi ở gần ta.”

Nó cố vịn vào thành giường, ráng ngồi thẳng dậy.

“Hãy nghĩ về mẹ con,” Maureen lại nói. “Bà sẽ nghĩ sao nếu như nghe con mình nói những lời vừa rồi?”

“Bả... bả... bả dạy con mấy chữ đó chứ ai,” nó vừa nói vừa thở. “Cả bả và ông già con luôn.”

“Vậy thì họ cũng thật đáng hổ thẹn. Nè,” bà đưa cho nó cốc giấy dùng một lần. “Uống đi, sẽ thấy đỡ hơn đó.”

“Chết tiệt,” Tool nói, cố nuốt một ngụm nước. Cái bà già điên này vừa giộng nó một cú quá mạng. Cả đời này nó không giộng người ta thì thôi, chứ có ai giộng nó mà được yên thân đâu. Trước đây chỉ cần đưa nào nhìn đều là đã bị nó đánh cho liệt giường.

Nhìn Maureen kìa, yếu ớt và mỏng manh như một chiếc lá khô, nó

phất tay một cái là chiếc lá về trời liền. Ấy vậy mà lạ lùng làm sao, nó không hề muốn làm thế. Không phải nó đang kiềm chế cơn thịnh nộ, nó thực lòng không muốn làm hại người phụ nữ này, dù bà vừa tống nó một cú đau muốn chết. Nó cũng không tức giận nốt, quái đản thiệt chứ. Cái nó đang thực sự cảm thấy lúc này đây - dù nó chẳng biết vì sao lại thế - chính là sự hối hận.

Và nó nghe mình vừa cất giọng xin lỗi.

Maureen rướn tới và kéo tay áo của nó: “Ta cũng xin lỗi, Earl, xin lỗi vì đã đánh con. Bình thường ta không thể đâu. Thuốc men của con dạo này thế nào rồi?”

“Dạ Ồn, bà ơi. Mấy miếng bà cho con sáng nay có khi dùng được tới cuối tuần.”

“Con biết không, chồng ta từng là cảnh sát Chicago.”

“Cái này bà kể con rồi.”

“Có lần ông dùng từ mọi đen. Không phải nói với ta mà ta vô tình nghe thấy thôi,” Maureen kể. “Ông đang nói chuyện điện thoại với lính hay ai đó. Ông bảo: *cái thằng mọi đen đã cướp một cửa hàng tạp hóa Hàn Quốc và bọn tôi đuổi nó tới hồ Michigan*. Đợi ông gác máy, ta mới thui vào vai ông một cái, mà ông cũng to con lắm nhe, và nói: *Patrick, nếu tôi còn nghe ông dùng cái từ đáng ghét ấy một lần nữa, tôi sẽ dẫn lũ trẻ trở lại Indianapolis để sống với dì Sharon*. Và con biết sao không?”

“Ông không dám nói chữ đó nữa ạ?”

Bà mỉm cười: “Đúng vậy, Earl. Con có tin Chúa tạo ra mỗi chúng ta theo hình ảnh của chính Người không?”

Tool nói: “Dạ, con cũng không chắc.” Nó khoanh tay trước bụng để đề phòng một cú đâm tiếp theo.

“Nói thật với con là cũng có những ngày ta hoài nghi điều đó,” Maureen nói. “Ở đây có một con y tá, Earl. Cứ như người ta đã thuê nó từ địa ngục lên vậy. Nhưng có một việc mà ta luôn tin tưởng, con muốn nghe không? Nghe xong thì ta để con đi.”

“Dạ được mà,” Tool nói.

“Ta luôn tin không bao giờ là quá muộn để thay đổi. Ta đã tám mươi mốt rồi, nhưng ta vẫn nghĩ mình có thể là một người tốt hơn vào ngày mai. Ta sẽ mãi tin vào điều đó, cho đến khi... không còn có ngày mai nữa thì thôi,” bà nói. “À, còn một điều nữa. Con đã hứa với ta là sẽ đi phẫu thuật.”

“Dạ, con nhớ mà.”

“Lấy cái viên đạn ra khỏi cái chỗ ấy.”

“Tại dạo này con hơi bận thôi.”

“Chàng thanh niên ời, nghe ta nói đây. Đòi ngắn kinh khủng, sao phải chịu khổ như vậy hả con?”

“Dạ, con biết rồi.”

“Thôi con đi đi kéo trễ,” bà nói. “Và nhớ, cẩn thận nhen.”

“Bà đừng lo.”

“Dù có làm cái gì cũng vậy,” Maureen liếc nó. “Con đi đi, Earl.”

Bà đưa bàn tay mỏng như tờ giấy chỉ về cánh cửa, rồi tiếp tục xem TV.

Thằng Tool không nói một tiếng nào mãi cho đến khi đến thành phố Florida. Chaz Perrone cũng chỉ mong có vậy. Trong lúc lái xe, nó không hề nghĩ đến cuộc gặp với kẻ tổng tiền mà chỉ mường tượng xem cuộc đời sẽ sung sướng cỡ nào nếu có 13 triệu đô rơi vào đầu, nếu Joey quả thực để lại di chúc cho nó. Nhưng nếu thế thật thì trớ trêu quá. Bởi vì nếu Joey biết vụ nó khai khống dữ liệu Everglades, còn lâu con nhỏ mới chịu nhả ra một xu. Giấy thừa kế được viết mới có vài tuần trước, rõ ràng là con vợ không hề biết cái thỏa thuận đáng khinh giữa Chaz và Red.

Cũng có nghĩa là nó đã xuống tay giết lầm vợ mất rồi.

Chaz suy nghĩ muốn nhũn não. Trừ phi có thêm lý lẽ nào thuyết phục hơn, nó vẫn muốn bám vào giả thuyết cũ: Karl Rolvaag đã làm giả giấy tờ để hù nó.

“Đói quá mọi,” Tool làm bầm và cua xe vào bãi đậu ở cửa hàng Subway Miami.

“Mua cho tao Coke với khoai tây chiên với,” Chaz nói.

“Tự mua đi mày.”

Chaz bèn giấu khẩu .38 dưới ghế rồi theo Tool vào trong nhà hàng. Chaz đã van xin đổi một thằng vệ sĩ mới rồi đó chứ, nhưng Red Hammernut thẳng thừng từ chối. Lão nói nó là cạ cứng của ông.

Ừ, cứng đầu nữa, Chaz nghĩ. Hai đứa bây giờ đang ngồi ở bàn ăn, Tool đang xức một miếng bánh mì kẹp gà tây to như quả bóng bầu dục.

“Mày giấu súng đâu rồi?” Thằng Tool hỏi, miếng rau diếp muốn bay ra ngoài.

Chaz chỉ tay về hướng chiếc xe bên ngoài cửa sổ.

“Nào giờ bắn ai chưa?” Tool hỏi.

“Chưa từng.”

“Vậy có bắn bất kỳ thứ gì chưa?”

“Có bắn chim.”

Hồi còn nhỏ, Chaz quả từng xách một khẩu súng trường BB bắn bọn vẹt và chích chòe vì chúng hót ồm, làm nó không ngủ được.

Tool nói: “Tốt nhất mày đừng có bắn bầy bạ nếu chưa tập. Mẹ nó, tao bị thằng chó kia bắn ầu và giờ sống không bằng chết.”

“Không cần phải lo.”

Ngay lối vào công viên quốc gia Everglades, người gác cổng thắc mắc sao hai đứa không mang theo vật dụng câu cá hay cắm trại. Ông cũng chỉ tay vào bảng thông báo cấm mang súng ống vào trong khu vực công viên.

“Bọn tôi đến đây để gặp bạn mà,” Chaz nói. “Gia đình Thornburgs, lái chiếc Airstream mới toanh, biển số xe đăng ký ở Michigan, đi cùng con chó săn giống Ái Nhĩ Lan, hình như tên Mickey. Con chó thường hay ngồi hàng ghế đầu. Chú thấy nhà đó đến chưa nhỉ?”

“Không rõ nữa. Tôi mới đổi ca thôi mà.”

“Ờ. Vậy để tôi tìm họ,” Chaz nói, vẫy tay thân thiện.

Đi thêm một chập nữa, Tool mới mở miệng: “Mày bịa đâu ra tài thế.”

“Hay đúng không?”

“Airstream là chiếc gì?”

“Nhà xe lưu động, kiểu như mấy chiếc Winnebago, nhưng không

rườm rà bằng. Thằng gác cổng tin sái cổ nhể?”

“Vụ chó má là mày cũng thuận mồm bịa ra đúng không?”

“Đúng,” Chaz không biết thằng Tool hỏi vậy là vì hâm mộ hay khinh miệt.

“Tao chưa thấy ai nói xạo nghe như vậy.”

“Nè, thỉnh thoảng mày phải dùng cái đầu để nghĩ chứ,” Chaz nói. “Cái thằng bảo vệ đó nó quan tâm chó gì chuyện người ta đi câu cá hay trong xe có thứ gì. Nhưng tao đâu thể nói vậy thằng vô mặt nó, nên tao bịa ra một câu chuyện để mình đi cho rồi.”

Tool gật đầu, hai tay ôm vô lăng, nói: “Nói dối ngọt thiệt.”

Trời lúc này nhiều mây nên chẳng thấy sao trăng chi cả. Đèn pha vạch bóng đêm trước mặt thành hình rẽ quạt. Ban đầu Chaz tưởng đang đi dưới cơn mưa rào, nhưng lắng nghe kỹ hơn thì hóa ra lại là tiếng côn trùng đập vào cản gạt nước. Bỗng đâu một con thỏ rừng xuất hiện ngay giữa lối đi. Tool cẩn trọng lách xe tránh con vật. Chaz ra lệnh cho nó dừng lại.

“Mày muốn đi tè hả?” Tool ngưng ga, đạp thắng cho xe dừng bên vệ đường.

“Trở đầu đi,” Chaz nói.

“Chi vậy?”

“Nhanh lên!”

Tool trở đầu xe êm ru, hướng về phía lối cũ cho đến khi con thỏ xuất hiện trở lại. Con vật đứng yên không động đậy. Chaz mò tay xuống ghế lấy khẩu súng. Tool chớp mắt.

Chaz nói: “Mày bảo tao phải tập dùng súng đúng không?”

“Không phải với một con thỏ.”

“Chỉ là một loài gặm nhấm ngoại cỡ,” Chaz trả lời. Quả là một cái tát vào ngành sinh vật. Đồng nghiệp mà biết Chaz xếp thỏ vào nhóm gặm nhấm chắc hẳn dùng ra xỉu. Nhưng Tool thì có biết gì đâu. “Chỉ là một con chuột với cặp tai to,” Chaz còn nói thêm, nhẹ nhàng mở cửa xe.

“Nếu mày bắn nó, mày sẽ phải ăn nó trong bữa sáng.”

“Chơi luôn.”

“Đốc-tờ à, tao đéo giỡn đâu. Mẹ tao vẫn thường bảo: giết con gì, chén con ấy. Đừng hạ sát một con vật nếu mày không có ý định thịt nó.”

Chaz không biết có phải vì phê thuốc không mà thằng Tool cứ lải nhải thế. Nhưng tại sao nó phải quan tâm đến một con thỏ? Nó trườn lên mui xe, đưa súng ngắm vào con vật đang bất động trong ánh đèn. Khi khẩu .38 nhả đạn, con thỏ nhảy bắn lên không trung, xoay một vòng rồi tiếp đất. Đôi mắt của nó trừng trừng, mũi vẫn còn run rẩy.

“Mẹ nó, hựt rồi,” Chaz lầm bầm, rồi nổ thêm phát nữa. Lần này con vật đáng thương nằm bẹp xuống vỉ hè, dùng hai tai to che thân mình như thể đang trốn trong bụi cây.

“Thế đủ rồi, Rambo,” Tool nói.

“Phải thêm phát nữa,” Chaz nghĩ: mày bắn cá sấu thì được.

“Tao nói đủ rồi,” giọng Tool đã chuyển sang gay gắt.

“Chưa đâu,” Chaz nhắm một mắt, nhắm con thỏ lần nữa.

“Tao nói thôi.”

Tool đạp ga chỉ một tích tắc trước khi Chaz bấm cò. Nó thấy mình bay lên trên không, kịp thấy bóng con thỏ chạy mất trong bụi cỏ. Nó rớt cái rầm xuống đám sỏi bên dưới rồi lăn hai vòng, nằm im bất động trong vài giây, nhìn trên trời bọn côn trùng bay quanh ánh đèn pha vẫn đang nổ máy. Rồi nó nghe tiếng lạo xạo chân người và cái bóng đen khổng lồ của thằng Tool trùm lên người nó.

“Đỡ tao dậy,” Chaz nói, giọng tuyệt không chút hối hận.

“Mày là thằng lang băm chết tiệt.”

Tool nhặt khẩu .38 lên và đi ngược lại chiếc Grand Marquis.

“Mày bị cái đéo gì thế hả,” Chaz gào lên sau lưng nó. “Muốn giết tao hả?”

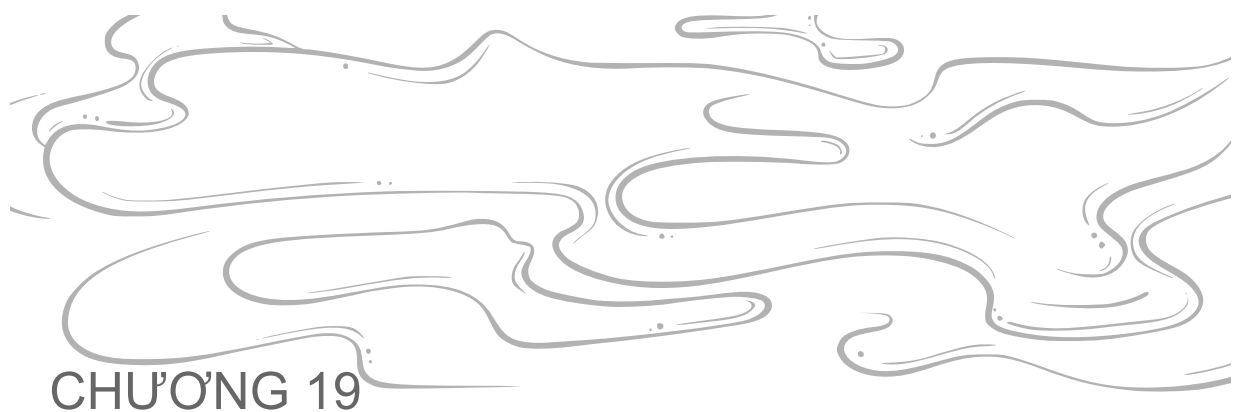
Nó đi khập khiễng và cố giữ hết đồng đá sỏi ra khỏi quần áo. Khi đã vào xe, Tool chĩa một ngón tay vào ngực nó và nói: “Nếu tao cố giết mày, trai đẹp à, thì bây giờ mày đang được trò chuyện với Thánh Peter rồi.”

Chaz chờ xe đi thêm mười dặm mới dám mở miệng hỏi về khẩu súng.

Tool nói: “Tối nay mày dùng súng vậy là quá đủ.”

“Lỡ lát nữa tao cần đến nó thì sao? Lỡ thằng chó tổng tiền chơi cứng thì sao?”

Tool hẳn phải nghĩ câu đó mắc cười lắm. Nó trả lời: “Nhóc, mày cần gì súng, khi đã có tao.”



Stranahan đã an tọa giữa biển khi chiếc Grand Marquis trờ tới bến du thuyền. Tên người rừng chậm chạp bước xuống xe, còn Chaz Perrone thì gần như nhảy bắn khỏi ghế phụ, hai tay vổ liên hoàn vào mặt và cổ. Hai người rảo lên rảo xuống con dốc, lựa một nhà thuyền còn trống và mở cửa. Thằng người rừng nhảy tọt vào trong, còn Chaz quay trở lại bãi thuyền, vấp phải sợi dây thừng. Lát sau nó bắt đầu tản bộ trong bóng tối, vẫn không ngừng quơ tay loạn xạ để đuổi côn trùng. Tầm nửa đêm thì Stranahan cất tiếng gọi Chaz. Nghe tên mình, nó bắt giác chuyển sang thể thủ, bắt chước từ mấy bộ phim của Thành Long.

Stranahan vẫy: “Đây nè, thiếu năng!”

Chaz ngần ngại bước tới, tay vẫn thủ thế như thể ta đây là kỳ tài võ học. Nó tỏ ra hết sức cảnh giác khi nhìn thấy kẻ tổng tiền đang ngồi trên chiếc xuồng nhỏ.

“Lên đi,” Stranahan ra lệnh trong lúc trờ con xuồng vào bến tàu.

“Còn lâu.”

“Ừa thằng nào đòi gặp, Chazzie?”

“Tao đòi gấp, nhưng không phải ở đây,” Chaz nói. “Cũng không phải trên chiếc xuồng chết tiệt đó.”

Stranahan đặt mái chèo ngang đùi, im lặng để cho thằng Chaz bình tĩnh lại. Lúc sau anh mới nói: “Nếu mày muốn nghe đề nghị thì đặt cái dít lên đây.”

Chaz tần ngần nhìn về con dốc chỗ nhà thuyền.

Stranahan nói: “À. Còn vụ đó nữa. Chẳng phải tao đã bảo mày để thằng đệ ở nhà với Tiến sĩ Leahey sao?”

“Mày nói cái gì vậy?”

“Mày giả ngu hả? Chắc tao phải nâng giá lên gấp ba.”

Chaz nhón chân bước lên xuồng: “Tao ngồi đâu đây?”

“Ngồi con khỉ,” Stranahan nói. “Quỳ cho tao.”

Với những sải chèo dài, anh lái xuồng xuôi dòng kênh Buttonwood hướng về phía vịnh Whitewater.

“Cho tao mượn chai xịt côn trùng với,” Chaz căng thẳng chỉ vào chai xịt Cutter ở đáy xuồng. Stranahan cầm lấy ném cho nó.

“Mình đang đi đâu đây?” Chaz vừa xịt vừa hỏi.

“Nếu mày không loi nhoi làm lật úp cái thuyền, thì đâu có gì phải sợ.”

“Khỏi lo, tao không nhúc nhích luôn.” Chaz bỏ chai xịt xuống, rồi lấy hai tay bấu chặt vào thành xuồng.

“Kênh Rắn Nước. Chúng ta đang đi tới đó,” Stranahan nói. Đây là một cái tên anh thuận miệng bịa ra. Nhưng rõ ràng nó đã tạo ra hiệu ứng mong muốn.

“Bà mẹ,” anh nghe giọng rên rỉ của Chaz Perrone.

“Chắc lũ rắn nước to nhất đầm lầy đều tụ cả về ấy nên mới có tên như vậy,” Stranahan tiếp tục bịa và tiếng rên từ phía đối diện càng thảm thiết. Gặp mặt rồi mới thấy, thằng chồng của Joey hết như những gì anh mừng tượng, yếu đuối và bị hù là nhũn như con chi chi.

“Mà nào chỉ rắn nước, cá sấu với cá mập cũng đủ cả, thưa ngài,” Stranahan nói, trong phút chốc đã chuyển sang nhại giọng Jerry Lewis. “Thế nên tôi mới khuyên ngài là đừng lo chơi mà lật úp xuống của chúng ta.”

Giờ thì Chaz sợ đến mức hết rên nổi. Khi chiếc xuồng đến được Whitewater, Stranahan ngưng chèo, ra lệnh cho Chaz quay lại. Thằng chồng của Joey sợ sệt làm theo. Bị Stranahan chiếu đèn pin vào mặt, nó nheo mắt lại và cố quay đi chỗ khác.

Stranahan nói: “Ờ, dối à? Mà ừ tưởng tao đang trêu đùa hả?”

Hành hạ một kẻ hoàn toàn lép vế như vậy không mã thượng tí nào, nhưng Stranahan phải đấu tranh dữ lắm mới không lao tới và nện cho thằng này một trận như tử. Cái ngày ấy rồi sẽ tới thôi, nhưng hiện tại thì anh tạm hài lòng khi nhìn thấy đám muỗi bu đen hai cái lỗ tai của Charles Perrone. Cái màn thay thuốc xịt muỗi bằng nước lã là sáng kiến của Joey đó chứ.

“Sao mà vô nhà tao được?” Chaz hỏi.

“Bí mật nhà nghề.”

“Cũng chính mà cắt mặt vợ tao ra khỏi bức ảnh và bỏ dưới gối?”

“Không phải, chắc là bà tiên ảnh đấy.”

“Rốt cục mà ừ là thằng chó nào? Và mà ừ muốn cái gì?” Chaz lấy

tay đập vào hai bên đầu mình.

“Trước hết là muốn tiền.”

“Nghĩa là mày còn muốn những thứ khác?” Chaz rặn ra một tiếng cười chua chát.

“Tao muốn mày trả lời thêm vài câu hỏi đơn giản. Vậy thôi.”

“Vài câu hỏi gì mới được? Mày đang đe dọa tao vì một thứ mà tao không hề làm.”

“Vậy à? Nếu mày không làm thì không cần đưa tiền cho tao,” Stranahan nói. “Hãy để tòa án phát xét lời cáo buộc của tao, À, mày đã bao giờ nghe đến Tổ chức cải huấn Raiford ở Florida bao giờ chưa?”

Chaz chửi thề, tay vẫn không ngừng đập lên đầu mình.

“Đập hay đấy,” Stranahan tắt đèn pin. “Tao nghĩ cách duy nhất để chứng minh tao không nói xạo là kể lại chính xác những gì đã xảy ra trên Sun Duchess. Đồng lõa tai lên nghe nhé.”

“Mày nói đi,” Chaz nghiêng răng.

“Đêm ấy cách đây một tuần rồi,” Stranahan nói. “Mày và vợ lên boong lúc gần 11 giờ đêm và đi về phía đuôi tàu. Lúc đấy chẳng có ai cả vì trời đang mưa. À, suýt quên: mày mặc một cái áo khoác xanh đậm và quần tây màu đen than, cổ thì mặc váy màu kem, xăng đan trắng và hình như trên tay có đeo một cái đồng hồ vàng.”

Joey có kể cho Stranahan nghe cả màu áo sơ mi cô mặc, nhưng anh đã quên mất. Kể xong, anh lại bật đèn pin chiếu vào mặt Chaz. Gương mặt ấy giờ đang run rẩy, sợ hãi.

“Mày muốn nghe thêm không?”

“Mày cứ kể tiếp nếu muốn,” Chaz càu nhàu.

“Hai người đứng ngay thanh chắn trên boong. Cổ còn đang nhìn vào mặt biển thì mày bắt ngờ ra tay,” Stranahan nói. “Mày ma giáo móc túi và đánh rơi gì đó. Một đồng xu hoặc chìa khóa, nói chung là đủ để tạo ra một âm thanh sắc lạnh. Rồi mày giả vờ quỳ xuống nhặt nó lên, nhớ không?”

Từ bên kia của chiếc xuống, chỉ có sự im lặng.

“Nhưng mày không nhặt gì cả, mày chỉ chụp lấy hai chân của vợ mày rồi hất xuống biển. Mọi thứ diễn ra quá nhanh, cổ còn không kịp phản ứng gì. Mày vẫn đang nghe chứ hả?”

Khi Stranahan dùng đèn pin soi về mặt của thằng chồng Joey lần nữa, anh nhìn thấy một cặp mắt đang mở to, nhưng vô hồn, trống rỗng. Stranahan từng thấy biểu hiện này trong mấy xưởng nhồi bông thú.

“Nhìn mày bết quá,” anh nói. “Mày đã tiêm vắc xin chống virus Nile chưa?”

Chaz ho dữ dội. “Có vắc xin đó à?”

Nếu là bất kỳ một người nào khác, có lẽ Stranahan đã cảm thấy xót thương.

“Tại sao mày lại làm vậy hả Chaz?”

“Tao đéo có làm.”

“À, ý mày là tao xạo? Chà!”

Chaz nói: “Cứ nói cho tao biết mày muốn bao nhiêu.”

“Nửa triệu đô.”

“Mày điên mẹ nó rồi!”

“Tiền mặt,” kẻ tổng tiền nói. “Mệnh giá trăm đô thì tốt.”

Một cơn gió nhẹ thổi đến từ hướng đông nam, đẩy chiếc xuồng khẽ trôi về phía vịnh đen kịt. Dập dềnh trên mặt nước, Stranahan cảm thấy dễ chịu quá, nhưng thằng chồng của Joey Perrone rõ ràng đang cảm thấy ngược lại.

Nói hỏi: “Mày nghĩ tao đào đâu ra năm trăm ngàn đô?”

“Để tao bày cho,” Stranahan thầm nghĩ: mình chuẩn bị bắn một con cá đã nằm trong rọ. “Sao mày không thử hỏi bạn hiền Hammernut á!”

Không cần chiếu đèn pin, anh cũng biết được phản ứng của ngài Tiến sĩ Charles Perrone. Tiếng nôn mửa rên rĩ của nó ghê đến mức làm kích động một con cò đực đang lội nước cách đó phải 400 mét.

Mick và Chaz vừa lên xuồng được 20 phút là Joey quyết định thay đổi kế hoạch. Mặc quần vải cotton ống rộng, nhét tóc vào trong chiếc mũ Marlins, cô rời phòng trọ và đi thẳng xuống bãi thuyền. Khi đi ngang qua bãi giữ xe, cô nhìn thấy một chiếc sedan to màu đen, y hệt chiếc chiếc xe đã đậu trước nhà Chaz đêm hôm trước. Dựa lưng vào xe là một gã đàn ông cao lớn, mặc quần yếm sẫm màu bên ngoài một chiếc áo sơ mi đã sờn cũ. Tiến gần hơn một chút, Joey mới nhận ra đây không phải áo sơ mi mà chỉ là thảm lông rậm rì của nó.

Nó đã trông thấy cô, bèn gọi: “Ê cu, lại đây biểu.”

Joey bước tới, đứng dưới một trong những cột đèn, hy vọng gã

không nghĩ mình là một mối đe dọa.

Gã ấy lại nói: “Mày điếc hay gì? Tao bảo tới đây.”

“Anh là người vệ sĩ, phải không?” Joey hỏi.

Gã không trả lời mà đã động thủ. Một cú đập thật mạnh vào lưng khiến cô sụm xuống. Gã xoắn cổ áo, lôi cô khỏi mặt đường và trấn vào ca-pô chiếc sedan.

“Ừa mày không phải là cu,” nó nói. “Mày là... con gái.”

Joey cố kéo chiếc áo bị xoắn lên tận ngực xuống cho ngay ngắn, thấy máu đã chảy trong miệng mình.

“Nè, đừng có hoảng. Tôi đi cùng với người tổng tiền.”

“Thiệt hả?” Nó hỏi lại tò mò.

“Ảnh là bạn trai của tôi.”

Nó ra chiều suy nghĩ. Joey cũng để im.

Thế rồi thằng cô hồn túm lấy ót của cô và nói: “Tui có thể giết cô ngay lúc này rồi ném xác cho lũ cá sấu ăn. Tới sáng mai là cô đã tan xác, đến xương cũng khỏi còn.”

Thằng quỷ xiết mạnh quá, Joey sợ mình sẽ ngất đi. Thằng này dư sức dùng ngón tay xiết cổ cô tới chết.

“Nhưng mà giết tôi để... để làm gì?” Cô nói.

Sau một giây lát suy nghĩ, thằng cô hồn buông tay ra: “Ừa heng, cái này là chuyện của thằng bồ cô mà.”

Joey lấy tay xoa cổ: “Không phải tôi muốn dạy đời, nhưng nếu bồ tui có chuyện gì, cảnh sát sẽ biết hết tất cả những gì mà thân chủ của ông muốn giấu.”

“Thân chủ?”

“Thì cái người mà ông bảo vệ, Charles Perrone chứ ai,” Joey nói.
“Tôi biết tên ông được không?”

“Họ gọi tui là Tool.”

“Tôi là Anastasia.” Ngay từ khi còn là một cô bé, Joey đã thích mình có cái tên này. Nghe nó nữ tính và thanh lịch hơn nhiều so với cái tên Joey.

Gã đàn ông tên Tool nói: “Bồ của cô muốn cái gì vậy?”

Joey bảo mình không biết: “Tôi chỉ đứng ngoài này canh chừng. Ảnh tự lo việc của ảnh.”

Thằng Tool quay nửa người lại và nhìn về phía bên tàu: “Con kênh này sẽ dẫn tới đâu?”

“Sao tôi biết được. Mà có cái gì dính trên lưng ông phải không?”

“Không có gì.”

Joey bước lên, đặt hai bàn tay lên cánh tay gã. Chưa bao giờ cô thấy ai rậm lông đến vậy.

“Quay lưng lại,” cô nói. “Để tôi xem nào, ông Tool.”

Xoay lưng gã về phía có ánh sáng, cô nhìn thấy những dấu cạo thô bạo chạy dọc từ vai xuống. Nhiều miếng dán được dính vào cơ thể không theo một hình thù gì.

“Chúng là miếng dán thuốc,” Tool giải thích.

“Để làm gì?”

“Giảm đau.”

“Ôi. Ông bị bệnh à?” Joey hỏi.

“Tui bị đạn bắn vô chỗ hiểm lắm.”

Một chiếc xe đang chạy vào bãi, đấy là một chiếc bán tải với đèn

hiệu màu xanh của cảnh sát trên mũ.

“Xe tuần tra của khu này thôi,” Joey thì thầm.

Hai người nhìn chiếc xe lăn bánh chậm rãi ngang qua khu vực bến thuyền. Khi chiếc xe đã đi rồi, Tool nói: “Chiếc xuống nhỏ đâu mất biệt rồi? Nãy giờ cũng lâu quá còn gì.”

“Ừa, hai chàng trai ấy có nhiều chuyện cần bàn mà.”

Tool vỗ nhẹ lên mấy cái túi trước của cái quần yếm. “Chết mẹ,” nó nói. “Điện thoại của tui. Chờ tí, tui đi về liền.”

Nó nhảy xuống bến cảng và biến mất bên trong một cái nhà thuyền tối. Khi trở lại thì trên tay đã có điện thoại và miệng thì chửi thề ồm.

“Ở dưới này không có sóng,” nó than phiền.

“Ông gọi ai vậy?” Joey hỏi.

“Gọi ai hỏi chi?”

“Ai thuê ông làm việc này vậy? Chaz Perrone là không phải rồi đó.”

Tool xách áo của cô lên, dí sát mặt cô vào mặt mình: “Bớt hỏi lại, nghe chưa?”

Hơi thở của nó nồng nặc mùi hành tây, trộn với cái mùi mồ hôi chua loét.

“Tui thấy không ổn lắm,” Tool nói.

“Có thể do tác dụng của thuốc đó. Để tôi lấy cho ông một lon Coke nhen.”

“Cô im giùm là được.”

“OK, im thì im.” Joey nói.

Tool ngồi trên miếng chắn bùn của chiếc xe, giờ đang xệ xuống dưới sức nặng của nó. Mười phút đồng hồ trôi qua trong im lặng, nó thì điên cuồng bấm điện thoại trong khi Joey dựa vào một cây cọc, lẳng đặng ngắm nhìn một đàn cá mòi điện bơi qua bơi lại trong bóng tối. Cô nghĩ về chiếc xuồng nhỏ đang neo lại đâu đó ngoài kia, tự hỏi không biết Mick có bám sát kế hoạch không, hay anh sẽ để cơn giận bùng phát và cho thẳng chồng của mình một trận.

“Đụ mẹ. Tao thua,” cuối cùng Tool cũng phá tan sự im lặng, nhét cái điện thoại vào túi.

“Giờ tôi nói được chưa?” Joey hỏi tinh nghịch.

“Hát hay nhảy múa gì cũng được.”

“Ông đã cưới vợ bao giờ chưa?”

“Có. Bình thường mà,” Tool nói. “Được sáu năm. À không, bảy.”

“Rồi sao?”

“Nó về nhà ở Valdosta đi đám ma rồi không quay lại nữa. Nghe bảo đã đi theo thằng nhà đòn.”

Joey nói: “Ông có biết ông Perrone đã xô vợ mình xuống biển không?”

“Tui cũng nghi phải có chuyện gì kiểu thế.”

“Ông có dám làm điều đó với người khác không?”

“Còn tùy thuộc người khác là ai nữa,” Tool nói. “Tui bực cũng nhiều người, nhưng không bao giờ tấn công phụ nữ, trừ khi người ta bực tui trước. Có thể con vợ của nó ra tay trước, nên nó buộc phải tự vệ.”

“Ông có bao giờ nói về vợ mình không?”

“Không đời nào. Khi tui hỏi, nó chỉ bảo nhỏ vợ đẹp và thông minh này nọ thôi. Chứ nó không bao giờ kể chuyện gì đã xảy ra, chỉ biết nhỏ đó đã chết. Mà thực ra đó cũng không phải việc của tui.”

“Ông có nói tại sao ông làm vậy không?”

“Ừa này giờ cô có thèm nghe không vậy,” Tool nhảy ra khỏi chiếc xe, như thể chuẩn bị bóp cổ cô lần nữa. Joey bắt giắc lùi lại một bước. Xinh đẹp và thông minh. Hóa ra đây là điều Chaz nói về mình sau khi đã xuống tay.

“Tôi tự hỏi không biết ông có còn yêu vợ không,” cô nói thảm.

Tool bật cười: “Cô nói gì? Yêu á?”

“Phải. Tôi cứ thắc mắc chuyện đó hoài,” Joey tin là Tool là nói sự thật, chuyện nó gần như chẳng biết gì.

“Theo những gì quan sát,” nó nói, “cái thằng này nó chỉ yêu duy nhất bản thân nó. Nó không phải là kiểu người biết khóc thương gì đâu.”

Thương thì không chứ khóc thì có, Joey nghĩ, Mick Stranahan có lẽ đang hù Chaz ra bã.

Cô nói: “Ông tin là ông đã giết vợ, đúng không?”

“Cũng không phải chuyện của tui luôn.”

“Kinh nghiệm từng trải như ông, chỉ cần nhìn vào mắt đối phương là biết họ có xạo hay không. Ông Perrone làm sao qua mắt ông được.”

Tool là kẻ gần như miễn nhiễm trước sự tán dương của nữ giới. Joey phải thừa nhận thằng cô hồn này là của hiếm trên đời, nên cô bèn thử một cách khác.

“Ông làm vệ sĩ tư được bao lâu rồi?”

“Đây là lần đầu.”

“Hèn chi ông nhấp nhỏ quá,” Joey nói. “Đừng có lo. Chaz sẽ trở về bình an vô sự, miễn là ông đừng làm gì ngu ngốc.”

“Nó không ngu ai ngu,” Tool nói. “Tui đang cố suy nghĩ coi thằng bồ cô tại sao lại dính vào vụ này? Sao nó lại tổng tiền thằng đốc-tò?”

“Ảnh chỉ đơn giản là ở đúng nơi vào đúng thời điểm. Vậy thôi.”

“Nó cũng chính là thằng đã lao vào nhà đêm qua đúng không? Nếu đúng thì tui với nó có ân oán phải xử. Trung niên, da rám nắng, ngó bộ vó cái thằng trên xuồng thì giống đó, nhưng chưa thể khẳng định. Trời tối quá, mà cửa sổ của nhà thuyền thì mờ cảm vì muối.”

“Phải, là ảnh đó,” Joey khai luôn, vì rõ ràng Tool cũng sẽ biết khi Mick trở lại với Chaz.

“Nó đủ tuổi làm ba cô mà, bồ bịch gì ghê vậy?”

“Nè, đâu đến mức đó,” cô phản ứng liền.

“Nhưng mà nó khỏe như trâu. Tui phải công nhận nó dữ. Đánh đau bỏ mẹ,” Tool bắt giác lấy tay xoa cổ họng.

“Ở tuổi ảnh mà vậy là ngon thật,” Joey tán thành. “À, vợ ông tên gì?”

“Jean. Jeannie Suzanne là tên mọi người vẫn gọi.”

“Ông có nhớ cổ không?” Joey hỏi.

“Hết rồi. Cái gì mà thời gian chữa lành mọi thứ đó.”

“Vậy ông nghĩ ông Perrone có nhớ vợ không?”

Tool nói: “Cô nghĩ nó nhớ không? Nó lột hết *chanh* ảnh của vợ nó, trong nhà không còn một tấm.”

“Nhưng mà ông nói với ông là cổ đẹp mà.”

“Thì nó nói vậy chứ ai biết, lỡ con nhỏ y hệt như cá tra thì sao,” Tool rút vai. “Mà đã nói rồi, không phải chuyện của tui.”

Joey nói: “Giờ tui phải đi đây. Cám ơn vì đã nói chuyện nha.”

Tool nhìn thất vọng: “Sao hồng ở lại chơi chờ tui nó về?”

Cô lắc đầu: “Không được. Tôi có nhiệm vụ phải làm.”

“Tui cũng vậy chứ bộ,” Tool nói, giọng hờn mát thấy rõ.

Rõ ràng đây là đêm tồi tệ nhất trong đời Charles Perrone.

“Xong chưa?” kẻ tổng tiền hỏi.

Chaz chùi miệng, phun nước miếng cho trôi bớt mùi tanh của thức ăn. Nó chịu chết, không đoán nổi vì sao kẻ đối diện lại biết về Red Hammernut. Đây thật sự là thảm họa thứ hai từ lúc nó trèo lên chiếc xuống. Thảm họa thứ nhất là kẻ tổng tiền đã thật sự nhìn thấy cuộc mưu sát Joey.

“Mày ngạc nhiên vì tao đã điều tra quá rồ ráo chứ gì,” kẻ tổng tiền nói. “Tao còn biết về Ricca nữa.”

Lại còn biết về Ricca nữa, Chaz cảm não nghĩ. Đúng là thập phần ác mộng.

Nó đập đầu liên tục, như muốn xua tan tiếng vo ve tứ bề. Ôi cái thanh âm khó chịu ấy như đã đi xuyên qua tâm nhĩ, đến thẳng não bộ. Mà nào chỉ có tiếng vo ve nhức óc, trong đêm còn vang vọng tiếng đập nước hung hãn, tiếng bọn chim chóc gào rú.

Mình đã vào địa ngục thật rồi, Chaz tự nhủ.

“Bạn hiền Hammernut cũng khá, có nhiều trang trại phía nam hồ lớn,” kẻ tổng tiền tiếp tục tra tấn. “Tao đồ rằng mày bịa đám số liệu để nước thải từ nông trại này trở thành sạch sẽ hơn. Những con số ấy sẽ tiết kiệm cho lão cả một gia tài. Vậy lão trả mày bao nhiêu cho việc ấy, ngoài việc tặng mày một con Hummer mới cái?”

Chaz quay lưng, cố né ánh đèn pin chĩa vào mặt. “Mày không biết mình đang nói gì đâu,” nó nhún mạnh, giọng đã khàn đi.

“Không, tao biết chứ, biết rõ nữa là. Và mày cũng thế.”

Chaz không thể nhìn tạng mặt kẻ tổng tiền, ngoại trừ hàm răng trắng đang nở một nụ cười.

“Và thêm một cảnh báo cho mày nữa đây, nhóc con. Karl Rolvaag không liên quan gì đến vụ này. Tao chưa từng gặp ông trong đời, mà tốt nhất là mày nên cầu nguyện cho tao đừng gặp.”

Chaz cố gắng nén một cơn nôn khan khác. Nó buông thông đầu, chờ cho cơn co thắt qua đi.

“Còn vụ di chúc giả mạo thì sao?” Chaz lầm bầm với cái đầu gối.

“Di chúc gì?”

“Chúa ơi.”

“Nè, mày mà ói lên xuống là tao cho mày bơi về đó.”

Chaz nói: “Từ từ, sắp hết rồi, chờ tao chút.”

Giữa sóng nước mênh mông đen ngòm, nó nào biết bơi về hướng nào. Bầu trời trên đầu không một chút mây và những vì sao đang lấp lánh kia cũng không cho nó một manh mối nào. Bởi vì Tiến sĩ Charles Perrone dốt về thiên văn học y như mặt đất học.

“Di chúc của ai,” kẻ tổng tiền gặng hỏi. “Của vợ mày à?”

“Quên đi.”

Hóa ra di chúc là thật, Chaz nghĩ, Rolvaag đã không bịa. Mười ba triệu đô la với tên mình ở phần thừa kế. Mình sẽ hốt trọn, miễn là không bị tử hình.

“Cứ coi như tao sẽ gom góp đủ tiền cho mày đi,” Chaz nói.

“Rồi, coi như thế,” kẻ tổng tiền cười to. “Bỏ tiền vào va li nhé. Giờ đến phần hỏi đáp.”

“Trời ơi, bỏ qua được không?” Chaz nói.

“Tao chỉ hỏi đúng hai câu. Một, tại sao mày cười cồ?”

Xuất sắc, Chaz nghĩ. Giờ là show của Montel Williams.

“Bởi vì tao thật sự thích cồ,” nó sốt ruột trả lời. “Cồ rất vui tính, ưa nhìn và sắc sảo nữa. Tao nghĩ cũng đã đến lúc ổn định.”

Bất thần kẻ tổng tiền lấy mái chèo phang luôn vào đầu thẳng Chaz. Trong bóng tối, nó vẫn mờ mờ thấy đường chém từ trên cao xuống. Ăn đòn đau, Chaz rên rỉ và nhích lên phía trước một chút. Chiếc xuống trông trơn trượt nhưng chưa lật.

“Mày đâu có cần vợ,” kẻ tổng tiền nói. “Mày chỉ cần một con ghê để ôm ấp, Chazzie. Một con nhỏ nổi bật để đám bạn của mày xuýt xoa, mày coi vợ không hơn gì một chiếc Rolex mới mua. Mày không sẵn sàng ổn định, mày chỉ muốn trang sức cho cuộc đời mày.”

Chaz từ tíit nhóm người dậy từ đáy xuống, tiếp tục trở lại tư thế quỳ gối. Nó sờ tay lên đầu, giờ đã u một cục. Trong khi đó kẻ tổng tiền đang quơ mái chèo cho xuống đi tiếp, như thể không có chuyện gì xảy ra. Nhìn kỹ thì người này rậm nắng và lực lưỡng, rõ ràng đứng tuổi hơn hẳn Chaz. Thành thử nó rất ngạc nhiên vì kẻ ấy vừa

có một phản ứng khá trẻ trâu.

“Đã vậy tình cờ sao con vợ ấy còn giàu nữa, đúng không?” Kẻ tổng tiền nói.

“Tao chưa bao giờ mở miệng xin cổ một đồng,” Chaz phản ứng.

“Đấy là lý do dẫn đến câu hỏi thứ hai: tại sao mày ném cổ xuống biển?”

Chaz nuốt nước bọt, phát ra âm thanh như một con ếch ương hấp hối. Nó ngàn lần không muốn thừa nhận tội ác.

“Không nói thì mày sẽ phải ngủ lại đây đó,” kẻ tổng tiền dọa. “Tất nhiên là ngủ một mình.”

“Tao mà có chuyện gì thì mày khỏi lấy được đồng nào.”

Tiếng cười của kẻ tổng tiền làm Chaz giật mình. “Mày chưa hiểu sao con trai, tao làm việc này đâu phải chỉ vì tiền bạc, mà vì mày làm tao phát bực.”

“Nhưng mày đâu có biết cổ!”

“Ờ, vậy mà thấy như thân quen mới kỳ,” anh vừa nói vừa nhẹ nhàng kéo mái chèo khỏi mặt nước và động luôn vào mặt Chaz một cái. Không đủ mạnh để hất văng nó xuống thuyền, nhưng đủ làm lỗ mũi ứa máu.

“Bà mẹ nó,” Chaz rống lên, một dòng chất lỏng nóng ầm chảy xuống mấy ngón tay.

Kẻ tổng tiền lại nói: “Mày thấy đó, tao xử lý vụ này cứ như đây là chuyện của tao. Nên mày khôn hồn khai thiệt đi, rồi tao chở mày về bến.”

“Tao không nói được.”

“Chazzie, tao biết tổng chuyện gì đã xảy ra. Giờ tao chỉ hỏi sao mày làm thế thôi.”

Gã này có lý, Chaz nghĩ. Gã đã biết tất cả mọi chuyện và mình thì không muốn ăn thêm một cái mái chèo nào nữa.

“Lỡ mày đeo máy ghi âm thì sao?” Chaz đang bóp chặt lỗ mũi để máu không chảy ra. Giọng nó nghe như bọn sóc chuột trong phim hoạt hình.

Kẻ tổng tiền lại chĩa đèn pin vào mặt nó.

“Mày đúng là thằng vô lại,” anh nói, kéo chiếc chiếc áo thun ra khỏi đầu, rồi lại chĩa đèn pin vào cánh tay và vào bộ ngực. Muối lập tức bu vào ngực anh đen kịt.

“Thấy chưa? Không có dây nhợ máy móc gì nhé,” anh nói với Chaz. “Vừa lòng mày chưa?”

“Cũng được.”

“Vậy trả lời đi.”

“Vì tao tưởng Joey đã phát hiện ra mọi chuyện,” Chaz nghe giọng mình nói. “Tao nghĩ cổ biết vụ tao bịa thông số.”

“Chỉ có vậy mà mày xô người ta xuống biển? Ngay giữa dòng Gulf Stream?”

“Mày không hiểu gì cả,” Chaz nói. “Nếu cổ mà khai ra liên hệ giữa tao và ông Hammernut... mày chẳng hiểu hết những rắc rối trong chuyện này đâu. Thật sự là tao không còn cách nào khác. Giá mà cổ...”

“Cổ sao, Chaz?”

Giá mà cổ cho tao lý do để không xô, Chaz nghĩ. Kiểu như cho

mình biết về cái di chúc.

“Không có gì,” nó nói.

Kẻ tổng tiền bắt đầu tăng nhịp chèo. Chaz ngạc nhiên khi thấy chiếc xuồng có thể lướt nhanh đến vậy. Vốn ghét mấy trò vận động thân thể, nó chưa từng thấy gì hay ho ở một chiếc xuồng. Một con mô tô nước Mercury 200 ngựa mới gọi là phương tiện lý tưởng chứ.

“Cái mũi mày sao rồi?” Kẻ tổng tiền hỏi.

“Đau chứ sao,” mũi Chaz giờ đã sưng to như một quả ớt chuông.

Ít lâu sau hai người đã đến con kênh dài dẫn đường vào vịnh. Nó thấy nhẹ nhõm như được nhấc tảng đá ra khỏi ngực. Kẻ tổng tiền giữ đúng lời hứa, đưa nó về lại Flamingo. Nhưng đột nhiên kẻ tổng tiền dừng tay chèo, ngả người ra sau lưng. Nó có thể thấy mồ hôi lấp lánh trên người đối phương và nghe tiếng côn trùng vo ve quanh mặt và ngực.

“Cần thuốc xịt không?” Chaz hỏi.

“Không, cảm ơn,” anh cười thầm và đưa cây chèo về phía Chaz. “Tới mày đó, sát nhân.”

“Hả?”

“Ừa, tao chèo đuổi rồi.”

Chaz cầm lấy tay chèo, ngắm soi như thể nó là một dụng cụ tinh vi phức tạp.

“Đừng nói với tao là mày chưa từng chèo xuồng,” kẻ tổng tiền nói.

“Tất nhiên là có chèo qua rồi.”

Nó cố vận óc nhớ lại lần cuối chèo thuyền, chính là ở trường đại học, trên một cái hồ tắm lợm ở Bắc Carolina. Nó cùng với một sinh

viên khác đang hỗ trợ một vị giáo sư theo dõi sự phân hủy của phân chuột xạ trong trầm tích dưới đáy hồ. Hôm đó xong việc, hai lòng bàn tay nó phồng rộp phát gợn. Một tháng sau vẫn chưa cầm lại được cây gậy golf.

“Nhanh lên Chazzie, sóng biển kéo mình quay trở lại Whitewater giờ.”

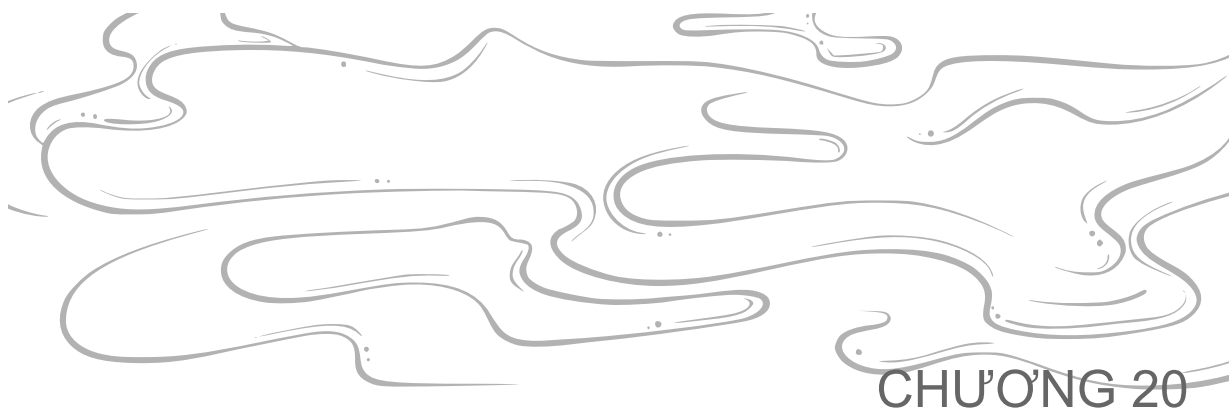
“Xin lỗi, nhưng chắc tao không chèo nổi. Đầu tao như muốn bể đây.”

“Mày sẽ chèo được thôi.”

“Nhưng Chúa ơi, tao còn đang chảy máu nè.”

“Coi phim *Giải cứu* chưa? Nhớ chuyện gì xảy ra với thằng mập trong phim đó không?”

Nghe đến đó, Chaz bắt đầu chèo.



Cả đời mình, Karl Rolvaag chưa từng bị mắng là “thanh tra bản thảo”, nên giờ anh đang thức trắng đêm để suy nghĩ về những lời lẽ ấy. Anh trăn trở nhiều hơn là bực bội, bởi vì làm gì có chuyện một tên lưu manh chính hiệu như Charles Perrone làm anh suy sụp. Nó đã cáo buộc anh là một tên tổng tiền, đấy quả là một bước ngoặt lớn trong cuộc điều tra. Thậm chí, manh mối này cũng quan trọng không kém mẫu móng tay tìm thấy trên kiện càn sa sũng nước.

Rolvaag đứng dưới dòng nước lạnh của vòi sen phải gần hai mươi phút, nhắm đi nhắm lại đoạn hội thoại bất thường với chồng Joey Perrone. Rõ ràng gã đã bị dòn vào đường cùng, nhưng bởi ai mới được chứ? Và kẻ ấy đã dùng thông tin gì để làm vũ khí tấn công?

Perrone đã buột miệng ra cụm từ “nhân chứng tưởng tượng”, như vậy có khả năng là vụ này có một nhân chứng thực. Nếu thế, tên mê tiền này phải máu lạnh không kém gì Perrone. Bởi vì nó đã có mặt tại hiện trường và đứng nhìn một người phụ nữ bị hạ sát mà không hề có hành động ngăn cản. Nó cũng chẳng buồn nghĩ đến việc trình

báo cảnh sát mà quay sang trực tiếp tổng tiền hung thủ.

Dựa vào tỷ lệ tội phạm ngày một leo thang ở miền Nam Florida, việc tình cờ có một kẻ độc ác nhìn thấy hành vi của Perrone hoàn toàn có thể xảy ra. Nhưng Rolvaag đang nghĩ đến một khả năng khác: kẻ tổng tiền thực ra không có mặt trên chiếc du thuyền ấy mà chỉ thu nhặt thông tin về vụ mất tích của Joey Perrone trên các tờ báo. Nhưng dù là khả năng nào đi nữa, viên thanh tra cũng cảm thấy dễ chịu khi Perrone đang bị đẩy vào tình trạng quẫn trí, đến độ nghĩ một nhân viên hành pháp chính là kẻ chủ mưu. Những tên tội phạm khi bán loạn thường hành xử bất cẩn và Rolvaag thật sự hy vọng tên giết vợ máu lạnh kia sẽ tiếp tục đi theo con đường tự diệt.

Khó nhận nhất là mối liên hệ giữa Perrone và Samuel Johnson Hammernut. Làm sao có thể tin được câu chuyện quá sức hời hợt của Perrone về chiếc Hummer trị giá sáu chục ngàn đô, mà nó bảo là quà của vợ, với sự giúp đỡ vô tư của Hammernut. Rolvaag tin là chiếc Hummer - ai biết còn thứ gì khác? - chính là quà lại quả cho Chaz. Theo quan sát của Rolvaag, Red Hammernut rõ ràng không phải típ Mạnh Thường Quân, có thể hào phóng giúp người mà không đòi lại quyền lợi gì.

Một nhà sinh vật học lười biếng và không có trình độ như Perrone có thể giúp gì cho lão chủ trang trại?

Viên thanh tra có một linh tính.

Bàn đến vụ di chúc và thừa kế của bà Perrone, tình tiết này đã kích động cả một người vốn thờ ơ như sếp Gallo. Nếu di chúc là giả mạo, thì kẻ ngụy tạo rất có thể là tên tổng tiền. Còn cách nào để khiến Perrone bán loạn hơn là trực tiếp gửi đến cảnh sát động cơ

giết người, những 13 triệu đô chứ đùa!

Tuy nhiên, lỡ di chúc là hàng thật thì sao...

Thanh tra tắt vòi, mặc nước trên người nhỏ tong tong và tiếp tục suy nghĩ. Đến giờ, chưa ai biết di chúc ấy là thật hay giả. Một chuyên gia đọc chữ viết tay khẳng định chữ ký trông có vẻ chính chủ, nhưng một người khác thì lại bảo là hàng nhái loại một. Nhân viên chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Joey Perrone tất nhiên có tài liệu mang chữ ký gốc, nhưng họ chỉ chịu trao ra nếu có giấy chứng tử.

Nhưng ý Rolvaag đã quyết, dù tài liệu được gửi nặc danh đến tay mình là thật hay giả, thì anh cũng sẽ làm mọi cách để Perrone không thể chạm đến một xu từ tài sản của người vợ quá cố. Cách tốt nhất là cho nó nhìn cả phần đời còn lại qua chấn song. Nhiệm vụ này khiến anh hào hứng đến mức tạm hoãn việc thu xếp đồ đạc để chuyển đi Minnesota.

Thanh tra lau người, tròng chiếc quần jean vào. Trên đường vô nhà bếp, anh nhìn thấy một mảnh giấy nữa được đẩy vào dưới ngạch cửa, có lẽ là của bà già Shulman hoặc một trong những người chung chiến tuyến. Anh đã định ùn thẳm chặn khe cửa, nhưng nghĩ mình kiểu gì cũng sớm dọn đi, anh đành mặc kệ.

Rolvaag lật tờ giấy lên. Đây là một tờ rơi, in một bức ảnh màu của con chó già yếu ớt, mắt chảy xệ.

TÌM CHÓ LẠC. Tên Pinchot, chó đực giống Phốc sóc, mười một tuổi (Đã thiến).

Hiện đang bị: Đục thủy tinh thể, viêm túi thừa, gút.

*Nếu tìm thấy, xin vui lòng không tìm cách tiếp cận hay bắt lại.
Xin liên hệ Bert hoặc Addie Miller tại Grove 9-L Sawgrass.
Tiền thưởng 250 đô la.*

Rolvaag chợt thấy náo nùng. Dù ban quản lý chung cư đã bao lần cảnh báo nhà Miller đừng để con chó già xổng dây xích, anh vẫn cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm cho số phận hẩm hiu của nó. Con Pinchot cà thọt, thông minh, vô dụng rõ ràng là con mồi quá thơm cho một con trăn đói. Rolvaag quyết định sẽ tận dụng phần còn lại của ngày thứ Bảy để truy tìm hai con thú cưng. Một trong hai con coi bộ sẽ di chuyển rất khó khăn, với cái bụng vừa y để nhét một con Phốc sóc. Gia đình Miller sẽ được anh chia buồn và đền bù xứng đáng.

Nhưng khoan, vẫn phải làm nốt một nhiệm vụ đã.

Viên thanh tra thò tay vào chỗ khóa kéo vali để hờ, lục tìm tờ giấy ghi số phen của Corbett Wheeler tại New Zealand. Anh đang để lại một tin nhắn dài qua hộp thư thoại thì anh trai của Joey bốc máy. Đầu dây bên kia bán cầu nói:

“Nói luôn dùm đi, tôi đang buồn ngủ gần chết.”

Rolvaag xin lỗi và hỏi ngay: “Em gái của ông có để lại di chúc không?”

“Có chứ, nhưng để tôi đoán nha. Một bộ di chúc mới trời lên hả?”

“Có lẽ vậy. Và di chúc này để lại toàn bộ tài sản cho người chồng.”

Corbett Wheeler cười phá lên. “Tôi đã bảo anh nó là thằng vô lại mà, đúng không? Nó nghĩ là nó thoát khỏi chuyện này được sao?”

“Thưa ông Wheeler, vấn đề ở đây là tôi không nghĩ Charles

Perrone ngụy tạo di chúc, trong trường hợp di chúc là giả.”

“Joey không đòi nào để lại tiền cho thằng chịch lang đó, dù là tiền đi xe bus...”

Một loạt âm thanh báo nhiều sóng chen vào đoạn bình luận cộc lốc của Corbett Wheeler.

“Tôi hy vọng ông có bản sao của di chúc gốc,” Rolvaag chen vào.

“Tất nhiên là tôi có. Nhưng quay trở lại với thằng Chaz, vì sao ông nghĩ nó không bịa ra di chúc mới?”

“Bởi vì chính di chúc ấy sẽ khiến ông ta trở thành nghi can số một trong vụ mất tích của em gái ông. Di chúc ấy là động cơ gây án và chúng tôi thì đang đi tìm động cơ ấy.” Thực ra chỉ là một trong rất nhiều động cơ, nhưng thanh tra chưa muốn nói vội. “Và thành thật mà nói,” Rolvaag tiếp tục. “Tôi không nghĩ Chaz nó ngu đến thế, hoặc tham lam đến thế, vì ngụy tạo di chúc là quá sức mạo hiểm.”

Corbett Wheeler rú lên: “Tôi thì lại nghĩ nó thực lòng muốn ông nghĩ vậy. Nào thanh tra, động não xem, ai lại đi mạo hiểm đặt bẫy thằng chó ấy?”

“Đấy chính là điều mà tôi đang cố tìm hiểu đây,” Rolvaag không nói cho Corbett Wheeler trên tàu Sun Duchess đêm ấy có thể đã có một nhân chứng. Anh luôn thận trọng để không gieo hy vọng cho người thân nạn nhân.

“Tôi nghĩ sẽ có ích cho điều tra nếu được ngó qua chúc thư thật,” Rolvaag nói.

“Không vấn đề,” tín hiệu lại bị nhiễu, “... nó ở trong một ngăn tủ bảo mật tại Auckland.”

“Ông gửi FedEx một bản sao cho chúng tôi được không?”

“Nếu tận tay tôi mang sang cho ông thì sao?” Anh trai Joey nói.

Thanh tra cố không để lộ sự hồ hởi trong giọng nói. “Vây càng tốt. Nhưng tôi cứ nghĩ là ông sẽ không bao giờ trở lại nước Mỹ.”

“Đúng, lẽ ra là thế, Karl. Nhưng tình thế đã thay đổi, phải không?”

Rolvaag nghe bên kia đầu dây tiếng bật nắp chai. Thanh tra tự dưng thêm một chai Foster ướp lạnh.

Corbett Wheeler nói: “Có vẻ như em tôi cần có người trông coi tài sản của mình. À, tiện thể cũng tiết lộ, con bé cũng chẳng để lại gì cho tôi cả, kéo anh lại nghi ngờ động cơ của tôi.”

Thanh tra trấn an ngay là mình không có ý đó. “Thế ông định bao giờ khởi hành?” Anh hỏi.

“Ngày mốt. Vì thứ Năm tới là làm lễ rồi.”

Một lần nữa Rolvaag lại cảm thấy bất ngờ. “Lễ gì vậy ông?”

“Lễ tưởng niệm của Joey, tôi thu xếp mà,” Corbett Wheeler đáp với một tiếng ợ. “Ông biết có nhà thờ nào tốt tốt không Karl? Công giáo, Luther, Giám lý đều được cả, miễn là có chỗ cho ca đoàn.”

Red Hammernut ngồi nghe câu chuyện của Chaz Perrone, ngẫm nghĩ thấy cuộc đời mình ngập tràn may mắn mà cũng lắm nỗi gian truân. Điều hành một tổ hợp nông trại với quy mô lớn như vậy đâu phải chuyện đơn giản. Ngoài thì phải bức tử môi trường, trong thì phải bạc đãi người lao động. Rồi phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt để không bị chính phủ liên bang sờ gáy, phải đóng thuế đều đặn và

vung tiền vào những khoản cho vay không hẹn ngày lấy lại. Hàng trăm nghìn đô la đã được đổ vào những chiến dịch vận động tranh cử, hàng ngàn Mỹ kim đổ vào quà cáp, gái gú, du thuyền, những canh bạc thâu đêm và những cuộc thết đãi ám muội khác. Cuối cùng, là cả thanh xuân chỉ để nịnh bợ, chịu đựng đám chính trị gia đầu bò, vì tình bạn và lòng trung thành giữa chúng được mua bằng tiền.

Thấy chưa, đời đâu như là mơ. Red Hammernut vẫn nổi điên mỗi khi mấy tên dân chủ đánh đồng các chính sách nông nghiệp với phúc lợi tập đoàn. Nói vậy hóa ra Red ngồi mát ăn bát vàng sao. Bọn nó không biết Red cũng phải đầu tắt mặt tối mới giữ cho tiền vẫn chảy về mà không gặp rắc rối. Và bây giờ, mọi thứ có thể sẽ phải tan tành chỉ vì một người đàn ông.

“Trả tiền cho nó đi, tui năn nỉ đây,” Chaz Perrone tóm gọn đây quả quyết. “Tui biết con số ấy là rất lớn, nhưng mình còn làm gì được đâu?”

Hai người đang ngồi trong văn phòng của Red, nhìn ra một hồ nước tĩnh lặng tuy bị nhiễm hóa chất. Chaz và Tool đã lái thẳng từ Flamingo đến LaBelle, tới nơi lúc 4 giờ sáng, đưa nào đưa nấy gà gật như lũ nghiện thuốc. Lỗ mũi thằng Chaz vẫn đang ăn trầu và mặt nó nát bét vì vết côn trùng cắn. Red Hammernut cứ nhìn trân trân vào gương mặt nó, cứ như là ảnh chụp minh họa người trúng độc trong mấy quyển sách y khoa.

“Nó đã nắm thóp bọn mình rồi,” Chaz nói về kẻ tống tiền. “Thiệt tình tui thấy mình không có chọn lựa nào khác.”

Red Hammernut bảo trên đời luôn có nhiều hơn một lựa chọn cho

bất kỳ vấn đề nào. “Nhưng mày phải để tao hiểu thấu đáo vấn đề đã. Mày kể nhanh như cái máy ấy. Thế tên cảnh sát thì sao? Cái tên mà ban đầu chú mày nghĩ là đột nhập nhà và nói chuyện trên phon như Moses ấy?”

“Tui nhằm thôi. Không phải nó,” Chaz đáp liền. “Nó không liên quan gì đến chuyện này.”

“Nghĩa là rốt cục cũng có một tin mém tốt, đúng không?”

“Dạ. Trừ việc nó phát hiện ra việc ông đã mua cho tui con Hummer.”

“Ừa, má nó,” Red Hammernut nói.

“Nên tui bảo với nó rằng ông với Joey là chỗ bạn bè. Hồi sinh nhật tui, ông dùng quan hệ giúp cỗ mua con Hummer với giá tốt. Và cỗ sẽ trả lại ông sau.”

“Mày chỉ nghĩ được có vậy sao, Chúa lòng lành ời,” Red Hammernut quay sang nhìn Tool, đang đực mặt ra. “Mày ổn không?”

“Hơi mệt mỗi.”

“Nằm xuống nghỉ đi.”

“Đúng *dối*. Ý hay á sếp.”

Tool nói rồi đá cái ghế ngồi ra xa, cuộn mình như con gấu khổng lồ trên tấm thảm phía trước bàn làm việc. Red Hammernut lắc đầu ngao ngán.

Chaz nói: “Vậy nếu như gã thanh tra hỏi ông về chiếc Hummer...”

“Chú mày đừng lo. Tao sẽ hót y chang bài chú mày vừa kể,” Red Hammernut nói. “Giờ nói về thằng tổng tiền. Nó muốn nửa triệu đô và tụi dựng mày muốn anh phải ới ra.”

“Red, tui làm sao có số tiền nhiều vậy.”

“Câu hỏi đặt ra: nếu mày không trả thì nó làm cái gì? Tình huống xấu nhất là gì? Nó móc cảnh sát là mày đã xô Joey tội nghiệp xuống biển hả?”

Chaz nói giọng trách: “Ừa vậy chưa đủ kinh khủng hả?”

“Muốn làm việc ấy, nó phải chứng minh mình ở trên tàu.”

“Nó có mà, có chắc luôn.”

“Rồi tiếp theo nó phải ra tòa làm chứng tố cáo mày,” Red Hammernut đang suy nghĩ về việc truyền thông sẽ bầu vào lời cáo buộc này như ruồi bâu mật. Nhìn thẳng Chaz là biết dạng yếu mềm công tử bột rồi. Mang thêm cái mác tình nghi giết vợ thì dám suy sụp luôn. Nếu nó thực sự giết vợ, cảnh sát tra hỏi một hồi là nó khai sạch. Và đó sẽ là dấu chấm hết thảm thiết cho tập đoàn nông trại Hammernut, đặc biệt là cá nhân Red.

“Thằng chó để nó biết hết,” Chaz nói.

Red Hammernut nghiêng rằng: “Rồi, mày nói rồi.”

“Biết về chiếc Hummer, biết tui bịa thông số nước thải - đừng hỏi tui sao nó biết, tui chỉ biết là nó biết hết.”

“Xui vãi,” Red Hammernut nói.

Xui thật ấy chứ. Ý tưởng mua con xe ấy là của Red. Bởi vì lão đã quá mệt mỏi với những lời than vãn mè nheo của Chaz. Theo suy đoán của Red, tên tổng tiền đã thuê một người sục sạo đồng giấy tờ của Chaz. Tìm một hồi sẽ thấy cái hóa đơn mua con Hummer thôi. Khi tên Red hiện ra, đâu có cần làm thám tử thiên tài mới kết nối được nông trại với nhà sinh vật học chuyên đi thử nước thải.

“Chuyện gay go thật, tao công nhận,” Red Hammernut nói với Chaz. “Nhưng nửa triệu không phải lá me lá mít.”

“Joey nó để lại gia tài cho tui, Red à. Giải ngân được tui trả ông liền.”

Red Hammernut nhắm tính mấy năm qua đã chuyển cho Chaz hai mấy, ba mấy ngàn đô. Tất cả đều đổ vào sân golf và gái gú.

“Bình tĩnh nào, chú bé. Cứ động não thêm đã.”

Lão mở ngăn kéo cuối cùng của bàn làm việc, lấy ra một chai Jack Daniel’s và đổ đầy ba chiếc cốc. Tool nốc sạch ly của mình trong tư thế nằm ngửa.

“Thằng ấy nó cho thời hạn bao lâu?” Red Hammernut hỏi.

“Sáng thứ Hai nó sẽ gọi lại,” Chaz nói.

“Và nó không chỉ có một mình, đúng không? Mà bảo nó có con bồ.”

Từ sàn nhà, rốt cục Tool cũng mở miệng: “Con bồ tên Anna hay gì đó. Nó cũng không biết gì nhiều.”

“Tốt,” Red Hammernut nói, dù không tin tưởng mấy vào nhận xét của Tool. “Con nhỏ không bị mày hù hết hồn đó chứ?”

Tool làm bầm: “Hình như nó không sợ mấy.”

“Mày không thấy lạ sao?”

“Sếp à, tui đã không còn muốn tìm hiểu phụ nữ từ lâu rồi.”

“Amen,” Chaz Perrone chen ngang.

“Thôi được. Giờ cứ giả dụ như con nhỏ biết hết những thứ thằng tổng tiền biết,” Red Hammernut nói, “từ đó mình sẽ tính tiếp. Đứa nào muốn làm ly nữa?”

Tool đưa ly lên. “Chừng nào tui mới được về, Red?”

“Khi tất cả đồng lộn xộn này được xử xong. Sẽ không lâu đâu, tao hứa.”

“Tui nhớ cái sân của tui, tràn ngập những cây thánh giá màu trắng thật đẹp.”

“Tụi thánh giá chờ mày được, con trai,” Red Hammernut nói. “Còn hiện tại mày đang làm một công việc đẳng cấp thế giới.”

Chaz Perrone tăng hắng một cái. “Thành thực mà nói nha anh Red, cũng chưa đẳng cấp lắm đâu. Không có ý xúc phạm, nhưng anh xem thể nào cải tổ lại đi.”

Red Hammernut hy vọng Chaz biết điều không rửa thẳng Tool ngay trước mặt thẳng Tool, ai ngờ lão đã làm.

“Thí dụ đêm qua đi nha,” Chaz bắt đầu nhấn mạnh. “Tui đã phải đi một mình với thẳng tổng tiền tâm thần, giữa Everglades chết tiệt. *Trên một cái xuồng.*”

“Và mày vẫn sống nhăn nè, đúng không,” Tool nói.

Red Hammernut không nhìn thấy gì phía bên kia bàn, nhưng nghe thì giống như Tool vừa nói vừa gãi sồn sột.

“Đúng, còn sống. Không phải là nhờ mày nhe,” Chaz đập lại, rồi quay sang Red: “Thằng chó điên kia nó lấy mái chèo phang thẳng lên đầu tôi. Và coi nó làm gì với cái mũi tôi nè!”

Red Hammernut cố tỏ ra cảm thông. “Thằng ấy nó ác thật.”

Chaz kêu ca: “Ừa tui tưởng có vệ sĩ là để nó bảo vệ tui khỏi những chuyện này chứ.”

Tool ngẩng đầu lên, ra chiều cự tuyệt: “Cái xuồng ấy đâu có đủ

chỗ cho ba người mày.”

“Vậy chứ đêm hôm trước trong nhà tao thì sao?” Chaz chất vấn.
“Mày để cho một thằng quất xụi lơ.”

“Ừa giờ lời chuyện đó ra nói nữa hả?” Tool nói.

“Thôi, chuyện cũ bỏ qua,” Red Hammernut đồng ý.

“Thằng ấy bét nhất phải năm chục,” Chaz nói. “VẬY mà nó đánh mày suýt chết!”

Giọng Tool đánh lại: “Nào, mày đừng có dựng chuyện nữa, nhóc con.”

Red Hammernut đã hết kiên nhẫn. “Im miệng tụi bây hết đi. Chỗ này đéo phải nhà trẻ.”

Chaz cựa quậy. Red nhấp thêm một ngụm rượu. Tool quay lại giấc ngủ bị gián đoạn và bắt đầu ngáy.

Sau một vài phút bứt rứt, Chaz chịu hết nổi: “Giờ tính sao Red, có trả tiền cho thằng kia không?”

“Tao thấy mày cũng gan cùng mình đấy, nếu không thì cả đám đâu có rơi vào tình huống này.”

Chaz nhìn đầy tổn thương: “Tại sao? Tui đã làm gì?”

Red thầm nghĩ: Đấy là một câu hỏi trị giá nửa triệu đô.

“Chuyện này thực sự nghiêm trọng,” Chaz nói. “Dù cho gã này là ai đi nữa, nó cũng có thể khiến cả đám xuống bùn.”

Chuyện đó thì đâu có gì phải bàn cãi nữa. “Ra ngoài chờ đi, con trai. Tao cần nói vài lời với ông O’Toole đây.”

“Ý hay đó,” Chaz tự tin bước ra cửa. “Có lẽ nó sẽ nghe theo ông.”

Red Hammernut bước vòng sang bên kia chiếc bàn làm việc, lấy

chiếc giày da đã điều khiển vào mạn sườn Tool. Gã đàn ông to béo nhìn lên, mắt còn đang chớp mờ màng.

“Red, làm ơn đừng bảo tui quay lại cái chỗ Boca Raton trời đánh ấy.”

“Nếu tao tăng giá lên gấp đôi, thành một ngàn đô một ngày thì sao.”

Tool ngồi dậy. “Thằng đốc-tờ đã giết vợ nó.”

“Ừa, có lẽ mày đúng,” Red Hammernut nói.

“Nó có gái bên ngoài nữa, tui nói với ông chưa? Góa vợ chưa được một tuần mà nó đã chịch lang rồi.”

“Nếu nó là Đức Giáo hoàng La Mã,” Red nói. “thì tao đâu có nhờ mày giúp.”

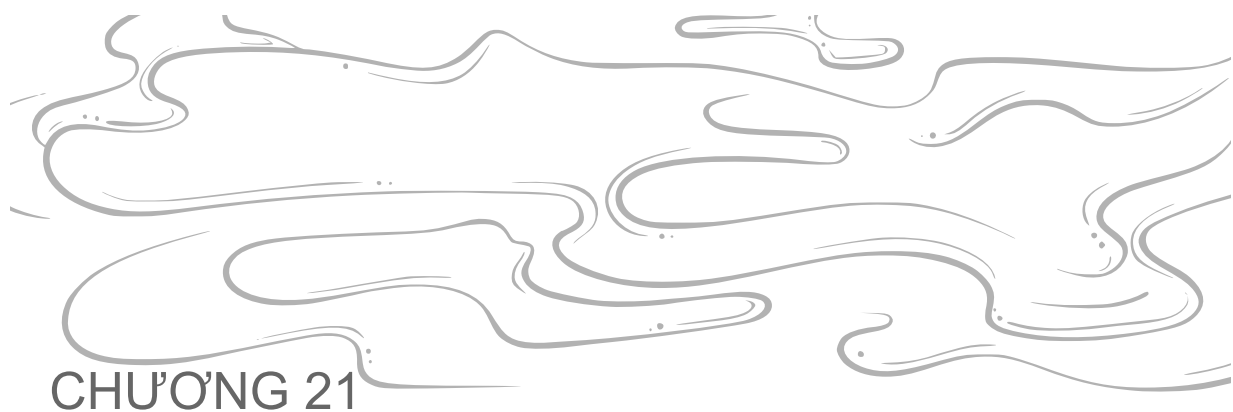
Tool vẫn còn ngửa, nó gỡ dây áo để đút tay vào sâu hơn. “Sếp à, tui không hợp đi bảo vệ ai hết.”

“Từ giờ, nhiệm vụ của mày không còn là bảo vệ nữa.”

Samuel Johnson Hammernut nháy mắt, đập cái phong bì dày cộp tiền mặt lên bàn. Mặt Tool sáng lên thấy rõ.

“Cho tui ly nữa coi,” nó nói.

Red đẩy cái chai về phía nó.



Đang phơi mình tắm nắng trên bờ biển thì Joey nhìn thấy một chiếc máy bay ngang qua bầu trời. Cô mỉm cười nhớ về ba mẹ, mừng tượng cảnh con gấu phê thuốc ngồi ở ghế phụ khi chiếc trực thăng rớt xuống dòng Gulf Stream. Ba Hank và mẹ Lana đã sống liệt oanh và chết cũng oanh liệt, mình không cách chi theo kịp. Đang cảm khái, cô cởi luôn phần trên của bộ bikini và ném lên vũng cạn. Mảnh bikini ấy đáp lên mũi con Doberman của Mick, làm nó tỉnh giấc cùng một cái khịt mũi.

Bỗng ngoài xa vọng lại tiếng hoan hô âm ỉ, rồi đến tiếng vỗ tay nhiệt liệt. Joey nhìn quanh và bất giác đỏ mặt khi thấy hai gã thanh niên đang trờ ngang qua đảo trên chiếc xuồng máy màu xanh đậm, cách bờ biển chưa tới 50 mét. Hai đứa chưa đầy ba chục tuổi, vận áo sơ mi rộng màu pastel, theo xì-tai đương thời trên mấy cuốn tạp chí thời trang cao cấp. Đầu Đất đã nhìn thấy chúng, lắc mạnh cho mảnh bikini rơi xuống và bắt đầu sữa ỏm. Hai thằng quỷ hú lên khi thấy Joey lấy tay che vú. Rồi cô nằm xuống, nhắm mắt lại, hy vọng chúng thấy hết vui mà bỏ đi. Cô đã bắt đầu tận hưởng niềm vui tách

biệt trên đảo, chán ghét mấy vị khách không mời mà tới y hệt như Mick.

Đầu Đất sủa càng lúc càng hăng, tiếng sủa mang đầy sự thịnh nộ để răn đe bọn người khả ố nên biết điều. Nhưng nhìn thấy người phụ nữ bán khỏa thân, hai gã đàn ông trên chiếc xuồng máy màu xanh... biết điều hết nổi. Joey ngóng tai nghe tiếng xuồng máy càng lúc càng gần.

Mấy cái thằng ngu này, cô rửa thắm.

Joey ngán ngẩm: giữa vịnh Biscayne mà cũng không thoát khỏi mấy hành vi bản năng xấu xa của lũ đàn ông. Cơn gió biển thổi vô làm tiếng cười rúc rích và mấy lời bình phẩm dâm dục nghe rõ mồn một. Một đứa đang khen cặp giò quá bén, đứa còn lại khắp khởi hy vọng thấy một hình xăm. Joey thăm mong tiếng sủa điên loạn của Đầu Đất sẽ át đi những lời lẽ thấp hèn ấy. Nhưng ngẩng đầu nhìn lên, Joey thấy cái xuồng chỉ còn cách chỗ cô có mười tám, hai mươi mét.

“Nè cục cưng,” một đứa nói. “Cho tụi anh ngó lại cặp ti một tí.”

Nhìn nó, Joey tưởng tượng cảnh Chaz đứng trên xuồng cũng giờ trò ve vãn người lạ y hệt. Rồi cô bình tĩnh đứng dậy, đi về phía nhà kho để lấy bộ đồ nghề câu cá của Mick. Anh từng dạy cô cách ném lưới câu, giờ là lúc tập luyện chứ còn gì nữa. Thấy cặp vú của Joey lộ ra trở lại, hai thằng quỷ thô lỗ mắt dòm, quên để ý Joey đang cột một con cá nhựa lên đầu dây. Đây là bộ móc dạng khung câu cá nước sâu đi kèm mấy bộ lưới câu ba tiêu chuyên dụng.

Đầu Đất chạy vòng quanh điên loạn khi Joey tiến ra bờ biển, hướng về cuối bến tàu, vũ khí trên tay. Cái đứa đứng ở mũi xuồng

đang mút chuột khí thể, có lẽ để tán dương thân hình tuyệt vời của Joey, khi cô ngửa người ra sau vào thế quăng câu. Cặp mắt nó dán chặt vào ngực cô, nên đâu còn thấy một mối câu sáng rực đang lao xuống giữa bầu trời chói chang. Hơi xa nên Joey không nhìn rõ cái móc câu đã ghim vào cái áo sơ mi hay cắm vào thịt trên cổ, nhưng cô cứ thế giật mạnh, làm những âm thanh thô tục kia rơi tòm xuống nước.

Khi Joey kéo “con mồi” được nửa đường vào bờ, Đầu Đất - theo bản năng - đã lao ra và xực luôn cái đuôi của tên khiếm nhã. Đứa còn lại rống cổ cảnh báo, nhưng không hề có ý định sẽ xả thân cứu bạn. Nó cài số de cho con xuống lùi ra xa.

Vụ câu cá máu me này vẫn nguyên hiện trạng khi Mick Stranahan trở về chỉ vài phút sau đó. Trên con Whaler lúc này đã có thêm Rose, cô bạn thân chung hội đọc sách với Joey. Đầu Đất tha cho cái đuôi của tên đánh cá và bơi đầy khó khăn về phía chủ. Phải nhờ Rose phụ, Mick mới lôi con chó vụng về ướm sững của mình lên được thuyền. Không thềm tháo cái móc ra khỏi người thẳng lỏi, anh cắn đứt dây câu rồi ra hiệu cho thẳng còn lại vào lỏi đồng bọn về. Con cá giả to như quả dưa chuột vẫn còn dính trên áo nó như trâm cài. Trong lúc thẳng này chật vật leo lên xuống, Joey thấy chỗ đuôi nó giờ đã có một cái lỗ rách bươm, chút kỷ niệm của Đầu Đất. Nó vừa trèo lên được thì con xuống lập tức chạy hết tốc lực.

Vừa đặt chân đến đảo, Rose đã được đãi ngay một màn hành động hoang dã. Nhảy khỏi con Whaler, cô bay tới ôm chầm lấy Joey và xuýt xoa: “Em là xác chết sexy nhất mà chị từng gặp đấy!”

Joey phát hiện Rose đã nhuộm mái tóc chấm ngang vai của mình

một màu vàng rực, hẳn chị em nhà Gabor cũng phải ghen tỵ. Rose đang mặc một cái áo thun, quần ôm màu đen và giày sneaker cổ cao màu trắng - hẳn là đang trên đường đến phòng tập thì bị Mick kéo về đây.

Mick chỉ tay về chiếc xuống xanh đang lao về đất liền và chỉ còn thấp thoáng ngoài xa: “Mấy thằng quỷ đó quậy em hả?”

“Tụi nó có thử,” Joey nói. “Nhưng Đầu Đất và em đã kịp dạy chúng một bài học.”

Mick kéo cô lại gần, hôn một cái lên cổ rồi thì thầm: “Thôi mặc áo vô chứ cháy da anh xót.”

Trong lúc Rose và Joey tâm sự chị chị em em, Mick dọn bàn ăn trưa với món xúp nghêu, salad bưởi, bánh mì cá hồi và sangria. Trời mát mẻ nên họ cứ tà tà tận hưởng. Rose thỉnh thoảng ngắt câu chuyện giữa chừng để chửi thằng Chaz cho đã miệng.

“Thằng chó đẻ thiệt,” cô nói ít nhất là lần thứ năm rồi. “Chị đéch tin được là nó dám xô em xuống biển.”

Joey: “Em vẫn không hiểu sao mà mình chưa gãy cổ.”

“Và em vẫn chưa báo cảnh sát luôn?”

“Em đang tìm công lý theo cách của mình. Cách này mới giải đáp hết thắc mắc cho em.”

“À, nói về vụ thắc mắc thì...” Rose nói, thò tay lục lọi trong túi xách. “Chị nghĩ là em cần cái này. Chị tìm thấy nó trong thư viện.”

Cô mang ra tập hồ sơ đựng các mẫu báo. Stranahan cười toe khi đọc ngay hàng tít đầu tiên: **NÔNG TRẠI ĐỊA PHƯƠNG LÀ SÁT THỦ MÔI TRƯỜNG.**

“Ngạc nhiên chưa!” Joey nói.

Rose nhai ngấu nghiến một thanh cà rốt. “Rồi. Giờ nói chị nghe coi Samuel Hammernut là thằng cha nào và lão với chồng em dính líu sao?”

“Lão sử dụng nó,” Mick chen vào, “đến thời điểm này là vậy.”

Joey nói cho Rose nghe về vụ kiểm tra nước thải mà Chaz đang làm tại Everglades, kể về con Hummer mà gã tài phiệt mua cho Chaz. Rose ôm lấy Joey an ủi và nói: “Em đừng tự ái, nhưng ngay từ đầu chị đã biết nó là thằng điểm thúì. Vậy giờ mình làm gì đây?”

“Anh trai em sẽ bay đến Lauderdale thứ Hai tới.”

Rose tò mò hỏi lại: “À, cái người anh từ Úc mà chưa ai thấy mặt mũi đó hả?”

“New Zealand chứ không phải Úc,” Joey nói. “Chị và Corbett là hai người duy nhất biết em còn sống. À, nếu như không kể tới Mick.”

“À, anh Mick đây, ảnh vẫn nhất định không kể chị nghe tụi em gặp nhau thế nào?”

Joey nhìn Mick theo kiểu “thiệt luôn á hả” rồi nói với Rose: “Ảnh là ân nhân cứu mạng em. Ảnh đã kéo em ra khỏi đại dương.”

Rose với tay lấy cái bình sangria. “Lãng mạn chưa kìa. Ân nhân cứu mạng? Cứu em khỏi chết đuối à?”

“Cứu khỏi lũ cá mập nữa,” Mick chêm vào tình bơ. “Và lũ bạch tuộc đột biến khổng lồ.”

Joey kéo tai anh. Cô cảm thấy mừng vì anh đã bớt giận sau cái đêm ở Flamingo. Bữa ấy Mick đã nổi điên khi biết cô tự ý rời khách sạn và còn nói chuyện với tên vệ sĩ của Chaz.

Rose nói: “Anh trai em qua đây chi? Để đập thằng Chaz Perrone một trận à?”

“Ảnh muốn lắm đó, nhưng không,” Joey nói. “Ảnh đến tổ chức lễ tưởng niệm cho em tại một nhà thờ nào đó ở Boca. Sẽ có tin cáo phó trên báo.”

Rose nhìn Stranahan rồi nhìn Joey. “Mấy người quá đáng lắm luôn á.”

“Có là gì đâu so với thằng Chaz,” Mick nói.

Rose bỏ ly rượu xuống và xoa tay háo hức. “Rồi, giờ mình giúp được gì đây?”

Joey nói: “Chị phải đến buổi lễ đó.”

“Tất nhiên.”

“Rồi tán thằng chồng em.”

Rose ngưng lại một nhịp. “Chị có cần phải chịch nó không?”

“Tốt nhất là không,” Joey nói.

Nói về kinh nghiệm dỗ ngọt chị em thì Charles Regis Perrone là bậc thầy. Lần này với Ricca, nó trở toàn bộ tuyệt kỹ. Mười hai nhánh hồng thân dài, chocolate Godiva và chai rượu Dom sành điệu, tất cả đều được chuyển đến căn hộ của Ricca vào chiều thứ Bảy. Vậy mà con nhỏ vẫn không chịu bốc máy. Sự lạnh lùng của Ricca làm Chaz tức điên nhưng cũng kích thích vô cùng. Lần đầu tiên Ricca trèo lên giữ vị thế kẻ trên. Nhưng Chaz tự tin là chỉ cần con nhỏ chịu gặp, nó sẽ xoay chuyển tình thế tức thì với vẻ lịch thiệp lạnh lùng, lòng

chân thành giả tạo và những màn mây mưa miễn chê. Sau khi bấm chuông căn hộ Ricca đến lần thứ ba, Chaz mở túi áo kiểm tra viên thần dược màu xanh. Mấy màn năn nỉ mà bất thành thì ta sẽ dùng đến tuyệt chiêu cuối.

“Cút đi,” Ricca nói, vẫn chưa chịu mở cửa.

“Em yêu à, làm ơn đi.”

“Con mẹ anh, Chaz.”

“Cục cưng, đừng có bắt công với anh.”

Khi Chaz nghe tiếng then cửa bật mở, lòng nó nhẹ nhõm vô cùng. Ricca mở cửa và hơi hết hồn: “Anh bị cái chó gì vậy?”

“Muỗi chích anh đó.”

“Tai anh sưng như hai trái ổi ấy.”

“Cám ơn em đã quan tâm. Anh vô được không?”

“Anh có năm phút.”

Chaz bước vào trong. Nó ráng ôm một cái nhưng con nhỏ lảng nhanh cấp kỳ.

“Bông hồng anh tặng em đâu?” Chaz hỏi.

“Trong thùng rác,” Ricca đáp.

Chaz nhăn mặt, tiền không chứ giỡn à.

“Còn rượu sâm banh tui đổ vô toilet rồi,” con nhỏ nói thêm.

“Rồi. Vậy còn chocolate?”

“Cái đó thì tui giữ,” Ricca nói, “trừ mấy viên nougat. Anh còn bốn phút.”

Con nhỏ đang đứng ngay lối ra, tay vẫn còn để trên nắm cửa. Nó

đang mặc một chiếc áo khoác nhẵn nhúm, không trang điểm và coi bộ mệt mỏi.

“Chuyện gì đã xảy ra? Sao em tránh mặt anh,” Chaz hỏi.

“Bởi vì anh đã giết vợ.”

“Ai nói em thế?”

“Cái gã đã chứng kiến việc ấy.”

Chaz cảm thấy như máu không kịp lên não. Nó lui lại về phía cái ghế và ngồi phịch xuống.

Ricca nói: “Gã nói anh đã xô Joey xuống biển. Nói chính xác anh đã làm việc ấy thế nào luôn.”

“Và em tin nó,” giọng Chaz run run như Slim Whitman.

“Anh đã chụp lấy cổ chân của cô rồi hất xuống biển,” con nhỏ nói. “Chúa ơi, tôi đã mất ngủ hai đêm rồi đó.”

“Thằng chó nó bịa ra việc ấy. Nó chỉ đọc thấy tin về Joey trên báo và...”

“Chaz, lần đầu của tôi luôn đó. Lần đầu hẹn hò với sát nhân giết vợ.”

“Coi kìa. Sao em lại đi tin lời người lạ, một thằng mặt hạng...”

“Anh còn nói với thanh tra tôi là ô sin của anh,” giọng Ricca chuyển sang giá lạnh. “Ô sin dọn nhà?”

Chaz tự rửa mình. Nó nhớ ngay đến cuộc nói chuyện với Rolvaag ở quầy điện thoại trong sảnh khách sạn Marriott. Lúc đó gã thanh tra đầu có mở sổ, nên nó ỉ ỉ bịa đại. Thằng cớm này nhớ dai phải biết.

“Rolvaag mò tới chỗ em rồi à?”

Ricca gật đầu nặng nề. “Và ném cho tui một lô câu hỏi.”

Chaz thấy cổ họng đắng nghét. “Ricca à, em nghĩ anh nên nói sao với gã? Tôi đang gọi cho người yêu à? Để gã hót anh luôn hay gì.”

“Rồi có giải quyết được gì không? Ông vẫn làm mọi cách để truy ra cuộc gọi ấy.”

“Anh xin lỗi, anh thực lòng xin lỗi,” Chaz nói. “Em không biết thời gian qua anh cảm thấy tồi tệ thế nào đâu.”

Ricca vẫn ráo hoảnh. “VẬY chứ tui hỏi anh: tại sao ông không tin anh?”

“Tên cớm ấy hả? Trời ơi,” Chaz cười khinh miệt. “Nó chỉ cố để nổi tiếng chứ sao, ép được một Tiến sĩ nhận tội mưu sát.”

Ricca quắc mắt nhìn nó như muốn nói: chớ có Tiến sĩ này Tiến sĩ nọ lần nữa.

“Mình đi kiếm gì ăn nha.”

“Tui không đói,” con nhỏ đáp, “và cũng đã hết giờ rồi.”

Chaz sững sờ nhìn con nhỏ mở cửa và đợi nó bước ra. “Đừng mà em,” nó nói. “Đừng bỏ anh dễ dàng vậy. Anh van xin em mà, Ricca.”

“Tụi mình xong rồi,” Ricca nói, không tin nổi là thằng Chaz đang quy lụy mình.

“Một ly thôi. Hãy cho anh cơ hội giải thích với em.”

“Không nha Chaz.”

“Một ly sương sương thôi. Em sẽ không hối hận đâu.”

“OK. Nhưng không uống trong nhà. Vì kiểu gì anh cũng lòi tui lên giường.”

Chaz cảm thấy nhẹ nhõm. “Em cứ chọn quán đi,” nó nói.

Ricca chọn một quán bar ở sát sân chơi bowling, thế là khỏi có

màn ngòai sát rạt thân mật. Thứ Bảy là ngày tổ chức giải, nên nó ồn đến độ đứng ngay trạm bắn tên lửa ở Baghdad nói chuyện nghe còn rõ hơn. Đợi Ricca đi toilet, nó lôi cái lọ đựng mấy viên màu xanh ra. Rút kinh nghiệm thương đau từ vụ con Medea, nó chỉ lấy một viên, nuốt khan và nhìn đồng hồ. Thuốc tiên sẽ có công hiệu trong khoảng một tiếng tới, hy vọng đến lúc đó nó đã xoa dịu được con tim Ricca.

Khi con nhỏ trở lại, Chaz véo nhẹ nơi cùi chỏ con nhỏ, nào ngờ Ricca né ra như sợ bị lây ghẻ. Chaz sửng sốt trước sự giận dữ khó lay chuyển của Ricca. Ý thức của con nhỏ hôm nay cũng cao ngất ngưỡng. Chaz nốc cạn ba ly martini mà Ricca mới chỉ uống nửa lon Miller Lite. Trong tiếng đồ rào rào của những con ki bowling, nó đã liên tục xin lỗi vì lỡ gọi con nhỏ là ô sin. Chaz tin đây mới là vấn đề mấu chốt, chứ đâu phải vụ giết vợ.

Vậy mà, Ricca vẫn tuyệt không dao động.

“Về thôi,” con nhỏ nói.

“Chưa mà. Anh đã nói xong đâu.”

Chaz xưa nay vẫn tự phụ mình là bậc thầy chém gió, nhưng mấy ly vodka rẻ tiền có vẻ đã làm ảnh hưởng đến tuyệt kỹ trời cho. Rồi nó buột miệng: “Rolvaag có nói em vụ di chúc của Joey không?”

“Không,” Ricca nói. “Chẳng phải anh nói cổ sẽ quỵen hết tiền cho lũ động vật sao? Bò núi và gấu trúc gì đó.”

“Thì cổ nói với anh vậy. Nhưng hôm qua thằng cớm mang đến một di chúc mới và hỏi anh có biết gì không. Anh nhìn thấy chữ ký của Joey thật, được ký khoảng một tháng trước!”

“Thì mặc kệ anh chứ, Chaz.”

“Cực cưng à, cố để lại tất cả cho anh.”

“Tại sao bỏ lại làm chuyện đại dột vậy?”

Chaz tiến lại gần và hạ giọng: “Mười ba triệu đô!”

“Tiền ấy tha hồ mà mua thuốc lá ở trong tù. Anh nên học hút là vừa.”

“Ha ha,” Chaz bên ngoài cười nụ, bên trong khóc thầm. Thật không thể ngờ là cái tin về gia tài lại không làm cho Ricca động lòng một chút nào. Chuyện gì đã xảy ra với con bồ phóng đảng, ham vui của nó thế này, con nhỏ sẵn sàng vì nó mà rì mọ tĩa lông mu rồi nhuộm xanh cho nó thành cỏ ba lá đâu rồi?

“Em không hiểu nó có ý nghĩa gì sao?” nó cố nhẫn nại. “Hãy nghĩ coi em có thể làm gì với 13 triệu đô, ta có thể đi đến mọi chỗ tuyệt vời, có thể mua mọi món đồ em thích.”

“Và để có đồng tiền ấy, anh đã mưu sát vợ.”

“Sao em lại nỡ nói anh như thế?”

“Chờ tui về,” Ricca nói, “về liền.”

Khi ra đến bãi đỗ xe, con nhỏ để ý cái tướng đi quái đản của Chaz và cất tiếng hỏi.

“Anh bị trật đầu gối thôi,” Chaz lầm bầm.

“Làm gì mà bị trật đầu gối, tuột xuống ghế quầy bar hay gì? Quay lại cho tui xem.”

“Không mà.”

“Chaz, quay lại mau.”

Đâu có cách nào thoát thác. Giữa tình huống ngặt nghèo này, Chaz vẫn hy vọng thằng nhỏ đang chào cờ khí thế trong quần có thể

sẽ khiến Ricca lung lay. Nhưng không, con nhỏ vẫn ráo hoảnh, không chút hân hoan hay háo hức.

Nó chỉ nói: “Thiệt luôn đó hả?”

Chaz giở ngay bài tử: “Anh đâu có muốn đâu, cục cưng. Hãy coi em đã làm gì với nó?”

“Wow. Có muốn tui giúp không?”

Chaz ừ trong tiếng rên háo hức. Nhưng sau khi ăn nguyên cái lên gối của Ricca, tiếng rên ấy chuyển sang tông đau đớn.

Con nhỏ nói: “Tui muốn về nhà. Anh có hiểu không hả?”

Chaz lái xe trong im lặng, nhưng tâm tư thì xáo động dữ dội. Ricca rõ ràng là một mối nguy, một quả bom nổ chậm. Tất nhiên Ricca chẳng dính líu trực tiếp gì tới vụ mất tích của Joey, nhưng ả là một mắt xích trọng yếu - một cô bồ xinh đẹp, đi kèm với cái gia tài kếch xù. Dựa vào phản ứng này giờ, con nhỏ chắc chắn sẽ ra tòa làm chứng theo nghĩa vụ công dân. Mời cho vài câu là nó khai bằng sạch, từ vụ cặp bồ cho đến những nhận xét về đạo đức tồi tệ của ngài Tiến sĩ Charles Perrone. Nói chung con nhỏ mà vác mặt đến tòa thì quả là đại họa.

Chaz nói: “Nói thật lòng nào, em nghĩ anh xô Joey xuống biển thật à?”

“Đúng.”

“Em chọn tin một kẻ hoàn toàn xa lạ, một tên cặn bã tự nhiên lộ mặt tới quán làm tóc và bịa ra một câu chuyện sặc mùi hư cấu.”

Ricca nói: “Tui biết rõ khi nào lũ đàn ông các anh nói sự thật. Cũng hiếm khi, nhưng cứ người nào nói thật là tui biết liền. Và nói

thêm cho anh rõ, người đàn ông ấy không ra vẻ gì là cặn bã.”

“Em đùa ư, gã ấy là một tên súc vật khôn nạn! Nó suýt nữa dùng mái chèo đập anh bất tỉnh.”

“Tui tin vào nhận định của mình.”

“Em ngó cái mũi anh coi!” Chaz sửng sốt khi thấy con bò đứng hẳn về phe gã tổng tiền. Đột nhiên nó nhớ đến tiết lộ đáng lưu ý của thằng Tool: thằng tổng tiền đi cùng một con bò.

Ôi Chúa ơi, Chaz nghĩ. Thì ra là vậy. Thằng chó đẻ nó đã theo Ricca, cố bơm vào đầu con nhỏ những điều tồi tệ về mình. Con nhỏ không tin, trừ phi có chứng cứ xác thực. Và điểm đến tiếp theo chính là Flamingo.

Ricca rõ ràng là con nhỏ mà Tool đã thấy ở bến thuyền. Đúng, nó đồng lõa với thằng tổng tiền!

“Em nói với gã đó nhiều chưa?” Chaz thận trọng thăm dò.

“Gã nào, cảnh sát hay tên tổng tiền?”

“Tên tổng tiền.”

“Không nói câu nào, Chaz. Tui chỉ ngồi nghe thôi.”

“Ờ, hẳn rồi.”

Ricca liếc nó: “Bà mẹ anh.”

“Rồi em hót gì với Rolvaag? Em nói gì với nó?”

“Tui nói tui không phải người ở của anh. Tui cần phải làm rõ sự nhầm lẫn nhỏ ấy.”

“À,” Chaz nói. “Vậy là nó đã biết về tui mình.”

“Không nói thì ông cũng điều tra ra thôi.”

“Cũng đúng.”

Ricca chột giật mình: “Ê, bộ anh đi lạc đường hả?”

Tao còn đường nào nữa đâu, Chaz tự hỏi.

“Anh đi đâu vậy? Quay lại đi chứ,” Ricca yêu cầu.

Chaz mò dưới ghế ngồi tìm khẩu Colt .38, trước khi rời khỏi nhà nó đã cẩn thận nạp đạn đầy đủ. Nó chĩa cây súng vào Ricca và nói: “Tụi mình sẽ không về nhà.”

“Cái gì... anh định hiếp tui hả?”

“Bớt ảo tưởng sức mạnh đi.”

Nó tiếp tục đánh xe về hướng tây 20 phút sau đó, theo lối kênh đào Hillsboro hướng ra Loxahatchee - một khu bảo tồn động vật hoang dã nằm ở rìa phía đông Everglades. Ricca ngồi im lặng trong khi Chaz lấy tay trái chĩa khẩu súng lục vào ngực trái, chỗ trái tim con nhỏ. Nó ngạc nhiên vì sự bình tĩnh và thông suốt của mình. Vừa thoáng thấy Ricca ráng mở chốt cửa xe, Chaz chĩa ngay nòng con .38 lên thẳng thái dương, tay súng thẳng, chắc chắn. Trong ánh sáng phản chiếu của đồng hồ cây số, nó có thể thấy Ricca đang trừng mắt nhìn mình. Đến giờ, con nhỏ mới thật sự sợ hãi.

Chaz rẽ tạt vào một con đường bùn lầy dẫn đến một cánh cổng kim loại lớn đang khóa. Vừa huýt sáo, nó vừa chỉnh đèn chiếu từ cốt sang pha, đưa con Hummer xuống một kè dốc và thả xe chạy dọc con mương cạn cho đến khi vượt qua rào chắn. Rồi nó cho xe leo ngược lên dốc đến một con đê nhỏ hẹp, trước mặt chẳng có gì ngoài thiên nhiên đen ngòm và hoang vu.

“Chúa ơi,” Ricca thốt lên.

Chaz vẫn im lặng. Sự tập trung vào lúc này rất cần thiết. Sau khi

giết Joey, nó chưa từng đánh mất sự tập trung, chưa từng rời xa kịch bản, không bao giờ chệch khỏi kế hoạch.

Ricca nói: “Anh mua súng hồi nào vậy? Tui tưởng anh ghét súng mà.”

Chaz lấy nòng súng mạ xanh ấn vào nút play trên đầu CD. Thế là con Hummer bỗng tràn ngập tiếng nhạc của George T. & the Delaware Destroyers. Tiếng guitar chát chúa át đi tiếng rên của con Ricca và nó thấy mình nhún nhảy theo bài hát, rõ ràng là phê hơn chơi thuốc.

Nó tiếp tục lái xe dọc con đê thêm mười lăm phút nữa rồi dừng lại và bảo Ricca bước ra ngoài. Con nhỏ đứng giữa ánh đèn xe, cố đuổi đám côn trùng đang kéo tới và cố không suy sụp. Chaz bỗng thấy bụng mình quặn lên một cái. Rõ ràng nó thích một màn ra tay êm thấm, như từng làm với Joey, nhưng Ricca đã không cho nó bất kỳ lựa chọn nào khác.

“Rõ ràng là mày đã giết vợ,” con nhỏ nói, giọng đanh lại.

“Ừa, anh e là vậy.”

“Chaz, sao mày có thể làm vậy với tao?”

“Cũng như anh làm với vợ thôi.” Nó ngồi lên mui chiếc Hummer, nhả vào thân thể đang ở giữa ánh đèn pha. Lát nữa khi xong việc, Tool sẽ đến phi tang chiếc xe của Ricca và dọn sạch sẽ căn hộ. Mọi người sẽ nghĩ con nhỏ sợ quá nên đã té gấp.

“Mày không thể giết tao được, Chaz. Không được,” Ricca nói. “Joey đâu có nhìn vào mắt mày như tao đang làm. Bả không biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

Chaz than thầm, cái màn rên rỉ này là chán nhất đây. Nó nói: “Anh không hiểu, nếu cưng lo cho vợ anh vậy, sao cưng lại ngủ với anh?”

Ricca bỗng co người lại.

“Sao nào,” Chaz lại hỏi.

“Vì tao là một con ngu.”

“Tiếp đi.”

“Và ích kỷ nữa,” con nhỏ giọng đã khàn đặc.

“Đấy, thế mới là trò chuyện chứ. Giờ nói anh nghe về thằng tổng tiền nào,” nó nói. “Cái này là chuyện làm ăn, hay em cũng ngủ với nó rồi.”

Ricca gào lên: “Chúa ơi, mày điên rồi.” Con nhỏ khum bàn tay lại, che lên chân mày để nhìn thấy Chaz rõ hơn. “Coi tay mày run kìa.”

“Còn lâu.”

“Nhìn đi, Chaz.”

“Câm miệng.”

“Và thằng nhỏ thì vẫn cứng ngắc. Mày bị cái gì vậy?”

Chaz đã cầu mong là con nhỏ sẽ không để ý. Mấy viên thuốc này nhạy kinh khủng.

“Mày chĩa súng vào tao bộ chưa đủ tòi tệ hay sao,” Ricca nói, “mà còn chĩa thêm thằng nhỏ nữa?”

Chaz ước lượng, con nhỏ cách mình chưa tới mười mét, bắn hụt còn khó hơn bắn trúng. “Quay đi,” nó ra lệnh.

“Tao không quay.”

Cái đầm lầy sau lưng nó là chỗ tá túc của đám cá sấu khổng lồ. Ngoài tầm ánh đèn pha, Chaz đếm sơ sơ phải nửa tá cặp mắt đang

phát sáng như than hồng. Xác của Ricca sẽ sạch bong trước khi mặt trời lên. Những gì lũ cá sấu chưa lại, đám rùa và gấu mèo sẽ xử nốt.

Con nhỏ nhắc lại: “Tao không quay đi đâu hết.”

“Vây cứ đứng yên,” Chaz nhìn xuống lỗ ngắm, giữ khẩu .38 bằng hai tay như các nhân vật trên TV vẫn làm.

Chúa ơi, con nhỏ nói đúng, tay mình đang run như cây sậy nè.

“Chaz, mày không biết mình đang làm gì đâu.”

“Đứng im, nghe không?”

“Đây là một sai lầm nghiêm trọng. Sai lầm của mọi sai lầm.”

Nó nhín thở rồi bóp cò. Ricca thét lên nhưng không ngã xuống.

“Thằng chó đẻ bỉ ổi!” con nhỏ vừa khóc vừa nhảy tưng tưng.
“Không có vui đâu nhe!”

Mẹ, Chaz nghĩ, con nhỏ nó nghĩ mình cố tình bắn hụt, hoặc đúng là mình đã bắn chỉ thiên.

Nó gồng người và nhắm lần nữa, tự hỏi: làm thế nào mà mình bắn hụt được nhỉ? Con nhỏ nó to gấp một trăm lần con thỏ hôm nọ.

Phát súng thứ hai găm viên đạn vào đùi trái của Ricca và làm con nhỏ xoay đúng một vòng. Nhưng ngạc nhiên chưa, Ricca vẫn chưa ngã xuống.

“Coi mày làm gì kìa,” con nhỏ thò tay bịt chỗ thủng trên đùi. “Mày điên con mẹ nó rồi hả?”

Không tin nổi, Chaz nghĩ. Lẽ ra mình phải mang theo một khẩu súng bắn bò tót.

Một con muỗi đang đậu lên gò má nó. Cú vung tay quá mạnh

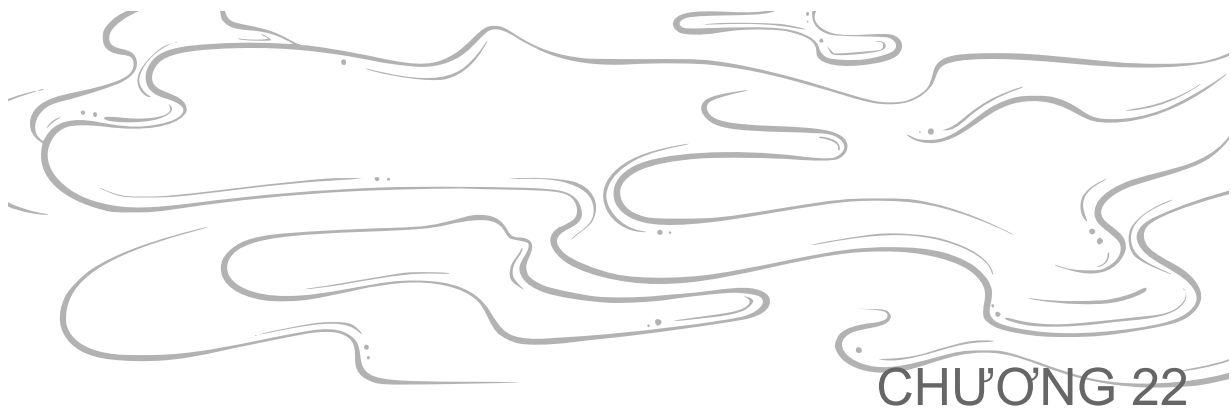
khiến nó tuột khỏi mũi con Hummer. Ricca lợi dụng ngay sự xao nhãng ấy mà lao thẳng vào bóng tối. Chaz liền nhổm dậy đuổi theo, rải những bước chân dài theo bóng xám mờ phía trước. Nó dần thu hẹp khoảng cách, rồi trước sự ngạc nhiên tột độ của nó, Ricca thành linh lách khỏi mặt đường và lao thẳng xuống đầm lầy.

Chaz dừng cuộc truy đuổi ngay tức thì. Với nó, còn gì hãi hùng hơn việc lao vào cái đầm lầy ẩm nóng của Everglades ngay giữa lòng tăm tối - ngạt thở vì rong rêu, tươm máu vì cở cứng, chưa kể đám đĩa hút máu không ngừng.

Minh sẽ không xuống đó, Tiến sĩ Charles Perrone nghĩ thầm. Xin cảm ơn.

Khi Ricca cố bơi ra xa, nó đứng trên bờ kè, tiếp tục nhả đạn khẩu súng lục cho đến khi con nhỏ lộn người rồi chìm xuống cùng với tiếng thở hổn hển. Ít lâu sau, nó không còn nghe thêm thanh âm nào nữa, đêm đen đã trở lại sự tĩnh lặng vốn có. Chaz cố nhìn vào chỗ Ricca chìm xuống, không thấy gì cả, ngoài một đôi bộ cánh cứng đang bay qua bay lại dưới ánh sao trời. Tiếng nước đánh tùm phía xa vang lên tại khu vực đầm lầy dày đặc hoa súng. Có thể là một con sâm cầm hay cá kìm, tại sao phải đùa với vận may của mình chứ. Chỗ này toàn là cá sấu, trong khi súng đã hết đạn.

Nó rảo bộ ngược lại chiếc Hummer, đánh một vòng 180 độ rồi trở về thành phố. Trái tim nó thành thịch trong ngực như một chú sẻ non đập cánh. Nhưng nó cảm thấy nhẹ nhàng và thoải mái. Thậm chí còn có tí khoái trá, vì cái đầm lầy chết tiệt đã trở thành đồng lõa của nó trong vụ mưu sát này.



Karl Rolvaag nói: “Sáng nay trông bà dễ thương ghê, Nellie.”

“Nghe mấy gã đê tiện như ông khen, tôi thà treo cổ còn sướng hơn. Ông nghe tin về Pinchot khốn khổ chưa?”

“Nghe rồi,” thanh tra nói. “Họ tìm thấy nó chưa?”

Bà Shulman cứ nghiêng đầu sang trái rồi sang phải, cố nhìn vào bên trong căn hộ của Rolvaag.

“Pinchot khốn khổ không có ở đây đâu, bà Nellie.”

“Vậy cho tôi ngó qua một chút thì có phiền không?”

“Phiền chứ bà,” Rolvaag không muốn bà ta thấy cái bồn nuôi hai con trăn giờ đã trống trơn.

Bà càu nhàu: “Tôi sẽ không bỏ qua việc này đâu, ông dám bắt cóc một chú chó nhỏ tội nghiệp để thỏa thú vui bệnh hoạn. Dám ông còn quay video và tung lên mạng nữa!”

Cái bà già dở hơi này, Rolvaag thầm nghĩ.

“Tôi không đem chó của Bert Miller làm bữa ăn cho lũ trăn đâu,” anh nói, suýt nữa bồi thêm: Nhưng thỉnh thoảng cũng có tai nạn.

Bà Shulman nói: “Sao biết được. Rõ ràng ông rất thích nghe tiếng lũ chuột bé nhỏ rên xiết trong đau đớn. Một con Phốc sóc mà rên thì còn vui cỡ nào!”

“Đấy là một cáo buộc vô căn cứ.” Thanh tra cố nén một cái ách xì. Bà Nellie Shulman xài nước hoa gì mà mùi y như mấy bông hoa chết úng.

“Vậy tại sao ông không cho tôi vô? Hôm nay là sáng Chủ nhật, lòng hiếu khách của ông đâu rồi?”

“Bởi vì bà đã gọi tôi là tên dê tiện,” Rolvaag nói.

“Thì đúng ông là thế còn gì. Bất cứ kẻ nào nuôi rắn đều là phường dê tiện, bệnh hoạn cả,” bà ta cố lên vào nhưng thanh tra đã hạ vai xuống và chặn lại.

“Nhà Miller đang đau khổ vô cùng!” Bà nói.

Không cần những lời này thì Rolvaag đã cảm thấy tội tệ lắm rồi. Anh đã bỏ ba tiếng đồng hồ để sục sạo gần như toàn bộ khu căn hộ Sawgrass Grove, nhưng chỉ tìm được mỗi một con rắn racer đen hung hãn. Và nó đã xức anh một phát ở ngón tay cái bên trái.

“Tôi thấy ông lảng vảng bên ngoài cả ngày hôm qua,” bà Shulman nói, “rõ ràng là để tìm thêm mấy con chó nhỏ ngon lành cho lũ trăn.”

“Nellie, dạo này bà lại uống lộn thuốc à?”

Bà chọc ngón tay vào khóa thắt lưng của anh. “Đừng nghĩ mình là cóm rồi muốn làm gì thì làm. Làm to rồi. Chúng tôi sẽ đá đít ông ra khỏi căn hộ này như đã từng đá đít Neville, mà Neville còn là thầy trợ tế trong nhà thờ đấy!”

Gordon Neville, một kỹ sư đường cao tốc về hưu, đã bị đuổi khỏi

Sawgrass Grove sau một trận shuffleboard tục tĩu ngoài giờ với hai cô nàng mà ông gặp tại buổi vật lý trị liệu ngoại trú ở Imperial Point.

“Chúng tôi đã đuổi ông đi được, thì ông chúng tôi đuổi tốt,” bà Shulman thề.

Rolvaag đóng sập cửa trước mặt bà hàng xóm. Đang trên đường vào phòng ngủ, anh nghe tiếng sột soạt sau lưng. Anh hy vọng một trong hai con trăn đi lạc đã trở về, nhưng hóa ra vẫn là Nellie, bà đã nhét thêm một tờ rơi vào khe cửa. Vị thanh tra cầm tờ giấy lên và ngán ngẩm nhìn tấm ảnh.

TÌM MÈO LẠC!!!

Pandora đáng yêu của chúng tôi.

Mèo xiêm mắt xanh, cổ đeo vòng thạch anh.

Rất dễ nhận dạng: bàn chân phải có bảy ngón!

*Nếu thấy, vui lòng trả về cho gia đình Mankiewicz ở
Sawgrass Grove 17-G.*

Phân thưởng: lòng biết ơn vĩnh cửu của chúng tôi!

Mình làm gì được bây giờ? Rolvaag tự hỏi. Lũ trăn đâu có đặt bẫy được như bọn gấu.

Công cuộc lùng sục của Rolvaag đã thất bại, giờ chỉ ngồi chờ cho lũ trăn tự xuất hiện. Thanh tra đã sớm quyết định sẽ không mang hai con thú cưng tới Minnesota, thời tiết ở đó là cực hình của lũ bò sát nhiệt đới. Nhưng để chúng nhõn nhơ ở Sawgrass Grove thì không chỉ nguy hiểm cho lũ thú nuôi trong khu căn hộ, mà chính chúng cũng sẽ gặp nguy hiểm. Nhiều người hàng xóm lớn tuổi khu này tỏ

ra đồng cảm với bà Shulman, họ sẽ chẳng thêm kiên nhẫn kêu người tới tóm lũ trăn. Một cây cào vườn hoặc đầu dưới của cây gậy chống chân là đủ để con trăn lên thớt.

Rolvaag ăn sáng qua loa, tắm rồi soạn đồ đi qua đêm. Trong hành trang có tấm bản đồ khu vực nông nghiệp Everglades. Người cung cấp tấm bản đồ này cho anh là Marta, sếp của Charles Perrone tại sở quản lý nước. Bà đã giúp anh đánh dấu màu đỏ những đoạn đường đất và đê mà ngài Tiến sĩ Perrone vẫn thường đi lại để lấy mẫu thử nước thải. Dù bản đồ không cung cấp danh tính các chủ sở hữu nông trại gần khu vực ngập nước này, Rolvaag vẫn dùng bút chì khoanh vùng ước lượng những khu thuộc Nông trại Hammernut.

Thanh tra không ngạc nhiên khi thấy sự tương quan giữa vùng bút chì và vùng kẻ đỏ, nhưng anh cần phải tận mắt kiểm tra. Trước khi rời khỏi nhà, anh mở cửa nhìn ra sân vườn, với chút hy vọng mong manh là biết đâu lũ trăn biết tự tìm đường về nhà.

“Sao sáng giờ anh trầm ngâm dữ vậy?” Joey nói. “Dù bình thường anh cũng không nói nhiều mấy.”

Từ cửa sổ nhìn ra vịnh, họ thấy Rose đang vung mái chèo loạn xạ trên con kayak. Lật úp hai lần rồi đó chứ, nhưng nhất định tự học không cần ai giúp.

Stranahan nói: “Anh đã lấy mái chèo đập chồng em tối qua. Lẽ ra anh phải nói cho em biết mới phải.”

“Đừng cần rút quá. Nó rất giỏi chọc điên người khác mà.”

“Thậm chí anh đã nghĩ đến việc giết nó,” Stranahan nói.

“Vậy hả? Em nghĩ về việc ấy suốt.”

“Khác nhau mà em.”

“Em biết,” Joey nói. “Em chỉ tưởng tượng thôi. Còn trước đây anh đã từng làm luôn rồi.”

“Ừa.”

“Và anh cứ trần trọc mãi về việc đó.”

“Mãi đến gần đây anh mới ngủ thẳng giấc được.”

“Chúng ta sẽ không giết Chaz hay làm điều gì đó tương tự. Chính anh đã nói vậy mà.”

Joey đặt lên môi Mick một nụ hôn, vừa đủ để làm anh choáng nhẹ. Rồi cô nói: “Cái này là để cảm ơn anh trút giận hộ em. Anh xứng đáng có một huy chương.”

“Chưa quá muộn để thoát ra khỏi chuyện này. Hay mình trình báo cảnh sát thôi.”

“Em chưa muốn làm thế.”

Rose lại bị lật thuyền lần nữa và Đầu Đất hăng hái bơi ra giúp. Bọn mòng biển và nhạn biển đang kêu ồm, vậy mà vẫn nghe tiếng cười sang sảng của Rose khi cô cố giúp con chó vụng về vô bờ.

“Vụ này có thể khiến cả đám tội mình banh xác,” Stranahan nói, hầu như nói với chính mình.

Joey siết chặt tay anh: “Mọi thứ vẫn đang trong tầm kiểm soát mà anh.”

Stranahan không còn dám chắc. Danh sách người trong cuộc - bao gồm cả anh - đều vô kỷ luật và trong một chừng mực nào đó

đều có bất ổn về tâm lý. Nảy sinh tình cảm với Joey là ví dụ sống động nhất: nó không hề có trong kế hoạch, nhưng Stranahan vẫn đâm đầu vào. Tình cảm càng tăng thì anh lại càng khao khát đập cho ông Tiến sĩ Charles Perrone kia phải mưa mặt (và lý tưởng nhất là mưa ra lời thú tội). Stranahan cứ tự nhủ là mình phải bình tĩnh.

Joey nói tiếp: “Em biết là anh cũng đang nghĩ về tội mình nữa. Ý em là tương lai của mình.”

“Thật xui xẻo, lý lịch của anh đã nói lên tất cả.”

“Nào, rõ ràng là em chưa từng ở cạnh ai như anh cả,” cô nói. “Nhưng em cá là anh cũng chưa từng yêu một ai như em.”

“Rõ ràng là vậy.”

Tối hôm trước, anh đổ cô và Rose viết ra được tên của tất cả các thành viên của nhóm The Beatles. Trước đây, anh vẫn dùng trò này để kiểm tra mấy cô gái nhỏ tuổi hơn, ai không viết được thì thôi loại luôn từ vòng giữ xe. Kết quả Rose viết được ba trên bốn người, nhưng Joey Perrone thì đúng hết. Cô bảo nhờ coi một cái show của BBC phát trên History Channel. Đêm hôm ấy cô rảnh quá, vì Chaz bận bù khú với lũ bạn ở quán bar thoát y.

Stranahan buộc phải mỉm cười, vì làm sao còn quay đầu được nữa. Từ lúc Joey xuất hiện, anh không còn làm chủ được mình và có lẽ còn cảm thấy hạnh phúc. Một ngày nào đó cô sẽ rời khỏi đảo này, như tất cả những người phụ nữ trước đó và anh sẽ trở lại kiếp sống chậm chạp, yên bình cạnh con chó, chiếc thuyền và bộ đồ câu đã mòn. Cứ như vòng xoay của số phận, dễ đoán y hệt những lớp sóng ngoài kia.

Joey thúc nhẹ anh và nói: “Thôi nào Mick. Em nghe thấy tiếng anh

nghiến răng.”

“Xin lỗi em.”

“Thư giãn nào, nghe không?” Cô cởi bộ đồ bơi trên người và kéo anh vào phòng ngủ. “Đó là lệnh,” cô nói.

Trong giấc mơ, Chaz Perrone thấy mình bị một con cá sấu tấn công. Con quái vật dài tới bốn mét rưỡi và có hai cái đầu, một cái đang xọc chân bên trái và cái kia xọc chân bên phải, cứ như là đang thi coi cái đầu nào tấp tới háng trước vậy. Khi Chaz bừng tỉnh, nó sợ hãi đến mức rên thành tiếng. Và ở dưới chân giường, thằng Tool đang đứng im re, không bộc lộ một xúc cảm nào.

“Chỉ là ác mộng thôi,” Chaz nói, tự trấn an. Người ướt sũng mồ hôi, nó mong đó là hệ quả của giấc mơ hãi hùng, chứ không phải là một cơn sốt do nhiễm virus miền tây sông Nile. Đêm qua trước khi đi ngủ, nó đếm được tới 34 vết muỗi chích trên mặt và bây giờ mỗi vết chích ấy nhức nhối cứ như trúng độc.

Tool nói: “Má mày đang chờ trong điện thoại.”

“Chúa ơi, giờ là mấy giờ mà gọi? Nói bả tao gọi lại sau.”

“Mày tự đi mà nói, thằng khốn. Má mày đó nha, trời đất ơi.”

Chaz đã nhìn ra sự thay đổi đầy đe dọa của thằng Tool sau khi rời LaBelle. Ngắm lại nó thấy có khi mình bậy thiệt, ai lại đi rửa nó ngay trước mặt Red Hammernut chứ.

Rời khỏi phòng, Chaz cầm ngay điện thoại lên và nghe một câu hỏi quen thuộc từ Panama City.

“Có gì mới không, con trai?”

“Không mẹ ời.”

“Con vẫn ổn chứ?”

“Dạ hông mẹ. Có ngày nọ ngày kia mà,” Chaz trả lời giọng chua chát. Đến giờ, nó vẫn diễn vai đau thương, mắt mắt.

“Đừng có tuyệt vọng chứ con.”

“Mẹ à, đã chín ngày rồi. Không một ai có thể sống sót trên đại dương lâu thế mà không có thức ăn hay nước uống.”

“Hãy tư duy tích cực nào,” bà nói.

“Mẹ à, làm ơn đi.”

“Con chưa coi phim *Cast Away* à?”

Chaz Perrone tặc lưỡi. Mỗi quan hệ của mẹ con nó đã tan vỡ từ những năm mười tám đôi mươi, không phải vì bà đi thêm bước nữa với Roger, tay cựu phi công dở người. Bà đã nhận ra (và còn bình luận suốt) về việc con trai mình là một ca dậy thì thất bại. Danh sách những tính từ mà bà tả thẳng con mình gồm: lười nhác, tự mãn, thiếu chí tiến thủ và mất khả năng nói thật. Nó bỏ ngoài tai những lời nhận xét của bà mẹ, bảo chỉ có điên mới đi nghe lời khuyên hướng nghiệp của một người tính tiền mòn móng ở Target. Sau khi Chaz nhận bằng Tiến sĩ tại Duke, bà mẹ mới ghen ngào xin lỗi vì đã trót nghi ngờ con mình. Nó ì xèo dần dỗi không thềm tha thứ cho mẹ. Nhưng trên thực tế, nó chưa bao giờ coi cảm xúc của bà vào đâu, dù mắng chửi hay an ủi nó đều chẳng thấy xi nhê gì.

Nó thường xuyên gọi điện về hỏi han, nhưng chỉ xem đó như một hành động từ thiện. Ngược lại, bà mẹ đi đâu cũng tự hào hết cỡ vì

đưa con trai độc nhất đã dùng kiến thức khoa học tài ba của mình để cứu Everglades thoát khỏi sự tàn phá của con người. Bà đặt tự do dân chủ, thật là thảm hại. Bà cũng rất thích Joey nữa, càng thêm một lý do nó hết muốn nói chuyện lúc này.

“Phép màu thỉnh thoảng vẫn xảy ra,” mẹ nó nói. “Roger và mẹ cầu nguyện cho con dâu mình mỗi đêm.”

Chaz thở dài: “Joey đi rồi mẹ à. Họ sẽ không tìm ra cổ đâu.”

“Hay con thử đi tìm một nhà ngoại cảm coi sao?”

“Không. Hay mẹ thử đi khám thần kinh đi?” Chaz cúp máy. “Bà khủng,” nó gầm gừ.

“Không ai nói chuyện với má mình vô lối như vậy hết.” Lại là thằng Tool, nó đứng thù lù ngay cửa như một đồng gạch.

Chaz đại đột bảo nó chớ có xen vào chuyện riêng của mình. Và thế là Tool lao tới, nhắc bổng nó lên và dí vào tường. Chaz đã chuẩn bị tinh thần mềm xương rồi, nhưng Tool kéo tóc và dựng nó đứng thẳng lên.

“Bây giờ mày phải gọi lại ngay cho má mày,” nó nói, đặt điện thoại vào tay Chaz. “Gọi lại và nói xin lỗi. Nếu không tao đập cho dập dái.”

Chaz lật đặt làm theo và xin lỗi vì quá hỗn hào. Đây tất nhiên là một việc làm khó khăn, nhưng còn hơn là bị thằng Tool cho một trận nhừ tử.

“Không sao đâu, Charles. Ba má hiểu mà,” bà trấn an nó. “Con đang căng thẳng quá thôi.”

“Dạ, mẹ không biết con mệt cỡ nào đâu,” nó nói.

“Mà con đã thử uống cây Thánh John chưa? Hồi đó Roger xài đỡ

nhiều lắm.”

“Tạm biệt mẹ,” Chaz nhẹ nhàng cúp máy.

Tool lôi Chaz vào bếp và đặt nó ngồi trên ghế. “Tối hôm qua mày đi đâu đó?” Tool hỏi.

“Gặp bạn thôi.”

Chaz đang lựa thời cơ nói cho Tool nghe sự thật, là nó đã ra ngoài và thủ tiêu một mạng người đầy lạnh lùng, đầy hiệu quả. Nghe xong có khi con khỉ đột này sẽ không dám động tay động chân mình như hồi nãy. Nhưng nó vẫn còn e dè, bởi vì rõ ràng Red Hammernut sẽ không tán thành việc nó tự động trừ khử Ricca Spillman. Chaz có cảm giác Red không hề tin nó thực hiện bất kỳ nghĩa vụ gì, ngoài vụ bịa ra mấy mẫu thử nước thải.

Tool nói: “Mày đã lái xe ra khỏi đường lộ. Vì bánh xe còn đầy bùn.”

“Tao và bạn tao đi vòng vòng không được sao?” Chaz nói.

“Mày không được phép đi đâu mà không có tao hết.”

“Nhưng lúc đó mày đang ngủ và còn ngáy như đầu máy xe lửa.”

“Khẩu súng đâu rồi?” Tool hỏi.

“Sao tao biết được?”

Tool túm ngay cổ Chaz: “Tao hỏi cây súng chết tiệt đâu?”

“Trong ba lô,” Chaz hỗn hển.

“VẬY CÁI BA LÔ CHẾT TIỆT ĐÂU?”

“Trong xe,” Chaz đưa ngón tay chỉ ra lối đậu xe trước nhà.

Tool buông tay và đi ra cửa. Chaz xoa cổ, thầm tán dương bản thân tối hôm qua đã cẩn thận phi tang vỏ đạn và còn chùi sạch sẽ khẩu .38 sau khi hành động. Khi Tool trở lại, nó không hề tỏ ra nghi

ngờ chuyện khẩu súng đã bị dùng. Thằng lông lá đặt khẩu súng lên bàn bếp và hỏi một câu đầy điềm tĩnh:

“Mày đã bắn ai?”

Chaz bắt đầu run, Tool vả vào mặt nó: “Phun ra, nhóc con.”

Rõ ràng mối quan hệ giữa hai đứa đã có sự thay đổi lớn. “Mày không được phép tấn tao như vậy,” Chaz than phiền. “Mày là vệ sĩ của tao mà, trời ơi.”

Tool nắm đầu của Chaz lắc lắc: “Hết rồi. Giờ thì nói tao nghe mày đã bắn ai? Tao ngửi thấy mùi thuốc súng, độc-tò à và tao biết mày đã làm gì.”

Rồi xong, Chaz nghĩ. “Mày nhớ con nhỏ lái chiếc Ford nhỏ màu xanh không? Cái người đến đây hồi tuần trước ấy?”

“Tao nhớ. Mày bảo là y tá trị liệu đau buồn gì đó.”

“Đúng rồi. Nó đã gây ra chuyện tày huỷ nên tao phải giải quyết.”

“Thật không?” Tool hỏi.

“Nó tên là Ricca. Tao tin chắc là nó đã thông đồng với thằng chó tổng tiền tệ mình. Nó chính là cái con mà mày đã thấy ở Flamingo.”

Tool nhăn trán: “Đâu có giống đâu.”

“Trời tối mà, mày bảo nó còn đội nón nữa.”

“Ừa, nhưng không phải nó đâu.” Tool nhớ lại người phụ nữ lái chiếc Ford màu xanh, lùn và đậm người. Còn con nhỏ đội nón thì cao và ốm hơn.

“Nghe tao đi,” Chaz nói. “Tao cần mày phi tang cái xe của nó rồi dọn dẹp căn hộ nó ở. Mình sẽ làm giống như nó hết tiền nên trả nhà.”

Tool nhìn Chaz đầy khinh bỉ: “Mày giết luôn hai con nhỏ mà mày từng ngủ. Mày bị gì vậy?”

“Coi nào. Mày có giúp hay không?”

Tool lấy một chai Mountain Dew ra khỏi tủ lạnh và tu một hơi: “Tao không còn là vệ sĩ của mày nữa.” Tool nhắc lại: “Từ bây giờ, tao là người giám sát mày. Red nói vậy đó. Nghĩa là tao có thể đập mày nếu như mày không chịu làm theo những gì tao biểu.”

“Giám sát ư?” Chaz lặp lại yếu ớt. Cái này còn ghê hơn những gì nó sợ. “Tao sẽ gọi cho Red liền. Mình phải làm rõ chuyện này.”

Tool thấy điện thoại di động của mình cho Chaz: “Phím tắt của ông là 1. Bấm đi.”

Red Hammernut tỏ ra thông cảm, nhưng không bộc lộ cảm xúc gì. Lão bảo rất thấu hiểu cảm xúc của Chaz, nhưng áp lực của thằng tổng tiền buộc ông O'Toole phải giữ một vai trò chủ động hơn. Chaz bắt đầu nhận ra: thằng cô hồn sẽ không còn bảo vệ mình nữa mà đang giam cầm mình. Phải, nó đã bị tổng giam tại nhà.

Red Hammernut vui vẻ nói thêm: “Thư giãn nào, con trai. Sau khi tụi mình xử lý xong thằng chó chết tham lam kia, mọi thứ sẽ về lại như cũ.”

Chaz nghi lời hứa đó quá. Nó hỏi: “Thế ông sẽ trả tiền cho nó chứ?”

“Trả chứ, đừng có lo.”

Sau khi Red nói tạm biệt, Chaz trả lại điện thoại cho Tool. Thằng Tool hỏi: “Sao mày không nói vụ mày đã giết thêm một con nữa?”

Chaz quay mặt đi: “Ờ, tại tao quên.”

“Đừng bước chân ra khỏi nhà mà không có tao. Nghe chưa?”

“Tuân lệnh,” Chaz nói, hy vọng thằng Tool sẽ không nghe thấy sự mỉa mai trong giọng mình. Nhưng không, Tool lập tức động một cú vô đầu nó và yêu cầu nó phải tuyệt đối phục tùng.

Chaz co rúm người, đưa tay lên che đầu. Nó đang ốm và còn bị đập cho như tử, đầu tiên là thằng khốn tổng tiền và bây giờ là tên người rừng lông lá. Đời nó chưa bao giờ thương tích tả tơi đến thế sau cái đêm quá chén rồi trượt chân té cầu thang ở trường nữ sinh bên Durham.

“Tha cho mày đó,” Tool nói, rồi đi ra vườn trồng thêm một cây thánh giá. Nó nhổ cây này ở Cao tốc 27 trên đường từ LaBelle trở về.

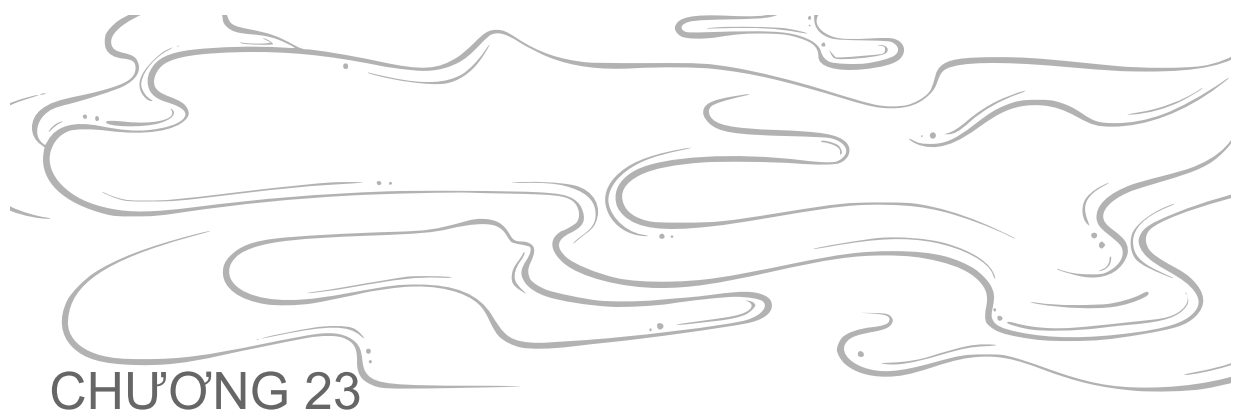
Chaz cố làm một ly cà phê để trấn tĩnh. Nó chẳng phải mẫu người hay suy tư, chiêm nghiệm nhưng ngay lúc này nó buộc phải rà soát lại những sự kiện đã diễn ra mấy ngày qua. Rõ ràng sự tín nhiệm của Red Hammernut dành cho nó đã rớt thảm hại. Không biết Red có còn giữ thỏa thuận cũ hay không nữa. Để dụ Chaz nhận lời bịa đám số liệu, Red đã hứa sẽ cho Chaz một vị trí ngon lành trong Nông trại Hammernut - chuyên viên sinh học, lương khủng, văn phòng to, thư ký tóc vàng dâm đãng, nói chung là mọi thứ nó muốn. Thỏa thuận là vậy, còn ăn nhậu bắt tay chắc kèo lắm kia mà.

Vậy mà giờ đây... có vẻ như Red đang đổ vấy cho Chaz mọi tội lỗi, từ vụ tay thanh tra lảm chuyện rình mò đến thằng tổng tiền đòi ói ra nửa triệu đô. Tất nhiên nếu không hát vờ xuống biển thì đã không xảy ra những việc ấy. Nhưng làm sao nó ngờ được giữa thanh vắng lại có một đứa chứng kiến hết mọi chuyện?

Nếu Red vì chuyện này mất niềm tin ở nó thì thật là bất công quá. Bất công hơn khi giao nó cho một thằng mọi rợ như Tool quản lý. Xem xét mọi việc kỹ càng, Chaz thấy rõ ràng Red đã coi thường mình, không khác gì bà mẹ ruột khinh miệt nó mấy năm trước. Nó dám cá là Red sẽ rút lại những nhận định vội vàng của lão nếu biết chuyện đêm qua ở Loxahatchee. Chaz xử lý Ricca nhẹ như không. Red sẽ phải ăn tựอง, thậm chí còn nể luôn ấy chứ.

Nhìn Tool trồng thêm một cây thánh giá ở trong sân, Chaz chợt dạ nghĩ đến việc Red bắt đầu xem mình như một món nợ thay vì một tài sản.

Và nó thừa biết một người như Red sẽ làm gì với những món nợ của mình!



Joey và Mick Stranahan đã đứng đợi một lúc lâu trước khi chiếc chuyên cơ của Corbett Wheeler hạ cánh tại Tamiami. Người anh trai của Joey bước ra với chiếc áo khoác dài màu đen, mái tóc màu hung vàng xổ ra dưới cái mũ da rộng vành, cùng hàm râu có vẻ không được chăm chút mấy. Anh chống chiếc gậy được dân câu cá ưa chuộng. Cao hơn Stranahan hẳn năm phân, Corbett Wheeler bắt tay đầy ngụ ý về mối quan hệ nhạy cảm của đôi bên. Rồi anh dùng cánh tay gân guốc xoay em gái mấy vòng cho đến khi cô cười khúc khích. Trên đường về Dinner Key, anh vui vẻ khoe mấy tấm hình Polaroid chụp Celine, con cừu lai Coopworth-Đông Friesia, sống sót ngoạn mục sau căn bệnh thối chân kinh khủng. Và từ đó, nó trở thành con vật lai giống xịn nhất trong đàn của Corbett.

“Con bé nhìn cưng ha?” Anh hăng hái nói.

Mick và Joey quyết định xem đó là một câu hỏi tu từ. Corbett Wheeler quay sang tâm sự thêm với Stranahan: “Đây là những tạo vật hiền lành nhất trái đất. Nghe hơi lập dị nhưng tôi thích ở cạnh chúng hơn đồng loại mình.”

Stranahan bảo anh hoàn toàn hiểu được điều đó.

“À, không phải dạng gần gũi biến thái đâu nhé, nói kéo anh hiểu lắm,” Corbett nói thêm đầy nghiêm túc. “Không tin anh hỏi Joey ấy.”

Cô phụ họa: “Đúng rồi. Corbett vẫn mê gái. Anh kết hôn đâu ba hay bốn lần ấy, anh nhỉ?”

Người anh trai gật đầu ra chiều hối tiếc, “Ừa, nhưng cũng chẳng ai sống chung nổi. Tôi tôn sùng sự cô độc.”

“Vậy anh sẽ thích mê cái đảo của tôi cho xem,” Stranahan nói.

“Ừa, nhưng trước tiên cứ lên thuyền đã.”

“Anh của em xin quá,” Joey nói.

Corbett Wheeler tháo mũ ra: “Miễn là em vui, cục cưng.”

Sau màn mưa sấm nhiệt tình tại Galleria Mall hết ba tiếng, họ đứng ở gần đuôi cánh quạt con M.V. Sun Duchess. Con tàu khổng lồ đang neo tại cảng Everglades, đợi mặt trời lặn. Anh trai của Joey nhìn qua thanh chắn trên boong, dùng cây gậy chỉ xuống: “Chúa Toàn Năng ời, anh không thể tin là từ trên này ngã xuống mà em không chết.”

“Em chuyển tư thế thành động tác lặn,” Joey giải thích. “Bốn năm trong đội bơi của trường cao đẳng đã cứu em.”

Stranahan để ý thấy cô hơi ngại ngần khi đứng gần mạn du thuyền. Anh hỏi thì cô bảo mình vẫn ổn: “Cũng hơi sợ một chút thôi, nhưng không sao đâu anh.”

“Tội mình không nhất thiết phải làm việc này,” anh nói.

“Sao lại không chứ?”

Vẫn nhìn xuống mặt nước, Corbett Wheeler huýt sáo: “Là anh thì

có lẽ đã tèo rồi.”

“Nếu là anh thì đời nào anh cưới cái đứa sẽ đẩy mình xuống biển,” Joey nói.

Anh trai rút vai: “Quan hệ của loài người luôn phức tạp mà. Nên anh chuyển sang chơi với động vật cho lành.”

Stranahan quan sát cuộc diễu hành miên man nào là tàu kéo, tàu chở hàng và tàu đánh cá. Nếu được ngồi trên con thuyền nhỏ của mình mà lướt trên những làn sóng va đập ngoài kia có lẽ sẽ thú vị.

“Anh thuê nguyên cái du thuyền này hả?” Anh hỏi Corbett Wheeler.

“Thuê một đêm à.”

Joey hỏi hết bao nhiêu tiền và Corbett bảo cô đừng quan tâm. “Một trong mấy cái động cơ trên thuyền đang bảo dưỡng, nên thấy anh đề nghị, tụi nó mừng hết lớn. Ngày mai họ sẽ cho thuê boong Commodore làm quán bar!”

Joey đội mũ bóng chày và đeo mắt kiếng để không bị thủy thủ đoàn nhận ra. Đọc báo cô biết Chaz đã cung cấp hình ảnh của cô cho tất cả thành viên trên tàu sau cuộc mất tích.

Tay cô cầm một cặp túi shopping to đùng. “Mick, anh sẵn sàng chưa?”

“Hay làm một ly cocktail trước nhỉ?” Anh trai của Joey vui vẻ gợi ý.

“Amen.” Mick Stranahan nói.

Tool ngồi xuống cạnh giường bệnh của Maureen và thì thầm: “Bà

oi.”

Mắt bà mở he hé. Khi bà mỉm cười, Tool để ý thấy môi của bà khô và nứt nẻ. Nó bắt giác lo âu: không biết có phải bà trúng thực vì ăn thịt cá sấu do nó chế biến đêm trước không.

Nó hỏi: “Mấy cái này là gì vậy?”

Một ống thở oxy được cắm thẳng vào lỗ mũi bà. Một túi nhựa đầy chất lỏng treo cạnh lan can giường, phía trên là một ống dẫn đi vào tĩnh mạch, từng giọt đang nhỏ xuống tay.

“Ta vừa qua một cú nặng con à,” bà nói yếu ớt.

Tool cố nuốt xuống, nhưng thấy nghèn nghẹn cổ. Nó nhìn xuống hộp giấy bạc trên đùi mình. “Con mang cho bà một miếng bánh chanh của Key.”

“Cám ơn, Earl. Để ta ăn sau nhé.”

“Rốt cục là chuyện gì vậy?” Nó lo âu hỏi.

“Không có gì đâu con, bệnh tình nó vậy mà.”

“Nó vậy? Vậy là sao?”

Maureen nói: “Thì lúc lên lúc xuống đó Earl. Có ngày kia ngày nọ.”

Bà vươn tay, vuốt đám lông rậm rạp trên tay nó. Nó bầu vào thành giường chặt đến mức mấy ngón tay trắng nhợt ra.

“Công việc vệ sĩ của con sao rồi?” bà hỏi. “Kể ta nghe về cuộc gặp quan trọng đêm hôm trước đi.”

Tool nói: “Thôi bà nghỉ ngơi đi, đừng nói chuyện nữa.”

Nó đặt hộp bánh lên tủ đầu giường và vớ lấy cái điều khiển TV. Nó chuyển kênh liên tục cho đến khi tìm thấy một show về động vật. Chương trình đang nói về bọn bò nông trắng, nó nghĩ Maureen sẽ

thích xem. Tool nhớ bà từng kể hồi trước khi vào viện, bà rất thích ngắm bọn chim chóc. Bà còn khoe có lần nhìn thấy một con chim gõ kiến cánh đỏ, cùng loại với gõ kiến đầu đỏ gần như đã tuyệt chủng. Bởi vậy Tool tin chương trình gì có chim chóc là bà sẽ thích.

Đúng thật, vì vừa nhìn thấy là Maureen đã ngẩng đầu lên, kê cái gối cao hơn để xem cho rõ. Bà nói: “Con có nghe không, Earl? Bọn nó bay từ Canada sang tận vịnh Florida. Lũ bồ nông trắng này ngẫu thật.”

“Dạ, quá ngẫu,” Tool nói.

Maureen bắt đầu ho, một cơn ho dữ dội làm thẳng Tool phát hoảng. Nó đỡ bà dậy, vỗ vào giữa bả vai, nhưng chỉ làm cho bà rên rỉ thêm. Nó nhẹ nhàng đặt bà nằm xuống gối. Nghe tiếng ho của Maureen, một y tá bước vào phòng và hỏi nó đang làm gì ở đây.

“Không có gì đâu. Cháu tôi ấy mà,” Maureen nói, cố lấy lại hơi thở.

Y tá là một phụ nữ nhỏ con người Latin, cô vật lộn tìm kiếm mối liên hệ giữa bộ dạng to lớn dị thường và chiếc áo blouse trắng mà nó đang mặc.

“Nó là bác sĩ đó,” Maureen nói thêm.

“Ồi thật ư?” Y tá hỏi lại.

“Thật. Từ Hà Lan về.”

Khi người y tá rời đi, Maureen nói: “Thông thường ta không thích nói dối. Nhưng không bảo thế, con nhỏ sẽ gọi bảo vệ tới.”

Tool hỏi: “Con cháu của bà đâu? Sao họ không đến thăm?”

“Mấy đứa con gái ta sống tận Coral Gables ấy, xa lắm. Tụi nó còn

phải chăm con nữa. Ta hay đến thăm chúng vào kỳ nghỉ.”

“Xa gì mà xa,” Tool nói. “Ra xa lộ đi phát tới ngay mà. Ít ra cũng phải tới thăm vào cuối tuần chứ.”

“Con có cần thêm thuốc không?”

Vắt vả lẩm Maureen mới xoay mặt vào tường được. Áo bệnh nhân hở phía sau lưng, lộ ra nước da xỉn màu, nhợt nhạt. Tool nhận ra mấy miếng dán fentanyl đều đã bị gỡ bỏ. Bà nói: “Cứ lấy đi.”

“Họ tháo nó đi rồi.”

“Ồ,” bà quay lại và nhìn vào mặt nó. “Ta xin lỗi, Earl. Có lẽ họ đã lột nó ra sau khi quyết định tiêm cho ta liều morphine.”

Bà hướng mắt về túi dịch. “Họ tăng liều lên để ta không làm phiền bọn y tá. Mà có phiền gì đâu, bọn nó suốt ngày ngồi nói xấu chồng và đọc *National Enquirer*.”

Tool nói: “Con không cần thêm miếng dán. Con chỉ đến thăm bà thôi.”

Đây là sự thật, vì nó đột nhiên thấy nhớ bà quá. Đây là một cảm xúc chết tiệt mà nó không ngờ tới.

“Ta nghĩ vẫn còn một miếng trong ngăn kéo,” Maureen nói. “Con lấy đi.”

Quả nhiên còn một miếng, vẫn nằm trong giấy bọc. Chuyện quái gì thế này, Tool suy nghĩ về thứ cảm xúc của mình. Nó bỏ vào túi áo.

“Earl ời!”

“Dạ.”

“Con có tâm sự hả? Chuyện gì thế?”

“Dạ đâu có,” Tool nói.

“Con có mà, chàng trai trẻ. Nói ta nghe đi.”

Tool đứng dậy. “Bà ngủ đi,” nó quyết định sẽ không kể về việc Perrone đã bán con bồ và những chuyện còn lại. Maureen sẽ không thể nào hiểu được, mà nó cũng không muốn làm bà phiền lòng.

Một lần nữa, bà với lấy tay nó. “Không bao giờ là quá muộn để chọn một hướng đi mới. Người ta bảo quay đầu là bờ đó. Hãy hứa là con sẽ suy nghĩ về việc đó.”

Nó nói: “Bà sẽ khỏe lại thôi. Tụi bác sĩ sẽ cho liều mạnh hơn. Con sẽ lo liệu chuyện đó.”

Maureen khép mi mắt lại. “Nghe lời ta nhe, Earl. Con chỉ nên nghĩ về chính bản thân mình. Đời trôi nhanh kinh khủng và mỗi thời khắc lãng phí là một tội ác.” Bà cố mở một con mắt xanh biếc ra nhìn nó. “Và mọi tội ác đều là một thời khắc lãng phí.”

Tool hứa với bà sẽ tránh xa những rắc rối. “Con sẽ làm xong việc sớm, rồi trở về nhà.”

“Nhưng mà sao ta có linh cảm xấu quá,” bà nói.

“Đừng mà, bà. Bà đừng có lo.”

Trời ơi, sao mà nó thấy khó chịu quá, khó chịu vì cứ phải bận lòng vì một người đàn bà hoàn toàn xa lạ. Bà ta không giống một chút nào với mẹ nó, một người mẹ nóng tính, ồn ào, chửi như hát hay. Nhưng nhìn Maureen trùm chần lên tận cằm, sao mà nó cảm nhận một nỗi quan hoài y hệt, một cảm giác mát mát nặng nề y hệt hồi mẹ nó trở bệnh.

“Mà con đã đi mổ chưa vậy?” Maureen hỏi.

“Chưa nữa. Đạo này con bận quá.”

Bà lấy những ngón tay khẳng khiu của mình chụp lấy chùm lông tay của nó và ghì cho đến khi nó la lên.

“Earl à, con không thể cứ đi lòng vòng với một viên đạn dưới hông. Nó sẽ ảnh hưởng đến tương mạo của con đó.”

Tool kéo tay mình ra. “Con sẽ đi mổ sớm, con thề đó.”

“Đó có thể là khoảnh khắc thay đổi đời con,” bà nói. “Họ gọi đó là sự thức tỉnh, hoặc chí ít là thanh tẩy.”

Nó đoán hai từ vừa rồi là thuật ngữ chuyên môn về phẫu thuật gấp đạn ra khỏi người. Và nó hứa với Maureen sẽ lên lịch mổ ngay sau khi nghỉ công việc vệ sĩ.

“Cuối tuần này con quay lại,” nó hứa.

Bà nhìn nó ấm áp. “Con có cầu nguyện không, Earl?”

“Dạ cũng lâu rồi con chưa ạ,” nó thừa nhận. Mới có ba mươi năm chứ mấy.

“Ừa, không sao.”

“Thôi, con đi nha.”

“Mỗi lúc niềm tin bị lung lay, ta đều nhìn lên bầu trời xanh cao rộng và chiêm nghiệm sự hiện hữu của Chúa. Hãy tưởng tượng mà xem, một con chim có thể bay ngàn dặm từ Manitoba đến Key West. Bay vào mỗi mùa đông!”

Tool xoay người về phía TV. Một bầy bồ nông trắng như tuyết đang bay, cắt cánh từ bề mặt gợn sóng của đầm lầy. Nó tưởng tượng thấy lũ chim như một bờ biển trắng đang vỡ ra thành từng mảnh và bay theo làn gió.

“Một ngày nào đó, con phải tận mắt chứng kiến cảnh này,” Tool

nói.

Rồi cánh tay của Maureen tuột khỏi tay nó. Nghe hơi thở nặng nhọc kia, nó biết bà đã mệt quá mà thiếp đi. Nó chưa đi, mà ngồi lại xem cho hết chương trình rồi tắt TV. Lúc rời khỏi phòng, người y tá rảo bước theo và hỏi nó có thật là cháu của Maureen không.

“Tôi chẳng thấy hai người có gì giống nhau cả,” y tá nói.

“Vâng, tôi là cháu nuôi mà,” Tool nói.

“Thế à. Và ở Hà Lan ông làm được sĩ à?”

“Không, là bác sĩ,” nó khẳng định.

“À.”

Con quỷ cái nhiều sự, Tool thầm nghĩ rồi chui vào trong chiếc Grand Marquis. Tưởng dễ bấy ông lắm à!

Cách đó mười lăm dặm, tại Trung tâm bảo tồn động vật hoang dã Loxahatchee, một người đàn ông chột mắt đang lột da xác con rái cá. Gã cao lớn, hai bàn tay to bè và làn da nâu như yên ngựa. Gã mặc quần yếm, mang giày quân đội, đội một chiếc mũ tám màu đục và diện chiếc áo phông mòn thấy vải có in hình cái lưới thè ra dâm dục. Râu của gã bện lại, lấm tấm bạc, lại điểm thêm màu xanh của mớ bèo khô vương trên ấy. Gã trông cổ quái và tưng tưng, nhưng động tác lại thuần thục như quân nhân hoặc vận động viên. Trên thực tế, gã từng là cả hai.

Con rái cá bị một kẻ săn trộm giết chết vài giờ trước đó. Kẻ đi săn không hề biết mình đang bị gã chột theo dõi. Gã dễ dàng tước vũ

khí của y, lột y trần truồng, lấy cổ đại cột cổ tay và mắt cá tên thợ săn rồi ném đương sự ngay miệng hang cá sấu.

Ricca Spillman đã chứng kiến tất cả điều đó.

Con nhỏ đang lạc trôi trong một trạng thái lơ mơ. Đã hai ngày rồi, vậy mà nó cũng không dám cả quyết là gã chột mắt kia có tồn tại thật không và phải chăng chính gã đã cứu mạng nó.

Gã thông báo họ sẽ cùng chén con rái cá đã chết, chứ bỏ xác nó ngoài kia cho lũ điều hâu thì phí quá. Con nhỏ hỏi về số phận của tên săn trộm, gã đáp: “Nếu tụi cá sấu không thịt nó thì có thể tôi sẽ ra cắt dây trói và thả nó đi. Còn tùy vào thái độ của nó.”

“Vậy còn tôi thì sao?”

Gã không trả lời, lưỡi dao lóe sáng khi gã khéo léo lóc thịt con rái cá khỏi bộ lông dày ẩm ướt. Sau khi lột da con vật, gã nói: “Kể lại tôi nghe chuyện thằng bồ coi.”

Ricca kể lại chuyện của Chaz Perrone trong khi gã nhóm lửa. Thịt rái cá có cái mùi lạ quá, nhưng vì đói lả nên con nhỏ vẫn xơi tất. Gã kia thì ăn sạch sẽ mọi thứ trên chảo, còn nhai cả xương rôm rốp. Rồi gã đá đất tơi dập lửa, chùi tay dơ lên đít quần yếm và dùng chính bàn tay ấy bồng Ricca lên.

“Chân căng sao rồi?” Gã hỏi và lê bước chậm chạp qua những bụi rậm.

“Đỡ nhiều rồi. Mình đang đi đâu đây, Đại úy?”

Gã đội mũ tắm đã yêu cầu cô gọi mình như vậy.

“Có một cái trại khác ở gần đây,” gã bồng Ricca nhẹ hẫng như một cái gối bông.

Con nhỏ hỏi: “Bao giờ tôi mới được về nhà?”

“Giọng cô em nghe êm quá. Làm tôi muốn sà vào vòng tay cô ngủ một giấc.”

“Ông sẽ dẫn tôi về đúng không? Làm ơn đi!”

“Xin lỗi,” gã đáp, “nhưng tôi không thể đến gần đường quốc lộ. Đừng có hỏi tại sao, xe cộ làm tôi mất hứng.”

Chỗ cắm trại tiếp là một khu đất trống nhỏ cạnh mấy cây cọ lùn. Gã đặt Ricca lên mặt đất, tiếp tục nhóm lửa, hâm cà phê. Từ một túi xách vải có ghi Bưu điện Hoa Kỳ, gã rút ra tập thơ.

“Oliver Goldsmith,” gã nói.

Ricca nhún chân mày khó hiểu. Gã mở quyển sách ở trang đánh dấu, đặt lên đùi con nhỏ, nói: “Đọc lớn lên nào.”

“Đọc hết luôn hả?”

“Khổ đầu thôi.”

Với niềm đam mê thơ ca dừng lại ở *Green Eggs and Ham*, nó lẩm nhẩm đọc khổ đầu tiên:

Khi cô gái đang yêu khờ dại

Bỗng nhận ra mình bị dối lừa

Làm sao mắt khỏi sa mưa

Nước nào gột rửa tội tình trần ai

Khi con nhỏ đọc lớn khổ thơ trên, gã đàn ông đội mũ tắm mỉm cười nhần nại.

“Nghe đọc là biết không mê văn thơ gì rồi,” gã nói.

“Ông nhà thơ này đang nói về tội tình gì vậy? Tôi không thấy tội lỗi

gì, chỉ thấy bọc bội...”

“Cũng dễ hiểu. Vì thằng chó đẻ đã bắn cô.”

“Và nó nói dối nữa. Về tất cả mọi thứ.”

Rồi gã vớ lấy tập thơ và bỏ lại vào túi vải thô.

Ricca nói: “Tôi khao khát muốn được trả thù. Ông sẽ giúp tôi chứ?”

Người đàn ông gỡ con mắt thủy tinh ra khỏi hốc mắt, chùi nó bằng mép áo phong. Gã nghe thấy mấy tiếng súng nổ cách khoảng nửa dặm, liền lội nước qua đám cỏ cửa lẩn bùn phân, nửa chạy nửa bơi. Tới nơi thì kẻ cầm súng đã đi mất, chỉ còn lại cặp đèn hậu màu đỏ mờ dần phía triền đồi. Ricca lúc ấy đang tuyệt vọng bám vào bụi hoa súng để không bị chìm. Gã chợt tìm được vị trí của con nhò nhờ tiếng hớp không khí mỗi lần cô trồi được môi và mũi lên mặt nước. Dẫu cả người run rẩy và vết thương thì đang chảy máu, nó vẫn chống lại sự tiếp cận của gã, vì nghĩ gã là một con thú dữ trong đầm lầy.

“Xin lỗi, nhưng tôi không giúp được. Tôi cũng đang gặp một vấn đề cá nhân rất nghiêm trọng,” gã nói.

“Ý ông là sao?”

“Trước tiên, tôi cứ nghe bài *Midnight Rambler* của Eydie Gorme và Cat Stevens văng vẳng trong đầu mình, cả ngày lẫn đêm. Tôi biết đây là một bài nhạc đồng quê rất hay, nhưng có lúc tôi muốn cắt phét cuống họng của mình cho rồi. Chỉ cần một giờ đồng hồ lặng yên là quá đủ,” gã nói giọng dăm chiêu.

Ricca hết dám mở miệng. Cái lỗ trống hoác nơi con mắt bị hư

nom như một cái hang đen ngòm đáng sợ.

“Nhưng ghê nhất là tôi cứ bị ảo giác gần như liên tục,” gã tiếp tục. “Thí dụ, tôi cho là ở ngoài đời cô không có gì giống Lady Bird Johnson.”

“Là ai vậy?” Ricca hỏi.

“Phu nhân của đời Tổng thống thứ 36. Chính ông ta đã buộc tôi phải tham chiến ở Việt Nam,” gã giải thích. “Với tôi, cô giống y hệt bà ấy. Nghe có vẻ vô lý, nhưng tôi quả thực thấy vậy. Cô rõ ràng trẻ hơn nhiều, có tàn nhang và tóc lại xoăn nữa. Vậy mà nhìn cô, tôi chỉ thấy Lady Bird.”

“Ông biết mình cần gì không? Một bác sĩ.”

Gã đàn ông chợt mắt mím cười và Ricca ngỡ ngàng nhận ra trước khi trở nên điên loạn, người này hẳn phải rất đẹp trai. Vì ngay lúc này đây, con nhỏ còn nhìn thấy gã có chút quyến rũ.

Gã nói: “Hẳn là tôi sắp chết.”

“Không có đâu, Đại úy.”

“Vào lúc khác, có lẽ tôi sẽ muốn tóm lấy cơ hội này,” gã nói, “cơ hội săn lùng gã bạn trai bạc bẽo của cô, lôi nó tới đây nói chuyện phải quấy. Tôi sẽ không trả thù kiểu sách vở, mà dạy cho nó thế nào là sinh tồn. Cô phải hiểu, chỉ có một công thức để sống sót trên hành tinh này và những đứa như Chad...”

“Chaz nha,” Ricca nói.

“... sẽ vô dụng nếu như không có vớ sạch, chỉ nha khoa và máy điều hòa. Tên thợ săn hạ đẳng mà tôi bắt trời sáng nay còn có kỹ năng sống tốt hơn Chaz, đúng không?” Gã ngoáy tai. “Trời ơi cái

giọng hát kinh khủng kia, nó không chịu dừng.”

“Tôi có nghe gì đâu.”

“Tuần trước là David Lee Roth và Sophie Tucker. Lũ cá trong kênh rạch này có lẽ đã nhiễm thủy ngân cả rồi,” gã rướn người và nhìn chăm chăm vào ngọn lửa ít lâu. “Cô nói thằng bồ làm việc ở đầm lầy này hả?”

“Đúng rồi. Nó thử mức độ ô nhiễm của nước thải nông trại.”

“VẬY mà tôi chưa bao giờ chạm mặt nó,” gã cười và lấy con mắt thủy tinh nhét lại vào hốc mắt. “Tôi chỉ có thể bồng cô đến phía kia của đầm lầy. Ở đó, một người bạn của tôi sẽ lái xe đưa cô về lại thành phố.”

“Rồi sao nữa?” Ricca hỏi.

“Còn tôi sẽ đi về phía tây,” gã đưa cho cô một tách cà phê. “Bữa trước đói quá, tôi đã ăn sạch một con rắn lục. Bình thường tôi có bao giờ đụng đến lũ bò sát đâu, nhưng bản năng thôi thúc mạnh mẽ quá. Tôi đã tóm lấy con vật bé nhỏ ấy và đột nhiên tôi thấy gương mặt của Henry Kissinger đang nhìn mình, còn lè lưỡi vào mặt mình nữa. Kissinger chết tiệt!”

Ricca Spillman cũng chưa từng nghe đến cái tên này nổi, nhưng con nhỏ vẫn lịch sự hỏi: “Vậy ông làm gì với nó?”

“Tôi nhai đầu nó, tất nhiên,” gã nói, “và nướng giòn bộ váy của nó trong dầu cải. Ý là tôi đang trải qua một giai đoạn tồi tệ trong cuộc sống. Tôi thực sự không thể ở gần cao tốc, hay đám đông, mà nói chung là loài người. Tôi cầu mong Chúa sẽ giúp cô, chứ tôi là không giúp được rồi đó.”

Ricca nói: “Cũng được. Vậy tôi sẽ tự tìm cách.” Nó tự hỏi câu chuyện con rắn có phải là một bài học thần bí nào đó không.

Cứ như thể đọc được ý nghĩ của con nhỏ, gã nói: “Hãy đi theo tiếng lòng của mình, cưng à. Đơn giản vậy thôi.”

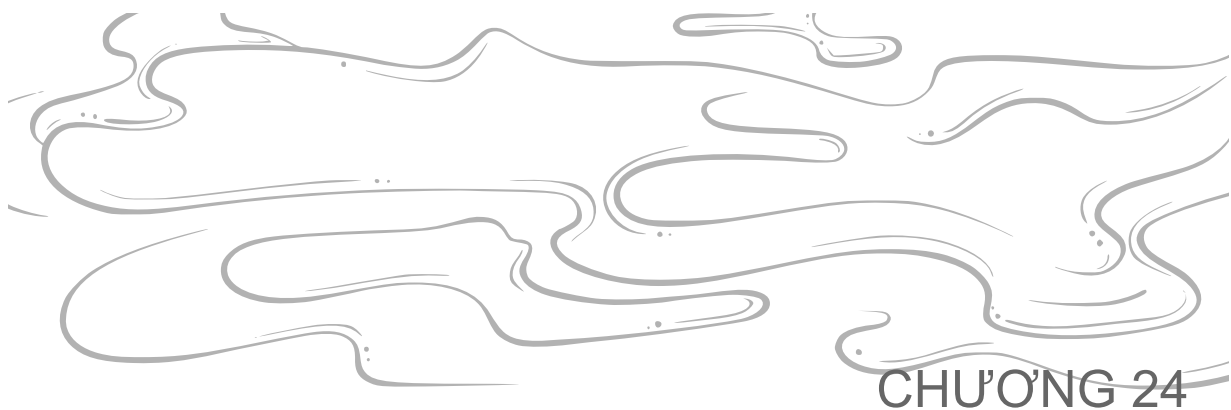
“Tôi đang cố đây.”

Dập lửa xong, người ẩn sĩ xốc con nhỏ lên và băng qua đầm lầy. Một tiếng đồng hồ đi bộ dưới cái nắng chang chang, nhưng gã tuyệt không hỏn hển một chập nào cho đến khi tới được bờ đê. Một con Jeep dính đầy bùn đã đậu sẵn trên mặt đường. Một người đàn ông trẻ hơn đang chờ sau vô lăng. Anh ta đội mũ len sát đầu, đeo kính râm, nhìn khẩn trương, căng thẳng.

Đại úy hôn lên trán Ricca và bảo con nhỏ phải cẩn thận với cái chân bị bắn.

Con nhỏ hôn trả lại và nói: “Cám ơn đã cứu mạng.”

Người đàn ông chợt mắt chào kiểu nhà binh: “Đây là vinh dự của tôi, thưa bà Johnson.”



Tiến sĩ Charles Regis Perrone ngồi sau vô lăng chiếc Hummer, con xe lắc lư xuống triền đê với tốc độ nhanh khủng khiếp. Cứ chốc chốc nó lại thò đầu ra ngó lên bầu trời ken đặc trực thăng. Đó là cảnh tượng quái đản nhất mà nó từng thấy, trực thăng vùn vù trên trời Everglades cứ như đám chuồn chuồn khổng lồ sặc sỡ.

Chaz có cảm giác mình như nhân vật mà Ray Liotta đóng trong *GoodFellas*, chạy vòng quanh như một gã mất trí với súng ống đầy mình, tự hỏi chiếc trực thăng đuổi theo mình là thật hay tưởng tượng. Chỉ có điều trong phim, cảnh rượt đuổi diễn ra trên nền nhạc của Harry Nilsson, còn ở đây thì Papa Thorogood đang gầm gừ bên tai, hỏi rốt cục nó yêu ai.

Đây là một bản nhạc lý tưởng để vừa nghe vừa lái xe, nhưng giờ Chaz không còn tinh thần thưởng nhạc. Nó đang trên đường ra thực địa để tiếp tục lấy mẫu nước và tâm trạng đang rất kích động. Nó đang cố tìm một lời giải thích khả dĩ cho sự hiện diện của đám trực thăng này: màu xanh dương, xanh lá, đỏ, trắng và một chiếc màu xanh dương nữa...

Có lẽ một thợ săn hoặc một ngư dân nào đó bị mất tích, Chaz nghĩ. Nhưng máy chiếc này đâu phải kiểu trực thăng cứu hộ - chúng rõ ràng là trực thăng tư nhân, giống với chiếc Bell 206 mà Samuel Johnson Hammernut vẫn dùng để di chuyển tới lui trên mấy cái trang trại của mình. Lúc Chaz vừa ký hợp đồng làm việc, Red đã cho nó đi một vòng tham quan. Chiếc trực thăng hạ thấp xuống khi đi ngang qua mấy cánh đồng phân thừa. Từ trên không, Chaz nhìn thấy rõ ràng dòng chảy của nước ô nhiễm, những con kênh màu vàng nâu, dẫn nước thải từ nông trại Hammernut đi thẳng xuống trung tâm trọng yếu Everglades. “Nhà xí của Chúa,” Red đã nói như thế. Cặp kính phi công khiến lão trông như một con ruồi giấm phê thuốc. Tiến sĩ Charles Perrone cũng cười hô hô xun xoe, nhưng không phải là không đồng tình. Nó thì quan tâm đếch gì đến đầm lầy phía bên dưới, hay việc đầm lầy ngập ngựa trong đồng phân bón triền miên.

Mẹ nó, Chaz nghĩ, lại thêm một chiếc nữa!

Chaz cứ chăm chăm nhìn vào chiếc trực thăng sọc đỏ đến độ suýt nữa rớt khỏi con đê. Cú sốc quá mạng làm thằng Tool giật mình thức giấc. Nó làm bầm: “Ê chậm lại thằng chó.”

Chaz khấn trương chỉ ngón tay lên trời: “Mày nhìn kia!”

“Một chiếc trực thăng. Rồi sao?”

“Một chiếc đâu ra, một đồng!”

Tool hắt hơi, rồi dùng cánh tay lông lá rậm rịt chùi mũi.

“Chắc đang có quay phim.”

Chaz lại quét mắt lên trời một lượt nữa, đầu cứ xoay tới xoay lui. Nó làm thằng Tool nghĩ tới cảnh một con thằn lằn kiếm ăn.

Tool nói: “Mày lái cho đàng hoàng. Xe rớt xuống nước là tao bóp nát đít trước khi mày kịp chìm.”

“Nhưng lỡ tụi nó đang dí theo mình thì sao?” Chaz hỏi.

“Làm gì có chuyện đó.”

“Trời ơi, tao nghiêm túc đó. Mày thấy chiếc trực thăng màu xanh không? Ngay sau lưng mình luôn! Nhìn gương chiếu hậu đi.”

Tool đang phê vì tác dụng của miếng thuốc dán, nó trả lời mà mắt vẫn lim dim, có vẻ chuẩn bị ngủ thêm giấc nữa. “Trực thăng bình thường thôi mà. Tao cá với mày luôn.”

Chaz đậu xe trên bờ đập, vất vả mang đôi ủng lội nước, cầm cây gậy đánh golf quật thẳng vào mặt nước đục ngầu. Nó đếm được bảy chiếc trực thăng trên đầu, mỗi chiếc đều bay vòng vòng ở những độ cao khác nhau. Quả quyết đám trực thăng này đang theo dõi mình, nó ráng tiến hành lấy mẫu thử một cách bình thường, ra điều bố chẳng quan tâm đâu. Đột ngột chiếc trực thăng xanh dương hạ độ cao, lờn vờn ngay trên đỉnh đầu làm nó mém tè ra quần.

Khi thẳng Tool thức giấc, Chaz đang chạy ngược lại trên con đê. Những chiếc trực thăng đã mất dạng.

“Đưa tao điện thoại,” Chaz nói.

“Chi vậy?”

“Tao phải gọi cho Red.”

Tool ném cái điện thoại cho Chaz. Người nó đang ướt nhẹp mồ hôi và ngập tràn tức giận. Chaz quay phím tắt đèn văn phòng ở LaBelle và yêu cầu được nói chuyện với ông Hammernut.

“Ông đâu? Đi câu cá à? Xuất sắc,” Chaz cúi kính nói với thư ký

của Red.

Tool nở một nụ cười lơ đãng. Trời này mà câu cá thì thích phải biết. Nhưng Chaz thì đang câu tiết.

“Mày kết nối tao với hộp thư thoại của ông.”

“Gọi lại sau cũng được mà,” Tool khuyên.

“Không, không, chuyện này đéo chờ được. Red hả? Red, Chaz nè. Nghe tôi nói cho rõ nhé: sáng nay tụi tôi vừa đi ngang qua cái đập thứ hai thì trên trời bỗng dưng có cả đồng trực thăng - tôi chẳng biết tụi nó là ai, từ đâu tới và cái đéo gì đang xảy ra. Nhưng tôi biết ông là người duy nhất đủ tiền thuê cả đám trực thăng như vậy... nên tôi nói ông nghe này, hãy cẩn thận. Hãy thật, thật cẩn thận. Ông không muốn chuyện gì tồi tệ xảy ra với tôi đúng không? Ông muốn tôi vui vẻ, bình tĩnh đúng không? Nhưng bây giờ tôi hoàn toàn cảm thấy ngược lại đó - mẹ nó, máy ngắt rồi.”

Chaz tức giận đến mức thở hổn hển. Tool lấy lại cái điện thoại và nói: “Nhóc con, mày quần trí rồi.”

“Mày muốn tao như vậy đúng không? Đó là kế hoạch bí mật phải không?”

Chaz lại đưa đầu ra khỏi con Hummer và hồi hộp nhìn lên trời. Bầu trời sáng và trong veo, chỉ trừ một con kền kền đơn độc đang bay về phía mặt trời.

Joey Perrone vẫn nhớ thằng chồng rất mê phim *GoodFellas*, nên mới nghĩ ra cái trò trực thăng đó chứ. Corbett rất khoái và hưởng

ứng ngay kế hoạch ấy. Anh hào phóng gọi ngay dịch vụ cho thuê trực thăng và mua luôn một gói hai mươi ba ngàn đô từ tài khoản bạch kim của mình. Joey không thích bay, vì còn ám ảnh bởi những gì đã diễn ra với cha mẹ mình, nhưng Corbett thuyết phục cô là sẽ vui ra phết. Bọn trực thăng là đỉnh của đỉnh, anh nói.

Và công nhận là... đỉnh thật. Con Bell Ranger màu xanh nhạt đón họ từ đảo, bay tầm thấp qua vịnh và hướng tới bờ biển. Corbett xí ghế ngồi kế phi công; Joey ngồi phía sau với Mick Stranahan, hai tay ghì chặt lấy tay trái của anh. Mick chỉ cho cô thấy Stiltsville, nơi anh từng sống; rồi tới Key Biscayne, South Beach và những hẻm núi cao dọc Collins Avenue. Chiếc trực thăng gầm lên và lướt qua vùng ngoại ô ken đặc xa lộ. Joey thấy khúc giao lộ liên bang đang bị chặn ở cả hai đầu vì một tai nạn. Ngay trung tâm của đám kẹt xe, đèn cấp cứu xanh đỏ chớp nháy liên tục.

Corbett xoay người trên ghế, cất cao giọng nói to để át tiếng cánh quạt. “Em gái à, anh không có ý xúc phạm, nhưng thà thọc kim vào não còn hơn sống ở một chốn như thế này.”

Một lát sau, khi phi công chuyển hướng bay về phía bắc, Joey thấy anh trai mình rú lên kinh hãi trước cảnh miền tây Broward County. Khu dân cư mới mọc lên như bị lở loét từ mọi hướng, hàng ngàn hàng vạn khối bê tông san sát nhau, cứ như thể người ta có thể bước từ nóc nhà bên này sang nóc nhà bên kia. Khu nào không có nhà thì cũng là cao ốc văn phòng, trung tâm mua sắm và mấy cái siêu thị ô tô khổng lồ. Từ Toyota đến Chryslers, cái nào cũng chiếm cả héc ta đất, đang phơi mình dưới ánh mặt trời. Chỉ có một con đê mảnh khảnh chia cắt cánh rừng bê tông của loài người với vùng

Everglades.

“Cũng còn may là tụi nó chưa lại một, hai cái hồ cho tụi nhỏ,” Joey nói. Mick lắc đầu buồn bã. “Hồ đá em ời,” anh nói. “Sâu cả trăm mét. Họ đã nạo vét để khai thác nguyên liệu xây dựng.”

“Nhưng hồi trước chỗ này là gì? Trước khi đầm này mọc lên?” Corbett chỉ về phía bên kia của con đê.

“Chỗ đó á?” Mick nói. “Từng là con sông hoang dã nhất hành tinh.”

Corbett buông lời châm biếm. “Tôi mới thấy cái cây kia,” anh trai của Joey la lên. “Thề có Chúa. Một cái cây thiệt.”

Một lúc sau, cảnh ngồn ngang của đô thị đã nhường chỗ cho thảo nguyên ẩm ướt, nhấp nhô như lúa mì ngập trong làn gió xuân. Dấu vết của loài người biến mất, dấu thỉnh thoảng vẫn thấy một chiếc thuyền đáy bằng, lọt thỏm giữa thiên nhiên bao la. Stranahan phát hiện ra ba con nai đang tìm chỗ trú ẩn dưới một tán cây. Và Joey chợt nhận ra đây là lần đầu tiên cô được nhìn thấy những động vật hoang dã từ khi chuyển tới Florida, nếu không tính lũ gấu mèo thỉnh thoảng lục tìm thức ăn trong thùng rác trước nhà. Cô vẫn luôn tò mò về Everglades, nhưng Chaz không đời nào dẫn cô đi ra thực địa, bảo làm thế là sai luật nhà nước. Nó cũng chưa bao giờ kể cho cô nghe về thiên nhiên ngoài kia, ngoại trừ việc phàn nàn về lũ rắn và côn trùng. Giờ đây được tận mắt chứng kiến tất cả, cô mới kinh ngạc làm sao. Trời ời, tại sao một nhà sinh vật học như Chaz lại có thể thờ ơ trước quang cảnh tuyệt vời này?

Như vậy là quá rõ ràng, nó có phải nhà sinh vật học chi đâu. Nó đã phản bội lại thiên nhiên lạnh lùng như phản bội Joey. Nó đã bán

linh hồn mình - cái con lợn tham lam mà cô trót cưới - để hàng tấn hóa chất độc hại ngày đêm bơm vào nguồn nước lấp lánh. Với một kẻ đã đánh mất linh hồn như nó, đầu độc một nơi chốn và giết chết một con người nào có gì khác nhau.

“Em nhìn kìa,” Stranahan nói.

Những chiếc trực thăng khác đã đến, sáu chiếc tổng cộng, bay theo chiều kim đồng hồ, tạo ra những vòng tròn đồng tâm. Cứ như một show diễn. Joey quay sang Corbett và nói: “Một mình anh thu xếp hết ấy à. Thật sự quá đỉnh!”

Chiếc Hummer màu vàng của Chaz Perrone quá nổi, chẳng cần nhìn đám bụi bốc lên từ con đê thì đã có thể phát hiện từ xa. Stranahan đưa cho Joey một cặp ống nhòm, cô nhìn thấy mái tóc của thằng chồng rối bù trong gió khi nó nhòai đầu ra cửa xe và ngó lên trời.

“Coi bộ nó không vui mấy,” cô tường thuật, khiến ông anh cười nắc nẻ.

Trên điện đài trực thăng, người phi công kiểm tra lần nữa đường bay và độ cao của mấy chiếc khác trong đoàn. Một chiếc Cessna từ văn phòng cảnh sát trưởng Palm Beach xuất hiện. Một trung sĩ tên Robinson hỏi về lý do hoạt động của nhóm trực thăng này. Phi công của chiếc Bell xanh nhạt lập tức trả lời là cả bọn đang diễn tập cho một cảnh quay mới trong phim James Bond. Lời nói dối hấp dẫn tạo hiệu ứng tức thì: chiếc Cessna đổi hướng bỏ đi. Chính quyền miền Nam Florida xưa nay vẫn luôn hỗ trợ hết mình các đoàn phim. Họ thậm chí còn chặn mấy cái cao tốc để cảnh đua xe của đám ma cà rồng tuổi teen được quay đi quay lại, miễn là hiệu ứng phim đạt như

mong muốn.

Khi Chaz đậu con Hummer và đeo ủng bước xuống nước, Joey rất muốn hù nó một phen. Nhưng rốt cục chính ông anh Corbett mới là người bảo phi công hạ độ cao ở mức thấp nhất có thể. Chiếc trực thăng hạ xuống, vừa đủ để Chaz không thể nhìn thấy ai đang ngồi phía trên. Nhưng thằng nhỏ sợ đến độ không dám ngó lên. Cả đám buồn cười khi nhìn thấy nó lóng ngóng lấy mẫu thử, còn ráng giả bộ không thấy bóng của chiếc trực thăng ngày càng chà bá ngay trên đầu mình.

“Thôi đủ rồi,” Joey hô và phi công cho trực thăng lên cao trở lại.

Chiếc trực thăng tiếp tục lượn vòng vòng ở một khoảng cách xa hơn, để cho mấy chiếc khác thay phiên nhau hạ độ cao. Cứ như thế cho đến khi Chaz lấy xong mẫu thử và chạy thực mạng về chiếc Hummer.

“Em đoán xem thằng ấy đang nghĩ gì?” Corbett hỏi.

“Chắc là không có gì vui rồi,” Joey nói.

Mick Stranahan nói: “Hãy chờ cho đến khi nó đọc tin trên báo.”

Sau khi trở lại đảo, họ bắt đầu câu cá trên chiếc Whaler. Stranahan câu được nhiều cá đuôi vàng và anh chiên theo kiểu Cuba cho bữa tối. Ăn xong, Corbett châm một điếu xì gà còn Joey thử cái váy lụa của Michael Kors mới mua tại Galleria. Mick mở một chai vang Úc. Cả ba ngồi cạnh nhau và ngắm mặt trời lặn. Đầu Đất thì ngả cái đầu bự xự của nó lên đùi Joey.

“Anh nên nói gì vào thứ Năm đây?” Corbett hỏi. Anh đang soạn điếu văn cho buổi lễ tưởng niệm.

“Anh cứ nói em là một cô em gái tử tế và đáng yêu thôi,” Joey nói.

“Thôi nào. Tội mình phải sáng tạo hơn chứ.”

Stranahan nói: “Anh cứ nói cổ là một con cọp. Lúc nào cũng sẵn sàng cầu xé.”

Corbett ngoác miệng cười: “Ý hay đó.”

“Nói cổ có ý chí mạnh mẽ và một trái tim bao dung.”

“Một trái tim ngu ngốc thì có,” Joey nói.

“Không đúng,” Mick chạm vào tay cô.

“Anh sẽ nói em là một người duy tâm,” Corbett nói.

Joey cau mày: “Là từ đồng nghĩa của *ngây thơ* đúng không?”

“Hay là khen cổ có cặp giò rất được,” Stranahan nói.

“Ờ ha, cũng có lý,” Corbett cười nắc nẻ.

Joey bịt tai lại: “Hai anh thôi đi.”

Thời gian gấp rút, nên Corbett không kịp thu xếp một dàn hợp xướng. Anh tạm hài lòng với một bộ ba đánh guitar. “Họ hay biểu diễn cho lễ mi-xa ở Lighthouse Point. Máy vị linh mục bảo họ đánh được lắm.”

Joey nói: “Lỡ Chaz không tới thì sao?”

Corbett hát cầm và thổi ra một vòng khói. “Nó sẽ tới thôi. Nó thừa biết không tới thì sẽ bất lợi thế nào mà.”

Stranahan tán thành. “Bây giờ nó đang sợ gần chết, đi sai một nước nào cũng đi đời. Giờ nó đâu còn cách nào khác, ngoài đóng trọn vai tuồng thằng chồng đau khổ vì mất vợ.”

“Chúa ơi, em cũng muốn tới đó quá,” Joey nói.

Stranahan giật mình nhìn cô. “Đừng có mơ. Em đã hứa rồi mà.”

“Em có thể hóa trang để không ai nhận ra mà.”

Anh trai cô chen vào ngay: “Joey à, đây không phải là show *The Lucy*. Cái thằng ấy đã cố giết em đấy.”

Joey im lặng trong một chốc, nhấp rượu và vuốt ve cái cổ mượt của Đầu Đất. Mặt trời đã lặn ở phía chân trời và bầu trời trên vịnh Biscayne đã chuyển từ vàng sang hồng rồi tím. Joey tự hỏi thằng chồng sẽ mặc đồ gì đến buổi lễ. Rồi nó sẽ ngồi ở đâu. Nó sẽ nói gì với bạn bè của cô. Liệu nó có để ý tới Rose ngay tức thì không...

Tất nhiên nó phải để ý tới Rose.

“Chà, đây là một buổi hoàng hôn đẳng cấp thế giới,” Corbett nói, ném miếng xì gà xuống nước. Tiếng xèo xèo cũng đủ làm con Doberman giật mình. Corbett huýt sáo và con chó trèo lên đùi anh.

Stranahan cũng đứng dậy. “Vào trong xem lại video đi.”

Corbett nhấn mạnh là đoạn phim mượt hơn mong đợi, dù chỉ quay có một lần. “Hai em đóng phim truyền hình được luôn đó.”

“Khoan, em vừa nghĩ tới việc này,” Joey đứng dậy, phui váy. “Lỡ thằng Chaz muốn nói gì đó ở lễ tưởng niệm thì sao? Lỡ nó nổi hứng và bước lên phát biểu thì sao?”

“Tất nhiên là nó sẽ phải phát biểu rồi,” Corbett nói. “Anh đã để lại tin nhắn vào trong hộp thư thoại của nó. Anh bảo nó có năm phút trên bục để mô tả em như một thiên thần. Anh còn dặn là nó phải nói cho hay vào.”

Gallo chỉ vào cái lọ trên bàn làm việc của Karl Rolvaag rồi nói: “Đây là mẫu nước tiểu tồi nhất mà tôi từng thấy.”

Rolvaag giả vờ cười khúc khích: “Nước tiểu gì? Nước thường mà sếp.”

“Sau khi chảy qua cái gì, một con trâu bị bệnh à?”

“Nước từ Everglades,” thanh tra đã muốn giấu cái lọ này trong ngăn kéo bàn làm việc, để tránh cuộc trò chuyện kiểu này. Thường thì Gallo ăn trưa phải hơn cả tiếng, nhưng hôm nay bị con bò cho leo cây rồi chứ đâu.

Gallo nhìn vào chất lỏng bên trong cái lọ với thái độ ghê tởm. “Chúa ơi, bên trong còn có cả cứt và côn trùng nữa kia.”

“Đúng rồi,” Rolvaag nói.

“Tôi có thể hỏi tại sao cái quỷ này xuất hiện ở đây không?”

Không giống như những thanh tra khác, Rolvaag chưa từng nói dối trước mặt sếp Gallo, ngay cả những việc nhạy cảm nhất. Nhưng lần này, anh quyết định khác.

“Cho lũ trăn của tôi ấy mà. Nước từ vòi ra nhiều hóa chất quá,” Rolvaag nói. “Nào phờ-lo nào cờ-lo, không tốt cho sức khỏe tụi nó.”

“Mấy con trăn uống cả cứt vào người à?” Gallo hỏi đầy ngờ vực. “Anh quả là một ca khó đỡ Karl, không có ý xúc phạm đâu. Có ai chăm vật nuôi mà phải lấy nước dơ và chuột sống để cho nó dùng bữa không hả?”

Thanh tra rút vai. Nói thật cho Gallo lúc này không có ích lợi gì cả. Ông ta sẽ bảo chuyển đi thực địa của Rolvaag chỉ tốn phí thời gian. Nhưng Rolvaag biết nó không phí chút nào. Nhờ có bản đồ của

Marta, Rolvaag đã định vị được một điểm lấy mẫu thử gần nông trại Hammernut. Tại đó anh tháo giày, đi chân không xuống đám cỏ đuôi mèo, lấy ba lọ ra hứng đầy thứ nước có màu như bia sống. Rồi anh gửi cho một người bạn là giáo sư ở Đại học Florida Atlantic. Mẫu thử lấy đại của Rolvaag lần lượt cho kết quả vượt xa quy định pháp luật theo thứ tự là 317, 327 và 344 ppb. Con số này tất nhiên trái ngược hoàn toàn với những báo cáo đến từ Tiến sĩ Charles Perrone, tức là chỉ 9 ppb.

Rolvaag chưa vội chia sẻ kết quả này lẫn những kết luận của anh cho các đồng nghiệp của Perrone. Trong lúc khéo léo tránh né câu hỏi của họ, anh nhận ra những người này sẽ chẳng thêm rõ một giọt nước mắt nếu như hai tay của Chaz bị tra vào còng. Thanh tra không nói gì thêm về cuộc điều tra của mình, vì có thể kết quả gian dối mà Chaz bịa ra không liên quan gì đến cái chết của người vợ. Nếu di chúc của Joey là thật, Chaz có thể giết cô ta thuần túy chỉ vì tiền. Mà ngay cả khi di chúc là giả, Chaz vẫn có thể giết vợ vì cả tá lý do hình sự khác.

Giải thích vụ bịa thông số nước thải với sếp Gallo thì chỉ tổ nhận lại một cái nhìn thờ ơ hoặc những chất vấn ngờ vực. Kiểu gì sếp cũng sẽ bảo một động cơ phức tạp như vậy làm sao có thể mang ra khởi tố một vụ giết người. Dẫu vậy, việc Charles Perrone gian dối thông số về Everglades là một thông tin rất có giá trị với Karl Rolvaag. Nó khiến lời cáo buộc tống tiền của Chaz bỗng trở nên rõ ràng hơn, bởi vì cứ tưởng tượng xem Samuel Johnson Hammernut sẽ khổ sở thế nào nếu thông tin này lọt ra ngoài. Liên minh ma quỷ của lão và nhà sinh vật học mà lộ ra thì thiệt hại vô vàn, cả về tài

chính lẫn chính trị. Không chỉ chịu trừng phạt nặng nề từ chính phủ, bản thân việc mua chuộc nhân viên nhà nước cũng bị khép vào trọng tội và lão sẽ phải vào tù. Ngay cả khi Red Hammernut thoát khỏi cáo buộc, công chúng vẫn sẽ không tha thứ và uy tín công ty coi như đi đời nhà ma. Rolvaag tin là gã tài phiệt cứng cỏi kia sẽ làm mọi thứ để bảo vệ chính mình, không chỉ trước tay tổng tiền mà còn trước Chaz Perrone. Lòng trung thành của nó sẽ tan như bọt nước ngay khi cánh cửa xà lim đóng lại.

Khi Gallo hỏi vụ điều tra tới đâu rồi, Rolvaag nói: “Không phấn khởi mấy, tôi đang rối về vụ di chúc của bà Perrone. Anh trai thì nói là giả. Không may là một trong hai chuyên gia về chữ viết tay của tôi cũng nói thế.”

“Nghĩa là có kẻ dựng vụ này lên để bẫy à?”

“Có thể lắm sắp. Chaz ít người hâm mộ lắm.”

Rolvaag hắt hơi. Hôm nay sếp Gallo dờ chừng xúc dầu thơm, có điều ông ta dùng bình xịt như là vòi chữa cháy ấy.

“Chà, xui quá nhỉ,” Gallo. “Tôi tưởng trúng mánh rồi cơ.”

“Tôi cũng vậy.”

“Vậy giờ mình khép hồ sơ này lại được rồi phải không?” Gallo hỏi đầy hy vọng.

“Trừ phi có manh mối nào lộ ra, vì thật tình tôi cũng không biết phải làm gì,” Rolvaag nói. Trên thực tế anh biết chứ: ngồi yên và chờ đợi thôi.

“Không lý gì tiếp tục đâm đầu vào tường,” anh nói thêm.

“Anh đã làm hết sức rồi,” Gallo nói.

“Cám ơn sếp.”

“À nhân tiện, Karl nè, tôi đã nhận đơn xin nghỉ của anh. Tôi đã xé nó và ném vào thùng rác.”

Rolvaag nói: “Không sao sếp. Tôi in nhiều bản lắm.”

“Nào, anh thôi vụ này đi được không?”

“Tôi nghỉ, sếp à. Nghiêm túc đấy.”

“Rồi đi đâu, Edina, Minnesota? Rồi Florida luôn?”

“Thật lòng là tôi không thể chờ thêm sếp à.”

Thêm một con chó nữa, lần này là một con poodle nhỏ, vừa mất tích tại Sawgrass Grove. Rolvaag biết bọn trăn nhà mình không có sở thích ăn uống liên tù tì, nhưng cũng đâu thể loại trừ khả năng này. Rõ ràng có thứ gì đó đang rình mò đám thú cưng của hàng xóm anh và hai con trăn là nghi phạm hàng đầu. Thanh tra định gửi nặc danh ngân phiếu một nghìn đô cho mỗi gia đình có thú bị mất tích. Hành động này sẽ khiến tâm trí anh nhẹ nhõm hơn và tài khoản ngân hàng của anh cũng... nhẹ đến không còn gì.

“Anh có tương lai xán lạn ở đây,” Gallo nói.

Rolvaag ráng nhịn cười.

“Người ấy đã chú ý đến hiệu suất làm việc của anh,” Gallo chêm giọng thân mật. Người ấy ở đây là cảnh sát trưởng.

“Tôi tưởng đâu ông rất cău tôi vụ đi thăm vấn Hammernut,” Rolvaag nói.

“Đâu có, trời ơi, Karl. Ông làm vậy chỉ để không bị hoạn hộc. Chứ ông là fan của cậu, tin tôi đi.”

Thanh tra chưa từng nghĩ đến việc cảnh sát trưởng là “fan” của

mình, thành ra cũng chẳng động lòng tí ti.

Gallo nói: “Chúa ơi, tôi phải làm cái giống gì để anh đổi ý hả? Đừng có nói với tôi phải kết án Charles Perrone nha.”

Rolvaag mỉm cười. “Sếp đừng lo.”

Vị thanh tra đã chấp nhận sự thật là Perrone sẽ không bao giờ bị khép tội giết vợ, bất chấp sự thật gần như rành rành là nó đã xô vợ xuống biển. Thứ duy nhất cứu Rolvaag khỏi tâm trạng chán chường chính là mấy cái lọ đựng chất lỏng trên bàn kia, nước đầm lầy nhiễm loại phân bón hóa học độc hại nhất. Việc Chaz Perrone chà đạp lên một nơi thiêng liêng như Everglades chỉ vì tiền cho thấy sự bất lương thiên bẩm của nó. Và việc phát hiện ra tội ác của nhà sinh vật học này càng khẳng định nghi ngờ của Rolvaag là đúng: thằng này mà nhà khoa học cái gì, thật là mỉa mai.

Không cần phải làm gì cả, bởi vì Charles Regis Perrone rõ ràng sẽ banh xác.

Viên thanh tra chưa từng chắc chắn về điều gì hơn thế. Sau khi xếp lại những thông tin mà mình có được, Rolvaag nhận ra mình không cần tốn thêm thời gian nào để khép tội Chaz Perrone, vì kiểu gì nó chẳng đi đời.

Chaz là một kẻ đã chết. Chấm hết!

Vì cái thói kiêu căng và bốc đồng, nó sẽ bị Samuel Johnson Hammernut xử đẹp. Ngay cả khi Rolvaag có muốn can thiệp đi nữa, anh cũng sẽ chỉ trì hoãn một việc không thể tránh khỏi.

Đúng như ông anh vợ đã nhận định - Chaz Perrone là một thằng chó vô lại. Một khi lo sợ tội ác của mình sắp bị phanh phui, Perrone kiểu gì cũng sẽ quay sang cắn chủ, đồng thời cố xóa dấu vết phạm

tội. Và còn ai có thể nhìn ra viễn cảnh ấy sớm hơn chính chủ của nó, Red Hammernut, kẻ đã thuê nhà sinh vật học trẻ tuổi vì chính sự hèn nhát và dối trá? Red Hammernut có thể nghe mùi phản bội từ cách xa cả dặm, để gì lão chịu ngồi yên mà chờ.

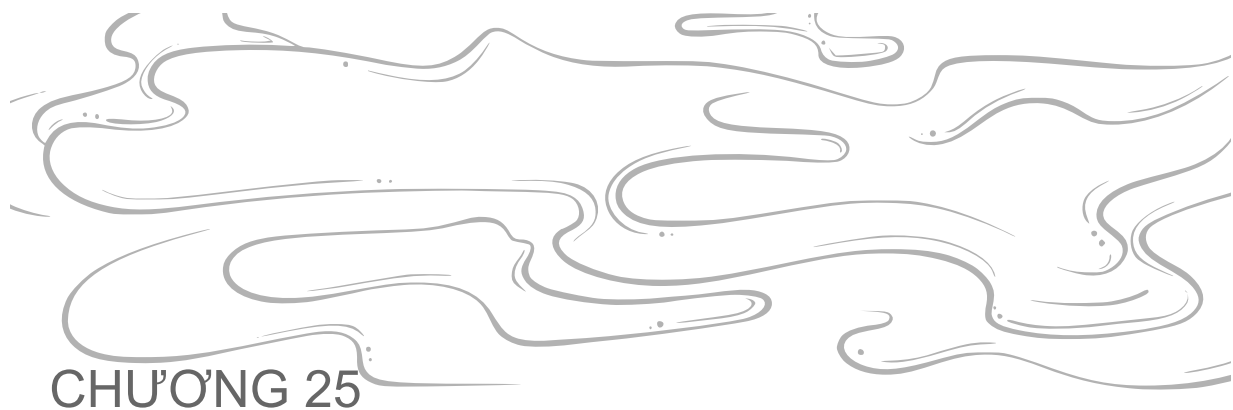
Karl Rolvaag giờ đã có thể rời Nam Florida cùng với sự bình an, thậm chí là thỏa mãn. Chaz Perrone có thể sẽ không bị kết tội giết vợ, nhưng chắc chắn nó sẽ bị trừng phạt.

Chỉ còn một chút gút mắc liên quan đến quy trình hàng tháng của American Express. Trong mười hai ngày kể từ khi Joey Perrone mất tích, có ai đó đã sử dụng thẻ tín dụng của cô để thuê một chiếc Chevrolet Suburban, đã thế còn mua một đôi giày, đồ trang điểm, mắt kính thời trang và vô số quần áo, trong đó đó một bộ bikini của Burberry. Rolvaag không tin là Chaz Perrone bất cẩn đến thế (cũng như có gu thời trang đến thế). Nhưng cũng có thể một trong những con bồ của nó đã tìm thấy cái thẻ vàng AmEx của Joey ở nhà Chaz và lấy ra quẹt đại.

“Không thể tin là anh đã dọn hết đồ luôn rồi,” Gallo phàn nàn. Ông vẫn đang gác chân lên bàn của Rolvaag. “Tôi không thể tin là anh cạn tài ráo máng đến vậy.”

Thanh tra mỉm cười hồi lỗi. “Tôi nhớ tuyệt quá sếp à,” anh nói.

Một chuyến viếng thăm cuối cùng đến Đồi cát Tây Boca Giai đoạn II. Rồi anh sẽ gọi U-Haul đến dọn đồ.



Charles Perrone nói: “Tao đéo đi đâu hết.”

“Red nói khác à nha.” Tool đang dựa lưng vào tủ lạnh, gặm khô bò và tu chai Mountain Dew cỡ đại.

“Tao đéo quan tâm Red nói gì!”

Tay phải của Chaz đang cầm tờ *Sun-Sentinel*. Nó cuộn tờ báo lại rồi vung vẩy như khua cái ống nước. Ở trang cáo phó có bản tin về việc anh trai của Joey tổ chức một lễ tưởng niệm tại nhà thờ St. Conan’s vào sáng thứ Năm. Tất cả bè bạn, người thân của Joey đều được mời đến để “ôn lại kỷ niệm lúc sinh thời và ca ngợi tinh thần yêu đời của người vắn số”.

Tha cho tao đi mà, Chaz nghĩ. Nó đã nhìn thấy tám hình trên bản tin, chụp Joey lúc mới mười tám.

Và bây giờ thì điện thoại tường đang reo. Đó là một tin nhắn thoại, từ gã khùng New Zealand. Corbett yêu cầu nó phải viết một điệu văn dài năm phút.

“Mày nên để tâm lời dặn của Red,” Tool cảnh báo.

“VẬY sao?”

Dù tinh thần suy sụp cỡ nào đi nữa, Chaz vẫn tràn đầy niềm tin là bản di chúc mà Rolvaag mang đến là thật. Nghĩa là nó sẽ thừa hưởng 13 triệu đô la từ Joey. Khi ấy nó sẽ già từ Samuel Johnson Hammernut trong một nốt nhạc và cả đời không bao giờ đặt chân đến đồng cứt mang tên Everglades nữa.

Tool nói: “Ông nói nếu như mày không đến dự lễ tang của chính vợ mình, người ngoài họ nói chết.”

“Tao đéo quan tâm đến người ngoài. Tao không đi.”

Chaz vẫn còn ám ảnh với tiếng ù ù của trực thăng, chỉ có điều bây giờ đầu óc nó không còn mường tượng ra cảnh rượt đuổi trong *GoodFellas* nữa mà đã chuyển sang cảnh khỉ bay trong *Phù thủy xứ Oz*. Ấy vậy mà lão Red Hammernut vẫn im re trước cáo buộc của Chaz ở triền đê. Thái độ khó chịu ấy càng làm nó căng thẳng hơn. Từ ngày xô vợ khỏi tàu Sun Duchess, nó đã phải hứng chịu quá nhiều: thằng bệnh hoạn đột nhập nhà, gã thanh tra quỷ quái, nhân chứng nay biến thành kẻ tổng tiền lưu manh, vụ bê bối với Ricca và bây giờ là cả một đội trực thăng bí ẩn.

Kế hoạch của Chaz bây giờ là cố thủ bên trong khu vực Đồi Cát Tây Boca Giai đoạn II cho đến khi cái thế giới chết tiệt ngoài kia không còn làm phiền nó nữa.

“Tao sẽ không đến lễ tưởng niệm,” nó đáp lại với giọng thách thức.

Tool đẩy nắp chai Mountain Dew lại, từ từ bước đến chỗ Chaz và lấy cái chai to dùng nện nó. Còn đang lồm cồm bò dậy thì Chaz bị bồi thêm cú nữa. Cú này đã làm vỡ cái chai nhựa, một dòng nước xanh có ga xịt đầy mặt Chaz. Tool lôi nó dậy từ sàn nhà và nói: “Có

người bấm chuông cửa. Ra đuổi họ đi.”

Chaz gập đầu dử dội, khuyu đầu gối xuống và quấy đạp như một con cua sắp chết dưới bàn bếp.

Tool thở dài: “Trời ơi, tao ước gì được tết dít mày như bọn nông dân thu hoạch cà chua ngày xưa.”

Rồi nó bước ra mở cửa. Viên thanh tra đang đứng chờ, tay cầm một chiếc cặp táp. Tool hất đầu mời vào.

“Ông Perrone có nhà không?” Karl Rolvaag hỏi.

“Ở trong bếp,” Tool xoay đôi giày đế cao, hướng về phòng ngủ để đánh một giấc nữa.

Viên thanh tra tìm thấy Chaz đang cuộn người run rẩy dưới cái bàn. “Một ngày tồi tệ nhỉ?” Anh hỏi.

“Bị đau bao tử ấy mà,” Chaz nhẹ nhõm vì khả năng nói xạo của mình vẫn chưa hề suy suyển.

Rolvaag ngồi xuống sàn cạnh nó. “Có mấy thắc mắc mà tôi phải hỏi ngay.”

“Trước giờ vẫn vậy mà,” Chaz liên tục dụi mí mắt bồng rắt.

“Vợ của ông có một cái thẻ của American Express.”

“Đứa nào chẳng có cái thẻ ấy.”

“Vậy cái thẻ của Joey đâu?” thanh tra hỏi.

“Tôi nói với anh rồi mà. Tôi dọn hết đồ của cô ấy đi rồi. Tắt tận tạt,” Chaz nói. “Để bất kỳ vật nào trong nhà cũng đau lòng hết. Cái thẻ tín dụng ấy có lẽ nằm trong mấy cái xác mà tôi đã vứt đi.”

“Chính xác là cái nào? Có phải cái mà cổ đã dùng trên tàu?”

“Làm sao tôi biết được? Tôi quăng hết mà.”

“Có khi nào thẻ và bằng lái xe của cô bị trộm không?” Rolvaag hỏi.

Chaz đuổi người chậm chạp và từ từ ngồi dậy. Nó đang nghĩ về mấy cuộc đột nhập trước đây, nếu kẻ xông vào nhà tình cờ nhìn thấy mấy cái thùng trong gara và thó cái thẻ AmEx của Joey thì chẳng phải là điều tốt sao?

“Sở dĩ tôi hỏi là vì sau khi vợ ông mất tích, cái thẻ vẫn được mang ra dùng nhiều lần,” thanh tra nói.

“Không phải tôi rồi đó!”

“Toàn là đồ của phụ nữ thôi, son phấn, quần áo này nọ.”

Giờ thì Chaz thật sự ngạc nhiên. Và nó hy vọng thanh tra thấy điều đó.

“Có khi nào bạn của vợ ông dùng thẻ? Hoặc bạn của ông không chừng?” Rolvaag hỏi.

Chaz biết tổng tay thanh tra muốn ám chỉ điều gì: lũ gái gú của nó. Nó nói: “Làm sao mà tụi nó giữ thẻ của vợ tôi được? Tôi bị thiếu năng hay gì?”

Vẻ mặt của Rolvaag cho thấy hoàn toàn có khả năng này.

Chắc là thằng tổng tiền rồi, Chaz nghĩ. Mà hay là Ricca ta? Còn ai có thể vào nhà nó và thó cái thẻ American Express của Joey chứ?

“À. Còn thằng O’Toole?” Chaz nói giọng hào hứng.

Viên thanh tra cười nhẹ: “Tôi không dám nghĩ đến cảnh ông ta mua một bộ bikini của Burberry. Nhưng ai biết được nhỉ?”

“Ừa, có khi nó có bồ thì sao?” Chaz nói, thầm nghĩ: khi ấy mặt trời mọc đằng tây không biết chừng.

“Ông biết không? Tôi đoán thẻ của Joey bị trộm khi bọn tôi còn

trên tàu,” Chaz nói giọng hào hứng. “Mấy nhân viên trên tàu đều có chìa khóa tổng để vào mọi phòng mà.”

Rolvaag thừa nhận đấy cũng là một khả năng. “Nhưng dù gì đi nữa, ông cũng nên báo để American Express họ hủy thẻ đi.”

“Ờ, rõ ràng rồi,” Chaz nói, mặc dù sau đó nó hoàn toàn mặc xác việc ấy. Thời gian rảnh rồi, nó thấy mình mơ mộng về những em xinh tươi mảnh khảnh, da rám nắng làm việc trên tàu Sun Duchess. Không biết em nào trong số đó đang nằm dài trên một bãi biển ở Aruba, trên người là bộ hai mảnh của Burberry.

Khi Rolvaag trở lại văn phòng thì thấy sếp Gallo chặn ngay cửa. “Anh trai bà Perrone đang ở đây, ăn vận như đang đi thử vai cho quảng cáo Outback.”

Corbett Wheeler đang đứng ở khu vực chờ, tám chuyện với một người phụ nữ mảnh khảnh, răng thưa, đưa con nghiện ngập của bà này vừa chồm mấy cái túi khí trên tàu tuần dương cảnh sát. Wheeler đội mũ rộng vành, áo khoác dài kiểu cao bồi, chống một cây ba toong đủ bự để làm cột hàng rào. Sau khi Rolvaag bước đến và giới thiệu bản thân, Wheeler liền đưa cho anh một chiếc phong bì lớn màu nâu.

“Di chúc của em gái tôi,” anh nói. “Hàng thật đấy.”

“Cùng về bàn làm việc của tôi nói chuyện nhé. Ông muốn làm tí cà phê không?”

Trong lúc anh trai của Joey nghiên cứu cuốn sổ in ảnh các tội

phạm thì Rolvaag nghiên cứu kỹ bản di chúc. Văn bản này ghi rõ sẽ chia tài sản của Joey cho nhiều quỹ từ thiện và những nhóm bảo tồn khác nhau. Phần chia lớn nhất thuộc về HỘI BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ. Rồi thanh tra lấy bản di chúc được gửi đến văn phòng mình trước đó ra, thận trọng so sánh hai chữ ký. Mặc dù chúng không trùng khớp hoàn toàn, nhưng vẫn không đủ khác để kết luận chữ ký trong bản di chúc mới hơn là giả.

Corbett Wheeler cầm cuốn sổ in ảnh tội phạm lên và hỏi: “Ừa mấy người này là ai?” Biểu hiện trên gương mặt anh giống như một nhà nhân chủng học vừa phát hiện ra một tộc người mới tích.

“Lũ trộm cướp lừng danh,” Rolvaag đáp.

“Ồ, ngẫu vậy. Trong này toàn dân có tiếng tăm à?”

“Chỉ là những kẻ làm ăn quanh các bãi biển. Chúng tôi còn có thêm bốn cuốn khác, lũ ấy thì quy mô toàn quốc.”

Corbett Wheeler đóng quyển sổ lại. “Cái người phụ nữ khi nãy tôi đứng nói chuyện ấy, con trai cô được in hình trong này không?”

“Nếu chưa có thì sẽ sớm có thôi.”

“Trời ơi. Sao ông có thể làm việc này mỗi ngày mà không phát điên vậy?”

“Thực ra tôi chuẩn bị chuyển về Minnesota.”

“Mừng cho ông. Ở đó không có tội phạm à?”

“Có chứ, nhưng tội phạm ở đó hoạt động theo mùa,” Rolvaag nói. “Nhiệt độ xuống âm hai mươi thì còn trộm nào chịu khó nhập nha nữa. Cầm cây xà beng nạy cửa thôi là đủ đóng băng mấy ngón tay rồi.”

Anh đặt hai bức di chúc cạnh nhau trên bàn, để anh trai của Joey có thể thẩm định chữ ký.

“Tôi không phải chuyên gia,” Corbett Wheeler nói. “Nhưng cái của ông nhìn như hàng nhái.”

“Nếu vậy thì rõ ràng là nhái loại một.”

“Thì thằng Chaz Perrone nó có dư thời gian để tập luyện mà.” Corbett Wheeler thừa biết tấm di chúc giả này là sản phẩm của thằng em rể tương lai Mick Stranahan. Chính Stranahan đã ký nhái, dù hết sức kỹ lưỡng nhưng vẫn cố tình để lộ ra những nét bất hoàn hảo. Corbett đang đóng rất tốt vai của mình.

“Joey không đòi nào để lại một xu cho Chaz. Cứ tin tôi đi.”

“Tôi ước gì mình có thể tin được,” thanh tra nói.

“Nghĩa là anh vẫn chưa có đủ chứng cứ để tóm nó.”

“Đúng vậy.”

Corbett Wheeler nhún vai. “Tệ nhỉ. Nhưng ông biết gì không? Tôi là người đặc biệt tin vào nhân quả.”

Câu nói ấy làm Rolvaag nghĩ ngay đến tính mạng của Chaz, giờ đang ngàn cân treo sợi tóc trong tay Red Hammernut. Nhưng anh không nói ra suy nghĩ này. “Ông có phiền không nếu tôi đến buổi tưởng niệm?”

“Chiều mai. Tôi mời ông,” Corbett Wheeler chồm đến gần hơn. “Kẻ góa vợ sẽ có một bài điệu văn đấy.”

“Thật nóng lòng được nghe.”

Anh trai của Joey đứng dậy và bắt tay Rolvaag thật nhiệt thành. “Cám ơn ông đã cố gắng suốt thời gian qua.”

“Đáng tiếc là vụ này quá khó.”

“Những gì diễn ra trên tàu không phải là tai nạn, xin hãy tin tôi. Cái thằng hạ cấp ấy đã xô em gái tôi xuống biển.”

Rolvaag nói. “Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng chứng minh được lại là chuyện khác.”

Anh dẫn Corbett Wheeler trở lại khu vực chờ, nơi ấy giờ đã có một nhóm Hướng Đạo Sinh. Rolvaag từng là một hướng đạo viên hồi còn là thiếu niên ở Twin Cities. Kỷ niệm đáng nhớ nhất là anh suýt nữa mất ngón tay cái trong lúc cố dựng một cái cột gỗ totem.

“À. Ở Minnesota có trang trại nuôi cừu không?” Corbett Wheeler nói.

“Tôi nghĩ là có chứ.”

“Thử nuôi đi, Karl, nếu nghề cảnh sát làm anh cảm thấy quá chán chường. Lũ cừu là một biểu tượng toàn cầu về sự ngây thơ thánh thiện đó.”

Khuyên xong, anh trai của Joey Perrone giơ cao cây ba toong, dùng nó mở cửa rồi rời khỏi đồn cảnh sát.

Sau vài bận ngủ với Mick Stranahan, Joey đi đến kết luận rằng hóa ra trải nghiệm tình dục với Chaz Perrone không tuyệt vời như cô vẫn nghĩ. Dù Mick không dai sức và hùng hục như một cỗ máy (Chaz chính xác là kiểu này), anh lại chu đáo, dịu dàng và táo bạo hơn nhiều. Với Joey, đấy quả là một chân trời mới. Mick không bao giờ có màn lén nhìn cặp mông đang gồng của mình trong gương, không

có màn hô hào thể hiện tính đực, cũng không có màn tự tán dương mỗi khi về đích. Những cái ôm ghì siết của Chaz chỉ khiến Joey cảm giác mình như một món phụ tùng khiêu dâm mà Chaz đặt mua trên mạng. Với Mick, cô thật sự tham gia vào cuộc truy hoan, là một người tình thật sự của anh. Cơn cực khoái Chaz mang đến kịch liệt như động đất, nhưng rồi nó ngay lập tức muốn nghe cô ngợi khen, nó thích được “điểm cao” hơn là trải nghiệm sự thân mật. Trong khi đó với Mick, những cơn cực khoái không kém phần mãnh liệt, đã vậy dư vị lại càng ngọt ngào gấp bội, vì anh không bao giờ cần cô chấm điểm. Đâu chỉ vì anh lớn tuổi hơn và ít tôn sùng bản thân mình hơn Chaz. Mà vì anh thực sự đáng yêu và tử tế. Anh biết cách hân thưởng những khoảnh khắc bên nhau.

Và bây giờ, Joey đang gồng đầu lên ngực anh. “Anh Corbett thật dễ thương khi để bọn mình bên nhau cả buổi chiều.”

“Một quý ông, một người thông thái,” Stranahan ngái ngủ đáp lại.

Corbett Wheeler đã lái con Boston Whaler đến Virginia Key. Từ cảng sẽ có một chuyến xe dịch vụ đưa anh đến Fort Lauderdale để gặp Thanh tra Rolvaag. Joey định đưa cho anh chìa khóa chiếc Suburban đậu ở Coconut Grove, nhưng anh bảo không cần. Lỡ mà có va chạm trên đường, chắc anh đánh người ta tàn phế mất.

Chiếc thuyền vừa khuất tầm mắt, Joey và Mick đã trèo lên giường và quấn nhau cho tới giờ. Họ ôm nhau sung sướng không rời, ngay cả khi một cơn gió mạnh thổi ngang qua vịnh, đập vào cánh máy cánh cửa sổ bằng gỗ đã cong vênh và hắt mưa vào bên trong.

“Em có thể sống ở đây cả đời,” cô nói khi mặt trời bắt đầu ló dạng trở lại, “tất nhiên là nếu người ta mời em ở lại.”

Stranahan nói: “Cứ xem như là em đã được mời đi, nhưng trước tiên em phải suy nghĩ đã.”

“Anh không muốn em sao?”

“Hơn mọi thứ trên đời. Nhưng ở đây đâu có nhiều thứ để làm. Có những người cần nhiều hơn một cơn gió biển và một buổi chiều đẹp.”

“Ý anh là cần thêm mấy em nữa chứ gì?” Joey nói.

“Trời ơi, ở đây anh còn không có ăng ten chảo để coi TV.”

“VẬY nha người ơi. Chúng ta chốt vụ ở lại.”

Stranahan ôm cô chặt hơn và hôn lên sống mũi, nói: “Cứ suy nghĩ đã, được không em?”

“Thôi đi ông già.”

“À, anh quên khen em. Hôm nọ em dám lên lại chiếc du thuyền ấy, thật sự dũng cảm lắm.”

Joey bảo anh đừng đánh trống lảng. “Nhưng phải thừa nhận, anh mặc cái áo khoác xanh trông sexy kinh khủng.”

“Một thời khắc lịch sử,” anh nói, “sẽ không bao giờ lặp lại.”

“Ồ. Em trân trọng sự hy sinh đó.”

“Còn em nhìn sexy kinh khủng trong bộ váy ngủ đó.”

“Anh già mất nét,” Joey nói.

Trở lại Sun Duchess rõ ràng là một trải nghiệm căng thẳng và kỳ dị. Boong tàu thấp hơn chỗ mà Chaz đã ném cô xuống biển, nhưng từ trên nhìn xuống vẫn sợ hãi y chang như vậy. Joey vẫn ngạc nhiên là mình vẫn toàn thân sau khi rơi xuống nước. Chưa bao giờ là một tín đồ tôn giáo, nhưng sau đêm đó, cô bắt đầu tin vào sự hiện diện

của một Đấng Toàn Năng.

“Thỉnh thoảng em vẫn có cảm giác bàn tay Chaz đang chụp cổ chân mình.”

“Ước gì anh có thể khiến em quên đi,” Stranahan nói.

“Tay nó lạnh lắm, cứ như đã ngâm trong một thùng nước đá vậy,” cô nói. “Mick à, kế hoạch thông minh của chúng ta sẽ thành công chứ? Vì giờ chính em cũng không còn chắc chắn nữa.”

“Đến giờ bỏ cuộc vẫn còn kịp mà em. Theo những gì anh thấy trên ca nô, nó suy sụp dữ lắm rồi.” Stranahan nhẹ nhàng xoay Joey lại. Rồi anh chống tay và nhìn cô từ trên xuống. “Ngay sáng mai mình có thể đi gặp vị thanh tra kia. Xử tiếp vụ này ở tòa thôi.”

Cô xoa đầu anh: “Em không mạo hiểm được. Chaz nó gian xảo lắm.”

“Cũng có thể nó đã lừa anh.”

“Giả sử trong bồi thẩm đoàn có mấy vị nữ,” cô nói, “nó sẽ tìm cách rũ quén họ để xử công bằng cho nó. Em là nhân chứng sống đây.”

Stranahan nói: “Rồi. Vậy mình đâm lao thì phải theo lao thôi.”

“Vâng.”

Nói thế, chứ trong bụng Joey vẫn lo. Thằng chồng sẽ làm gì khi phát hiện cô vẫn sống sờ sờ? Sẽ tìm cách thoát ra khỏi cáo buộc giết người? Lẩn trốn? Gục xuống ăn vạ như trẻ con? Lên một cơn đau tim?

Hay sẽ tấn công cô?

Không thể dự báo được phản ứng của Chaz, nhưng Joey biết chính xác mình định nói gì; những câu hỏi cô cứ canh cánh bên

mình sau cái đêm dài dạt trôi trên biển. Cô tin là chính cơn giận đã giữ cho mình không gục ngã suốt những giờ phút ấy, nó cho cô sức lực để bám chặt lấy kiện cần sa - giận Chaz và giận cả mình vì đã lấy một thằng mặt hạng.

“Em có nói anh về vụ thơ thần chưa nhỉ?” cô hỏi Stranahan. “Cái đêm cầu hôn, tụi em đang ăn tối ở căn hộ của em thì nó móc ra một bài thơ tình. Nó bảo do chính tay nó viết. Và em, một con tóc vàng đầu đất cổ điển, đã tin như vậy.”

Stranahan nói: “Để anh đoán coi nó chôm ở đâu nha. Shelley? Keats?”

“Anh nghiêm túc chút coi, Mick.”

“Chứ chôm của Shakespeare thì lộ quá.”

“Thử Neil Diamond đi,” Joey nói.

Stranahan giả vờ sửng sốt.

“Trời ơi, Chaz nó khôn lắm,” cô nói. “Nó biết em còn quá trẻ để nghe nhạc của ông.”

Cười rũ rượi, Stranahan ngả ngược xuống gối. “Bài nào? Để anh đoán coi: *I Am, I Said*. Nghe có vẻ đúng chuẩn Chaz.”

“Không phải, nó là một cái bài tên là *Tận sâu bên trong em*,” Joey nói giọng thăm nã. “Có cái câu *Hãy để anh là người...* gì gì đó. Trời ơi, lúc đó em thấy sao mà nó ngọt ngào quá. Nó viết dòng thư ấy lên nhãn của chai rượu vang đầu tiên mà tụi em uống, trong cuộc hẹn đầu tiên. Rồi giữ cái nhãn ấy đến tận lúc cầu hôn. Công phu chứ.”

Cô quay người sang một bên và Mick ôm cô chặt hơn.

“Vài tháng sau, em nói chuyện với người kế toán làm tại sòng bạc

của ba mẹ em,” cô nói. “Một người từng trải khôn ngoan, cổ hỏi em về chồng mới cưới và em đã tự hào kể là ảnh lãng mạn lắm, ảnh viết thơ tặng vào đêm cầu hôn. Inez, tên cô kế toán ấy, đã nói với em: *Ôi cực cực ời, nghe mừng cho con quá*. Thế là em mở cái ngăn kéo chứa mấy đồ kỷ niệm của Chaz, lôi bài thơ ra và đọc to qua điện thoại để khoe. Cổ mới lặn ra cười ngặt nghèo, giống như anh hồi nãy vậy đó. Và cổ nói cho em nghe về Neil, còn khoe đi nghe hòa nhạc của ông cả chục lần. Không cần phải nói, bài nào cổ cũng thuộc lâu lâu.”

“Rồi Chaz nó nói gì khi em lật tẩy nó?” Stranahan hỏi.

“Em đâu có lật.”

“Trời ời, Joey.”

“Em không thể,” cô nói. “Ván đã đóng thuyền, lúc đó thì bọn em đã cưới nhau. Nên em cố trấn an mình: nó làm vậy là vì nó yêu mình quá, đến độ phải chôm cả chữ nghĩa của ngôi sao nhạc pop thời xưa. Em tự phỉnh mình: có lẽ nó đã phải lướt qua cả trăm bài hát rồi mới tìm được một bài ưng ý. Sau tất cả, nó vẫn nghĩ về em đúng không, việc nó chôm chĩa lời bài hát đâu có nghĩa là nó không chân thành. Và thế là em quyết định lờ đi, để vui với hạnh phúc em có.”

Stranahan nói: “Không. Là em sợ nó sẽ bịa ra một lời nói dối mới nếu em chắt vắn.”

Joey gật đầu phiến muộn. “Đúng rồi. Em sợ phải nghe thêm một lời nói dối. Em thà mang ảo tưởng còn hơn.”

“Và giờ em đang ở đây.”

“Vâng, em đang ở đây.”

Stranahan hôn vào gáy cô. “Của đáng tội, anh cũng không biết làm thơ luôn.”

“Mick, sao anh không để em đến lễ tưởng niệm?”

“Bởi vì em là nhân vật chính của buổi ấy. Người ta phải tin là em chết rồi.”

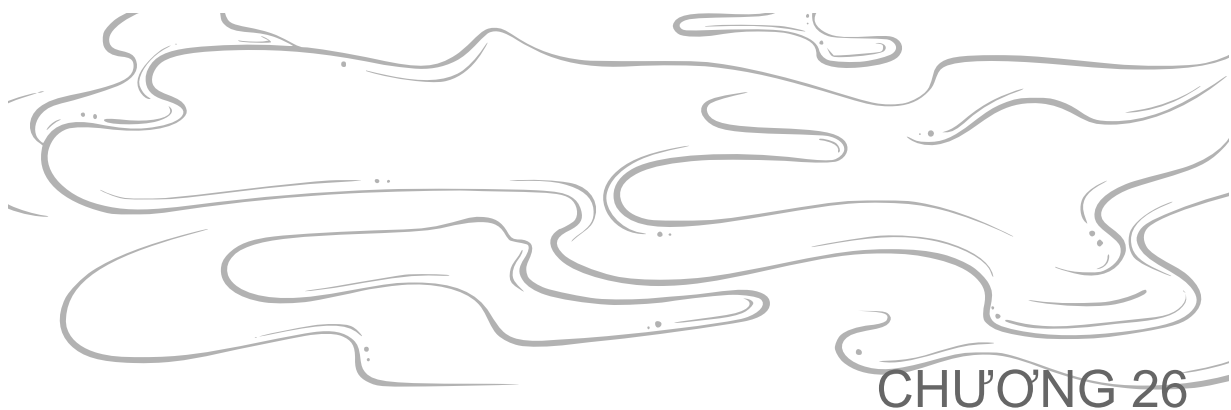
“Nhưng em có thể hóa trang mà,” cô nói. “Nào anh, em muốn nghe điệu văn của Chaz.”

“Anh sẽ mang máy ghi âm theo. Có thể lần này nó sẽ đạo văn từ Sgt. Pepper.”

Joey nhích ra khỏi vòng tay của Mick và xích ra ngoài mép giường.

“Thằng chó chết dối trá,” cô lèm bèm. “Nó sẽ khiến mọi người cảm động phát khóc.”

“Mọi người không bao gồm anh rồi đó,” Stranahan nói, rồi chồm tới ôm cô lần nữa.



Stranahan đến Boca trên con Cordoba cổ lỗ vừa chuộc lại sau khi đóng phạt 300 đô lỗi đậu sai quy định. Anh đỗ xe ở một cửa hàng Winn-Dixie, cách nhà thờ vài dãy nhà, vì không muốn ai thấy mình đi cùng với anh trai của Joey. Stranahan định đội mái tóc giả màu nâu xạ hương mà Joey mua ở Galleria, nhưng cuối cùng lại đổi ý. Anh muốn Chaz Perrone nhận ra mình là cái gã đã cho nó no đòn ở trên ca nô. Phải hù thẳng chó để một phen mới được.

Bộ ba guitar đồng quê nhà thờ mời về có tên là Sự Ăn Năn. Lúc Stranahan bước vào bên trong nhà thờ St. Conan's thì họ đang chơi bài *Michael, Row the Boat Ashore*. Anh lo là thế nào lát nữa họ cũng sẽ đánh tiếp bài *Kumbaya*. Khán phòng nhà thờ bây giờ đã lấp được ba phần tư, toàn bạn bè và hàng xóm của Joey, đa số là phụ nữ. Nhiều người trong số này đã từng dự đám cưới và ngay tại lễ thành hôn, vài người đã đánh hơi được sự tào lao của chú rể. Tất nhiên là họ chẳng thể bộc bạch nỗi hoài nghi của mình với Joey, hoặc có nói thì cô cũng chẳng buồn nghe.

Rose nhìn lảng lơ đến phát sợ nơi hàng ghế đầu. Cô đang mặc

một chiếc áo len bó sát, kết hợp cùng váy ngắn màu đen, vớ lưới cao khêu gợi và giày cao gót. Màu tóc vàng chói chang vừa mới được dặm lại màu, chiếc vòng cổ mã não làm nổi bật cần cổ dài trắng trẻo và đôi môi rực rỡ san hô. Tương phản hoàn toàn là những thành viên khác trong hội sách, ai cũng ăn vận như mấy bà cô ế chồng. Gần lối ra nhà thờ là một người đàn ông tầm thước, da trắng, mặc bộ vest xám đậm mới toanh như vừa mới may. Toàn thân người đó toát ra khí chất cảnh sát. Stranahan cả quyết đó là Karl Rolvaag và anh chọn chỗ ngồi trên người đó khoảng chục hàng, ở phía bên kia lối đi.

Bản *Kumbaya* đã chơi được mấy vòng rồi, mà vẫn không thấy tăm hơi Chaz Perrone. Stranahan bắt đầu lo lắng.

Anh trai của Joey đã thay chiếc áo khoác nông dân để mặc một bộ vest ba mảnh màu xanh thanh lịch. Anh đã cạo râu, tỉa lại tóc tai, vậy mà vẫn nom như một tay đua xe bất hợp pháp đang chờ luật sư đến bảo lãnh. Trên bục thờ là một chiếc bàn bọc nhung. Trên bàn, Corbett Wheeler đã đặt một tấm ảnh 20x25cm của Joey, đang ngồi bắt chéo chân trên bãi cỏ, gần một cây cọ. Trong bức ảnh ấy, mái tóc của Joey bị gió thổi tung và nụ cười như được thắp sáng bởi ánh mặt trời. Những người tiếc thương trong nhà thờ này hẳn sẽ sáng hờn nếu biết bức ảnh mới được anh trai của Joey chụp chưa đầy 24 tiếng đồng hồ trước đó, trên một hòn đảo tư tại vịnh Biscayne. Và nụ cười rạng rỡ kia là dành cho một người đàn ông trung niên hưu non với cặp lông mày sẫm chắc. Người ấy cũng đang hiện diện tại nhà thờ St. Conan's, sốt ruột được sắm vai kẻ tổng tiền trở lại.

Tam tấu guitar đang hào hứng gảy bản *Blowin' in the Win* vào

đoạn cao trào thì bị Corbett Wheeler ra hiệu ngưng lại với động tác chém ngang cổ. Anh bước lên bục và giới thiệu bản thân.

“Chúng ta hiện diện ở đây để tưởng nhớ về cuộc đời và thanh xuân của một cô gái tuyệt vời, em gái tôi,” anh bắt đầu, “Joey Wheeler.” Joey nhất định không muốn dùng tên sau khi đã lập gia đình và anh trai cô đồng ý.

“Con bé là một chiến binh, một mảnh hổ, nhưng đồng thời lại sở hữu một trái tim nhân ái. Trong gia đình, con bé luôn là người gây thơ, lãng mạn, mơ mộng, luôn tin vào sự thiện lương và chân thành ở mỗi người mà mình gặp. Nhưng tiếc thay, thỉnh thoảng con bé đã lầm...” Anh nói.

Corbett Wheeler quét mắt một vòng quanh nhà thờ sau khi bỏ lửng câu nói. Nhiều người trong nhà thờ đã biết đến lịch sử trắng hoa của Chaz Perrone, đưa mắt nhìn nhau ra điều hiểu chuyện.

“Vậy mà Joey chưa từng đánh mất niềm tin vào con người, rằng sâu thẳm trong tâm hồn mình, họ vẫn là những người tốt bụng và đầy phẩm giá.”

Anh trai của Joey tiếp tục kể thêm vài câu chuyện và đám đông bắt đầu sụt sùi. Đầu tiên là chuyện về đám tang của bố mẹ, khi cô bé bốn tuổi Joey đứng cạnh mộ và hát bài *Leavin' on a Jet Plane* với lời bài hát được chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tế của Hank và Lana Wheeler (*con gấu đã vào chỗ, ta sẵn sàng lên đường*).

Câu chuyện thứ hai liên quan đến số phận bi thảm của người chồng đầu. Anh dốc lòng ngợi ca những đức tính cao thượng của người đàn ông này, dẫu chưa gặp lần nào. “Benny là chút ánh sáng

le lói trong đời em tôi,” Corbett hào phóng tán dương Benjamin Middenbock. “Trước khi nói lời từ biệt sau cùng, em tôi đã đặt vào trong quan tài của chồng chiếc cần câu cá và vài con cá giả do chính tay mình vẽ và bện lại. Con bé nói nó rất mừng cho mấy anh nhà đồn, vì Benny không thích bowling.”

Phải mất một đến hai nhịp, những người trong nhà thờ mới mỉm cười.

“Đúng vậy, Joey đã phải đối diện với không biết bao nhiêu nỗi buồn trong đời,” người anh trai tiếp tục, “nhưng con bé không bao giờ để mình bị đánh bại. Nó chưa từng đánh mất khiếu hài hước hay sự lạc quan. Đó là con người lạc quan nhất mà tôi từng biết. Đó cũng là con người đầy hy vọng và không bao giờ biết ích kỷ là gì. Con bé có thể sống như một công chúa nhưng đã chọn một cuộc đời đơn giản, bình dị bởi vì con bé tin sự giản đơn là chìa khóa dẫn đến hạnh phúc đích thực. Tất nhiên là với sự giúp sức của mấy đôi giày Ý.”

Câu thoại này đã mang đến một tràng cười cho hội chị em mua sắm.

“Con bé không hề hoàn hảo,” người anh tiếp tục. “Con bé có những nhược điểm, như tất cả chúng ta. Những khoảnh khắc bốc đồng, những lúc mù quáng, những phán xét sai lầm.”

Corbett Wheeler ngưng lại ở đó, thiếu điều chỉ nói tên Chaz Perrone ra nữa mà thôi. Mà cái thằng góa vợ đang ở xó xỉnh nào nhỉ? Stranahan tự hỏi.

“Không, em gái tôi không phải một người hoàn hảo,” người anh tổng kết, “nhưng em ấy quả thực là một người tốt bụng và chúng ta

rồi sẽ nhớ con bé thật nhiều.”

Một vị cha xứ tóc bạc trắng tiến lên phía trước. Với chất giọng Đông Âu buồn bã, ông đọc một đoạn kinh cầu nguyện. Bộ ba Sự Ăn Năn tiếp nối với bản *Bridge Over Troubled Water* dài tới 13 phút làm mọi người phát oải. Người lên bục phát biểu tiếp theo là Carmen Raguso, người hàng xóm quảng giao nhất của nhà Perrone và là nữ hoàng dao kéo của Đồi Cát Tây Boca Giai đoạn II. Cô kể lại chuyện Joey đã giúp đỡ lũ mèo hoang cơ nhỡ phía sau nhà hàng KFC, mang chúng đến tận một phòng khám thú y ở Margate để chăm sóc. Cô Raguso nhớ Joey đã phải chi hơn hai nghìn đô cho vụ này. Một lần khác, Joey thuê thủy phi cơ để mang một con cá heo bị ốm từ bãi biển đảo Grand Bahama đến Viện Hải dương Miami. Con cá tắc ruột tưởng toi đến nơi, rốt cục cũng đã hồi phục trước khi trở về với biển cả.

“Tại sao con cá heo ấy lại không xuất hiện ở dòng Gulf Stream cái đêm Joey rơi khỏi tàu và bơi đến giải cứu cô ấy để trả ơn?” Cô Raguso nói. “Tại sao đời không như là phim nhỉ?”

Rồi những người bạn khác lần lượt đứng dậy và kể về những cuộc làm thiện nguyện âm thầm, tình yêu dành cho thiên nhiên và lòng tốt dành cho những mảnh đời bất hạnh. Người cuối cùng phát biểu là Rose. Trên đường Rose bước lên bục, Stranahan để ý thấy cánh đàn ông ngồi dưới tươi tỉnh hẳn lên, kể cả thanh tra Rolvaag.

“Joey là ngôi sao trong CLB sách của chúng tôi, rõ ràng là thế!” Rose bắt đầu. “Chính cô ấy đã giúp chúng tôi biết ai là Margaret Atwood, A. S. Byatt và P. D. James. Trời ơi, chúng tôi có khi đã mất nguyên sáu tuần lễ để phân tích Jane Austen, nếu Joey không khai

sáng. Cô ấy là một nàng công chúa ngọt ngào, nhưng cũng mang đầy năng lượng. Một người không bao giờ ngại dấn thân. Mọi người phải nghe cô ấy đọc những đoạn văn cảm động từ cuốn sách mới nhất của Jean Auel, ôi, mấy bức tường thiếu điều muốn đổ lẹ.”

Stranahan thầm nghĩ: phải Joey của mình không vậy?

“Con nhỏ lấm mồm ấy là ai thế nhỉ?” Chaz Perrone làu bàu.

Tool không trả lời. Mà thực ra sáng giờ nó cũng không hé môi nửa lời. Chaz không mời mẹ ruột của nó đến viếng đưa con dâu vắn số, riêng việc đó Tool đã không chấp nhận nổi. Nó và Chaz đang xem buổi tưởng niệm từ phòng thờ, tránh mặt đám đông. Tâm trạng của Chaz đang cực kỳ tồi tệ sau khi nó tự chẩn đoán mình bị nhiễm virus Tây sông Nile. Kỳ thực, tình trạng đờ cứng của cần cổ là do bị chai Mountain Dew hai lít tọng vào đầu. Nhưng vốn bị bệnh tưởng nặng, Chaz tin đây là dấu hiệu của chứng “tiền viêm não”, rồi sẽ sớm chuyển sang sốt, co giật, run rẩy, váng vất và cuối cùng là hôn mê. Đêm qua, nó còn nhờ Tool đo giùm nhiệt độ, nhưng thẳng cô hồn quay đít bỏ đi với cục xúc xích đông lạnh và lọ kem dưỡng da.

Nếu chết vì muối cắn thì đúng là bách nhục, Chaz nghĩ.

Màn lại quả từ cái đầm lầy chết tiệt.

Nó nhắm tít, khoảng một nửa trong số ba mươi bốn vết muối chích trên mặt đã bong vảy hoặc nhiễm trùng, vì nó cứ gãi không ngừng. Hồi nãy nó đã kịp gặp anh trai của Joey ngay bên ngoài nhà thờ. Nhìn cái mặt như núi lửa của Chaz, Corbett buông ngay một

câu hỏi thiếu tế nhị: Chích ngựa đậu mùa chưa đó?

Má cái thằng ái cừu, Chaz rửa.

Với hy vọng tìm được một vài ý tứ hay ho cho bài phát biểu của mình, Chaz hết sức chú tâm vào màn phát biểu vô cùng sống động của Rose. Nhưng sự chú ý của nó dần chuyển hướng xuống cái váy ngắn cũn và đôi vớ táo bạo. Cô nàng rất một vẻ chịu chơi.

“Chú đã sẵn sàng chưa, Charles?”

Chaz nhảy dựng lên, hóa ra Corbett Wheeler đã âm thầm bước vào phòng chờ từ cửa sau.

“Chú là nhân vật chính đó. Mọi người đều chờ bài phát biểu của chú.”

Chaz lén nhìn ra ngoài và nghĩ: Máy người này là ai vậy nhỉ? Nó ngạc nhiên vì đám tang của vợ mình lại đông đảo đến vậy. Một vài người hình như có gặp ở đám cưới, còn lại thì lạ hoắc. Cũng đúng thôi, vì Chaz có đời nào quan tâm xem Joey làm gì ở nhà trong lúc nó đi làm, đánh golf hoặc bồ bịch bên ngoài. Nó cũng chưa bao giờ tò mò về đời tư của vợ trước khi gặp nhau. Chính sách gia đình của Chaz là không bao giờ hỏi những câu mà chính nó sẽ không buồn trả lời.

“Người bạn này là ai thế?” Corbett Wheeler hỏi. Rồi không đợi trả lời, anh bước tới, bắt tay và chào đón nhiệt liệt. “Nhìn cách ăn mặc, tôi dám cá anh là dân làm vườn.”

Tool đã đến nhà thờ với chiếc quần yếm màu đen, giặt ủi kỹ càng cho trang trọng. Chaz Perrone không muốn nó đi, nhưng Red Hammernut nhất mực yêu cầu. “Tôi canh chừng nhân công cho một nông trại,” Tool trả lời. Anh trai của Joey khoái ra mặt. “Còn tôi thì

canh chừng hai ngàn con cừu.”

Tool ấn tượng liền: “Thiệt hôn? Loại nào thế?”

Chúa ơi cứu con, Chaz than thầm. Mấy đứa quái thai đột biến bắt đầu kết thân với nhau kìa. Bên kia, Rose đang nói gì đó làm ở dưới cười rộ và đột nhiên Chaz cảm thấy bàn tay chắc nịch của Corbett Wheeler kéo hắn ra khỏi phòng chờ, lên một cầu thang nhỏ để leo lên bục phát biểu. Chaz thấy mình hai tay mình run rẩy khi điều chỉnh micro cũng như khi thò vào túi tìm mẫu giấy ghi chú. Nó tiếp tục giật mình khi nhận ra chữ viết tay của mình, nét chữ ngày nào vững vàng trầm ổn nay đã khúc khuỷu, lí nhí và nguệch ngoạc như ám hiệu giao tiếp với UFO hay mấy tay bắn tỉa đến từ tương lai.

Nó ngược mắt lên nhìn xuống đám đông và lập tức đứng hình. Trời ơi thằng tổng tiền kìa, cách nó vồn vện có ba hàng, cười nhe răng như một con sói đói. Chaz Perrone bèn hướng ánh nhìn sang bên kia, chỉ để nhìn thấy Karl Rolvaag, tay chống cằm tư lự cứ như đang theo dõi một trận đấu hockey.

Cổ họng Chaz khô ran. Và nó cất tiếng nói, thanh âm như cây vĩ cầm đứt dây. Anh trai của Joey đưa cho nó một ly nước, nhưng sức mấy nó dám uống, vì sợ bị đánh thuốc độc.

Cuối cùng, nó cũng liếm môi và bắt đầu: “Kính thưa quý anh chị, cho phép tôi được nói về vợ mình, Joey, người mà tôi yêu thương hơn tất cả mọi thứ trên đời.”

Cùng thời điểm ấy, Joey Perrone đang thò tay vào chỗ đựng đồ ăn

cho chim để lấy chìa khóa dự phòng. Cô lên vào nhà mình từ cửa sau, tắt chuông báo động, lao vào nhà tắm và nôn ra bữa ăn sáng.

Bình tĩnh nào, cô tự trấn an. Chúa ơi, mày không phải là người phụ nữ đầu tiên cưới sai chồng đâu.

Chỉ là mày xui xẻo chọn nhầm một trong những gã đàn ông tồi tệ nhất trên đời thôi mà.

Giường vẫn chưa được dọn, Joey nằm xuống, hít thở sâu và chậm. Cô nghe thấy mùi dầu gội đầu của Chaz còn vương trên gối. Dầu gội sữa dê mùi xoài gì đó mua từ tiệm làm tóc của Ricca. Joey nhìn lên trần nhà, tự hỏi không biết lúc nghĩ về kế hoạch giết mình, thằng chồng có nằm đúng chỗ này hay không. Lúc đó có khi mình đang nằm kế bên, tất nhiên là chẳng hay biết gì cả.

Rồi cô bước qua phòng khách, bật cái CD của Sheryl Crow mà cả hai cùng thích. Âm nhạc làm cô cảm thấy dễ chịu hơn. Rồi cô ngồi trên sofa. Trên đó Chaz còn để nguyên cái túi đi làm mở toang hoác. Bên trong, ngoài mấy biểu đồ nước còn để trống, mấy tờ chứng từ đã điền một nửa, là bản phôi-tô di chúc mà Mick đã gửi cho viên thanh tra. Chaz đã lấy viết đỏ gạch đứt đoạn văn bản ghi cô sẽ để lại toàn bộ gia tài cho nó. Ở ngoài lề, nó viết ba dấu chấm than. Joey lật nhanh đến trang cuối cùng và ngó vào chữ ký. Mick đã nhái chữ ký của cô sau khi xem qua mấy cái biên lai thẻ tín dụng. Trông vừa đẹp để đánh lừa thằng chồng, mà ngay cả không giống thì lòng tham cũng sẽ khiến cho nó thấy sao mà y hệt. Khốn nạn cái thằng!

Hắn là nó đã tưởng tượng mình sở hữu sức hấp dẫn không cưỡng nổi, nên Joey - trong một cơn bốc đồng - đã xé thỏa thuận tiền hôn nhân và để lại mọi thứ cho nó. Joey thừa biết Chaz luôn tự

tạo ra một giả thiết cho mọi tình huống bất thường. Dám nó nghĩ Joey đã lên kế hoạch gây bất ngờ vào cái đêm trên tàu, nào ngờ chưa kịp nói gì đã rơi tõm xuống biển. Sau khi em gái qua đời, Corbett mới âm thầm ném bản di chúc này cho Rolvaag để viên thanh tra có lý do hoài nghi, để quy cho Chaz một động cơ giết người.

Ít nhất đây là cách thằng Chaz kết nối những dữ kiện lại với nhau, Joey nghĩ. Viễn cảnh được thừa kế 13 triệu đô la quá đẹp, đủ để nó khóa lấp mọi điều dù vô lý đến đâu đi nữa.

Joey nhét tài liệu trở lại ba lô, rồi cất chiếc CD lại chỗ cũ. Rồi cô đi tới bể cá, mấy con cá đang trôi lên đây hưng phấn vì nghĩ sắp được cho ăn. Nhân viên chỗ cửa hàng thú cưng đã lấp đầy bể cá với đủ chủng loại: mấy con cá bóng neon, một bầy cá mó cầu vòng, một con cá bướm, một con nữ hoàng, hai con cá hề và một con cá dù vàng. Joey lấy ba nhúm thức ăn ném vào bể và nhìn đám cá loạn xạ lao lên như kính vạn hoa.

Giữa hồ là một vật trang trí làm bằng xi măng hình con tàu đắm nằm giữa bãi sỏi. Joey thò tay vào túi quần jean, lấy ra chiếc nhẫn cưới làm bằng bạch kim, thấy qua thấy lại giữa hai lòng bàn tay. Khỏi cần phải đọc lại dòng chữ khắc ở bên trong làm gì, vì cô đã thuộc nằm lòng: “Tặng Joey, người con gái trong những giấc mơ anh. Yêu em, CRP.” Joey nắm chặt chiếc nhẫn trong tay mình và dùng tay kia mở nắp hồ cá.

“Giờ cô gái trong mơ chỉ về trong ác mộng thôi, thằng chó đẻ,” cô nói.

Chaz bắt đầu tìm thấy sự thoải mái trên bục. Lạ kỳ thay, cái cổ của nó đã hết đau và những vết muỗi chích trên mặt cũng không còn đau nữa.

“Tấn bi kịch này đã dày vò tâm trí của tôi hàng nghìn lần,” nó đang nói, “và tôi không thể ngưng nghĩ đó là lỗi của mình. Giá như tôi bảo Joey chờ mình đêm đó, giá như tôi rời phòng của mình sớm hơn vài phút, chúng tôi đã có thể cùng nhau bước lên boong tàu. Cô ấy đã không phải đứng đó một mình, trên cái sàn trơn trượt vì mưa ướt. Lẽ ra tôi phải ở đó, ngay cạnh cô ấy và thảm kịch kia đã không bao giờ xảy ra.”

Chaz biết hiểm họa khi kể lại câu chuyện tưởng tượng lộ liễu của mình trước cả đồng người, những người rồi sẽ trở thành nhân chứng tiềm năng cho tội khai man nếu xảy ra kiện cáo. Nhưng Chaz biết đây là một thời điểm hệ trọng để cho Rolvaag thấy đầy rõ ràng là “phiên bản gốc” của câu chuyện. Nó cũng muốn nhân cơ hội này tiêm nhiễm vào đầu mọi người cái ý nghĩ là Joey thực ra đang chiến đấu với những vấn đề nội tâm nghiêm trọng, không thể chia sẻ được với ai và cuối cùng đã chọn cách hủy mình.

“Cảnh tượng đêm ấy đã tái hiện trong đầu tôi hết lần này đến lần khác,” Chaz nói, “nhưng rốt cục những câu hỏi vẫn nhiều hơn câu trả lời. Có bao nhiêu người trong số các vị đã đọc cuốn *Madame Bovary*?”

Đúng như nó dự đoán, tất cả các thành viên trong đội đọc sách của Joey đều giơ tay. Karl Rolvaag và thêm khoảng chục người nữa trong nhà thờ cũng vậy. Chaz nói: “Joey đang đọc cuốn này khi ở

trên thuyền. Sau đó, vì tò mò mà tôi cũng đọc.” Thực ra, nó chỉ đọc hai đoạn tóm tắt từ trang web người hâm mộ Flaubert.

“Cuốn sách kể về một phụ nữ trẻ người Pháp, chán nản và buồn bã với cuộc đời mình. Cô thành hôn với một người đàn ông, hy vọng người này sẽ mang đến cho cô hạnh phúc và sự hứng khởi với cuộc đời... Người ấy là một Tiến sĩ.”

Chaz ra bộ ghen ngạo, để ngay cả những người ngờ nghệch nhất cũng tìm thấy mối liên hệ. “Nhưng đáng buồn thay, Madame Bovary vẫn không tìm thấy điều mình mong đợi. Rồi cô tìm đủ mọi lối thoát để kéo mình ra khỏi nỗi buồn dai dẳng này. Rồi đến cuối truyện, người phụ nữ đáng thương quần trí ấy đã tự tìm đến cái chết.”

Bầu không khí trong nhà thờ chợt im lìm quái đản, Chaz vẫn tiếp tục màn diễn thuyết.

“Gấp quyển sách lại, tôi phải thừa nhận mình ử ê vô cùng. Tôi không thể ngăn mình suy nghĩ: tại sao Joey của tôi cũng không cảm thấy hạnh phúc. Liệu cô ấy có nhìn thấy cuộc đời mình trong câu chuyện ấy và giấu tôi những cảm xúc của mình.” Chaz cúi đầu, hai vai chùng xuống. Khi nhìn lên trở lại, nó thấy kẻ tổng tiền hình như đang ngủ gật. Trong khi đó, cảm xúc của Rolvaag (hay nên nói là sự vô cảm) không hề thay đổi.

“Nhưng tôi cứ nghĩ, nghĩ mãi về chuyện đó,” Chaz tiếp tục, “sau khi nói chuyện với nhiều người quen biết và yêu thương người vợ tuyệt vời của tôi,” đây lại là một lời nói dối sống sượng, vì nó không hề gọi lại một cuộc nào, “tôi càng nhận ra cô ấy thực sự là một người rất hạnh phúc. Một con người tích cực, như anh trai cô ấy nói.

Một viên pháo nổ, như người bạn thiết thân Rose mô tả. Một chiến binh, một người lạc quan hết lòng yêu đời. Đây là Joey Perrone mà tôi biết. Đây là Joey Perrone mà tôi tôn sùng. Và đây là Joey Perrone mà...”

Ngay khoảnh khắc ấy, Chaz bỗng bị xao nhãng bởi một bóng người vừa bước vào nhà thờ, khập khiễng trên đôi nạng.

“... mà tôi sẽ khóc thương...”

Một người phụ nữ, Chaz ráng nhìn kỹ hơn. Người này đang bước lên lối đi giữa hai hàng ghế.

“... cho đến hết cuộc...”

Với mái tóc bù xù và một chân bó bột, người phụ nữ ấy đã làm hỏng khoảnh khắc hạ màn đêm nước mắt của nó. Ai, đũa nào mà vô duyên vậy!

“... cuộc... đời...”

Con Ricca!

Không thể được! Chaz nghĩ. Làm sao có chuyện này được.

“... mình,” nó kết thúc với giọng the thé, hai tay bấu chặt cái bọc phát biểu.

Cử tọa đã nhìn thấy sự đổi thay trong tâm trạng của nó và những tiếng rì rào bắt đầu vang lên. Nó ép mình nhìn đi chỗ khác trong khi Ricca ngồi xuống bên cạnh gã tổng tiền và gã lịch sự cầm đôi nạng của cô đặt dưới gầm ghế.

Chết mẹ rồi.

Hơi thở hỗn hển thoát ra từ Charles Regis Perrone. Xăm xắm mặt mày, nó bước khỏi bọc phát biểu và lao đảo tiến về phòng chờ, nuốt

nước bọt khó nhọc như một con cá ngừ mắc cạn. Nó vừa đến ngưỡng cửa thì hai chân bỗng mềm nhũn như bún, Tool phải chụp lại để nó không ngã vật ra. Chaz nhắm mắt lại trong không gian đang ngập tràn giai điệu của bài *Where have all the flowers gone* - tiếng đàn thật ngọt ngào và thấu cảm, được trình bày bởi nhóm “Sự Ăn Năn”.

Ricca thì thầm với Mick Stranahan: “Ông đã nói đúng về thằng đầu buổi ấy. Nó đã giết vợ. Chính nó nói với tôi như vậy.”

“Cô bị gì thế?”

“Đó là một câu chuyện dài, nó lôi tôi ra đầm lầy và bắn tôi. Ông tin nổi không?”

Stranahan bảo tin chứ, quá tin là khác. “Vậy cô đến đây làm gì?”

“Làm cho nó rét,” Ricca nói. “Ý tưởng hơi điên nhưng tôi muốn Chaz thấy mình còn sống. Ở giữa nhà thờ nó cũng đâu thể làm ầu?”

“Cô báo cảnh sát chưa?”

“Chưa, nhưng tôi sẽ báo.”

“Giúp tôi một việc được không? Đợi vài ngày nữa rồi hãy báo?”

Ricca mỉm cười: “Vậy ra anh đang tống tiền nó thật.”

“Ồ, còn vui hơn tống tiền ấy chứ,” Stranahan nói. “Nhưng trong thời gian tới, cô phải thận trọng. Chaz nó sẽ năn nỉ được gặp cô. Nó sẽ khóc lóc, van xin, có thể đề nghị cả đồng tiền để mua sự im lặng.”

“Và sau đó nó sẽ cố giết tôi lần nữa.”

“Tất nhiên rồi. Nhưng tôi sẽ đưa cho cô số phon. Nếu phải đi gặp

nó, nhớ gọi trước cho tôi một tiếng.” Stranahan ghi thông tin lên mặt sau của một tấm thẻ cầu nguyện.

Ricca không nhận ra cái tên hay số phon ghi trên đó, nhưng con nhỏ vẫn cho vào giỏ xách. Bộ tam guitar đã kết thúc màn trình diễn và nhà thờ im lặng trở lại. Corbett Wheeler lúc này đã quay lại bục phát biểu.

“Đây có lẽ là ngày khó khăn nhất của tất cả chúng ta,” anh nói trong lúc liếc nhìn về phía phòng chờ. “Về phần tôi, tôi vẫn chưa tin là em gái mình đã qua đời. Cứ như sáng nay con bé hãy còn chọc tôi về đôi giày hai lúa và kiểu tóc thổ dân châu Úc.”

Mọi người nén một tiếng cười, nhưng chỉ có Stranahan là hiểu rõ câu đùa ấy nhất. Joey đã cầu nhàu suốt khi anh trai mình lên đồ cho buổi tưởng niệm.

“Cám ơn tất cả đã đến và chia sẻ những kỷ ức của mình hôm nay. Joey hẳn rất cảm động,” Corbett Wheeler kết luận. “Tôi biết nhiều người trong số quý vị muốn chia buồn với chồng con bé, Chaz. Cậu ấy sẽ chờ mọi người trên lối ra.”

“Tuyệt vời,” Ricca nói.

“Khoan khoan nào,” Stranahan nhắc nhở.

Khi nghe tin Charles Perrone sẽ tạm biệt và cảm ơn từng người bên ngoài nhà thờ St. Conan's, người bất ngờ nhất còn ai ngoài... chính nó. Nó đã xin kiếu vì còn yếu và quẫn trí quá, nhưng anh trai của Joey vẫn cầm tay nó lôi dậy. Tool chẳng buồn giúp Chaz thoát khỏi

tình huống khó xử này, nó đang mãi nhìn di ảnh trên bàn thờ của Joey. Đây là lần đầu tiên Tool nhìn thấy gương mặt của Joey Perrone và nó thấy sao mà... quen quen.

Quen, nhưng mà ai mới được chứ? Tool không nhớ nổi. Đây là một trong những hệ lụy của mấy miếng thuốc dán - nó làm người ta mất trí nhớ tạm thời.

Nó bước ra ngoài, tìm đến bóng mát của một cây đa. Nó ngồi xuống, đầu tựa vào gốc cây. Trong lúc quan sát Chaz bắt tay và ôm hôn những vị khách ở ngưỡng cửa nhà thờ, Tool cứ nghĩ mãi về bức ảnh của bà Perrone. Nó tự hỏi: vì sao một người con gái xinh đẹp, nhìn thông minh sáng láng thế mà lại đi dính vào một thằng vô lại. Công bằng ở chỗ quái nào?

Bỗng Tool thấy bức vì có một người đàn ông tiến đến và ngồi xuống cạnh mình.

“Nhớ tao không?” Người đàn ông ấy hỏi.

“Nhớ chứ.” Đó chính là gã đã động một cú quá mạnh vào cổ nó ngay trong nhà của Chaz. Gã tổng tiền. Tool nheo mắt lại. “Hên cho mày là xung quanh đây có nhiều người đấy.”

“Nếu mày nổi điên thì tao cũng không trách đâu. Hôm đó tao đập mày hơi quá.”

“Cứ chờ lần sau đi con.”

“Tao muốn nói chuyện về vụ đó đây,” gã tổng tiền hạ giọng. “Chỗ đặt tiền.”

“Gì cơ?”

“Chỗ đặt số tiền mà tao yêu cầu.”

“À, phải,” Tool nhúc nhích người khó chịu. Hồi nãy nó vô tình ngồi lên chỗ gồ của rễ cây đa và chỗ ấy đang cạ vào viên đạn ghim trong mông nó.

Người kia nói: “Tao có cảm giác Chaz sẽ chuẩn bị làm một việc cực kỳ ngu si. Mà vậy thì nó sẽ toang và cả ông Hammernut cũng toang theo.”

“Đừng lo. Có tao ở đây thì nó không dám làm ầu đâu.”

“Nghe vậy mừng ghê.” Gã tổng tiền chỉ tay về cửa nhà thờ: “Mày nhận ra hai người đó chứ?”

Tool nheo mắt: “Một người là cóm.”

“Đúng. Đó là thanh tra Rolvaag. Còn người phụ nữ tóc sẫm chống nạng kia?”

“Cũng quen.” Tool thò tay vào trong cái quần yếm để gỡ háng.

Kẻ tổng tiền bảo người phụ nữ ấy tên Ricca Spillman. “Thằng Chaz của mày đã cố giết con nhỏ đó mấy đêm trước.”

“Thiệt hả?” Tool hỏi, dù nó biết đấy là sự thật. Nó cũng biết là cần phải báo gấp cho Red tin này, vì lớn chuyện thật rồi. Thằng Tiến sĩ đã bắn con bồ, vậy mà thay vì chết nghèo, nó đang đứng tám chuyện với một tên cóm. Tool đứng dậy và phúi đít, nó cảm nhận được viên đạn đang chà lên xương sống mình.

Gã tổng tiền cũng đứng dậy. Gã nói: “Tao không muốn Rolvaag thấy tao, nên tao đi trước.”

Tool rút vai. Nó để ý thấy anh trai của Joey, người sở hữu trang trại nuôi cừu, đang tiến đến chỗ người phụ nữ chống nạng. Tình hình mỗi lúc một tệ hơn, Tool nghĩ.

Gã tổng tiền nói: “Dù gì đi nữa, tao cũng muốn xin lỗi vì chuyện trong nhà hồi tuần trước.”

Tool nói: “Tội mình chưa xong đâu.”

“Tao cũng nghĩ thế.”

“Hey. Nhỏ bồ mày đâu, cái con gặp ở Flamingo ấy?”

“À, bạn ở nhà lau mấy cây súng máy.”

Tool không biết đó là một câu nói chơi hay nói thiệt. Và rồi đột nhiên nó nhớ ra: cái cô gái trên bàn thờ không phải giống y chang bồ gã tổng tiền sao? Hôm ấy trời tối, nhưng gương mặt nó gặp rõ ràng giống y hệt tấm hình của người chết trong kia. Trời đất ơi, bà con ruột rà hay gì? Hay màn tổng tiền này thực ra là một cuộc báo thù?

“Quý ông, cho hỏi câu được không?” Tool nói.

“Không,” gã tổng tiền lạnh lùng bỏ đi.

Dẫu sao thì Chaz Perrone cũng thấy nhẹ nhõm hơn khi Corbett Wheeler đứng cạnh mình ở chỗ tiền khách, cùng nó sẽ chia gánh nặng xã giao. Tổ ra lịch sự và ái ngại vất vả lắm chứ bộ, nhất là khi nó hoàn toàn giả tạo. Mỗi người trong hàng sẽ tốn của Chaz khoảng mười hai giây cảm thông. Nhìn biểu cảm của họ, nó biết bộ vó của mình bây giờ rất thảm, cơ thể thì run rẩy, môi trên ẩm ướt và những vết muỗi đốt thì sưng tấy. Nhưng vậy cũng tốt cho vai diễn người chồng đau khổ, đang tan nát từ trong ra ngoài.

Bắt tay và ôm.

Bắt tay và ôm.

Chaz Perrone vật vã duy trì chiếc mặt nạ khổ đau, nhưng nó dần hết nổi khi đến lượt gã tổng tiền bước lên. Gã dúi vào tay nó một chiếc phong bì, tiến sát lại và thì thầm với chất giọng của Charlton Heston: “Tôi nghe thấy tiếng vù vù của trực thăng, Chazzie.”

Theo phản xạ, Chaz nhìn lên, nhưng chỉ thấy một chiếc máy bay nhỏ đang kéo một tấm banner của Budweiser phía sau, hướng về phía biển.

“Hẹn gặp tối mai,” gã tổng tiền nói và đi mất.

Chaz không có thời gian để hoang mang, vì nó lập tức nhìn thấy Ricca, đang thì thầm gì đó với Rolvaag mà có trời mới biết. Tay cóm vẫn tỏ ra thoải mái, không giống như đang nghe tường trình về một vụ án mạng tại Loxahatchee. Mà có nghe thì sao, nó cũng đâu thể chạy trốn vào rừng như một con thỏ?

Cái ôm tiếp theo là với bà Raguso, một cái ôm đầm nước mắt và có mùi nồng nặc như phô mai mozzarella. Chaz chợt cảm thấy sợ khi Corbett Wheeler xin lỗi mọi người vì phải đi ra chỗ kia một chút. Bị ghim chặt vào bộ ngực vĩ đại của bà Raguso, Chaz nhìn qua vai và thấy anh trai của Joey đang tiến về phía Ricca.

Đéo thể tin được, Chaz nghĩ. Toang mẹ nó thật.

Rồi ít lâu sau, Ricca bắt đầu chống nạng tiến về phía nó. Corbett Wheeler đi trước dẫn đường, Chaz đã thoát khỏi cái ôm của bà Raguso, nhưng không còn kịp để lẫn trốn nữa rồi.

“Người giúp việc của chú muốn nói vài lời riêng tư,” anh trai của Joey nói.

“Được thôi,” Chaz nói, thầm nghĩ: người giúp việc ư? Chúa ơi, cái con nhỏ này sẽ không bao giờ để mình quên việc ấy.

Corbett Wheeler tiến vào chỗ của Chaz để lãnh trách nhiệm cảm ơn và tiễn khách. Ricca đứng sang một bên, nhìn nó ầm ập như một con cá nhồng. Sự hiện diện của cặp nặng đã ngăn cản tiết mục ôm xã giao.

Với giọng nửa thì thầm, Chaz nói: “Chúng ta cần nói chuyện.”

“Nói với cái đầu buổi của mày đi, Chaz.”

“Đêm ấy điên loạn quá. Anh đã hoàn toàn quẩn trí.”

Ricca nói: “Để dành mấy câu ấy mà nói với bồi thẩm đoàn.”

“Anh xin lỗi vì đã dọn sạch sẽ căn hộ của em. Anh hủy luôn chiếc xe hơi của em nữa,” Chaz nói. “Anh hoảng quá, cưng à. Phải nói sao cho em hiểu đây?”

“Nhìn mày như cúrt vậy? Mấy cái vết lở trên mặt mày là gì?”

“Muỗi chích. Anh đã bị nhiễm virus Tây sông Nile.”

“Tốt. Hy vọng trứng dái của mày cũng lở loét chung cho vui.”

“Anh biết em có quyền nổi nóng. Anh đã làm một việc tồi tệ.”

“Tệ ư?”

“Nhưng đó không phải là con người anh. Anh đã thật sự quẩn trí,” Chaz nhấn mạnh. “Thật đó. Giờ anh có thể làm gì để bù đắp cho em?”

“Ngoài việc chết một công trong tù á hả?”

“Suyt. Làm ơn đi em yêu, nói lớn quá vậy.”

“Hai mươi lăm nghìn đô,” Ricca nói bình thản. “Tiền mặt.”

“Thật ư?” Chaz chột cảm thấy nhẹ nhõm. Nó luôn mong con nhỏ

là một đứa hám tiền như thế. Đây quả là thông tin vui nhất có thể.

“Và một con xe mới. Một chiếc Mustang mui trần,” Ricca tiếp. “Nếu không đáp ứng, tao đi gặp đứa bạn mới thân của tao liền.” Rồi cô hướng mắt về phía Karl Rolvaag, đang đứng nói chuyện với vị cha xứ tóc bạc.

“Rồi rồi, Ricca, đừng mà. Anh trả lời em liền nè!” Chaz cố sáp lại gần, nhưng Ricca đã đưa một cây nạng lên chống lại.

“Câu trả lời là ok,” nó hạ giọng thấp. “Em sẽ có mọi thứ em muốn.”

“Chờ phen của tao,” con nhỏ nói cộc lốc rồi bỏ đi.

Chaz trở lại hàng chờ từ biệt, giờ chỉ còn lại vài người bạn của Joey. Corbett Wheeler tiến lại gần và nói: “Ở vùng của bọn anh không có kiểu giúp việc như thế. Con nhỏ bén nhĩ.”

“À vâng, tôi nghe bảo cổ bị lậu.”

Anh trai của Joey cười: “Ra thế.”

Rồi Chaz chợt thấy ai đó đang siết chặt cả hai tay mình: Rose, cô gái tóc vàng váy ngắn chung hội đọc sách của Joey.

“Em nói chuyện riêng với anh tí được không?” Cô hỏi.

“Được chứ.” Nó nghe được ngay mùi nước hoa mà cô nàng sử dụng, cùng hãng Chanel mà Joey ưa thích. Chaz bị kích thích mạnh, bởi vì cứ nghe cái mùi này là nó hưng phấn. Nó vẫn nhớ rõ: sau khi xô vợ ngã tòm xuống biển, nó vẫn còn nghe mùi thơm này thoảng đưa trong gió.

Rose dẫn Chaz Perrone vào trong nhà thờ trở lại. Bên trong ấm áp và tối hơn. Chaz cố hết sức để không nhìn quá lộ vào bộ ngực của người đối diện, trông cứ như bị bức tử dưới lớp áo chật.

“Màn điệu văn của anh thật cảm động,” Rose thì thầm đầy ngưỡng mộ.

“Joey quả là một người phụ nữ phi thường.”

“Chúa ơi, em vẫn chưa dám tin là cô ấy đã đi rồi. Không thể tin nổi.”

Nó nói: “Đúng vậy, tôi cũng chưa dám tin đây là thật...”

“Nhưng bài phát biểu của anh thật sự... anh mạnh mẽ như một ngọn núi vậy. Ngọn núi đá Gibraltar.”

“Tôi chỉ cố tỏ ra mạnh mẽ thôi,” nó hạ giọng khiêm tốn, “vì Joey.”

“Anh dạo này ổn không, Chaz? Anh vượt qua chuyện này thế nào?”

Rose nắm lấy cả hai cánh tay của Chaz, vuốt ve nhẹ nhàng đủ để mang đến sự hưng phấn râm ran. Bao nhiêu ngày qua nó cứ nghĩ về việc phải chịch cho thỏa và tự dưng giờ kèo thơm hiện ra trước mặt. Một liều thuốc hoàn hảo cho chuỗi ngày ủ ê vừa qua.

Nó nói: “Nói thật với em, anh đang thật sự suy sụp.”

“Em biết mà, nhìn anh tệ lắm.”

“Nhà anh thật trống trải và cô đơn khi không còn cô ấy.”

“Em hiểu,” Rose nói, gương mặt đầy vẻ tiếc thương.

Chaz thật sự đã hưng phấn với mùi nước hoa. Nó nhìn vào màu son đỏ san hô trên môi cô nàng, cố ngăn mình không lao tới nấu cháo lười ngay trong nhà thờ. Nào, chờ đã, nó tự nói với chính mình, phải có thời gian và địa điểm đúng đắn chứ.

“Đêm nay sẽ kinh khủng lắm,” nó nói. “Buổi lễ này lẽ ra phải khép lại mọi đau khổ, nhưng sao anh không thấy nhẹ nhõm chút nào.”

Rose bắt đầu chuyển từ nắm tay sang đan tay. Quả là một sinh vật hấp dẫn, Chaz nghĩ. Nó tự hỏi sao Joey chẳng bao giờ dẫn cô nàng này về nhà để giới thiệu đảng hoàng.

“Anh nghĩ sao nếu em mời anh qua nhà em đêm nay? Em sẽ làm đồ ăn tối,” cô nói. “Chúng ta có thể thuê một bộ phim hay nào đó. Để giúp anh thoát khỏi những suy nghĩ đau khổ này. Anh có thích pasta không?”

“Được đó. Anh sẽ mang rượu. Nhà em ở đâu?”

Nó bước ra khỏi nhà thờ về phía ánh sáng với một tinh thần hoàn toàn khác. Cuối hàng người đang chờ đợi từ biệt là Karl Rolvaag, mọi người đều đã tản mát về cả. Viên thanh tra đang mỉm cười vui vẻ một mình.

Rồi Chaz dừng lại bên Rolvaag. “Này, chừng nào ông mới chịu nói cho tôi hay đội cứu hộ biển tìm thấy được gì của Joey?”

“Giờ tôi nói nè,” Rolvaag nói. “Họ tìm thấy móng tay.”

“Chúa ơi, chỉ còn lại móng tay thôi sao?”

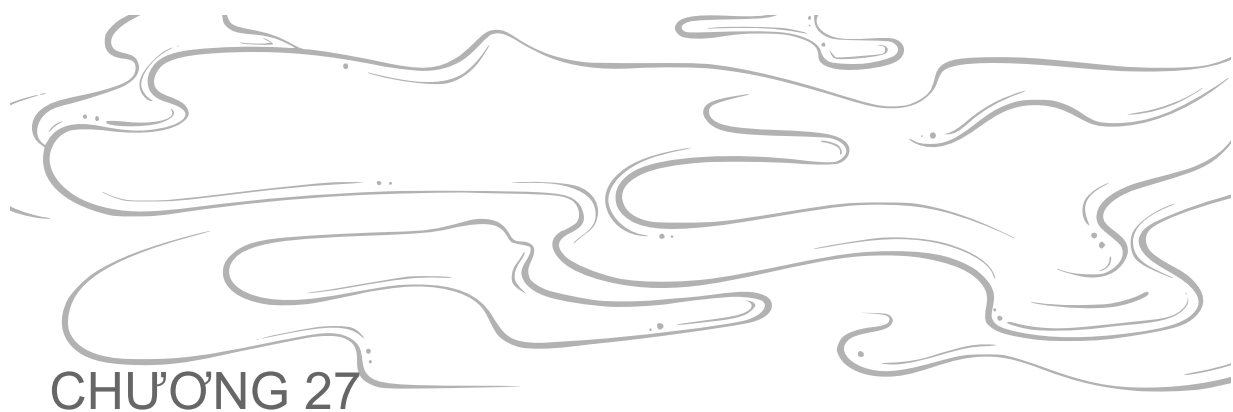
“Đúng, trên một bó cần,” Rolvaag bắt đầu cười to.

“Ông nghĩ chuyện này vui lắm hả?” Chaz lắc đầu và bỏ đi.

Vị thanh tra đâu có cười về vụ móng tay của bà Perrone. Anh cười vì chiếc Chevrolet Suburban màu xanh lá đã đi hai vòng quanh nhà thờ. Chiếc xe mới và quá sạch, rõ ràng được thuê từ thẻ AmEx của bà Perrone. Ánh mặt trời xuyên qua kính màu chắn gió, đủ để thấy người lái xe là một phụ nữ, đang đeo kính râm quá cỡ và đội mũ lưỡi trai, một phụ nữ trẻ có tóc đuôi ngựa màu vàng.

Với Karl Rolvaag thế là hoàn hảo, quá vui đi chứ, có thể cười đến

bể bụng!



CHƯƠNG 27

Chaz Perrone nuốt viên thuốc màu xanh cuối cùng, rồi bấm chuông cửa. Rose nói vọng ra mời vào. Chaz tìm được đường vào nhà bếp và nhìn thấy cô nàng đang đứng bên bếp lò, vừa nói chuyện điện thoại với ai đó, vừa khuấy nước sốt marinara. Mì linguini đang được luộc trong nồi. Cô đang mặc quần jean ngắn bó sát và áo ống, làm Chaz càng hào hứng tợn. Nó đặt chai vang đỏ lên quầy, mở cái ngăn kéo đựng dao nĩa để tìm đồ khai rượu.

Rồi Rose cúp máy và quay qua nói với nó: “Nói thật với anh là sau khi trở về nhà từ buổi tưởng niệm, em đã khóc lóc hết cả tiếng đồng hồ.”

“Anh cũng thế,” Chaz nói, giữ mặt nghiêm túc.

Nó “quên” không kể vụ uống năm chai bia Michelob và bồi thêm mấy ly martini mới trấn tĩnh lại được.

Ricca, cái con phù thủy ấy, nó vẫn còn sống.

Chỉ có Chúa mới biết Red Hammernut đang nghĩ gì.

Thằng tổng tiền muốn tối mai phải chỒNG đủ tiền.

Và khủng khiếp nhất là một cuộn video được đặt trước ngưỡng

cửa nhà nó, kiên nhẫn chờ thằng Chaz trở về từ nhà thờ. Đoạn băng bị nhiễu hột và mờ cảm, nhưng vẫn đủ để Chaz nhận ra mình đang xem cái gì.

“Chaz, đừng mà! Anh làm gì vậy?”

Nó không nhớ nổi vợ mình đã nói gì vào lúc đó, vụ mưu sát chỉ còn mang máng trong tâm trí. Nhưng cái người trên đoạn băng video kia rõ ràng là Joey chứ ai; gương mặt ấy, giọng nói ấy, cặp giò ấy. Thằng tổng tiền đã quay lại được.

Cái váy đó, đôi giày đó, cái đồng hồ đó.

Lần đầu tiên xem băng, Chaz thấy choáng váng. Xem lần hai, nó cảm thấy bị thu hút một cách bệnh hoạn. Đoạn video khởi đầu với một khung hình chớp nhoáng biểu tượng nữ công tước mặt trời huyền thoại, được vẽ trên cổng tò vò của ván cầu. Cảnh tiếp theo quay ngay trên boong, ghi lại hình ảnh của một người đàn ông và một phụ nữ, đứng dưới ánh sáng nhấp nháy, cạnh lan can. Mặc dù trong đoạn băng quay lén, Chaz quay lưng về phía ống kính, nhưng nó nhận ra ngay chính mình với mái tóc nâu cắt tỉa gọn gàng, áo khoác xanh đậm và quần tây màu đen. Thú vị là, vai của nó có vẻ rộng hơn và cặp mông coi bộ không được mẩy như nó vẫn thấy khi soi gương trong nhà tắm. Dù rất sợ hãi khi xem băng, nó vẫn cảm thấy hài lòng vì tướng tá coi bộ ngon quá.

Mười bảy giây. Nó đếm được nhờ đồng hồ trên VCR. Đoạn băng từ đầu chí cuối chỉ dài có mười bảy giây.

“Chaz, đừng mà! Anh làm gì vậy?”

Nghe tiếng thét hoảng hốt của Joey trong băng, nó đột nhiên thấy mình tỉnh lại. Và càng phải tọng thêm bia vào người đỡ sợ. Giờ thì

nó đã hiểu vì sao gã tổng tiền lại tự tin đến như vậy, nó thật sự đã nắm thóp được mình. Vì mọi thứ rõ sờ sờ trên cuốn băng bằng chứng.

Sao mà mình đen thế không biết, Chaz cay đắng nghĩ. Thằng này rõ ràng chỉ đi lang thang trên boong, cầm máy quay mấy cảnh làm kỷ niệm, có thể là mấy chòm sao hay đường bờ biển. Vậy mà trời xui đất khiến thế nào nó quay luôn cảnh Joey và mình, và cuối cùng là nhân chứng của một án mạng.

Chìa khóa rút trên sàn và tôi giả vờ như mình sẽ nhặt nó lên.

Nhưng không, tôi chụp lấy cổ chân của cô.

“Chaz, đừng mà! Anh làm gì vậy?”

Chỉ một tích tắc, hai chân đã hồng khỏi mặt đất.

Và rồi cô ấy biến mất.

Quá nhanh, Chaz lấy làm lạ. Úm ba la!

Nó rất tò mò về thái độ của mình lúc đấy. Nó nhớ là mình đã rất lạnh lùng và dứt khoát, nhưng đoạn băng kết thúc vào đúng lúc nó định quay mặt lại.

Chaz đã xem đoạn băng tội ác ấy trên VCR trong phòng ngủ tổng cộng sáu lần. Nó cần phải chuyển từ bia sang một thức uống nặng đô hơn. Tổng cả đồng còng vào người mà nó vẫn lái được con Hummer đến nhà của Rose mà không bang vào cái cột điện nào. Quả là một kỳ tích.

Bia rượu là thuốc an thần của nó trong giai đoạn này, nhưng thứ mà Chaz thật sự cần để quét sạch nỗi rối bời trong lòng, phải là sex. Trời ơi, đã hai tuần rồi chứ còn ít ỏi gì. Cuộc làm tình chất lượng

cuối cùng của nó là trên tàu, với Joey, dưới vòi sen trong phòng của hai vợ chồng. Kể từ đó, mọi thứ đều trật chĩa cả. Kể từ lúc mười sáu tuổi, nó đã nghiện sex nặng, bất kể là có đối tác hay tự xử. Lâu ngày mà không sex là ức chế không chịu nổi. Đầu óc mụ mị, phản xạ thui chột, hormone đông cứng, súng đạn hàng họ cộc cạch nhức nhối và đám cá tuyến tiền liệt vôi hóa luôn chứ đùa...

Nó rót hai ly rượu rồi đưa cho Rose một ly. Quan sát tình hình, nó cảm thấy đêm nay thật sự rất hứa hẹn. Nó đã lên đi êm thấm sau khi Tool ra khỏi nhà, có lẽ để tìm thêm mấy miếng dán giảm đau. Thằng cô hồn ấy còn lâu mới biết nó ở đây.

“Kể em nghe về nghề nghiệp của anh đi,” Rose vừa nói vừa xếp đĩa ăn lên bàn.

“Có gì đâu mà kể em. Toàn chuyện kỹ thuật ấy mà.”

“Joey nói anh làm việc cho dự án Everglades, kiểm tra nồng độ nước thải để cứu môi trường.”

“Về cơ bản thì đúng là vậy,” Chaz nói. “Nhưng tụi anh kiểm tra các chất hóa học, chứ không phải các vật gây ô nhiễm nguồn nước. Toàn là những thứ mà em không thể ngửi thấy hay nhìn thấy bằng mắt thường được.” Nó nhìn mê mẩn đôi bàn tay của Rose khi cô múc pasta ra đĩa.

Cô nàng nói: “Chà, nghe ngẫu heng. Em đồ là anh phải đọc cuốn *River of Grass* cả trăm lần rồi ấy nhỉ?”

“Sao em biết hay thế?”

“Bà Douglas là một trong những nữ anh hùng mà em hâm mộ nhất. Một người đàn bà phi thường,” cô nói.

“Một nhân vật độc nhất vô nhị,” ngài Tiến sĩ Charles Perrone đồng ý, dù chưa từng đọc một cuốn sách nào trọn vẹn trong cả chục năm nay. Chỉ là nó đang say rượu nên chém gió bất chấp.

“Còn cuốn *Silent Spring* anh đọc chưa?”

“Để anh nhớ lại xem.”

“Của Rachel Carson đó.”

“À biết,” Chaz nói. “Bà này lấy Johnny đúng không?”

Rose bật cười. “Joey lúc nào cũng khoe là anh hài hước lắm.”

“Cổ nói vậy hả?” Chaz lại rót đầy ly rượu của hai người. Hoặc là viên thuốc xanh đã bắt đầu có tác dụng, hoặc là vì chân trái của Rose đang đặt lên đùi nó.

“Em có bạn trai chưa?” Nó hỏi, ra chiều việc này hệ trọng lắm.

“Cũng mấy tháng rồi chưa có ai,” Rose nói.

“À.”

“Mọi thứ bắt đầu tích tụ trong lòng. Có quá nhiều thứ bị dồn nén và thôi thúc.”

Chaz nói: “Anh hiểu ý em.”

“Đôi khi con người cần phải thư giãn một chút.”

“Để tâm lý thư giãn.”

“Dạ, chính xác,” Rose nói. “Để xua tan đi những cơn stress và những cơn đau. Em có thử tập yoga rồi mà không ăn thua gì hết trơn.”

“Anh cũng thế.” Chaz nghĩ: con bé này càng nhìn càng thấy ngon ăy nhỉ!

“Anh giúp em một việc với, lấy hộ em phô mai Parmesan,” Rose

vừa nói vừa chỉ. “Nó ở trên cái kệ cao kế bên tủ lạnh ấy.”

“Ừa, để anh,” Chaz đứng dậy thận trọng, vẫn che cái khăn trên đùi để giấu thằng nhỏ đang nhiệt liệt chào cờ. Nó không muốn làm cho cô gái chủ nhà hết hồn khi thời điểm chưa chín muồi.

Trong lúc nó xoay người về phía bàn ăn, cô nàng đã kịp bóp vụn viên thuốc và cho vào ly rượu của nó.

“Đời thật là bất công,” cô nói. “Tại sao giữa muôn người, mà vận hạn lại rơi vào đúng Joey cơ chứ?”

Chaz quay lại bàn ăn, chuyên lọ phô mai bào cho cô chủ nhà xinh đẹp. Rồi nó lại uống thêm một ngụm rượu.

“Anh biết điều kỳ lạ là gì không?” Rose nói. “Joey chưa từng nói với bất kỳ ai trong hội đọc sách của tụi em là đang đọc cuốn *Madame Bovary*. Tại sao vậy nhỉ, trong khi bọn em chia sẻ mọi cuốn sách mình đọc với nhau.”

“Anh chỉ đoán thôi chứ không dám chắc,” một sợi mì còn vương ở khóe miệng Chaz. Nó hút vào một cách thành thạo rồi nói tiếp. “Có thể vì cuốn sách ấy bỗng trở nên quá riêng tư. Như anh nói trong nhà thờ ấy, có vẻ như vợ anh đã trải qua điều gì đó thật sự nặng nề - trầm cảm hay gì đó - và Joey không hề muốn anh lẫn bạn bè thân thiết của mình biết.”

“Chaz, hãy nói thật cho em nghe đi. Anh có nghĩ là cô ấy tự sát không?”

“Không! Anh không thể... Anh không biết,” nó nói, giả vờ lúng túng. “Anh không muốn tin vào điều đó. Như anh nói đó, lúc nào cổ cũng tỏ ra hạnh phúc, vui vẻ hết.”

Rose đồng ý nhiệt tình. “Đúng vậy, cô ấy quả thực rất vui vẻ. Câu hỏi vừa rồi ngu quá, em xin lỗi anh, Chaz. Tất nhiên là cô ấy không tự sát rồi. Joey của chúng ta không làm thế.”

Chủ đề ấy vậy là bỏ ngang. Và họ tiếp tục nói chuyện rôm rả trong lúc ăn, về âm nhạc, phim ảnh, thể thao. Và Rose bảo mình đang học đánh golf.

Cô nói: “Em thích mấy môn thể thao mà mình ít bị ra mồ hôi ấy. Ủa mà anh sao vậy cưng?”

Chaz bấu lấy thành bàn. “Sao tự nhiên anh thấy khó chịu quá.”

Căn phòng đột nhiên quay mòng mòng trước mắt Chaz như vòng xoay ngựa gỗ ở hội chợ. Dường như có tới hai Rose, đang nhìn nó đầy ái ngại. Cả hai gương mặt đồng thanh nói: “Anh muốn nằm nghỉ không? Em nghĩ anh nên nằm xuống coi sao.”

“Được đó.”

Cô dẫn Chaz vào phòng ngủ, đặt nó lên giường và cởi giày nó ra.

“Cứ nằm đây nghe, nghe lời em,” cô xếp đồng gối sau lưng nó. Chaz duỗi người ra và bắt đầu nhắm mắt lại. Chúa ơi, nó nghĩ, lâu rồi mình không xỉn tan nát như vậy.

“Em ra ngoài chút rồi quay lại liền,” nó nghe Rose nói trước khi tắt đèn.

Chaz mỉm cười và thò tay cởi quần. Trong đầu nó đang tưởng tượng cảnh Rose cởi cái quần jean ngắn kia, cởi nốt cái áo ống rồi chui vào trong mền nằm cạnh nó. Nó bèn ráng nhích người sang một bên để chừa chỗ cho ẻm chui vào.

Vấn đề là: sao nó cảm thấy không khỏe chút nào.

Nằm im một lúc thì nó nghe được tiếng động cơ, chắc là quạt trần, nhưng khi Chaz cố mở mắt, lại không thấy được gì nhiều trong bóng đêm. Lượng cồn trong người khiến tiếng quạt trần bị khuếch đại đến mức trở thành tiếng máy bay trực thăng rền rĩ đe dọa, ngay trên đỉnh đầu. Nó cảm thấy một cơn đau lạnh buốt, len lỏi trong người mình như bọ chết dưới đám mền gối của Rose. Trong mớ âm thanh hỗn độn, nó làm sao còn nghe được tiếng leng keng của chìa khóa ô tô và tiếng cánh cửa sau đóng lại.

Sau khi Rose lái xe rời khỏi nhà mình, Mick Stranahan quay sang Joey.

“Em sẵn sàng chưa?”

“Bây giờ, hoặc không bao giờ.”

“Nhớ quy định đó.”

“Không đám. Không đá. Không vật dụng sắc nhọn. Còn gì nữa không?” Joey hỏi.

“Không khóc nữa.”

“Anh giỡn em hả?” cô nói và hai người cùng bước vào nhà. Joey dừng lại ngay bên ngoài phòng ngủ, xúc thêm nước hoa Chanel lên tai.

Stranahan thì thầm: “Anh ở ngay ngoài này, phòng khi em cần anh.”

Cô đã bước vào trong, nhẹ nhàng đóng cửa lại. Có tiếng sột soạt trong bóng tối và một giọng nói ngọt ngào cất lên từ giường ngủ:

“Rose hả em?”

Joey ngồi xuống một góc giường.

“Rosie, cục cưng. Lại đây với anh,” Chaz nói.

Joey nằm xuống, cứng ngắc người bên cạnh thằng chồng. Nó tìm cách chui đầu ra khỏi đồng gối, mò mẫm đặt đầu mình lên vai cô.

“Em thơm quá. Em đang dùng đúng mùi nước hoa yêu thích của anh.”

“Ừm,” Joey nói. Chaz đang nồng nặc mùi rượu và tỏi. Cô nhận ra cảm giác quen thuộc của thứ gì đó cứng ngắc chạm vào đùi mình và nghĩ: hóa ra suy nghĩ bằng đầu... buổi là có thật.

Chaz nói: “Hình như anh xỉn rồi.”

Và phê thuốc nữa, Joey buồn cười. Rose đã cho mười milligram *Diazepam* vào rượu của nó.

Chaz thò tay tìm ngực của cô, nhưng cô đẩy tay nó ra.

“Đừng mà,” cô thì thầm.

“Sao tim em đập nhanh vậy. Điều đó có nghĩa gì, hả Rose?”

Giá như mày hiểu!

Nó thò tay mò mẫm bạo liệt hơn.

“Không mà!”

“Làm ơn mà. Anh nhớ cổ quá,” Chaz nói.

Mắt Joey rất cục cựa đã điều tiết để nhìn thấy mọi thứ trong phòng rõ hơn. Chaz đang xụi lơ, nửa tỉnh nửa mơ, nhưng cô vẫn phải hết sức thận trọng.

“Làm ơn mà Rose. Hãy giúp anh xua tan những nỗi đau này,” nó nói. “Chỉ đêm nay thôi.”

Đột nhiên Joey sụt sùi khóc. Cô không thể tin là mình lại đang khóc và khóc như một đứa trẻ!

Chaz như được tiếp thêm sinh lực bởi tiếng khóc ấy, yếu lòng thì phải cần an ủi chứ.

“Ngoan nào, Rose,” nó nài nỉ, thò tay xuống tuột quần, “sẽ tốt cho cả hai chúng ta mà em.”

“Thật ư, tốt như thế nào?”

“Chúng ta sẽ lạc lối trong nhau.”

Câu này mới nè, Joey nghĩ. Không biết mày chôm ở đâu. Cô hít một hơi thật chậm, trầm ổn, rồi chùi hết nước mắt đi.

“Những cảm xúc này đều rất bình thường em ạ.” Chaz nói. “Joey yêu cả hai chúng ta. Cổ sẽ hiểu cho mình thôi.”

“Không, Chaz, Joey sẽ không hiểu đâu.”

Cô nói lớn bằng giọng bình thường của mình. Nó ngừng rên rỉ mà khẽ ngẩng đầu nhìn lên, cố nhìn cho tọng mặt. Joey nghe một tiếng nuốt khô khan.

“Tao đảm bảo với mày,” cô nói, “là cổ sẽ không bao giờ hiểu nổi vì sao mày lại cố chịch đứa bạn thân nhất của cổ ngay trong cái đêm sau buổi tưởng niệm.”

Chaz gần như tê liệt vì kinh ngạc. Joey thò tay vào trong quần lót của nó, véo một cái thật mạnh vào trứng dái bằng ngón cái và ngón trỏ.

“Buông ra, trời ơi,” nó thét lên. “Chúa ơi, Jesus ơi, làm ơn mà Joey, buông ra!”

Đợi cho nó im miệng rồi, cô mới nói: “Đừng có nhúc nhích,

Charles.”

Cô bật đèn lên và nhìn thấy nó đang cuộn mình lại như một con nhím nhột nhật, hai tay ôm chặt thẳng nhỏ.

“Cô không có thật,” thẳng chồng nheo mắt nhìn đầy nghi hoặc. “Cô không thể là thật.” Nó nhe răng và phát ra một tiếng cười quái đản. “Cho tôi xem móng tay cô.”

“Chính xác là anh đã uống bao nhiêu rồi hả?” Cô hỏi.

“Cô chết rồi, Joey. Chính tay tôi đã giết cô mà.” Chaz vẫn nhăn răng như một con tinh tinh. “Tất cả còn được quay lại trên video mà.”

Cô nói: “Mày cần phải tỉnh táo lại. Vì tao muốn hỏi vài câu.”

Nó bắt đầu lắc đầu hết bên này sang bên kia, cái cổ bỗng dựng như biến thành cao su. Nó chớp mắt nặng nhọc.

Joey nói: “Mày không được ngủ.”

“Tao biết mà. Tao bị nhiễm virus Tây sông Nile,” nó gất gỏng. “Bởi vậy tao mới thấy mày, bệnh này khiến cho nạn nhân bị ảo giác.”

Hình như Rose đã bỏ thuốc hơi quá liều, Joey nói. Nó sẽ sớm ngất thôi.

“Chaz, mày có nghe không?”

Nó gật đầu. “Rất to và rõ.”

“Tại sao mày lại giết tao?”

“Trời ạ, làm ơn đi,” nó khụt khịt.

Joey túm tóc để kéo đầu nó thẳng lên.

“Trả lời mau!”

“Tôi đảm bảo: tôi chẳng phải người duy nhất trên con tàu đó muốn

đẩy vợ mình xuống biển đâu. Mấy bà vợ cũng từng nghĩ đến chuyện giết chồng nữa. Tất cả những người có gia đình đều từng nghĩ đến việc ấy vào một lúc nào đó trong đời. Chỉ có điều là tôi không chỉ dám nghĩ mà còn dám làm. Vậy thôi.”

Joey nhìn quanh phòng để xem có vật gì bén và nếu rỉ sét càng tốt. Rồi cô chợt nhớ đến lời dặn của Mick: đừng biến việc này thành một tội ác.

Cô thả tóc Chaz ra, cầm nó rút cái bịch xuống ngực.

Nó nói: “Tôi nghĩ cô sẽ kiện tôi ra tòa vì vụ bịa thông số nước thải.”

“Tôi còn không biết mày đang làm gì thì khai sao được!”

“Vậy có lẽ tôi đã nghĩ hơi quá.”

“Gì cơ?” Joey hỏi.

Chaz đưa tay gãi vết ghẻ to bằng đồng xu trên cổ. “Cô không hiểu đâu. Đụng tới chuyện làm ăn thì Red cực kỳ tàn nhẫn.”

“Nhưng hôm ấy là kỷ niệm ngày cưới mà.”

“Ồ ha, tôi mém quên,” Chaz nhìn lên. “Cám ơn vì cái đồ bịt gậy golf quá đẹp nhen. Xô cô xong tôi mới tìm thấy món quà trong va li.”

“Mày thật sự là một con quái vật,” Joey quát đến khàn giọng.

“Nếu cô là người thật chứ không phải ảo giác, tôi sẽ nói lời xin lỗi.”

“Và tao sẽ đáp lời là đi chết đi,” cô nói. “Tại sao hồi đó mày lại cưới tao?”

Chaz tỏ ra ngạc nhiên thật sự trước câu hỏi. “Vì cô quá sexy chứ sao? Và tụi mình đã có quãng thời gian quá đã bên cạnh nhau.”

“Bởi vì tao sexy hả?” Joey đưa mắt nhìn sợi dây điện nối với đèn

ngủ: chắc sẽ chẳng có quan tòa nào ở đất nước này kết tội mình đâu.

Chaz nói: “Giờ tôi buồn ngủ quá! Cảm phiền cô trở lại thiên đường được không, hay bất kỳ nơi đâu mà cô tới ấy.”

“Mày có bao giờ yêu tao không?” Joey tắt đèn, để nó không thấy nếu lỡ cô khóc lần nữa. “Có bao giờ không, hả Chaz?”

“Có, tôi có chứ.”

“Có yêu, rồi sao mà ra nông nổi này,” cô hỏi tiếp. “Bồ bịch rồi chịch lang chịch chạ bộ chưa đủ hay sao...”

Có tiếng gầm gừ trong bóng tối.

“... mà mày còn đẩy tao xuống biển trong chuyến đi kỷ niệm ngày cưới! Tao thật sự không hiểu nổi,” Joey nói. “Nếu mày muốn bỏ tao đến vậy, mày cứ nói ra thôi. Thế giới có một thứ gọi là ly dị mà.”

Giờ thì cô nghe tiếng hơi thở nặng nề của nó. Năm, mười và mười lăm giây trôi qua. Nó vẫn im lặng.

“Chaz?”

Nó vẫn không trả lời.

Cô kéo cái gối đang kê dưới đầu nó ra và nói: “Tỉnh dậy, mẹ kiếp! Tao chưa hỏi xong.”

Chaz buông ra một tiếng rên rỉ, rồi nói: “Cô không thể hại tôi, Joey. Vì cô chết rồi.”

Bất ngờ nó gom hết sức lực để lao đến chụp cô, nhưng trong bóng tối cái chụp ấy chỉ rơi vào khoảng không. Cô đè nó xuống, ấn xuống nệm.

“Bởi vì tao sexy? Mày giống với tao à?” Miệng cô chỉ còn cách lổ tai

nó vài phân.

“Nào, đó là một lời khen mà,” Chaz nói. “Làm ơn buông tôi ra được không? Hàng họ của tui đang cần đau quá.”

“Lại chơi trò gì đây? Câu ấy lại chôm của Neil Diamond à?”

Lúc này thì cửa mở, một luồng sáng hắt lên giường ngủ.

“Mọi việc vẫn ổn mà anh,” Joey quay lại nói qua vai mình.

“Ai đó?” Chaz hỏi, cố vận vẹo cơ thể.

Cửa đóng lại.

“Rose hả em?”

Joey nói: “Thư giãn nào, Romeo, hôm nay không xơ múi chi được đâu.”

“Đỡ anh dậy với.”

“Vẫn là tao đây, Chaz. Người vợ yêu dấu đã ra đi của mày.”

“Không thể được.”

“Nhưng tao chưa chết.”

“Chết rồi mà.”

Joey thụi cùi chỏ vào lưng nó. “Sao, có đau không?”

“Chỉ là ác mộng thôi,” nó rên rỉ.

“Muốn cá không?”

“Cứ nhéo trứng dái tôi đi. Làm đi, coi tôi quan tâm không.”

Joey nói: “Chuyện gì xảy ra với mày vậy, Chaz?”

Vai của nó cứng lại. “Mọi người đều thay đổi và không ai có lỗi cả,” nó nói. “Làm ơn cho tôi ngủ đi”

“Không thưa ngài, chưa ngủ được đâu.”

“Nếu cô là thật, Joey à, thì cô đã giết tôi rồi.” Nói xong nó thở thật nặng nhọc, thân hình chùng xuống.

Cô tóm lấy cổ áo nó, kéo thật gần đến nỗi môi gần như chạm vào tai.

“Chaz!” cô gắt. “Chaz, nghe nè. Tao sẽ nói với cảnh sát tất cả. Không chỉ mình lời khai của tao đâu, họ có hết mọi bằng chứng chống lại mày: di chúc, đoạn băng và toàn bộ những số liệu gian dối về Everglades. Bạn Red của mày cũng toang rồi. Tỉnh lại đi, Romeo, mọi thứ tan nát hết cả rồi. Cố ý giết người, lừa đảo, hối lộ. Ngay cả khi thoát khỏi án tử thì mày cũng sẽ tán gia bại sản, thân bại danh liệt với chi phí luật sư không cách gì trả nổi trong phần đời khôn khổ còn lại. Đời mày nát rồi, Chaz.”

Không một hồi đáp nào cả. Thằng Chaz đã ngất rồi.

Joey trèo khỏi giường và gọi Mick. Hai người cùng hợp sức lay thằng Chaz, nhưng nó không cách gì nhúc nhích nổi.

Cô hỏi: “Giờ mình phải làm gì đây anh? Thằng chó đẻ nghĩ là nó đang mê sảng và em không có thật.”

“Thì em có phải là người thật đâu,” Stranahan đáp lời vui vẻ.

“Em nghiêm túc mà, Mick. Rõ ràng nó đã say nát người khi tới đây và Rose đánh thuốc cho nó hôn mê luôn.”

“Anh hy vọng nó đủ tỉnh để lết về nhà. Không thì lái xe đâm đầu xuống kênh hay ngủ quên trên đường xe lửa thì tốt.”

“Đừng nói nữa anh.”

“Nào, những chuyện thế này vẫn xảy ra mà. Báo chí đăng suốt đấy.”

Joey nhìn vào cái cơ thể đang ngáy khò khè trên giường, mồm chảy nước dãi, lòng bỗng cảm thấy trống rỗng và kiệt sức. Lạ lùng thay, cô chẳng còn muốn đấm, muốn bóp cổ, muốn giết hay đơn giản là gào thét cho hả giận nữa. Tất cả những cơn thịnh nộ đã tan biến, chỉ còn lại dư vị của sự ghê tởm.

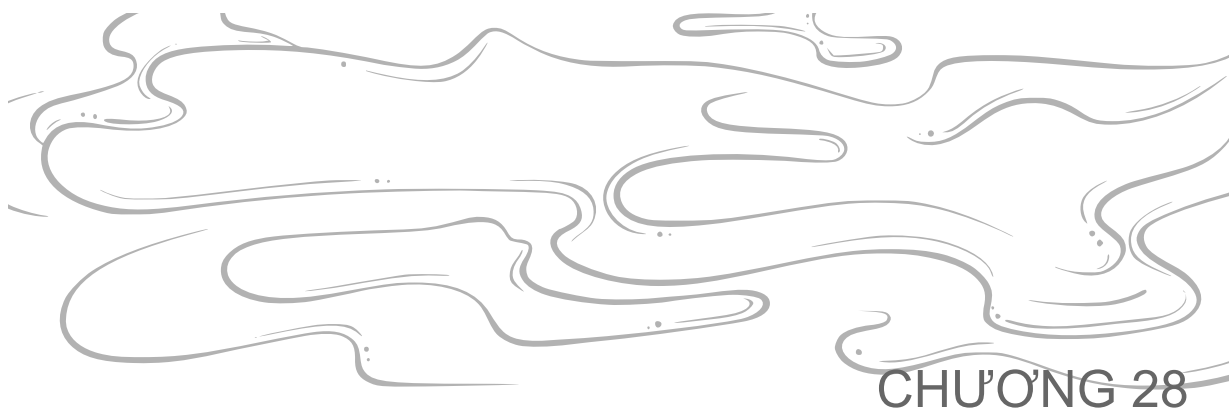
“Em ổn chứ?” Stranahan nói.

“Anh ời. Em đã cưới một cục cứt làm chồng.”

“Cũng đâu phải chuyện hiếm trên đời. Giờ thì em có thể xả giận lên nó được rồi.”

Joey lắc đầu. “Mick à, thiệt tình em không còn màng đến nó nữa rồi.”

“VẬY à, nhưng anh thì còn,” Stranahan nói, rồi cúi xuống chụp lấy hai cổ chân của Charles Regis Perrone.



Nellie Shulman dồn anh vào góc thang máy. Áo khoác mặc ở nhà của bà đầy mùi băng phiến và cá ngừ.

“Sao ông không nói tôi biết vụ sẽ chuyển đi? Bữa giờ ông rình mò quanh đây làm gì?”

Karl Rolvaag trả lời: “Tôi sẽ nhận việc mới ở miền bắc.”

“Và sẽ cho lũ Digan thuê lại căn hộ, chắc luôn. Cái lũ lếch lạch và cô độc giống như ông.”

“Tôi rao bán luôn căn hộ mình rồi, Nellie.”

Bà nghiêng chặt hàm răng giả màu vàng. “Cho một tên cuồng rắn khác, đúng không? Một kẻ tâm thần nghiện hổ mang hổ chùng.”

“Ai mua thì tôi bán thôi. Luật thị trường mà.”

Cửa thang máy mở ra, thanh tra phóng ngay ra ngoài, nhưng bà Nellie vẫn bám theo sát gót.

“Ông đắc chí quá phải không?” bà nói. “Bởi vì người ta vừa tìm thấy Rumsfeld, nên ông nghĩ mình có thể thoát tội mà rời khỏi đây.”

Rumsfeld là một con poodle cỡ nhỏ, là con thú nuôi thứ ba mất

tích ở Sawgrass Grove. Tất nhiên thanh tra mừng hết lớn khi biết quả bóng nhiều lông đá rất kia chưa trở thành thức ăn cho một trong hai con trăn lang bạt.

“Họ tìm thấy nó ở sau nhà của Albertson,” bà Shulman thông báo giọng ử ê, “đang ngủ trong một cái thùng đựng rượu. Một đứa ăn mày nào đó đã cho thằng nhỏ ăn bánh quy.”

“Còn Pinchot và gì ấy nhỉ, cái con mèo xiêm ấy?” Rolvaag hỏi. Hai người lúc này đang đứng trước cửa nhà Rolvaag, anh thò tay vào túi quần tìm chìa khóa. Bà Shulman rõ ràng đang muốn cãi nhau một trận ra trò.

Bà nói: “Đừng giả vờ giả vịt với tôi. Tên con bé là Pandora và ông thừa biết số phận nó thế nào. Ông đã dâng nó tận mồm mấy con bò sát độc ác. Pinchot cũng cùng kiếp nạn ấy. Dám Petunia nhà tôi là món tiếp theo trong thực đơn!”

“Đấy là những cáo buộc thật sự nghiêm trọng, Nellie à, mà không có chứng cứ gì hết.”

Bà Shulman tỏ ra thận trọng hơn. “Đâu chỉ mình tôi, tất cả mọi người quanh đây đều nói thế. *Hạng người gì mà lại nuôi mấy con anaconda?* Họ nói vậy đó. *Ông đó bị biến thái hay gì?*”

Rolvaag nói: “Chúng là trăn thừa bà, không phải anaconda chi hết. Và chúng không ăn mèo nhà lẫn mấy con chó nhỏ.” Anh hy vọng vị phó Ban quản lý chung cư Sawgrass Grove không nhìn ra sự thiếu cả quyết trong giọng nói mình.

“Bà biết tôi nghĩ gì không, Nellie? Tôi nghĩ là bà thất vọng vì không thể tự mình đuổi tôi đi được. Tự dưng tôi chuyển đi và bà thấy bực,” cuối cùng thì anh cũng tìm thấy chìa khóa và tra vào ổ.

Nellie dùng những khớp tay xương xẩu bấu chặt vào tay anh. “Ồ, hóa ra tôi là lý do duy nhất khiến ông muốn phẫn khởi nơi này!”

Thanh tra mỉm cười gọi đòn. “Bà sẽ nhớ tôi điên lên, đúng không?”

“Agghh!” Bà Shulman giật lùi, suýt vấp phải đôi tông.

Rolvaag mau chóng bước vào căn hộ và đóng cửa lại. Anh mở máy tính, lên mạng xem thời tiết ở Twin Cities. St. Paul bây giờ đang là 16 độ C, trời nắng to, những ngày xuân tươi đẹp của miền trung tây. Anh tự hỏi không biết vợ cũ có trồng cây lại không? Cô đã từ bỏ sở thích ấy dưới cái nóng khó chịu của miền Nam Florida.

Thanh tra mở tủ lạnh lấy lon nước ngọt, ngồi xuống bếp và trải hết giấy tờ trong cặp tài liệu ra. Trên cùng là hợp đồng thuê chiếc Chevrolet Suburban xanh lá. Ban đầu thằng chủ đại lý đâu có chịu fax đến văn phòng. Nó chỉ đổi ý sau khi Rolvaag nói nếu thằng chả không fax thì để anh tự lái xe tới lấy, sẵn tiện móc cái huy hiệu cảnh sát ra quơ quơ cho mấy khách hàng của nó thấy chơi.

Theo hợp đồng, tiền thuê con Suburban được quẹt từ thẻ tín dụng của Joey Perrone, chỉ ba ngày sau khi cô rời khỏi tàu Sun Duchess. Rolvaag đặt hợp đồng cạnh một tờ séc bị hủy do chính ngân hàng của cô cung cấp. Chữ ký trên cả hai tờ giống nhau y hệt. Tiếp theo, thanh tra đối chiếu chữ viết tay trên hợp đồng thuê xe với chữ viết trên tờ di chúc do anh trai Joey mang đến. Nghiên cứu nét viết vài phút, anh bỏ hết giấy tờ vào lại cặp tài liệu. Báo tin này cho Chaz Perrone chỉ tổ mất thời gian; thằng này chết chắc rồi, có thuê luật sư giỏi đến mấy đi nữa thì cũng banh xác.

Anh gọi cho đội cứu hộ biển và nhờ nối máy với cô nữ cán bộ

Yancy. “Cô còn nhớ cái kiện cần sa Jamaica không? Cái mà chúng ta đã tìm thấy mẫu móng tay ấy?”

“Dạ nhớ chứ, nó vẫn trong kho vật chứng đấy ạ,” Yancy nói. “Đúng như ông yêu cầu.”

“Giờ mang ra và thiêu hủy được rồi đó. Tôi không còn cần tới chứng cứ ấy nữa.”

“Tôi sẽ fax giấy tờ cho ông,” Yancy dừng lại một chút. “Mà họ đã tìm thấy người phụ nữ ấy rồi ư?”

“Chưa cô.”

“Tệ nhỉ.”

“Cũng không hẳn đâu,” thanh tra nói.

Ngay sau khi gác máy, anh bắt đầu dọn đồ đi Minnesota.

Tool quyết định sẽ qua đêm tại nhà điều dưỡng, cạnh giường của Maureen. Bà ngủ trằn trọc, miệng cứ rên rĩ, không rõ vì đau hay gặp ác mộng. Red Hammernut gọi điện muốn cháy máy, ra lệnh cho Tool phải lôi đầu thằng Chaz Perrone về nhà và không rời mắt khỏi thằng lưu manh này. Nhưng Tool vờ như máy của nó hết pin và không nghe rõ Red nói gì cả.

Bởi vì còn lâu nó mới rời khỏi đây, trừ phi Maureen khỏe hơn.

Nó tìm được một kênh TV đang phát nhạc đồng quê và nghe để giết thời gian. Nghe kỹ lời bài hát, nó nhận ra có mấy bài bi thảm dễ sợ, còn mấy bài nghe không hiểu gì. Ca khúc nào cũng có chủ đề na ná nhau: một lũ đàn ông chẳng chịu ở yên một chỗ, cứ bỏ người con

gái mình yêu ở nhà. Tool nghĩ phải chi mấy gã này là nông dân thì ngon, bởi vì họ có một ngôi nhà và biết chính xác chỗ nào để về.

Càng về sáng, cái mông của nó càng đau dữ dội, viên đạn của thằng săn trộm quả thực tai hại. Nó phải đứng dậy và đi lại cho đỡ đau. Khi về lại phòng thì Maureen đã thức. Bà nhìn lên và nở một nụ cười yếu ớt. Ánh nắng bình minh chiếu xuyên qua tấm rèm, để lại những vệt vàng sáng trên giường, nhưng đôi mắt xanh của Maureen, đôi mắt tinh anh như những vì sao, giờ đã trở nên đục ngầu và buồn bã. Bà cứ bấm nút gọi điều dưỡng. Sao thế, nó hỏi. Và bà chỉ tay vào chiếc túi chứa dịch giảm đau đã trống rỗng.

“Ta cần thêm thuốc,” bà thì thầm.

“Bà đau ở đâu vậy?”

“Ba ngày rồi ta không được tắm, khó chịu kinh khủng.”

“Để con,” nó cầm cái nút gọi và lấy ngón cái ấn liên hồi. Hai người cứ thế chờ đợi và chờ đợi, nhưng chẳng có ai đến cả.

Maureen nói: “Buổi sáng họ bị quá tải. Nên thường phải chờ lâu một chút.”

“Để con lo liệu.”

“Con đi đâu đó?”

Vừa thấy người đầu tiên vận đồ giống y tá, nó đã lôi ngay vào phòng Maureen. Người đàn bà giật mình và hoang mang thấy rõ.

“Earl à, đó là Natacha,” Maureen giải thích. “Cổ làm trong bếp mà.”

Tool vẫn chưa chịu buông tay Natacha ra. “Mau đi tìm ai đó để cho người này thêm thuốc giảm đau đi. Ý là làm liền.”

“Natacha, tôi xin lỗi cô vì hành xử của cháu tôi nhé. Chỉ tại nó lo cho tôi quá,” Maureen nói.

Natacha gật đầu sợ hãi. Tool buông tay cái là cô làm bếp phi ra khỏi cửa, Maureen phải gọi với theo.

“Món xúp đậu lăng đêm qua ngon quá. Cô chỉ tôi nấu với!”

Tool nói: “Chẳng lẽ nguyên cái trung tâm này mà không có thằng bác sĩ chết bầm nào hết sao?”

Maureen kéo tấm vỏ chăn lên tận ngực. “Cô ấy nấu bắp bò hơiбет, nhưng nấu món đậu lăng thì số dzách.”

“Để con đi tìm người khác.”

“Thôi mà, đừng,” Maureen vẫy một ngón tay. “Nếu con gây sự, người ta sẽ đuổi con đi mất. Cứ ngồi xuống và thư giãn thôi. Ta ổn hơn rồi.”

Tool biết bà chỉ nói cho nó an lòng. Nó nhẹ nhàng lật bà sang một bên và cởi hàng nút trên chiếc áo bệnh nhân.

“Earl, đừng con,” bà nói.

“Nằm yên nào.”

Nó kéo chiếc áo phòng thí nghiệm qua khỏi đầu, thò tay ra phía sau gỡ miếng dán, rồi nó cẩn thận dán miếng thuốc vào giữa hai vai Maureen, ấn xuống thật chắc để nó không tróc ra được.

Sau khi nó quay bà trở lại, bà nói: “Không cần phải làm vậy, nhưng cảm ơn con.”

“Miếng đó cũng hơi cũ rồi, nhưng có còn hơn không.”

“Earl, con nghe ta nói nè,” bà chạm tay vào nó, bàn tay bà giờ đã lạnh ngắt. “Một vài người sẽ từ bỏ khi phải rơi vào hoàn cảnh như

thế này,” bà nói. “Ta nhìn thấy sự đầu hàng trên gương mặt họ. Và khi bệnh tật càng làm con yếu đi, ý muốn từ bỏ lại càng lớn... Thuốc giảm đau mà họ bơm vào người, ngày qua ngày, tuần qua tuần, cứ trôi đi như một dòng sông lớn ngoài kia. Nhưng con chớ lo, ta đâu chịu thua dễ vậy.”

“Bà không được thua!” Tool chen vào ngay. TỰ DỨNG NÓ BỨC MÌNH, không hiểu tại sao như vậy. “Lần cuối bà gặp mấy đứa con gái là bao lâu rồi?”

“Tụi nó khó đi đâu lắm. Tụi nhỏ còn phải đi học mà.”

“Lý do lý trấu.”

Maureen cười nhẹ nhàng: “Ta mà có sức, ta tát cho mấy cái nha Earl.”

Tool bỗng hoang mang: “Bà muốn con tắm cho bà không?”

“Không được!” Bà nhéo cổ tay nó. “Chú ơi, lẽ ra ta không nên nói vụ đó ra.”

Trước đây, khi bác sĩ báo bệnh tình của mẹ cho Tool biết thì chưa đầy một tháng sau, bà đã qua đời. Lúc ấy là giữa mùa gặt cà chua và nó không kịp quay về Jacksonville để nhìn bà lần cuối. Nó kể cho Maureen nghe niềm hối hận ấy và bà nói: “Đừng dằn vặt nữa. Ta chắc chắn là mẹ con biết rõ con yêu bà như thế nào.”

“Nên mấy đứa con gái bà phải ở đây. Có xa xôi gì đâu,” nó lại bấm nút gọi điều dưỡng, bấm mạnh đến mức cái nút banh luôn. “Chết tiệt!” Nó nói. “Con xin lỗi.”

“Earl, con phải bình tĩnh lại. Ta đâu có ý định sẽ chết vào hôm nay.”

Cuối cùng thì một y tá cũng bước vào với một túi truyền dịch mới trên tay, hai lọ nhỏ thuốc giảm đau và một tã dành cho người lớn. Tool bước qua một bên để Maureen có chút riêng tư. Y tá là một người phụ nữ đậm người, da đen, nói chuyện với Maureen với ngữ âm mà Tool nhận ra ngay là dân Jamaica. Nó nghĩ về đám nông dân người Jamaica mà mình đã quát nạt, đánh đập và trấn lột, rồi tự dưng cảm thấy hối hận. Người y tá đang chăm sóc Maureen có thể là chị em, bà con hay thậm chí là con gái của bất kỳ ai trong số đó. Nụ cười của cô y tá sáng như ánh bình minh và khi nhìn thấy cô ta đặt tay lên trán Maureen để kiểm tra, Tool biết nó sẽ không bao giờ quay lại làm cái nghề đốc công ấy nữa. Bởi vì chỉ cần nhìn vào mắt một trong những đứa lao động đang mướt mồ hôi trên nông trại, nó chắc chắn sẽ nhớ về khoảnh khắc này, nhớ về cái cảm giác chua chát và hối hận của hiện tại. Rõ ràng nó đã phạm sai lầm trong đời, nhưng không quá muộn để sửa sai. Nó đã lún quá sâu vào tội lỗi dưới bàn tay của Red Hammernut. Một tuần trước thôi, Red bảo làm gì nó cũng làm, dù công việc ghê tởm đến đâu, miễn là có tiền tươi thóc thật. Nhưng rồi nó đã gặp Maureen.

“Bà ấy sẽ ổn chứ?” nó hỏi cô y tá Jamaica.

“Ồ, bà sẽ cảm thấy khỏe hơn sau khi ăn sáng.”

Maureen giới thiệu: “Earl, đây là Evie. Cổ giời lắm đó con.”

Cô y tá bật cười. “Một tiếng nữa tôi sẽ quay lại tắm cho bà.”

Ngay sau khi cô ta rời đi, Maureen nói: “Một cô gái sắc bén. Con nên để cô ấy ngó qua một chút, vấn đề của con ấy.”

“Dạ thôi, cảm ơn,” Tool chắc chắn sẽ không banh đít cho bất kỳ người phụ nữ xa lạ nào ngó vô. Da trắng, da đen hay da đốm gì

cũng thế.

“Trời ơi, Earl, người ta là chuyên viên y tế mà.”

“Bà muốn xem TV một lát không?”

“Hừm, hừm...” Maureen nói.

Tool thấy hơi thở của bà chậm dần và mi mắt bắt đầu sụp xuống. Thuốc giảm đau mà y tá Evie mang đến, cộng với miếng dán xài lại của Tool, rõ ràng đã phát huy tác dụng. Có lẽ giờ Maureen đã có thể ngủ ngon được rồi.

Nó nói: “Con về nha.”

“Cám ơn vì đã ở cạnh ta, Earl.”

“Bất kỳ lúc nào bà muốn.”

“Ta quên mất hỏi con vụ làm vệ sĩ,” bà nói giọng buồn ngủ. “Ông đốc-tờ nổi danh thế nào rồi?”

“Chẳng đâu vào đâu bà à.”

Khi Tool đứng dậy ra về, nó thấy Maureen quay mặt vào trong tường, người co lại như một dấu chấm hỏi.

“Bà không được phép bỏ cuộc,” nó nói.

“Bỏ cuộc thì không phải là ta rồi.”

“Con cực kỳ nghiêm túc đó.”

“Earl ơi.”

Nó không còn nghe rõ tiếng nói của bà nữa, bèn đến sát khung giường, đưa cái mặt to bè của nó vào sát mặt bà.

“Dạ, con nghe nè.”

“Earl, giúp ta một việc với.”

“Dạ, việc gì cũng được.”

“Việc hệ trọng lắm,” Maureen nói.

“Bà cứ nói đi.”

“Con mang ta ra khỏi đây được không?”

Tool mỉm cười: “Trời ơi, sao không nói sớm.”

Chaz Perrone thức dậy trần truồng trong chiếc Hummer màu vàng, đang đậu ngay ngã rẽ của giao lộ 95, đầu đó ở hạt Palm Beach.

Một sáng thứ Sáu.

Giờ cao điểm.

Bàng quang của nó đang trương bự như hồ Okeechobee, còn đầu của nó thì nhúc như thể ai đó bỏ ra làm đôi. Nó mở cửa phụ để lên tè ra ngoài và thấy rát cứ như đang đá ra thủy tinh vỡ. Đóng cửa, rúm ró chui vô lại ghế tài, nó nhẹ nhõm khi thấy chìa khóa xe vẫn đang ở trong ổ.

Thế là nó lái xe về nhà, cẩn thận không vượt quá tốc độ. Cảnh sát mà chặn xe thì không biết nói sao với cái bộ dạng không mảnh vải che thân này. Hên quá con Hummer gầm cao, nếu không bọn ô tô và xe tải tha hồ nhìn thấy cơ thể trần truồng tả tơi của nó.

Cái quái gì đã xảy ra đêm qua thế nhỉ? Chaz tự hỏi, nheo mắt vì ánh mặt trời chói chang buổi sáng.

Điều cuối cùng nó có thể nhớ được là Rose, mặc cái quần jean ngắn thiệt bốc, diu nó vào phòng ngủ. Sau đó là tạch luôn và có lúc tự dưng Rose biến hình thành Joey, theo sau đó là một màn thẩm

vấn thổ tả.

Joey, mặc đúng cái váy và cái áo như trong cái đêm bị nó xô xuống biển.

Ngay khi Chaz tìm được lối ra khỏi xa lộ để quẹo vào Đồi Cát Tây Boca giai đoạn II, nó đã giải đáp được những nghi vấn. Sở dĩ nó trông gà hóa cuốc, nhìn Rose hóa Joey là vì đã xem cái đoạn video ấy quá nhiều lần, đã vậy còn tọng cả đồng rượu vào người. Rồi Rose xài đúng cái mùi nước hoa của Joey mới trùng hợp chứ.

Chaz không nhớ nổi là mình đã bỏ chạy ra khỏi phòng ngủ, chính xác là không nhớ mình đã làm gì sau màn ảo giác ấy. Chắc là phóng ra cửa trước, trèo lên con Hummer và phóng đi mất dạng. Rose dám nghĩ mình mệt lắm.

Chaz liếc xuống nhìn, mém nữa hết nhận ra thằng nhỏ. Niềm tự hào của nó ngày nào giờ rũ ra nhìn phát oải. Nó tự hỏi không biết bao giờ mới được chịch một phát cho đã đời mà không bị vợ cũ hiện về ám.

Chaz cho xe vào lối đi và đậu kế con Grand Marquis của thằng Tool. Nó ngó gương chiếu hậu quan sát hai bên thật kỹ lưỡng mới mở cửa rồi bay vô nhà. Cửa phòng của thằng cô hồn đã khóa, nên Chaz lén vào bếp, nuốt bốn viên aspirin và tọng Mountain Dew để giải rượu. Rồi nó đi tắm, tựa người vào tường gạch, mát xa cơ thể cho đến khi nước hết nóng thì thôi.

Vừa rời khỏi nhà tắm thì điện thoại reng.

“Mày đã ở đâu vậy nhóc,” bên kia đầu dây là Red Hammernut.
“Tao phải gửi cả chục tin nhắn vào trong hộp thư thoại của mày.”

“Tôi ngủ ở nhà bạn,” Chaz nói.

“Mà không có ông O’Toole?”

“Tôi có việc hệ trọng, Red à.”

“Mày muốn nói về hệ trọng ư? Để tao nói mày nghe: hôm qua, một thứ hệ trọng to tổ bà được gửi thẳng đến chỗ tao qua Federal Express. Một cuộn băng video.”

“Chết mẹ.”

“Sáng mắt mày ra chưa hả nhóc. Mày coi rồi chứ gì?”

“Có. Nó cũng gửi cho tôi một bản mà.”

“Vậy hả?” Red Hammernut lấy hơi như chuẩn bị phun ra một bãi nước bọt. “Tao tưởng mình trải đời dữ lắm, Chaz, nhưng đây là lần đầu tiên tao thấy một thứ như vậy. Và phải thừa nhận với mày là tao bị sốc.”

Giọng của Red nghe như mới sáng sớm đã uống mấy ly cocktail.

“Thôi đừng nói chuyện này qua điện thoại,” lão nói với Chaz.

“Ông muốn tôi lái xe đến văn phòng hả?”

“Không, trời ơi. Tao đang đậu ngay trước cái nhà chết tiệt của mày luôn nè.”

Chaz bước ra cửa sổ và thấy một chiếc Cadillac xám đậu dưới nắng. Nó mặc vội cái quần tây nhàn nhúm rồi bước vội ra ngoài. Cửa phụ bật mở và nó trèo vào xe. Red Hammernut mặc đồ như thể vừa bước xuống từ thuyền đánh cá, một con quỳ lùn cháy nắng diện quần kaki Eddie Bauer. Miệng phì phèo thuốc lá, mũi thì bôi đầy thuốc ô xít kẽm. Lủng lẳng trên cổ áo là một cặp kính mát phản quang. Chai Jack Daniel’s vẫn còn đang mở đặt trên khay ghế sau, nhưng không có cái ly nào cả.

Chaz nói: “Tôi không hề biết thằng đó có quay lại. Khi nhìn thấy cuộn băng, tôi tá hỏa luôn.”

“Con trai à, đấy là một thông tin rất, rất tệ luôn.”

“Phải nói là tệ nhất,” Chaz đồng ý.

“Phải nói cảm giác khi xem cái băng ấy thật sự khủng khiếp. Tao lúc nào cũng thích Joey, tao thật sự thích con bé,” Red nói. “Tao sẽ không hỏi vì sao chú mày làm thế, vì đấy chẳng phải chuyện của tao.”

Chaz thấy hơi cáu. “Nhưng mình nói về chuyện này rồi mà, anh nhớ không? Em lo gần chết đó còn gì? Vì em nghĩ nó biết vụ số liệu.”

Nó thật sự thất vọng vì Red không bình luận gì về hành động quyết liệt và hiệu quả của nó, chưa kể phải có tinh thần thép mới trụ được tới giờ.

“Mình phải dùng tiền trám miệng thằng tổng tiền lại, Red. Mình hết cách rồi.”

“Tao đồng ý.”

“Trả hết năm trăm, đúng không anh?”

“Ừ,” Red Hammernut nói. “Trả tất.”

Cảm giác nhẹ nhõm của Chaz Perrone vừa dậy lên thì ngay lập tức phải nhường chỗ cho nỗi hoài nghi. Vì nó chờ đợi một sự kháng cự, hoặc ít nhất là một kế hoạch đỡ thiệt hại hơn. Nó biết rõ với Red, đồng tiền đi liền khúc ruột, ói ra nửa triệu đô, tương đương sáu tháng ăn chơi oanh liệt chứ ít gì.

“Nó muốn tối nay nhận tiền,” Chaz nói, “ở một căn nhà đâu đó

giữa vịnh Biscayne. Nó sẽ viết cho mình tọa độ.”

“Ừa, Tool có nói tao rồi.”

“Anh nói chuyện với Tool rồi?”

“Đúng vậy. Tao cũng đưa tiền cho nó giữ,” Red Hammernut cầm chai rượu lên tu một ngụm. “Mày làm gì ngạc nhiên dữ vậy, nhóc? Nó làm việc cho tao mà.”

“Em cũng làm việc cho anh đó,” Chaz nhắc nhở Red.

“Và mày lãnh nhiệm vụ đi mua một cái vali đựng tiền,” Red nói câu này mà không hề pha giọng mỉa mai. “Tao sẽ thuê cho hai đứa một con tàu, dài đầu bảy thước, đậu tại bến du thuyền Bayside. Chỗ đó ở khu đô thị Miami, gần sân vận động bóng rổ. Tool lái tàu ngon, cứ để nó lái.”

“Sao cũng được,” Chaz nói.

Sao nó thấy cảnh này giống đoạn kết phim *GoodFellas* ghê, khi giới gangster bắt đầu bung bét và nhân vật của Ray Liotta đi gặp nhân vật của Robert De Niro để ăn tối. Hai người ngồi đó, nói về những sự cố thật đằm tĩnh, cũng như Red và nó lúc này. Nhân vật của De Niro nhẹ nhàng bảo nhân vật của Ray Liotta đi xuống Florida làm một việc.

Và ngay lúc đó, nhân vật của Ray Liotta biết mình đã bị gài vào thế.

Red Hammernut nói: “Nè nhóc, tao không muốn bất kỳ sự cố gì xảy ra trên mặt nước. Tao cũng nói Tool y hệt, cứ ném tiền vào mặt thằng tổng tiền và rút cho tao, nghe không?”

Y hệt trong phim vậy trời, Chaz nghĩ. Mình từng là đối tác, nay đã

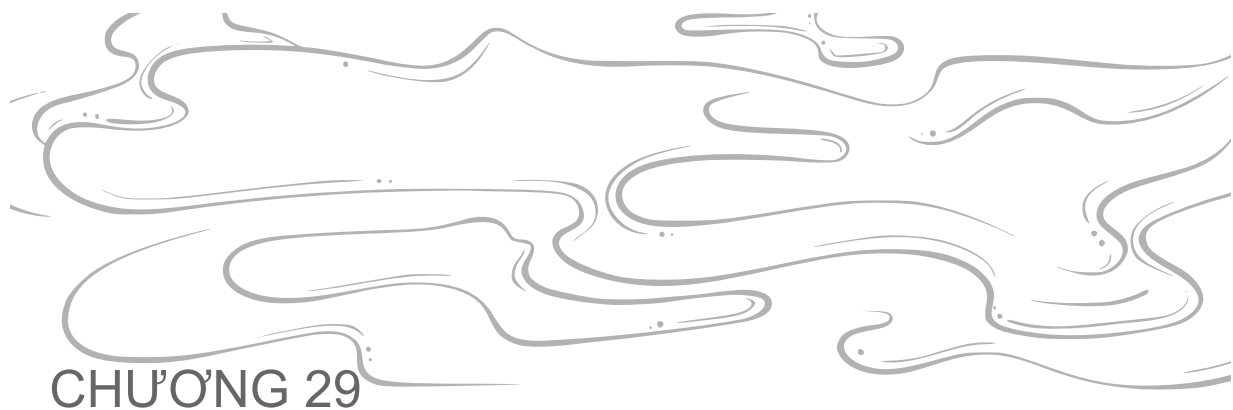
thành cục nợ.

Nó hiểu Red Hammernut đang nhìn vào bức tranh rộng lớn hơn. Thằng tổng tiền chỉ là mối đe dọa với Red một khi Chaz còn sống. Chiếc Hummer là kết nối duy nhất giữa hai người, nhưng Red hoàn toàn có thể đổ trách nhiệm lên đầu Chaz. Lão có thể nói nhà sinh vật học đã vùi vĩnh cho được một chiếc xe mới. Thậm chí Red hoàn toàn có thể bịa ra vụ Everglades, giả số liệu, hoàn toàn là ý tưởng của Chaz. Chính Chaz là trùm cuối ngay từ đầu.

Và một khi Chaz đã ngỏm rồi, lấy ai mà đối chất?

“Tao muốn hai đứa mày làm xong vụ này thật nhanh, thế thôi,” Red Hammernut. “Dọn dẹp cho xong đi.”

Amen, Chaz nghĩ. Thời khắc này đã đến!



Joey và anh trai mang thức ăn thừa từ bữa tối ra đê biển cho cá ăn. Stranahan vẫn ngồi tại bàn, lau chùi khẩu súng. Anh thấy thật nhẹ nhõm khi được về nhà, tránh xa sự điên loạn của đất liền. Đầu Đất nằm dưới chân anh, chẳng buồn nhúc nhích, ngay cả khi có một đàn hải âu bay qua. Suốt cả buổi chiều con chó cứ quẩn lấy chân anh, linh cảm sắp có chuyện chi hệ trọng lắm. Giá mà con người cũng tinh tế như thế, Stranahan nghĩ.

Anh đứng dậy mang khẩu Ruger ra thuyền, con Đầu Đất bám theo sát gót. Joey thấy anh quẩn súng trong vải dầu và cất nó vào cái hộc ở mũi thuyền.

“Mick, anh biết gì chưa,” Joey nói. “Anh trai em để ý đến ghệ của chồng em.”

Corbett Wheeler phát tay phản đối: “Bớt giỡn, anh chỉ nói nhìn cổ không có giống dạng gái lãng lơ.”

“Sống với động vật riết nên khả năng đánh giá con người của anh bị cùn rồi,” Joey nói. “Em khuyên anh chớ nên hẹn hò với bất kỳ ai gặp ở lễ tang. Hồng tin, anh hỏi thằng Chaz ấy.”

Stranahan ngồi xuống cạnh cô trên đê biển, con Doberman chen vào giữa họ, khịt khịt mũi. Joey siết chặt lấy tay anh, cứ như hai người đang ngồi trên trục thẳng ở độ cao hơn 10.000m giữa lốc xoáy. Rõ ràng là cô rất hồi hộp trước cuộc gặp dứt điểm vụ tổng tiền, người bình thường nào cũng vậy.

Corbett hỏi: “Khả năng mình sẽ lấy trọn số tiền yêu cầu là bao nhiêu?”

“Không cao mấy,” Stranahan thừa nhận.

Anh đoán Samuel Johnson Hammernut sẽ dùng năm trăm ngàn đô tiền mặt như mồi nhử. Thằng người rừng trông trẻ sẽ kè kè theo Chaz đến chỗ hẹn. Rồi nó đưa vali tiền cho Stranahan, bảo kiểm tra xem đủ chưa. Và chỉ cần anh sơ sẩy, nó lập tức thủ tiêu liền. Sau đó, trên đường lái tàu về lại đất liền, nó sẽ lựa thời cơ khử luôn thằng Chaz.

Có khoảng một chục kịch bản có thể diễn ra và Stranahan đã dự trù đủ cả. Ban đầu anh định đến điểm hẹn một mình, nhưng Joey và Corbett khẳng khẳng muốn đi theo. Stranahan tất nhiên hiểu động cơ cá nhân của họ. Anh cũng mừng vì như thế phe ta sẽ vượt trội về quân số. Con tinh tinh của Hammernut chắc chắn phải hiểu là nó không thể xử một lúc ba mạng, anh mong nó sẽ không cố thử. Nhìn tạng là biết nó dạng cục súc võ biên, chứ súng ống thì xách dép.

Joey nói: “Nếu tụi nó thật sự chung tiền, mình sẽ quyên cho một cái quỹ của Everglades.”

“Và giấu tên, đúng không?” Anh trai cô nói.

Stranahan thêm một ly rượu mạnh quá, nhưng anh kiềm chế. Bởi vì chỉ một lát nữa thôi, khả năng cao anh sẽ phải dùng súng phơ một

ai đó.

Corbett Wheeler nói: “Tôi rất thích hòn đảo của anh, Mick, nhưng vẫn gần ánh đèn đô thị quá.”

“Suýt! Tôi đang cố thuyết phục em gái anh đây là thiên đường.”

“Em gái anh đã bị thuyết phục rồi,” Joey chen vào, ngo ngoáy ngón chân trong nước.

Corbett lại tán dương New Zealand. “Tới một lần thử đi, đảm bảo hai đứa hết muốn về.”

“Tụi em sẽ tới sớm thôi, nếu chuyện tối nay bề,” Stranahan nói, “mà cũng để coi luật dẫn độ ở bên sao.”

Joey thúc vào be sườn anh. “Nào. Anh suy nghĩ tích cực lên coi.”

Từ đằng tây, một áng mây màu tím đang từ từ che khuất mặt trời. Trời đứng gió và cả vịnh trở nên tĩnh lặng. Stranahan vội vàng chạy vào nhà thuyền, lấy ra ba chiếc áo đi mưa màu vàng. Hai lỗ tai của Đầu Đất vểnh lên, nghe tiếng sấm đằng xa.

“Qua đi, không lúc nào chán luôn,” Corbett nói.

Joey cho hay: “Mưa là tin tốt, vì Chaz rất ghét mưa.”

Stranahan quan tâm đến vụ sấm sét hơn. Tất nhiên có nhiều chỗ an toàn để giao dịch hơn trên một con thuyền, giữa sóng nước mênh mông, trong một cơn bão nhiệt đới. Theo lẽ an toàn thì nên báo hủy cuộc hẹn, nhưng không kịp nữa rồi.

“Đi thôi,” anh nói, “trước khi lốc kéo tới.”

Chaz Perrone khóa mình trong phòng tắm với một đồng tạp chí

khiêu dâm, cùng tấm hình của Joey lấy từ nhà thờ St. Conan's. Cứ mỗi lần lo âu, sợ hãi điều gì nó đều dùng thủ dâm đại pháp. Nhưng ngay cả bức ảnh của vợ thời trẻ, đặt giữa đồng hình ảnh dâm đang rẻ tiền, cũng chỉ mang lại một cơn hứng tình thoáng qua. Những động tác nóng nảy ai oán của nó dừng lại khi nghe tiếng đập cửa.

“Cây súng chết tiệt đâu rồi?” Tool hỏi.

“Tao vứt rồi,” Chaz nói dối, vì nó đã giấu vào trong cái quần lót.

“Cho tao vô.”

“Đang ỉa vô gì!”

“Mày đừng có xạo,” Tool đá banh cái cửa và ghé tởm nhìn đồng tranh ảnh đang nằm trên sàn.

“Ôi Chúa ơi,” nó nói.

Chaz chụp tấm ảnh của Joey, giấu nó dưới cánh tay mình, rồi quỳ gối xuống thu dọn đám tạp chí, nói: “Mày không hiểu đâu. Tao đang căng thẳng đến phát điên đây, nên phải làm gì đó giải tỏa chớ.”

Tool nhìn nó như một tên biến thái học đường.

“Súng đâu, nhóc con?”

Chaz nói: “Nói rồi mà. Tao vứt rồi.”

“Red đã dặn kỹ là tuyệt đối không giờ trò lúc giao dịch trên biển.”

“Tao biết rồi.”

“Mày xong việc ở đây chưa?” Tool nhìn cạnh khố vào cái toilet.
“Vì đã đến lúc khởi hành rồi đó.”

“Để tao thay đồ đã. Xong tao ra sau,” Chaz nói.

Khẩu .38 mạ xanh được giấu dưới đáy của giỏ đồ giặt. Nó bỏ súng cùng với điện thoại di động vào trong một túi có khóa zip đựng

áo mưa, xếp cẩn thận rồi mang ra chiếc Hummer. Lúc nó ra thì Tool đã ngồi sau bánh lái, nhai miếng bò khô và ngón tay đang gõ gõ theo nhịp một bài hát đồng quê.

Chaz nói: “Mày đang làm gì đó?”

“Chứ mày nghĩ tao làm gì?”

“Ai cho mày lái xe tao?”

“Red cho đó. Trèo lên đi đốc-tò.”

Chaz phát bực: “VẬY còn vali tiền?”

Nó đã mua một chiếc Samsonite, vỏ cứng màu xám với bánh xe có thể xếp lại.

Tool tự tay cho tiền vào vali, xếp thành từng chồng toàn những tờ 100 đô. Tool cấm tiệt nó lại gần trong lúc xếp tiền, nhưng chỉ nhìn thoáng từ xa cũng đủ làm Chaz say đứ đừ.

Tool hát ngón tay cái: “ĐỂ nó phía sau xe.”

Chaz trèo lên ghế phụ. Để nhắc nhở Tool ai mới là chủ thật sự của con xe này, nó đưa tay xoay nút chỉnh nhạc. Tool chụp tay nó lại rồi đập mạnh lên bảng điều khiển. Cánh tay Chaz lập tức tê dại.

“Không thấy tao đang nghe à. Patsy Cline đó,” Tool nói cộc lốc.

“Chúa ơi, suýt nữa là gãy cổ tay!”

“Không được động vào điều khiển khi Patsy Cline đang hát.”

Tổ mẹ cái thằng tâm thần, Chaz rửa thắm. Tuy tay chưa gãy, nhưng đau quá, dăm rách cơ, bong gân hay bầm mề nó rồi.

Tool giữ thái độ im lặng xa cách suốt đường đi tới Miami, dù phải, nói nó là một thằng lái xe rất khá. Chaz ngồi yên, vẫn giữ được sự bình tĩnh cho đến khi nghe tiếng sét đầu tiên và thấy một rừng mây

đen trước mặt.

“Thời tiết vậy lỡ người ta không cho thuê tàu thì sao?” Nó hỏi.

Tool tỏ ra buồn cười trước câu hỏi: “Mày khỏi lo, Red thu xếp cả rồi.”

Chaz mở cái phong bì và đọc hướng dẫn của thằng tổng tiền. “Mày có chắc là biết cách dùng một cái GPS không đó?” Chaz hỏi.

Tool nói việc ấy dễ ẹc. “Một vụ mùa nọ tao gặp chút rắc rối ở Immokalee, thế là tao phải xuống Ramrod Key, đi theo một cái thuyền câu tôm. Nó đang đấu thầu nhập khẩu, nên cả đám phải ở trên đảo để tránh bị dòm ngó. Gió mưa bão bùng mà tụi tao vẫn di chuyển tới lui Cay Sal như thường.”

“So với cơn bão này thì sao?” Chaz nói.

“Nhằm nhò gì.”

Khi hai đứa đến được bến du thuyền Bayside thì trời đã mưa như trút nước. Con thuyền mà Red bố trí cho tụi nó dài bảy mét, động cơ Yamaha bốn kỳ và có bạt dù phía trên. Trên bảng điều khiển có hộp định vị GPS.

Tool đặt cái vali nặng trĩch tiền lên đầu máy. Chaz ngo ngậy khó chịu trong cái áo mưa kín mít, cây súng cứ chĩa vào xương sườn. Nó kéo nón che mưa lên, liếc nhìn bầu trời mù mịt. Cổ tay trái vẫn còn đau quá.

Tìm thấy một cái đèn pin cầm tay, Tool cắm thử vào ổ sạc. Nó ngạc nhiên vì thấy cái đèn vẫn còn sáng tốt. Tool nổ máy, tháo dây giữ thuyền và từ từ cho thuyền rời bến. Khi con thuyền đã ra khơi rồi, nó bảo Chaz ngồi xuống đây cầm điều khiển về trước. Ngay lúc

Tool đẩy tay ga, trên đầu sấm rền vang làm Chaz hết hồn.

Điên mẹ nó rồi, Chaz rửa thắm.

Kế hoạch hành động của nó vốn đã khó khăn trùng trùng ngay cả trong điều kiện quang đăng lý tưởng; giờ mưa gió thế này mà manh động thì khác chi tự sát. Cứ mỗi lần có tia sét nào lóe lên, người nó đều rúm ró cả lại. Tool thì vẫn hết sức bình thản, một tay cầm bánh lái, tay kia cầm đèn pin soi đường - dù cái quần yếm của nó đã ướt sũng và chảy xệ xuống. Cơn mưa dội xuống những lọn tóc đen và đám lông dày đặc trên người, khiến nó trông siêu thực trong ánh sáng nhá nhem.

Ít lâu sau, tụi nó đã đi qua gầm cầu Rickenbacker, nơi ấy Chaz thường xuyên đi qua khi còn là thực tập sinh ở trường Rosenstiel. Cảnh tượng cũ làm nó nhớ lại vụ nghiên cứu rận biển năm nào. Lỡ thằng Tool mà làm lật thuyền, đám rận đói khát đang lờn vờn xung quanh sẽ lao đến mần thịt nó. Mà nào chỉ có lũ rận bé nhỏ, còn có bọn cá mập đói khát và to lớn hơn nhiều. Vịnh Biscayne chưa từng ghi nhận bất kỳ vụ cá mập tấn công nào. Hoặc là nó đã quên bếng mất thông tin này, hoặc mấy năm học hành nghiên cứu hải dương nó đâu có để chữ nào vào đầu. Con quái vật cá sấu hai đầu mà Chaz nhìn thấy trong những cơn ác mộng gần đây hoàn toàn có thể biến thành một con cá mập đầu búa ở ngoài đời lắm chứ, một sự kết hợp tuyệt vời giữa sự hèn nhát, nỗi hoang tưởng và kiến thức lổm bổm về giống loài.

May thay, tiếng sấm thưa dần và mưa cũng bắt đầu ngớt, mặc dù gió lạnh vẫn thổi suốt trên đường đến Mũi Florida. Hành trình này tiếp tục đào sâu sự căm ghét của Chaz với thiên nhiên. Bấu chặt

bàn tay chưa bị thương vào thành tàu, nó cứ nghĩ đến cái cảnh sóng biển đánh nó văng xuống sàn tàu, đủ mạnh để cây súng trong người cướp cò. Viên đạn nếu không làm người nó lủng một lỗ chết queo thì cũng làm nó lên cơn trụy tim vì sợ queo.

Nhờ vào khả năng định vị tuyệt vời của vệ tinh, Tool đã tìm thấy những gì còn lại của Stiltsville, khu vực nhà gỗ công cộng được xây trên bãi cạn. Bao Andrew đã san phẳng nơi này, một số ít công trình còn lại giờ do Công viên Quốc gia tiếp quản. Những ngôi nhà trống không, tối tăm nhìn không khác bộ xương dưới ánh sáng xanh của tia sét.

Tool tắt động cơ, để thuyền nương theo dòng chảy mà trôi dọc con kênh. Nó lằm bằm, mặt cau có thấy rõ trước ánh sáng xanh phản chiếu từ màn hình GPS.

“Chuyện gì vậy?” Chaz hỏi.

“Đây chính xác là chỗ nó hẹn gặp,” Tool nói, “nhưng tao không thích chỗ này chút nào.”

Khi con thuyền trôi đến căn nhà nổi cuối cùng, Tool đi về phía mũi tàu và quăng neo. Sợi dây căng ra và chìm xuống đáy, con thuyền dừng lại ngay lập tức, mũi tàu hơi nghiêng trước sức nặng của nó. Tool quay trở lại bàn điều khiển, ngồi xuống với vẻ mặt khó chịu.

“Giờ mình chờ thôi,” nó nói, lấy tay xoa mắt.

Chaz ngó đồng hồ, tụi nó tới sớm nửa tiếng so với giờ hẹn. Nó mở điện thoại di động lên theo chỉ thị của gã tổng tiền. Từ đất liền lại có tiếng sấm rền, trên bầu trời, những tia sét lại bắt đầu lóe lên đây đó.

“Cơn bão ấy vẫn cách đây xa lắm,” Tool nói. “Nếu thằng kia đúng

giờ thì khi bão tới tụi mình đã phẫn khởi đây rồi.”

Chỉ một trong hai đứa thôi chứ ở đâu mà “tụi mình”, Chaz nghĩ. Nó chắc chắn là Red Hammernut đã hạ lệnh cho Tool thủ tiêu nó rồi tạo hiện trường như một vụ tự sát - một kẻ góa vợ không chịu nổi sự mất mát, bèn gieo mình xuống biển để ở cạnh nàng mãi mãi.

Nhưng Chaz Perrone có 13 triệu lý do để sống tiếp và một kế hoạch của riêng mình.

“Cái thùng đá chết tiệt đâu rồi?” Tool hỏi. “Tao khát quá.”

“Chắc tao để quên trên con Hummer.”

“Mày nói giỡn đúng không?”

“Xin lỗi.” Cái tay không đau của Chaz rút khẩu súng trong túi áo khoác ra, chĩa vào cái bóng to bè trước mặt. Tool hoàn toàn không nhìn thấy khẩu súng, nhưng một tia sét làm ánh kim loại sáng lên. Chaz không thể nhìn thấy phản ứng của thằng cô hồn, nhưng nó nghe rõ tiếng đe dọa: “Tao sẽ không làm thế đâu nhóc.”

“Không, mày sẽ làm thế,” Chaz nói và siết cò hai lần.

Viên đạn đầu tiên đi xuyên qua miếng bạt che phía trên thuyền. Viên thứ hai đã hất văng Tool xuống biển, nước văng lên tung tóe, cứ như là có ai đó vừa ném cả một tủ trữ đông thịt xuống hồ bơi vậy. Chaz bắn hết những viên đạn còn lại trong khẩu .38 vào vùng nước đang sủi bọt bên dưới và chờ xem liệu cái xác có nổi lên liền hay không, mấy show về cảnh sát trên TV đều thế cả. Chaz hy vọng cái thảm lông dày trên người sẽ khiến xác thằng Tool nổi lên, nhưng không thấy chút tăm hơi nào của người chết trên mặt nước.

Khi Chaz nhét khẩu súng lại vào túi thì điện thoại nó đổ chuông.

“Chuyện quái gì đang xảy ra đó?” Gã tổng tiền hỏi với giọng nghiêm túc và cảnh giác, chứ không còn màn nhại Jerry Lewis nữa rồi.

“Tao bắn bọn rùa biển thôi,” Chaz nói. “Mày đâu rồi?”

Chaz cứ ngỡ mình còn nhiều thời gian tính toán, nào ngờ kẻ thù đến còn sớm hơn. Nó đã nghe tiếng súng nổ và nghe giọng coi bộ hơi hoảng.

“Rùa ư?” Gã tổng tiền hỏi.

Chaz cười giả lả: “Ngồi không chán quá mà. Mày đang ở gần đây à? Hãy làm thật nhanh trước khi bão kéo tới.”

“Thằng người rừng đâu?”

“Ồ, nó đâu có đi cùng.”

Gã tổng tiền cúp máy.

“Bà mẹ,” Chaz nói. Nó mò xung quanh sàn tàu cho đến khi tìm được cái đèn pin. Nó soi ánh tới lui hồi lâu mà không hề thấy tăm hơi một con thuyền nào khác.

Chỉ một lát sau, điện thoại lại đổ chuông.

“Mày đang ở đâu?” Chaz hỏi.

“Ở đây!” Một giọng khác vang lên.

Giọng phụ nữ, vừa nghe là Chaz tê liệt liền.

“Hủy khẩu súng đi,” cô nói. “Ném xuống biển.”

Chaz lấy đèn pin quét lên quét xuống khu vực nhà nổi. Ngồi ngay rìa mái nhà kia rõ ràng là vợ nó, còn sống sờ sờ. Cô ta đang chĩa một khẩu súng trường cỡ bự vào đầu nó.

“Joey, là em thật ư?” Chaz thì thầm vào điện thoại.

Mũi súng trường lóe lên một màu cam, kính chắn gió trên thuyền Chaz vỡ tung tóe trước ánh mắt kinh hoàng của Chaz.

“Trả lời vậy được chưa?” Cô hét.

Nó ngoan ngoãn rút khẩu .38 từ trong áo khoác ra rồi ném xuống vịnh.

Những tiếng súng đầu tiên làm Mick Stranahan hết sức ngạc nhiên.

“Tôi nghĩ thằng chó đẻ đã giết vệ sĩ của nó rồi,” anh thông báo cho Joey Perrone và Corbett Wheeler.

Ba người bọn họ đang nằm trên mái nhà, để Chaz không thể nhìn thấy từ thuyền của nó được.

“Vậy giờ sao đây anh?” Joey thì thầm.

“Anh cũng chưa biết.”

“Đưa khẩu súng em xem,” cô nói.

Stranahan liếc nhìn Corbett, anh gật đầu đồng ý. “Con bé cần giải quyết xong nỗi uất hận của nó.”

“Cẩn thận nhé,” Stranahan nói khi Joey cầm khẩu Ruger. Anh đã để cho cô dùng thử một lần trước đây, mục tiêu là mấy trái dừa trên đảo. Súng giật khá mạnh, nhưng Joey kiểm soát rất tốt.

Stranahan gọi cho Chaz Perrone để tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra trên thuyền. Anh cúp ngay sau vài câu hỏi han. “Đúng như anh đoán,” anh nói. “Nó quyết định xử lý một mình.”

Joey nghiêng rằng: “Thằng ác độc.”

“Nếu như nó giết thằng vệ sĩ, nghĩa là nó cũng đã tính chuyện xử luôn Hammernut,” Stranahan suy đoán.

“Và con bồ nữa,” Corbett nhẹ nhàng thêm vào.

“Ricca. Cứ nói tên con bé ra đi,” Joey nói. “Giờ tụi mình tính sao, Mick?”

“Một khi Chaz thấy khẩu Ruger, nó sẽ rét, dù ngay lúc này nó đang nghĩ mình là Vin Diesel.” Stranahan gọi cho Chaz và đưa cô nghe máy: “Bảo nó ném súng đi không thì ăn đạn,” anh nói.

“Mày đang ở đâu?” Chaz hỏi bên kia đầu dây.

“Ở đây!” Joey trả lời.

Corbett và Mick trèo xuống từ mái nhà và nhẹ nhàng vòng ra sau lưng, nơi họ cột con Whaler. Stranahan tính hai người sẽ nhẹ nhàng bơi đến thuyền và đánh úp Chaz. Họ đang cởi quần áo thì nghe tiếng súng trường nổ, theo sau là tiếng thét của Joey: “Trả lời vậy được chưa?”

“Đừng bắn nữa!” Thăng chồng thét lại.

“Cho tao mười lý do để không làm thế đi!”

Người yêu mình ngầu thật, Stranahan nghĩ.

Corbett lay tay anh. “Mick, tôi nghe có tiếng gì nữa.”

“Đâu?”

“Gần lắm, nghe đi.”

Giờ thì Stranahan cũng nghe rồi. “Ồi chà chà.”

Xong phim, lòng anh vô cùng nhẹ nhõm. Nhờ vào kỹ năng sát thủ hạng bét của Chaz Perrone, giờ họ có thể tự do làm điều mà Darwin vẫn bảo: cứ để mỡ nó rán nó. Lòng tham không đáy của thằng Chaz sẽ quay lại kết liễu nó.

“Đấy, anh lại vừa nghe âm thanh ấy,” Corbett nói, vẫn chăm chú

nghe.

Stranahan gật đầu. “Như tiếng nhạc bên tai.”

Một cơn gió thổi qua khiến cái nhà sàn cũ kêu cọt két ngay trên đầu họ. Những đám mây sáng lên trong tia sét và qua mớ cỏ, Stranahan có thể nhìn thấy hình dáng con thuyền cũng như Charles Perrone đang cầm đèn pin đứng ở mũi tàu.

“Nhanh nào,” Stranahan bò xuống lối đi dẫn đến nơi phát ra tiếng rên và nhìn thấy một cái bao màu xám tổ bố cứ như con lợn biển mắc cạn.

“Nhưng còn Joey thì sao?” Corbett hỏi.

“Nào, cứ để cổ vui tí đi,” Stranahan nói. “Giờ phụ tôi lôi cái thằng con hoang tội nghiệp này lên nào.”

Joey nhảy khỏi mái nhà và xuất hiện trở lại ở cuối bến tàu, cách con thuyền đang thả neo chưa tới ba mươi thước. Cô mặc một cái áo mưa trông đầu quá cỡ màu vàng, mái tóc đuôi ngựa thổi tung trong gió. Chaz cố hết sức để giữ chắc đèn pin, nhưng cái thuyền thì đang chòng chành và tay nó thì run bần bật. Con vợ không những còn sống mà còn chĩa một khẩu súng trường đầy đạn vào người nó.

Hóa ra chuyện đêm qua là thật, nó điếng người nhận ra.

“Sao vậy, anh yêu,” Joey hét lên chua chát.

Nó đang giơ tay, ra hiệu đầu hàng.

“Sao vậy - vẫn chưa hiểu à?” Cô nói. “Đơn giản mà. Mà ném tao xuống biển, nhưng tao chưa chết chìm.”

“Sao chuyện đó có thể?”

“Có một thuật ngữ gọi là bơi đó, Chaz. Tiền đâu?”

Chaz quay đầu nhìn ra phía sau, nơi cái vali Samsonite nằm trên một cây đà ngang. Từ bến thuyền, Joey không thể nhìn thấy. Gió đang nổi lên, Chaz không còn nghe gì nữa cho đến khi gió lặng đôi chút.

Cô thét lên: “Tao vẫn đang chờ mười lý do để không bắn nát đầu mày.”

“Nói gì?”

Một giọt mưa rơi trên mũi Chaz và nó chậm rãi nhìn lại mọi việc. Cái đèn đen treo trong tủ áo, bức ảnh bị cắt nhét dưới gối, đội cứu hộ biển không tìm thấy bất cứ thứ gì ngoài móng tay... tất nhiên là thế rồi. Joey vẫn sống. Và mọi thứ đã liên kết lại với nhau.

“Chaz?”

“Cho anh một giây, anh đang cố suy nghĩ,” nó hét lại.

Cây súng trong tay Joey lại nhả đạn, cái đèn pin trong tay Chaz vỡ tan. Tiếng thủy tinh và nhựa rơi xuống sàn thuyền kêu leng keng.

“Okay, anh nghĩ ra rồi,” nó gào lên hoảng hốt. “Anh đã bị rối loạn tâm thần.”

“Cái gì?”

“Lý do số một để em không bắn anh, là do anh có bệnh thần kinh. Em yêu à, anh cần giúp đỡ!”

“Lý do tốt nhất mà mày có thể nghĩ ra đó hả?” Joey hỏi.

Thật không may là đúng vậy thật. Chaz Perrone nghĩ bề đầu cũng không ra một lý do nào để con vợ không bắn bay đầu nó. Nó bèn

chuyển đề tài cầu may.

“Hai tuần qua em ở đâu?”

“Ở gần lắm, để coi mày diễn trò.”

“Joey...”

“Nằm dưới gầm giường, khi mày cố chịch một con hộ pháp có cái hình xăm hoa hồng trên mắt cá. Thảm dữ không biết.”

Chaz cảm thấy đau đớn vì nhục nhã. Medea, ôi cái con nghiện mát xa rên to như người rùng. Nó run rẩy khi nghĩ đến cảnh Joey đã nghe hết, thấy hết cái màn kệt đạn không bắn nổi của mình.

Và nó một lần nữa cố chuyển hướng câu chuyện sang trách móc Joey. “Em làm cho tất cả mọi người đau khổ. Tội anh tổ chức lễ tưởng niệm nhà thờ và ai cũng đau buồn!”

“Ôi cảm động quá,” Joey la to. “Lo mà dọn đồ vô tù mà hót, vì tao sẽ gọi cảnh sát và tao sẽ đưa cái băng video cho họ.”

“Em yêu, đừng mà.”

“Trong tù người ta không cho đánh golf đâu Chaz. Cũng không có mấy con thợ làm tóc dâm dăng nữa.”

Mưa đã bắt đầu rơi trên mặt biển, Chaz nghe như những tiếng vỗ tay độc ác.

“Còn bản di chúc kia là sao?” Chaz nghe giọng mình run rẩy. “Nó có thật không?”

“Quả nhiên là mày bị thần kinh thật,” Joey nói.

Thế đấy, Chaz ảm đạm nghĩ. Cũng không có 13 triệu đô nốt. Gió đã ngưng thổi, sự bình lặng trước cơn bão.

“Giờ thì anh không còn hiểu gì nữa rồi,” Chaz lắp bắp. “Vậy gã

đàn ông đã dàn xếp cuộc gặp này đâu rồi? Cái thằng chó đẻ đã lôi anh lên canô và cho bọn muỗi ăn buffet trên người anh?”

“Ồ, ảnh đang ở đây, Chaz, chờ thử coi mày có làm gì ngu ngốc không?”

“Nghĩa là em cũng là đồng phạm với nó?”

Joey huýt sáo: “Ngay từ ngày đầu, anh yêu à.”

“Nhưng tại sao? Em đâu có cần số tiền chết tiệt đó!”

“Đâu phải là chuyện tiền,” cô nói. “Sao mày đầu đất dữ vậy?”

Một câu hỏi đúng, Chaz phải thừa nhận. Nó đã sai trong toàn bộ mọi thứ, khởi đầu với hướng chảy của dòng Gulf Stream, sai trong cách ứng xử và nhìn nhận mọi người, từ Rolvaag đến Red Hammernut đến Ricca. Sự tái xuất hiện của con vợ ngỗ như đã chết khiến nó gần như tuyệt vọng. Thứ duy nhất có vẻ thật lúc này là cái vali chứa nửa triệu đô. Chaz tất nhiên phải nghĩ cách chiếm đoạt nó, để coi nó có thể mang mình về đâu.

“Mày ném hết đồ đạc của tao,” Joey nói. “Tất cả quần áo, tranh ảnh, sách vở và cả mấy giỏ lan nữa.”

“Đâu có. NỮ trang của em anh vẫn để ở một nơi an toàn trong nhà băng,” Chaz nói. “Anh sẽ đưa chìa khóa cho em.”

“Khốn nạn!”

“Giờ anh nói xin lỗi được không? Vì anh thật lòng hối hận,” Chaz van xin. “Anh đã phạm sai lầm nghiêm trọng rồi, Joey. Từ lúc em đi, mọi thứ đều thay đổi.”

“Ừa chứ không phải mày muốn vậy sao?”

Một tia sét nữa đánh thẳng vào một trong mấy cái nhà sàn, tiếng

sấm mạnh đến mức làm Chaz sợ hãi ôm đầu. Khi lấy lại bình tĩnh nhìn lên, nó nhìn thấy bên cạnh vợ giờ đã có thêm một bóng người. Chính là gã tổng tiền, đang ở trần. Người này đặt một tay vòng qua eo của Joey và thì thầm gì đó vào tai cô ấy.

“Đừng có lo. Tao có mang tiền cho mày,” Chaz nói giọng âu lo.

“Giữ lấy mà dùng!” Gã nói lại.

“Gì cơ?”

“Giữ lấy đi, Chazzie.”

Joey giơ tay làm động tác tạm biệt đầy châm biếm. “Mày nghe rồi đó. Biến mau, trước khi tao đổi ý.”

Chaz lật đặt kéo dây neo. Khi Joey đặt khẩu súng trường lên vai vào tư thế ngắm, nó lập tức sụp xuống nắp dưới bảng điều khiển tàu. Tiếng súng vang lên trùng với tiếng sấm nổ trên đầu, viên đạn sượt qua đuôi tàu. Chaz nín thở, nhưng không nín đái nổi, một dòng nước ấm nóng đã chảy lênh láng hai bên đùi.

“Anh còn không thèm chào tạm biệt em luôn hả?” Joey hét. Một loạt những tiếng súng sau đó vang lên, tất cả đều chỉ thiên. Thủy triều và gió to cuối mạn đã đẩy con thuyền ra khơi, mũi thuyền quay ngược theo dòng chảy của mặt nước. Mưa ngày một nặng hạt, sấm chớp ì ùng làm màn đêm như vỡ vụn ra thành từng mảnh. Nhưng Chaz thấy lòng nhẹ nhõm lạ thường khi nghe tiếng sóng vỗ lên mạn thuyền. Nó vẫn chưa hiểu vì sao Joey và gã tổng tiền lại thả cho mình đi, cũng không hiểu được sao hai người lại có vẻ thân thiết thế khi đứng cạnh nhau trên bến tàu. Nhìn hai người giống một cặp tình nhân hơn là đối tác làm ăn và Chaz đột nhiên lên cơn ghen sáng: không biết vợ mình có ngủ với thằng nghệ sĩ tổng tiền đó chưa nhỉ?

Con thuyền trôi càng xa căn nhà sàn, Chaz Perrone càng bớt lo hơn về khẩu súng trường trên tay Joey. Một lúc sau nó cũng đủ dũng khí để bật công tắc, nhưng vụng về thế nào mà làm gãy luôn chìa khóa trong ổ. Không biết cách nỗ lực bằng tay, Chaz hết hy vọng biến khỏi nơi này càng nhanh càng tốt. Lúc này, nước đã vào trong tàu được hai phân và không thấy bóng dáng của máy bơm đâu. Nó bèn mò xuống đuôi tàu, tìm cái vali và ngồi lên nó. Lỡ thuyền chìm, thì cái vali này sẽ nổi, tiền và tất nhiên là nó cũng nổi.

Chỉ hai tiếng nữa thôi nó sẽ trôi xuống Mũi Florida. Ở đó nó sẽ dùng điện thoại và gọi taxi.

“Mick ơi, em sợ quá.”

“Anh tự hào vì em đã không bắn nó,” Stranahan đỡ lấy khẩu Ruger từ tay cô.

Cô nói: “Em không làm được ấy chứ. Và đừng hỏi em vì sao.”

“Anh không hỏi, miễn lý do không phải là em còn yêu nó. Chúc em mà còn thì anh đi trầm mình tự sát đấy.”

“Yêu ư! Thằng ấy quả thực là phường chó má,” Joey nói chua chát. “Nhưng em cứ nghĩ đến chuyện anh kể em, về việc cảm giác của mình sau khi giết người ấy, em cứ sợ những cơn ác mộng sẽ ám ảnh em.”

“Trừ phi em muốn sống một mình trên đảo. Joey à, em đã làm đúng,” Stranahan nói.

“Nếu em bắn giỏi hơn thì ít nhất cũng xin nó được tí huyết.”

“Em bắn trúng cái đèn pin là đã xuất sắc lắm rồi. Giờ thì anh muốn em gặp một người.”

Earl Edward O'Toole ngồi thẳng lưng, như một tảng thịt lấp lánh nước đang dựa vào thùng khí gas ở phía xa bến tàu. Quý kế bên là Corbett Wheeler.

“Ông O'Toole đây bị một viên đạn ghim vào vùng nách tay phải,” anh thông báo, “và anh ta không muốn vào bệnh viện.”

Chiếc quần yếm sành điệu của Tool đã sờn rách, cánh tay đầy lông giờ bê bết máu do ôm lấy mấy cái cọc sào khi rơi xuống biển. Corbett và Mick đã tìm thấy nó, rên rỉ và sắp chìm tới nơi. Họ đã phải vận dụng hết sức bình sinh mới có thể lôi nó ra khỏi mặt nước.

Nó đang chớp mắt nhìn Joey: “Tôi có biết cô.”

“Anastasia từ Flamingo,” cô nói, cúi đầu. “Vui vì gặp lại anh lần nữa.”

“Nhưng thực chất cô là người chết, đúng không?”

“Đúng. Tôi đây. Một người đã chết.”

“Nhưng tôi không hiểu,” Tool nói. “Red bảo có nguyên đoạn băng video quay lại cảnh cô đã chết mà.”

Corbett chen vào: “Có đoạn băng ấy thật đó. Chúng tôi quay mà. Mick đội tóc giả màu nâu và đóng vai thằng chồng sát nhân, Joey đóng vai chính mình còn tôi cầm máy quay.” Phần nguy hiểm nhất là hát cô em gái khỏi boong tàu. Họ đã chọn cái boong chỗ treo nhiều xuồng cứu hộ.

Tool tỏ ra vui vẻ. “Vậy tất cả những chuyện này là gì?”

“Một tình huống hôn nhân đau lòng,” Stranahan nói.

Joey thở dài sốt ruột. “Thôi đủ rồi. Người này cần đi bác sĩ.”

Tool nhăn mặt, cố sắp xếp lại mọi chuyện. “Cô à, chồng cô nó khốn nạn lắm ấy.”

“Cám ơn vì đã cảnh báo.”

“Vali tiền đâu rồi?”

“Trên thuyền,” Joey nói, “cùng với Chaz.”

“Vậy giờ nó ở đâu?”

Stranahan chỉ về phía cơn bão đang trượt ra khỏi vịnh, hướng về Đại Tây Dương.

“Nó lấy tiền đó. Tiền của Red,” Tool nói.

“Nó là người của ông mà,” Corbett vừa nói vừa cố kiểm tra vết đạn, nhưng Tool giật tay ra.

“Tại sao nó lại bắn ông?” Joey hỏi.

“Có thể vì nó sợ tôi sẽ bắn nó trước.”

“Vậy ông có định làm thế không?”

“Có chứ, nhưng sau đó tôi đổi ý. Và thế là nó phơ tui luôn,” Tool nói giọng chua chát. “Tôi đã cố làm theo lời khuyên của Chúa, tôi đã chừa đường sống cho nó. Rồi sao? Nó muốn tôi chết!”

Stranahan mặc lại quần áo và cả áo mưa. Corbett đưa cho anh khẩu Beretta chín ly mà anh lấy từ túi yếm của Tool.

Stranahan tháo hết đạn ra khỏi súng, khóa cò rồi trả lại Tool. Nó ném luôn khẩu súng xuống biển.

“Thôi cho nó đi luôn,” nó nói. “Mà mọi người có thấy thằng nhãi đâu đó ngoài kia không?”

Joey lắc đầu. Cô chống nạnh và nhìn vào màn đêm. Sấm chớp đã

ngừng, không còn thấy được tàu thuyền gì trước mắt nữa.

Cô nói: “Mick, em hy vọng anh đúng.”

“Đừng lo nữa em. Nó đã là quá khứ.”

Tool duỗi chân ra nghỉ ngơi. “Mang tao vào đất liền, coi như huề vụ mày mức tao ở nhà thằng đốc-tờ.”

“Tất nhiên tôi sẽ làm thế,” Stranahan đồng ý.

Anh và Corbett giúp Earl Edward O'Toole lên thuyền. Chiếc thuyền chòng chành dưới sức nặng. Joey lưỡng lự nhưng rồi cũng theo lên, cũng chẳng còn cách nào khác để rời khỏi Stiltsville.

Corbett đưa áo phao cho mọi người. Chẳng có cái nào vừa Tool.

“Thôi khỏi mặc nhé quý ông.”

Dù trời tối đen, Joey vẫn thấy được dòng máu chảy ra từ dưới tay nó. Cô khuyên Tool đi bệnh viện liền, nó đáp lời bằng một tiếng cười lớn.

Chiếc thuyền nặng quá tải, một cơn sóng đủ mạnh sẽ nhấn chìm tất cả. Không ai dám nhúc nhích gì trong lúc Stranahan lái cẩn thận hướng ra phía bờ tây của bãi biển Key Biscayne. Chuyến đi ướt đẫm, chòng chành nhưng vẫn cập bến an toàn ở Kênh Pines. Họ thả Tool xuống sân sau nhà một triệu phú, cách Đại lộ Crandon vài phút đi bộ.

“Đi xử viên đạn ấy đi,” Corbett nói.

Tool mỉm cười buồn, như vừa nghe một câu châm chọc. “Tui vẫn không hiểu rốt cục mấy người muốn cái gì,” nó nói, “mấy người muốn gì trong vụ thương lượng chết tiệt này?”

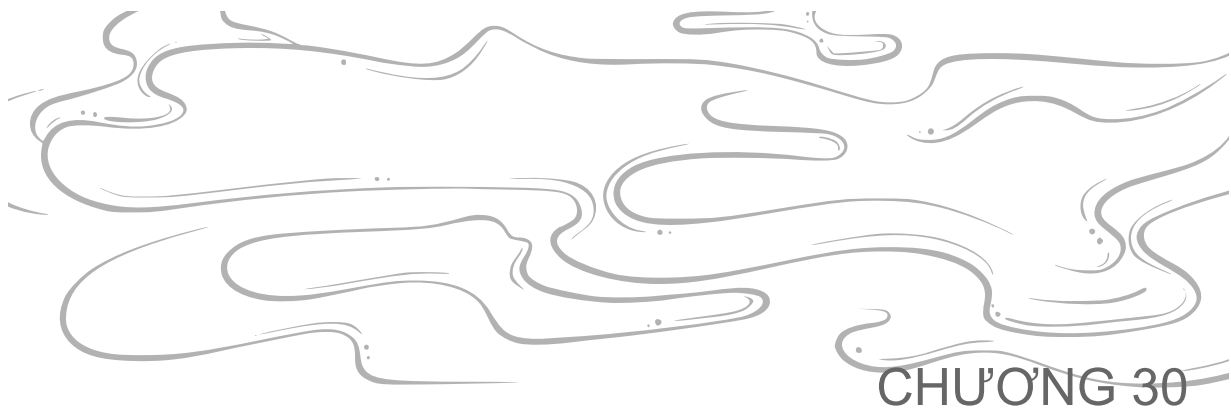
“Hỏi tui nó á,” Corbett chỉ vào em gái mình và người tình.

“Trách nhiệm,” Mick Stranahan nói.

“Một cái kết,” Joey nói. “Và đôi chút bình an trong tâm hồn.”

Tool vỗ bàn tay ướt nhẹ của mình lên trán. “Trời ơi! Cuộc sống không vận hành theo cách đó đâu!”

“Đôi khi thì có đấy,” Stranahan đáp.



Charles Perrone ngủ trên giường nhà mình, tay ôm vali tiền. Nó thức dậy trước bình minh, nhai nuốt năm viên Maalox vị cherry, nhét bàn chải đánh răng và ba cái quần lót sạch vào một cái giỏ đựng rau củ. Rồi nó ngồi xuống và viết thư tuyệt mệnh.

“Gửi tất cả bạn bè và những người yêu dấu,” nó khởi đầu lá thư.

“Tôi thật sự không thể chịu nổi cuộc sống cô độc này. Tôi nhớ về Joey yêu dấu của mình mỗi bình minh. Tôi đã cố tỏ ra mạnh mẽ, nhưng tôi e mình không chịu nổi nữa. Tôi bám víu vào chút hy vọng nhỏ nhoi, nhưng giờ là lúc phải đối diện với sự thật kinh khủng. Nàng sẽ không trở về nữa và đó là lỗi của tôi - tại sao tôi lại có thể để nàng rời khỏi tầm mắt mình trong cái đêm mưa trên biển ấy?

Tôi tha thiết mong mọi tất cả sẽ tha thứ cho tôi. Cũng như tôi ước gì có thể tha thứ cho chính mình. Đêm nay tôi sẽ tái ngộ với người vợ yêu dấu của mình, để chúng tôi có thể ôm lấy nhau và cùng nhau đi đến một nơi chốn yên lành hơn, tốt đẹp

hơn.

Hãy chuẩn bị cho tôi bộ lông của nàng thiên điều!

Trong nỗi đau thương,

Tiến sĩ Charles Perrone”

Chaz biết trước kiểu gì nó cũng sẽ bị cảnh sát sờ gáy một khi Joey chính thức tố cáo. Nó hy vọng lá thư tuyệt mệnh lâm li sẽ khuấy động chút nghi ngờ cho câu chuyện và nó sẽ có thêm thời gian tẩu thoát. Những câu văn kia tất nhiên được chôm từ Internet, khi nó tìm những bức thư trắng trời đỉnh nhất. Chaz đặc biệt thích câu cuối cùng, thuổng từ thư tuyệt mệnh của nữ diễn viên ballet Anna Pavlova năm 1931.

Sau khi ghim lá thư lên tủ lạnh, nó hủy hết giấy tờ trong cặp, đặc biệt là những giấy tờ liên quan đến biểu đồ nồng độ phát pho tối thiểu của nước thải nông trại Red Hammernut. Đồng nghiệp tại sở làm chắc chắn sẽ phát điên khi nhận ra nó điền đủ hết thông số, thậm chí còn ký tên ẹt ẹt trước khi ra thực địa lấy mẫu thử. Chaz đã giữ lại mớ tài liệu này trong trường hợp nó muốn tống tiền, hoặc làm chứng chống lại Red. Nhưng với nửa triệu đô trong tay, phương án tốt nhất lúc này là xóa đi mọi dấu vết. Nó sẽ nhớ chiếc Hummer màu vàng biết bao, chí ít là cho đến khi mua được một chiếc mới.

Nếu hãng này có đại lý ở Costa Rica.

Nó đang chờ tổng đài taxi trả lời thì chuông cửa reng. Nó nhẹ nhàng cúp điện thoại, rồi vọt qua phòng thẳng Tool, tìm thấy một khẩu súng rì sét ở trong túi đựng đồ tập gym. Rồi nó vội vàng chạy ra cửa trước, chưa đến nơi thì chuông reng lần nữa. Chaz vẫn giữ

im lặng cho đến khi có tiếng đập, dường như ai đó đang phang một cây gậy vào cửa.

“Nào, nghe rồi! Ai đó?”

“Ô sin dọn nhà đây.”

“Ricca hả?” Chaz hỏi lại sửng sốt.

“Không mở tao sẽ la cho cả làng biết mày muốn giết tao.”

“Đừng mà,” Chaz nhớ những tiếng la của nó khi làm tình có thể làm vỡ cả pha lê.

Ricca nói: “Mày nghĩ cảnh sát sẽ làm gì với một đứa cố hãm hiếp người tàn tật?”

Chaz ngại ngần giắt khẩu súng lục vào lưng quần và mở cửa cho nó vào. Con nhỏ trừng mắt khi bước qua. Coi cánh cửa kìa, bị cây gậy của nó động cho móp từa lưa.

“Chân em sao rồi?” Chaz giọng ấm áp.

“Câm mồm.”

“Sao em biết anh đang ở nhà?”

“Tao đã cố gọi mày cả đêm và đúng 6 giờ sáng thì máy không đổ chuông khan nữa mà báo bận.” Ricca lê đôi nặng trên sàn nhà.

“Anh làm việc trên máy tính ấy mà. Ngồi chơi em,” Chaz nói.

Ricca ngồi xuống, thở ra đầy nôn nóng. “Tao đã nghĩ về chiếc xe mới của mình. Không thích Mustang nữa, mày phải mua cho tao một con Thunderbird mui trần.”

“Ngon đấy,” Chaz nói. Rõ ràng con nhỏ đến nhà vào một thời điểm không thể tệ hơn.

“Lời cuối, tiền của tao đâu?”

“Anh đang thu xếp nè. Em có khát không?”

“Chắc nhà mày chẳng có sữa nguyên kem đâu nhỉ?” Con nhỏ nói.

Chaz lui vào nhà bếp, giả vờ tìm trong tủ lạnh, thực ra là câu giờ để ủ mưu. Khi nó đứng dậy thì thấy Ricca đã ở đó, không hiểu con nhỏ làm thế nào mà bước đi êm ru vậy với một cái chân thọt, nhưng gương mặt kia thì rõ ràng là đầy vẻ khinh bỉ. Thì ra trong lúc nó lục lọi giữa đồng bia và Mountain Dew thì Ricca đã kịp đọc thư tuyệt mệnh.

“Khá quá chứ,” Ricca nói. “Mày nói dối riết thành ghiền à?”

“Sao em không nghĩ là anh muốn tự sát thật. Anh nghiêm túc đó, cực cực à, anh trầm cảm muốn chết.”

“Vậy là mày đang dọn đồ cho kiếp sau à?” Con nhỏ chỉ tay về cái Samsonite màu xám, nằm ngay trên hành lang.

“À cái đó hả,” Chaz nói. “Anh có thể giải thích.”

Con nhỏ này chẳng cho nó bất kỳ một lựa chọn nào ngoài việc thủ tiêu, thủ tiêu thiệt sự. Nó móc ra khẩu súng thứ hai.

“Lại nữa hả,” Ricca thở dài.

“Em có xe hơi không?”

Chaz đã phải đi taxi từ Miami về nhà, bởi vì con Hummer đã đậu ở bến tàu, mà chìa khóa thì ở trong túi quần của Tool, mà Tool thì đang ở dưới đáy của Vịnh Biscayne.

“Lần này thì mày đi đâu?” Ricca hỏi.

Chaz dùng súng đẩy con nhỏ vào phòng khách. Xuyên qua màn cửa, nó nhìn thấy một con xe nhỏ gọn màu trắng, logo của hãng thuê xe Alamo dính ngay đầu xe. Bên trong thì có vẻ đủ chỗ cho một

chiếc Samsonite và thêm một cái vali đồ, nhưng coi bộ hơi chật nếu chật thêm một cái xác người, với một cái giò vẫn còn bó bột.

Chẳng sao, Chaz tự nhủ. Mình sẽ xử con nhỏ này ở một bụi rậm nào đó, vứt xác rồi lái xe của nó đến sân bay. Vẫn còn nhiều thời gian. American có chuyến bay thẳng đến San Jose lúc 5 giờ chiều.

“Cá của mày chết đói hết rồi,” Ricca liếc vào hồ cá tỏ vẻ quan tâm.

“Kệ mẹ tui nó,” Chaz nói. Không hiểu con nhỏ này tự dưng quan tâm đến cái hồ cá làm gì.

“Nhìn kia,” nó cầm một chiếc nhẫn bạch kim nhỏ lên, nhẫn cưới. “Nó bị mắc vô cái cột buồm của con tàu cướp biển.”

Hết bình tĩnh nổi, Chaz ra lệnh cho nó ném chiếc nhẫn vào lại hồ cá. Nhưng Ricca không làm thế, mà nó đọc to dòng chữ khắc bên trong: “Tặng Joey, người con gái trong những giấc mơ của anh. CRP. Eo ôi, lãng mạn chưa kia.”

Nó bỏ qua màn châm biếm của Ricca. Có lẽ con nhỏ đã biết vợ nó chưa chết và đang tìm cách hủy hoại cuộc đời nó. Có lẽ con nhỏ biết chiếc nhẫn cưới chính là do vợ nó bỏ lại, cốt để chọc điên nó. Hoặc cũng có thể con vợ và con bồ đã toa rập bày kịch bản này. Ricca và Joey, song hùng kỳ hiệp. Tại sao không chứ? Chaz nghĩ. Đến giờ thì đâu thứ gì có thể làm nó sốc hơn được nữa.

Ricca nhét nhẫn thử vào các ngón tay nhưng đều chật cả, thế là nó đeo luôn vào ngón út. “Anh nghĩ sao nà?” Ricca trở giọng nũng nịu.

Chaz kiềm chế không bắn con bồ chết ngay tại chỗ.

“Đứng yên đó,” nó ra lệnh và để cho chắc ăn, nó ném luôn đôi

nặng vào phòng nghỉ.

“Tại sao nhẫn cưới của vợ anh lại ở trong bể cá?” Con nhỏ hỏi, nhúc nhích cái ngón út đeo nhẫn. “Chắc chuyện hay dữ lắm ha.”

Trở lại nhà bếp, Chaz chuyển cây súng qua tay trái, vốn vẫn còn đau từ đêm hôm trước, hy vọng Ricca sẽ không thử thêm trò nào ngu ngốc lần này. Nó nhăn mặt nhớ lại cuộc trốn thoát của Ricca tại Loxahatchee. Nó dùng cánh tay còn khỏe mạnh còn lại kéo chiếc vali Samsonite về hướng cửa, ngạc nhiên vì tiền sau khi thấm nước sao mà nặng quá. Nó ném đôi nặng về phía Ricca và ra lệnh: “Nào, cầm nặng đi theo.”

“Em nhuộm lông mu màu xanh vì anh, vậy mà anh cảm ơn em vậy đó hả?”

Thật đáng sợ khi đến nước này mà con nhỏ còn đùa được, nó cũng chẳng còn run rẩy sợ hãi hay van xin tha mạng. “Em chở anh đi,” Chaz nói.

“Ừa anh nghĩ em ngu lắm hay gì?”

“Vụ ấy mình sẽ thảo luận sau.”

“Tao đếch đi đâu với mày cả, thằng đầu bù.”

Sở dĩ Chaz chưa nổ súng là vì sợ cảnh máu me vương vãi lên tường, thế thì hỏng hết cái kịch bản tự sát vì vợ mà nó dày công sắp đặt. Cái thư tuyệt mệnh tốn nhiều chất xám mà, bỏ đi uống chết.

“Đứng dậy, Ricca. Ngay.”

“Không. Mày cống tao thì họa may.”

Cho tôi một ngày, một ngày thôi, Chaz nghĩ, một ngày yên bình không bị ai chọc cho tức điên lên bộ khó lắm hay sao?

Bên ngoài, một chiếc xe bấm còi ba lần. Ricca vẫn cứ mỉm cười trơ trơ vậy đó.

“Giờ sao đây?” Chaz bối rối.

“Nói nghe, hồi nãy tao giống vụ Thunderbird đó,” con nhỏ thừa nhận, “cả hai mươi lăm nghìn đô tao cũng giống luôn.”

“Thế thì anh không hiểu...”

“Tất nhiên, sao mày hiểu được,” Ricca nói.

Bỗng cánh cửa bung ra, ở ngưỡng cửa Earl Edward O’Toole thù lù xuất hiện, cái ngực trần giờ đã băng bó chằng chịt.

Với chất giọng khô ran như tro bụi, Charles Perrone nói: “Trời mẹ ời, nữa hả?”

Đầu tiên là Joey, sau là Ricca, giờ là thằng người rừng. Giết người khó dữ vậy hả trời? Chaz tự hỏi.

Nó tức giận siết cò, nhưng cái ngón trở bầm tím bầm loạn mà cây súng cứ trơ trơ. Và rồi nó ăn nguyên một cú móc trái thẳng hàm. Tool đã ra tay.

Mười hai tiếng đồng hồ sau đó, con Hummer đổ dốc xuống đường L-39. Trên đài, Faith Hill vẫn đang ngọt ngào khoe giọng, Red Hammernut miệng ngậm một chiếc tăm ngà, tay tỉ mỉ gỡ cuộn băng mà lão đã lấy từ đầu VCR của Chaz.

“Có một điều tao không hiểu,” Red nói với Tool. “Sao con nhỏ Ricca biết đường gọi tao? Tao mừng vì nó gọi, nhưng làm cách nào nó biết tên và có cả số phon của tao?”

Tool đang lái xe và nó cũng mù tịt. “Ông hỏi nó thử coi.”

“Nó bảo một ai đó đã viết lên cái thẻ cầu nguyện và đưa cho nó ở đám tang của Joey Perrone. Mà chuyện đó thật hay không giờ cũng không quan trọng nữa,” Red Hammernut cất cây tăm vào túi và khạc đờm ra ngoài cửa sổ. “Toàn bộ cái giao kèo này đã thúi từ đầu đến cuối. Tao giờ không còn biết đường gỡ đây.”

Tool có thể kể cho Red nghe về chuyện thằng đóc-tờ không chỉ giết hụt Ricca Spillman mà đến cả bà Perrone cũng chưa chết nốt, nhưng giờ nó chẳng có tâm trạng mà trò chuyện. Mỗi lần xe đi qua chỗ lún là nó lại nhớ đến viên đạn mới toanh vừa cắm vào nách. Sự khó chịu lại càng tăng lên gấp bội khi nó chẳng có cách nào giảm đau, miếng dán cuối cùng đã đưa cho Maureen mất rồi.

Tool liếc mắt thấy những phần còn lại của cuộn băng ghi hình trên tàu Sun Duchess được Red tháo ra và ném khỏi cửa sổ chiếc Hummer. Red bảo không thể để cho thằng thanh tra khốn kiếp có cơ hội chạm đến vật chứng này. Trước đó, tại văn phòng mình, Red cũng đã hủy cuộn băng được gửi đến cho mình.

Red nói: “Tao vẫn chưa thể tin được là thằng chó má nó lại dám bắn mày. Mình đã lên một kế hoạch quá ngon rồi.”

Cũng không ngon mấy đâu, Tool nghĩ.

Red đã ra lệnh cho Tool xử Chaz Perrone trước khi tụi nó đến Stiltsville, nhưng Tool bỗng dưng không thể xuống tay. Nó đã suy nghĩ thật nhiều về những gì Maureen khuyên về sự thay đổi: không bao giờ là quá muộn để chọn cho mình một con đường mới, sáng sủa và tích cực hơn. Tool biết nếu xuống tay với thằng Tiến sĩ, kiểu gì Maureen cũng sẽ biết. Nghĩ đến cảnh bà buồn khổ, trong lúc bệnh

tình nguy kịch như vậy, nó chịu không nổi. Nên nó quyết định sẽ không giết thẳng Perrone nữa, đập xuống biển cho nó tự bơi vào bờ đã là trừng phạt nặng nề rồi. Tất nhiên trước đó, nó phải dọa thẳng kia không bao giờ còn được bén mảng đến Florida.

Vậy mà thằng chó kia lại bắn nó trước.

Còn về cuộc gặp với kẻ tổng tiền, Tool định sẽ làm theo lời Red, tức là giao tiền trong êm thấm. Lúc Tool tỏ ra ngạc nhiên vì sao Red ới ra năm trăm ngàn đô dễ vậy, Red đã phá ra cười, cười đến mức chảy cả nước mũi. Lão nói cho Tool nghe về một cái thiết bị giống như trong mấy phim James Bond mà lão mua ở một cái tiệm “dụng cụ gián điệp Cuba” tại Miami. Nó là một máy phát tín hiệu cỡ nhỏ, bé hơn cả gói thuốc lá Winston. Tool sẽ phải gắn nó vào trong cái vali Samsonite trước khi đổ tiền vào. Red chỉ việc xếp một biệt đội cô hồn chực sẵn. Cái vali ấy mà vào đất liền, băng này sẽ truy đến tận nơi, xử đẹp thằng tổng tiền, con bạn gái bí ẩn, nói chung có bao nhiêu người biết thì xử bấy nhiêu người.

Nhưng rốt cục, Charles Perrone lại thưởng số tiền ấy trước.

Sau đó, khi Chaz nhảy khỏi thuyền để bơi vô bờ, cái Samsonite sũng nước và “thiết bị gián điệp Cuba” đều đi đời nhà ma. Tool phải ngồi nghe Red sặc cho một trận thê thảm. Đúng lúc ấy điện thoại reng, một người phụ nữ tên Ricca ở bên kia đầu dây gọi đến và báo: “Chaz Perrone đã trở lại Boca, tôi nghĩ ông quan tâm.”

Red bảo Ricca chờ lão tới, dập điện thoại và bảo Tool: “Thôi bỏ qua chuyện cũ. Thằng ngu đã đi thẳng về nhà.”

Giờ thì vali tiền đã an toàn ở phía sau chiếc Hummer, cùng với Charles Perrone, người đang trên đường đến Everglades lần cuối

cùng trong đời.

“Thấy chưa, rốt cục đâu lại vào đấy,” Red Hammernut nói.

Có điều Tool chẳng còn hứng thú kết liễu Perrone, dù thằng này đã bắn nó và để mặc cho nó chết ở Stiltsville. Đây là một cảm giác thật kì dị. Suốt cả ngày, Tool cứ nghĩ cách làm sao thoát khỏi việc này, trong khi Red cứ kè kè sát bên để đảm bảo mọi thứ được xử lý gọn ghẽ.

“Tao thật sự khoái con bé Faith Hill này,” Red nói. “Biết tao khoái ai nữa không? Shania Twain.”

“Ừa, tui cũng mê.”

“Tao có đọc đâu đó là Shania Twain có bà con gì đó với cái ông tác giả tên Twain. Cái ông viết cuốn *Huckleberry* ấy.”

“Thiệt không?”

“Chuyện kể về một thằng lỏi da trắng tinh ranh chơi chung với một thằng mọi đen. Hai đứa đi dọc sông trên một cái bè.”

“Ừa,” Tool đoán Red Hammernut đã uống kha khá rồi.

“Shania chắc là cháu, gọi Mark Twain là cụ tổ. Bài báo nói vậy hay sao á.”

“Có khi MV tiếp theo của cô ấy quay trên một cái bè,” Tool phụ họa. “Cổ và nguyên ban nhạc luôn.”

“Con trai, cô gái ấy có thể quay MV ở nhà vệ sinh công cộng mà lên hình nó vẫn long lanh như Taj Mahal.” Red quay ra lại kiểm tra băng sau của chiếc Hummer. “Hey, anh bạn của chúng ta cuối cùng cũng im lặng rồi.”

Họ đã trối nhà sinh vật học, lôi nó về lại LaBelle và nhồi vào xe tải

đông lạnh chung với với tám trăm kí bắp cải và cần tây. Tool tranh thủ lái xe về nhà để thay cái quần yếm mới, tưới cho cánh đồng cỏ trồng thánh giá sưu tập được trên đường cao tốc. Trong khi Red Hammernut dành cả buổi chiều để tiếp hai vị Thượng nghị sĩ bang. Hai vị này đã đưa ra một kế hoạch đầy hứa hẹn để lật lại hiệp ước NAFTA, qua đó giao chiến với bọn trồng cà chua ở Mexico.

Đợi mọi người rời đi, Tool và Red mới ra xe tải đông lạnh lôi Chaz Perrone ra, lúc này môi nó đã thâm và người run như cày sấy. Sau đó, sử dụng công nghệ đóng gói nông sản mới nhất, hai người nhét Chaz trong túi nhựa kín mít từ đầu xuống chân. Chàng Tiến sĩ sẽ chết ngạt trước khi đến được Trung tâm Bảo vệ Động vật hoang dã Loxahatchee. Đây là nơi mà Red sẽ hủy cái xác, một khoảng cách an toàn với Trang trại Hammernut.

“Chắc tao phải săn thêm một thằng khoa học gia mê tiền hơn mê cỏ dưa và cá sinh,” Red nói. “Nếu không Chú Sam sẽ bắt tao ói ra một cục tiền để làm mấy cái bộ lọc nước thải. Hàng triệu đô la chứ đâu có phải tiền lẻ, đó là chưa kể tiền cho đám luật sư và chính trị gia. Xiết cho cổ rồi hỏi sao nông dân xứ Mỹ này phá sản hết trơn.”

Nhìn mấy ngón tay bóng lưỡng và hàm răng trắng phau của Red, Tool tự hỏi lần cuối cùng người “nông dân” này cầm đến cái xẻng hay cái cuốc là khi nào. Ai mà không biết ông già để ra Red đã xài sạch khí đốt tự nhiên ở Arkansas và Red đã dùng toàn bộ tài sản thừa kế để mua sạch đồn điền khắp Sun Belt.

“Ê, chiếc xe kia,” Red nói.

Tool dừng xe lại, đậu cạnh một chiếc bán tải Dodge bụi bặm. Chiếc xe này đã đậu sẵn ở triền dốc một tiếng trước. Thằng đệ của

Red lái đến đây chờ sẵn, để Red và Tool có phương tiện rời khỏi Loxahatchee. Họ tính bỏ chiếc Hummer lại rìa con kênh đào. Thư tuyệt mệnh của Chaz được dán trên bảng điều khiển xe. Red bảo lá thư ấy là điểm cộng cho toàn bộ kế hoạch, dù lão chẳng hiểu chút nào về cái đoạn liên quan đến bộ lông của nàng thiên điều.

Lôi tù nhân của mình ra khỏi con Hummer, hai người ngạc nhiên là Chaz vẫn chưa chết. Với bản năng sinh tồn như một con sóc đất, Chaz đã cắn một lỗ trên bao nhựa để từ đó thở hổn hển suốt đường đi. Tiếng thở của nó bây giờ cứ như mặt đường bị hút xuống một cái ống thoát nước.

“Mẹ kiếp,” Red nói. Lão chụp lấy khẩu Remington 12 gauge từ băng ghế sau và ra lệnh cho Tool thả thẳng con hoang ra.

“Thiệt hả?” Tool hỏi.

“Mau đi.”

Tool lấy con dao bỏ túi cắt cái bao nhựa. Chaz lồm cồm chui ra, quần áo ướt nhẹp, mặt mày đỏ bừng.

“Cám ơn,” nó khò khè.

Red Hammernut nói: “Cám ơn cái chó gì? Tụi tao sẽ lột lông mày, thẳng đạo tặc.”

“Red, em thật lòng xin lỗi vì vụ tiền.”

“Tất nhiên rồi.”

“Em sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn. Anh chỉ cần nói.”

Thằng Tiến sĩ rúm ró, sợ hãi, mắt lơ đờ van nài, như một kẻ đã thực sự sám hối. Tool chẳng mảy may xúc động, nhưng nó cũng chẳng có hứng bắn xịt não thằng này.

Red nói: “Mày dựng ra toàn bộ màn kịch này, đúng không? Đếch có thằng tổng tiền nào cả, chỉ có mày và mấy thằng đệ tham lam chó chết của mày?”

“Không phải như anh nghĩ đâu!” Chaz phản ứng.

“Ngay từ đầu tao đã nghi là mày giết vợ. Rồi càng lúc mọi thứ càng rõ ràng hơn,” Red nói. “Nhưng mà quay video lại cảnh đó, chỉ để moi tiền của tao, thật sự quá bệnh. Nhóc con à, mày quả là phường súc sinh.”

“Nghe nè, Red. Em không có giết Joey, cổ còn sống!”

Red liếc qua Tool, Tool nhún vai hờ hững.

“Vậy ý mày là sao, con nhỏ đó chính là đồng phạm à?”

“Chính xác,” Chaz nói. “Cổ đứng sau lưng màn tổng tiền đó.”

“Con vợ quá cổ của mày ấy hả?”

“Dạ! Tối hôm qua em mới phát hiện vụ này luôn.”

Red gật đầu: “OK, nhóc, mày chỉ cần trả lời thêm một câu hỏi nữa thôi.”

“Gì ạ?”

“Mày còn định nói dối đến bao giờ nữa?”

“Trời ơi Red, thề với anh là em đang nói thật.”

“Vậy nghe ý kiến của ông O’Toole thử coi.”

Tool đang ngấm nhìn cảnh mặt trời lặn, nghĩ về cái viên đạn nóng hổi, cứng ngắc dưới nách mình. “Đưa cây súng cho tôi,” nó nói.

Red cười toe toét. “Đó, đệ xin phải vậy.”

Xa xa nghe tiếng vọng lại của một con cá sấu. Tool cầm lấy khẩu Remington, cho viên đạn vào ổ. Nó ra lệnh cho Chaz Perrone đứng

lên và quay lưng đi.

Red Hammernut từ từ rút lui: “Tao sẽ đợi mày trong xe.”

Rõ ràng, Tool nghĩ. Sợ máu văng lên bộ đồ vía chứ gì.

“Bước xuống nước,” Tool ra lệnh cho Chaz.

“Làm ơn nói với ông là tao không có xạo vụ Joey.”

“Mày chơi tao và cuỗm tiền đi.”

“Rồi, tao đã bậy bạ kinh khủng,” Chaz hỗn hển nói.

“Rõ ràng. Bây giờ, tao sẽ đếm đến năm.”

“Chúa ơi, đừng ép tao phải xuống nước mà.”

“Mày đã làm điều tương tự với con bò, đúng không? Chĩa súng vào người nó và dọa nó chết khiếp.”

Thêm một con cá sấu nữa vừa phát ra tiếng động, đầu đó trong vũng lầy.

Mùa giao phối đây mà, Tool phỏng đoán.

Chaz bắt đầu run rẩy mất kiểm soát. Nó lấy tay vỗ vào đùi mình và nói: “Nhìn tao nè! Chỉ cần nhìn thôi!”

Đấy quả là một cảnh tượng thảm hại. Chaz đang mặc áo thun lót, quần lót ca rô, đôi vớ màu nâu sáng. Nó đã bị lôi khỏi nhà trong bộ dạng đó. Cánh tay và cặp giò của nó đầy vết muỗi cắn.

“Muốn nghe lời khuyên không?” Tool nói.

“Muốn chứ,” ngài Tiến sĩ gật đầu liên tục.

“Chạy đi, nhanh vào.”

“Chạy đi đâu? Ra ngoài đó hả?” Chaz sợ hãi nhìn ra sau lưng mình.

“Đúng,” Tool nói. “Bắt đầu nhé. Một... hai... ba...”

Chaz Perrone trượt thẳng chân xuống bờ kè và lao xuống đầm lầy cao đến đầu gối. Quả là một địa thế bất lợi cho cự ly nước rút của Olympic. Nó tháo chạy khỏi con đê, tư thế chênh vênh, bần văng tung tóe trong sự điên loạn tuyệt vọng, xuyên qua đám cỏ dày.

Viên đạn đầu tiên trượt hơi xa sang trái. Viên thứ hai hơi thấp, rơi xuống mặt đầm lầy khiến nước bắn lên ướt cái quần lót của Chaz. Viên thứ ba thì lại chệch sang phải quá nhiều.

Red Hammernut thò đầu ra khỏi con bán tải, rống lên giận dữ. Tool nheo mắt lại, giả vờ tập trung hết sức.

Viên đạn thứ tư vọt ra khỏi nòng súng, Chaz thét lên rồi ngã xuống.

“Có thể chứ,” Red đắc chí, nhưng ai ngờ thằng Tiến sĩ lại đứng dậy và tiếp tục màn tháo chạy.

Red chụp lấy khẩu Remington trên tay Tool, sốt sắng đưa lên ngắm.

“Nhanh lên nào,” Tool nói với khoe miệng nở một nụ cười, tất nhiên là Red không thấy.

“Câm miệng.”

Red nổ súng, viên cuối cùng trong ổ đạn. Viên này bay thẳng lên trời, xa mục tiêu đến độ nó hết đà rơi tồm xuống mặt nước, vô hại như một viên đá cuội sau lưng Chaz.

“Mẹ nó,” Red tức tối nhảy trên mặt đất đầy giận dữ. “Đi bắt nó đi! Mau.”

Tool từ chối ngay: “Tay đau lắm, ngay chỗ thằng chó nó bắn tôi.”

Nó cố tình nhắc cho Red nhớ sự hy sinh của mình khi đang làm nhiệm vụ.

“Nhưng mà trời ơi, nó đang trốn rồi kìa.”

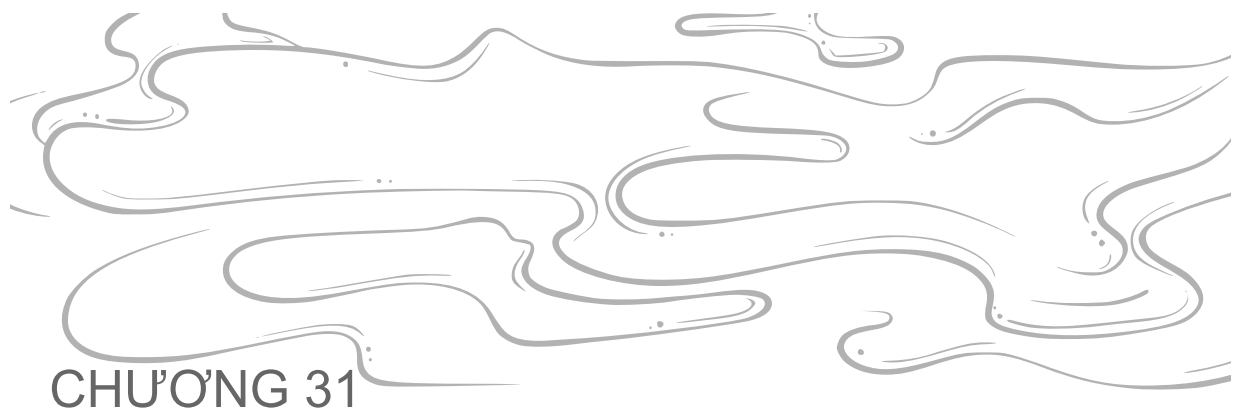
“VẬY THÌ DÍ THEO ĐI SẾP,” Tool đề nghị. “ĐỂ TUI BẬT ĐÈN PHA CHO SẾP THẤY ĐƯỜNG DÍ CHO TIỆN.”

Red Hammernut nhìn vào mặt nước đen ngòm, tĩnh lặng, không dám nhúc nhích dù chỉ một li.

“Hay quá, tổ mẹ nó,” lão nói, nhìn khẩu súng trên tay như thể nó bị trục trặc gì đó. “HẾT ĐẠN RỒI.”

“ĐÚNG RỒI,” Tool nói.

Trong sự im lặng và bối rối, hai người đành phải nhìn Tiến sĩ Charles Regis Perrone mất dạng trong ánh vàng au của đầm lầy giặc chạng vạng.



Joey Perrone dụi đầu vào cái áo khoác da cừu của anh trai.

“Ở lại chơi vài ngày nữa đi anh?”

“Anh phải về, còn chinh chiến và yêu đương nữa chứ,” Corbett Wheeler. “Vớ lại, không có anh thì lũ cừu biết sống sao.”

“Em mong anh biết mình đang làm gì. Lỡ cô kia chỉ thích bỏ bịch vớ vẩn thôi thì sao?”

“Em gái à, đời này còn nhiều bi kịch tồi tệ hơn nhiều mà.”

Joey giả vờ thét lên phần nộ rồi kéo sụp cái mũ Corbett đang đội xuống qua mắt. Mick Stranahan mang hành lý ra trực thăng, cái trực thăng suýt nữa khiến Đầu Đất trụ tim khi đáp xuống đảo. Phi công khởi động lại cánh quạt, Joey lùi ra xa, cố để không khóc.

Corbett làm động tác hôn gió rồi xoay gậy bước đi. Trước khi lên lên máy bay, anh dừng lại bắt tay Stranahan một cái. Joey chăm chú nhìn hai người đàn ông của đời mình nói chuyện với nhau. Mick gật đầu và có vẻ như hỏi lại mấy câu. Rồi anh trở lại đứng cạnh cô khi cái trực thăng nhấc mình khỏi mặt đất. Hai người vẫy tay chào thật mạnh khi chiếc máy bay trực chỉ đất liền.

“Ricca sẽ gặp ảnh ở sân bay. Cổ có chuyện phải tạt qua Boca vào sáng nay,” Stranahan thông báo.

“Chuyện gì nữa?” Joey hỏi.

“Thì chuyện đó đó.”

“Coi nào, Mick. Hai anh có gì giấu em vậy?”

“Không có gì, thiệt đó,” anh nhấn mạnh. “Ảnh chỉ muốn cảm ơn anh vì đã chăm sóc em. Ảnh bảo *chú coi vậy mà lì lợm, vì con nhỏ phiên phải biết.*”

Joey rượt anh chạy về tận bến tàu. Ở đó, họ cởi đồ cho nhau và cùng nhảy ùm xuống biển. Họ bơi quanh đảo đến vòng thứ ba thì một chiếc tàu kiểm lâm bất ngờ xuất hiện. Đó là một chiếc SeaCraft lớn với động cơ đôi Mercury. Trên tàu là một nhân viên cơ bắp người Cuba, tầm bốn mươi tuổi. Anh nhìn cặp đôi đang bơi lội và cười toe toét.

“Chà, có vài thứ chẳng thay đổi nhỉ,” anh nói.

“Chào, Luis.”

“Chào, Mick. Chào quý cô xinh đẹp.”

Liếc nhìn thận trọng qua vai của Mick, Joey khẽ chào người lạ.

“Xin giới thiệu với em, Luis Cordova huyền thoại,” Stranahan vừa đứng nước vừa nói. “Tụi anh biết nhau từ thời ở Stiltsville. Hồi ấy ảnh mới là một gã tân binh trong đội tuần tra biển. Bây giờ thì ngon rồi, sĩ quan chiến của Sở Lâm Viên, chuyên do thám mấy người tắm tiên hồn nhiên.”

Luis Cordova cười rộ trong lúc thả neo. “Tớ đến đây là vì việc công đấy nha, ông bạn già mê gái.”

“Ây, đừng nói với tớ là ngài Zedillo thắng thiên rồi nhé,” Stranahan nói.

Miguel Zedillo là nhà văn người Mexico làm chủ hòn đảo này. Joey đã nhìn thấy tên ông ở chồng sách trên kệ, trong phòng ngủ của Mick. Anh cho cô biết sức khỏe của ông dạo này rất tệ và hòn đảo có lẽ sẽ bị bán khi ông qua đời. Joey bỗng reo vui, cô nói cô sẽ mua lại hòn đảo này cho hai người. Mick mừng rỡ đến mức kéo cô xuống làm tình ngay dưới bàn ăn.

“Bình tĩnh nào,” Luis Cordova nói. “Theo chỗ tớ biết thì ông già vẫn còn sống và đang hưởng thụ ở Tampico. Tớ đến đây hỏi thăm cậu về một chiếc thuyền bị bỏ ngoài khơi.”

Mick chụp lấy sợi dây thừng, Joey bám vào lưng để anh cõng lên thuyền. Người kiểm lâm viên kéo hai người lên SeaCraft, để họ nghỉ ngơi ở khoang lặn. Joey rất hài lòng khi thấy Luis Cordova là một quý ngài đích thực, đã chủ động né ánh mắt ra khỏi cặp mông trần của cô.

“Thuyền nào đó?” Mick hỏi.

“Một con thuyền thuê dài bảy mét, đậu trên bãi cạn của Mũi Florida vào đêm qua, có lẽ sau khi cơn bão đi qua. Không thấy đồ lặn, không thấy đồ câu, mà cũng không thấy ai sát. Chỉ có một cây đèn pin đã bể và vài vết máu bên mép thuyền.”

“Máu người á?”

Luis Cordova giang rộng hai tay. “VẬY tớ mới tìm cậu nè.”

“Giấy tờ trên tàu có cho manh mối gì không?”

“Không giấy tờ gì sát, Mick,” người kiểm lâm nói. “Công ty cho

thuê bảo con thuyền đã bị trộm trước khi bão tới. Nhưng tớ nghĩ bọn cho thuê tàu đang bao che ai đó.”

“Thuyền dài tới bảy mét à?”

“Có dù Bimini màu xanh ở trên, động cơ Yamaha bốn kỳ.”

Stranahan nói: “Xin lỗi Luis. Tớ chẳng thấy con thuyền nào giống vậy cả.”

Joey nói thêm: “Tụi em ở trong nhà cả đêm. Thời tiết ghê quá mà.”

“Ghê thiệt,” Luis Cordova đồng ý. Anh vẫn ga lăng, nói chuyện với mỹ nhân mà chỉ nhìn từ cổ trở lên. “À, quý cô đây tên gì nhỉ?”

Joey, hai tay vẫn đang che bộ ngực trần, huých nhẹ cùi chỏ vào xương sườn của Mick. Anh liền hiểu ý.

“Cổ còn mắc cỡ lắm,” anh nói với người bạn kiểm lâm. “Mấy chuyện gia đình tế nhị ấy mà. Cậu hiểu mà phải không?”

“À, tớ có nhắc đến lỗ đạn ở kính chắn gió chưa nhỉ?”

“Chưa, Luis.”

“Hôm qua hai người có nghe thanh âm gì không - tiếng súng chẳng hạn?”

“Bão như điên ngoài kia làm sao còn nghe được gì,” Stranahan nói.

Joey nói thêm, “Tụi em ngồi sát bên nói chuyện mà còn muốn không nghe mà.”

Luis Cordova gật đầu, nhưng Joey có cảm giác là anh chưa thật sự tin.

Luis nói: “Ừa, tớ nói cái này mong cậu bỏ quá cho. Cứ mỗi lần

thấy vết máu trên thuyền, tớ nghĩ ngay đến cậu, Mick à.”

“Cám ơn cậu đã đánh giá cao, nhưng thời gian qua tớ sống đời tẻ nhạt lắm.”

“Ờ, tớ thấy mà,” Luis Cordova nói giọng khô khốc. “Xin lỗi vì làm phiền buổi chiều của hai người. Muốn tớ chờ về lại bến tàu không?”

“Thôi, bọn tớ sẽ bơi vào.” Stranahan lùi dần về phía đuôi tàu để trở lại mặt biển, Joey vẫn ôm lấy vai anh. “Gặp cậu vui quá, bạn mình,” anh nói với người kiểm lâm.

“Tớ cũng thế.”

“Anh đang truy tìm một xác chết à?” Câu hỏi vọt ra khỏi miệng Joey mà chính cô cũng không ngờ tới. Stranahan thò tay xuống và véo nhẹ vào hông cô một cái.

“Xác chết ư?” Luis Cordova nói.

Joey nghĩ thêm: Trời ơi, sao mình lại ngu thế!

“Ý tôi là,” cô nói. “Có lẽ ai đó đã rơi khỏi thuyền vì cơn bão ấy.”

Người kiểm lâm bảo chưa thấy thông báo mất tích gì cả. “Nhưng đừng quên đây là Miami,” anh nói thêm. “Thỉnh thoảng người ta mất tích mà chẳng có ai báo cảnh sát cả. Đại dương bao la quá mà.”

Tôi còn không biết vụ ấy sao, Joey tự nói với mình.

Trong lúc bơi trở lại đảo, cô không thể ngăn mình suy nghĩ về thằng chồng. Nếu như phát hiện thấy cái vali chứa nửa triệu đô trên con thuyền vô chủ, Luis Cordova có lẽ đã nói ra.

Còn nếu như không thấy vali lẫn không thấy xác, phải chăng Chaz Perrone vẫn sống và giông thẳng với mớ tiền ấy. Nghĩ đến viễn cảnh ấy cô chịu không nổi.

“Anh cứ bảo em là đừng có lo,” cô hét lên với Mick, đang bơi sau lưng cô tầm chục thước. “Giờ anh vừa lòng chưa? Thằng khốn nó đã trốn đi rồi kìa!”

“Sao em lại không tin anh?” Stranahan đáp lời.

“Vì anh là đàn ông chứ sao?” Joey cười ra bong bóng.

“OK,” anh nói, “xin cô trả lại hai tuần tiền phòng và đi cho.”

“Bắt được tôi cái đã.”

Cô hạ đầu xuống và bắt đầu sai mạnh, người cô lao đi giữa những bọt sóng. Cô chỉ còn nghe loáng thoáng tiếng anh hét theo.

“Hey, Joey, chờ anh với! Anh yêu em!”

Người gì tánh kỳ, cô nghĩ.

Nhưng cô vẫn tiếp tục bơi về phía hòn đảo, bơi trong hạnh phúc. Trên bờ Đầu Đất đang chạy ra đón, không quên quấy cái đuôi ngớ ngẩn.

Red Hammernut liếm mép. Lão đã phun nước bọt và chửi thề nhiều đến nỗi lưỡi khô như ngói. Và lão tiếp tục lải nhải, đến lần thứ sáu rồi: “Tao chưa từng thấy ai có hai con mắt còn ngon mà bắn tẹ như mày.”

Earl Edward O'Toole giữ “hai con mắt còn ngon” nhìn vào mặt đường đê phía trước và không nói gì cả. Nó đã xin lỗi đủ rồi.

Red giận đến sôi gan về màn đào thoát của Chaz Perrone. Tool bảo ông đừng lo nữa, thằng khốn ấy vô dụng đến mức còn lâu nó mới sống sót ra khỏi đầm lầy.

Rồi lỡ nó sống sót thì sao? Red nghĩ.

“Thằng chó nó có thể làm tan nát cơ đồ của tao,” lão nói, giọng ảm đạm.

Tool cười. “Nó chẳng thể làm tan nát ai được cả, nó sẽ chạy đến khi nó chết.”

“Bộ mày biết gì mà tao không biết hả?”

“Tui chỉ biết nó là thằng sợ đủ thứ,” Tool nói, “dù có sống nó cũng chẳng dám trồi ra đâu.”

“Vậy nếu có đứa nào tóm nó trước thì sao? Mày có nghĩ đến việc ấy chưa? Bị kết án thì nó sẽ lòi cả đám ra như chơi đó.”

Tool trả lời: “Ông đừng có tự lên kịch bản lung tung nữa.”

Đề phòng Chaz tìm đường chạy về, hai người đã chờ thật lâu trong bóng tối trên triền đê, để tâm nghe ngóng, căng mắt ra tìm một cái bóng nào đó đang di chuyển. Tuyệt không có gì cả, cho đến khi Red chịu hết nổi lũ côn trùng và quyết định bỏ đi. Họ để con Hummer của Perrone lại, rút chìa khóa, đề phòng trường hợp thằng chó để đang nắp trong bụi cỏ. Lá thư tuyệt mệnh sến rện của nó vẫn được dán trên hộp điều khiển. “Lỡ đâu nó biết lịch sự mà chết dùm,” Red giải thích.

Bây giờ, ngồi kế bên Tool trong con xe tải rỉ sét của nó, Red cứ luôn mồm ca cẩm về tất cả những thứ đã xảy ra từ sau khi thằng sinh vật học giết vợ nó. Thật quái đản khi mọi thứ lại bung bét ra như vậy, mọi trật tự, kế hoạch đều rơi vào hỗn loạn. Red Hammernut đâu có phải hạng người hay tư lự, lão sinh ra đã có tính thực dụng bẩm sinh, sai đâu sửa đó và một khi ra tay thì cực kỳ tàn nhẫn. Còn lâu lão mới tin vào số mệnh, quả báo hay sự liên kết

ngẫu nhiên nào đó của các chòm sao. Nếu chân lão đập cút, nghĩa là có thằng cấp dưới nào đó đã làm ăn như cút.

Thông thường, Red Hammernut dễ dàng nhận ra nguồn cơn của vấn đề và ra tay chỉnh đốn: một món tiền bồi thường, một màn đánh đập hoặc một chiếc vé máy bay sẽ giải quyết vấn đề. Nhưng trường hợp thằng Perrone quả là vượt ra ngoài mọi toan tính của lão. Tất cả những mối liên kết lợi ích và chính trị của Red sẽ bung bét nếu Chaz trỗi lên và khai ra vụ gian dối Everglades. Tự dưng Red thấy hối hận vì đã hủy hai cuộn băng video quay lại cảnh Joey Perrone bị xô xuống biển. Còn cuộn băng đó, lão đã có vũ khí để lật ngược thế cờ.

Má cái thằng phản bội mặt hạng.

Thôi thì ít ra cũng giữ được tiền, Red nghĩ. Chiếc Samsonite đang trượt qua trượt lại ồn ào trên sàn chiếc bán tải khi xe chạy qua bờ đê dần xóc để ra khỏi khu bảo tồn Loxahatchee.

“Sao mày lái chậm rì vậy?” Lão càu nhàu Tool.

“Vì tui đâu có được bật đèn xe.”

“Mà sao mày không bật?”

“Khu vực này bọn kiểm lâm và giám sát hay đi kiểm tra,” Tool giải thích. “Không phải như đất nhà mình đâu. Cái này là khu vực của Liên bang đấy.”

“Kệ mẹ tụi Liên bang ấy.”

“Chưa kể thằng đệ của ông nó để lại có 1/4 bình xăng à.”

“Má thằng chó.”

Nếu được lựa chọn, Red Hammernut chẳng đời nào muốn dành thời gian đi lại trên phần thiên nhiên ít ỏi còn chưa bị khai phá của Everglades. Lão thích những đoạn đã được đào vét, cày xới, lát vĩa như mấy thửa rau quả mà mình vẫn đi thăm thú bằng chiếc Cadillac hoặc trên trục thẳng. Những mảnh đất ngay hàng thẳng lối, vuông vức gọn gàng bởi những đường mương và những gốc cây đã cắt tỉa như ý. Thỉnh thoảng cũng có lợn rừng hay gấu mèo băng qua đường, nhưng đời sống hoang dã nhìn chung là hiếm thấy trên trang trại. Red không đến mức sợ thiên nhiên hoang dã, nhưng lão khó chịu khi ở ngoài đây, đặc biệt là vào buổi tối, đặc biệt là khi khẩu súng đã hết đạn.

“Lũ Liên bang khốn kiếp,” lão nói khinh khỉnh, “và cái bang Florida cũng khốn kiếp. Chúng nó sẽ truy đến cùng vụ nước thải. Mà chớ coi tao nói đúng không. Rặt một tuồng đạo đức giả!”

“Vâng,” Tool nói, giọng không có vẻ gì là đồng cảm.

“Lấy lũ cá sấu đang tru tréo đêm nay làm ví dụ đi,” Red tiếp tục nói. “Bọn nó đã hiện diện ở đây trong hàng triệu triệu năm. Mà nghĩ một chút phân bón có thể giết được chúng không? Rồi thuốc diệt nấm và thuốc trừ sâu giết được không? Mẹ nó, cái lũ quái vật ấy có thể ăn lượng DDT bằng cân nặng của nó mà vẫn phây phây, đến đánh rắm một cái cũng không có mùi thuốc nữa là. Tội nó là *khủng long* đó, trời đất ơi. Nó đe dọa chính quyền Hoa Kỳ phải trông chừng bảo vệ.”

Tool giữ nguyên ánh nhìn về phía trước. “Nhưng mà mấy loài khủng long bạn của nó chẳng phải bị tiêu diệt hết rồi sao?”

“Cái gì?” Red Hammernut không thể tin vào tai mình. “Nhóc, mày đang ở phe nào vậy? Tao đéo quan tâm chuyện gì xảy ra với lũ khủng long chết tiệt ấy, mà có ai thèm quan tâm cơ chứ?”

Tool nói: “Hôm kia tui có bắn một con cá sấu. Không phải dạng khủng đâu, nhưng cũng góp phần tiêu diệt...”

“Thì sao?”

Red cứ điên tiết như thế suốt con đường ra khỏi Loxahatchee. Lão chỉ dễ chịu hơn một chút khi xe trèo lên mặt đường khô ráo và mắt lão nhìn thấy ánh đèn của Hạt Palm Beach đang sáng dần dần.

“Sáng mai phải làm một chuyến trực thăng,” lão lạnh lùng tuyên bố. “Tao chẳng lo âu gì, nhưng phải lòng cho ra thẳng chó má ấy.”

“Nếu lũ khủng long chưa kịp ăn thịt nó,” Tool nói, mặt lạnh tanh.

“Ê nhóc, mày định nấn bi tao hả? Tao không có hứng giỡn chơi nha, nói cho mày biết.”

“Dạ vâng.”

“Biết mai làm gì chưa, ông O’Toole? Ông làm ơn mang khẩu súng kia ra bãi mà tập dùm tôi. Lần sau biết đâu mình nhắm vô cái nhà kho, có khi ông bắn trúng được bên hông đó.”

Tool dừng dưng đón nhận lời sỉ nhục ấy, sự im lặng được Red mặc định sai lầm là thái độ quy phục. Làm sao lão thấy được lòng trung thành của Tool đã ngày càng bị dát mỏng, làm sao lão cảm nhận được nổi tức giận đang sục sôi trong tâm trí giản đơn của nó.

“Nó thoát được cũng là do mày hết,” Red lại lên cơn. “Chỉ tại mày chứ không ai.”

Tool nhún vai. “Ông thử lấy khẩu súng lục mà nhắm bắn khi có một viên đạn trong nách coi.”

“Con mẹ nó, im miệng và lái xe đi. Mau đưa tao về nhà.”

Nhắm mắt lại, Red cố tưởng tượng về cái bồn Jacuzzi đang chờ mình tại nhà. Lão nóng lòng muốn được chà rửa hết bụi bẩn, mồ hôi, kem chống nắng và xác chết côn trùng bám trên người, ngồi xuống thưởng thức một miếng sườn bò nửa kí lô cùng một chai Jack Daniel’s. Dòng suy nghĩ sung sướng ấy bỗng khựng lại khi Tool dừng chiếc xe bán tải đột ngột ngay trên gờ cao tốc.

Red nhìn xung quanh. “Gì nữa đây? Bể bánh à?”

“Ngồi im,” Tool trèo ra khỏi chiếc xe tải.

“Ê! Trở lại đây,” Red rống lên. Lão nhảy ra khỏi xe và đuổi theo Tool. “Mày đang đi đến chỗ đéo nào thế hả? Tao không có thời gian cho mấy trò khùng của mày đâu nha.”

Tool vẫn không giảm tốc độ. Red đã đuổi kịp và gọi nó bằng tất cả những cái tên thóa mạ mà lão có thể nghĩ ra.

“Câm đi,” Tool nói, rồi giơ bàn tay to bè như cục gạch của mình lên. Nó dừng lại để xem xét một cây thánh giá nhỏ, rồi gỡ vòng hoa loa kèn ra khỏi đó.

“Không phải lúc đâu, nhóc. Bữa nào mày quay lại rồi bùng ra, nhưng đừng làm đêm nay,” Red mắng nhiếc nó, “và đừng làm khi có mặt tao.”

“Chỉ mất có một giây thôi.”

“Mày điếc hả? Vừa điếc vừa ngu?”

Đèn xe tải rọi lên bảng tên được khắc trên chiếc thánh giá nhà

làm:

Pablo Humberto Duarte

Chồng, bố, con trai và anh trai yêu dấu.

Sinh 3/9/1959. Mất 21/3/2003

Giờ anh đang lái xe về với Chúa.

Hãy nhớ: dây an toàn sẽ giữ mạng cho bạn!

“Chỉ là một thằng Mẽ chết tiệt,” Red Hammernut càu nhàu. “Chắc bị xe tông rồi lao đầu xuống mương chứ gì.”

“Làm sao ông biết được?” Tool nói.

“Mày nhìn cái tên kia. Báp Lô Hum Be Tô, đấy chẳng phải tên Mẽ là gì.”

Tool ngồi chồm hồm, hai khuỷu tay chống lên gối.

“Thôi làm gì làm lẹ dùm,” Red gất gồng. “Kéo cái chết tiệt ấy ra khỏi mặt đất rồi phẫn khỏi đây. Tao cần rượu và bồn sục.”

Tool không nhúc nhích. Red lườm nó.

“Cái đéo gì nữa đây?”

“Tui đang đấu tranh tư tưởng. Thằng bạn già này bằng tuổi tui,” Tool nói. “Không biết nên lấy hay để lại.”

“Thằng Mẽ á hả?”

“Ông Đu Át Tê nè. Mà ông muốn gọi gì cũng được.”

“Nhân từ quá!” Red nghĩ: Chúa ơi, làm ơn đừng để thằng cô hồn này làm vậy với con.

Tool nhìn kỹ lại cây thánh giá gỗ. “Ít nhất nó đã là chồng, là cha, là

con trai, là em trai... Tui không được là cái gì trong số này hết, Red. Tui không có vợ, cũng chẳng có gia đình. Có độc nhất một thằng anh họ vợ vắn, đang bóc lịch vì cướp một cái tiệm giặt ủi chết tiệt.”

Đến đây thì sự kiên nhẫn của Red Hammernut cạn kiệt. Tại sao một người đàn ông tầm cỡ như lão lại đứng giữa đường 441 trong một đêm thứ Bảy, kế bên là một thằng tiền sử lông lá, đã bị đạn cắm vào đít lại còn lên cơn khủng hoảng trung niên, tất cả chỉ vì một thằng Mẽ quên thắt dây an toàn khi lái xe.

Và thế là không cần nghĩ, Red đập một cái xuống đỉnh đầu Earl Edward O'Toole. Thật là một sai lầm, bởi vì với Tool đó là một hành động không thể chấp nhận được.

“Nghe nè, cái thằng đười ươi xì ke đầu buổi kia,” Red nói. “Nửa triệu đô của tao đang nằm sau lưng chiếc bán tải, giữa đồng không mông quạnh, bất kỳ thằng nghiện mang giày bóng rổ nào cũng có thể chạy ngang và thó nó trong năm giây. Bây giờ nói thiệt là tao đéo biết mày đang nghĩ cái gì trong đầu. Nhưng tao đếm tới mười, mày phải lòi cái thánh giá kia ra khỏi mặt đất và mình sẽ biến khỏi đây. Mày nghe thủng không?”

Tool tuyệt không nhúc nhích, cũng chẳng buồn chùi đám nước miếng của Red văng vào quần yếm của nó.

“Một...” Red lên giọng, “hai... ba... bốn.”

Red đếm, nhưng trong lòng không biết lỡ thằng điên kia cãi lời thì mình phải làm gì đây? Không lẽ đánh nó cái nữa?

May quá, Red thở phào khi thằng Tool rút cục cũng từ từ đứng dậy và nói: “Được rồi sếp.”

Nó dùng đôi bàn tay khổng lồ của mình ôm một vòng quanh cái

thánh giá và từ từ kéo nó lên khỏi bùn, để không làm gãy ngang thanh gỗ.

Red nói: “Tao nói nhanh lên mà, nhanh lên rồi đi.”

“Tui không nói ông.”

“Cái gì?” Ngạc nhiên chưa, Red há hốc mồm, hồng lể một cú tát đã làm não thẳng này lộn tùng phèo lên và văng sự minh mẫn ra ngoài rồi. “Mày mới nói gì đó?” Lão hỏi lại, hơi lơ đãng.

Earl Edward O'Toole bước ra đứng giữa Red và chiếc xe tải, thân hình hộ pháp của nó đã che mất ánh sáng từ đèn xe. Red chợt cảm thấy nhỏ bé và, lần đầu trong đời, thật sự sợ hãi. Lão chợt thấy lạnh người bởi tiếng thở của Tool, chậm rãi và bình tĩnh gấp nhiều lần so với hơi thở của lão lúc này.

Lão đưa cặp mắt tò mò pha lẫn ngờ ngác nhìn vào cái bóng khổng lồ trước mặt. “Giờ sao đây, thẳng đười ươi ngu ngốc?”

“Đứng yên,” Tool khuyên.

Samuel Johnson Hammernut có thể thấy gã hộ pháp của mình giờ cả hai bàn tay lên cao và rất nhanh sau đó lão nhìn thấy cái thánh giá in tên Pablo Duarte xuất hiện trên bầu trời lấp lánh những ánh sao và sau đó thì lão không còn nhìn thấy gì nữa!

Red Hammernut và những kẻ có cùng tâm địa đã bức tử Everglades thật tình vi và lạnh lẽ. Hoàn toàn khác các thể loại ô nhiễm có hình ảnh ăn khách trên truyền hình, những tấn phen bón hóa học đổ từ cánh đồng mía và trang trại rau củ ở miền nam Florida không tạo ra

một cơn hồng thủy cá chết trương hoặc những cảnh động vật phơi xác chết thối rữa. Phốt pho và các hóa chất ô nhiễm phục vụ nông nghiệp như một bóng ma vô hình ngày đêm hủy hoại lớp tảo được gọi là periphyton, “sinh vật bám rễ dưới nước”. Đó là một chất nâu nhầy nhụa, nguồn dinh dưỡng thiết yếu của cỏ cưa. Khi lớp tảo này chết đi, các loại cá nhỏ sống ký sinh trên lớp tảo này sẽ bỏ đi tìm kiếm thức ăn và làm tổ ở nơi khác. Theo sau bọn cá ký sinh sẽ đến lần lượt cá ngựa, diệc, cá vược, cá chêm miệng rộng và tuần tự theo thứ tự chuỗi thức ăn trong thiên nhiên. Chẳng mấy chốc, thảo nguyên cỏ cưa sẽ khô héo, thiếu thốn dinh dưỡng, bị các giống cây thủy sinh khác như cỏ đuôi mèo thay thế, vốn phát triển mạnh trong nguồn phốt pho. Đây sẽ là một môi trường sống khắc nghiệt với những loài chim và động vật hoang dã địa phương.

Mục tiêu chính của dự án phục hồi Everglades do chính phủ đưa ra là giảm lượng thải từ phân bón hóa chất. Các ông trùm ngành mía đường và tập đoàn tư bản nông nghiệp hợp tác miễn cưỡng bởi vì bọn họ đã mất đi chỗ dựa dẫm ở những vị chính trị gia “nhà nuôi” nhằm tác động EPA và các cơ quan quản lý khác không bám riết đến đường làm ăn của chúng. Trong lúc các hồ lọc được thiết kế để loại bớt một số chất ô nhiễm cho thấy tính hiệu quả ban đầu, Everglades vẫn chết dần với tốc độ tám mét vuông một ngày, ngay chính thời điểm mà Charles Regis Perrone đang thực hiện hành trình đơn độc đáng sợ của mình bằng qua Loxahatchee.

Nó vắng tục âm ỉ khi bùn lầy tràn vô đôi vớ và làm chúng tuột ra trôi mất, khi cỏ cưa cào rách áo và quần lót, khi bèo và hoa súng cản trở bước chân chạy thoát thân. Mầm cỏ đuôi mèo nở rộ cho

thấy dấu hiệu của lượng phân bón dồi dào trong nguồn nước, nhưng đó không phải là nguyên nhân của sự rung sợ trong lòng nó. Nó biết phốt pho không độc hại theo kiểu vi khuẩn chết người. Nó cũng rõ khu vực Loxahatchee có mức độ nhiễm phân hóa học thấp hơn, ở đây môi trường sống vẫn còn tương đối dễ chịu cho đời sống thiên nhiên bản địa, so với khu vực nhiễm độc cấp tính tiếp giáp trang trại Red Hammernut.

Vậy mà Chaz vẫn đi qua đầm lầy với muôn vàn nỗi sợ nặng nề. Sợ đang bị Red và thằng đệ người rừng với khẩu súng đạn ghém bám theo, sợ bọn côn trùng bắn thủi mang trên người mầm bệnh, sợ bọn rắn hổ mang răng nhọn như kim, sợ bọn đĩa hút máu người, bọn ve hươu, bọn linh miêu kỵ nước, bọn báo tạp chủng, bọn cá sấu đang giao hợp phá vỡ sự im lặng...

Nó không thấy sự mỉa mai nực cười trong hoàn cảnh này. Vốn dĩ nó luôn tự xem mình là người qua đường vô can hơn là kẻ xấu chủ mưu trong kế hoạch hủy hoại thiên nhiên. Đổ hết mọi trách nhiệm và tội lỗi lên đầu bọn làm khoa học vô lại như Chaz khác chi bảo bọn bác sĩ khoa học đầu quân cho những công ty thuốc lá chịu hoàn toàn trách nhiệm cho bệnh ung thư phổi, khi mà chúng khẳng định thuốc lá không có hại cho sức khỏe. Sự thật thì sao, một kẻ đã muốn hút thuốc thì bất cứ nhà khoa học nào cũng chẳng cản được. Tương tự như vậy, các thành phố và trang trại buộc phải giải quyết chất thải lỏng của họ một cách kinh tế hiệu quả nhất, nghĩa là phải đổ nó vào nguồn nước công cộng mà mặc kệ các mối nguy gây ra cho môi trường.

Bản thân không thể chống lại xu hướng của loài người, thì chỉ còn

cách là nương theo dòng đời mà sống. Chaz đã lập luận như thế. Khi nhận công việc là nhà khoa học “bán thân” cho Red Hammernut, nó đã tìm hiểu đủ về hệ sinh thái ở Everglades để có thể tham gia chuyện trò với đồng nghiệp mà không bị lộ chân tướng là một kẻ lừa đảo không kiến thức. Trong chính khóa học tại thực địa ấy, nó nhớ lại rằng lớp bùn mà nó đang lội qua bì bõm này có vai trò quan trọng với hệ sinh thái và được các nhà khoa học khác đặt tên vui là “bãi nôn của khi”, một cái tên Chaz khá tâm đắc.

Nó rất ghê tởm việc bị dính nước, kể cả là loại nước trong môi trường lành tính. Chaz thậm chí còn từ chối nhón chân vào những lỗ trũng nước ở sân golf để nhặt bóng đánh lỗi. Thế nên, ý nghĩ phải trần truồng, không vũ khí tự vệ, lội ạch qua một đầm lầy tối đen khiến nó tan nát cõi lòng. Bầu trời dần dần trở nên quang đãng hơn, đủ cho ánh sao trên cao rơi xuống mặt nước để nó có thể đoán được hình dạng các thể lực bóng tối xung quanh mình. Nó đặc biệt lo ngại những vật có hình hài giống một con cá sấu. Cứ nghe tiếng gầm cá sấu vang lên trong không gian thì biết sự có mặt phong phú của các chủng loại gia đình nhà chúng nó quanh đây. Nó nhớ trong các bài giảng khoa học về bò sát căn bản thì việc gào rống kia liên quan đến hoạt động tình dục của giống loài. Giờ thì nó không rõ mình đang đối đầu mỗi nguy bị ăn thịt hay bị làm nhục. Nó biết phần lớn các loài rắn đều có hai dương vật hoạt động. Một đề tài thường được nhắc đến cho vui ở trường đại học. Nhưng nó lại quên mất không biết bọn cá sấu có được trời phú hai của quý giống thế không. Ác mộng bị cá sấu hai đầu tấn công không lâu trước đây nay được thay thế bằng nỗi sợ thực tại trăm ngàn lần kinh khiếp - cá sấu

hai cu.

Thấp thoáng phía xa xuất hiện một ốc đảo nằm trên gò đất cao giữa mênh mông nước. Chaz vọt lên phía trước với tốc độ hoang dã, chạy đua với nỗi sợ hãi bị con thần lằn nặng hơn hai trăm kí cắn ra làm đôi. Mặc cổ cửa cửa tan nát vào da thịt, nó vẫn giữ nguyên ý chí mà lao về phía trước. Đến khi tới được mẩu đất nhỏ khô cằn, ngồi thụp xuống cạnh cây nguyệt quế nó mới bình tâm để xem xét lại thương tích trên thân thể sau màn đua nước rút vừa rồi.

Cơ bắp bị chuột rút, hậu quả của vận động mạnh và thiếu nước.

Lưng nóng ran vì một vết côn trùng cắn.

Tay và thân mình chẳng chịt những đường cỏ cắt rịn máu.

Khuôn mặt đang bị bao vây bởi tiếng vo ve dày đặc của muỗi.

Từ đuôi tới háng đang bị cơn ngứa bí ẩn hành hạ.

Cái đó chỉ mới là đau đớn thể xác. Chaz Perrone còn bị tra tấn về tinh thần nữa chứ.

13 triệu đô tiền thừa kế trong mơ phút chốc tan thành mây khói, vì đó chỉ là trò lừa bịp.

Con vợ mà nó cố giết vẫn sống nhăn răng và đang trên đường tới đồn cảnh sát.

Nhỏ bồ mà nó cố giết cũng sống nhăn răng và dàn xếp vụ bị nó bắt cóc.

Người đàn ông mà nó làm ăn cùng đã trở mặt và lưng giết nó như người ta giết một con ngựa què.

Và giờ nó ở đây, một thân một mình - bần thủ, trần truồng, lạc lõng, bơ vơ không cách tự vệ giữa cái chốn mà nó ghê tởm nhất

trên cõi đời này.

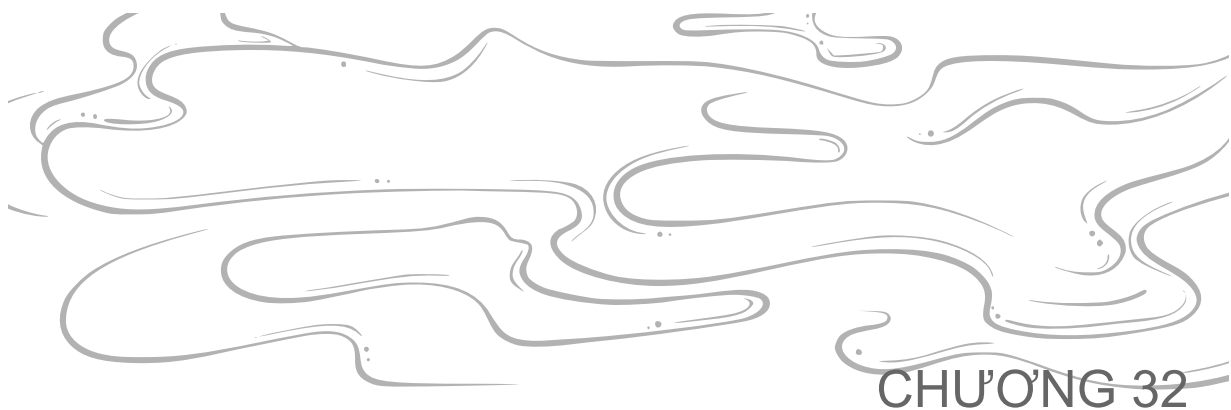
Mình có xứng đáng bị như vậy không? Nó tự hỏi? Thật sự phải đày đoạ mình tới vậy sao?

Nó đưa ngón trỏ miết dọc cẳng chân, lướt qua mớ bùn tảo dính bết như socola đông lạnh. Dí ngón tay đó vào mũi nhưng vẫn không nghe thấy một mùi độc hại, hư thối gì, ngay cả khi đồng bùn nhão này bị nhấn chìm trong phân bón. Thì sao chứ. Đó chỉ là bùn thôi mà, Chúa ơi. Có phải tôi đã làm gì ghê gớm như đánh chết hải cẩu Bắc cực con đâu chứ.

Mặt trăng trên cao chiếu luồng ánh sáng xanh nhạt xuống bề mặt đầm lầy. Có tiếng sột soạt nặng nề ẩn khuất đâu đó. Chaz Perrone kéo đầu gối sát vào ngực, đưa tay sờ soạng mò kiếm một hòn đá. Lại thêm tiếng gầm gừ của cá sấu vang lên ở một cái ao gần đó.

Anh... yêu ai đó?

Yeah... Anh yêu ai đó?



CHƯƠNG 32

Maureen cười trêu mếu với Tool khi nó đi cà nhắc ra khỏi chuồng gia súc. Nó mở cửa xe tải và cố lách mình vào sau tay lái.

“Ổn không?” bà nắm lấy tay nó.

Nó đặt hai lõi đạn đã biến dạng vào tay bà. “Cái bị rỉ sét đến từ cái chỗ mà bà đã biết rồi đó,” nó nói. “Còn cái mới hơn thì đến từ dưới cánh tay con.”

Sau khi ngó qua hai lõi đạn, Maureen nói: “Ta tự hào về con, Earl. Chắc phải đau dữ lắm hả?”

Nó bảo cũng không đau mấy. “Hên là thằng mỗ hơi bị nghề.”

“Nhưng chuyên môn của ông là... mỗ gia súc đúng không?”

“Con gì mà nuôi được thì nó mỗ hết á,” Tool giải thích cho Maureen hiểu: muốn mỗ lấy vết đạn ra ở bệnh viện bình thường thì phải thông báo chính quyền phiên hà lắm. Bác sĩ thú y thì khỏi, nằm lên mỗ luôn.

“Thôi, quan trọng là mấy viên đạn đó không còn làm phiền mình nữa,” Maureen nói. “Từ đây không còn phải chịu đau nhức khó chịu nữa rồi.”

“Đúng rồi. Giờ đến lượt bà đó.”

“Ta đang ổn mà Earl.”

“Nào, nói thật đi,” nó nói.

“Đang nói thật đó chứ, ta cảm thấy thật sảng khoái khi được ra ngoài hít thở khí trời.”

“VẬY CHỜ CON LÁI XE ĐI RA KHỎI CÁI CHỖ KHỈ HO CÒ GÁY NÀY ĐÃ.”

“Nào, cảnh vật ở đây quá lộng lẫy,” Maureen nói, “ngay cả cút bò cũng quá dễ thương với ta. Cám ơn con nha Earl. Cám ơn vì đã mang đến cho ta sự tự do. Cám ơn vì đã giải cứu ta khỏi Ấp Thiên Đường.”

Rồi bà kéo nó lại gần, hôn chùn chụt vào má nó.

“Thôi mà,” Tool biết mình đang đỏ mặt vì mắc cỡ.

Không một ai cản tiếng nào khi nó đưa Maureen ra khỏi khu an dưỡng. Không một ai dám cản thì đúng hơn.

Sáng nay, Maureen đã thức từ sớm, ngồi ngay ngắn trên giường, để túi xách lên đùi chờ sẵn.

Tháo ống truyền tĩnh mạch quăng qua một bên, Maureen tự mình đi vào nhà tắm. Cởi trả bộ đồ bệnh viện, rồi bận lên người chiếc áo váy màu xanh tím nhạt. Chải lại mái tóc, đánh chút son môi, dặm tí má hồng, rồi bà để lại vài dòng cho từng đứa con gái một, bảo chúng nó chớ lo.

Đến giờ ăn sáng thì mục y tá từ địa ngục có ghé qua, nhìn Maureen như thể đang nhìn một mục già gàn dở. Mục y tá mĩa mai vài câu, bảo sáng nay sao mà dễ thương thế, sao mà xinh thế, rồi giữ cái gối sột sột, cứ cố kéo Maureen nằm xuống để chích thêm một

mũi.

Nhưng Maureen quyết không nằm xuống. Bà chống trả quyết liệt, khiến mục y tá phải gọi hỗ trợ. Cuối cùng thì hai gã bảo vệ ục ịch, non choẹt xuất hiện. Cái đứa ục ịch hơn chụp lấy hai tay trong khi đứa kia túm lấy hai chân, con y tá thấy Maureen bị khống chế thì nhếch mép cười đắc ý, cho thuốc vào ống tiêm để chuẩn bị chích.

Đúng lúc đó thì Tool xuất hiện, người bóng lờng mồ hôi, tấm thân bồ tượng to như voi ma mút đứng choán hết cái cửa ra vào. Đôi giày làm việc thô cứng dưới chân, áo yếm trên người xộc xệch, làm lộ ra mấy miếng băng bó tạm bợ. Hai cánh tay và cổ của nó ướt nhẹp, đám lông đen xoắn tít bện lại, nhìn từ xa đám tưởng một hình xăm công phu.

“Bỏ tay ra khỏi người bà ấy,” nó ra lệnh lạnh tanh.

Hai thằng bảo vệ không rét mà run, vội buông Maureen ra và lảng đi liền.

“Không có gì đâu, Polly,” bà trấn an con nhỏ y tá đang run như cây sậy. “Cháu tôi đó mà, ở Hà Lan mới qua. Cái đứa mà có lần tôi nói với cô ấy.”

Tool bước tới, ôm lấy Maureen, nhắc bà ra khỏi giường và đi ra khỏi cửa, bước xuống sảnh, đi ngang qua bàn tiếp tân, xuyên qua cánh cửa đôi và đến đường lái xe. Ở đó nó đã đậu sẵn con siêu bán tải F-150 màu đỏ tía. Mới mua ngay hôm trước chứ đâu, trả 33.641 đô tiền mặt cái ẹt.

Trả món tiền đó xong, ngồi tính toán vật vĩa một hồi, Tool mới ra đáp số: vậy là còn hơn 456.000 đô trong cái vali Samsonite.

Cái vali cũng sẽ thừa chỗ cho miếng dán thứ 31 mà nó vừa chôm

tại một cửa hiệu thuốc tây giảm giá ở Boynton Beach. Thuốc này không phải cho nó, mà cho Maureen.

“Đẹp quá vậy!” Bà thốt lên khi vừa nhìn thấy chiếc xe tải. “Mà cao quá, chắc phải bắc cái thang mới lên nổi.”

“Thang thùng gì,” Tool nói, rồi nó long trọng ẵm bả đặt vào ghế phụ. Ghế bọc da xịn, chỗ ngồi thoải mái có dư chỗ để chân, dàn lạnh ngon lành càn quét, lại còn có nguyên khoang chở hàng bao rộng, dư sức cho Tool chất mớ thánh giá trên đường cao tốc. Trước khi tới đây, nó đã cẩn thận chất từng cây một lên chiếc xe này. Làm xong thì trời đã gần sáng.

Nhìn thấy mấy miếng băng bó như mền rách trên người nó, Maureen hãi quá. Bà nài nó phải đi bác sĩ cho được. Trên đường đi bà cứ cảm râm, lải nhải làm nó phát mệt đến độ phải miễn cưỡng đánh xe ra khỏi đoạn cao tốc thu phí gần Kissimmee rồi đến cái trang trại gia súc bên sông. Nghe Maureen dốc lòng năn nỉ, thằng bác sĩ thú y cũng đồng ý mổ lấy hai viên đạn ra.

“Rồi con sẽ sớm cảm thấy mình như một con người mới,” Maureen tuyên bố, bỏ hai viên đạn vào trong giỏ xách. “Ông có cho con cái gì để giảm đau không?”

“Hình như là cùng loại giảm đau dùng cho bò,” Tool nói. Nó thực sự đang cảm thấy rất ổn. “Vậy giờ mình đi đâu đây?”

“Earl nè, ta hỏi con một câu riêng tư được không?”

“Được chứ.”

Chiếc xe đang đi dọc một dải đất hẹp để ra khỏi trang trại. Trên đài đang phát một bài hát ngớ ngẩn gì đó về sự cô đơn và tan vỡ, Tool thò tay tắt luôn.

“Thực ra việc này cũng không liên quan gì đến ta cả,” Maureen nói, “nhưng ta thực sự tò mò là làm sao con có được chiếc xe chiến thể này với lương bảo vệ?”

Nó cố tình tu thật lâu chai Mountain Dew không lạnh để có thời gian suy nghĩ câu trả lời.

“Ừa thì,” nó nói, “làm bảo vệ cũng có ca này ca kia. Có mấy ca trả khá lắm.”

“VẬY ca này coi bộ trúng mảnh con heng?”

“Nhìn tổng quan thì đúng là như vậy,” nó nói. “VẬY giờ con hỏi lại một câu được không?”

“ĐƯỢC chứ.”

“Kỳ nghỉ trong mơ của bà sẽ như thế nào?”

“Ý con là nếu ta có thể đi đến bất kỳ nơi nào trên thế giới thì ta sẽ chọn đi đâu ấy hả?”

“Đúng rồi,” Tool nói. “Chúng ta có thể đi đến bất kỳ đâu. Chỉ cần bà nói tên chỗ đó thôi.”

Maureen nhìn ra ngoài cửa sổ. Ánh sáng rọi thẳng vào khiến mái tóc như mỏng và xám hơn, dù đôi mắt lại xanh và sáng như màu nước biển. Tool có thể tưởng tượng ra chân dung của bà khi còn trẻ.

Bà nói: “Giờ vẫn đang là mùa xuân phải không?”

“Đúng rồi. Giờ là cuối tháng Tư, chuẩn bị sang tháng Năm.”

“Ta đang nghĩ về lũ bồ nông hôm nọ. Bọn chúng hẳn đang bay về phương bắc nhỉ?”

“Vâng, chúng sẽ bay đến mãi tận Canada, cái show trên TV hôm nọ bảo thế.”

“Ừa, bay tới Canada. Ta nhớ rồi,” Maureen nói. “Như thế chẳng phải tuyệt vời lắm sao?”

“Cảnh tượng ấy chắc phải rực rỡ lắm, cả ngàn cánh chim trắng từ trên trời cùng sà xuống một lúc. Tất cả đều trở về nhà,” Tool nói. “Con, con sẽ muốn coi cái cảnh đó lắm.”

“Ta cũng muốn, Earl.”

“Đường dài lắm đó. Bà có chắc là mình đi được không?”

Bà nghiêng người sang, ghé sát tai nó và nói: “Đừng có lo cho ta, ông kẹ à. Cứ lái đi.”

“Tuân lệnh,” Tool ngoác miệng cười rồi vớ tay vặn cái đài. “Nghe miếng nhạc nha.”

Karl Rolvaag gặp ác mộng. Anh thấy mình bị siết cổ từ từ bởi một sợi thòng lọng làm bằng lụa nhạt. Anh choàng tỉnh giấc, đưa hai tay chụp lấy cổ họng, một thứ gì đó âm ẩm, gân guốc, màu bạch tạng đang nhẹ nhàng quán qua cổ. Sau một vài giây phút vật lộn, viên thanh tra gỡ được thứ ấy ra và bật đèn. Lăn theo chiều dài của con trần dọc trên ga trải, anh lật nệm lên và nhìn thấy một cái lỗ ở lò xo giường. Khi Rolvaag cắt tấm vải bọc nệm ra, anh tìm thấy không chỉ một, mà những hai con trần thất lạc, đang quán lấy nhau đầy êm ái, thỏa mãn. Kiểm tra kỹ cái bụng cho chắc, anh vui vì chúng xếp lếp, làm sao chứa được con chó hay con mèo gì trong đó. Trái lại, hai đứa còn có vẻ tiêu tụy và đói bụng.

Rolvaag nhẹ nhõm, dù không ngạc nhiên mấy, vì mấy con thú

nuôi bị mất tích ở Sawgrass Grove đều đã lần lượt được tìm thấy, hoàn toàn nguyên vẹn. Pinchot, con chó phốc già thì bị lạc ở hồ nước của quận. Người ta đã cột nó lại sau khi nó cạp một vị theo đạo Nhân chứng Jehovah. Pandora, con mèo xiêm thì được gia đình Mankiewicz chuộc lại từ đám hàng xóm quá khích. Đâu có tiền bạc gì, một thùng rượu mạch nha là vui cả làng.

Thanh tra cảm thấy như mình vừa được minh oan, nhưng vẫn còn một việc phải giải quyết nốt. Anh giải thoát hai con vật của mình ra khỏi giường, quàng chúng lên vai như một món trang sức màu sắc, dẫu có hơi nặng. Rồi một người hai trần băng qua tiền sảnh, đến trước căn hộ của bà Shulman và gõ cửa ba lần. Hên quá, bà ta quá lùn nên không thể kiễng chân tới lỗ nhìn an ninh, chứ nếu bà thấy cảnh tượng bên ngoài thì sức mấy mà dám mở cửa.

“Nellie, bà nợ chúng tôi một lời xin lỗi,” Rolvaag nói khi cửa vừa bật mở.

Bà Shulman giật mình vì sợ. “Đồ quái vật biến thái. Mang mấy con vật nhầy nhụa của ông tránh xa tôi ra.”

“Tôi không đi đâu hết, trừ phi bà xin lỗi.”

“Tôi chỉ hận không thể cùng ông ra tòa, đồ biến thái bệnh hoạn. Biến đi giùm!”

Đến lúc này thì hai con trần bắt đầu chú ý đến Petunia, con chó nhỏ đang nhảy nhót điên cuồng dưới đôi chân mang dép lê của bà Shulman. Hai con bò sát vươn cái đầu màu trắng đục lên, hai cái lưỡi lè ra liên tục để liếm không khí. Rolvaag có thể thấy bọn chúng đang siết chặt cơ thể quanh mình một cách đầy hăm dọa.

“Bình tĩnh nào, mấy đứa,” anh thì thầm.

Đôi mắt giận dữ cay nghiệt của Nellie Shulman mở to đáng sợ khi nhìn thấy hai con trăn bắt đầu vằn vẹo trên người Rolvaag.

“Ông là đồ con hoang chó má!” Bà gào lên rồi đóng sầm cửa lại.

Khi thanh tra trở lại căn hộ của mình thì điện thoại đổ chuông. Anh để cho hộp thư thoại tự làm việc.

“Karl, vác đít lên trụ sở ngay cho tôi,” bên kia đầu dây là sếp Gallo. “Tụi mình phải đi một cuộc trực thăng gấp. Có biến mới.”

“Ngạc nhiên ghê,” Rolvaag lầm bầm.

Thỉnh thoảng anh lại cảm thấy thương ông sếp mình quá. Cũng là một cảnh sát mẫn cán, nhưng thỉnh thoảng quên mất ngoài luật pháp còn có luật rừng. Thế nên sếp Gallo mới sửng sốt tột độ khi hôm qua, cảnh sát trưởng gọi tới thông báo xác của Samuel Johnson Hammernut được tìm thấy dọc đường 441 ở miền tây Hạt Palm Beach.

Đây là một cái chết thật bất thường, ông Hammernut bị một cây thánh giá xiên qua người một phát chí tử. Cái thánh giá mang tên Pablo Humberto Duarte, một bác sĩ nổi tiếng chuyên chẩn đoán và phòng ngừa các bệnh liên quan đến bàn chân người. Bác sĩ Duarte thiệt mạng vì tai nạn giao thông ở chính chỗ ấy.

Vào một đêm mưa, chiếc Mini Cooper của ông bị nghiền nát bởi một tên lái xe vô lương. Nó gây tai nạn rồi bỏ chạy, đến nay vẫn chưa có tăm hơi gì. Và dù người lập cây thánh giá đã cẩn thận khắc trên đó thông điệp nhắc nhở mọi người hãy thắt dây an toàn khi lái xe, rõ ràng là không có một cái dây an toàn hay phương pháp bảo hộ nào có thể cứu mạng người bác sĩ xấu số. Bởi vì khi đến hiện trường, người ta phát hiện chiếc Mini Cooper bị dập xẹp lép.

Bởi vì cái chết của Hammernut có vẻ giống một nghi lễ tôn giáo, nên cảnh sát Palm Beach đang đi theo hướng kết nối ông trùm nông nghiệp và người bác sĩ vẫn sống. Một giả thuyết đưa ra: gia đình Duarte tình cờ biết được Hammernut là gã tài xế gây tai nạn, bèn lên kế hoạch báo thù khủng khiếp.

Rolvaag nén một tiếng cười khi nghe cái giả thuyết ấy. Gallo thì không. Ông thật sự căng thẳng vì một tài phiệt giàu có và giàu ảnh hưởng đột nhiên bị sát hại, chỉ mười ngày sau khi người thanh tra dưới trướng của mình đến gặp trực tiếp để thẩm vấn về nghi án giết vợ.

“Hãy nhìn vào mặt tươi sáng đi sếp,” Rolvaag nói. “Vụ này giờ đã vượt thẩm quyền của mình rồi.”

Tâm trạng của sếp Gallo sau một đêm trằn trọc chẳng khá thêm chút nào. Khi Rolvaag đến trụ sở, Gallo kéo anh vào văn phòng và đóng sầm cửa lại.

“Tụi mình sẽ bay đến Everglades,” sếp nói giọng nghiêm trọng.

“Okay.”

“Ừa anh không thèm hỏi tại sao luôn hả?”

“Tôi đoán được mà,” Rolvaag nói.

Bên ngoài ráng giữ điềm tĩnh vậy, chứ sếp Gallo đang rối bời, bằng chứng là ông đang cắn nát cái môi dưới vì suy nghĩ.

Sếp nói: “Karl nè, tôi cần một vài chỉ dẫn thân tình.”

“Sếp muốn biết chuyện gì?”

“Đó, chính là câu hỏi đó: tôi muốn biết chuyện gì?” Sếp Gallo cố nheo mắt. “Nếu ở vào vị trí của tôi, anh có thật sự muốn lao đầu vào

vụ Perrone nhức não này không? Nói thử tôi nghe.”

Họ nói chuyện trong lúc chờ trực thăng tới. Gallo hỏi Rolvaag mang gì theo bên người vậy. Đó là một cái thùng Rubbermaid cỡ lớn, có đục thủng mấy cái lỗ nhỏ để thoát khí.

“À, lũ trăn của tôi,” Rolvaag nói. Anh đã phải dẫn đo rất kỹ để mang chúng theo.

Gallo nhìn anh thất kinh. “Anh bị khủng hay gì? Lỡ tụi nó thoát ra ngoài thì sao?”

“Sếp đừng nói cho tay phi công biết là được.”

Rolvaag ngồi tận hưởng chuyến bay chở họ bằng qua Fort Lauderdale, đi dọc vùng ngoại ô phía tây, rồi lên phía bắc men theo xa lộ Sawgrass, trực chỉ Hạt Palm Beach. Thật khó để nhận ra cái dải đất nền cao là ranh giới ngăn cách giữa năm triệu con người xô bồ, náo nhiệt với vùng đất hoang sơ tiền sử của Everglades. Thanh tra chột hối hận vì trong thời gian làm việc tại Nam Florida đã không dành nhiều thời gian hơn cho vùng đất ở bên kia triền đê, tận hưởng sự yên bình và trong lành của nó.

“Sở cảnh sát Palm Beach mời mình tới rất lịch sự,” Gallo giải thích, cặp mắt vẫn chưa rời khỏi cái thùng đựng hai con trăn. “Họ muốn chia sẻ thông tin gì là quyền của họ. Vụ này thuộc về họ mà.”

“Ờn Chúa là vậy,” Rolvaag nói.

Giữa vùng thảo nguyên màu xanh và nâu vàng, con Hummer bóng lưỡng kim loại của Charles Perrone hiện lên như một cái đèn hiệu màu vàng sáng chói. Khi chiếc trực thăng đến gần hiện trường hơn, Rolvaag có thể nhìn thấy mấy chiếc xe cảnh sát đậu trên đê, cùng với một chiếc bốn bánh có lẽ của cảnh sát Liên bang. Chiếc xe

của đội kiểm lâm Loxahatchee đã tới đây sớm hơn cả.

Khi trực thăng đáp xuống, Rolvaag và Gallo được một viên cảnh sát trẻ măng của Palm Beach chào đón. Anh này tên Ogden. Ogden đưa cho họ bức thư tuyệt mệnh được tìm thấy trong con Hummer.

“Bộ lông của nàng thiên điều?” Gallo búng nhẹ lên tờ giấy. “Là cái đeo gì ấy nhỉ?”

Ogden rụt vai.

“Các anh có tìm thấy xác không?” Rolvaag hỏi.

“Chưa, vẫn đang tìm,” Ogden nói.

Một chiếc thủy phi cơ đang ở gần đó, chạy zigzag xuyên qua bụi cỏ cưa. Rolvaag sẽ không ngạc nhiên nếu người ta tìm thấy cái xác tan nát của chồng Joey Perrone, nhưng anh sẽ sửng sốt lắm nếu gã tự sát thật.

Ogden nói: “Tôi biết ông đã thẩm vấn đối tượng nhiều lần sau cái chết của vợ ông ta. Nhìn ông ta có giống như bị trầm cảm đến mức phải làm việc này không?”

“Thú thật là ông ta không có vẻ gì là buồn rầu cả,” Rolvaag nói. “Nhìn đương sự giống như một kẻ ngớ ngẩn và vô cảm thì đúng hơn.”

Dưới góc độ nhà nghề, Gallo thấy mình phải phụ họa: “Karl có một vài giả thuyết về việc ông Perrone đây có dính líu trực tiếp đến vụ mất tích của vợ. Nhưng cuộc điều tra vẫn chưa đi đến đâu.”

“Xui ghê ha sếp,” Rolvaag nói, rồi thầm nghĩ: ông thử điều tra một vụ giết người chỉ trong hai tuần mà không có cái xác nào thử xem.

“Thế lần cuối ông thấy ông ta là khi nào?” Ogden hỏi Rolvaag.

“Vài ngày trước, ở lễ tưởng niệm bà Perrone.”

“Ông có buồn dữ không?”

“Không hề. Ông ta còn kịp thả thính với cô bạn thân nhất của vợ mà.”

“Chà, dễ thương quá,” Ogden nói.

“Một hoàng tử đích thực. Thôi chúc may mắn nhé,” Rolvaag nói.

“Cái gì trong hộp kia thế?”

“Thôi, cậu không muốn biết đâu.”

Rolvaag xách cái thùng Rubbermaid nặng trĩu lên và tản bộ xuống con đê. Sau khi thoát khỏi tầm mắt của mọi người, anh đặt cái thùng xuống đất. Đây chẳng phải là một phương án tối ưu, Rolvaag biết vậy. Cặp trăn này đâu có phải dân Florida chính hiệu, nhưng anh cũng không có ý định sẽ bay về tận cố hương Ấn Độ của tụi nó cho màn phóng sanh tình nghĩa này. Nhưng ở đây thì lũ trăn ít nhất cũng sẽ cảm thấy ấm áp và tương đối an toàn. Kích cỡ của tụi nó đủ lớn để hù dọa điều hâu, gấu mèo, rái cá. Rolvaag không lo mấy về thiên địch của chúng, chỉ sợ mỗi vụ thuốc trừ sâu và mấy cái hóa chất độc hại do xả thải. Anh nhớ lắm cái con rắn con bị biến dạng ở gần nông trại Hammernut. Thôi đành hy vọng là nước ở Loxahatchee này sạch sẽ hơn.

Anh mở nắp hộp và chờ cho lũ trăn nhúc nhích dưới ánh mặt trời. Từng con một ngấp ngừng vươn lên rồi thò cái mũi ra khỏi miệng thùng. Rolvaag sung sướng nhìn màn trườn bò quyền rũ của hai con vật nuôi. Chúng quả là lũ săn mồi nguyên thủy nhất, lời cuốn tuyệt vời nhất, nhưng tuyệt không cảm xúc, một sinh vật thông minh sắc bén có đuôi.

“Chắc sẽ lâu dữ mới gặp lại. Hai đứa ráng nhe,” Rolvaag nói.

Lê bước thong dong trở lại chỗ mấy xe cảnh sát, Rolvaag không thể kiềm chế được ý nghĩ hài hước rằng chiếc Hummer sặc sỡ của Chaz Perrone tiếp màu kính khủng với mấy dải băng cách ly hiện trường. Rolvaag tin là Red Hammernut đã khử Perrone vì sợ nó sẽ tiết lộ cái giao kèo quỷ dữ của hai người. Một khả năng nữa là Chaz quá ngu đến độ đòi thêm tiền của lão để giữ im lặng. Còn về cái chết rùng rợn của Hammernut, Rolvaag nghĩ là do Earl Edward O'Toole. Có lẽ mâu thuẫn nổ ra và gã cục súc có thú vui sưu tập thánh giá trên đường cao tốc đã không kiềm nổi cơn thịnh nộ và quyết định xiên ông chủ của mình như thịt nướng.

Nhưng suy nghĩ thế thôi, chứ Rolvaag tất nhiên sẽ không chia sẻ bất kỳ điều gì với thanh tra trẻ Ogden. Ít nhất là không phải hôm nay, vì Rolvaag đang nôn nóng được về nhà và dọn nốt hành lý. Hơn nữa, cho thêm giả thiết với manh mối làm gì? Sếp của tay thanh tra trẻ kiểu gì cũng sẽ sớm đóng lại vụ này.

Một lát sau, khi tiễn hai người ra sân bay, Ogden nói: “Chúng tôi sẽ gọi thông báo khi tìm ra xác.”

“Nếu như cái xác mặc đồ thiên điều,” Gallo nói, “nhớ gửi hình tôi xem với nha.”

Trên đường bay trở lại Fort Lauderdale, Gallo chồm tới gần Rolvaag và gầm gừ: “Tôi cần câu trả lời, Karl. Ngay.”

“Được rồi, câu trả lời đây,” Rolvaag nói. “Nếu tôi là sếp, tôi sẽ

không muốn biết những gì mà tôi đang biết đâu.”

Gallo tỏ ra nhẹ nhõm, nhưng sau đó lấy lại sự cảnh giác. “Anh nói thế không phải vì sợ tôi quá dốt không hiểu nổi vụ án đó chứ?”

“Tất nhiên là không.”

“Anh tin là bà Perrone đã chết?”

“Tôi tin thế.”

“Nhưng nếu anh sai thì sao?”

“Thì tôi sẽ bay về đây dự phiên tòa.”

“Phiên tòa nào trời ơi? Nhân chứng duy nhất là nạn nhân mà.”

Rolvaag đưa ngón tay lên môi làm động tác suyt. “Tôi đã nói là ông không muốn biết rồi mà.”

Gallo hạ giọng: “Anh lựa đúng cái thời điểm khó khăn nhất mà bỏ tôi đi. Lựa đúng cái vụ thú nhất nữa.”

“Mọi thứ đã êm rồi. Tin tôi đi sắp.”

“Tin anh á? Karl, tôi còn không theo kịp anh nữa kìa.”

Khi hai người trở lại văn phòng, Rolvaag để ý thấy một sự lặng im bất thường, cứ như sở cảnh sát vừa trở thành bảo tàng mỹ thuật. Tất cả các thanh tra nam giả vờ như đang đọc hồ sơ vụ án đầy mẫn cán, thực ra là đang liếc mắt linh tứ với Rose Jewell, hiện ngồi tại bàn làm việc của Rolvaag và đọc một quyển sách. Cô đang mang giày cao gót màu ngọc trai, áo thun trắng cộc tay và một chiếc chân váy màu xanh nước biển. Váy ngắn đến độ trúng gió như chơi.

Khi đưa mắt nhìn lên và trông thấy Rolvaag, cô liền gấp sách lại và nói: “Sao tôi chẳng có đồng cảm gì với Emma Bovary. Ngại ghê, nhưng thiệt là không cảm được.”

Cặp kính râm màu đen cỡ đại đang được cô nàng gài qua đỉnh đầu, càng làm nổi bật mái tóc vàng hoe. “Mua cho tôi một ly cà phê nhen,” cô nói với Rolvaag.

“Ừa, tôi nhớ cô đâu có uống cà phê?” Anh nhắc.

“Trời ơi, chỉ là một cách nói thôi mà,” cô cười trẻ con. “Có nghĩa là tôi muốn nói chuyện riêng với anh đó.”

Sếp Gallo bỗng dừng chen vào hai người và xòe tay ra xin bắt. “Hình như chúng ta chưa biết nhau thì phải?” Ông nói.

“Biết nhau để chi? Anh có gia đình rồi, cưng à,” Rose chỉ vào cái nhẫn cưới trên tay Gallo. Rồi cô quay sang Rolvaag: “Sao, có mời tôi không?”

Anh theo cô đi dọc hành lang tới một dãy máy bán hàng tự động. Anh mua cho cô một lon soda ăn kiêng, cô khui ra uống ngay.

“Tôi có thấy mấy cái thùng trên bàn của anh,” cô nói. “Anh định đi đâu thế?”

“À. Tôi sẽ nhận việc mới tại sở cảnh sát Minnesota.”

“Minnesota? Thế còn vụ Joey thì sao?”

“Vụ ấy gần như đã khép lại rồi cô,” Rolvaag nói.

“Ý là chấm dứt mãi mãi hả?” Rose dè dặt hỏi.

“Không phải mãi mãi, chỉ là khép lại thôi.”

Rồi anh kể cô nghe về chiếc Hummer của Chaz Perrone tại Loxahatchee, về mẫu thư tuyệt mệnh. Anh chỉ kể những gì mình biết chắc chắn, chứ không nói ra những giả thuyết của mình.

Rose dựa vào cái máy bán hàng tự động rồi nói: “Chúa ơi, tôi có việc phải thú nhận.”

Viên thanh tra chợt cảm thấy muốn ợ nóng. “Làm ơn đừng nói là cô giết nạn nhân. Tôi đã trả tiền thuê U-Haul rồi.”

“Chúa ơi, không có, tôi không có giết nó,” cô nói. “Nhưng tôi có mời nó đến nhà tôi sau bữa tưởng niệm... Và tôi bỏ thuốc vào rượu của nó.” Cô cười bên lên. “Tôi đã chuốc cho nó thú nhận xô Joey xuống biển.”

“Rồi ông ta có thú nhận không?”

“Tôi không nói được,” Rose bảo. “Tôi cần một luật sư chứ?”

“Không đâu, trừ phi ông Perrone đâm đơn kiện và tôi cá là việc ấy không xảy ra đâu.”

Cô đưa cho Rolvaag lon soda vẫn còn một nửa, anh cầm lấy và cho vào thùng rác.

“Mẹ tôi sống ở Minnetonka,” cô nói.

“Cô giỡn hay thiệt? Tôi sẽ làm việc tại Edina đấy.”

“Một thị trấn dễ thương.” Rose gật gù đồng ý. “Tôi có thấy anh ở lễ tưởng niệm của Joey, ngồi ở phía sau nhà thờ, nhưng tôi cứ ngại ngần không biết có nên... chào một tiếng không.”

“Điều văn của cô hay lắm,” Rolvaag nói. “Tôi tin là bà Perrone sẽ thích.”

“Tôi vẫn chưa hết hy vọng về bạn mình đâu, ông biết mà phải không. Những điều quái đản hơn còn có thể xảy ra nữa mà.”

“Tôi cũng chưa hết hy vọng,” Rolvaag nói. Anh muốn nói với cô nhiều hơn, nhưng không thể.

Cô nói: “Mỗi năm tôi đều cố đến thăm mẹ tôi một, hai lần chi đấy.”

“Mùa xuân ở đó dễ chịu lắm,” Rolvaag thấy mình buột miệng nói.

“Vậy lần sau tới, tôi thử gọi anh nhé,” Rose nói. “Ở Edina sẽ chẳng có nhiều vụ án nhức não đâu. Tôi cá là anh có thể dành ra một tiếng để ăn trưa.”

“Ít nhất một tiếng,” thanh tra nói.

Trên đường bước ra khỏi văn phòng, Rose Jewell không ngoái lại lấy một cái. Như vậy Rolvaag đỡ xấu hổ, nếu bị phát hiện đang dối theo nàng. Đây là một trong những màn rời đi rục rờ nhất mà anh từng chứng kiến trong đời. Sau một lúc định thần, anh trở lại bàn làm việc và tiếp tục dọn đồ. Anh kiểm tra hộp thư thoại, nhưng không có tin nhắn mà mình chờ đợi. Có thể mình đã sai cũng nên, anh nghĩ, nhưng không thể, sao mà sai được nhỉ.

Rolvaag cố thu dọn thật chậm rãi, cốt chờ một cuộc điện thoại. Nhưng không có một tiếng chuông nào cả. Để rồi gần 5 giờ, khi anh chuẩn bị lên xe rời đi thì một người đàn ông trung niên chắc nịch, với làn da rám nắng xuất hiện. Người này giới thiệu bản thân, trình thẻ căn cước đã mờ của văn phòng pháp lý bang Dade, nơi nhiều năm trước đó anh từng làm một thanh tra.

“Tôi có thể giúp gì đây, ông Stranahan?” Rolvaag hỏi.

“Đi ăn chút gì nhé.”

“Như ông thấy đó. Tôi đang bận điên. Đây đã là tuần làm cuối cùng của tôi ở nhiệm sở.”

Stranahan nói: “Tôi muốn bàn về một người đàn ông tên Charles Perrone.”

Nghe thế Rolvaag chụp ngay cái áo khoác. “Ở Las Olas mới mở một tiệm ăn. Burger ở đó được lắm.”

“Tôi mang theo một người bạn, tiện chứ?”

Thanh tra tìm thấy một quyển sổ cuối cùng ở dưới đáy ngăn kéo bàn làm việc. “Không vấn đề gì,” anh nói.

Chiếc Suburban màu xanh lá đậu cách đó ba dãy nhà, ở một bãi giữ xe công cộng. Vừa nhìn thấy chiếc xe, Rolvaag đã cố nén một nụ cười. Anh chui vào băng ghế sau, kéo kính cửa sổ xuống để ánh mặt trời rọi vào mặt. Họ đến tiệm burger, gọi mấy phần ăn mang đi rồi đến một bàn cắm trại bên bờ biển.

Bà Perrone trông còn đáng yêu hơn trong mấy tấm hình. Mick Stranahan để cho cô nói gần hết. Khi cô kể xong câu chuyện, Rolvaag nói: “Nói tôi nghe điều cuối cùng mà bà nhớ đi.”

“Thì tôi rơi,” cô nói. “Không, lặn.”

“Trước đó thì sao?”

“Chồng ném tôi ra khỏi boong.”

“Còn sau đó?”

“Tôi thức dậy ở chỗ anh Mick và không nhớ gì nữa,” Joey Perrone nói. “Cho đến tận hôm qua.”

Stranahan chen vào: “Nhớ cũng các cụp lăm. Có lúc cổ còn không nhớ được tên mình nữa mà.”

Rolvaag bỏ cuốn sổ xuống và chuyển sự tập trung qua đám khoai tây chiên.

“Họ tìm thấy một bó cần sa có móng tay của bà trên đó,” anh nói với Joey. “Tôi cứ tự hỏi không biết bà đã bám trên đó bao lâu.”

Joey trầm tĩnh nhìn bàn tay, hết xòe lại gập, như thể cố lục lợi ký ức.

“Cổ bám cả đêm ông ạ,” Mick Stranahan. “Đó cũng là lúc tôi tìm thấy cổ.”

Dù Joey Perrone đang tỏ ra khỏe mạnh, hoạt bát, Rolvaag vẫn hết sức ấn tượng. Không có nhiều người trưởng thành có thể sống sót sau một cú ngã kiểu ấy, lại còn trải qua tám giờ lạnh giá trên biển.

“Cái đảo của ông chính xác là ở đâu?” Rolvaag hỏi.

Stranahan tả cho anh nghe.

“Nhưng ông có thuyền mà đúng không? Sao ông không chở bà Perrone đi viện ngay sau khi tìm thấy bà?” Thanh tra hỏi.

“Vì lúc ấy cô ấy hoàn toàn kiệt sức, làm sao còn di chuyển nổi. Cái xuồng của tôi bé xíu, sóng một tí thôi cũng nguy hiểm cho cổ.”

“Ông không có điện thoại hay điện đài VHF trên đảo sao?”

“Tôi có di động, nhưng hết sạch pin.”

“Không có sạc luôn?”

“Cực sạc banh,” Stranahan nói. “Cái VHF cũng thế.”

“Vậy thì trong hai tuần qua...”

“Anh Mick đã chăm sóc tôi,” Joey Perrone nói.

Rolvaag lấy ống hút quây viên đá trong ly Sprite cỡ lớn của mình. Anh nói: “Vậy hai người hẳn đã nói được nhiều chuyện với nhau.”

Joey đang ăn ngẫu nhiên đĩa salad Hy Lạp. “Tôi biết lời khai của mình sẽ trái ngược hoàn toàn với nó, nhưng tôi muốn kiện Chaz ra tòa vì tội mưu sát. Tôi muốn nhờ tới pháp lý.”

“Pháp lý có lẽ không giúp được,” Rolvaag nói. “Vì chồng của bà đang bị mất tích ở Everglades. Ông ta còn để lại thư tuyệt mệnh trong xe.”

Joey Perrone tỏ ra sốc hơn Mick Stranahan. Mick cẩn thận hỏi mảnh giấy ấy trông giống hàng thật không.

“Tôi thật sự nghĩ là ông Perrone đã mất rồi,” thanh tra nói.

Joey buông nĩa, nhìn đi chỗ khác, hướng về đại dương. Stranahan nhích lại gần và đặt tay lên lưng cô.

“Mẹ nó,” cô nói thầm.

“Bà ổn chứ?” Rolvaag hỏi.

Cô gạt đầu và đứng dậy. “Tôi muốn đi bộ một chút.”

Khi chỉ còn lại hai người, Stranahan hỏi thanh tra chuẩn bị đi đâu.

“Tôi sẽ dời nhà đến Minnesota,” Rolvaag nói. “Tôi nghĩ bây giờ rời khỏi đây là tốt nhất, khi tôi vẫn còn nhớ một cuộc đời bình thường là như thế nào.”

“Chúc may mắn,” Stranahan nói.

“Mới hôm qua thôi tôi còn phải chứng kiến những thứ chỉ có ở Florida. Họ gọi tôi đến xem xác chết của một người trên đường. Anh biết mấy cái thánh giá tưởng niệm người chết ở cao tốc chứ? Người này bị một cây như vậy xuyên qua người.”

Stranahan cắn một miếng burger phô mai. “Ông là khách du lịch à? Chính quyền rất thôi chí vì mấy vụ khách du lịch bay lắc đến không còn biết trời trăng gì.”

“Không, người này sở hữu một cơ ngơi nông trang lớn gần hồ Okeechobee. Tình cờ ông ta cũng là đối tác làm ăn của chồng bà Perrone,” thanh tra nói. “Tên ông ta là Samuel Hammernut.”

Stranahan chẳng bộc lộ chút tò mò nào. Khi một con hải âu đến đậu một góc bàn, anh ném cho nó một mẩu khoai tây chiên.

Rolvaag nói: “Thứ Năm tuần trước họ có tổ chức một buổi lễ tưởng niệm bà Perrone. Tôi thề là có thấy một người giống ông y hệt.”

“Thiệt hả?” Stranahan lại ném cho con chim một lát dưa chua và nó đã mổ ngấu nghiến. “Bọn chim này khiến cái đảo của tôi ồn kinh khủng,” anh nói. “Lũ chuột có cánh.”

“Sau bao nhiêu năm làm trong nhà nước,” Rolvaag nói, “đã bao giờ anh gặp một vụ án mà tự dừng nó khép lại không, mình chẳng thể làm gì ngoài việc ngồi xem nó kết thúc? Khi tất cả những nhân vật phản diện tự xử lẫn nhau và cứu cho mọi người không phải ra tòa?”

“Hiếm hoi lắm mới có một vụ như thế,” Stranahan nói.

“Ồ, đây là vụ đầu tiên của tôi,” Rolvaag cầm cuốn sổ lên và ném nó vào thùng rác, làm con chim hết hồn.

“Tôi nghĩ vậy là đẹp, trước khi rời Florida. Anh nghĩ gì, Stranahan?”

“Tôi nghĩ thời điểm có ý nghĩa quyết định, Karl.”

Hai người đàn ông cứ nói chuyện với nhau trong khi ngoài xa, Joey vừa trở về từ bờ biển. Cô đã đeo kính râm, cởi giày và tháo đồ cột tóc. Một quả banh sọc lớn lăn đến trước mặt, cô co chân đá nó lại cho một thằng nhóc tóc vàng. Thằng nhỏ ôm quả bóng, cười rộ chạy đi. Cô lại bước tiếp, thỉnh thoảng dừng lại nhìn những đợt sóng ôm lấy đôi chân mình, hoặc cúi xuống nhặt một chiếc vỏ sò.

Một gã vạm vỡ và nhếch nhác bước ra khỏi đám cỏ cửa, không mang vũ khí. Chaz Perrone ném viên đá về phía gã, làm nước bắn tung tóe lên người lạ, rồi hét lên: “Tránh xa tao ra, thằng già!”

Người lạ cười toe toét, hàm răng đều và đẹp đến báo động. Nhìn bề ngoài của người lạ, Chaz nghĩ đó phải là một tên vô gia cư nghiện rượu. Vậy mà nó coi trọng vệ sinh răng miệng đến cỡ đó thì thật quái đản.

“Đừng lại gần tao,” Chaz cảnh báo. Nó nhặt một viên đá lên và nhứ nhứ đe dọa.

Người lạ có mái tóc hoa râm vẫn bước đến. Khi chỉ cách chục thước, Chaz vận lực ném viên đá đi. Người kia tay không chụp lấy viên đá rồi ném ngược trở lại với tốc độ kinh hoàng. Viên đá sượt qua đầu Chaz.

“Hồi cao đẳng tao cũng có chơi chút banh bóng,” người lạ nói. “Chuyện cũng mấy tỉ năm rồi.”

Chaz lấy tay che của quý đang teo tóp của mình trong khi nó cố lùi lại tựa lưng vào cây nguyệt quế. Nó trấn an là tình hình hoàn toàn có thể tệ hơn, nếu người trước mặt là Red hay Tool, trên tay là khẩu súng trường.

Người lạ nói: “Hôm qua tao nghe mấy tiếng súng, nhưng ở xa quá.”

“Mày muốn gì?” Chaz run rẩy hỏi.

“Tao cứ nghĩ là một tên săn nai trộm. Bắn tới năm phát thì có nghĩa là ai đó thật sự muốn giết một con vật nào đó, hoặc một ai đó.”

“Ừ, muốn giết tao đó,” Chaz quay lưng lại để cho người lạ thấy viên đạn sượt qua vai nó.

“Suýt chết,” người lạ nói, giọng không mấy may quan tâm.

Chaz nghĩ tên này là người quản lý khu vực cấm săn bắn. Có lẽ gã đã lạc trong cái vùng xa xôi hẻo lánh này phải mấy chục năm rồi. Gã đang mặc một cái áo thun in hình Rolling Stones tươi tắn, quần vải thô dơ bẩn và một đôi ủng đã nổi mốc, bọc hết chỉ và lòi cả ngón chân.

Trên đầu gã là một cái mũ trùm nhà tắm, một con mắt giả đang nhìn trống rỗng lên trời. Hàm râu bạc được bện lại một cách cầu kỳ, điểm nhấn là một cái vòng cổ làm từ răng.

Răng người, Chaz rụng rời nhận ra. Trong đám răng ấy còn có mấy cái răng trám nữa.

Người lạ biết Chaz đang nhìn gì và nói: “Răng thật đấy, nếu mày đang hoài nghi. Tao nhổ từng cái một từ một thằng đi săn rái cá mẹ. Quần áo mày đâu hết rồi?”

“Cổ cưa xé nát rồi.”

Chaz đang khát nước, đói bụng và gần như loạn trí vì thiếu ngủ. Cả đêm qua nó phải thức và lắng nghe dạ khúc khát tình của lũ cá sấu.

“Rồi cái đứa muốn giết mày đâu?” gã đội mũ nhà tắm hỏi.

Chaz nhìn vào đầm lầy hoang vu. “Ai mà biết được. Có hai đứa lặn, tụi nó đứng trên đê.”

Người lạ gật đầu. “Trước khi quyết định sẽ làm gì với mày, tao cần thêm vài câu trả lời nữa. Mày có phiền không?”

Chaz trả lời dứt khoát: “Hỏi bất cứ thứ gì, rồi làm ơn cho tao ra khỏi cái chốn tận cùng của địa ngục này.”

“Mày cần phải hiểu tao không phải là người tốt. Chính tao cũng đang chật vật với cuộc sống của tao,” người lạ nói. “Chẳng hạn như tao có linh cảm mày không có liên quan chút nào hết với H. R. Haldeman. Người trong Nhà Trắng hay gọi lão là Bob.”

Chaz bảo mình còn không biết người ấy là ai.

“Một tên gian dối, phản bội và kiêu ngạo, làm việc cho Tổng thống đời thứ ba mươi bảy của Hoa Kỳ, một thằng con hoang vô luân chính hiệu,” người lạ bỗng chuyển giọng bực mình. “Đó là người mà tao đang mừng tượng ra khi nhìn mày, Bob Haldeman. Nên hãy nhớ cái tên đó. Ngoài ra, tao đang đau đầu với một bài hát, cứ ông ổng trong đầu tao như chuyến xe lửa chở hàng rầm rập. Bài *Hey Jude*, Bobbie Gentry và Placido Domingo song ca. Đến giờ tao chưa mổ bụng tự sát đã là kỳ diệu rồi.”

“Ông tên gì?” Chaz cố giữ bình tĩnh, cố tỏ ra tử tế và vô hại.

“Cứ gọi tao là Đại úy. Nhưng ở đây tao mới là người đặt câu hỏi, hiểu chưa?”

Chaz ra hiệu đã rõ.

Người lạ nói: “OK. Hãy khởi đầu với những thông tin cơ bản.”

“Được thôi. Tôi tên là Charles Perrone, có bằng Tiến sĩ sinh thái đầm lầy. Tôi là nhà sinh vật thực địa cho sở quản lý nước thải Nam Florida.”

“Làm gì cơ, ông Perrone?”

“Tiến sĩ Perrone,” Chaz nhấn mạnh, hy vọng học vị có thể gỡ gạc

lại một chút cho bề ngoài tả tơi của nó. “Tôi chủ yếu làm việc ở Everglades ngoài kia, thử xem nước thải có bị nhiễm phốt pho hay không,” nó nói. “Đây là một phần của dự án cải tạo lớn do chính phủ khởi xướng.”

Người lạ không có vẻ gì ấn tượng hay khúm núm như Chaz mong đợi. Gã móc con mắt giả ra, dùng một con dao bỏ túi tinh xảo cạo lớp vỏ khô đang dính trên cái vật hình cầu thủy tinh ấy. Rồi gã nhét con mắt lại chỗ cũ và nói:

“Mày nói mày tên gì ấy nhỉ.”

“Perrone,” Chaz đọc từng chữ cái.

“Không, tên ấy.”

“Charles. Nhưng mọi người quen gọi là Chaz.”

Người lạ gõ tay lên đầu: “Chad?”

“Không. Chaz, chữ z cơ.”

Câu nói ấy khiến người lạ cười to một cách khó hiểu.

“Thế giới nhỏ thật,” người đàn ông đội mũ nhà tắm nói.

“Sao vậy,” Chaz hỏi, mặc dù nó đang khiếp sợ câu trả lời.

“Tao có gặp một cô bạn của mày vài đêm trước,” gã nói.

Bao tử của Chaz quặn lên và lưỡi của nó bỗng khô như giấy nhám.

“Cô ta tên Ricca,” người lạ nói. “Và chuyện của cổ về mày hơi bị hay.”

Chaz cười yếu ớt: “Ờ, trí tưởng tượng của cổ tốt lắm.”

“Vậy hả? Cái lỗ đạn 38 li trên đùi cũng là tưởng tượng hả?” Người lạ cho tay vào quần yếm, lục túi này rồi túi khác. Gã cười khùng

khúc khi tốt cực cũng tìm thấy viên đạn và giờ cao lên cho Chaz nhìn kỹ dưới ánh nắng ban mai.

Người lạ nói: “Tao đã phải dùng lưới câu uốn cong để lấy nó ra, với sự trợ giúp của một cái kim mũi nhọn. Đau kinh khủng, nhưng cô gái đó quả thực rất lì lợm,” gã ném viên đạn xuống nước.

Chaz Perrone nghe đến đó thì xui lợ. Xác suất để con hà mã chột mắt này cứu Ricca là bao nhiêu vậy trời!!!

Người lạ nói: “Để tao làm rõ một vài điểm với mày, Perrone. Thứ nhất, tao dư sức vặn cổ mày bằng tay không dù mày có thể nghĩ tao đã già. Thứ hai, đây đéo phải là chốn tận cùng của địa ngục, mà là nhà tao và tao nghĩ nó là thiên đàng. Thứ ba, nếu mày là nhà khoa học thực sự thì ắt tao phải là Goldie Hawn.”

Chaz vẫn cương quyết bảo vệ học vị của mình với cái giọng yếu xìu, làm người lạ nheo mắt nhìn nó với sự ngờ vực tàn bạo.

“Bộ ông không định nghe câu chuyện từ phía tôi sao? Đại úy? Làm ơn đi!” Chaz không còn nhận ra giọng mình nữa.

Người lạ lùi lại và chau mày nhìn mặt trời mọc. “Tụi mình phải đi ngay. Vì người ta sẽ sớm xông vào đây tìm mày.”

“Tôi không muốn ai tìm thấy mình hết.”

“Vậy đi thôi, nhóc. Không có thời gian để làm tiệc chia tay đâu.”

Chaz bắt lực tuân theo vị ẩn sĩ một mắt rời khỏi bóng râm và tiến vào thảo nguyên nóng cháy, cỏ cứa cắt vào thịt da nó trên mỗi bước đi, nhưng cái cảm giác này không còn gọi là đau đớn được nữa. Cách đó không xa, cùng băng qua vùng đầm lầy này là hai con trăn màu kem, kích thước mỗi con phải to như dây cáp kéo thuyền,

chúng lướt nhẹ nhàng, nhẵn nhụi, như được nạp thêm năng lượng bởi thiên nhiên hoang dã mới mẻ, trái ngược với sự khốn khổ của Charles Regis Perrone bị dẫn độ.

“Tôi nhận ra mình là một tên khốn nạn,” nó nói với người lạ, “nhưng người ta không thể đổi thay thành người tốt nếu không được trao cơ hội.”

“Haldeman có được trao cũng đeo tốt lên đâu,” người lạ đập vào vai nó. “Hơn nữa, tao cũng không nghĩ mày là một thằng khốn nạn miệt vườn, Chaz. Mày chỉ là một kẻ vô dụng thôi.”

Chaz không biết câu đó có ý gì nữa, nhưng rõ ràng là mang hàm ý tòi tệ nhất rồi. Ricca đã vẽ nên một bức chân dung rất kinh khủng về nó.

Khi hai người tiến sâu hơn vào vùng đất hoang lạnh, nỗi lo sợ lớn nhất của Chaz rốt cục cũng thành sự thật. Chúa ơi, nó nghĩ, cuộc đời khốn nạn chẳng cho mình một phút nghỉ ngơi.

Đúng nghĩa đen!

Sau khoảng một tiếng nữa, gã điên đội mũ tắm dừng lại, đưa cho Chaz cái bi đông nước. Chaz uống ngay không chút suy nghĩ. Khi nuốt ngụm nước xuống cổ họng, nó chợt nghĩ không biết gã người rừng này có biết một con cá sấu có bao nhiêu cu không?

Một câu hỏi khác cũng không dễ chịu hơn.

Giờ thì chuyện gì sẽ xảy ra với mình đây?

Như thể đọc được ý nghĩ của nó, người lạ nói: “Mày từng đọc thơ Tennyson chưa? Chắc không rồi. Thiên nhiên, đỏ rực với trắng và vuốt. Đây là một câu nổi tiếng của ông.”

Với Chaz, câu ấy chẳng lấy gì làm hứa hẹn. “Mình sẽ không đi ngược về Boca Raton, phải không?”

“Không đâu, Tiến sĩ Perrone. Mày sẽ không trở lại đó!”

HẾT

1. Tự do!
2. Một hải lưu mạnh, chảy nhanh ở Đại Tây Dương xuất phát từ vịnh Mexico, chảy qua eo biển Florida tới bờ Đông nước Mỹ.
3. Túc Aristotle Onassis, là một thương gia người Hy Lạp, từng sở hữu đội tàu vận tải biển lớn nhất thế giới.
4. Người đóng vai thống trị trong thú vui phòng the.
5. Everglades là khu đầm lầy cận nhiệt đới nằm ở miền Nam Florida, đây là một trong ba vùng đầm lầy trên thế giới có tầm quan trọng quốc tế theo UNESCO. Từ giữa thế kỷ 19 đến nay người ta đã đào nhiều kênh rạch, dẫn nước ra khỏi đầm lầy, trồng trọt xây nhà nên hệ sinh thái bị xáo trộn. Kế hoạch phục hồi Everglades được ký từ 1948 có quy mô rất lớn.
6. Glenn Close sinh năm 1947, là nữ diễn viên, nhà sản xuất người Mỹ.
7. Con đường chạy dọc bờ biển Daytona.
8. Bộ phim hình sự hài được hai anh em Joel và Ethan Coen đạo diễn kiêm sản xuất năm 1996.
9. Lực lượng chống ma túy Hoa Kỳ.
10. Tội phạm hiếp dâm, giết người hàng loạt ở Mỹ. Y nổi tiếng với vẻ ngoài điển trai, lịch lãm.
11. William Westmoreland (1914-2005) là Đại tướng trong quân đội Hoa Kỳ. Ông từng giữ chức Tư lệnh Bộ chỉ huy cố vấn Quân sự

Mỹ tại miền Nam Việt Nam.

12. Tiếng Tây Ban Nha: nghĩa là sự tự do.
13. Trong nguyên tác là “River of grass.” Tác giả sử dụng nhan đề cuốn sách *The Everglades - River of Grass* của Marjory Stoneman Douglass - nhà báo, nhà văn nữ người Mỹ. Cuốn sách nổi tiếng nhất này của bà đã khẳng định Everglades là di sản về hệ sinh thái thiên nhiên chứ không chỉ một đầm lầy bình thường.
14. Bộ Giao thông Vận tải Florida đã thành lập Chương trình Đánh dấu Tưởng niệm để tưởng nhớ những người chết do tai nạn giao thông trên Hệ thống Đường cao tốc Bang trong nỗ lực nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn giao thông. Chính sách của Bộ là cho phép đặt các cột mốc tưởng niệm trên những con đường của tiểu bang. Cột mốc tưởng niệm bao gồm một bảng hiệu bằng nhôm có đường kính 38cm với nền trắng và các chữ màu đen được gắn vào cột chữ “U” bằng thép cao 150cm.
15. Âm chỉ Jack Daniel, một loại whisky.
16. U.S Army Corps of Engineers hay viết tắt là USACE là một cơ quan liên bang và là một bộ tư lệnh chính yếu của Lục quân Hoa Kỳ, gồm có nhân viên dân sự và nhân viên quân sự tạo thành một cơ quan quản lý xây dựng, thiết kế và kỹ thuật công cộng lớn nhất thế giới. Trách nhiệm tổng thể của đoàn công binh có liên quan với các đập nước, kênh đào và chống lũ tại Hoa Kỳ.
17. Phim *The Ten Commandments* (1956) của đạo diễn Cecil B.

Demille.

18. Phim *Planet of the Apes* (1968) của đạo diễn Franklin J. Schaffner, chuyển thể từ tiểu thuyết *Hành Tinh Khỉ* cùng tên của Pierre Boulle.
19. Vợ của cố tổng thống John F Kennedy. Người nổi tiếng với gu thời trang cổ điển, đặc biệt là kính mát loại to.
20. Ppb (part per billion) là đơn vị sử dụng trong khoa học nhằm đo lường hàm lượng của một chất trong tổng hàm lượng của hỗn hợp chứa chất đó.
21. Charlton Heston không chỉ là diễn viên mà còn là chính trị gia. ông là một trong năm chủ tịch của hiệp hội NRA (Hiệp hội súng trường quốc gia), về sau ông mắc bệnh mất trí nhớ Alzheimer.
22. Bộ phim hài do Jerry Lewis viết kịch bản, đạo diễn và thủ luôn vai chính, ra mắt năm 1963.
23. Nhãn hiệu cà phê có ở Mỹ từ năm 1850.
24. Loại gậy trong môn golf, dùng để đẩy banh golf xuống lỗ ở vị trí gần.
25. Nữ phi công người Mỹ và cũng đầu tiên bay một mình qua biển Đại Tây Dương. Người ta ghi nhận bà mất tích ngày 2/7/1937.
26. Một nhân viên hải quân Pháp, cũng là nhà thám hiểm, nhà sinh thái học, chuyên nghiên cứu biển và sinh vật sống trong nước.
27. Dr Leakey là nhà khảo cổ nhân chủng học nghiên cứu về người tiền sử.
28. Nhại lại bà tiên răng (tooth fairy). Trẻ con phương tây được kể rằng khi chúng đến tuổi thay răng sữa thì mỗi khi răng rụng chỉ

cần để dưới gối ngủ, bà tiên rằng sẽ đến và mua lại với một đồng tiền.

29. Ba nữ diễn viên tóc vàng người Mỹ gốc Hungary là Magda, Zsa Zsa và Eva Gabor.
30. Nhạc sĩ, ca sĩ đồng quê người Mỹ.
31. St. John's Wort là loài cây có hoa vàng được dùng để pha trà, làm thuốc viên hay thuốc mỡ, nhằm điều trị nhiều vấn đề về sức khỏe, bao gồm rối loạn tinh thần, đau dây thần kinh và sốt rét. Thảo dược này còn được sử dụng như một chất an thần. Ngày nay, St. John's Wort được sử dụng nhiều nhất để điều trị trầm cảm.
32. Oliver Goldsmith (1728-1774) là nhà thơ người Ireland, ông sống trong đói nghèo và thường xuyên đau ốm. Goldsmith đã trải qua nhiều công việc tay chân trước khi nhận thấy mình thật sự say mê và có năng khiếu viết văn cũng như dịch thuật, ông củng cố danh tiếng của mình bằng các tác phẩm *The Vicar of Wakefield*, *The Deserted Village*, hay vở kịch *She Stoops to Conquer*.
33. Sách trẻ em của Dr. Seuss đã được xuất bản tám triệu bản trên thế giới.
34. *Sgt. Pepper's Lonely Hearts Club Band* là tên album nhạc của The Beatles.
35. Lời bài hát trong thực tế là: *All my bags are packed/I'm ready to go*.
36. Gibraltar là tên một mỏm núi đá vôn thuộc lãnh thổ Tây Ban Nha nhưng đã được giao cho thực dân Anh năm 1713 sau khi

Tây Ban Nha thua trận.

37. Diễn viên, ca sĩ, vũ công người Mỹ.